HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về chủ trương đầu tư chương trình thực hiện xã nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 24 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 – 2035;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 1540/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quyết định chủ trương đầu tư chương trình thực hiện xã

nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 488/BC-BKTNS ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình thực hiện xã nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, với những nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

- Hoàn thành Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố.

- Phấn đấu 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có khoảng 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại. Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với quá trình đô thị hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, góp phần nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống, thu nhập giữa khu vực nông thôn và đô thị.

2. Nội dung đầu tư:

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã để đáp ứng Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030. Danh mục chi tiết bao gồm 1.581 dự án đầu tư công theo Phụ lục đính kèm.

- Huy động các nguồn lực từ cộng đồng, người dân để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình.

3. Tổng vốn thực hiện chương trình: 30.380,924 tỷ đồng *(Bằng chữ: Ba mươi nghìn ba trăm tám mươi tỷ, chín trăm hai mươi bốn triệu đồng)*, trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư công (Ngân sách Thành phố): 29.844,445 tỷ đồng.

- Nguồn vốn huy động từ cộng đồng (nguồn vốn nhân dân đóng góp bằng tiền hoặc hiến đất): 536,479 tỷ đồng.

4. Chủ chương trình: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Địa điểm thực hiện chương trình: 54 xã trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thời gian thực hiện chương trình: Năm 2026 - 2030.

7. Cơ chế và giải pháp thực hiện:

- Phân cấp nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho Ủy

ban nhân dân các xã để thực hiện danh mục dự án theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

- Ủy ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, quyết định đầu tư và triển khai thực hiện các dự án tuân thủ theo quy định pháp luật về đầu tư công, xây dựng, các quy định pháp luật chuyên ngành; phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương; đảm bảo không thay đổi số lượng, danh mục dự án và không vượt tổng mức vốn được bố trí cho từng địa phương theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

- Chủ chương trình chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về tiến độ thực hiện Chương trình hằng năm; rà soát và tổng hợp nhu cầu vốn trung hạn và hằng năm theo tiến độ thực tế thực hiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết và chịu trách nhiệm:

- Về tính chính xác, tính pháp lý, khả năng cân đối nguồn lực và hiệu quả thực hiện Chương trình, bảo đảm các dự án sau đầu tư của chương trình đạt được tất cả các tiêu chí hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm sử dụng ngân sách đúng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá thực chất mức độ đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới của từng xã; ưu tiên các công trình hạ tầng thiết yếu, cấp bách, có tác động trực tiếp đến đời sống người dân và hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

- Rà soát khả năng cân đối vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; xác định thứ tự ưu tiên, phân kỳ vốn phù hợp tiến độ, khả năng triển khai và hiệu quả từng dự án.

- Đối với các nội dung thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên liên quan đến công tác quản lý, duy tu, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, chiếu sáng, công viên, cây xanh) và khai thác các tuyến sông, suối, kênh, rạch, hồ, đập, đề nghị thực hiện theo phân cấp quản lý của Thành phố, trong phạm vi dự toán và nguồn kinh phí chi thường xuyên được cấp có thẩm quyền giao hằng năm, bảo đảm không trùng lắp về nhiệm vụ, danh mục và nguồn kinh phí thực hiện.

- Chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương rà soát, cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan, bảo đảm không trùng lặp nhiệm vụ, không ảnh hưởng đến chính sách và quyền lợi của các đối tượng thụ hưởng. Tham mưu trình cấp thẩm quyền quyết định kịp thời các nội dung theo quy định tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, điều kiện triển khai các dự án đảm bảo thời gian thực hiện danh mục dự án theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này; rà soát quy mô, tổng mức đầu tư, sự phù hợp quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, kết nối đồng bộ hạ tầng và phương án quản lý, khai thác sau đầu tư bảo đảm đúng thẩm quyền, không vượt tổng mức vốn được phân bổ cho từng địa phương; rà soát các nguồn vốn hợp pháp khác của xã đang triển khai để lồng ghép thực hiện đồng bộ với nguồn vốn của Thành phố bổ sung có mục tiêu thực hiện chương trình xã nông thôn mới.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy Thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND -Tn) .

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên xã	Số lượng dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư			Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó		
				Nguồn vốn ngân sách Thành phố	Nguồn vốn huy động khác	
1	Xã An Nhơn Tây	42	498.050	497.900	150	
2	Xã An Thới Đông	23	500.000	500.000	-	
3	Xã Bà Điểm	25	582.388	577.438	4.950	
4	Xã Bình Chánh	26	400.214	400.214	-	
5	Xã Bình Hưng	20	470.600	470.600	-	
6	Xã Bình Khánh	19	506.550	506.550	-	
7	Xã Bình Lợi	27	671.827	671.827	-	
8	Xã Bình Mỹ	113	1.264.175	1.264.175	-	
9	Xã Cần Giờ	10	358.900	358.700	200	
10	Xã Củ Chi	121	545.776	545.776	-	
11	Xã Đông Thạnh	24	845.731	800.388	45.343	
12	Xã Hiệp Phước	55	595.555	595.555	-	
13	Xã Hóc Môn	35	764.218	707.479	56.739	
14	Xã Hưng Long	21	432.222	419.374	12.848	
15	Xã Nhà Bè	23	690.509	690.509	-	
16	Xã Nhuận Đức	31	561.519	561.519	-	
17	Xã Phú Hòa Đông	58	383.454	383.344	110	
18	Xã Tân An Hội	34	447.735	447.735	-	
19	Xã Tân Nhựt	36	934.039	934.039	-	
20	Xã Tân Vĩnh Lộc	17	801.467	801.467	-	
21	Xã Thái Mỹ	39	807.817	807.817	-	
22	Xã Thạnh An	15	131.600	131.600	-	
23	Xã Vĩnh Lộc	19	521.159	521.159	-	
24	Xã Xuân Thới Sơn	32	749.718	740.068	9.650	

25	Xã Bàu Lâm	11	260.000	260.000	-	
26	Xã Bình Châu	15	577.000	577.000	-	
27	Xã Bình Giã	33	737.182	737.182	-	
28	Xã Châu Đức	15	497.730	364.800	132.930	
29	Xã Châu Pha	12	219.813	219.813	-	
30	Xã Đất Đỏ	17	357.217	357.217	-	
31	Xã Hòa Hiệp	25	818.834	818.834	-	
32	Xã Hòa Hội	21	458.004	458.004	-	
33	Xã Hồ Tràm	25	651.840	651.840	-	
34	Xã Kim Long	22	670.700	670.700	-	
35	Xã Long Điền	51	406.557	406.557	-	
36	Xã Long Hải	29	492.740	487.625	5.115	
37	Xã Long Sơn	1	47.434	47.434	-	
38	Xã Ngãi Giao	15	458.000	458.000	-	
39	Xã Nghĩa Thành	27	743.485	743.485	-	
40	Xã Phước Hải	17	410.697	410.697	-	
41	Xã Xuân Sơn	25	574.250	574.250	-	
42	Xã Xuyên Mộc	16	463.500	463.500	-	
43	Xã An Long	46	476.233	476.233	-	
44	Xã Bắc Tân Uyên	32	804.995	804.995	-	
45	Xã Bàu Bàng	13	435.204	435.204	-	
46	Xã Dầu Tiếng	26	593.284	590.259	3.025	
47	Xã Long Hoà	7	765.578	672.078	93.500	
48	Xã Minh Thạnh	10	528.252	457.201	71.051	
49	Xã Phú Giáo	80	644.472	644.472	-	
50	Xã Phước Hoà	12	531.782	473.686	58.096	
51	Xã Phước Thành	13	591.243	591.243	-	
52	Xã Thanh An	35	787.706	767.853	19.853	
53	Xã Thường Tân	32	547.950	547.950	-	
54	Xã Trừ Văn Thố	33	364.019	341.100	22.919	
Tổng cộng		**1.581**	**30.380.924**	**29.844.445**	**536.479**	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
1	**Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây**								**498.050**	**497.900**	**150**		
1	Xây dựng thoát nước đường Bến Đình	C	Đường trục chính xã, kết cấu mặt đường nhựa rộng 6m, dài 4400m, khu vực đông dân cư chưa có hệ thống thoát nước nên gây ngập úng	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư mương thoát nước BTCT rộng 1m, dài 4.400m, để thoát nước cho khu vực dân cư, tái lập mặt đường BTN	2026-2029	2030	30.015	30.000	15	Tiêu chí 02	
2	Xây dựng thoát nước đường An Nhơn Tây	C	Đường trục chính xã, kết cấu mặt đường nhựa rộng 6m, dài 3200m, khu vực đông dân cư chưa có hệ thống thoát nước nên gây ngập úng	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư mương thoát nước BTCT rộng 0,8-1m, dài 6.400m, để thoát nước cho khu vực dân cư, tái lập mặt đường BTN	2026-2029	2030	38.010	38.000	10	Tiêu chí 02	
3	Xây dựng thoát nước đường Nguyễn Thị Dồi	C	Hiện trạng mương đất không đảm bảo thoát nước; là hướng giải quyết thoát nước của khu vực đông dân cư, dài khoảng 480m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư thoát nước BTCT rộng 0,6m, dài 960m, để thoát nước cho khu vực dân cư, tái lập mặt đường BTN	2026-2029	2030	7.202	7.200	2	Tiêu chí 02	
4	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 129, đường Bến Súc	C	Đường nội đồng, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 8m, dài 3270m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư mặt đường BTN rộng 6 -7m, dài 3.270m; lề cấp phối đá dăm, lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	35.002	35.000	2	Tiêu chí 02	
5	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến hẻm đường Bến Đình	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 4-5m, dài khoảng 1370m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTXM rộng 3-4m, dài 1.370m; lề cấp phối đá dăm; lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	11.855	11.850	5	Tiêu chí 02	
6	Xây dựng thoát nước đường Phạm Thị Gắng	C	Hiện trạng mương đất không đảm bảo thoát nước; là hướng giải quyết thoát nước của khu vực, dài khoảng 580m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư hệ thống thoát nước BTCT rộng 1m, dài 580m, tái lập mặt đường BTN	2026-2029	2030	7.505	7.500	5	Tiêu chí 02	
7	Xây dựng thoát nước đường Phạm Thị Rực	C	Hiện trạng mương đất không đảm bảo thoát nước; là hướng giải quyết thoát nước của khu vực đông dân cư, dài khoảng 415m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư hệ thống thoát nước BTCT rộng 1m, dài 830m, tái lập mặt đường BTN	2026-2029	2030	5.005	5.000	5	Tiêu chí 02	
8	Xây dựng thoát nước đường Nguyễn Thị Chi	C	Hiện trạng mương đất không đảm bảo thoát nước; là hướng giải quyết thoát nước của khu vực, dài khoảng 1150m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư hệ thống thoát nước BTCT rộng 1m, dài 1.150m	2026-2029	2030	12.005	12.000	5	Tiêu chí 02	
9	Xây dựng thoát nước ấp Phú Hiệp	C	Hiện trạng mương đất không đảm bảo thoát nước; là hướng giải quyết thoát nước của khu vực, dài khoảng 710m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư hệ thống thoát nước BTCT rộng 1m, dài 710m	2026-2029	2030	5.001	5.000	1	Tiêu chí 02	
10	Xây dựng thoát nước đường Hứa Thị Hôn và Đỗ Thị Chuối	C	Hiện trạng mương đất không đảm bảo thoát nước; là hướng giải quyết thoát nước của khu vực đông dân cư, dài khoảng 1137m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư hệ thống thoát nước BTCT rộng 0,6m, dài 2.274m, tái lập mặt đường BTN	2026-2029	2030	11.505	11.500	5	Tiêu chí 02	
11	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Chiếu	C	Hiện trạng mương đất không đảm bảo thoát nước; là hướng giải quyết thoát nước của khu vực đông dân cư, dài khoảng 1275m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư hệ thống thoát nước BTCT rộng 0,6m, dài 2.550m, tái lập mặt đường BTN	2026-2029	2030	20.510	20.500	10	Tiêu chí 02	
12	Xây dựng thoát nước đường Nguyễn Thị Thành	C	Đường trục xã, kết cấu mặt đường nhựa, chưa có hệ thống thoát nước nên gây ngập úng khu vực đông dân cư, dài khoảng 790m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư hệ thống thoát nước BTCT rộng 0,6m, dài 1.580m, tái lập mặt đường BTN	2026-2029	2030	7.505	7.500	5	Tiêu chí 02	
13	Xây dựng thoát nước hẻm 817 đường Tỉnh lộ 7	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường nhựa rộng 6m, chưa có hệ thống thoát nước nên gây ngập úng khu vực đông dân cư, dài khoảng 173m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư hệ thống thoát nước BTCT rộng 0,6m, dài 346m, tái lập mặt đường BTN	2026-2029	2030	2.003	2.000	3	Tiêu chí 02	
14	Xây dựng thoát nước đường Võ Thị Bàng	C	Đường trục xã, kết cấu mặt đường nhựa, chưa có hệ thống thoát nước nên gây ngập úng khu vực đông dân cư, dài khoảng 2720m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư hệ thống thoát nước BTCT rộng 1m, dài 2.720m	2026-2029	2030	15.005	15.000	5	Tiêu chí 02	
15	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Thị Hồng	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường láng nhựa đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 6m, dài khoảng 820m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTN rộng 5m, dài 820; lề cấp phối đá dăm	2026-2029	2030	7.510	7.500	10	Tiêu chí 02	
16	Xây dựng thoát nước đường Võ Thị Mẹo	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường nhựa rộng 6m, chưa có hệ thống thoát nước nên gây ngập úng khu vực đông dân cư, rộng 5m, dài khoảng 614m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư hệ thống thoát nước BTCT rộng 0,6m, dài 1.228m, tái lập mặt đường BTN	2026-2029	2030	6.002	6.000	2	Tiêu chí 02	
17	Sửa chữa, nâng cấp đường Hồ Thị Nang	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường đá dăm đã xuống cấp, rộng 6m, dài khoảng 1172m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTN rộng 5m, dài 1172m; lề cấp phối đá dăm 0,5m x 2 bên	2026-2029	2030	10.005	10.000	5	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
18	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường số 799, 810	C	Đường nội đồng, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 6m, dài khoảng 1750m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTXM rộng 5m, dài 1750m; lề cấp phối đá dăm 0,5m x 2 bên; lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	12.003	12.000	3	Tiêu chí 02	
19	Sửa chữa, nâng cấp đường Văn phòng ấp Phú Thuận	C	Đường khu dân cư và nội đồng, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 6m, dài khoảng 1120m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTXM rộng 5m, dài 1120m; lề cấp phối đá dăm 0,5m x 2 bên; lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	10.002	10.000	2	Tiêu chí 02	
20	Sửa chữa, nâng cấp đường số 792	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường nhựa đã xuống cấp, rộng 7m, dài khoảng 1920m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư hệ thống thoát nước BTCT rộng 0,6m, dài 3.000m, tái lập mặt đường BTN 6m dài 1920m	2026-2029	2030	26.010	26.000	10	Tiêu chí 02	
21	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường số 751, 770, 774, 777, 783, 784	C	- Đường 751: Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 5m, dài 300m; - Đường 770: Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường đất đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 3m, dài 170m; - Đường 774: Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường đá dăm, rộng 5m, dài 275m; - Đường 777: Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 4m, dài 285m; - Đường 783: Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường đá dăm không đảm bảo giao thông, rộng 5m, dài 450m; - Đường 784: Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường đá dăm không đảm bảo giao thông, rộng 5m, dài 290m.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	- Đường 751: Mặt đường BTXM 3,5m, lề đá dăm 0,75m mỗi bên; - Đường 770: Mặt đường BTXM 3m; - Đường 774: Mặt đường BTXM 3,5m, lề đá dăm 0,75m mỗi bên; - Đường 777: Mặt đường BTXM 4m; - Đường 783: Mặt đường BTXM 3,5m, lề đá dăm 0,75m mỗi bên; - Đường 784: Mặt đường BTXM 3,5m, lề đá dăm 0,75m mỗi bên	2026-2029	2030	12.005	12.000	5	Tiêu chí 02	
22	Sửa chữa, nâng cấp đường Hà Thị Kiểm	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 6m, dài khoảng 472m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTN rộng 5m, dài 370m; lề cấp phối đá dăm rộng 0,5m x 2 bên	2026-2029	2030	3.201	3.200	1	Tiêu chí 02	
23	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 6 đường Nguyễn Thị Mì và hẻm 8 đường số 781	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 5m, dài khoảng 370m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTN rộng 4m, dài 370m; lề cấp phối đá dăm rộng 0,5m x 2 bên; lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	2.002	2.000	2	Tiêu chí 02	
24	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 76 đường Võ Thị Bàng và hẻm 15 đường Phú Hiệp	C	Đường khu dân cư và nội đồng, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 5m, dài khoảng 410m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTXM rộng 4m, dài 410m; lề cấp phối đá dăm rộng 0,5m x 2 bên, xây dựng cống qua suối Thai Thai 2 cống hộp BxH= 2x2m) dài 7m	2026-2029	2030	5.102	5.100	2	Tiêu chí 02	
25	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 20 đường Võ Thị Mẹo và xây dựng thoát nước	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối đá dăm đã xuống cấp không đảm bảo giao thông, chưa có hệ thống thoát nước nên gây ngập úng, rộng 4m, dài khoảng 240m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Đầu tư mương thoát nước BTCT rộng 0,6m, dài 240m, mặt đường BTXM rộng 4m, dài 240m; lề cấp phối đá dăm rộng 0,5m x 2 bên	2026-2029	2030	1.751	1.750	1	Tiêu chí 02	
26	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 53 Nguyễn Văn Tiệp	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 5m, dài khoảng 605m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTN rộng 4m, dài 605m; lề cấp phối đá dăm rộng 0,5m x 2 bên; lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	3.152	3.150	2	Tiêu chí 02	
27	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến hẻm đường Trung Lập	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 3- 4m, dài khoảng 520m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTXM rộng 2-3m, dài 520m; lề cấp phối đá dăm 0 - 0,5m x 2 bên; lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	1.353	1.350	3	Tiêu chí 02	
28	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến hẻm đường Phan Thị Hà	C	Đường khu dân cư và nội đồng, kết cấu mặt đường đá dăm không đảm bảo giao thông, rộng 5m; dài 1170m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTXM rộng 4m, dài 1170m; lề cấp phối đá dăm rộng 0,5m x 2 bên, lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	3.302	3.300	2	Tiêu chí 02	
29	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 860, 1243 đường Tỉnh lộ 15, hẻm 58 đường số 754 và hẻm 483 đường Đỗ Đăng Tuyển	C	- Hẻm 860, đường Tỉnh lộ 15: Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 2m, dài 105m; - Hẻm 1243, đường Tỉnh lộ 15: Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường đất đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 4m, dài 195m; - Hẻm 58, đường số 754: Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 3m, dài 230m; - Hẻm 483, đường Đỗ Đăng Tuyển: Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 3m, dài 473m.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	- Hẻm 860, đường Tỉnh lộ 15: Mặt đường BTXM 2m; Dài 105m, lắp đặt đèn chiếu sáng - Hẻm 1243, đường Tỉnh lộ 15: Mặt đường BTXM 3m, lề 0,5m mỗi bên, lắp đặt đèn chiếu sáng - Hẻm 58, đường số 754: Mặt đường BTXM 3m, lắp đặt đèn chiếu sáng - Hẻm 483, đường Đỗ Đăng Tuyển: Mặt đường BTXM 3m, lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	2.205	2.200	5	Tiêu chí 02	
30	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến hẻm đường Nguyễn Thị Rành	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 2-3m; dài 840m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTXM rộng 2-3m, dài 840m, lề cấp phối đá dăm rộng 0 - 0,5m x 2 bên, lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	1.703	1.700	3	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
31	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến hẻm đường Cây Gõ	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 3-4m; dài 1100m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTXM rộng 2-3m, dài 1.100m; lề cấp phối đá dăm 0 - 0,5m x 2 bên; lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	2.904	2.900	4	Tiêu chí 02	
32	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến hẻm đường An Nhơn Tây	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 3-4m; dài 2285m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTXM rộng 2-3m, dài 2.285m; lề cấp phối đá dăm 0 - 0,5m x 2 bên; lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	8.155	8.150	5	Tiêu chí 02	
33	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến hẻm đường Nguyễn Thị Thành và hẻm 881 đường Tỉnh lộ 15	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 4m; dài 905m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTXM rộng 3m, dài 905m; lề cấp phối đá dăm 0,5m x 2 bên, lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	2.652	2.650	2	Tiêu chí 02	
34	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến hẻm đường Tỉnh lộ 7	C	Đường khu dân cư, kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 3-5m; dài 800m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTXM rộng từ 2,5-4m, dài 800m; lề cấp phối đá dăm 0,5m x 2 bên, lắp đặt đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	3.902	3.900	2	Tiêu chí 02	
35	Sửa chữa, nâng cấp đường 822	C	Đường nội đồng, kết cấu mặt đường cấp phối, đã xuống cấp, không đảm bảo giao thông, rộng 5m; dài 1720m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã An Nhơn Tây	Mặt đường BTXM rộng 4m, dài 1.720m; lề cấp phối đá dăm rộng 0,5m x 2 bên	2026-2029	2030	15.001	15.000	1	Tiêu chí 02	
36	Nâng cấp, sửa chữa Chợ An Nhơn Tây	C	Chợ An Nhơn Tây có nhiều hạng mục kết cấu sắt, mái tole, nền các khu vực kinh doanh, hệ thống thoát nước, đường nội bộ, nhà vệ sinh, khu xử lý rác, cổng và hàng rào đã xuống cấp; chợ chưa có hầm tiêu thoát nước, hệ thống PCCC, camera giám sát và nhà điều hành quản lý chợ. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản công, bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường và điều kiện kinh doanh.	Hoàn thiện hạ tầng chợ An Nhơn Tây theo hướng an toàn, vệ sinh, thuận tiện và nâng cao hiệu quả khai thác tài sản công	Xã An Nhơn Tây	Sửa chữa, nâng cấp kết cấu hạ tầng BTCT, mái tole, nền các khu vực kinh doanh; đường nội bộ, nhà vệ sinh, khu xử lý rác, cổng, hàng rào; xây hầm tiêu thoát nước, hệ thống PCCC, camera giám sát và xây mới nhà điều hành quản lý chợ. Diện tích 5.964m²	2026-2029	2030	4.500	4.500	-	Tiêu chí 02	
37	Sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã An Nhơn Tây	C	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã chưa được đầu tư đồng bộ	Hoàn thiện Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã thành thiết chế phục vụ sinh hoạt cộng đồng, văn hóa, thể thao, học tập và chuyển đổi số.	Xã An Nhơn Tây	Xây dựng Nhà thi đấu đa năng; Sân bóng đá, Khán đài; Đường chạy điền kinh; Nhà thiếu nhi; Xây dựng Trung tâm học tập số; sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã An Nhơn Tây (Khối Hội trường Trung tâm; Khối phòng làm việc; Cải tạo mặt bằng và Sân khấu ngoài trời, khuôn viên cây xanh)... Tổng diện tích 31,740m²	2026-2029	2030	68.000	68.000	-	Tiêu chí 05	
38	Sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới một số hạng mục cho các Nhà văn hóa - Khu thể thao 14 ấp trên địa bàn xã	C	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã chưa được đầu tư đồng bộ; cơ sở hiện hữu mới chỉ có sân bóng đá, chưa có nhà thi đấu đa năng, sân vận động có khán đài, đường chạy điền kinh, thư viện, nhà thiếu nhi, trung tâm học tập số và nhà điều hành; một số khối công trình hiện hữu chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động. Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, luyện tập thể dục thể thao, học tập cộng đồng và chuyển đổi số của Nhân dân.	Các Nhà văn hóa ấp đã xuống cấp, không gian sinh hoạt chật hẹp, thiếu hệ thống âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, tủ sách; nhiều dụng cụ thể thao đã hư hỏng hoặc chưa được trang bị đồng bộ. Nâng cao đời sống tinh thần, tạo không gian sinh hoạt văn hóa - thể thao, tiếp cận thông tin và bảo đảm điều kiện hoạt động của các tổ chức, đoàn thể ở cơ sở.	Xã An Nhơn Tây	Sửa chữa và xây mới hàng rào, sân bê tông, mái vòm, nhà kho, hội trường, nhà vệ sinh và các hạng mục cần thiết cho một số Nhà văn hóa ấp trên địa bàn xã gồm: diện tích ấp Xóm Thuốc 416,8m² ; ấp Xóm Chùa diện tích 556,7m²; ấp Phú Bình diện tích 641,1m²; ấp An Hòa diện tích 720,8m²; ấp An Phú diện tích 984,5m²; ấp Phú Mỹ Hưng diện tích 1.064,4m² ; ấp Phú Thuận diện tích 372m²; ấp Phú Hiệp diện tích 3.357,7m²; ấp Chợ Cũ diện tích 359,5m²; ấp Gót Chàng diện tích 387,3m²; ấp Bến Mương diện tích 596,8m²; ấp Ba Sòng diện tích 2.596,6m²; ấp Gò Nổi diện tích 302,4m²; ấp Xóm Mới diện tích 216,2m²	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 05	
39	Sửa chữa, nâng cấp Trường Mầm non An Phú	C	Việc cải tạo phòng học, khu chức năng, sân chơi, hệ thống điện, nước và trang thiết bị giúp bảo đảm môi trường học tập an toàn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Các cơ sở giáo dục có cơ sở vật chất kiên cố, đồng bộ và từng bước duy trì, nâng cao chuẩn quốc gia.	Sửa chữa Trường Mầm non An Phú nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, duy trì cơ sở vật chất phục vụ chăm sóc và giáo dục trẻ	Xã An Nhơn Tây	Sơn lại các phòng học, xử lý chống dột, sửa chữa hàng rào, cổng, sân, hệ thống thoát nước, lắp đặt hệ thống PCCC và mua sắm trang thiết bị, diện tích 6.224,5m²	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 05	
40	Mô hình "Ấp thông minh"	C	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Nâng cao hiệu quả quản trị cộng đồng thông qua hệ thống camera, internet, băng thông tin điện tử, nền tảng số và các giải pháp điều hành thông minh; Thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, thương mại điện tử, quảng bá nông sản, du lịch và nâng cao thu nhập cho người dân	Xây dựng mô hình ấp thông minh	Xã An Nhơn Tây	Xây dựng mới mô hình ấp thông minh gắn với điểm giới thiệu sản phẩm du lịch nông thôn; gồm các cấu phần hạ tầng kết nối, thiết bị, nền tảng số và không gian giới thiệu sản phẩm phù hợp phương án đầu tư	2026-2029	2030	13.500	13.500	-	Tiêu chí 07	
41	Lắp đặt camera an ninh	C	Nhằm đảm bảo ANTT trên địa bàn toàn xã (Căn cứ mục TT của hướng dẫn số 07/HD-BCA-V05 ngày 27/3/2026)	Xây dựng hệ thống camera an ninh hỗ trợ giám sát và bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn xã	Xã An Nhơn Tây	Lắp đặt 54 bộ camera an ninh trên các tuyến đường trọng điểm	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 10	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
42	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời	C	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tại các công trình công cộng đủ điều kiện nhằm khai thác nguồn năng lượng tái tạo, tiết kiệm điện năng, giảm chi phí vận hành và góp phần thực hiện Chỉ tiêu 1.7 về nông thôn mới hiện đại.	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời cho các công trình công cộng đủ điều kiện, góp phần thực hiện Chỉ tiêu 1.7 NTM hiện đại	Xã An Nhơn Tây	Lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời mái nhà các trụ sở cơ quan, gồm 18 vị trí: Trụ sở UBND xã, Trụ sở Đảng ủy xã, Trụ sở Quân sự xã, Nhà văn hóa xã, 14 nhà văn hóa ấp. Diện tích khoảng 11.000m²; công suất 2.564kWp	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
2	**Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông**								**500.000**	**500.000**	**-**		
1	Nâng cấp đường vòng ấp Rạch Lá nối dài	C	Hiện trạng đường đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, kết cấu nền đường không đồng bộ, chắp vá đoạn thì nhựa, đoạn đá dăm, đoạn bê tông gây khó khăn cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản đặc biệt là vào mùa mưa. Không đảm bảo an toàn giao thông, người đi xe máy thường xuyên bị té ngã do vấp phải ổ gà. Việc đầu tư nâng cấp sẽ thu hút được đầu tư sản xuất các mô hình du lịch nhà vườn, câu cá giải trí...	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn, đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn; phục vụ vận chuyển hàng hóa, nông sản và phát triển sản xuất, góp phần đạt tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030.	Ấp Rạch Lá, xã An Thới Đông	Dài: 8.000m. Rộng: 5,5m. Kết cấu: Nâng cấp nền đường, bê tông nhựa, gia cố chống sạt lở, nạo vét kênh mương, đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 02	
2	Xây dựng mới cầu kết nối các tuyến đường phát triển sản xuất khu vực phía Bắc xã An Thới Đông	C	Hiện trạng là các cầu giao thông dân lập bị xuống cấp, đi lại khó khăn, xe máy đi qua khó khăn, không đảm bảo an toàn giao thông. Việc đầu tư xây dựng cầu sẽ kết nối vào các khu vực sản xuất, thu hút được đầu tư sản xuất các mô hình du lịch nhà vườn, câu cá giải trí…	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn, đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn; phục vụ vận chuyển hàng hóa, nông sản và phát triển sản xuất, góp phần đạt tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030.	Xã An Thới Đông	Xây dựng mới cầu giao thông nông thôn (rộng 3m-6m) hoặc cống thùy lợi ngăn triều kết cấu BTCT, kết hợp nạo vét, gia cố kênh mương và chiếu sáng.	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp tuyến đường LN8 (điểm đầu đường đê Soài Rạp điểm cuối đường Lý Nhơn)	C	Hiện trạng đường đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản đặc biệt là vào mùa mưa. Không đảm bảo an toàn giao thông, người đi xe máy thường xuyên bị té ngã do vấp phải ổ gà. Việc đầu tư nâng cấp sẽ thu hút được đầu tư sản xuất các mô hình du lịch nhà vườn, câu cá giải trí, nuôi tôm công nghệ...	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn, đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn; phục vụ vận chuyển hàng hóa, nông sản và phát triển sản xuất, góp phần đạt tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030.	Tuyến LN8, xã An Thới Đông	Dài: 712m. Rộng: 6m. Kết cấu: Đắp nền bằng đất và cấp phối đá, láng nhựa, nạo vét kênh, xây dựng cầu giao thông BTCT, đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường LN11 (điểm đầu công viên ấp Lý Hòa Hiệp - điểm cuối đường đê Soài Rạp)	C	Hiện trạng đường đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản đặc biệt là vào mùa mưa. Không đảm bảo an toàn giao thông, người đi xe máy thường xuyên bị té ngã do vấp phải ổ gà. Việc đầu tư nâng cấp sẽ thu hút được đầu tư sản xuất các mô hình du lịch nhà vườn, câu cá giải trí, nuôi tôm công nghệ...	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn, đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn; phục vụ vận chuyển hàng hóa, nông sản và phát triển sản xuất, góp phần đạt tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030.	Ấp Lý Hòa Hiệp, xã An Thới Đông	Dài: 1.178m (mỗi bên). Rộng: 5,5m. Kết cấu: Nhựa bên phải, đá 1x2 bên trái, nạo vét kênh giữa, lắp đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời, xây dựng cầu giao thông	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường LN10 (điểm đầu khu 180 căn - điểm cuối đường đê Soài Rạp)	C	Hiện trạng đường đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản đặc biệt là vào mùa mưa. Không đảm bảo an toàn giao thông, người đi xe máy thường xuyên bị té ngã do vấp phải ổ gà. Việc đầu tư nâng cấp sẽ thu hút được đầu tư sản xuất các mô hình du lịch nhà vườn, câu cá giải trí, nuôi tôm công nghệ...	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn, đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn; phục vụ vận chuyển hàng hóa, nông sản và phát triển sản xuất, góp phần đạt tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030.	Xã An Thới Đông	Dài: 1.152m. Rộng: 5,5m. Kết cấu: Đường bên phải mặt nhựa, trái mặt đá 1x2, khơi thông dòng chảy, đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường LN9 (điểm đầu đầm ông Sơn Cua - điểm cuối đường đê Soài Rạp)	C	Hiện trạng đường đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản đặc biệt là vào mùa mưa. Không đảm bảo an toàn giao thông, người đi xe máy thường xuyên bị té ngã do vấp phải ổ gà. Việc đầu tư nâng cấp sẽ thu hút được đầu tư sản xuất các mô hình du lịch nhà vườn, câu cá giải trí, nuôi tôm công nghệ...	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn, đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn; phục vụ vận chuyển hàng hóa, nông sản và phát triển sản xuất, góp phần đạt tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030.	Xã An Thới Đông	Dài: 1.150m. Rộng: 5,5m. Kết cấu: Mặt đường bê tông nhựa, sửa 02 cống tròn D100cm, nạo vét kênh, đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, sửa chữa mặt đường các tuyến đường LN7, LN6, LN5	C	Hiện trạng đường đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản đặc biệt là vào mùa mưa. Không đảm bảo an toàn giao thông, người đi xe máy thường xuyên bị té ngã do vấp phải ổ gà. Việc đầu tư nâng cấp sẽ thu hút được đầu tư sản xuất các mô hình du lịch nhà vườn, câu cá giải trí, nuôi tôm công nghệ...	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn, đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn; phục vụ vận chuyển hàng hóa, nông sản và phát triển sản xuất, góp phần đạt tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030.	Xã An Thới Đông	Dài: 2.200m. Rộng: 5,5m. Kết cấu: Nâng cấp nền, láng nhựa, gia cố mái taluy chống sạt lở, đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Nâng cấp đường Gốc Tre (tuyến chính)	C	Hiện trạng đường đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản đặc biệt là vào mùa mưa. Không đảm bảo an toàn giao thông, người đi xe máy thường xuyên bị té ngã do vấp phải ổ gà. Việc đầu tư nâng cấp sẽ thu hút được đầu tư sản xuất các mô hình du lịch nhà vườn, câu cá giải trí, nuôi tôm công nghệ...	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn, đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn; phục vụ vận chuyển hàng hóa, nông sản và phát triển sản xuất, góp phần đạt tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030.	Ấp Lý Hòa Hiệp, xã An Thới Đông	Dài: 2.920m. Rộng: 5,5m. Kết cấu: Mặt đường bê tông nhựa, nâng cấp xây dựng cầu cũ bị hư hỏng	2026-2029	2030	12.000	12.000	-	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp các tuyến đường phục vụ sản xuất tại ấp An Đông	C	Tuyến đường là tài sản kết cấu hạ tầng giao thông được Sở Xây dựng bàn giao cho xã quản lý. Hiện trạng đường đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản đặc biệt là vào mùa mưa. Không đảm bảo an toàn giao thông, người đi xe máy thường xuyên bị té ngã do vấp phải ổ gà. Việc đầu tư nâng cấp sẽ thu hút được đầu tư sản xuất các mô hình du lịch nhà vườn, câu cá giải trí, nuôi tôm công nghệ...	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn, đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn; phục vụ vận chuyển hàng hóa, nông sản và phát triển sản xuất, góp phần đạt tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030.	ấp An Đông, xã An Thới Đông	Dài 5.400m, rộng 3m; Xử lý, gia cố nền đường tại các vị trí sạt lở, sụt lún; thảm bê tông nhựa mặt đường; nâng cấp, thay thế các cống ngang đường bị hư hỏng; nâng cấp, mở rộng cầu đảm bảo xe tải lưu thông, vận chuyển hàng hóa	2026-2029	2030	35.000	35.000	-	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp kênh thủy lợi kết hợp đường sau khu 100 căn	C	Kênh cấp thoát nước cho khu vực sản xuất bị bồi lắng, đường bờ kênh bị xuống cấp khó khăn cho việc vận chuyển hàng hóa vào khu sản xuất.	Kiên cố hóa kênh thủy lợi kết hợp giao thông, đảm bảo cấp thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản và vận chuyển hàng hóa vào khu sản xuất.	Xã An Thới Đông	Dài: 970m. Rộng: 8m. Kết cấu: Xây dựng Kênh BTCT + đường BTXM bộ hành 02 bên bờ đê	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp Nhà văn hóa - Khu thể thao các ấp Quảng Xuyên, An Đông, An Bình, Rạch Lá, Doi Lầu, Lý Hòa Hiệp, Lý Thái Bửu, Lý Nhơn	C	Nhà văn hóa thể thao các ấp bị xuống cấp, trang thiết bị không đảm bảo. Việc đầu tư nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt văn hóa, thể thao tại các ấp.	Nâng cấp hệ thống nhà văn hóa - khu thể thao các ấp đạt chuẩn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao của người dân.	Xã An Thới Đông	- Gia cố nền móng, xử lý những vị trí hư hỏng, xuống cấp khối hội trường; tôn nền sân trường; cải tạo hạ tầng khuôn viên khoảng 14.000 m². - Khối phòng học, phòng chức năng và khối hành chính: Chống thấm đột sênô, mái và cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh, hệ thống điện, nước.	2026-2029	2030	9.000	9.000	-	Tiêu chí 05	
12	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung học cơ sở An Thới Đông	C	Xã chưa có trường THPT, chưa đáp ứng Chương trình 300 phòng học; do đó đề xuất đầu tư xây dựng thêm phòng học để nâng chuẩn lên thành trường Trung học phổ thông cấp II, III, đáp ứng đến năm 2030 xã An Thới Đông có trường Trung học phổ thông.	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT; đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng dạy và học.	Ấp An Bình, xã An Thới Đông	- Xây mới: khối phòng học bộ môn 02 tầng (khoảng 1.663,9 m² sàn); nhà đa năng 02 tầng (khoảng 1.478,04 m² sàn); hồ bơi (khoảng 153,6 m²); nhà xe (khoảng 189,28 m²); hệ thống xử lý nước thải; cổng, hàng rào (khoảng 527,5 m). - Cải tạo: khối hành chính quản trị 02 tầng (khoảng 762,92 m² sàn).	2026-2029	2030	55.000	55.000	-	Tiêu chí 05	
13	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung học cơ sở Doi Lầu	C	Trường học xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn mức độ 2 (Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT). Việc đầu tư nhằm đảm bảo điều kiện học tập cho các em học sinh.	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT; đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng dạy và học.	Ấp Doi Lầu, xã An Thới Đông	Trên hiện trạng diện tích 11.700 m², 3 khối nhà Nâng cấp, sửa chữa các khối công trình bị sụt lún và hạ tầng kỹ thuật phục vụ của trường; Xử lý chống thấm các khối nhà bị thấm dột; Nâng cấp cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét; Trang cấp thiết bị dạy học và cơ sở vật chất đảm bảo tiêu chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT. Phòng học STEAM	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 05	
14	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Lý Nhơn	C	Trường học xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn mức độ 2 (Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT). Việc đầu tư nhằm đảm bảo điều kiện học tập cho các em học sinh.	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT; đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng dạy và học.	Ấp Lý Nhơn, xã An Thới Đông	Trên hiện trạng diện tích 10.000 m²; 4 khối nhà Nâng cấp, sửa chữa hội trường, khối phòng học, khối phòng chức năng và hạ tầng kỹ thuật phục vụ của trường, xây dựng hồ bơi đạt chuẩn; Nâng cấp cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét; Trang cấp thiết bị dạy học và cơ sở vật chất đảm bảo tiêu chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT.	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
15	Nâng cấp Trường tiểu học An Thới Đông	C	Đáp ứng nhu cầu tiếp nhận học sinh tại khu vực trung tâm xã An Thới Đông, đảm bảo đến năm 2030 không bị thiếu hụt phòng học cho khối tiểu học tại khu vực trung tâm xã.	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT; đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng dạy và học.	Ấp An Bình, xã An Thới Đông	Phần Xây dựng mới: a) Xây dựng mới khối phòng học tập 1: quy mô 2 tầng cao, phục vụ các môn âm nhạc, mỹ thuật, tin học, ngoại ngữ. Diện tích sàn xây dựng khoảng 1.663,9m2. b) Xây dựng mới khối nhà đa năng: quy mô 2 tầng, phục vụ đa năng và hội trường. Diện tích sàn xây dựng khoảng 1.478,04m2. c) Xây dựng mới hồ bơi đạt chuẩn: Diện tích sàn xây dựng khoảng 153,6m2. d) Xây dựng mới nhà xe Giáo viên, Học sinh: Diện tích sàn xây dựng khoảng 189,28m2. e) Xây dựng mới bể xử lý nước thải. f) Hàng rào khuôn viên; Cổng chính: Tổng chiều dài hàng rào khuôn viên khoảng 527,50 mét dài. Hàng rào được thiết kế gồm 2 loại: Loại 1 (hàng rào mặt tiền tiếp giáp đường An Thới Đông; hàng rào dạng thoáng: chân tường xây gạch, bên trên khung sắt, sơn dầu), Loại 2 (hàng rào 3 mặt còn lại; hàng rào dạng kín, xây tường gạch). Phần Cải tạo: a) Khối hành chính quản trị: quy mô xây dựng 02 tầng. Diện tích sàn xây dựng khoảng 762,92m2	2026-2029	2030	65.000	65.000	-	Tiêu chí 05	
16	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Doi Lầu (cơ sở Tắc Cá Cháy)	C	Trường học xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn mức độ 2 (Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT). Việc đầu tư nhằm đảm bảo điều kiện học tập cho các em học sinh.	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT; đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng dạy và học.	Ấp Doi Lầu, xã An Thới Đông	Trên hiện trạng diện tích 6.580m2; Xây dựng mới dãy phòng học; Nâng cấp, cải tạo các khối chức năng, khối phụ và hạ tầng kỹ thuật phục vụ của trường; Trang cấp thiết bị dạy học và cơ sở vật chất đảm bảo tiêu chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT.	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 05	
17	Nâng cấp, sửa chữa Trường mầm non Doi Lầu (cơ sở chính)	C	Trường học xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn mức độ 2 (Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT). Việc đầu tư nhằm đảm bảo điều kiện học tập cho các em học sinh.	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT; đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng dạy và học.	Ấp Doi Lầu, xã An Thới Đông	Trên hiện trạng diện tích 2.250m2; 2 tầng Nâng cấp, sửa chữa các khối công trình bị sụt lún và hạ tầng kỹ thuật phục vụ của trường; Xử lý chống thấm các khối nhà bị thấm dột; Nâng cấp cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét; Trang cấp thiết bị dạy học và cơ sở vật chất đảm bảo tiêu chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT.	2026-2029	2030	12.000	12.000	-	Tiêu chí 05	
18	Nâng cấp, sửa chữa trường mầm non Lý Nhơn (cơ sở chính và điểm trường Vàm Sát)	C	Trường học xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn mức độ 2 (Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT). Việc đầu tư nhằm đảm bảo điều kiện học tập cho các em học sinh.	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT; đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng dạy và học.	Ấp Lý Nhơn và điểm Vàm Sát, xã An Thới Đông	Trên hiện trạng 2 cơ sở diện tích 12.000m2 (8.400m2 + 3.600m2); 2 tầng Nâng cấp, sửa chữa hội trường, khối phòng học, nhà vệ sinh, khối phòng chức năng và hạ tầng kỹ thuật phục vụ của trường; Nâng cấp cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét, thoát nước sân trường, cảnh quan; Trang cấp thiết bị dạy học và cơ sở vật chất đảm bảo tiêu chuẩn mức độ 2 theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT.	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 05	
19	Nâng cấp, cải tạo hệ thống kênh mương thoát nước khu dân cư ấp Quảng Xuyên	C	Hệ thống mương thoát nước tại các khu dân cư chủ yếu là kênh/mương đất hở hoặc kè đá hộc thi công đã lâu năm, bị bồi lắng sâu, sạt lở, nước thải sinh hoạt tù đọng; khi mưa lớn kết hợp triều cường gây ngập úng, ô nhiễm môi trường, nguy cơ phát sinh dịch bệnh. Việc kiên cố hóa mương thoát nước, nạo vét dòng chảy và cải tạo cảnh quan là điều kiện để xã hoàn thành Chỉ tiêu 8.5 theo Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND của UBND Thành phố.	Cải tạo hệ thống thoát nước, kênh mương và cảnh quan khu dân cư; giải quyết ngập úng, ô nhiễm môi trường; xây dựng cảnh quan không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Ấp Quảng Xuyên, xã An Thới Đông	Nạo vét kênh, phát quang, gia cố bờ bao, đo đạc cắm ranh, xây dựng hành lang bảo vệ kênh mương, kiên cố bờ kênh, mở lối đi, cống ngăn triều, cải tạo cảnh quan… Dài 500m, Rộng 2m.	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 08	
20	Nâng cấp, cải tạo hệ thống kênh mương thoát nước khu dân cư ấp Tắc Ráng	C	Hiện trạng: Hệ thống kênh mương bị xuống cấp, ngập, tù đọng nước gây dịch bệnh, mất mỹ quan. Việc đầu tư nhằm cải thiện môi trường, cảnh quan khu dân cư, góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 8.5 - Cảnh quan không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Cải tạo hệ thống thoát nước, kênh mương và cảnh quan khu dân cư; giải quyết ngập úng, ô nhiễm môi trường; xây dựng cảnh quan không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Ấp Tắc Ráng, xã An Thới Đông	Nạo vét kênh, phát quang, gia cố bờ bao, đo đạc cắm ranh, xây dựng hành lang bảo vệ kênh mương, kiên cố bờ kênh, mở lối đi, cống ngăn triều, cải tạo cảnh quan… Dài 260m, rộng 10m.	2026-2029	2030	9.000	9.000	-	Tiêu chí 08	
21	Nâng cấp, cải tạo hệ thống kênh mương thoát nước khu dân cư ấp An Bình	C	Hiện trạng: Hệ thống kênh mương bị xuống cấp, ngập, tù đọng nước gây dịch bệnh, mất mỹ quan. Việc đầu tư nhằm cải thiện môi trường, cảnh quan khu dân cư, góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 8.5 - Cảnh quan không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Cải tạo hệ thống thoát nước, kênh mương và cảnh quan khu dân cư; giải quyết ngập úng, ô nhiễm môi trường; xây dựng cảnh quan không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Ấp An Bình, xã An Thới Đông	Nạo vét kênh, phát quang, gia cố bờ bao, đo đạc cắm ranh, xây dựng hành lang bảo vệ kênh mương, kiên cố bờ kênh, mở lối đi, cống ngăn triều, cải tạo cảnh quan… Dài 500m, rộng 2m	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 08	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
22	Nâng cấp hệ thống thoát nước khu dân cư 80 căn ấp Lý Hòa Hiệp (rạch sau nhà ông Hồ Tấn Tài)	C	Hiện trạng: Nước thải xâm nhập vào khu vực sản xuất, sạt lở bờ kênh, ô nhiễm môi trường. Việc đầu tư nhằm cải thiện môi trường, cảnh quan khu dân cư, góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 8.5 - Cảnh quan không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Cải tạo hệ thống thoát nước, kênh mương và cảnh quan khu dân cư; giải quyết ngập úng, ô nhiễm môi trường; xây dựng cảnh quan không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Ấp Lý Hòa Hiệp, xã An Thới Đông	Xây dựng hệ thống thoát nước, mương, cống hộp bê tông cốt thép: Phát quang, nạo vét kênh hiện hữu, gia cố bờ bao chiều dài 1.250m. Rộng 5m.	2026-2029	2030	17.000	17.000	-	Tiêu chí 08	
23	Nâng cấp, cải tạo cảnh quan khu vực kè đá bảo vệ khu dân cư các ấp Quảng Xuyên, An Đông, An Bình, Rạch Lá, Lý Hòa Hiệp	C	Hiện trạng: Hệ thống kè kiên cố bảo vệ khu dân cư có các lối đi bộ, khu đất trống ven kè bị sụp lún, có mọc um tùm, không đảm bảo mỹ quan môi trường và an ninh trật tự. Việc đầu tư nhằm cải thiện môi trường, cảnh quan khu dân cư, góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 8.5 - Cảnh quan không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Cải tạo hệ thống thoát nước, kênh mương và cảnh quan khu dân cư; giải quyết ngập úng, ô nhiễm môi trường; xây dựng cảnh quan không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Xã An Thới Đông	Cải tạo hành lang kè đá hiện hữu thành sân sinh hoạt cộng đồng, trồng cây xanh tạo cảnh quan, lắp đặt dụng cụ tập thể dục thể thao, đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời, xây dựng tiểu cảnh phụ hợp với văn hóa đại chúng, hệ thống thoát nước… Dài 2880m, rộng 5m	2026-2029	2030	9.000	9.000	-	Tiêu chí 08	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
3	**Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm**								**582.388**	**577.438**	**4.950**		
1	Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 4 (từ đường Trịnh Thị Dần đến đường kênh T1)	C	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực. Cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế - xã hội	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bà Điểm	Xây dựng hệ thống thoát nước mặt bằng BTCT, cải tạo mặt đường BTNN và xây dựng một số hạng mục phụ khác như bó vỉa, vỉa hè, cây xanh và chiếu sáng; dài 2.784m, rộng 12m, gồm: - mặt đường: 8m - VH: 4m (2 bên)	2026-2029	2030	74.500	72.000	2.500	tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường xung quanh khu vực chợ Bà Điểm	C	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực. Cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế - xã hội	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bà Điểm	Xây dựng mới hệ thống thoát nước, tái lập mặt đường BTNN dài 461m, rộng 5m, gồm: - mặt đường: 4m - VH: 1m (2 bên)	2026-2029	2030	10.500	10.000	500	tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, cải tạo đường Mỹ Huề	C	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực. Cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế - xã hội	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bà Điểm	Xây dựng cải tạo hệ thống thoát nước, tái lập mặt đường BTNN dài 1.027m, rộng 6m, gồm: - mặt đường: 5m - VH: 1m (2 bên)	2026-2029	2030	18.491	18.391	100	tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, cải tạo đường Mỹ Huề 6	C	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực. Cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế - xã hội	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bà Điểm	Xây dựng cải tạo hệ thống thoát nước, tái lập mặt đường BTNN dài 235m, rộng 7m, gồm: - mặt đường: 6m - VH: 1m (2 bên)	2026-2029	2030	4.960	4.910	50	tiêu chí 02	
5	Nâng cấp, cải tạo đường Xóm Bắp	C	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực. Cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế - xã hội	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bà Điểm	Xây dựng cải tạo hệ thống thoát nước, tái lập mặt đường BTNN dài 365m, rộng 6m, gồm: - mặt đường: 5m - VH: 1m (2 bên)	2026-2029	2030	5.447	5.447	-	tiêu chí 02	
6	Nâng cấp, cải tạo đường Kênh T3	C	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực. Cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế - xã hội	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bà Điểm	Cải tạo HTTN mương đan/cống hộp, kết hợp sửa chữa cải tạo mặt đường, dài 428m, rộng 3m	2026-2029	2030	28.500	28.000	500	tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, cải tạo đường H(Đ) -XTT-312+312A	C	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực. Cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế - xã hội	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bà Điểm	Đầu tư HTTN, nâng cấp mặt đường, cải tạo mặt đường BTNN dài 741m, rộng 6m, gồm: - mặt đường: 5m - VH: 1m (2 bên)	2026-2029	2030	20.000	19.500	500	tiêu chí 02	
8	Nâng cấp, sửa chữa đường Xuân Thới Thượng 19 (Trần Thị Nhờ)	C	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực. Cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế - xã hội	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bà Điểm	Cải tạo HTTN mương đan/cống hộp, kết hợp sửa chữa cải tạo mặt đường dài 676m, rộng 7m, gồm: - mặt đường: 6m - VH: 1m (2 bên)	2026-2029	2030	18.500	18.500	-	tiêu chí 02	
9	Nâng cấp, sửa chữa đường Xuân Thới Thượng 14	C	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực. Cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế - xã hội	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bà Điểm	Cải tạo HTTN mương đan/cống hộp, kết hợp sửa chữa cải tạo mặt đường, dài 786m, rộng 7m, gồm: - mặt đường: 6m - VH: 1m (2 bên)	2026-2029	2030	21.500	21.500	-	tiêu chí 02	
10	Nâng cấp, sửa chữa đường Xuân Thới Thượng 8-4	C	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực. Cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế - xã hội	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bà Điểm	Cải tạo HTTN mương đan/cống hộp, kết hợp sửa chữa cải tạo mặt đường, dài 589m, rộng 7m, gồm: - mặt đường: 6m - VH: 1m (2 bên)	2026-2029	2030	16.500	16.500	-	tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
11	Nạo vét lòng mương, kết hợp đắp bờ bao, gia cố các vị trí xung yếu Mương giáp khu dân cư đường Đặng Công Bỉnh	C	Tăng cường năng lực tưới tiêu, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân, giảm thiểu ô nhiễm môi trường khu vực	Tăng cường năng lực tưới tiêu, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân	Xã Bà Điểm	Nạo vét lòng mương, kết hợp đắp bờ bao, gia cố các vị trí xung yếu. dài 3.000m, rộng: 3m	2026-2029	2030	38.500	38.000	500	tiêu chí 02	
12	Nạo vét lòng mương, kết hợp đắp bờ bao, gia cố các vị trí xung yếu Kênh NT8-1, NT8-2, NT8-3, NT8-4, NT8a-1, NT8a-2, NT8a-3, NT8a-4,	C	Tăng cường năng lực tưới tiêu, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân, giảm thiểu ô nhiễm môi trường khu vực	Tăng cường năng lực tưới tiêu, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân	Xã Bà Điểm	Nạo vét lòng mương, kết hợp đắp bờ bao, gia cố các vị trí xung yếu, dài 2.260m, rộng: 3m	2026-2029	2030	15.980	15.820	160	tiêu chí 02	
13	Nạo vét lòng mương, kết hợp đắp bờ bao, gia cố các vị trí xung yếu Kênh NT9-1, NT9-2, NT9-3, NT9-4, NT9a-1, NT9a-2, NT9a-3, NT9a-4,	C	Tăng cường năng lực tưới tiêu, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân, giảm thiểu ô nhiễm môi trường khu vực	Tăng cường năng lực tưới tiêu, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân	Xã Bà Điểm	Nạo vét lòng mương, kết hợp đắp bờ bao, gia cố các vị trí xung yếu, dài 1.720m, rộng: 3m	2026-2029	2030	12.140	12.040	100	tiêu chí 02	
14	Nạo vét lòng mương, kết hợp đắp bờ bao, gia cố các vị trí xung yếu Kênh NT10a-1, NT10a-2, NT10a-3, NT10a-4	C	Tăng cường năng lực tưới tiêu, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân, giảm thiểu ô nhiễm môi trường khu vực	Tăng cường năng lực tưới tiêu, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân	Xã Bà Điểm	Nạo vét lòng mương, kết hợp đắp bờ bao, gia cố các vị trí xung yếu, dài 690m, rộng: 3m	2026-2029	2030	4.870	4.830	40	tiêu chí 02	
15	Cải tạo nâng cấp Trung tâm văn hóa thể thao xã Xuân Thới Thượng cũ	C	Đáp ứng nhu cầu của người dân tham gia các hoạt động thể dục, thể thao; tổ chức thi đấu, hội thao của xã; đồng thời là địa điểm tổ chức các hội thi, hội diễn văn nghệ, giải thể thao quần chúng, tuyên truyền, cổ động và các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương	Đáp ứng nhu cầu của người dân tham gia các hoạt động thể dục, thể thao; tổ chức thi đấu, hội thao của xã	Xã Bà Điểm	- Đầu tư xây dựng mới hồ bơi ; phòng hành chính; phòng kỹ thuật, khu vệ sinh; nhà thi đấu hỗn hợp và một số phòng năng khiếu, phòng chức năng; bổ sung sân tập; trang bị kỹ thuật số - Cải tạo nhà thi đấu đa năng và khối nhà hành chính và một số hạng mục khác	2026-2029	2030	60.000	60.000	-	tiêu chí 05	
16	Đầu tư lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi trẻ em tại Tụ điểm sinh hoạt văn hoá 51 ấp trên địa bàn xã	C	Hiện trạng chưa được đầu tư cụ thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi trẻ em tại tụ điểm sinh hoạt văn hoá 51 ấp trên địa bàn xã Bà Điểm (hạ tầng cơ sở cấp thôn/ấp)	Đáp ứng nhu cầu vui chơi của trẻ em	Xã Bà Điểm	Lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời (máy đi bộ, máy lắc...) và thiết bị vui chơi trẻ em (vòng quay...) tại Tụ điểm sinh hoạt văn hoá 51 ấp trên địa bàn xã	2026-2029	2030	3.000	3.000	-	tiêu chí 05	
17	Xây dựng thư viện số kết hợp tụ điểm sinh hoạt thanh thiếu niên	C	Đầu tư để đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện tổ chức hướng nghiệp kết hợp nơi sinh hoạt cho thanh thiếu niên; sân chơi cho thiếu nhi,	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để tổ chức hướng nghiệp kết hợp nơi sinh hoạt cho thanh thiếu niên	Xã Bà Điểm	Xây dựng công trình 02 tầng, trong khuôn viên diện tích đất 727,9m2 lắp đặt trang thiết bị để phục vụ hoạt động của thư viện số	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	tiêu chí 05	
18	Sửa chữa trường THCS Phan Công Hớn (nay là trường TH-THCS Phan Công Hớn sau sáp nhập)	C	Đầu tư để đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục và đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 42/2026/TT-BGDĐT ngày 29/5/2026	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Bà Điểm	Cải tạo, sửa chữa công trình; thay thế, bổ sung một số trang thiết bị	2026-2029	2030	39.800	39.800	-	tiêu chí 05	
19	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Tây Bắc Lân (nay là trường TH-THCS Phan Công Hớn sau sáp nhập)	C	Đầu tư để đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục và đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 42/2026/TT-BGDĐT ngày 29/5/2026	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Bà Điểm	Cải tạo sửa chữa công trình trong khuôn viên diện tích đất khoảng 15.000m2, xây nhà đa năng diện tích khoảng 500m2, thay thế, bổ sung một số trang thiết bị công trình (như cửa các loại, bồn cầu, thiết bị điện) và một số hạng mục khác	2026-2029	2030	39.000	39.000	-	tiêu chí 05	
20	Cải tạo trường TH Xuân Thới Thượng	C	Đầu tư để đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục và đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 42/2026/TT-BGDĐT ngày 29/5/2026	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Bà Điểm	Cải tạo sửa chữa công trình trong khuôn viên diện tích đất khoảng 7.582m2, xây nhà đa năng diện tích khoảng 500m2; thay thế, bổ sung một số trang thiết bị công trình (như cửa các loại, bồn cầu, thiết bị điện) và một số hạng mục khác	2026-2029	2030	38.000	38.000	-	tiêu chí 05	
21	Sửa chữa trường Tiểu học Mỹ Huề (điểm chính và các điểm phụ)	C	Đầu tư để đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục và đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 42/2026/TT-BGDĐT ngày 29/5/2026	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Bà Điểm	Cải tạo sửa chữa công trình hiện hữu (tổng diện tích khuôn viên khoảng 5506,3m2; diện tích sàn 3740,9m2), thay thế, bổ sung một số trang thiết bị công trình	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
22	Sửa chữa trường THCS Hà Huy Tập	C	Đầu tư để đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục và đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 42/2026/TT-BGDĐT ngày 29/5/2026	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Bà Điểm	Cải tạo sửa chữa công trình hiện hữu (tổng diện tích khuôn viên khoảng 7.448m2; diện tích sàn 9.652m2), thay thế, bổ sung một số trang thiết bị công trình	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	tiêu chí 05	
23	Đầu tư mô hình ấp thông minh 51 ấp trên địa bàn xã	C	Rất cần thiết góp phần truyền tải thông tin đến ấp, đến người dân kịp thời, cụ thể hơn; đồng thời truyền tải ý kiến của người dân đến lãnh đạo các cấp được nhanh hơn.	Truyền tải thông tin đến ấp, đến người dân kịp thời, cụ thể hơn	Xã Bà Điểm	- Cải tạo sửa chữa công trình, thay thế, bổ sung một số trang thiết bị công trình (như cửa các loại, bồn cầu, thiết bị điện) - Đầu tư lắp đặt trang bị thiết bị số, thiết lập điểm truy cập internet cáp quang, các thiết bị trực tuyến triển khai các thông tin đến người dân cụ thể hơn,thiết bị hội nghị trực tuyến tại 51 ấp trên địa bàn xã	2026-2029	2030	3.200	3.200	-	tiêu chí 07	
24	Đầu tư lắp đặt hệ thống Camera giám sát thông minh và trung tâm chỉ huy hình ảnh xã	C	Địa bàn dân số đông, dân nhập cư đông, diện tích rộng, phức tạp về an ninh trật tự cần lắp đặt bổ sung thay thế hệ thống camera AI phục vụ cho công tác giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã.	Phục vụ cho công tác giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã.	Xã Bà Điểm	Thay thế, bổ sung lắp đặt hệ thống camera AI tại các tuyến đường chính, khu dân cư, trường học, chợ, công viên, khu vực công cộng và các vị trí trọng điểm phục vụ giám sát an ninh trật tự trên địa bàn (phòng điều hành trung tâm, máy chủ, phần mềm vận hành và các thiết bị kèm theo, dự kiến lắp mới camera AI 96 điểm; đồng thời cải tạo kết nối hệ thống camera hiện hữu với trung tâm điều hành.	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	tiêu chí 10	
25	Xây dựng mới Ban chỉ huy quân sự xã Bà Điểm	C	Đảm bảo tạo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu quân sự, Quốc phòng	Đảm bảo tạo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh	Xã Bà Điểm	Xây dựng mới Ban chỉ huy quân sự xã dự kiến tại khu đất có diện tích khoảng 4.000-5.000m2	2026-2029	2030	39.000	39.000	-	tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
4	**Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh**								**400.214**	**400.214**	**-**		
1	Nâng cấp, sửa chữa Hẻm C7/23 ấp 21 - Hẻm 5 Đường Giao Thông Hào	C	Mặt đường đá dăm đã xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới đường và hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại và giao thương, bảo đảm an toàn giao thông và khả năng tiếp cận cho các loại xe chuyên dụng khi cần thiết. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Xã Bình Chánh	BTXM, hệ thống thoát nước; Gia cố lề đường, chiều dài 260m, chiều rộng 2,5m	2026-2029	2030	3.819	3.819	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, sửa chữa Hẻm 173 - Hẻm 157 Đường T11 ấp 20	C	Mặt đường đá dăm đã xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới đường và hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại và giao thương, bảo đảm an toàn giao thông và khả năng tiếp cận cho các loại xe chuyên dụng khi cần thiết. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Xã Bình Chánh	BTXM, hệ thống thoát nước; Gia cố lề đường, chiều dài 330m, chiều rộng 2,5m	2026-2029	2030	4.290	4.290	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, sửa chữa Hẻm tổ 6-7 ấp 30	C	Mặt đường đá dăm đã xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới đường và hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại và giao thương, bảo đảm an toàn giao thông và khả năng tiếp cận cho các loại xe chuyên dụng khi cần thiết. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Xã Bình Chánh	BTXM, hệ thống thoát nước; Gia cố lề đường, chiều dài 465m, chiều rộng 2m	2026-2029	2030	5.766	5.766	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, sửa chữa Hẻm 1234 Đường Đoàn Nguyễn Tuấn	C	Mặt đường đá dăm đã xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới đường và hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại và giao thương, bảo đảm an toàn giao thông và khả năng tiếp cận cho các loại xe chuyên dụng khi cần thiết. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Xã Bình Chánh	BTXM, hệ thống thoát nước; Gia cố lề đường, chiều dài 145m, chiều rộng 2m	2026-2029	2030	6.820	6.820	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp, sửa chữa Hẻm Út Ngot - Hẻm tổ 5 (Từ 2-3-4 đến Liên tổ 3-4-5), ấp 10	C	Mặt đường đá dăm đã xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới đường và hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại và giao thương, bảo đảm an toàn giao thông và khả năng tiếp cận cho các loại xe chuyên dụng khi cần thiết. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Xã Bình Chánh	BTXM, hệ thống thoát nước; Gia cố lề đường, chiều dài 150m, chiều rộng 2m	2026-2029	2030	5.578	5.578	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp, sửa chữa Hẻm liên tổ 8-11-12, Đường 8 Mực, ấp 7, 9	C	Mặt đường đá dăm đã xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới đường và hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại và giao thương, bảo đảm an toàn giao thông và khả năng tiếp cận cho các loại xe chuyên dụng khi cần thiết. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Xã Bình Chánh	BTXM, hệ thống thoát nước; Gia cố lề đường, chiều dài 120m, chiều rộng 2,5m	2026-2029	2030	8.424	8.424	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, sửa chữa Đường tổ 9	C	Mặt đường đá dăm đã xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới đường và hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại và giao thương, bảo đảm an toàn giao thông và khả năng tiếp cận cho các loại xe chuyên dụng khi cần thiết. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Xã Bình Chánh	BTXM, hệ thống thoát nước; Gia cố lề đường, chiều dài 500m, chiều rộng 3m	2026-2029	2030	6.677	6.677	-	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp, sửa chữa Đường Tổ 1 (Đoàn Nguyễn Tuấn - Đường Tổ 9 xã Bình Chánh) ấp 6 xã Tân Quý Tây cũ	C	Dài: 0,76km; Rộng: 2-5m; Kết cấu: CPĐD; Chưa có cây xanh; Chưa có hệ thống thoát nước	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới đường và hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại và giao thương, bảo đảm an toàn giao thông và khả năng tiếp cận cho các loại xe chuyên dụng khi cần thiết. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Xã Bình Chánh	BTXM, hệ thống thoát nước, trồng cây xanh, chiều dài 760m, chiều rộng 4m	2026-2029	2030	8.340	8.340	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	Nâng cấp, sửa chữa, lắp đặt hệ thống thoát nước đường Tập đoàn 7, ấp 3 (từ đường Nguyễn Thị Tư đến cuối tuyến) xã Bình Chánh cũ	C	Dài 1,216km; Rộng: 6m; Kết cấu: BTN; Chưa có cây xanh	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới đường và hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại và giao thương, bảo đảm an toàn giao thông và khả năng tiếp cận cho các loại xe chuyên dụng khi cần thiết. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Xã Bình Chánh	Dài 1,216km; Rộng: 6m; Kết cấu: BTN; Hệ thống thoát nước; Trồng cây xanh, chiều dài 1216m, chiều rộng 6m	2026-2029	2030	34.200	34.200	-	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp, sửa chữa, lắp đặt hệ thống thoát nước Hẻm tổ 6 (đường T14 đến đường Hương lộ 11) ấp 8-10 xã Tân Quý Tây cũ	C	Dài: 0,44km; Rộng: 2-4m; Kết cấu: BTXM; Chưa có cây xanh	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới đường và hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại và giao thương, bảo đảm an toàn giao thông và khả năng tiếp cận cho các loại xe chuyên dụng khi cần thiết. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Xã Bình Chánh	Dài: 0,44km; Rộng: 4m; Kết cấu: BTXM; Hệ thống thoát nước; Trồng cây xanh	2026-2029	2030	8.700	8.700	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp, sửa chữa, lắp đặt hệ thống thoát nước đường Liên ấp 2-3-4, xã Tân Quý Tây cũ	C	Dài: 2,21km; Rộng: 6m; Kết cấu: Nhựa; Chưa có cây xanh	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới đường và hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại và giao thương, bảo đảm an toàn giao thông và khả năng tiếp cận cho các loại xe chuyên dụng khi cần thiết. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Xã Bình Chánh	Dài: 2,21km; Rộng: 6m; Kết cấu: Nhựa; Hệ thống thoát nước; Trồng cây xanh; Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	61.500	61.500	-	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp, sửa chữa, lắp đặt hệ thống thoát nước đường T14 (Từ Đoàn Nguyễn Tuấn đến Đinh Đức Thiện)	C	Dài: 2,3km; Rộng: 2-4m; Kết cấu: Nhựa; Chưa có cây xanh	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới đường và hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại và giao thương, bảo đảm an toàn giao thông và khả năng tiếp cận cho các loại xe chuyên dụng khi cần thiết. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Xã Bình Chánh	Dài: 2,3km; Rộng: 4m; Kết cấu: Nhựa; Hệ thống thoát nước; Trồng cây xanh; Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	63.100	63.100	-	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp cải tạo, gia cố mái kênh đường Liên ấp 2-3-4	C	Dài 2,46km; Rộng 1-5m; Hiện đang bị bồi lắng, có dấu hiệu sạt lở bờ kênh	Các tuyến kênh, mương bị bồi lắng, có mọc xâm lấn làm giảm khả năng tiêu thoát nước. Cần nạo vét để tăng khả năng thoát nước, chống ngập úng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Gia cố mái taluy để đảm bảo an toàn	Xã Bình Chánh	Dài 2,46km; Rộng 4m; Nạo vét, kiên cố hóa bờ kênh	2026-2029	2030	24.200	24.200	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp cải tạo, gia cố mái kênh đường T11	C	Dài 2,4km; Rộng 3-6m; Hiện đang bị bồi lắng, có dấu hiệu sạt lở bờ kênh	Các tuyến kênh, mương bị bồi lắng, có mọc xâm lấn làm giảm khả năng tiêu thoát nước. Cần nạo vét để tăng khả năng thoát nước, chống ngập úng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Gia cố mái taluy để đảm bảo an toàn	Xã Bình Chánh	Dài 2,4km; Rộng 5m; Nạo vét, kiên cố hóa bờ kênh	2026-2029	2030	22.800	22.800	-	Tiêu chí 02	
15	Sửa chữa, xây dựng hệ thống van cống Kênh tập đoàn 8 Cũ (xã An Phú Tây cũ)	C	Hệ thống van cống hư hỏng, một số chưa được đầu tư gây ngập úng khu vực	Các tuyến kênh, mương bị bồi lắng, có mọc xâm lấn làm giảm khả năng tiêu thoát nước, tăng cường khả năng phòng chống ngập úng. Cần nạo vét để tăng khả năng thoát nước, chống ngập úng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Gia cố mái taluy để đảm bảo an toàn	Xã Bình Chánh	Xây dựng hệ thống van mới, sửa chữa hệ thống van cũ đã xuống cấp (van cống thép, kích thuóc 2mx4m, ron cao su, tay quay đã xuống cấp)	2026-2029	2030	3.900	3.900	-	Tiêu chí 02	
16	Nâng cấp cải tạo, gia cố mái Kênh Ấp 2 (xã An Phú Tây cũ)	C	Dài 1,4km; Rộng 2-4 m; Hiện đang bị bồi lắng, có dấu hiệu sạt lở bờ kênh	Các tuyến kênh, mương bị bồi lắng, có mọc xâm lấn làm giảm khả năng tiêu thoát nước, tăng cường khả năng phòng chống ngập úng. Cần nạo vét để tăng khả năng thoát nước, chống ngập úng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Gia cố mái taluy để đảm bảo an toàn	Xã Bình Chánh	Dài 1,4km; Rộng 4m; Nạo vét	2026-2029	2030	7.300	7.300	-	Tiêu chí 02	
17	Nâng cấp cải tạo, gia cố mái Kênh thoát nước ấp 3 xã An Phú Tây cũ	C	Dài 0,5km; Rộng 1-3 m; Hiện đang bị bồi lắng, có dấu hiệu sạt lở bờ kênh	Các tuyến kênh, mương bị bồi lắng, có mọc xâm lấn làm giảm khả năng tiêu thoát nước, tăng cường khả năng phòng chống ngập úng. Cần nạo vét để tăng khả năng thoát nước, chống ngập úng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Gia cố mái taluy để đảm bảo an toàn	Xã Bình Chánh	Dài 0,5km; Rộng 3m; Nạo vét	2026-2029	2030	2.400	2.400	-	Tiêu chí 02	
18	Xây dựng chợ Bình Chánh	C	Hiện trạng có 03 khu chợ trong đó 02 khu đã xuống cấp nghiêm trọng không đảm bảo cho việc kinh doanh và đáp ứng an toàn	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới một số hạng mục nhằm đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân. Đảm bảo theo KH phát triển Chợ giai đoạn 2026-2030. Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thương mại trên địa bàn xã, đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và tiêu dùng của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao đời sống người dân	Xã Bình Chánh	'Nâng cấp cải tạo các hạng mục hạ tầng cũ (nền hạ, hệ thống bể PCCC, chiếu sáng bên ngoài, hệ thống thoát nước,…), Xây dựng mới (Khối nhà chính, nhà điều hành và các công trình phụ,…); Tổng diện tích: sàn xây dựng hiện trạng 4,178,4m² theo tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng chợ Hạng 2	2026-2029	2030	51.600	51.600	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
19	Nâng cấp, cải tạo các Trường THCS trên địa bàn	C	Thiếu trang thiết bị - Cơ sở xuống cấp	- Việc đầu tư cải tạo nhằm giải quyết tình trạng xuống cấp về cơ sở vật chất, ngăn chặn tình trạng sụp lún lan rộng gây ảnh hưởng đến kết cấu công trình chính. - Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường học đường an toàn, sạch sẽ, bảo vệ sức khỏe cho học sinh và giáo viên.	Xã Bình Chánh	THCS Nguyễn Văn Linh: 10.051 m2; THCS Tân Quý Tây: 4.142 m2; THCS Bình Chánh: 7.025 m2 Sơn lại toàn bộ các khối phòng học; cải tạo toàn bộ khuôn viên (sân, cổng, hàng rào, ...) sửa chữa thay thế trang thiết bị nhà vệ sinh; thay thế các trang thiết bị hư hỏng (đèn, quạt….); bổ sung trang thiết bị đảm bảo nhu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay (máy tính, màn chiếu, máy chiếu, thiết bị điện tử đáp ứng nhu cầu dạy và học trên nền tảng số....)	2026-2029	2030	11.800	11.800	-	Tiêu chí 05	
20	Nâng cấp, cải tạo các Trường Tiểu học trên địa bàn	C	Thiếu trang thiết bị - Cơ sở xuống cấp	- Việc đầu tư cải tạo nhằm giải quyết tình trạng xuống cấp về cơ sở vật chất, ngăn chặn tình trạng sụp lún lan rộng gây ảnh hưởng đến kết cấu công trình chính. - Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường học đường an toàn, sạch sẽ, bảo vệ sức khỏe cho học sinh và giáo viên.	Xã Bình Chánh	TH An Phú Tây: 5.719 m2; TH An Phú Tây 2: 9.373 m2; TH Tân Quý Tây: 5.719 m2; Th Tân Quý Tây 3: 9.631 m2; Th Bình Chánh: 1.317 m2; TH Trần Nhân Tôn: 5.550 m2; TH Kim Đồng: 16.739 m2 Sơn lại toàn bộ các khối phòng học; cải tạo toàn bộ khuôn viên (sân, cổng, hàng rào, ...) sửa chữa thay thế trang thiết bị nhà vệ sinh; thay thế các trang thiết bị hư hỏng (đèn, quạt….); bổ sung trang thiết bị đảm bảo nhu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay (máy tính, màn chiếu, máy chiếu, thiết bị điện tử đáp ứng nhu cầu dạy và học trên nền tảng số....)	2026-2029	2030	10.500	10.500	-	Tiêu chí 05	
21	Nâng cấp, cải tạo các Trường Mầm non trên địa bàn	C	Thiếu trang thiết bị - Cơ sở xuống cấp	- Việc đầu tư cải tạo nhằm giải quyết tình trạng xuống cấp về cơ sở vật chất, ngăn chặn tình trạng sụp lún lan rộng gây ảnh hưởng đến kết cấu công trình chính. - Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường học đường an toàn, sạch sẽ, bảo vệ sức khỏe cho học sinh và giáo viên.	Xã Bình Chánh	MN Hoa Lan: 6.017 m2; MN Hoa Hồng: 1.904 m2; MN Hoa Hồng 2: 3.282 m2; MN Vàng Anh: 6.660 m2; Sơn lại toàn bộ các khối phòng học; cải tạo toàn bộ khuôn viên (sân, cổng, hàng rào, ...) sửa chữa thay thế trang thiết bị nhà vệ sinh; thay thế các trang thiết bị hư hỏng (đèn, quạt….); bổ sung trang thiết bị đảm bảo nhu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay (máy tính, màn chiếu, máy chiếu, thiết bị điện tử đáp ứng nhu cầu dạy và học trên nền tảng số....)	2026-2029	2030	9.200	9.200	-	Tiêu chí 05	
22	Đầu tư nâng cấp và mua sắm trang, thiết bị phục vụ Trạm Y tế Xã	C	Có 03 công trình thuộc Trạm Y tế xã (nhận bàn giao từ các xã cũ) hiện nay tất cả đã xuống cấp nghiêm trọng	Đảm bảo hoạt động của các trạm và công tác khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn xã. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng y tế cơ sở, bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân trên địa bàn, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương	Xã Bình Chánh	Sơn lại toàn bộ; sửa chữa thay thế thiết bị nhà vệ sinh; cải tạo sân, cổng; bổ sung trang thiết bị y tế đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh trong giai đoạn 2026 - 2030 (máy X-quang, siêu âm….); Tổng diện tích: 1470m^2 (Trong đó Trạm y tế xã Bình Chánh cũ khoảng 400m^2, Trạm y tế xã Tân Quý cũ 750m^2, Trạm y tế xã An Phú Tây cũ 320m^2)	2026-2029	2030	9.800	9.800	-	Tiêu chí 05	
23	Nâng cấp cải tạo Trung tâm Văn hóa thể thao Xã	C	Hiện trạng đã xuống cấp, thấm dột, thiếu trang thiết bị do phục vụ trong công tác chống dịch Covid-19	Đảm bảo hoạt động, tránh lãng phí nhằm phục vụ nhu cầu Văn hóa Thể thao của người dân trên địa bàn xã	Xã Bình Chánh	- Bổ sung các trang thiết bị (bộ dụng cụ thể dục thể thao, thiết bị bàn ghế văn phòng…) - Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất (nâng nền, sơn nước, chống thấm mái, làm mới mái che,…) Diện tích khoảng 2.000m2	2026-2029	2030	10.300	10.300	-	Tiêu chí 05	
24	Đầu tư hạ tầng số phục vụ xây dựng trạm công dân số	C	Hạ tầng số tại các ấp chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai mô hình ấp thông minh. 23 ấp	Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông trên địa bàn xã, bảo đảm kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công; thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở, phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp	Xã Bình Chánh	Đầu tư trạm công dân số: Xây dựng cây kiosk thông minh đặt tại khu vực công cộng phục vụ Hành chính công, Y tế số, Tiện ích dân sinh, Tra cứu và đóng phạt, Tài chính - Ngân hàng, An ninh an toàn	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 07	
25	Cải tạo cảnh quan, tạo không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn các mảng xanh trên địa bàn xã	C	Hiện trạng mùa mưa nước đọng lại thành ao gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đời sống người dân. Khu vực khu dân cư chưa có công viên vui chơi, giải trí công cộng	Đầu tư cải tạo toàn diện để khôi phục mỹ quan, mang lại diện mạo mới khang trang, sạch đẹp, phù hợp nhu cầu sử dụng và nhu cầu vui chơi của người dân.	Xã Bình Chánh	Đầu tư hạ tầng, bộ dụng cụ thể dục thể thao, cây xanh, mảng xanh, chiếu sáng…(Các mảng xanh tại khu dân cư 47Ha, các mảng xanh dọc hệ thống kênh, rạch,… Tổng diện tích khoảng 5.300m2)	2026-2029	2030	7.000	7.000	-	Tiêu chí 08	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
26	Xây dựng lắp đặt hệ thống camera (AI) giám sát an ninh trên địa bàn xã	C	Chưa có hệ thống camera (AI) giám sát an ninh	Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống giám sát an ninh, trật tự trên địa bàn xã; nâng cao năng lực quản lý, giám sát, phát hiện và cảnh báo sớm các tình huống bất thường, hỗ trợ công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống vi phạm pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương	Xã Bình Chánh	Lắp đặt hệ thống camera (AI) giám sát an ninh trật tự trên địa bàn Xã (Lắp đặt tại các khu vực đông dân cư, các khu chợ, nhà đất công,…, số lượng dự kiến: 350)	2026-2029	2030	7.200	7.200	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
5	**Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng**								**470.600**	**470.600**	**-**		
1	Nâng cấp các tuyến đường trong Khu dân cư Gia Hòa	C	Dự án Khu Gia Hòa 1: có các tuyến đường vào khu dân cư Gi Hòa (dài 349m, rộng 8m), đường số 1 (dài 168m, rộng 6m), đường số 2 (dài 262m, rộng 5m), đường số 3 (dài 87m, rộng 5m), đường số 4 (dài 129m, rộng 5m), đường số 5 (dài 273m, rộng 6m), đường số 6 (dài 178m, rộng 5m), cống D300, 400. Dự án Khu Gia Hòa 2: có các tuyến đường số 1 (dài 184m, rộng 6m), đường số 2 (dài 243m, rộng 6m), đường số 3 (dài 101m, rộng 6m), đường số 4 (dài 245m, rộng 6m), đường số 5 (dài 97m, rộng 6m), đường số 6 (dài 109m, rộng 6m), đường số 7 (dài 29m, rộng 6m), đường số 8 (dài 126, rộng 6m), đường số 9 (dài 204, rộng 8m), cống D400, D600, D800; Do đó việc đầu tư nâng cấp các tuyến còn lại sẽ yêu cầu đảm bảo kết nối và đảm bảo an toàn giao thông tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch phù hợp với đô thị hóa, đạt chuẩn đường trục xã theo quy hoạch được phê duyệt thcủa Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Đáp ứng theo yêu cầu đảm bảo kết nối và đảm bảo an toàn giao thông tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch phù hợp với đô thị hóa;, đạt chuẩn đường trục xã theo quy hoạch được phê duyệt thcủa Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Hưng	Đầu tư nâng cao độ mặt đường lên 2.2m (Dự án Khu Gia Hòa 1: có các tuyến đường vào khu dân cư Gi Hòa (dài 349m, rộng 8m), đường số 1 (dài 168m, rộng 6m), đường số 2 (dài 262m, rộng 5m), đường số 3 (dài 87m, rộng 5m), đường số 4 (dài 129m, rộng 5m), đường số 5 (dài 273m, rộng 6m), đường số 6 (dài 178m, rộng 5m), cống D300, 400. Dự án Khu Gia Hòa 2: có các tuyến đường số 1 (dài 184m, rộng 6m), đường số 2 (dài 243m, rộng 6m), đường số 3 (dài 101m, rộng 6m), đường số 4 (dài 245m, rộng 6m), đường số 5 (dài 97m, rộng 6m), đường số 6 (dài 109m, rộng 6m), đường số 7 (dài 29m, rộng 6m), đường số 8 (dài 126, rộng 6m), đường số 9 (dài 204, rộng 8m), cống D400, D600, D800), cải tạo vỉa hè; Thay thế mới các tuyến cống D300, D400 bị đứt gãy (sử dụng lại các tuyến cống còn sử dụng được), xây dựng mới hệ thống thu gom, thoát nước, hố ga; hoàn trả đồng bộ mặt đường và các công trình hạ tầng có liên quan đối với các tuyến đường trong khu dân cư.	2026-2029	2030	110.000	110.000	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp các tuyến đường trong Khu dân cư Phong Phú 5 (giai đoạn 2)	C	Dự án có 31 tuyến đường, trong đó đã được phê duyệt đầu tư 02 tuyến, còn lại 29 tuyến chưa được đầu tư nâng cấp, cụ thể tuyến đường 1 (dài 655, rộng 6m), 3 (dài 600, rộng 6m), 3A(dài 163, rộng 6m), 5(dài 640, rộng 8m), 5A(dài 115, rộng 6m), 7(dài 250, rộng 6m), 9(dài 461, rộng 6m), 10A(dài 240, rộng 6m), 10B(dài 105, rộng 6m), 11(dài 325, rộng 6m), 13(dài 700, rộng 23m), 14(dài 74, rộng 6m), 15(dài 630, rộng 6m), 16(dài 510, rộng 8m), 17(dài 310, rộng 6m), 18(dài 220, rộng 6m), 19(dài 143, rộng 6m), 20(dài 116, rộng 6m), 22(dài 560, rộng 12m), 22A(dài 110, rộng 6m), 23(dài 370, rộng 6m), 24(dài 104, rộng 6m), 26(dài 104, rộng 6m), 28(dài 175, rộng 6m), 30(dài 275, rộng 6m), Rạch Bà Lớn(dài 1642, rộng 6m). Hiện nay các tuyến đường tại đây là đường trục xã do Ủy ban nhân dân xã quản lý. Do đó việc đầu tư đồng bộ các tuyến còn lại sẽ yêu cầu đảm bảo kết nối và đảm bảo an toàn giao thông tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch phù hợp với đô thị hóa, đạt chuẩn đường trục xã theo quy hoạch được phê duyệt thcủa Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Đáp ứng theo yêu cầu đảm bảo kết nối và đảm bảo an toàn giao thông tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch phù hợp với đô thị hóa;, đạt chuẩn đường trục xã theo quy hoạch được phê duyệt thcủa Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Hưng	Đầu tư nâng cao độ mặt đường lên 2.3m cho đồng bộ với tuyền đường số 10, kết hợp cải tạo vỉa hè; Thay thế mới các tuyến cống bị đứt gãy (tận dụng lại các tuyến cống còn sử dụng được), xây dựng mới hệ thống thu gom, thoát nước, hố ga; hoàn trả đồng bộ mặt đường và các công trình hạ tầng có liên quan đối với các tuyến đường 1 (dài 655, rộng 6m), 3 (dài 600, rộng 6m), 3A(dài 163, rộng 6m), 5(dài 640, rộng 8m), 5A(dài 115, rộng 6m), 7(dài 250, rộng 6m), 9(dài 461, rộng 6m), 10A(dài 240, rộng 6m), 10B(dài 105, rộng 6m), 11(dài 325, rộng 6m), 13(dài 700, rộng 23m), 14(dài 74, rộng 6m), 15(dài 630, rộng 6m), 16(dài 510, rộng 8m), 17(dài 310, rộng 6m), 18(dài 220, rộng 6m), 19(dài 143, rộng 6m), 20(dài 116, rộng 6m), 22(dài 560, rộng 12m), 22A(dài 110, rộng 6m), 23(dài 370, rộng 6m), 24(dài 104, rộng 6m), 26(dài 104, rộng 6m), 28(dài 175, rộng 6m), 30(dài 275, rộng 6m), Rạch Bà Lớn(dài 1642, rộng 6m); nâng cao hạ tầng kỹ thuật cấp nước, viễn thông, điện cho đồng bộ.	2026-2029	2030	130.000	130.000	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp đường Đình Phú Lạc	C	Hiện trạng tuyến đường dài 660m, rộng từ 3 điến 4,5m, trong đó có đoạn từ cầu đến cuối tuyến dài khoảng 200m chưa có hệ thống thoát nước, 160m đã có hệ thống cống thoát nước do người dân đầu tư nhỏ hẹp không đảm bảo tiêu thoát nước; Trên tuyến có cầu Đình Phú Lạc nhỏ hẹp, không đảm bảo kết nối giao thông đồng bộ, tuyến đường thường xuyên hư hỏng do ngập sâu. Đây là một trong các tuyến đường trục xã, do Ủy ban nhân dân xã quản lý. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn đường trục xã theo quy hoạch được phê duyệt thcủa Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Hưng	Nâng cấp mặt đường (theo hiện trạng, rộng từ 3 đến 4,5m, dài 660, kết cấu bê tông xi măng), lắp đặt mới hệ thống cống thoát nước D300 (đoạn từ cầu đến cuối tuyến), sửa chữa và cải tạo hệ thống cống thoát nước hiện hữu; Xây dựng mới cống hộp D2500 kết hợp đường đi bên trên (thay thế cho cầu Đình Phú Lạc hiện hữu bị phá dỡ), đảm bảo bề rộng cho đồng bộ mặt đường hiện hữu, giao thông thông suốt.	2026-2029	2030	13.600	13.600	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
4	Sửa chữa, cải tạo Nhà Văn hóa - khu thể thao các ấp 7, 19 (sau sáp nhập)	C	Các ấp 7, 19 chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao, còn đang xây dựng tạm trên đất công do Ủy ban nhân dân xã quản lý, thiếu trang thiết bị, do đó việc đầu tư sửa chữa, mua sắm trang thiết bị nhằm bảo đảm điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa - thể thao của ấp hoạt động hiệu quả, phục vụ nhu cầu của nhân dân trong ấp.	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Hưng	Sửa chữa cải tạo, đầu tư mới các hệ thống điện, cấp thoát nước Nhà Văn hóa - khu thể thao ấp 7 (212m2), Nhà Văn hóa - khu thể thao ấp 19 (198m2), mua sắm trang thiết bị (bàn ghế làm việc, bàn ghế hội họp, máy vi tính, máy in, trang bị máy điều hòa)	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 05	
5	Sửa chữa, cải tạo Nhà Văn hóa - khu thể thao các ấp 22, 24 (sau sáp nhập)	C	Các ấp 22, 24 chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao, còn đang xây dựng tạm trên đất công do Ủy ban nhân dân xã quản lý, thiếu trang thiết bị, do đó việc đầu tư sửa chữa, mua sắm trang thiết bị nhằm bảo đảm điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa - thể thao của ấp hoạt động hiệu quả, phục vụ nhu cầu của nhân dân trong ấp.	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Hưng	Sửa chữa cải tạo, đầu tư mới các hệ thống điện, cấp thoát nước Nhà Văn hóa - khu thể thao ấp 22 (200m2), Nhà Văn hóa - khu thể thao ấp 24 (300m2), mua sắm trang thiết bị (bàn ghế làm việc, bàn ghế hội họp, máy vi tính, máy in, trang bị máy điều hòa)	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 05	
6	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Văn hóa Thể thao xã	C	Bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hội họp; đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, rèn luyện của người dân, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần trên địa bàn xã. Vị trí dự án phù hợp quy hoạch	Đảm bảo nhu ầu tổ chức các hoạt động phong trào TDTT, vui chơi, văn nghệ	Xã Bình Hưng	Lắp đặt mới hệ thống đèn hội trường (đèn cao áp phục vụ thể thao ban đêm), hệ thống đèn phục vụ văn nghệ, cải tạo chống vang hội trường (khi sử dụng hội trường để tổ chức các phong trào, hội thi văn nghệ), mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ tổ chức các môn thể thao trong nhà (bóng đá, cầu long, bóng rổ, bóng bàn), ghế khán đài di động. Cải tạo, sửa chữa thêm thành các phòng chức năng, phục vụ hội họp. Diện tích hội trường đa năng rộng 800m2	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 05	
7	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu Học Nguyễn Bỉnh Khiêm	C	Bảo đảm cơ sở vật chất trường học an toàn, đáp ứng yêu cầu dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì tiêu chí xã đạt chuẩn về phát triển giáo dục.	Đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy	Xã Bình Hưng	Sửa chữa nâng cao nền, chống lún sụp, sơn mới toàn bộ trường, chống thấm toàn bộ mái, sửa chữa các cổng trường, mua sắm bổ sung trang thiết bị (02 Smart Tivi, 25 máy vi tính, 35 máy tính bảng cho lớp học tiên tiến, 50 bộ bàn ghế phòng họp hội đồng 160m2). Toàn diện tích nâng cao nền khoảng 1.800 m2	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	
8	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu Học Bình Hưng	C	Bảo đảm cơ sở vật chất trường học an toàn, đáp ứng yêu cầu dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì tiêu chí xã đạt chuẩn về phát triển giáo dục.	Đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy	Xã Bình Hưng	Sửa chữa nâng cao nền, chống lún sụp, sơn mới toàn bộ trường, chống thấm toàn bộ mái, mua sắm bổ sung trang thiết bị (02 Smart Tivi, 25 máy vi tính, 35 máy tính bảng cho lớp học tiên tiến, 50 bộ bàn ghế học sinh). Toàn diện tích nâng cao nền khoảng 1.420 m2	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 05	
9	Nâng cấp, cải tạo Trường Mầm Non Thùy Tiên 2	C	Bảo đảm cơ sở vật chất trường học an toàn, đáp ứng yêu cầu dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì tiêu chí xã đạt chuẩn về phát triển giáo dục.	Đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy	Xã Bình Hưng	Sửa chữa nâng cao nền, chống lún sụp, sơn mới toàn bộ trường, chống thấm toàn bộ mái, sửa chữa nhà vệ sinh các lớp học, lắp đặt thiết bị vệ sinh mới, mua sắm bổ sung trang thiết bị (02 Smart Tivi, 20 máy vi tính, 30 máy tính bảng cho lớp học thông minh, bộ thiết bị dụng cụ vui chơi ngoài trời). Toàn diện tích nâng cao nền khoảng 950 m2	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
10	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Phong Phú	C	Bảo đảm cơ sở vật chất trường học an toàn, đáp ứng yêu cầu dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì tiêu chí xã đạt chuẩn về phát triển giáo dục.	Đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy	Xã Bình Hưng	Xây dựng mới thư viện diện tích xây dựng khoảng 100m2, mua sắm trang thiết bị thư viện (tủ, bàn ghế, 25 máy tính bảng, 02 Smar Tivi); Sửa chữa hệ thống PCCC đảm bảo yêu cầu hoạt động phòng cháy, chữa cháy (đầu báo khói, chuông báo cháy, ống dẫn nước chữa cháy, máy bơm dầu, bơm điện); mua sắm mới 10 bộ bàn ghế cho lớp học	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
11	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Phong Phú 2	C	Bảo đảm cơ sở vật chất trường học an toàn, đáp ứng yêu cầu dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì tiêu chí xã đạt chuẩn về phát triển giáo dục.	Đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy	Xã Bình Hưng	Nâng sân trường, chống lún sụp, sơn mới hội trường, sửa chữa thay mới các trần hư hỏng, sửa chữa thay mới thiết bị PCCC bị hư hỏng, mua sắm trang thiết bị phòng thư viện điện tử với 35 chỗ ngồi, đầy đủ máy tính, tai nghe, phần mềm học Toán, Tiếng Việt, tiếng Anh,…, hệ thống loa và âm thanh lớp học âm nhạc, nhà vệ sinh, mua sắm dụng cụ âm nhạc (đàn piano, đàn organ), 02 máy vi tính, 48 bảng tương tác, âm thanh thông báo kết nối phòng điều hành với các hành lang toàn trường.Toàn diện tích nâng cao nền khoảng 1.500 m2	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	
12	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu Học Phạm Hùng	C	Bảo đảm cơ sở vật chất trường học an toàn, đáp ứng yêu cầu dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì tiêu chí xã đạt chuẩn về phát triển giáo dục.	Đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy	Xã Bình Hưng	Sửa chữa nâng cao nền sân và đường giao thông nội bộ, sơn mới trường, mua sắm trang thiết bị (20 máy vi tính, 50 bộ bàn ghế, 35 máy tính bảng, 02 Smart Tivi), chống thấm mái. Toàn diện tích nâng cao nền khoảng 1.600 m2	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
13	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu Học Lê Quý Đôn	C	Bảo đảm cơ sở vật chất trường học an toàn, đáp ứng yêu cầu dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì tiêu chí xã đạt chuẩn về phát triển giáo dục.	Đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy	Xã Bình Hưng	Sửa chữa nâng cao nền sân và đường giao thông nội bộ, sơn mới trường, mua sắm trang thiết bị (40 máy vi tính,35 máy tính bảng, 02 Smart Tivi), sửa chữa hệ thống PCCC. Toàn diện tích nâng cao nền, và đường giao thông nội bộ khoảng 1.704 m2	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
14	Nâng cấp, cải tạo Trường Mầm Non Bình Hưng	C	Bảo đảm cơ sở vật chất trường học an toàn, đáp ứng yêu cầu dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì tiêu chí xã đạt chuẩn về phát triển giáo dục.	Đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy	Xã Bình Hưng	Sửa chữa thay mới gạch hành lang, nâng cao sân trường, lát hạch sân trường diện tích khoảng 1.000 m2, thay các cửa hư hỏng, cải tạo sân cỏ thành khu vui chơi đa năng, lắp đặt mới dụng cụ vui chơi ngoài trời, mua sắm trang thiết bị lớp học thông minh (35 máy tính bảng, 02 lap top, 02 Smart Tivi).	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
15	Nâng cấp, cải tạo Trường Mầm Non Thùy Tiên	C	Bảo đảm cơ sở vật chất trường học an toàn, đáp ứng yêu cầu dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì tiêu chí xã đạt chuẩn về phát triển giáo dục.	Đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy	Xã Bình Hưng	Sửa chữa nâng cao nền, chống lún sụp, sơn mới toàn bộ trường, chống thấm toàn bộ mái, sửa chữa nhà vệ sinh các lớp học, mua sắm bổ sung trang thiết bị cho lớp học thông minh (02 Smart Tivi, 30 máy tính bảng, bàn ghế cho học sinh).	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
16	Nâng cấp, cải tạo Trường THCS Trung Sơn	C	Bảo đảm cơ sở vật chất trường học an toàn, đáp ứng yêu cầu dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì tiêu chí xã đạt chuẩn về phát triển giáo dục.	Đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy	Xã Bình Hưng	Sửa chữa nâng cao nền kết hợp chống lún sụp diện tích khoảng 805 m2, mua sắm bổ sung trang thiết bị (màn hình led hội trường, 40 máy tính bảng, bàn ghế thư viện) thay mới mái ngói, sửa chữa nhà vệ sinh.	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
17	Nâng cấp, cải tạo Trường THCS Phong Phú	C	Bảo đảm cơ sở vật chất trường học an toàn, đáp ứng yêu cầu dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì tiêu chí xã đạt chuẩn về phát triển giáo dục.	Đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy	Xã Bình Hưng	Sửa chữa nâng cao nền kết hợp chống lún sụp khoảng 1.300m2, sơn mới toàn bộ trường, cải tạo hệ thống thoát nước thải, mương thoát nước, mua sắm bổ sung trang thiết bị cho lớp học thông minh (02 Smart Tivi 65 inch), lắp đặt hệ thống camera và âm thanh thông báo toàn trường	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
18	Số hóa tài liệu công việc về nông nghiệp và môi trường	C	Góp phần bảo quản hồ sơ an toàn, nâng cao hiệu quả tra cứu, khai thác và chia sẻ dữ liệu; phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường.	Đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy	Xã Bình Hưng	Rà soát, phân loại, chỉnh lý và số hóa hồ sơ, tài liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử và trang bị phần mềm, thiết bị phục vụ lưu trữ, quản lý, tra cứu và chia sẻ dữ liệu.	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 07	
19	Đầu tư hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa xã Bình Hưng	C	Đáp ứng tiêu chí có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã; nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện vi phạm, xử lý sự cố và quản lý an ninh trật tự, góp phần hỗ trợ lực lượng địa phương trong khám phá án, phòng ngừa các vụ án nghiệm trọng xảy ra trên địa bàn.	Đảm bảo hỗ trợ phục vụ công tác gữ gìn an ninh trật tự, khám phá ánh, phòng ngừa trộm tăng số vụ phạm pháp	Xã Bình Hưng	hệ thống camera Ai giám sát (có tính năng nhận diện biển số) khoảng 55 mắt camera (20 mắt camera chuyên nhân diện biển số, 35 mắt camera AI nhận diện khuôn mặt), churuo7ng trình phần mềm vận hành hệ thống và các thiết bị phụ trợ gồm máy vi tính để làm máy chủ, Smart Tivi, hệ thống mạng và truyền dẫn, thiết bị xử lý trung tâm, phần cứng hỗ trợ ngoại vi, bộ thiết bị tích hợp điện nguồn phòng sự cố mất điện	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 10	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
20	Xây dựng mở rộng Ban Chỉ huy Quân sự xã Bình Hưng	C	Trụ sở Quân sự xã được đầu tư xây dựng năm 2020 với diện tích sàn 300m2, trên khuôn viện diện tích đất là 1000 m2. Tuy nhiên, theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng tại Công văn số 5141/BQP-TCHCKT ngày 19 tháng 8 năm 2025, thì quy mô diện tích tối thiểu cho trụ sở Quân sự xã có Trung đội dân quân thường trực chưa đảm bảo, thiếu nhiều diện tích chức năng về văn phòng làm việc và huấn luyện. Do đó, việc đầu tư xây dựng mở rộng nhằm đáp ứng yêu cầu tăng cường cơ sở vật chất, năng lực chỉ huy, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã. Đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí quốc phòng trong chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng tại Công văn số 5141/BQP-TCHCKT ngày 19 tháng 8 năm 2025	Đảm bảo yêu cầu hoạt động lực lượng quân sự tại địa phương	Xã Bình Hưng	Xây dựng mở rộng Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã trên khu đất công 2.027 m2, kết hợp sửa chữa, cải tạo khối trụ sở cũ, để đảm bảo với tổng diện tích sàn từ 1.114 đến 1.300 m2; xây dựng, cải tạo các phòng chức năng đảm bảo định mức từng vị trí phòng làm việc của Ban Chỉ huy, phòng trung đội dân quân,... Mua sắm bổ sung trang thiết bị (máy điều hào, bàn ghế, máy ti vính,...)	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
6	**Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh**								**506.550**	**506.550**	**-**		
1	Nâng cấp đường đê dọc Kênh Xáng, rạch Sông Chà	C	Hiện trạng là đường bờ kênh, đường đất, đường mòn không thông suốt. Cao trình đường đê hiện trạng thấp, không đảm bảo khả năng chống ngập khi xảy ra triều cường kết hợp mưa lớn; Bề mặt đường đê nhỏ hẹp, sụt lún, lấy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại, sinh hoạt và vận chuyển nông sản của người dân; Nhiều đoạn đang có biểu hiện sạt lở lấn sâu vào bờ, ảnh hưởng đến tài sản và đất sản xuất nông nghiệp của các hộ dân sinh sống ven tuyến. - Thực hiện Chương trình 11-CTr/ĐU chỉnh trang đô thị 2026 - 2030 của Đảng bộ xã - Đường đê kết hợp cảnh quan, chống sạt lở bờ sông, phát triển đô thị sinh thái	Kiên cố hóa tuyến đê nhằm phòng chống sạt lở, ngăn triều cường, bảo vệ an toàn cho hộ dân và đất tự nhiên, kết hợp nâng cấp mặt đê thành tuyến giao thông nông thôn phục vụ nhu cầu đi lại, qua đó góp phần cải thiện môi trường và hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại địa phương. (Chỉ tiêu 2.1)	Xã Bình Khánh	- Tổng chiều dài tuyến: 1500m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 2-3m - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng - xây dựng các cầu, cống để kết nối - gia cố kè các vị trí sạt lở	2026-2029	2030	75.200	75.200	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp đường khu vực Doi Mỹ Khánh ấp Bình Mỹ	C	Hiện trạng đường đất, đường BTXM, ngập nước, sụp lún không thông suốt. Mặt đường đã xuống cấp, nhiều đoạn sụp lún trầm trọng, giảm khả năng khai thác, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, ảnh hưởng đến việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân. - Phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất, cứng hóa, kết nối đường giao thông, kết hợp du lịch cộng đồng	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn tại khu vực Doi Mỹ Khánh, ấp Bình Mỹ nhằm khắc phục tình trạng mặt đường xuống cấp và ngập úng; đảm bảo nhu cầu đi lại, sinh hoạt và giao thương được an toàn, thuận lợi xuyên suốt các mùa trong năm; qua đó góp phần chỉnh trang diện mạo, vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại địa phương (Chỉ tiêu 2.1)	Xã Bình Khánh	- Tổng chiều dài tuyến: 1386m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 1-2m - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng - xây dựng các cầu, cống để kết nối	2026-2029	2030	10.395	10.395	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước khu vực Kho Đồng	C	Hiện trạng đường đất, đường BTXM, ngập nước, sụp lún không thông suốt. Mặt đường hiện nay đã xuống cấp, giảm khả năng khai thác, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân. Đồng thời khu vực chưa có hệ thống thoát nước dẫn đến tình trạng ngập úng nước thải sinh hoạt ứ đọng gây ô nhiễm môi trường, phát sinh dịch bệnh và ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sinh hoạt của các hộ dân. - Phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất, cứng hóa, kết nối đường giao thông	Hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông và hệ thống thoát nước cải thiện vệ sinh môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và chỉnh trang hạ tầng giao thông tại khu vực Kho Đồng (Chỉ tiêu 2.1)	Xã Bình Khánh	- Tổng chiều dài tuyến: 520m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 3m - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng - xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	5.200	5.200	-	Tiêu chí 02	
4	Xây dựng mới cầu rạch Nhật Bổn ấp Trần Quang Đạo, cầu rạch Tắc Cây Chôm ấp Bình An và cầu sau khu dân cư Cọ Dầu	C	Các cầu đã xuống cấp nghiêm trọng, không bảo đảm an toàn và khả năng chịu tải trong quá trình khai thác, sử dụng. Bề rộng công trình nhỏ hơn so với tuyến đường giao thông hiện hữu, không đáp ứng nhu cầu lưu thông ngày càng tăng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông và ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân. - Thực hiện Chương trình 11-CTr/ĐU chỉnh trang đô thị 2026 - 2030 của Đảng bộ xã - Phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất, kết nối đường giao thông đồng bộ	Đầu tư xây dựng mới cầu Rạch Nhật Bổn tại ấp Trần Quang Đạo, cầu Rạch Tắc Cây Chôm tại ấp Bình An và cầu sau Khu dân cư Cọ Dầu nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã Bình Khánh; tạo điều kiện thuận lợi, an toàn cho người dân và phương tiện lưu thông, phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn giao thông, nâng cao chất lượng đời sống và tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã Bình Khánh (Chỉ tiêu 2.1)	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 3 Cầu kết cấu dầm bản BTCT, dự ứng lực, móng cọc BTCT, tải trọng 5 tấn, dài trung bình 25m, rộng 3m	2026-2029	2030	14.410	14.410	-	Tiêu chí 02	
5	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Trần Quang Đạo	C	hệ thống thoát nước là mương U bê tông cốt thép dọc hai bên tuyến đường, hiện nay đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn và khả năng thoát nước, dẫn đến tình trạng ngập úng cục bộ diễn ra thường xuyên làm phá vỡ kết cấu nền mặt đường, gây bong tróc mặt đường, làm giảm tuổi thọ công trình giao thông và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cho người tham gia giao thông. - Thực hiện Chương trình 11-CTr/ĐU chỉnh trang đô thị 2026 - 2030 của Đảng bộ xã - Chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phụ trợ	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn, mạng lưới thoát nước chung của khu vực, khắc phục tình trạng ngập úng, bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến đường Trần Quang Đạo; qua đó góp phần chỉnh trang diện mạo, vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại địa phương (Chỉ tiêu 2.1)	Xã Bình Khánh	- Tổng chiều dài tuyến 1980m - Bề rộng mặt đường theo hiện trạng 6m - xây dựng hệ thống Cống bê tông cốt thép, nâng cấp mặt đường, dài 1980m, bề rộng mặt đường 6m	2026-2029	2030	30.740	30.740	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
6	Nâng cấp đoạn đường trước Trạm Y tế, trường mầm non, tiểu học Tam Thôn Hiệp	C	Một số đoạn vỉa hè xuống cấp, có đoạn chưa có vỉa hè không tạo được lối đi cho người dân, không đồng bộ với hiện trạng mặt đường.Vỉa hè sụp lún, hệ thống cống xuống cấp, mặt đường hư hỏng. - Chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phụ trợ	Đầu tư nâng cấp đoạn đường trước Trạm Y tế, trường mầm non, tiểu học Tam Thôn Hiệp sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật của xã, tạo sự đồng bộ với mặt đường hiện hữu, cải thiện điều kiện thoát nước, vệ sinh môi trường và cảnh quan khu vực (Góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 2.1)	Xã Bình Khánh	- Tổng chiều dài tuyến 300m - Bề rộng mặt đường theo hiện trạng 5m - Nâng cấp mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	5.500	5.500	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, cải tạo chỉnh trang các tuyến đường giao thông hiện hữu trên địa bàn xã	C	- Một số tuyến đường hiện hữu bị hư hỏng, xuống cấp, ngập úng cục bộ, chưa kết nối thông suốt, chưa đảm bảo hệ thống hạ tầng kỹ thuật phụ trợ. - Cứ hóa, kết nối hệ thống giao thông, chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phụ trợ	Nâng cấp, cải tạo chỉnh trang các tuyến đường giao thông hiện hữu trên địa bàn xã. Nâng cao chất lượng không gian công cộng, phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, đi lại của nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn (Góp phần hoàn thành chỉ tiêu 2.1)	Xã Bình Khánh	- Tổng chiều dài tuyến 6000m; Bề rộng mặt đường theo hiện trạng 2-4m; Mặt đồng BTXM, bê tông nhựa; Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phụ trợ - Đường giao thông ngã tư ấp Bình Mỹ: dài khoảng 325m - Đường giao thông đối diện cơ sở trứng Ba Diện ấp Bình Trường: dài khoảng 192m - Đường giao thông hẻm nhà ông Tư Của ấp Bình Trường: dài khoảng 395m - Đường giao thông hẻm vào rạch Nhà Máy ấp Bình Trường: dài khoảng 253m - Đường giao thông hẻm Nhà Máy cũ ấp Bình Trường: dài khoảng 239m - Đường giao thông hẻm rạch Bờ Tiến ấp Bình Thuận: dài khoảng 269m - Đường giao thông hẻm chợ Bình Khánh ấp Bình Trường: dài khoảng 382m - Đường giao thông hẻm rạch Sáu Nghé ấp Bình Thuận: dài khoảng 363m - Đường giao thông hẻm Hai Linh ấp Trần Quang Đạo: dài khoảng 517m - Đường giao thông hẻm Xóm Gà, Xóm Làng ấp Bình Phước: dài khoảng 546m - Đường giao thông hẻm vào nhà công vụ ấp Bình Trung: dài khoảng 670m - Đường giao thông hẻm vào Xóm Miễu ấp Bình Trung: dài khoảng 320m - Đường giao thông khu dân cư trung tâm ấp Bình Thạnh: dài khoảng 540m - Đường giao thông hẻm chợ An Nghĩa ấp An Nghĩa: dài khoảng 352m - Đường hẻm sửa xe Khánh ấp Bình Thạnh: dài khoảng 220m - Đường nội đồng Kênh Tầng ấp Bình Thuận: dài khoảng 175m - Đường giao thông hẻm Đình Bình Khánh ấp Trần Quang Đạo: dài khoảng 215m	2026-2029	2030	39.957	39.957	-	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp, cải tạo chỉnh trang vỉa hè các tuyến đường, tuyến kè trên địa bàn	C	- Một số đoạn vỉa hè các tuyến dường, tuyến kè trên địa bàn bị sụp lún, bong tróc; không đảm bảo an toàn công trình, mỹ quang, cảnh quan đô thị. - Cải thiện tạo cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Khắc phục tình trạng sụt lún, bong tróc, đọng nước trên mặt vỉa hè các tuyến đường và hành lang kè, qua đó góp phần cải thiện môi trường và hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại địa phương (Góp phần hoàn thành chỉ tiêu 2.1)	Xã Bình Khánh	'- Tổng chiều dài tuyến 8000m - Bề rộng mặt đường, vỉa hè theo hiện trạng (trung bình 2-4m) - Lát gạch vỉa hè, hệ thống hạ tầng kỹ thuật phụ trợ	2026-2029	2030	39.950	39.950	-	Tiêu chí 02	
9	Xây dựng kè kiên cố khu dân cư Tam Thôn Hiệp (đoạn khu neo đậu tiếp giáp sông Lòng Tàu)	C	- Chưa có kè kiên cố, tiếp giáp sông Lòng Tàu, sóng tàu lớn, sạt gờ bờ sông, không đảm bảo an toàn khu dân cư hiện hữu - Chống sạt lở bờ sông, an toàn công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai, bảo vệ khu dân cư	Xây dựng kè kiên cố khu dân cư Tam Thôn Hiệp (đoạn khu neo đậu tiếp giáp sông Lòng Tàu) nhằm ngăn chặn kịp thời tình trạng sạt lở đoạn bờ sông đang diễn ra với tốc độ nhanh và mạnh dưới tác động của sóng tàu container thường xuyên qua lại, mưa bão và triều cường góp phần ổn định đời sống dân sinh, phục vụ sản xuất của bà con nông dân trong vùng, tránh gây ảnh hưởng đến các hệ thống hạ tầng kỹ thuật và sinh hoạt, sản xuất của nhân dân trong khu vực, bảo vệ phần đất và các ao ruộng, hoa màu của nhân dân, chỉnh trang bộ mặt đô thị ven sông, tạo cảnh quan và cải thiện môi trường cho khu vực, kết hợp ngăn triều cường, chống lấn chiếm và bảo vệ bờ sông.	Xã Bình Khánh	Xây dựng tuyến Kè kiên cố bê tông cốt thép, dài 150m, bề rộng 1m	2026-2029	2030	39.895	39.895	-	Tiêu chí 02	
10	Xây dựng hệ thống thoát nước rạch Bờ Tiến (điểm đầu rạch Sáu Nghé và điểm cuối rạch Sông Chà)	C	- Rạch hiện hữu bị thực vật xâm lấn, bồi cạn, tắc nghẽn dòng chảy, thường xuyên ngập úng, gây ô nhiễm môi trường, không đảm bảo mỹ quan đô thị. - Đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, bảo vệ môi trường, cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Nâng cấp, cải tạo đường Xây dựng hệ thống thoát nước rạch Bờ Tiến (điểm đầu rạch Sáu Nghé và điểm cuối rạch Sông Chà) nhằm đảm bảo tiêu thoát nước, vệ sinh môi trường, chống ngập úng khu vực dân cư tập trung, đảm bảo mỹ quan đô thị. (Góp phần hoàn thành chỉ tiêu 2.2)	Xã Bình Khánh	Xây dựng hệ thống nước bằng Bê tông cốt thép + đá hộc xếp khan, tổng chiều dài 528m, bề rộng theo hiện trạng 5m	2026-2029	2030	7.254	7.254	-	Tiêu chí 02	
11	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến rạch xen cài trong khu dân cư và nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn xã Bình Khánh	C	- Bồi lắng, một số hạng mục kỹ thuật hư hỏng; chưa có hệ thống chiếu sáng, hạ tầng kỹ thuật phụ trợ - Đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, bảo vệ môi trường, cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường đê trên địa bàn xã nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, hư hỏng, nâng cao khả năng khai thác và bảo đảm an toàn giao thông; thực hiện nạo vét, khơi thông các tuyến rạch nhằm tăng khả năng tiêu thoát nước, hạn chế bồi lắng, ứ đọng và ngập úng cục bộ, đồng thời đầu tư hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời dọc các tuyến rạch nhằm bảo đảm chiếu sáng, an toàn đi lại, góp phần cải thiện cảnh quan, môi trường và nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật, đời sống người dân trên địa bàn	Xã Bình Khánh	Cải tạo chỉnh trang hệ thống thoát nước bằng Bê tông cốt thép; Nạo vét, lắp đặt chiếu sáng, sửa chữa lan can an toàn, tổng chiều dài tuyến 15.275m, bề rộng theo hiện trạng 2m	2026-2029	2030	39.784	39.784	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
12	Xây dựng mới Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Bình Khánh	C	- Trên địa bàn chưa có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đảm bảo quy mô, hoạt động theo Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT và QCVN 01:2021/BXD. - Phục vụ tiêu chí 4.1 của QĐ 42/2025/QĐ-TTg - Chương trình 11-CTr/ĐU chỉnh trang đô thị 2026 - 2030 của Đại hội Đảng bộ	Xây dựng mới Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Bình Khánh nhằm tạo không gian sinh hoạt cộng đồng, tổ chức thi đấu giao lưu văn hóa thể thao và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. (Góp phần hoàn thành chỉ tiêu 5.1)	Xã Bình Khánh	- Xây dựng mới khối Nhà tập luyện, khối nhà thi đấu đa năng, sân bóng đá và các công trình phụ trợ trên tổng diện tích khuôn viên đất là 13.500m2. - đầu tư trang thiết bị phù hợp theo Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT và QCVN 01:2021/BXD	2026-2029	2030	86.500	86.500	-	Tiêu chí 05	
13	Đầu tư hạ tầng số phục vụ xây dựng mô hình ấp thông minh	C	Hạ tầng số tại các ấp trên địa bàn xã chưa được đầu tư. Phần lớn văn phòng ấp chỉ được trang bị các thiết bị thông tin, làm việc cơ bản. - Theo hướng dẫn Bộ KHCN tại khoản 2 mục III Công văn 3781/HD-BKHCN - Là hạ tầng nền tảng cho IoT (Internet vạn vật), để triển khai các mô hình quản lý thông minh trong tương lai như: hệ thống camera an ninh AI giám sát trật tự xây dựng, hệ thống chiếu sáng công cộng thông minh, hoặc trạm quan trắc môi trường - Thúc đẩy Chuyển đổi số và Xây dựng Chính quyền điện tử - Nâng cao chất lượng cuộc sống và An sinh xã hội	- Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông và các thiết bị số cần thiết, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng, nền tảng và dịch vụ số tại địa bàn ấp. - Tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích phục vụ đời sống; từng bước hình thành thói quen ứng dụng công nghệ số trong sinh hoạt, sản xuất và giao tiếp với chính quyền. - Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, điều hành, tuyên truyền, cung cấp thông tin và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. - Xây dựng môi trường kết nối, chia sẻ thông tin nhanh chóng, thuận tiện giữa chính quyền cơ sở và cộng đồng dân cư; nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong công tác quản lý tại địa phương. - Hỗ trợ triển khai các giải pháp về giám sát, an ninh, an toàn và quản lý địa bàn bằng công nghệ số, phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển mô hình "Ấp thông minh"	Xã Bình Khánh	Đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và các hạng mục phụ trợ phục vụ người dân: hệ thống kết nối mạng, thiết bị công nghệ thông tin, camera giám sát, hệ thống thông tin – truyền thông và các thiết bị bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và phục vụ người dân trên địa bàn	2026-2029	2030	3.900	3.900	-	Tiêu chí 07	
14	Xây dựng các điểm tập kết và lắp đặt thùng chứa rác	C	- Điểm tập kết rác còn tạm thời, thiếu các hạng mục bảo vệ môi trường. Việc đầu tư nhằm đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, cảnh quan, không gian đô thị xanh - sạch - đẹp	Xây dựng mới các điểm tập kết rác đạt tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường, có hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt rò rỉ, tích hợp giải pháp xanh hóa cảnh quan; đáp ứng nhu cầu tập kết, thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt của địa phương, giải quyết dứt điểm ô nhiễm môi trường, góp phần hoàn thiện và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững	Xã Bình Khánh	Xây dựng các điểm tập kết rác và bố trí thùng chứa rác, đảm bảo cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp tại 05 điểm trong khu dân cư	2026-2029	2030	3.500	3.500	-	Tiêu chí 08	
15	Nâng cấp, mở rộng cảnh quan công viên Trần Hưng Đạo	C	Hệ thống cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, sân bãi và các hạng mục phụ trợ tại khu vực vẫn còn hạn chế ; một số hạng mục chưa được đầu tư đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về tổ chức không gian công cộng, cảnh quan, vui chơi, sinh hoạt văn hóa và các hoạt động cộng đồng. - Phục vụ tiêu chí 8.5 - Đảm bảo cảnh quan không gian, cảnh quan ven sông kết hợp điểm sinh hoạt, vui chơi, thể dục thể thao cộng đồng dân cư - Giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, bảo tồn, phục dựng lễ hội truyền thống, hướng tới phát triển du lịch. - Chương trình 11-CTr/ĐU chỉnh trang đô thị 2026 - 2030 của Đại hội Đảng bộ	Đầu tư nâng cấp, mở rộng cảnh quan Công viên Quảng trường đến tuyến đường Trần Hưng Đạo kết hợp thư viện xã nhằm hoàn thiện hệ thống không gian công cộng và hạ tầng văn hóa - xã hội của địa phương; tạo lập không gian cảnh quan đồng bộ, hiện đại, xanh và thân thiện; đáp ứng nhu cầu vui chơi, sinh hoạt văn hóa, không gian văn hóa đọc và tiếp cận tri thức của người dân; góp phần chỉnh trang diện mạo khu vực, xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp, văn minh và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội của địa phương.	Xã Bình Khánh	Chỉnh trang công viên, sửa chữa, chỉnh trang tường rào, các khối nhà hiện trạng, mở rộng sân đường nội bộ, trong khuôn viên khu đất có diện tích khoảng 500m2	2026-2029	2030	23.500	23.500	-	Tiêu chí 08	
16	Cải tạo cảnh quan cây xanh ven sông khu Trung tâm chính trị hành chính xã (khu Rạch Lá)	C	- Hiện trạng cảnh quan khu vực chưa được đầu tư đồng bộ, việc tổ chức cây xanh, đường dạo, không gian sinh hoạt cộng đồng và các hạng mục cảnh quan phụ trợ chưa tương xứng với vị trí, vai trò và tiềm năng của khu vực. - Phục vụ tiêu chí 8.5 - Đảm bảo cảnh quan đô thị sinh thái ven sông, công viên sông nước, không gian ngoài trời - Phục vụ hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.	Đầu tư cải tạo, chỉnh trang cảnh quan cây xanh ven sông khu Trung tâm Chính trị - hành chính (khu Rạch Lá) nhằm hoàn thiện đồng bộ không gian kiến trúc cảnh quan và hạ tầng công cộng khu vực trung tâm; khai thác hiệu quả lợi thế cảnh quan ven sông, tạo không gian xanh, điểm nhấn kiến trúc cảnh quan, không gian sinh hoạt cộng đồng thân thiện với môi trường, góp phần xây dựng diện mạo khu trung tâm khang trang, văn minh, hiện đại và đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới	Xã Bình Khánh	Cải tạo cảnh quan ven sông, mặt nước, không gian xanh tự nhiên, không gian xanh nhân tạo, các khu chức năng vui chơi, giải trí, thể thao công cộng, mỹ thuật công cộng, trong khuôn viên đất có tổng diện tích khoảng 1ha	2026-2029	2030	39.950	39.950	-	Tiêu chí 08	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
17	Lắp đặt hệ thống năng lượng điện mặt trời các công trình công cộng	C	- Việc đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà tại các công trình công cộng trên địa bàn xã Bình Khánh là giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm đưa chủ trương phát triển năng lượng tái tạo vào thực tiễn tại cơ sở, đồng thời góp phần giảm chi phí sử dụng điện từ ngân sách nhà nước và nâng cao hiệu quả khai thác tài sản công. Phù hợp với định hướng phát triển không gian quy hoạch đô thị sinh thái và bền vững - Hiệu quả Ngân sách và đảm bảo An ninh năng lượng, bảo vệ môi trường sinh thái - Tuyên truyền và lan tỏa nhận thức Cộng đồng	Giảm điện năng phải mua từ hệ thống điện quốc gia, nâng cao nhận thức và hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, Từng bước giảm nhu cầu sử dụng nguồn điện từ các nguồn phát có phát thải khí nhà kính, qua đó hỗ trợ mục tiêu giảm phát thải của quốc gia và Thành phố, góp phần bảo vệ môi trường. Ngoài ra việc đầu tư dự án còn có vai trò như những mô hình mẫu, trực quan để người dân, doanh nghiệp và cộng đồng tiếp cận, học tập và nhân rộng	Xã Bình Khánh	Lắp đặt Hệ thống năng lượng điện mặt trời áp mái: trụ sở Ủy ban, Trạm y tế, trường học (Lắp đặt pin NLMTcông suất 180kwp + BESS 300KWH;…)	2026-2029	2030	27.915	27.915	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
18	Đầu tư bến lấy nước và thiết bị PCCC đặc thù phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy trên địa bàn	C	xã chưa có bến lấy nước đảm bảo quy chuẩn của Bộ Công an. Việc thiếu hụt hệ thống hạ tầng lấy nước chữa cháy tại chỗ tiềm ẩn rủi ro rất lớn khi xảy ra sự cố cháy, nổ, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Việc đầu tư góp phần: (1) Đảm bảo An ninh trật tự và Quốc phòng. (2) Phục vụ công tác Quản lý đô thị và Giao thông, môi trường	Đầu tư xây dựng 03 bến lấy nước đạt tiêu chuẩn kỹ thuật kết hợp mua sắm trang thiết bị PCCC đặc thù phân bổ cho 13 ấp trên địa bàn xã Bình Khánh nhằm chủ động nguồn nước khẩn cấp, nâng cao năng lực ứng phó sự cố tại chỗ của lực lượng dân phòng, phục vụ tốt công tác quản lý đô thị và an toàn PCCC trên địa bàn xã Bình Khánh.	Xã Bình Khánh	Xây dựng 03 bến lấy nước phục vục công tác phòng cháy chữa cháy	2026-2029	2030	6.500	6.500	-	Tiêu chí 10	
19	Lắp đặt hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn xã	C	Hệ thống camera giúp theo dõi, giám sát tình hình tại các khu vực trọng điểm, kịp thời phát hiện các vụ việc bất thường, hỗ trợ lực lượng chức năng trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm và truy xuất hình ảnh khi cần thiết. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng địa bàn xã an toàn, văn minh. (1) Đảm bảo An ninh trật tự và Quốc phòng. (2) Phục vụ công tác Quản lý đô thị và Giao thông, môi trường	Đầu tư hệ thống camera bảo vệ an ninh các khu dân cư trên địa bàn xã Bình Khánh nhằm tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật; góp phần xây dựng môi trường sống an toàn, ổn định, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát an ninh trật tự tại các khu dân cư, tuyến đường, khu vực công cộng trên địa bàn xã.	Xã Bình Khánh	Lắp đặt 30 camera cho 19 vị trí. Vị trí lắp đặt: trục giao thông chính; (2) Khu vực công cộng, hành chính và Chợ; (3) Khu dân cư và bến bãi; (4) Hạ tầng Trung tâm Điều hành (Control Room)	2026-2029	2030	6.500	6.500	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
7	**Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi**								**671.827,00**	**671.827,00**	**-**		
1	Nâng cấp đường đê bao Lý Văn Mạnh (đoạn từ Kênh A đến đường Mai Bá Hương), ấp 13, ấp 14	C	Hiện trạng tuyến đường dài 3.860(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 96 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=3.860m, rộng B=5m, mặt đường bê tông xi măng; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; gia cố kênh các vị trí có nguy cơ sạt lở; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	70.036,00	70.036,00	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp đường đê bao Lý Văn Mạnh (đoạn từ Kênh Thầy Cai đến cầu Thanh Niên), ấp 1, ấp 13	C	Hiện trạng tuyến đường dài 1.765(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 62 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=1.765m, rộng B=5m, mặt đường bê tông xi măng; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; gia cố kênh các vị trí có nguy cơ sạt lở; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	32.024,00	32.024,00	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp đường Kênh Bà Bửu (bờ Bắc), ấp 3	C	Hiện trạng tuyến đường dài 1.480(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 24 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=1.480m, rộng B=5m, mặt đường bê tông xi măng; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; gia cố kênh các vị trí có nguy cơ sạt lở; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	21.530,00	21.530,00	-	Tiêu chí 02	
4	Sửa chữa, cải tạo đường Kênh số 5 (bờ Nam) (đoạn từ Lê Đình Chi đến Mai Bá Hương), ấp 15	C	Hiện trạng tuyến đường dài 1.980(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 17 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=550m, rộng B=5m, mặt đường bê tông xi măng; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; gia cố kênh các vị trí có nguy cơ sạt lở; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	7.841,00	7.841,00	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp đường Kênh Tràm Lầy 1, ấp 3	C	Hiện trạng tuyến đường dài 2.980(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 34 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=2.980m, rộng B=5m, mặt đường bê tông xi măng; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; gia cố kênh các vị trí có nguy cơ sạt lở; biển báo và an toàn giao thông.	2026-2029	2030	42.483,00	42.483,00	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp, cải tạo đường lô 2- Bờ Nam (đoạn từ Đường Bình Minh đến Kênh Cầu Sập)	C	Hiện trạng tuyến đường dài 1.040(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 28 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	- Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=1.040m, B=6m, mặt đường bê tông nhựa; gia cố taluy, bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	34.320,00	34.320,00	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, cải tạo đường lô 2- Bờ Bắc (đoạn từ Đường Bình Minh đến Kênh Cầu Sập)	C	Hiện trạng tuyến đường dài 1.040(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 31 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	- Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=1.040m, B=5m, mặt đường bê tông nhựa; gia cố taluy, bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	29.640,00	29.640,00	-	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp đường Kênh Tràm Lầy 2, ấp 3	C	Hiện trạng tuyến đường dài 2.960(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 54 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=2.960m, rộng B=5m, mặt đường bê tông xi măng; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; gia cố kênh các vị trí có nguy cơ sạt lở; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	39.853,00	39.853,00	-	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp đường Kênh số 2 (bờ Nam), ấp 3	C	Hiện trạng tuyến đường dài 1.480(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 25 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=1.480m, rộng B=5m, mặt đường bê tông xi măng; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; gia cố kênh các vị trí có nguy cơ sạt lở; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	21.099,00	21.099,00	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
10	Nâng cấp đường Kênh số 6 (bờ Bắc), ấp 4	C	Hiện trạng tuyến đường dài 1.495(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 23 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=1.495m, rộng B=5m, mặt đường bê tông xi măng; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; gia cố kênh các vị trí có nguy cơ sạt lở; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	21.312,00	21.312,00	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp đường Kênh số 9, ấp 4	C	Hiện trạng tuyến đường dài 780(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 26 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=780m, rộng B=5m, mặt đường bê tông xi măng; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; gia cố kênh các vị trí có nguy cơ sạt lở; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	11.120,00	11.120,00	-	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp đường Kênh số 10 (bờ Nam), ấp 4	C	Hiện trạng tuyến đường dài 2.110(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 37 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=2.110m, rộng B=5m, mặt đường bê tông xi măng; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; gia cố kênh các vị trí có nguy cơ sạt lở; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	30.080,00	30.080,00	-	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp đường Kênh số 10 (bờ Bắc), ấp 4	C	Hiện trạng tuyến đường dài 2.090(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 32 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=2.090m, rộng B=5m, mặt đường bê tông xi măng; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; gia cố kênh các vị trí có nguy cơ sạt lở; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	29.795,00	29.795,00	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp đường Kênh số 11 (bờ Bắc), Kênh 12 (bờ Nam), ấp 4	C	Hiện trạng tuyến đường dài 2.860(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 26 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=2.860m, rộng B=5m, mặt đường bê tông xi măng; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; gia cố kênh các vị trí có nguy cơ sạt lở; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	39.639,00	39.639,00	-	Tiêu chí 02	
15	Nâng cấp đường Kênh số 13 (bờ Nam), ấp 4	C	Hiện trạng tuyến đường dài 2.860(m), rộng 4(m). Kết cấu: cấp phối đá dăm (có 26 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=540m, rộng B=5m, mặt đường bê tông xi măng; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, thu nước mặt đường; gia cố kênh các vị trí có nguy cơ sạt lở; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	7.698,00	7.698,00	-	Tiêu chí 02	
16	Xây dựng hệ thống thoát nước, cải tạo mặt đường lô 2 (đoạn từ Trường MN Hoa Thiên Tuế đến đường D7), ấp 8	C	Hiện trạng tuyến đường dài 690(m), rộng 5(m). Kết cấu: bê tông nhựa (có 37 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=690m, rộng B=6m; mặt đường bê tông nhựa; xây dựng hệ thống thoát nước; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, cây xanh, thu nước mặt đường; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	19.320,00	19.320,00	-	Tiêu chí 02	
17	Xây dựng hệ thống thoát nước, cải tạo mặt đường lô 2 (đoạn từ D7 đến đường Trần Văn Giàu) và đoạn từ trường MN Hoa Sen đến đường Trần Văn Giàu, ấp 9	C	Hiện trạng tuyến đường dài 1.400(m), rộng 5(m). Kết cấu: bê tông nhựa (có 51 hộ dân dọc tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước phía nhà dân, chưa có hệ thống chiếu sáng). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=1.400m, rộng B=6m; mặt đường bê tông nhựa; xây dựng hệ thống thoát nước; bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng cách 40m, cây xanh, thu nước mặt đường; biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	39.200,00	39.200,00	-	Tiêu chí 02	
18	Nâng cấp, cải tạo cầu Thanh Niên	C	Hiện trạng cầu dài 54(m), rộng 6,9m, tải trọng 0,5t, chưa bảo đảm điều kiện lưu thông an toàn cho xe ô tô con qua cầu, gây hạn chế khả năng kết nối giao thông và đi lại của người dân trong khu vực.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Đầu tư nâng cấp tuyến đường có chiều dài L=54m, rộng B=6,9m, mặt cầu bê tông nhựa, tải trọng 5T; biển báo và an toàn giao thông.	2026-2029	2030	20.900,00	20.900,00	-	Tiêu chí 02	
19	Xây dựng cầu Kênh Rau Răm	C	Khu vực hiện chưa có cầu giao thông phục vụ người dân	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Xây dựng cầu thép có chiều dài L=37m, B=6,9m; mặt cầu bê tông nhựa, biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	30.200,00	30.200,00	-	Tiêu chí 02	
20	Xây dựng cầu Kênh A (Kết nối đường lô 2 ấp 6 và đường Lê Đình Chi)	C	Khu vực hiện chưa có cầu giao thông phục vụ người dân	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Xây dựng cầu bê tông cốt thép có chiều dài L=20m, B=9,5m; mặt cầu bê tông nhựa, biển báo và an toàn giao thông phù hợp theo quy hoạch.	2026-2029	2030	17.545,00	17.545,00	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
21	Nâng cấp, cải tạo các nhà Văn hóa - Khu thể thao Ấp	C	Các ấp chưa có Nhà văn hóa-khu thể thao bao gồm: Ấp 1 (35m2); Ấp 2 (42m2); Ấp 3 (56m2); Ấp 4 (49m2); Ấp 5 (48m2); Ấp 6 (54m2); Ấp 7 (42m2); Ấp 8 (56m2); Ấp 9 (48m2); Ấp 10 (40m2); Ấp 11 (56m2); Ấp 12 (54m2); Ấp 13 (50m2); Ấp 14 (56m2); Ấp 15 (42m2).	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Nâng cấp, cải tạo; bổ sung các trang thiết bị tập thể dục, đồ chơi trẻ em ngoài trời (Dụng cụ tập thể dục người lớn; Đồ chơi trẻ em); lắp đặt thiết bị đường truyền, bộ lưu điện UPS, thiết bị phòng họp trực tuyến,...) tại 15 nhà Văn hóa - Khu thể thao Ấp với tổng diện tích 728 m2, bao gồm: Ấp 1 (35m2); Ấp 2 (42m2); Ấp 3 (56m2); Ấp 4 (49m2); Ấp 5 (48m2); Ấp 6 (54m2); Ấp 7 (42m2); Ấp 8 (56m2); Ấp 9 (48m2); Ấp 10 (40m2); Ấp 11 (56m2); Ấp 12 (54m2); Ấp 13 (50m2); Ấp 14 (56m2); Ấp 15 (42m2).	2026-2029	2030	26.000,00	26.000,00	-	Tiêu chí 05	
22	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Lê Minh Xuân 3	C	Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác dạy và học, trường đạt kiểm định giáo dục.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	- Nâng cấp, sửa chữa trường học đạt kiểm định giáo dục. - Diện tích sửa chữa: 5.055 m2	2026-2029	2030	24.000,00	24.000,00	-	Tiêu chí 05	
23	Nâng cấp, sửa chữaTrường Tiểu học Bình Lợi	C	Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác dạy và học, trường đạt kiểm định giáo dục.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	- Nâng cấp, sửa chữa trường học đạt kiểm định giáo dục. - Diện tích sửa chữa: 11.388 m2	2026-2029	2030	16.200,00	16.200,00	-	Tiêu chí 05	
24	Nạo vét Kênh Bình Minh, ấp 7	C	Tuyến kênh có chiều dài 2.613(m), rộng 8(m). Nạo vét khơi thông dòng chảy nhằm đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, giảm khả năng ngập úng khi trời mưa, cải thiện vệ sinh môi trường, cảnh quan khu vực, xây dựng môi trường sống xanh sạch đẹp phù hợp với quy hoạch. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Trên cơ sở đó, tuyến kênh cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Nạo vét, khơi thông dòng chảy với chiều dài L=2.613m, bề rộng B=8,0m	2026-2029	2030	3.920,00	3.920,00	-	Tiêu chí 08	
25	Nạo vét Kênh số 7, Kênh số 8, Kênh số 11, Kênh số 12; Kênh số 13, ấp 4	C	Tuyến kênh có chiều dài 6.153(m), rộng 7(m). Nạo vét khơi thông dòng chảy nhằm đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, giảm khả năng ngập úng khi trời mưa, cải thiện vệ sinh môi trường, cảnh quan khu vực, xây dựng môi trường sống xanh sạch đẹp. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Trên cơ sở đó, tuyến kênh cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Nạo vét, khơi thông dòng chảy với chiều dài L=6.153m, bề rộng B=7,0m	2026-2029	2030	9.230,00	9.230,00	-	Tiêu chí 08	
26	Nạo vét Kênh Hai Ngôi, Kênh Thẳng Tây, Kênh Lò Đường, kênh Bảy Thanh, Kênh Tám Đại, ấp 2	C	Tuyến kênh có chiều dài 4.414(m), rộng 15(m). Nạo vét khơi thông dòng chảy nhằm đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, giảm khả năng ngập úng khi trời mưa, cải thiện vệ sinh môi trường, cảnh quan khu vực, xây dựng môi trường sống xanh sạch đẹp. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân dân xã. Trên cơ sở đó, tuyến kênh cần được đầu tư.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Nạo vét, khơi thông dòng chảy với chiều dài L=4.414m, bề rộng B=15m	2026-2029	2030	6.842,00	6.842,00	-	Tiêu chí 08	
27	Đầu tư hệ thống camera giám sát ứng dụng công nghệ AI, hỗ trợ giám sát an ninh trật tự, vệ sinh môi trường	C	Đảm bảo quản lý tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, phục vụ công tác điều tra, tố giác, phòng ngừa tội phạm. Đạt chỉ tiêu Tiêu chí 10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã (55 camera, nhà điều hành giám sát, kho lưu trữ)	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ số 59/2026/QD-UBND ngày 05/8/2026)	Xã Bình Lợi	Lắp đặt 55 camera và các thiết bị, công trình phụ trợ	2026-2029	2030	20.000,00	20.000,00	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	**Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ**								**1.264.175**	**1.264.175**	**-**		
1	Đường số 205 (điểm đầu: Tỉnh Lộ 8 và điểm cuối: đường kênh 4,5)	C	Đường đất lầy lội khó khăn đi lại, chưa có đèn chiếu sáng, mặt đường 6m, dài 450m; hàng ngày nhân dân di chuyển giải tỏa áp lực giao thông cho Tỉnh Lộ 8 ra đường Trung An. Tuyến đường hiện là đường đất, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 20 hộ dân và các hộ trồng rau sản xuất nông nghiệp, hàng ngày nhân dân di chuyển giải tỏa áp lực giao thông cho Tỉnh Lộ 8 ra đường Trung An. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTNN 5m, lề đường 0,5m x 2 bên, hệ thống chiếu sáng, chiều dài 450m	2026-2029	2030	5.800	5.800	-	Tiêu chí 02	
2	Đường số 206 (điểm đầu: hẻm số 13 và điểm cuối: nhà dân)	C	Đường có điểm đầu từ Tỉnh Lộ 8 đến 300m có mặt đường BTNN 5m, đoạn còn lại 105m là đá dăm ngang 5m khó khăn đi lại; kết nối giao thông ra Tỉnh Lộ 8. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 35 hộ dân, kết nối đồng bộ với đoạn còn lại ra Tỉnh Lộ 8 hiện hữu mặt đường BTNN. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTNN 5m, lề đường 0,5m x 2 bên, chiều dài 105m.	2026-2029	2030	1.043	1.043	-	Tiêu chí 02	
3	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 59 - đường 458 (Điểm đầu giáp đường 458, điểm cuối giáp đường Bàu Trâm)	C	Đường đá dăm khó khăn đi lại, mặt đường 5m, dài 300m, kết nối giao thông từ đường 458 qua đường Bàu Trâm, chưa có hệ thống thoát nước, đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 25 hộ dân, kết nối với đường Bàu Trâm và đường Phạm Thị Lòng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường BTNN, dài 300m rộng 4m + hệ thống thoát nước BTCT + lề 0,5m x 2 bên + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	6.883	6.883	-	Tiêu chí 02	
4	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 63 - đường 458 (Điểm đầu giáp đường 458, điểm cuối giáp đường Bàu Trâm)	C	Đường đá dăm khó khăn đi lại, mặt đường 5m, dài 270m, kết nối giao thông từ đường 458 qua đường Bàu Trâm, chưa có hệ thống thoát nước, đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 20 hộ dân, kết nối với đường Bàu Trâm và đường Phạm Thị Lòng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường BTNN, dài 270m rộng 4m + hệ thống thoát nước BTCT + lề 0,5m x 2 bên + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	6.194	6.194	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
5	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 79 - đường 458 (Điểm đầu giáp đường 458, điểm cuối giáp đường Bàu Trâm)	C	Đường đá dăm khó khăn đi lại, mặt đường 5m, dài 240m, kết nối giao thông từ đường 458 qua đường Bàu Trâm, chưa có hệ thống thoát nước, đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 25 hộ dân, kết nối với đường Bàu Trâm và đường Phạm Thị Lòng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường BTNN dài 240m, rộng 4m, lề 0,5m x 2 bên + Hệ thống thoát nước + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	5.507	5.507	-	Tiêu chí 02	
6	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 14, đường Bàu Trâm (Điểm đầu giáp đường Bàu Trâm, điểm cuối giáp đường TL15)	C	Đường đá dăm khó khăn đi lại, mặt đường 5m, dài 180m, kết nối giao thông từ đường Bàu Trâm qua đường Tỉnh lộ 15, chưa có hệ thống thoát nước, đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1. Phục vụ cho khoảng 30 hộ dân, tuyến đường kết nối ra đường Bàu Trâm và Tỉnh lộ 15 (gần khu vực Trung tâm ngã tư Tân Quy). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường BTNN dài 180m, rộng 4m, lề 0,5m x 2 bên + Hệ thống thoát nước + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	4.129	4.129	-	Tiêu chí 02	
7	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 18, đường Trung An (Điểm đầu giáp đường Trung An, điểm cuối giáp đường Bùi Thị Lành)	C	Mặt đường rộng 6m, Đá dăm rộng 6m, dài 240m, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có đèn chiếu sáng công cộng, kết nối giao thông ra đường Trung An và Tỉnh lộ 15. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, Phục vụ cho khoảng 30 hộ dân trên tuyến, tuyến đường này kết nối từ đầu đường Trung An đến đường Bùi Thị Lành để đi ra đường Sông Lu đến các điểm du lịch sinh thái của làng trái cây tại địa phương. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường BTNN rộng 5m ,dài 240m + Hệ thống thoát nước + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	5.838	5.838	-	Tiêu chí 02	
8	Sửa chữa, nâng cấp đường 155 (bao gồm xây mới 01 cầu, Điểm đầu: đường Hà Duy Phiên, điểm cuối: đất dân)	C	Mặt đường BTXM rộng 4m hư hỏng, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có đèn chiếu sáng công cộng.. Tuyến đường hiện là đường BTXM và cầu xuống cấp, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 40 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Hà Duy Phiên. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường BTXN rộng 4m, dài 350m + Hệ thống thoát nước + Hệ thống chiếu sáng + cầu BTXM rộng 4m	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	Xây dựng mới Cầu Rạch Sơn	C	Hiện trạng 2 bờ bên Rạch Sơn có đường giao thông hiện hữu, chưa có cầu bắc qua Rạch Sơn để kết nối giao thông 02 bên bờ, người dân muốn đi qua phải đi đường vòng, đồng thời, khu vực Rạch Sơn địa phương đang đầu tư phát triển du lịch cộng đồng, đầu tư cầu để đảm bảo kết nối giao thông và khai thác du lịch.. Việc đầu tư xây dựng cầu Rạch Sơn là đặc biệt cấp thiết nhằm xóa bỏ tình trạng chia cắt, đảm bảo kết nối giao thông an toàn và thông suốt giữa hai bờ Rạch Sơn. Cây cầu không chỉ đáp ứng nhu cầu đi lại hàng ngày của người dân, mà còn đóng vai trò là tuyến huyết mạch thúc đẩy cho phát triển du lịch sinh thái tại địa phương. Đây chính là "đòn bẩy" quan trọng giúp thu hút các nguồn lực đầu tư, nâng cao đời sống an sinh xã hội và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1 và tiêu chí 3.5. Việc đầu tư xây dựng cầu Rạch Sơn này với mục tiêu là để phục vục nhu cầu phát triển du lịch sinh thái nhà vườn tại địa phương. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây dựng mới cầu dài 49m, rộng 2m, dầm thép/Bê tông	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
10	Đường 171 (Điểm đầu đường Hà Duy Phiên, điểm cuối giáp Rạch Thi Đua)	C	Đường đá dăm lầy lội khó khăn đi lại, mặt đường 5m, dài 1.050m; kết nối giao thông ra đường Hà Duy Phiên. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 95 hộ dân, kết nối với đường Hà Duy Phiên. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTXM 5m, lề đường theo hiện trạng, chiều dài 1.050m	2026-2029	2030	10.500	10.500	-	Tiêu chí 02	
11	Đường 153 (Điểm đầu đường Bình Mỹ, điểm cuối đường Trần Thị Trò)	C	Đường đá dăm lầy lội khó khăn đi lại, mặt đường 5,5m, dài 362m; kết nối giao thông ra đường Bình Mỹ và Trần Thị Trò. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 130 hộ dân, kết nối với đường Bình Mỹ và Trần Thị Trò. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTNN 4m, lề đường 0,5m x 2 bên, chiều dài 362m	2026-2029	2030	2.200	2.200	-	Tiêu chí 02	
12	Đường 143 (Điểm đầu đường Bình Mỹ, điểm cuối đất dân)	C	Đường đá dăm lầy lội khó khăn đi lại, mặt đường 4-4,5m, dài 615m; kết nối giao thông ra đường Bình Mỹ. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 91 hộ dân, kết nối với đường Bình Mỹ. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTNN 3,0-3,5m, lề đường 0,5m x 2 bên, chiều dài 615m	2026-2029	2030	4.000	4.000	-	Tiêu chí 02	
13	Đường 172 (Điểm đầu đường Hà Duy Phiên, điểm cuối đất dân)	C	Đường đá dăm lầy lội khó khăn đi lại, mặt đường 4m, dài 276m; kết nối giao thông ra đường Hà Duy Phiên. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 65 hộ dân, kết nối với đường Hà Duy Phiên. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTXM 4m, lề đường theo hiện trạng, chiều dài 276m	2026-2029	2030	1.500	1.500	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
14	Hẻm số 272 đường Bình Mỹ (Điểm đầu đường Bình Mỹ, điểm cuối đất dân)	C	Đường đá dăm lầy lội khó khăn đi lại, mặt đường 6m, dài 354m; kết nối giao thông ra đường Bình Mỹ. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 29 hộ dân, kết nối với đường Bình Mỹ. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTNN 5m, lề đường 0,5m x 2 bên, chiều dài 354m	2026-2029	2030	3.400	3.400	-	Tiêu chí 02	
15	Đường 159 (Điểm đầu đường Hà Duy Phiên, điểm cuối đất dân)	C	Đường đá dăm lầy lội khó khăn đi lại, mặt đường 4m, dài 282m; kết nối giao thông ra đường Hà Duy Phiên. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 73 hộ dân, kết nối với đường Hà Duy Phiên. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTXM 4m, lề đường theo hiện trạng, chiều dài 282m	2026-2029	2030	1.800	1.800	-	Tiêu chí 02	
16	Đường số 232 (điểm đầu: hẻm số 14 và điểm cuối: Kênh 143)	C	Đường đá dăm lầy lội khó khăn đi lại, mặt đường 5m, dài 205m; là tuyến đường các em học sinh Trường THCS Bình Mỹ đến trường hàng ngày và kết nối giao thông với đường Bến Than . Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 20 hộ dân, là tuyến đường các em học sinh Trường THCS Bình Mỹ đến trường hàng ngày và kết nối giao thông với đường Bến Than . Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTXM 5m, lề đường theo hiện trạng, chiều dài 205m	2026-2029	2030	1.400	1.400	-	Tiêu chí 02	
17	Hẻm số 158 (điểm đầu: đường Bến Than và điểm cuối: nhà dân)	C	Đường đá dăm lầy lội khó khăn đi lại, mặt đường 6m, dài 260m; kết nối giao thông với đường Bến Than . Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 50 hộ dân, kết nối với đường Bến Than. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTNN 5m, lề đường 0,5m x 2 bên, chiều dài 260m	2026-2029	2030	1.500	1.500	-	Tiêu chí 02	
18	Hẻm số 242 (điểm đầu: đường Bến Than và điểm cuối đất dân)	C	Đường đá dăm lầy lội khó khăn đi lại, mặt đường 5m, dài 378m; kết nối giao thông ra đường Bến Than và đường số 234. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 25 hộ dân, kết nối với đường Bến Than và đường số 234. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTNN 4m, lề đường 0,5m x 2 bên, chiều dài 378m	2026-2029	2030	2.300	2.300	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
19	Đường Cao Thị Niêm (đường số 457) (điểm đầu Tỉnh lộ 8 và điểm cuối đường Phạm Thị Lòng)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 4,5m, khu dân cư tập trung đông dân cư. Tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, không đảm bảo tiêu thoát nước, gây ngập úng khu dân cư. Đây là tuyến đường kết nối Tỉnh lộ 8 và đường Phạm Thị Lòng lưu lượng giao thông nhiều, người dân di chuyển đông. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt. Đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 40 hộ dân, kết nối với đường Tỉnh lộ 8.. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTNN rộng 5m, bố trí vỉa hè kết cấu bê tông hai bên tuyến với bề rộng thay đổi theo hiện trạng từ 0m đến 2m	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
20	Hẻm số 25 (điểm đầu: Bùi Thị Lành và điểm cuối: Đỗ Thị Nhặt)	C	Mặt rộng 4m, đá săm dài 1.100m thoát nước tự nhiên, chưa có đèn chiếu sáng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ vận chuyển nông sản. Phục vụ cho tiêu chí số 2.2, phục vụ 30 hộ dân, kết nối với đường Đỗ Thị Nhặt và đường Bùi Thị Lành. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTNN 3,5m, lề đường 25cm x 2 bên, dài 280m + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	4.300	4.300	-	Tiêu chí 02	
21	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm số 30, đường Nguyễn Thị Hai (Điểm đầu giáp đường Nguyễn Thị Hai, điểm cuối đường 463)	C	Đường đá dăm khó khăn đi lại, mặt đường 5m, dài 200m, kết nối giao thông từ đường Nguyễn Thị Hai qua đường Nguyễn Thị Lĩnh, chưa có hệ thống thoát nước, đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 30 hộ dân, kết nối với đường Nguyễn Thị Hai và đường Nguyễn Thị Lĩnh. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN dài 200m, rộng 4 m, lề 0,5m x 2 bên + Hệ thống thoát nước + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	4.608	4.608	-	Tiêu chí 02	
22	Hẻm 8/1 Nguyễn Thị Lĩnh (điểm đầu giáp Hẻm 8 Nguyễn Thị Lĩnh điểm cuối giáp nhà dân)	C	Đường đá dăm khó khăn đi lại, mặt đường 5m, dài 357m, chưa có hệ thống thoát nước, đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của 25 hộ dân nhân dân. Phục vụ vận chuyển nông sản.. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN dài 357m, rộng 3,5m, lề 0,75m x 2 bên + Hệ thống thoát nước + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	8.200	8.200	-	Tiêu chí 02	
23	Đường Võ Thị Mùi (điểm đầu: đường số 214 và điểm cuối: đường sông Sài Gòn)	C	Mặt đường đá dăm rộng 6m, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư; tuyến đường kết nối giao thông đến đường đê bao Sông Sài Gòn qua Cống ngăn triều Sông Lu 2 . Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, kết nối với Công viên sinh thái, đường đê bao sông Sài Gòn. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 1.211m. Mặt đường BTNN 5m, lề đường 50cm x 2 bên	2026-2029	2030	14.500	14.500	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
24	Hẻm 235 Hà Duy Phiên (Đường trước Trường THCS (cấp 2) Bình Hòa)	C	Mặt đường đá dăm rộng 4,5m, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân, phụ huynh đưa đón học sinh và mất mỹ quan khu dân cư, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Do đó, việc đầu tư để phục vụ nhu cầu đi lại của học sinh, phụ huynh và giáo viên trường THCS Bình Hoà, phục vụ 15 hộ dân là cần thiết	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Nâng cấp mặt đường BTNN rộng 3,5m, gia cố cừ tràm suốt tuyến dài 350m	2026-2029	2030	14.500	14.500	-	Tiêu chí 02	
25	Đường 188 (Điểm đầu đường TL8, điểm cuối đê bao Sông SG)	C	Mặt đường đá dăm rộng 5m, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư.. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư để phục vụ nhu cầu đi lại của hơn 40 hộ dân, thường xuyên bụi bặm vào mùa nắng, lầy lội, trơn trợt vào mùa mưa, ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu đi lại của người dân trên địa bàn. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTNN 4m, lề đường 50cm x 2 bên, dài 460m	2026-2029	2030	2.800	2.800	-	Tiêu chí 02	
26	Đường 152 (Điểm đầu đường Bình Mỹ, điểm cuối đất dân)	C	Mặt đường đá dăm rộng 4,5m, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư.. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư để phục vụ nhu cầu đi lại của hơn 45 hộ dân, thường xuyên bụi bặm vào mùa nắng, lầy lội, trơn trợt vào mùa mưa, ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu đi lại của người dân trên địa bàn. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Nâng cấp mặt đường BTNN rộng 3,5m, lề CPĐD 50cm x 2 bên, dài 850m	2026-2029	2030	5.300	5.300	-	Tiêu chí 02	
27	Đường bờ rạch Sông Lu (Đoạn từ sông Sài Gòn tới đến rạch Kênh Đào, ấp An Hòa)	C	Đường đất, mặt đường rộng 5m, dài 500m. Kết nối giao thông với đê bao sông Sài Gòn. Đường xuyên lầy lội trong mùa mưa, đầu tư phục vụ nhu cầu đi chuyển cho 15 hộ dân trên tuyến thuận lợi hơn và phát triển du lịch sinh thái ven sông sài gòn. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 500m. Mặt đường BTNN 4,5m, lề đường 0,75m x 2 bên	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
28	Đường số 181 (Điểm đầu giáp đường Tỉnh lộ 8, điểm cuối giáp đường Hà Duy Phiên)	C	Hiện trạng bề rộng trung bình mặt đường từ 4 -5m BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước; trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Do đó, việc đầu tư nâng cấp tuyến đường là cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa lại bề mặt đường BTNN rộng 4m; Xây dựng hệ thống cống thoát bê tông cốt thép 880m	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
29	Đường số 183	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, khu vực tập trung dân cư dày đặc, kết nối giao thông đường Tỉnh lộ 8, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 110 hộ dân, kết nối giao thông với đường Tỉnh Lộ 8. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 5m; Xây dựng hệ thống cống thoát nước dài 1.230m	2026-2029	2030	34.000	34.000	-	Tiêu chí 02	
30	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường, xây dựng mới hệ thống thoát nước đường Đường 473 (Nguyễn Thị Minh)	C	Mặt đường rộng 7m, BTNN 6 m; Chưa có hệ thống thoát nước, là một trong các tuyến đường lớn trên địa bàn xã, trên tuyến đường có trường Mầm non Trung An 2, bến xe buýt, Nhà văn hóa và Liên đoàn lao động Thành phố trú đóng, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập cục bộ khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân, phụ huynh đưa đón con đi học và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước, nâng cao năng lực tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, góp phần bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và cải thiện điều kiện sinh hoạt của người dân và phục vụ 45 hộ dân trên tuyến. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1.. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 6m, xây mới hệ thống thoát nước chiều dài 987m	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 02	
31	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường, xây dựng mới hệ thống thoát nước đường Bùi Thị Lành	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, không đảm bảo tiêu thoát nước, gây ngập khu dân cư. Đây là tuyến đường kết nối giữa 2 tuyến đường lớn trên địa bàn xã là đường Trung An và đường Sông Lu, lưu lượng giao thông nhiều, người dân di chuyển đông. Nhằm hoàn thiện hệ thống giao thông, mở rộng kết nối, đảm bảo, nâng cao năng lực tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, góp phần bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và cải thiện điều kiện sinh hoạt của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 60 hộ dân, kết nối với đường Trung An và đường Sông Lu. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN rộng 5m, xây mới hệ thống thoát nước Bê tông cốt thép chiều dài 800m	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 02	
32	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 182 Trung An (Điểm đầu giáp đường Võ Thị Hồng, điểm cuối giáp đường Trung An)	C	Đường đá dăm khó khăn đi lại, mặt đường 5m, dài 450m, kết nối giao thông từ đường Trung An qua đường Võ Thị Hồng, chưa có hệ thống thoát nước, đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 25 hộ dân, kết nối với đường Trung An và đường Võ Thị Hồng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN dài 450m, rộng 4m, lề 0,5m x 2 bên + Hệ thống thoát nước + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	12.500	12.500	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
33	Đường Trần Thị Trò (154)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m; Chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước, nâng cao năng lực tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, góp phần bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và cải thiện điều kiện sinh hoạt của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 75 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bình Mỹ, đường số 153 và Hà Duy Phiên, giúp giảm ùn tắc giao thông. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN 3,5m. Xây dựng hệ thống thoát nước dài 500m	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
34	Đường số 156	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m; Chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước, nâng cao năng lực tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, góp phần bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và cải thiện điều kiện sinh hoạt của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 90 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Hà Duy Phiên và đường bờ bao sông Sài Gòn, giúp giảm ùn tắc giao thông. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN 3,5m. Xây dựng hệ thống thoát nước dài 900m	2026-2029	2030	18.000	18.000	-	Tiêu chí 02	
35	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 15 đường 463 (Điểm đầu giáp đường Nguyễn Thị Nói, điểm cuối giáp đường Nguyễn Thị Trong)	C	Đường đá dăm khó khăn đi lại, mặt đường 5m, dài 255m, kết nối giao thông từ đường Nguyễn Thị Nói qua đường Nguyễn Thị Trong, chưa có hệ thống thoát nước, đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 20 hộ dân, kết nối với đường Nguyễn Thị Nói và đường Nguyễn Thị Trong. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTXM 255m, rộng 4m, lề 0,5m x 2 bên + Hệ thống thoát nước + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	4.800	4.800	-	Tiêu chí 02	
36	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 25- đường Nguyễn Thị My (Điểm đầu giáp TL 15, điểm cuối giáp đường 460)	C	Đường đá dăm khó khăn đi lại, mặt đường 4m, dài 540m, kết nối giao thông từ đường Nguyễn Thị My qua Tỉnh lộ 15, chưa có đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 35 hộ dân, kết nối với đường Tỉnh lộ 15 và đường Nguyễn Thị My. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTXM dài 540m, rộng 3,0m, lề 0,5m x 2 bên + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	6.739	6.739	-	Tiêu chí 02	
37	Hẻm 8 Nguyễn Thị Lĩnh (điểm đầu giáp đường Nguyễn Thị Lĩnh điểm cuối giáp đường 463)	C	Đường đá dăm khó khăn đi lại, mặt đường 6m, dài 308m, chưa có hệ thống thoát nước, đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ vận chuyển nông sản. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 25 hộ dân, kết nối với đường Nguyễn Thị Lĩnh và đường Nguyễn Thị Nói. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN dài 308m, rộng 4m, lề 1m x 2 bên + Hệ thống thoát nước + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	8.200	8.200	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
38	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 539- đường Trung An (Điểm đầu giáp đường Trung An, điểm cuối giáp Đê bao Sông Sài Gòn)	C	Đường đá dăm khó khăn đi lại, mặt đường 4m, dài 290m, kết nối giao thông từ đường Trung An qua đê bao Sông Sài Gòn, chưa có đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ vận chuyển nông sản. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 25 hộ dân, kết nối với đường Trung An và đường đê bao Sông Sài Gòn. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTXM dài 290m, rộng 3,0m, lề 0,5m x 2 bên + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	3.100	3.100	-	Tiêu chí 02	
39	Sửa chữa, nâng cấp đường Cầu Dây (điểm đầu: đường Bến Than và điểm cuối: Rạch Bà Bếp)	C	Mặt đường rộng 7m, BTNN 5,5m đoạn đầu tuyến dài 560m, còn lại đến cuối tuyến đá dăm, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 80 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bến Than, tiêu thoát nước cho khu vực dân cư. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 1.601m. Mặt đường BTNN 5,5m dài 1.041m (đoạn Kênh 143 đến Rạch Bà Bếp), Hệ thống thoát nước 1.601m (đoạn đường Bến Than và điểm cuối: Rạch Bà Bếp)	2026-2029	2030	39.900	39.900	-	Tiêu chí 02	
40	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 336 - Đ. Trung An (Điểm đầu giáp đường Trung An, điểm cuối giáp Đê bao Sông Sài Gòn)	C	Mặt đường rộng 5m, đá dăm 5m, dài 615m, thoát nước tự nhiên, chưa có đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ vận chuyển nông sản. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 30 hộ dân, kết nối với đường Trung An và đê bảo sông Sài Gòn. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN dài 615m, rộng 4m, lề 0,5m x 2 bên + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	12.083	12.083	-	Tiêu chí 02	
41	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 448- Đ. Trung An (Điểm đầu giáp đường Trung An, điểm cuối giáp nhà dân)	C	Mặt đường rộng 5m, đá dăm 5m, dài 250m, thoát nước tự nhiên, chưa có đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của 25 hộ dân. Phục vụ vận chuyển nông sản. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1.. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN dài 250m, rộng 4m, lề 0,5m x 2 bên + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	5.065	5.065	-	Tiêu chí 02	
42	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 469 đườngTrung An (Điểm đầu giáp đường Trung An, điểm cuối giáp nhà dân)	C	Mặt đường CPĐD rộng 5m, dài 240m, thoát nước tự nhiên, chưa có đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của 20 hộ dân. Phục vụ vận chuyển nông sản. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1.. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN dài 240m, rộng 5,0m + Hệ thống thoát nước + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	7.200	7.200	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
43	Hẻm 53 Nguyễn Thị Lèn (Điểm đầu giáp Nguyễn Thị Lèn điểm cuối giáp sông Sài Gòn)	C	Mặt đường rộng 5m, đá dăm 5m, dài 700m, thoát nước tự nhiên, chưa có hệ thống chiếu sáng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của 30 hộ dân. Phục vụ vận chuyển nông sản. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1.. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN dài 700m, rộng 3,5m + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	13.698	13.698	-	Tiêu chí 02	
44	Sửa chữa, nâng cấp đường Đình ấp Thạnh An (Điểm đầu giáp đường 473, điểm cuối giáp nhà dân)	C	Đường đá dăm khó khăn đi lại, mặt đường 5m, dài 400m, chưa có hệ thống thoát nước, đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của 35 hộ dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1.. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN dài 400m, rộng 4m, lề 0,5m x 2 bên + Hệ thống thoát nước + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	7.200	7.200	-	Tiêu chí 02	
45	Hẻm 51 Đường 460 (Điểm đầu giáp đường 460 điểm cuối giáp rạch Cầu Tre)	C	Đường đá dăm khó khăn đi lại, mặt đường 6m, dài 740m, chưa có hệ thống thoát nước, đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của 25 hộ dân. Phục vụ vận chuyển nông sản. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1.. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN dài 740m, rộng 4m, lề 1m x 2 bên + Hệ thống thoát nước + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	16.500	16.500	-	Tiêu chí 02	
46	Đường 167 (đầu tuyến là đường 167 có 1 đoạn kết cấu BTXM hiện hữu, cuối tuyến: đường 151)	C	Đường đá dăm, nền đường hiện tại rất yếu khó khăn đi lại, chưa có đèn chiếu sáng, mặt đường 6m, dài 1.600m; hàng ngày phụ huynh học sinh di chuyển đưa đón con đến Trường Mầm non Bình Mỹ. Hiện trạng đường đá dăm, thường xuyên lầy lội trong mùa mưa, đầu tư phục vụ nhu cầu di chuyển của nhân dân trong khu vực và đưa rước học sinh Trường Mầm non Bình Mỹ, trục kết nối thông suốt với các tuyến đường trên địa bàn, đường thi công góp phần giảm thiểu áp lực giao thông của đường Hà Duy Phiên (Tỉnh lộ 9) là tuyến đường giao thông huyết mạch trên địa bàn xã Bình Mỹ. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Mặt đường BTXM 5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống chiếu sáng, chiều dài 1.600m	2026-2029	2030	32.000	32.000	-	Tiêu chí 02	
47	Nâng cấp đường Nguyễn Thị Mười (điểm đầu: Tỉnh Lộ 8 và điểm cuối: nhà dân)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m; Chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước, nâng cao năng lực tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, góp phần bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và cải thiện điều kiện sinh hoạt của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 75 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8, đường số 221 và đường Bến Than, giúp giảm ùn tắc giao thông, tiêu thoát nước cho khu vực dân cư. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 422m. Sửa chữa mặt đường BTNN 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	7.760	7.760	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
48	Nâng cấp đường số 221 (điểm đầu: đường Bến Than và điểm cuối: đường Nguyễn Thị Mười)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m; Chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước, nâng cao năng lực tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, góp phần bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và cải thiện điều kiện sinh hoạt của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 70 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8, đường Nguyễn Thị Mười và đường Bến Than, giúp giảm ùn tắc giao thông, tiêu thoát nước cho khu vực dân cư. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 309m. Sửa chữa mặt đường BTNN 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	5.610	5.610	-	Tiêu chí 02	
49	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Bàu Trâm (Điểm đầu giáp đường Trung An, điểm cuối giáp đường Nguyễn Thị Nĩ)	C	Mặt đường BTNN 7m, có hệ thống thoát nước một bên, hiện nay chưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, xảy ra tình trạng ngập cục bộ khu dân cư, gây khó khăn cho việc di chuyển của người dân và mất mỹ quan khu vực dân cư, khu vực trung tâm của xã.. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước, nâng cao năng lực tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, góp phần bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và cải thiện điều kiện sinh hoạt của 50 hộ dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1.. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây dựng hệ thống thoát nước Bê tông cốt thép 1 bên còn lại, chiều dài 867m	2026-2029	2030	12.000	12.000	-	Tiêu chí 02	
50	Đường số 157	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, khu vực tập trung đông dân cư, tuyến giao thông kết nối đường Hà Duy Phiên, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 70 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Hà Duy Phiên và đường bờ bao sông Sài Gòn, giúp giảm ùn tắc giao thông. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống cống thoát nước dài 620m	2026-2029	2030	11.230	11.230	-	Tiêu chí 02	
51	Đường Trương Thị Thơm (158)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, khu vực tập trung đông dân cư, tuyến giao thông kết nối đường Hà Duy Phiên, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 40 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Hà Duy Phiên và đường bờ bao sông Sài Gòn, giúp giảm ùn tắc giao thông. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống cống thoát nước dài 350m	2026-2029	2030	6.500	6.500	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
52	Đường số 169	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, khu vực tập trung đông dân cư, kết nối giao thông với đường Hà Duy Phiên, tuyến đường chính để người dân đến cảng Bà Lụa để sang phường Thủ Dầu Một, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 45 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Hà Duy Phiên và đường bờ bao sông Sài Gòn, giúp giảm ùn tắc giao thông. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống cống thoát nước dài 550m	2026-2029	2030	10.293	10.293	-	Tiêu chí 02	
53	Đường số 176	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, khu vực tập trung đông dân cư, tuyến giao thông kết nối đường Hà Duy Phiên, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 45 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Hà Duy Phiên và đường bờ bao sông Sài Gòn, giúp giảm ùn tắc giao thông. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống cống thoát nước dài 700m	2026-2029	2030	13.123	13.123	-	Tiêu chí 02	
54	Đường Phạm Thị Trăm (141)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, khu vực đông dân cư, kết nối giao thông đường Bình Mỹ, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 50 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bình Mỹ và đường bờ bao Kênh Xáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống cống thoát nước dài 700m	2026-2029	2030	13.123	13.123	-	Tiêu chí 02	
55	Đường số 186	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, khu vực đông dân cư, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 30 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8 và đường bờ bao sông Sài Gòn. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống cống thoát nước dài 500m	2026-2029	2030	9.410	9.410	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
56	Đường Đồng Thị Thiệm (189)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, khu vực tập trung đông dân cư, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 40 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống cống thoát nước dài 600m	2026-2029	2030	11.332	11.332	-	Tiêu chí 02	
57	Đường số 191	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, khu vực tập trung dân cư dày đặc, khu nhà ở của cán bộ trường Sỹ quan Công binh, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 50 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống cống thoát nước dài 120m	2026-2029	2030	2.650	2.650	-	Tiêu chí 02	
58	Đường số 192	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 50 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống cống thoát nước dài 119m	2026-2029	2030	2.650	2.650	-	Tiêu chí 02	
59	Đường số 193	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 50 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống cống thoát nước dài 121m	2026-2029	2030	2.650	2.650	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
60	Đường số 214 (điểm đầu: đường Sông Lu và điểm cuối: đường Dương Thị Tèn)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 70 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Sông Lu, Lương Thị Thiềm và đường Dương Thị Tèn. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 1.140m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	21.184	21.184	-	Tiêu chí 02	
61	Đường số 236 (điểm đầu: đường Bến Than và điểm cuối: đường số 235)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 50 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bến Than và đường Đặng Thị Thưa. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 550m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	10.520	10.520	-	Tiêu chí 02	
62	Đường Huỳnh Thị Xưa (điểm đầu: đường Tỉnh Lộ 8 và điểm cuối: đường Du Thị Hồi)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 40 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8 và đường Du Thị Hồi. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 858m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	16.000	16.000	-	Tiêu chí 02	
63	Đường Võ Thị Nào (đường cũ số 230) (điểm đầu: đường Bến Than và điểm cuối: KCN Đông Nam)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 80 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bến Than và đường Tỉnh Lộ 8. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 550m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	10.520	10.520	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
64	Đường số 231 (điểm đầu: đường Bến Than và điểm cuối: KCN Đông Nam)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 70 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bến Than và đường Tỉnh Lộ 8. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 556m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	10.750	10.750	-	Tiêu chí 02	
65	Đường Huỳnh Thị Hẩu (đường cũ số 233) (điểm đầu: đường số 231 và điểm cuối: đường số 234)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 50 hộ dân, tuyến đường kết nối đường số 231 và đường đường số 234. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 510m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	9.917	9.917	-	Tiêu chí 02	
66	Đường số 224 (điểm đầu: Tỉnh Lộ 8 và điểm cuối: đường Bến Than)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 45 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bến Than và đường Tỉnh Lộ 8. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 500m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	9.629	9.629	-	Tiêu chí 02	
67	Đường Trần Thị Hồ (đường cũ số 227) (điểm đầu: đường Tỉnh Lộ 8 và điểm cuối: Sông Sài Gòn)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 40 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8 và đường bờ bao sông Sài Gòn. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 520m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	10.067	10.067	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
68	Đường Huỳnh Thị Đát (đường cũ số 207) (điểm đầu: đường Huỳnh Minh Mương và điểm cuối: đường 206)	C	Mặt đường đá dăm rộng 6m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 60 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8 và đường Huỳnh Minh Mương. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 560m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	10.810	10.810	-	Tiêu chí 02	
69	Đường số 228 (điểm đầu: Tỉnh Lộ 8 và điểm cuối: sông Sài Gòn)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 30 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8 và đường Huỳnh Minh Mương. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 493m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	9.500	9.500	-	Tiêu chí 02	
70	Đường số 229 (điểm đầu: đường Bến Than và điểm cuối: sông Sài Gòn)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 40 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bến Than và đường bờ bao sông Sài Gòn. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 472m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	9.200	9.200	-	Tiêu chí 02	
71	Nâng cấp đường Đỗ Thị Phố (điểm đầu: đường Du Thị Hồi và điểm cuối: nhà dân)	C	Mặt đường rộng 8m, BTNN 6,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 30 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8 và đường Du Thị Hồi (209). Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 551m, sửa chữa mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước BTCT	2026-2029	2030	16.760	16.760	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
72	Nâng cấp đường Võ Thị Hết (điểm đầu: đường Sông Lu và điểm cuối: đường Sông Lu)	C	Mặt đường rộng 8m, BTNN 6,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 70 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Sông Lu, giảm ùn tắc giao thông. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 781m, sửa chữa mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước BTCT	2026-2029	2030	20.500	20.500	-	Tiêu chí 02	
73	Nâng cấp đường Lương Thị Thiềm (điểm đầu: đường Sông Lu và điểm cuối: đường số 214) và Hẻm số 66 (điểm đầu: đường số 214 và điểm cuối: Rạch Sông Lu)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 50 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Sông Lu. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 525m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	11.000	11.000	-	Tiêu chí 02	
74	Nâng cấp đường Dương Thị Tèn (điểm đầu: đường Sông Lu và điểm cuối: đường số 214)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 40 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Sông Lu. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 512m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	11.000	11.000	-	Tiêu chí 02	
75	Nâng cấp đường Nguyễn Thị Láo (điểm đầu: đường Sông Lu và điểm cuối: nhà dân)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 30 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Sông Lu. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 500m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	11.000	11.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
76	Nâng cấp đường số 234 (điểm đầu: đường Bến Than và điểm cuối: KCN Đông Nam)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 50 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bến Than. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 469m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 02	
77	Nâng cấp Hẻm số 135 (điểm đầu: đường Đặng Thị Thura và điểm cuối: xã Tân Thạnh Đông)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 20 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bến Than và đường Đặng Thị Thura. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 468m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 02	
78	Nâng cấp đường số 206 (điểm đầu: Tỉnh Lộ 8 và điểm cuối: hẻm số 13) và Hẻm số 13 (điểm đầu: đường số 206 và điểm cuối: nhà dân)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 75 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 563m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	9.500	9.500	-	Tiêu chí 02	
79	Nâng cấp đường số 208 (điểm đầu: Tỉnh Lộ 8 và điểm cuối: đường Huỳnh Thị Đát)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 30 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8, Huỳnh Minh Mương. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 276m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
80	Sửa chữa, nâng cấp đường số 232 (điểm đầu: đường Bến Than và điểm cuối: đường số 221)	C	Mặt đường rộng 6m, BTXM 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 50 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bến Than và đường số 221. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 550m. Sửa chữa mặt đường BTXM rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	18.000	18.000	-	Tiêu chí 02	
81	Nâng cấp đường số 213 (điểm đầu: Tỉnh Lộ 8 và điểm cuối: Phim trường HTV)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 20 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Tỉnh Lộ 8. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 367m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	7.500	7.500	-	Tiêu chí 02	
82	Nâng cấp đường Huỳnh Thị Xiếu (điểm đầu: đường số 214 và điểm cuối: Phim trường HTV)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 20 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Sông Lu. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 409m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 02	
83	Nâng cấp đường Trần Thị Kiều (điểm đầu: đường Tỉnh Lộ 8 và điểm cuối: đường Võ Thị Nào)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 70 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bến Than và đường Tỉnh Lộ 8. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 263m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	5.500	5.500	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
84	Nâng cấp đường Nguyễn Thị Ngăn (điểm đầu: đường Tỉnh Lộ 8 và điểm cuối: đường số 231)	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 70 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bến Than và đường Tỉnh Lộ 8. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Chiều dài 402m. Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
85	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường, xây dựng mới hệ thống thoát nước đường Đường 460	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 50 hộ dân. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 5m, xây mới hệ thống thoát nước Bê tông cốt thép chiều dài 1.240m	2026-2029	2030	31.000	31.000	-	Tiêu chí 02	
86	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường, xây mới hệ thống thoát nước đường 456 (Lê Thị Ân)	C	Mặt đường rộng 9m, BTNN 6m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1 phục vụ 60 hộ dân. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 6m, xây mới hệ thống thoát nước Bê tông cốt thép chiều dài 821m	2026-2029	2030	27.000	27.000	-	Tiêu chí 02	
87	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường, xây dựng mới hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Trong	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 30 hộ dân. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m, xây mới hệ thống thoát nước Bê tông cốt thép chiều dài 550m	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
88	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường, xây dựng mới hệ thống thoát nước đường Đường 461	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 5m, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 30 hộ dân. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 5m, xây mới hệ thống thoát nước Bê tông cốt thép chiều dài 420m	2026-2029	2030	12.000	12.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
89	Hẻm 255 Trung An (Điểm đầu giáp đường Trung An điểm cuối giáp ruộng)	C	Mặt đường rộng 5m, Đá dăm 5m, dài 335m, chưa có hệ thống thoát nước, đã có đèn chiếu sáng công cộng kết nối giao thông từ đường Trung An qua đường Trần Thị Bông. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 30 hộ dân. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN dài 335m, rộng 3,5m + Hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	6.500	6.500	-	Tiêu chí 02	
90	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 445- đường Trung An (Điểm đầu giáp đường Trung An, điểm cuối giáp rạch Cây Da)	C	Mặt đường rộng 6m, đá dăm 6m dài 600m thoát nước tự nhiên, đã có đèn chiếu sáng công cộng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ vận chuyển nông sản. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 50 hộ dân. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN dài 600m, rộng 5m, lề 0,5m x 2 bên	2026-2029	2030	7.800	7.800	-	Tiêu chí 02	
91	Hẻm 501 Trung An (Điểm đầu giáp đường Trung An điểm cuối giáp Rạch Chuối Nước)	C	Mặt đường 5m, Đá dăm 5m, dài 375m, thoát nước tự nhiên, chưa có đèn chiếu sáng. Tuyến đường hiện là đường đá dăm, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm bảo đảm giao thông thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Phục vụ vận chuyển nông sản. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 30 hộ dân. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa, nâng cấp, mặt đường BTNN dài 375m, rộng 3,5m + Hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	4.500	4.500	-	Tiêu chí 02	
92	Đường số 142	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, khu vực tập trung đông dân cư, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 40 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bình Mỹ. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống cống thoát nước dài 650m	2026-2029	2030	24.000	24.000	-	Tiêu chí 02	
93	Đường số 148	C	Mặt đường rộng 6m, BTNN 3,5m, khu vực tập trung đông dân cư, chưa có hệ thống thoát nước, trong mùa mưa thường xuyên gây ngập khu dân cư, ảnh hưởng đến việc di chuyển, đi lại của người dân và mất mỹ quan khu dân cư. Nhằm hoàn thiện hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường, góp phần chống ngập úng, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; đồng thời bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phục vụ cho tiêu chí số 2.1, phục vụ 40 hộ dân, tuyến đường kết nối đường Bình Mỹ. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên có sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa mặt đường BTNN rộng 3,5m; Xây dựng hệ thống cống thoát nước dài 800m	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
94	Sửa chữa, nâng cấp chợ Hòa Phú	C	Xây dựng từ năm 2002, mái tole, đường nội bộ, sạp hàng, hệ thống điện, đèn chiếu sáng, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, nhà quản lý, bô rác xuống cấp, chưa bố trí các khu vực sạp hàng phù hợp theo quy định, chưa có hệ thống PCCC . Chợ Hòa Phú hiện đã xuống cấp, cơ sở vật chất không còn đáp ứng nhu cầu kinh doanh, mua bán và sinh hoạt của người dân. Việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp chợ là cần thiết nhằm bảo đảm an toàn, cải thiện điều kiện kinh doanh, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, đáp ứng nhu cầu giao thương của người dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Phục vụ cho tiêu chí số 2.5. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Trên có sở đó, Chợ cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa nâng cấp chợ Hòa Phú diện tích 600m2. Thay mái tole, sơn tường, bố trí lại sạp chợ theo quy định, cải tạo hệ thống thoát nước, sửa chữa nhà vệ sinh, nhà quản lý, đường nội bộ, sân chợ, lắp đặt đèn chiếu sáng, thiết bị PCCC, bô rác.	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
95	Sửa chữa, cải tạo chợ Trung An	C	Xây dựng từ năm 2002, mái tole, đường nội bộ, sạp hàng, hệ thống điện, đèn chiếu sáng, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, nhà quản lý, bô rác xuống cấp, chưa bố trí các khu vực sạp hàng phù hợp theo quy định, chưa có hệ thống PCCC . Chợ Trung An cũ hiện đã xuống cấp, cơ sở vật chất không còn đáp ứng nhu cầu kinh doanh, mua bán và sinh hoạt của người dân. Việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp chợ là cần thiết nhằm bảo đảm an toàn, cải thiện điều kiện kinh doanh, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, đáp ứng nhu cầu giao thương của người dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Phục vụ cho tiêu chí số 2.5. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Trên có sở đó, Chợ cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng theo yêu cầu Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Sửa chữa nâng cấp chợ Trung An diện tích 600m2. Thay mái tole, sơn tường, bố trí lại sạp chợ theo quy định, cải tạo hệ thống thoát nước, sửa chữa nhà vệ sinh, nhà quản lý, đường nội bộ, sân chợ, lắp đặt đèn chiếu sáng, thiết bị PCCC, bô rác.	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
96	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 1	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp được xây dựng từ năm 2017 qua nhiều năm sử dụng điều kiện CSVC không đảm bảo sinh hoạt, tình hình văn phòng xuống cấp trầm trọng. Hiện trạng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp đã xuống cấp, không đáp ứng tốt hoạt động của hệ thống chính trị ấp, hoạt động hội họp của người dân chưa đảm bảo trong tình hình mới. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng mới diện tích khoảng 350m2	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	
97	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 2	C	Văn phòng được xây dựng từ năm 1980 qua nhiều năm sử dụng hiện đã bị xuống cấp toàn diện. Hiện trạng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp đã xuống cấp, không đáp ứng tốt hoạt động của hệ thống chính trị ấp, hoạt động hội họp của người dân chưa đảm bảo trong tình hình mới. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng mới diện tích khoảng 300m2	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	
98	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 3	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Phần mái tôn đã bị mục nát, ri sét hoàn toàn, gây ra tình trạng dột nát trên diện rộng mỗi khi có mưa lớn, làm hư hỏng tài liệu, sổ sách lưu trữ và các thiết bị điện tử của ấp. Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, bong tróc toàn bộ lớp gạch men, tạo thành các hố lõm gây nguy hiểm cho việc đi lại. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng mới diện tích khoảng 300m2	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
99	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 4	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Hiện trạng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp đã xuống cấp, không đáp ứng tốt hoạt động của hệ thống chính trị ấp, hoạt động hội họp của người dân chưa đảm bảo trong tình hình mới. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng mới diện tích khoảng 300m2	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	
100	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 5	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Hệ thống tường bị nứt nẻ diện rộng, mái tôn bị dột nát nghiêm trọng khi trời mưa, nền nhà bị sụt lún và hệ thống điện không còn đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và không đảm bảo an toàn cho cán bộ ấp làm việc và người dân đến liên hệ công tác, đề xuất xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp mới ở Đình Cây Dương. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng mới diện tích khoảng 350m2	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	
101	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 6	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Hệ thống dây dẫn điện được lắp đặt từ lâu đã bị bong tróc lớp cách điện, có nguy cơ cháy nổ cực kỳ cao, đe dọa trực tiếp đến tính mạng của cán bộ và người dân, văn phòng xuống cấp nền nhà bị sụp lún không đảm bảo sinh hoạt hay các hoạt động khác. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng mới diện tích khoảng 350m2	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	
102	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 7	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Toàn bộ hệ thống tường bao quanh xuất hiện nhiều vết nứt to, dài và sâu chạy dọc từ trần xuống nền nhà, có nguy cơ đổ sập bất cứ lúc nào, đặc biệt là trong mùa mưa bão. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng mới diện tích khoảng 350m2	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	
103	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 8	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Phần mái tôn đã bị mục nát, rỉ sét hoàn toàn, gây ra tình trạng dột nát trên diện rộng mỗi khi có mưa lớn, làm hư hỏng tài liệu, sổ sách lưu trữ và các thiết bị điện tử của ấp. Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, bong tróc toàn bộ lớp gạch men, tạo thành các hố lõm gây nguy hiểm cho việc đi lại. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng mới diện tích 350m2	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
104	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 9	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Thực trạng trên đã khiến Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp không còn đảm bảo điều kiện an toàn tối thiểu để làm việc. Ban nhân dân ấp không thể tổ chức các cuộc họp dân, các buổi tiếp dân hay sinh hoạt cộng đồng vì lo ngại sự cố sập đổ cấu trúc, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chính trị, an sinh xã hội tại địa phương. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng mới diện tích 300m2	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	
105	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 10	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Ban nhân dân ấp không thể tổ chức các buổi hội họp dân, tiếp dân hoặc triển khai các nhiệm vụ chính trị của cấp trên do điều kiện cơ sở vật chất không đáp ứng được yêu cầu tối thiểu. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Sửa chữa theo hiện trạng diện tích khoảng 320m2	2026-2029	2030	4.500	4.500	-	Tiêu chí 05	
106	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 11	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Sau khi sáp nhập dân số đông, về mặt điều kiện cơ sở vật chất không đảm bảo sinh hoạt, tình hình Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp xuống cấp trầm trọng vào mùa mưa đến triều cường dâng cao làm ảnh hưởng đến khi có các cuộc họp lớn và sinh hoạt chung của ấp. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Sửa chữa theo hiện trạng diện tích khoảng 250m2	2026-2029	2030	4.500	4.500	-	Tiêu chí 05	
107	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 12	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Hiện trạng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp có diện tích chưa đảm bảo tổ chức các cuộc họp cũng như tổ chức sinh hoạt cộng đồng, đề xuất xin xây mới để thuận tiện thực hiện nhiệm vụ chính trị ở ấp. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng mới diện tích khoảng 300m2	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	
108	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 13	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Hiện trạng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp có diện tích nhỏ không đảm bảo tổ chức các cuộc họp cũng như tổ chức sinh hoạt cộng đồng, đề xuất xin xây mới ngay đền liệt sĩ Hòa Phú (cũ) để thuận tiện thực hiện nhiệm vụ chính trị ở ấp. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng Văn phòng ấp mới vị trí tại đền Liệt sỹ xã Hòa Phú, diện tích khoảng 150m2 (đề nghị lên lầu)	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
109	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 14	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Hiện trạng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp có diện tích chưa đảm bảo tổ chức các cuộc họp cũng như tổ chức sinh hoạt cộng đồng, đề xuất xin xây mới để thuận tiện thực hiện nhiệm vụ chính trị ở ấp. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Sửa chữa theo hiện trạng diện tích khoảng 200m2	2026-2029	2030	4.500	4.500	-	Tiêu chí 05	
110	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 15	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Hiện trạng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp có diện tích chưa đảm bảo tổ chức các cuộc họp cũng như tổ chức sinh hoạt cộng đồng, đề xuất xin xây mới để thuận tiện thực hiện nhiệm vụ chính trị ở ấp. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng mới diện tích khoảng 300m2	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	
111	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 16	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Thực trạng trên đã khiến Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp không còn đảm bảo điều kiện an toàn tối thiểu để làm việc. Ban nhân dân ấp không thể tổ chức các cuộc họp dân, các buổi tiếp dân hay sinh hoạt cộng đồng. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng mới diện tích khoảng 300m2	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	
112	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 17	C	Hiện trạng là Văn phòng ấp xây đã lâu, xuống cấp, Nền nhà xuất hiện nhiều điểm sụt lún nghiêm trọng, không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân, cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị ấp . Ban Nhân dân ấp không thể tổ chức các buổi hội họp dân, tiếp dân hoặc triển khai các nhiệm vụ chính trị của cấp trên do điều kiện cơ sở vật chất không đáp ứng được yêu cầu tối thiểu. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao. Trên có sở đó, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp cần được đầu tư nâng cấp	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Xây mới và đầu tư trang thiết bị đồng bộ với Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; Xây dựng mới diện tích khoảng 350m2	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 05	
113	Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã	C	Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã. Việc xây dựng Trung tâm văn hóa xã giúp hoàn thiện tiêu chí số 5, tạo không gian đa năng (vừa hội họp, vừa có thể chơi thể thao trong nhà như cầu lông, bóng bàn, vừa tổ chức được văn nghệ) là điều kiện cốt lõi để thu hút mọi tầng lớp nhân dân (thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi) tham gia, đáp ứng đúng chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng của Nhà nước. Phục vụ cho tiêu chí số 5.1. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Xã chưa có rung tâm Văn hóa - Thể thao xã. Trên có sở đó, Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã cần được đầu tư	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Bình Mỹ	Nâng cấp, cải tạo sân bóng thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã gồm có: hội trường đa năng, các phòng chức năng và công trình thể thao (sân vận động, nhà tập luyện, hồ bơi...) đủ tiêu chuẩn tổ chức hội thi, đảm bảo quy mô, hệ thống các phòng chức năng và hệ thống thiết bị, dụng cụ đồng bộ. Diện tích dự kiến khoảng 1.000m2	2026-2029	2030	78.000	78.000	-	Tiêu chí 05	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Cần Giờ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	**Ủy ban nhân dân xã Cần Giờ**								**358.900**	**358.700**	**200**		
1	Nâng cấp, sửa chữa các đường hẻm trong khu dân cư các ấp Hưng Thạnh, Phong Thạnh, Cần Thạnh thuộc xã Cần Giờ	C	Hiện nay tại các ấp: Hưng Thạnh có các tuyến hẻm (Hẻm Tổ 2, Hẻm Tổ 4, Hẻm Tổ 5). Ấp Phong Thạnh có các hẻm (Hẻm khu 12 căn, Hẻm Tổ 3, Hẻm chi cục thuế). Ấp Cần Thạnh có các hẻm (Hẻm Tổ 6, Hẻm Tổ 1, Hẻm Tổ 7), các hẻm đã xuống cần được nâng cấp mặt đường và sửa chữa rãnh thoát nước cho người dân 2 bên tuyến hẻm. Dự án đầu tư góp phần hoàn thành Tiêu chí số 2. Hạ tầng kinh tế xã hội (nội dung tiêu chí 2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã)	Khắc phục tình trạng hư hỏng hệ thống thoát nước, mặt đường của các tuyến đường, nâng cao chất lượng đường giao thông, đảm bảo việc lưu thông được an toàn, thuận tiện, nâng cao chất lượng đời sống của người dân	Xã Cần Giờ	- Mặt đường bê tông nhựa + Sửa chữa rãnh thoát nước chữ U, thay nắp đan bằng nhựa composite, bề rộng trung bình từ 2,5 đến 3,5m tại khu vực Ấp Hưng Thạnh: Hẻm Tổ 2 dài 461m (điểm đầu: Đường Duyên Hải, điểm cuối: kè dọc biển). Hẻm Tổ 4 dài 446m (điểm đầu: Đường Lê Trọng Mân, điểm cuối: thuộc tuyến). Hẻm Tổ 5 dài 567 (điểm đầu: Đường Đào Cử, điểm cuối: thuộc tuyến). - Mặt đường bê tông nhựa + Sửa chữa rãnh thoát nước chữ U, thay nắp đan bằng nhựa composite, bề rộng trung bình từ 2,5 đến 3,5m tại khu vực Ấp Phong Thạnh: Hẻm khu 12 căn dài 665m (điểm đầu: đường Lê Thương, điểm cuối: đường Đào Cử). Hẻm Tổ 3 dài 418m (điểm đầu: đường Duyên Hải, điểm cuối: đường Lê Thương). Hẻm chi cục thuế dài 721 (điểm đầu: đường Đào Cử, điểm cuối: thuộc tuyến). - Mặt đường bê tông nhựa + Sửa chữa rãnh thoát nước chữ U, thay nắp đan bằng nhựa composite, bề rộng trung bình từ 2,5 đến 3,5m tại khu vực Ấp Cần Thạnh: Hẻm Tổ 6 dài 800m (điểm đầu: Đường Duyên Hải, điểm cuối: Khu năm mươi căn). Hẻm Tổ 1 dài 502m (điểm đầu: đường Đào Cử, điểm cuối: đường Tắc Xuất). Hẻm Tổ 7 dài 420m (điểm đầu: đường Duyên Hải, điểm cuối: đường dọc biển).	2026-2029	2030	25.000	24.950	50	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, sửa chữa các đường hẻm trong khu dân cư các ấp Hòa Hiệp, Long Hòa, Đồng Hòa thuộc xã Cần Giờ	C	Hiện nay các ấp: Ấp Hòa Hiệp có các hẻm (Hẻm chợ Hòa Hiệp, Hẻm Tổ 4, Hẻm Tổ 6. Hẻm Tổ 7. Ấp Long Hòa có các hẻm (Hẻm trạm Y tế, Hẻm khu giáo viên, Hẻm 192/2. Ấp Đồng Hòa có các hẻm (Hẻm Rạch Cóc. Hẻm sau chùa Nam Hải, Hẻm cạnh trường mầm non Đồng Hòa), các hẻm đã xuống cần được nâng cấp mặt đường và sửa chữa rãnh thoát nước cho người dân 2 bên tuyến hẻm. Dự án đầu tư góp phần hoàn thành Tiêu chí số 2. Hạ tầng kinh tế xã hội (nội dung tiêu chí 2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã)	Khắc phục tình trạng hư hỏng hệ thống thoát nước, mặt đường của các tuyến đường, nâng cao chất lượng đường giao thông, đảm bảo việc lưu thông được an toàn, thuận tiện, nâng cao chất lượng đời sống của người dân	Xã Cần Giờ	- Mặt đường bê tông nhựa + Sửa chữa rãnh thoát nước chữ U, thay nắp đan bằng nhựa composite, bề rộng trung bình từ 2,5 đến 3,5m, tại khu vực Ấp Hòa Hiệp: Hẻm chợ Hòa Hiệp dài 675m (điểm đầu: chợ Hòa Hiệp, điểm cuối: sông Hà Thanh). Hẻm Tổ 4 Hòa hiệp dài 345m (điểm đầu: đường Lương Văn Nho, điểm cuối: thuộc tuyến). Hẻm Tổ 6 Hòa hiệp dài 528m (điểm đầu: đường Thạnh Thới, điểm cuối: thuộc tuyến). Hẻm Tổ 7 Hòa hiệp dài 372m (điểm đầu: đường Lương Văn Nho, điểm cuối: thuộc tuyến). - Mặt đường bê tông nhựa + Sửa chữa rãnhthoát nước chữ U, thay nắp đan bằng nhựa composite, bề rộng trung bình từ 2,5 đến 3,5m, tại khu vực Ấp Long Hòa: Hẻm trạm Y tế dài 588m (điểm đầu: đường Duyên Hải, điểm cuối: chợ Long Thạnh). Hẻm khu giáo viên dài 755m (điểm đầu: đường Duyên Hải, điểm cuối: đường Nguyễn Văn Mạnh). Hẻm 192/2 Long Thạnh dài 704m (điểm đầu: đường Duyên Hải, điểm cuối: thuộc tuyến). - Mặt đường bê tông nhựa + Sửa chữa rãnhthoát nước chữ U, thay nắp đan bằng nhựa composite, bề rộng trung bình từ 2,5 đến 3,5m, tại khu vực Ấp Đồng Hòa: Hẻm Rạch Cóc dài 828m (điểm đầu: đường Duyên Hải, điểm cuối: cống Rạch Cóc). Hẻm sau chùa Nam Hải dài 1055m (điểm đầu: đường Duyên Hải, điểm cuối: đường Duyên Hải). Hẻm cạnh trường mầm non Đồng Hòa dài 1150m (điểm đầu: đường Duyên Hải, điểm cuối: bến đò Đồng Hòa).	2026-2029	2030	35.000	34.950	50	Tiêu chí 02	
3	Xây dựng đường giao thông kết nối đường Lương Văn Nho - đường Đào Cử	C	Hiện nay việc kết nối đường trục chính Duyên Hải và đường trục chính Lương Văn Nho chỉ có 04 tuyến đường chưa được đầu tư theo qui hoạch, mặt đường nhỏ hẹp, chưa có hệ thống thoát nước, do đó việc giao thông qua lại bị ảnh hưởng rất nhiều, hơn nữa vào mùa mưa bão hay triều cường một số khu vực xung quanh bị ngập cục bộ, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của người dân xung quanh. Bên cạnh đó hiện nay trên địa bàn xã Cần Giờ chưa có khu vực nào hay tuyến đường nào phù hợp để tổ chức những sự kiện lễ hội truyền thống trên địa bàn xã (như lễ hội nghinh Ông Cần Giờ, Tết, ...) cũng như nơi tổ chức chợ đêm nhằm phát triển du lịch trên địa bàn xã.	Kết nối giao thông khu dân cư, giảm tải lưu lượng giao thông các tuyến đường hiện hữu, kết nối trung tâm xã với khu đô thị lấn biển Cần Giờ	Xã Cần Giờ	Mặt đường BTNN + vỉa hè + Cây xanh + Chiếu sáng + 01 cầu dài 45m + hệ thống thoát nước 2 bên, tổng chiều dài tuyến L = 460m, bề rộng 25m	2026-2029	2030	139.000	139.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
4	Sửa chữa kè đá biển khu vực ấp Hưng Thạnh (Điểm đầu: Kè đá chợ Cần Giờ, điểm cuối: thuộc tuyến)	C	Kè hiện hữu được đầu tư hơn 20 năm hiện đã xuống cấp. Sửa chữa kè đá hộc biển, kịp thời khắc phục hư hỏng, bong tróc đá hộc, sạt lở mái, sụp chân kè … nhằm tăng tuổi thọ, đảm bảo an toàn công trình.	Sửa chữa khoảng 300 m kè đá biển khu vực ấp Hưng Thạnh nhằm khắc phục hư hỏng, chống sạt lở, bảo vệ khu dân cư và hạ tầng ven biển; bảo đảm an toàn, kéo dài tuổi thọ công trình, góp phần thực hiện nội dung 2.3 về chủ động phòng, chống thiên tai.	Xã Cần Giờ	Đá hộc lát khan. Đỉnh kè 2m, đáy 10m, chiều dài tuyến L - 300m	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 02	
5	Đầu tư, sửa chữa trang bị thiết bị dạy học, thư viện thông minh và phòng học số cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phục vụ duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Cần Giờ	C	Hiện nay các phòng học chức năng các cấp học từ mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã chưa đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, học tập theo yêu cầu chuẩn giáo dục hiện hành, cụ thể: - Cấp mầm non: MN Cần Thạnh 2: Chưa đạt thư viện mức độ 2; chưa có phòng GD STEM/STEAM, chưa có phòng học làm quen tiếng Anh, tin học - Cấp Tiểu học: TH Cần Thạnh không có lớp học số; có thư viện thông minh nhưng thiết bị còn thiếu và thiết bị hiện có hư hỏng nhiều; chưa có phòng STEM/STEAM; Tiểu học Đồng Hòa không có lớp học số; không có thư viện thông minh nhưng thiết bị hư hỏng, xuống cấp; chưa có phòng STEM/STEAM; Tiểu học Hòa Hiệp Không có lớp học số; không có thư viện thông minh; chưa có phòng STEM/STEAM. - Cấp THCS: THCS Long Hòa không có lớp học số; có thư viện thông minh nhưng thiết bị hư hỏng, xuống cấp; chưa có phòng STEM/STEAM	Bổ sung, thay thế thiết bị dạy học, thư viện thông minh, phòng học số và thiết bị STEM/STEAM phù hợp từng cấp học; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, chuyển đổi số, duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần thực hiện nội dung tiêu chí 5.2 về phát triển giáo dục.	Xã Cần Giờ	Đầu tư trang bị, bổ sung và thay thế thiết bị dạy học, thiết bị thư viện, thiết bị công nghệ thông tin và thiết bị phục vụ giáo dục thông minh cho các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn xã Cần Giờ nhằm đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và duy trì tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia. Quy mô đầu tư gồm: 1. Cấp mầm non: Trường Mầm non Cần Thạnh 2: Trang bị thư viện đạt chuẩn mức độ 2; Phòng học làm quen tiếng Anh; Phòng học làm quen tin học. 2. Cấp tiểu học 2.1 Trường Tiểu học Cần Thạnh: Lớp học số; Bổ sung, nâng cấp thiết bị thư viện thông minh; ... 2.2 Trường Tiểu học Đồng Hòa: Lớp học số; Bổ sung, nâng cấp thiết bị thư viện thông minh; ... 2.3 Trường Tiểu học Hòa Hiệp: Lớp học số; Thư viện thông minh; thiết bị phục vụ giáo dục thông minh. 3. Cấp trung học cơ sở: Trường THCS Long Hòa: Lớp học số; Bổ sung, nâng cấp thiết bị thư viện thông minh; ... Và các hạng mục khác theo quy định, quy chuẩn hiện hành nhằm duy trì và nâng cao tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia	2026-2029	2030	49.000	49.000	-	Tiêu chí 05	
6	Đầu tư điểm truy cập số cộng đồng và các điểm phát internet không dây công cộng phục vụ xây dựng mô hình ấp thông minh trên địa bàn xã Cần Giờ	C	Triển khai mô hình ấp thông minh hướng đến mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới hiện đại Đồng thời bổ sung 92 điểm công cộng chưa có điểm phát wifi công cộng miễn phí (đặt biệt là tại trụ sở các ấp, điểm sinh hoạt văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, nhà chờ xe buýt, bến phà, các địa điểm tham qua du lịch di tích văn hóa....)	Hình thành các điểm truy cập số cộng đồng tại 06 ấp, trang bị kết nối Internet băng rộng và thiết bị dùng chung; bổ sung các điểm phát Internet không dây công cộng phù hợp nhu cầu. Hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiếp cận thông tin, học liệu và rèn luyện kỹ năng số; tạo điều kiện xây dựng mô hình ấp thông minh, góp phần thực hiện nội dung 7.4 và hướng đến nội dung 1.3 của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại.	Xã Cần Giờ	Đầu tư **06 điểm truy cập số cộng đồng** (06 ấp), trang bị các máy tính để bàn; máy quét hoặc thiết bị số hóa tài liệu; máy in hoặc thiết bị đa chức năng theo nhu cầu; màn hình dùng chung phục vụ hướng dẫn, tập huấn khi cần thiết... Các thiết bị có phần mềm bản quyền cần thiết, đáp ứng khả năng truy cập dịch vụ công, học tập và tra cứu... Đồng thời đầu tư hạ tầng kết nối internet băng rộng tại **92 điểm** lắp đặt công cộng trên địa bàn xã. Mỗi điểm đầu tư gồm: Thiết bị phát sóng WiFi ngoài trời hoặc trong nhà (chuẩn WiFi 6 hoặc tương đương). Thiết bị định tuyến (Router/Gateway), thiết bị chuyển mạch (Switch khi cần thiết) và các phụ kiện kết nối. Tủ bảo vệ thiết bị, hệ thống nguồn điện, dây dẫn, giá đỡ và các phụ kiện lắp đặt. Thiết bị quản lý, giám sát tập trung, cấu hình, bảo mật và quản lý người dùng. Lắp đặt, cấu hình, tích hợp hệ thống, kiểm tra, chạy thử và bàn giao đưa vào sử dụng. Thuê dịch vụ kết nối Internet băng rộng phục vụ vận hành hệ thống trong 03 năm đầu theo hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông.	2026-2029	2030	5.000	4.950	50	Tiêu chí 07	
7	Cải tạo cảnh quan chống ô nhiễm môi trường khu vực ấp Cần Thạnh	C	Khu vực ấp Cần Thạnh có diện tích khoảng 7.100 m², hiện trạng ao tù, nước đọng, cây cỏ um tùm, phát sinh côn trùng và ô nhiễm môi trường. Việc đầu tư cải tạo cảnh quan, san lấp và hoàn thiện hệ thống thoát nước, đặc biệt khu vực phía sau Quảng trường văn hóa, nhằm khắc phục ô nhiễm, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp; bảo đảm kết nối hạ tầng đồng bộ, góp phần chỉnh trang đô thị, đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương trong bối cảnh triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn.	Cải tạo khu vực khoảng 7.100 m² tại ấp Cần Thạnh, đặc biệt khu vực phía sau Quảng trường văn hóa, thông qua san lấp, chỉnh trang cảnh quan, xây dựng đường nội bộ và hệ thống thoát nước. Khắc phục tình trạng ao tù, nước đọng, cây cỏ um tùm và mất vệ sinh; tạo không gian xanh, sạch, an toàn, góp phần thực hiện nội dung tiêu chí 8.5 về môi trường và cảnh quan nông thôn.	Xã Cần Giờ	San lấp, cải tạo cảnh quan, xây dựng đường nội bộ, xây dựng hạ tầng thoát nước với diện tích khoảng 7.100 m2 và các hạng mục khác	2026-2029	2030	19.900	19.900	-	Tiêu chí 08	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Xây dựng khu cảnh quan cây xanh, đường dạo bộ, thực hiện mô hình cải tạo cảnh quan khu vực Mũi Đồng Tranh ấp Đồng Hòa	C	Hiện trạng chưa có hạ tầng. Khu vực gần khu dân cư, phát sinh điểm ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan đô thị. Hiện nay trên trên địa bàn các ấp Hòa Hiệp, Long Hòa, Đồng Hòa (toàn bộ diện tích xã Long Hòa trước sát nhập) chưa có khu vực công viên, cây xanh, khu tập thể dục thể thao và vui chơi giải trí cho người dân. Do đó xây dựng khu cảnh quan cây xanh, đường dạo bộ, thực hiện mô hình cải tạo cảnh quan khu vực Mũi Đồng Tranh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, tập thể dục thể thao, vui chơi giải trí của người dân là cần thiết.	Xây dựng khu cảnh quan cây xanh, đường dạo bộ và không gian sinh hoạt, tập luyện thể dục thể thao tại khu vực Mũi Đồng Tranh, ấp Đồng Hòa, trên diện tích dự kiến khoảng 3 ha. Đáp ứng nhu cầu vui chơi, nghỉ ngơi của người dân; cải thiện cảnh quan, vệ sinh môi trường và góp phần thực hiện nội dung tiêu chí 8.5 về môi trường và cảnh quan nông thôn.	Xã Cần Giờ	Đường dạo bộ lát gạch xi măng tự chèn + mảng xanh + cây xanh + sân tập thể dục thể thao + ghế đá. Tổng diện tích xây dựng, cải tạo là 3,0ha	2026-2029	2030	60.000	60.000	-	Tiêu chí 08	
9	Nâng cấp hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn xã Cần Giờ	C	Hiện nay trên địa bàn xã có hệ thống camera kiểm tra an ninh, trật tự giao thông tại các tuyến đường chính, vị trí giao nhau các tuyến đường và khu dân cư tập trung đông. Chưa được đầu tư hệ thống camera AI giám sát an ninh	Nâng cấp, mở rộng hệ thống camera ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại các tuyến giao thông, khu dân cư và vị trí trọng điểm về an ninh, trật tự; tích hợp truyền dẫn, lưu trữ và quản lý tập trung trên cơ sở kế thừa hệ thống hiện có. Hỗ trợ phát hiện, cảnh báo, xác minh và xử lý vụ việc, góp phần thực hiện nội dung tiêu chí 10.3 về hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn xã.	Xã Cần Giờ	Nâng cấp, mở rộng hệ thống camera giám sát an ninh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại 91 vị trí với khoảng 180 điểm tại các tuyến đường trục chính, khu dân cư, chợ, bến bãi, khu vực công cộng và các vị trí trọng điểm về an ninh trật tự trên địa bàn xã. Kết nối, tích hợp dữ liệu camera với hệ thống quản lý an ninh trật tự của địa phương, phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, quản lý trật tự đô thị và an toàn giao thông. Từng bước hình thành mạng lưới camera an ninh đồng bộ trên toàn địa bàn xã, đáp ứng yêu cầu tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.	2026-2029	2030	15.000	14.950	50	Tiêu chí 10	
10	Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (ICT) xã Cần Giờ	C	Hiện trạng xã có 97 cụm loa truyền thanh không dây, toàn bộ là không dây, trong đó: + 42 cụm khu vực thị trấn Cần Thạnh cũ là dùng FM analog + 55 cụm khu vực xã Long Hòa là dùng không dây hiện đại (đã đầu tư năm 2025)	Thay thế 42 cụm loa FM Analog bằng cụm truyền thanh IP; đầu tư 01 trung tâm điều hành, kế thừa 55 cụm loa đã nâng cấp và tích hợp quản lý toàn bộ 97 cụm trên địa bàn xã. Bảo đảm cung cấp thông tin chính thống, tuyên truyền và cảnh báo khẩn cấp kịp thời, ổn định; góp phần thực hiện nội dung 4.4 về hiện đại hóa hệ thống truyền thanh xã thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại, lĩnh vực văn hóa.	Xã Cần Giờ	- Thay thế toàn bộ 42 cụm loa FM Analog (khu vực thị trấn Cần Thạnh cũ) bằng cụm loa truyền thanh thông minh IP. - Đầu tư mới 01 Trung tâm điều hành truyền thanh thông minh. - Nâng cấp đồng bộ trạm phát và hạ tầng truyền dẫn để quản lý tập trung toàn bộ 97 cụm loa. - Đầu tư đường truyền Internet, thiết bị mạng, chống sét, nguồn điện và các phụ kiện đồng bộ.	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 04 (NTMHĐ)	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Củ Chi

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
10	**Ủy ban nhân dân xã Củ Chi**								**545.776**	**545.776**	**-**		
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến hẻm 418 Nguyễn Thị Lắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 418 Nguyễn Thị Lắng dài 350m, rộng 5m; kết cấu: cấp phối đá dăm, chưa có hệ thống thoát nước. (đường đã xuống cấp, mùa mưa lầy lội gây khó khăn trong việc giao thông, đi lại). Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 418 Nguyễn Thị Lắng dài 350m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Lắng, điểm cuối: hết tuyến.	2026-2029	2030	5.060	5.060	-	Tiêu chí 02	
2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến hẻm 387 Nguyễn Thị Lắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 387 Nguyễn Thị Lắng dài 200m,rộng 6m; kết cấu: cấp phối đá dăm, chưa có hệ thống thoát nước. (đường đã xuống cấp, mùa mưa lầy lội gây khó khăn trong việc giao thông). Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 387 Nguyễn Thị Lắng dài 200m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Lắng, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		3.065	3.065	-	Tiêu chí 02	
3	Sửa chữa, nâng cấp tuyến hẻm 46 đường 409, Điểm đầu số nhà 29/6/6	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 46 đường 409 (điểm đầu số nhà 29/6/6) dài 150m, rộng 6m; kết cấu: cấp phối đá dăm, chưa có hệ thống thoát nước. Đường xuống cấp gây khó khăn trong việc giao thông. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 46 đường 409 (điểm đầu số nhà 29/6/6) dài 150m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 409, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		2.169	2.169	-	Tiêu chí 02	
4	Sửa chữa, nâng cấp tuyến hẻm số 9 Lê Thị Ngà	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm số 9 Lê Thị Ngà dài 177m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm, chưa có hệ thống thoát nước (đường đã xuống cấp, khó khăn trong việc đi lại, giao thông trong khu vực). Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm số 9 Lê Thị Ngà dài 177m BTNN rộng 4m; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Lê Thị Ngà, điểm cuối: đường số 28.	2027-2029		2.405	2.405	-	Tiêu chí 02	
5	Sửa chữa, nâng cấp tuyến hẻm 247 Tỉnh Lộ 2	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 247 Tỉnh Lộ 2 dài 200m, rộng 5m; kết cấu: cấp phối đá dăm, chưa có hệ thống thoát nước (đường đã xuống cấp, khó khăn trong việc đi lại, giao thông trong khu vực). Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 247 Tỉnh Lộ 2 dài 200m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Tỉnh Lộ 2, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		2.892	2.892	-	Tiêu chí 02	
6	Sửa chữa, nâng cấp tuyến hẻm 650/1 Đường Trần Thị Sơ	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 650/1 đường Trần Thị Sơ dài 250m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm, chưa có hệ thống thoát nước (đường đã xuống cấp, khó khăn trong việc đi lại, giao thông trong khu vực). Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 650/1 đường Trần Thị Sơ dài 250m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Trần Thị Sơ, điểm cuối: đường Trần Thị Sơ.	2027-2029		2.005	2.005	-	Tiêu chí 02	
7	Sửa chữa, nâng cấp tuyến hẻm số 2, đường Cây Bài	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm số 2, đường Cây Bài dài 185m, rộng 5m; kết cấu: cấp phối đá dăm, chưa có hệ thống thoát nước (đường đã xuống cấp, mùa mưa lầy lội gây khó khăn cho giao thông trong khu vực). Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm số 2, đường Cây Bài dài 185m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Cây Bài, điểm cuối: đường Trần Thị Tia.	2027-2029		2.675	2.675	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Sửa chữa, nâng cấp tuyến hẻm số 8, đường Trần Thị Tia	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm số 8, đường Trần Thị Tia dài 110m, rộng 5m; kết cấu: cấp phối đá dăm, chưa có hệ thống thoát nước. Mùa mưa lầy lội gây khó khăn trong việc giao thông. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm số 8, đường Trần Thị Tia dài 110m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Trần Thị Tia, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.590	1.590	-	Tiêu chí 02	
9	Sửa chữa, nâng cấp đường 425	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường 425 dài 1.400m, trong đó: 600m mặt đường BTXM bề rộng trung bình 6(m), giữ nguyên; 1400m sau kết cấu: đất + cấp phối đá dăm. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường 425 dài 1.400m, mặt đường BTXM rộng theo hiện trạng; điểm đầu: đường Cây Bài, điểm cuối: đường Nguyễn Văn Khạ.	2027-2029		7.763	7.763	-	Tiêu chí 02	
10	Sửa chữa, nâng cấp đường 423	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường 423 dài 385m, rộng 6m; kết cấu: cấp phối đá dăm, chưa có hệ thống thoát nước (đường đã xuống cấp, gây khó khăn trong việc đi lại của người dân trong khu vực). Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường 423 dài 385m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Cây Bài, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		5.901	5.901	-	Tiêu chí 02	
11	Sửa chữa, nâng cấp đường số 84	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 84 dài 450m rộng 5m; kết cấu: cấp phối đá dăm, chưa có hệ thống thoát nước. Mùa mưa thường xuyên ngập úng ảnh hưởng đời sống người dân trong khu vực. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 84 dài 450m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Văn Khải, điểm cuối: đường Nguyễn Thị Khâu.	2027-2029		6.506	6.506	-	Tiêu chí 02	
12	Sửa chữa, nâng cấp đường số 85	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 85 dài 950m, rộng 5m; kết cấu: cấp phối đá dăm, chưa có hệ thống thoát nước. Mùa mưa thường xuyên ngập úng ảnh hưởng đời sống người dân trong khu vực. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 85 dài 950m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Văn Khải, điểm cuối: đường Tỉnh Lộ 2.	2027-2029		13.736	13.736	-	Tiêu chí 02	
13	Sửa chữa, nâng cấp đường Võ Thị Nhúa	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường Võ Thị Nhúa dài 1.950m, rộng 5m, kết cấu: nhựa, đã đầu tư lâu năm (mặt đường bị bong tróc, ổ gà, lồi lõm, xuống cấp; hai bên tuyến là mương thoát nước hở). Mùa mưa dễ ngập, nguy cơ phát sinh dịch bệnh cao, ảnh hưởng đời sống người dân trong khu vực. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường Võ Thị Nhúa dài 1.950m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Đào Thị Kiểm, điểm cuối: đường Võ Thị Quận.	2027-2029		28.195	28.195	-	Tiêu chí 02	
14	Sửa chữa, nâng cấp đường số 33	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 33 dài 270m, rộng 6m (mương thoát nước 1 bên hở, 1 bên cống tròn phi 40 do Nhân dân đóng góp lắp đặt đã lâu, nay đã xuống cấp, bị bể, nứt nhiều chỗ). Mùa mưa dễ ngập, nguy cơ phát sinh dịch bệnh cao. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 33 dài 270m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Võ Thị Quận, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		3.530	3.530	-	Tiêu chí 02	
15	Sửa chữa, nâng cấp đường số 153	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 153 dài 470m, rộng 6m (mương thoát nước 2 bên hở). Mùa mưa dễ ngập, nguy cơ phát sinh dịch bệnh cao, ảnh hưởng đời sống người dân trong khu vực. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 153 dài 470m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Võ Thị Quận, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		7.075	7.075	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
16	Sửa chữa, nâng cấp đường số 12	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 12 dài 1.000m, rộng 5m (chưa được đầu tư cống thoát nước). Hàng năm vào mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 12 dài 1.000m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Văn Khải, điểm cuối: đường Lê Minh Nhựt.	2027-2029		14.459	14.459	-	Tiêu chí 02	
17	Sửa chữa, nâng cấp đường số 80	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 80 dài 150m, rộng 5m (chưa được đầu tư cống thoát nước). Hàng năm vào mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân trong khu vực. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 80 dài 150m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Văn Khải, điểm cuối: đường số 72.	2027-2029		2.169	2.169	-	Tiêu chí 02	
18	Sửa chữa, nâng cấp đường 83/3 đến đường 85	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường 83/3 đến đường 85 dài 270m, rộng 4m; kết cấu: đất, chưa được đầu tư cống thoát nước. Mùa mưa lầy lội gây khó khăn trong việc đi lại của các học sinh và các hộ dân trong khu vực. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường 83/3 đến đường 85 dài 270m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 82, điểm cuối: đường 85.	2027-2029		4.331	4.331	-	Tiêu chí 02	
19	Sửa chữa, nâng cấp đường 84/1 đến đường 53 phía sau Trường Tiểu Học Tân Phú Trung	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường 84/1 đến đường 53 phía sau Trường Tiểu học Tân Phú Trung dài 194m, rộng 3m; kết cấu: đất, chưa được đầu tư cống thoát nước. Mùa mưa lầy lội gây khó khăn trong việc đi lại của các học sinh và các hộ dân trong khu vực. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường 84/1 đến đường 53 phía sau Trường Tiểu học Tân Phú Trung dài 194m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 84, điểm cuối: đường 83.	2027-2029		1.898	1.898	-	Tiêu chí 02	
20	Sửa chữa, nâng cấp đường số 21	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 21 dài 500m, rộng 5m (chỉ được đầu tư hệ thống thoát nước 01 bên). Mùa mưa thường xuyên ngập úng ảnh hưởng các hộ dân trong khu vực. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 21 dài 500m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường số 17, điểm cuối: đường số 3.	2027-2029		7.229	7.229	-	Tiêu chí 02	
21	Sửa chữa, nâng cấp đường số 23	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 23 dài 880m, rộng 6m (01 phần tuyến chỉ được đầu tư hệ thống thoát nước 01 bên, phần còn lại chưa đầu tư hệ thống thoát nước 02 bên tuyến). Mùa mưa thường xuyên ngập úng. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 23 dài 880m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Trần Tử Bình, điểm cuối: đường Hết tuyến (giáp xã Tân An Hội).	2027-2029		8.213	8.213	-	Tiêu chí 02	
22	Sửa chữa, nâng cấp đường số 25	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 25 dài 700m, rộng 6m (01 phần tuyến chỉ được đầu tư hệ thống thoát nước 01 bên, phần còn lại chưa đầu tư hệ thống thoát nước 02 bên tuyến). Mùa mưa thường xuyên ngập úng. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 25 dài 700m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường số 38, điểm cuối: đường Huỳnh Văn Cọ.	2027-2029		8.705	8.705	-	Tiêu chí 02	
23	Sửa chữa, nâng cấp đường số 27	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 27 dài 900m, rộng 5m (chỉ được đầu tư cống hộp 01 bên tuyến đường). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 27 dài 900m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường số 34, điểm cuối: đường số 42.	2027-2029		4.229	4.229	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
24	Sửa chữa, nâng cấp đường số 40	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 40 dài 360m, rộng 5m (chưa được đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa ứ đọng nước, ngập úng ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 40 dài 360m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nhữ Tiến Hiền, điểm cuối: đường Ngô Trí Hòa.	2027-2029		5.205	5.205	-	Tiêu chí 02	
25	Sửa chữa, nâng cấp đường số 38	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 38 dài 600m, rộng 6m (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 38 dài 600m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường số 19, điểm cuối: đường số 9.	2027-2029		9.196	9.196	-	Tiêu chí 02	
26	Sửa chữa, nâng cấp đường số 29	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 29 dài 800m, rộng 6m (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa nước mưa không thoát được tràn vào nhà dân gây ngập và ô nhiễm môi trường. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 29 dài 800m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường số 34, điểm cuối: đường số 27.	2027-2029		11.567	11.567	-	Tiêu chí 02	
27	Sửa chữa, nâng cấp đường số 26	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 26 dài 980m, rộng 6m (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 26 dài 980m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Văn Khải, điểm cuối: đường Lê Minh Nhựt.	2027-2029		15.020	15.020	-	Tiêu chí 02	
28	Sửa chữa, nâng cấp đường số 55	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 55 dài 500m, rộng 5m (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 55 dài 500m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Văn Khải, điểm cuối: đường Lê Minh Nhựt.	2027-2029		7.229	7.229	-	Tiêu chí 02	
29	Sửa chữa, nâng cấp đường hẻm 20, đường 55 (Điểm đầu: Đường số 55, điểm cuối: Hết tuyến, chiều dài tuyến 200m)	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường ngõ, xóm. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 20, đường số 55 dài 200m, rộng 3m (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 20, đường số 55 dài 200m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường số 55, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		2.892	2.892	-	Tiêu chí 02	
30	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Thị Hé	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường Nguyễn Thị Hé dài 1.400m, rộng 6m (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường Nguyễn Thị Hé dài 1.400m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Văn Khải, điểm cuối: đường Lê Minh Nhựt.	2027-2029		21.457	21.457	-	Tiêu chí 02	
31	Sửa chữa, nâng cấp đường số 41	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 41 dài 250m rộng khoảng 5m (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 41 dài 250m BTNN rộng khoảng 5m; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường số 40, điểm cuối: đường Ngô Trí Hòa.	2027-2029		5.061	5.061	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
32	Sửa chữa, nâng cấp tuyến hẻm 118 đường Trần Văn Chẩm	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 118 đường Trần Văn Chẩm dài 90m, rộng 4m; kết cấu: đá mi (chưa có hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 118 đường Trần Văn Chẩm dài 90m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Trần Văn Chẩm, điểm cuối: đường số 412.	2027-2029		718	718	-	Tiêu chí 02	
33	Sửa chữa, nâng cấp tuyến hẻm 105 - hẻm 478 (đường Trần Văn Chẩm -Tỉnh Lộ 2)	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 105 - hẻm 478 (đường Trần Văn Chẩm -Tỉnh Lộ 2) dài 360m, rộng 5m; kết cấu: đá mi (chưa có hệ thống thoát nước). Mùa mưa lầy lội gây khó khăn cho việc đi lại của các hộ dân trong khu vực. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 105 - hẻm 478 (đường Trần Văn Chẩm -Tỉnh Lộ 2) dài 360m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Trần Văn Chẩm, điểm cuối: đường Tỉnh Lộ 2.	2027-2029		3.464	3.464	-	Tiêu chí 02	
34	Sửa chữa, nâng cấp tuyến hẻm 29 (đường 411-đường 412)	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 29 (đường 411-đường 412) dài 210m, rộng 3m; kết cấu: đá mi (chưa có hệ thống thoát nước). Mùa mưa lầy lội gây khó khăn cho việc đi lại của các hộ dân trong khu vực. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 29 (đường 411-đường 412) dài 210m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường số 411, điểm cuối: đường số 412.	2027-2029		1.485	1.485	-	Tiêu chí 02	
35	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 97, tỉnh lộ 2	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 97, tỉnh lộ 2 dài 315m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 97, tỉnh lộ 2 dài 315m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Tỉnh lộ 2, điểm cuối: hẻm số 8.	2027-2029		3.039	3.039	-	Tiêu chí 02	
36	Sửa chữa, nâng cấp hẻm số 8 , đường Hồ Văn Tắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm số 8, đường Hồ Văn Tắng dài 355m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm số 8, đường Hồ Văn Tắng dài 355m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Hồ Văn Tắng, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		6.002	6.002	-	Tiêu chí 02	
37	Sửa chữa, nâng cấp hẻm số 44, đường 65	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộchệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm số 44, đường 65 dài 310m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm số 44, đường 65 dài 310m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 65, điểm cuối: đường 64.	2027-2029		2.792	2.792	-	Tiêu chí 02	
38	Sửa chữa, nâng cấp hẻm số 65 đường Trần Thị Trâm	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm số 65 đường Trần Thị Trâm dài 127m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm số 65 đường Trần Thị Trâm dài 127m BTXM rộng theo hiện trạng; điểm đầu: đường Trần Thị Trâm, điểm cuối: đường hẻm 32.	2027-2029		1.027	1.027	-	Tiêu chí 02	
39	Sửa chữa, nâng cấp hẻm số 19 đường Lê Thị Siêng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm số 19 đường Lê Thị Siêng dài 415m, rộng 6m; kết cấu: bê tông nhựa (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm số 19 đường Lê Thị Siêng dài 415m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Lê Thị Siêng, điểm cuối: đường Lê Minh Nhựt.	2027-2029		6.657	6.657	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
40	Sửa chữa, nâng cấp đường số 17	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 17 dài 300m, rộng 6m; kết cấu: bê tông nhựa (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 17 dài 300m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Trần Từ Bình, điểm cuối: đường Liêu Bình Hương.	2027-2029		2.868	2.868	-	Tiêu chí 02	
41	Sửa chữa, nâng cấp hẻm số 8 Đường Lê Thị Ngót (Chùa Pháp Hạnh)	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm số 8 đường Lê Thị Ngót (Chùa Pháp Hạnh) dài 310m, rộng 5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm số 8 đường Lê Thị Ngót (Chùa Pháp Hạnh) dài 310m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Lê Thị Ngót, điểm cuối: đường Lê Thị Giót.	2027-2029		4.482	4.482	-	Tiêu chí 02	
42	Sửa chữa, nâng cấp đường Trần Thị Tia	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường Trần Thị Tia dài 430m, rộng 6m; kết cấu: bê tông nhựa (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường Trần Thị Tia dài 430m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Tỉnh Lộ 8, điểm cuối: đường Cây Bài.	2027-2029		6.591	6.591	-	Tiêu chí 02	
43	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 47 đường Bàu Giã	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 47 đường Bàu Giã dài 110m, rộng 6m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 47 đường Bàu Giã dài 110m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm cuối: đường Bàu Giã.	2027-2029		1.686	1.686	-	Tiêu chí 02	
44	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 60, đường 89	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 60, đường 89 dài 110m, rộng 4,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 60, đường 89 dài 110m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 89, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		990	990	-	Tiêu chí 02	
45	Sửa chữa, nâng cấp đường số 70 (nối dài)	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 70 (nối dài) dài 316m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 70 (nối dài) dài 316m BTXM rộng theo hiện trạng; điểm đầu: đường số 70, điểm cuối: đường Lê Thị Sắc.	2027-2029		2.279	2.279	-	Tiêu chí 02	
46	Sửa chữa, nâng cấp đường số 63	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 63 dài 838m, rộng 6m; kết cấu: bê tông nhựa (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 63 dài 838m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Tám, điểm cuối: đường Nguyễn Thị Tám.	2027-2029		12.844	12.844	-	Tiêu chí 02	
47	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 53 đường 417	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 53 đường 417 dài 209m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 53 đường 417 dài 209m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 417, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.677	1.677	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
48	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 53 đường Nguyễn Thị Tám	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 53 đường Nguyễn Thị Tám dài 218m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 53 đường Nguyễn Thị Tám dài 218m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Tám, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		2.446	2.446	-	Tiêu chí 02	
49	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 80 đường Nguyễn Thị Tám	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 80 đường Nguyễn Thị Tám dài 520m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 80 đường Nguyễn Thị Tám dài 520m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Tám, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		6.616	6.616	-	Tiêu chí 02	
50	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 116 đường 27	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 116 đường 27 dài 150m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 116 đường 27 dài 150m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 27, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.203	1.203	-	Tiêu chí 02	
51	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 242 đường đường Phan Văn Khải	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 242 đường Phan Văn Khải dài 118m, rộng 5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 242 đường Phan Văn Khải dài 118m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Văn Khải, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.079	1.079	-	Tiêu chí 02	
52	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 14 đường Ngô Thị Nào	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 14 đường Ngô Thị Nào dài 235m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 14 đường Ngô Thị Nào dài 235m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Ngô Thị Nào, điểm cuối: đường Lê Thị Hồi.	2027-2029		1.885	1.885	-	Tiêu chí 02	
53	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 10 đường Phan Thị Nê	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 10 đường Phan Thị Nê dài 79m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 10 đường Phan Thị Nê dài 79m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Thị Nê, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.604	1.604	-	Tiêu chí 02	
54	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 16 đường Phan Thị Nê	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 16 đường Phan Thị Nê dài 41m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 16 đường Phan Thị Nê dài 41m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Thị Nê, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.203	1.203	-	Tiêu chí 02	
55	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 22 đường 97	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 22 đường 97 dài 230m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 22 đường 97 dài 230m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Đáo, điểm cuối: đường Nguyễn Thị Đáo.	2027-2029		1.844	1.844	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
56	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 208 Đường Hồ Văn Tắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 208 đường Hồ Văn Tắng dài 170m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 208 đường Hồ Văn Tắng dài 170m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Hồ Văn Tắng, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.363	1.363	-	Tiêu chí 02	
57	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 232 đường Hồ Văn Tắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 232 đường Hồ Văn Tắng dài 290m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 232 đường Hồ Văn Tắng dài 290m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Hồ Văn Tắng, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		2.612	2.612	-	Tiêu chí 02	
58	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 199 Đường Nguyễn Thị Lắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 199 đường Nguyễn Thị Lắng dài 200m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 199 đường Nguyễn Thị Lắng dài 200m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Lắng, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.801	1.801	-	Tiêu chí 02	
59	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 197 Đường Nguyễn Thị Lắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 197 đường Nguyễn Thị Lắng dài 195m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 197 đường Nguyễn Thị Lắng dài 195m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Lắng, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.659	1.659	-	Tiêu chí 02	
60	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 183 Đường Nguyễn Thị Lắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 183 đường Nguyễn Thị Lắng dài 155m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 183 đường Nguyễn Thị Lắng dài 155m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Lắng, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.393	1.393	-	Tiêu chí 02	
61	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 208 Đường Nguyễn Thị Lắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộchệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 208 đường Nguyễn Thị Lắng dài 130m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 208 đường Nguyễn Thị Lắng dài 130m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Lắng, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.043	1.043	-	Tiêu chí 02	
62	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 19/3 Đường 64	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 19/3 đường 64 dài 130m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 19/3 đường 64 dài 130m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến.	2027-2029		1.042	1.042	-	Tiêu chí 02	
63	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 228/23 Nguyễn Thị Lắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc n hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 228/23 Nguyễn Thị Lắng dài 240m, rộng 6m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 228/23 Nguyễn Thị Lắng dài 240m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Đặng Thị Giọt, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		3.678	3.678	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
64	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 228/13 Nguyễn Thị Lắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 228/13 Nguyễn Thị Lắng dài 475m, rộng 6m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 228/13 Nguyễn Thị Lắng dài 475m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Đặng Thị Giọt, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		7.280	7.280	-	Tiêu chí 02	
65	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 236/ 21 Nguyễn Thị Lắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 236/21 Nguyễn Thị Lắng dài 1.000m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 236/21 Nguyễn Thị Lắng dài 1.000m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến.	2027-2029		8.020	8.020	-	Tiêu chí 02	
66	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 112, đường 89	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 112, đường 89 dài 528m, rộng 6m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 112, đường 89 dài 528m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 89, điểm cuối: đường Hồ Văn Tắng.	2027-2029		8.093	8.093	-	Tiêu chí 02	
67	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 237 đường Hồ Văn Tắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 237 đường Hồ Văn Tắng dài 275m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 237 đường Hồ Văn Tắng dài 275m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Hồ Văn Tắng, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		2.205	2.205	-	Tiêu chí 02	
68	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 110-110/5, đường Tỉnh Lộ 2	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc n hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 110-110/5, đường Tỉnh Lộ 2 dài 410m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 110-110/5, đường Tỉnh Lộ 2 dài 410m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Tỉnh lộ 2, điểm cuối: hẻm 16/4.	2027-2029		3.393	3.393	-	Tiêu chí 02	
69	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 37, đường Trần Thị Cầm	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 37, đường Trần Thị Cầm dài 400m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 37, đường Trần Thị Cầm dài 400m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Trần Thị Cầm, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		3.208	3.208	-	Tiêu chí 02	
70	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 07, đường 65	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 07, đường 65 dài 465m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 07, đường 65 dài 465m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 65, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		4.278	4.278	-	Tiêu chí 02	
71	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 63, đường Trần Thị Cầm	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 63, đường Trần Thị Cầm dài 265m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 63, đường Trần Thị Cầm dài 265m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Trần Thị Cầm, điểm cuối: đường Lê Thị Nửa.	2027-2029		2.125	2.125	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
72	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 64, đường Tỉnh lộ 2	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 64, đường Tỉnh lộ 2 dài 550m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 64, đường Tỉnh lộ 2 dài 550m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Tỉnh lộ 2, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		5.213	5.213	-	Tiêu chí 02	
73	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 84, đường Tỉnh Lộ 2	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 84, đường Tỉnh Lộ 2 dài 239m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 84, đường Tỉnh Lộ 2 dài 239m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Tỉnh lộ 2, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		2.153	2.153	-	Tiêu chí 02	
74	Sửa chữa, nâng cấp đường Lê Thị Nữa	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường Lê Thị Nữa dài 760m, rộng 6m; kết cấu: bê tông nhựa (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường Lê Thị Nữa dài 760m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Tỉnh Lộ 2, điểm cuối: đường Trần Thị Cảm.	2027-2029		11.648	11.648	-	Tiêu chí 02	
75	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 14/6 Hồ Văn Tắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 14/6 Hồ Văn Tắng dài 396m, rộng 6m; kết cấu: bê tông nhựa (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 14/6 Hồ Văn Tắng dài 396m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Hồ Văn Tắng, điểm cuối: đường Lê Thị Nữa.	2027-2029		6.069	6.069	-	Tiêu chí 02	
76	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 198 Đường Tỉnh Lộ 2	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 198 đường Tỉnh Lộ 2 dài 200m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 198 đường Tỉnh Lộ 2 dài 200m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Tỉnh lộ 2, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.801	1.801	-	Tiêu chí 02	
77	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 204 Đường Tỉnh Lộ 2	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 204 đường Tỉnh Lộ 2 dài 290m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 204 đường Tỉnh Lộ 2 dài 290m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Tỉnh lộ 2, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		2.326	2.326	-	Tiêu chí 02	
78	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 208 Đường Tỉnh Lộ 2	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 208 đường Tỉnh Lộ 2 dài 360m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 208 đường Tỉnh Lộ 2 dài 360m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Tỉnh lộ 2, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		3.883	3.883	-	Tiêu chí 02	
79	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 3/18 Đường 86	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 3/18 đường 86 dài 150m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 3/18 đường 86 dài 150m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 86, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.055	1.055	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
80	Sửa chữa, nâng cấp Đường 57	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường 57 dài 850m, rộng 6m; kết cấu: bê tông nhựa (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường 57 dài 850m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Văn Khải, điểm cuối: đường Nguyễn Thị Hé.	2027-2029		13.028	13.028	-	Tiêu chí 02	
81	Sửa chữa, nâng cấp Đường 36	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường 36 dài 1.177m, rộng 6m; kết cấu: bê tông nhựa (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường 36 dài 1.177m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Văn Khải, điểm cuối: đường Lê Minh Nhựt.	2027-2029		18.040	18.040	-	Tiêu chí 02	
82	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 50, Đường 36	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc n hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 50, đường 36 dài 170m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 50, đường 36 dài 170m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 36, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.386	1.386	-	Tiêu chí 02	
83	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 54, Đường 36	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 54, đường 36 dài 130m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 54, đường 36 dài 130m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 36, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.060	1.060	-	Tiêu chí 02	
84	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 365, đường Phan Văn Khải	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 365, đường Phan Văn Khải dài 361m, rộng 6m; kết cấu: bê tông nhựa (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 365, đường Phan Văn Khải dài 361m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Văn Khải, điểm cuối: đường 57.	2027-2029		5.533	5.533	-	Tiêu chí 02	
85	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 57 đường 12	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 57 đường 12 dài 90m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 57 đường 12 dài 90m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 12, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		818	818	-	Tiêu chí 02	
86	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 49 đường 12	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 49 đường 12 dài 85m, rộng 5,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 49 đường 12 dài 85m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 12, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.179	1.179	-	Tiêu chí 02	
87	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 45 đường 12	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 45 đường 12 dài 90m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 45 đường 12 dài 90m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 12, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		811	811	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
88	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 24, đường Lê Minh Nhựt	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 24, đường Lê Minh Nhựt dài 90m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 24, đường Lê Minh Nhựt dài 90m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Lê Minh Nhựt, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.081	1.081	-	Tiêu chí 02	
89	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 106 đường Lê Minh Nhựt	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc n hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 106 đường Lê Minh Nhựt dài 100m, rộng 3m; kết cấu: bê tông nhựa (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 106 đường Lê Minh Nhựt dài 100m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Lê Minh Nhựt, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		802	802	-	Tiêu chí 02	
90	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 66 đường Lê Minh Nhựt	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 66 đường Lê Minh Nhựt dài 100m, rộng 5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 66 đường Lê Minh Nhựt dài 100m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Lê Minh Nhựt, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.199	1.199	-	Tiêu chí 02	
91	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 72/6 đường Lê Minh Nhựt	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 72/6 đường Lê Minh Nhựt dài 60m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 72/6 đường Lê Minh Nhựt dài 60m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: hẻm 72, Lê Minh Nhựt, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		802	802	-	Tiêu chí 02	
92	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 18 đường 47	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 18 đường 47 dài 302m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 18 đường 47 dài 302m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 47, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		2.422	2.422	-	Tiêu chí 02	
93	Sửa chữa, nâng cấp Đường số 01	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 01 dài 1.300m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 01 dài 1.300m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Suối Lội, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		9.780	9.780	-	Tiêu chí 02	
94	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 70 đường số 7	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 70 đường số 7 dài 175m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 70 đường số 7 dài 175m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường số 7, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.279	1.279	-	Tiêu chí 02	
95	Sửa chữa, nâng cấp Đường số 3 giáp Xã Tân An Hội	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường số 3 dài 645m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường số 3 giáp Xã Tân An Hội dài 645m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Văn Khải, điểm cuối: đường 21.	2027-2029		8.766	8.766	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
96	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 28 Đường Bàu Giã	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 28 đường Bàu Giã dài 245m, rộng 4m ; kết cấu: bê tông xi măng (cần gia cố lề, đầu tư rãnh thoát nước 2 bên đường và 01 vị trí cống ngang đường). Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 28 đường Bàu Giã dài 245m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Bàu Giã, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.158	1.158	-	Tiêu chí 02	
97	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 21 Đường Lê Thị Hoa	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộchệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 21 đường Lê Thị Hoa dài 115m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 21 đường Lê Thị Hoa dài 115m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Lê Thị Hoa, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.084	1.084	-	Tiêu chí 02	
98	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 16 Đường Lê Thị Hoa	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 16 đường Lê Thị Hoa dài 180m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 16 đường Lê Thị Hoa dài 180m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Lê Thị Hoa, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.354	1.354	-	Tiêu chí 02	
99	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 317 Đường Nguyễn Thị Lắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 317 đường Nguyễn Thị Lắng dài 360m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 317 đường Nguyễn Thị Lắng dài 360m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Lắng, điểm cuối: đường số 407.	2027-2029		2.708	2.708	-	Tiêu chí 02	
100	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 178 Đường Phan Văn Khải	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộchệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 178 đường Phan Văn Khải dài 140m, rộng 5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 178 đường Phan Văn Khải dài 140m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Phan Văn Khải, điểm cuối: đường Tỉnh Lộ 2.	2027-2029		1.686	1.686	-	Tiêu chí 02	
101	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 18 Đường 406	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 18 đường 406 dài 130m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 18 đường 406 dài 130m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 406, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		978	978	-	Tiêu chí 02	
102	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm số 6 đường 409	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộchệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm số 6 đường 409 dài 85m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm số 6 đường 409 dài 85m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 409, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		678	678	-	Tiêu chí 02	
103	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 269 Tỉnh Lộ 2	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 269 Tỉnh Lộ 2 dài 250m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 269 Tỉnh Lộ 2 dài 250m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Tỉnh lộ 2, điểm cuối: đường Trần Văn Chẩm.	2027-2029		1.993	1.993	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
104	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 742, Tỉnh Lộ 8	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộchệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 742, Tỉnh Lộ 8 dài 140m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 742, Tỉnh Lộ 8 dài 140m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Tỉnh lộ 8, điểm cuối: đường 421.	2027-2029		1.122	1.122	-	Tiêu chí 02	
105	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 17, đường 417	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 17, đường 417 dài 630m, rộng 6m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 17, đường 417 dài 630m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 417, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		5.137	5.137	-	Tiêu chí 02	
106	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 47, đường 417	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 47, đường 417 dài 269m, rộng 6m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 47, đường 417 dài 269m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường 417, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		4.120	4.120	-	Tiêu chí 02	
107	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 16, đường 451	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 16, đường 451 dài 145m, rộng 5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 16, đường 451 dài 145m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Mai Thị Buội, điểm cuối: đường 451.	2027-2029		1.363	1.363	-	Tiêu chí 02	
108	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 33, đường Mai Thị Buội	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 33, đường Mai Thị Buội dài 90m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 33, đường Mai Thị Buội dài 90m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Mai Thị Buội, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		658	658	-	Tiêu chí 02	
109	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 25, đường Mai Thị Buội	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 25, đường Mai Thị Buội dài 105m, rộng 3m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 25, đường Mai Thị Buội dài 105m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Mai Thị Buội, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		856	856	-	Tiêu chí 02	
110	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 471, đường Tỉnh Lộ 8	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộchệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 471, đường Tỉnh Lộ 8 dài 238,3m, rộng 6m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 471, đường Tỉnh Lộ 8 dài 238,3m BTNN rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Tỉnh lộ 8, điểm cuối: đường Mai Thị Buội.	2027-2029		3.652	3.652	-	Tiêu chí 02	
111	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 20 Huỳnh Thị Ợt	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 20 Huỳnh Thị Ợt dài 255m, rộng 3,5m; kết cấu: bê tông xi măng (cần gia cố lề và đầu tư rãnh thoát nước 2 bên đường). Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 20 Huỳnh Thị Ợt dài 255m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Huỳnh Thị Ợt, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.918	1.918	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
112	Đầu tư hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường 416	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Đường 416 dài 315m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Đường 416 dài 315m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Lắng, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		2.587	2.587	-	Tiêu chí 02	
113	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 402 Nguyễn Thị Lắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc n hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 402 Nguyễn Thị Lắng dài 360m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 402 Nguyễn Thị Lắng dài 360m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Lắng, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		2.870	2.870	-	Tiêu chí 02	
114	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 143 Suối Lội	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 143 Suối Lội dài 130m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 143 Suối Lội dài 130m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Suối Lội, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.036	1.036	-	Tiêu chí 02	
115	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 76/1 Suối Lội	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 76/1 Suối Lội dài 190m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 76/1 Suối Lội dài 190m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: hẻm 76, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		1.429	1.429	-	Tiêu chí 02	
116	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 110 Suối Lội	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 110 Suối Lội dài 90m, rộng 3,5m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 110 Suối Lội dài 90m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Suối Lội, điểm cuối: hết tuyến.	2027-2029		677	677	-	Tiêu chí 02	
117	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 361 Nguyễn Thị Lắng	C	Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Hiện trạng tuyến đường: Hẻm 361 Nguyễn Thị Lắng dài 110m, rộng 4m; kết cấu: cấp phối đá dăm (chưa đầu tư hệ thống thoát nước). Mùa mưa thường xuyên ngập úng gây ảnh hưởng đời sống người dân. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp.	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Củ Chi	Hẻm 361 Nguyễn Thị Lắng dài 110m BTXM rộng theo hiện trạng; đầu tư hệ thống thoát nước dọc tuyến; điểm đầu: đường Nguyễn Thị Lắng, điểm cuối: đường Lê Thị Chín.	2027-2029		877	877	-	Tiêu chí 02	
118	Công trình sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Bàu Sim	C	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp hiện nay chưa đảm bảo sinh hoạt văn hóa - thể thao cộng đồng của ấp Bàu Sim theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Công trình đầu tư sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa - khu thể thao nhằm đảm bảo có nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao cho cộng đồng, lắp đặt mới dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi trẻ em trong quy mô khuôn viên khoảng 200m^2	Công trình đầu tư nâng cấp cải tạo, lắp đặt mới dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi trẻ em (cải tạo sân, thiết lập nền hạ, hệ thống đèn điện chiếu sáng, lắp đặt mới bộ dung cụ thể dục thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em. Hoàn thành Tiêu chí 5.1	Xã Củ Chi	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa ấp đã xuống cấp kết hợp làm khu thể thao, vui chơi sinh hoạt văn hóa, chính trị ..vv. (cải tạo sân, thiết lập nền hạ, hệ thống đèn chiếu sáng, lắp đặt mới bộ dung cụ thể dục thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em, vị trí tại Khuôn viên văn hóa cụm ấp Bàu Sim- Đền tưởng niệm các anh hùng Liệt sĩ), diện tích khoảng 200m^2	2027-2029		1.000	1.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
119	Cải tạo cảnh quan không gian xanh- sạch - đẹp, ấp Tân Thành	C	Khu đất công thuộc quy hoạch cây xanh, hiện trạng đất trống, cây tạp, khu đất ẩm thấp thường xuyên ngập úng vào mùa mưa gây mất mỹ quan khu vực, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đời sống người dân. Khu vực khu dân cư chưa có công viên vui chơi, giải trí công cộng	Đầu tư hạ tầng, bộ dụng cụ thể dục thể thao, cây xanh, mảng xanh, chiếu sáng..... Hoàn thành Tiêu chí 8.5	Xã Củ Chi	Cải tạo khu đất công tại thửa số 5, 24,27, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.182,8m^2, ấp Tân Thành, xã Củ Chi. Quy hoạch là đất cây xanh sử dụng công cộng. Hiện trạng đất trống, cây tạp, khu đất ẩm thấp thường xuyên ngập úng vào mùa mưa gây mất mỹ quan khu vực, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đời sống người dân. (Đầu tư hạ tầng, bộ dụng cụ thể dục thể thao, cây xanh, mảng xanh, chiếu sáng.....) - Các hạng mục đầu tư chủ yếu tập trung vào cải tạo mặt bằng, xử lý thoát nước và khu vực đọng nước, chỉnh trang cảnh quan, trồng cây xanh, tạo mảng xanh, bố trí thiết bị thể dục thể thao ngoài trời, hệ thống chiếu sáng và các hạng mục phụ trợ, nhằm hình thành không gian xanh – sạch – đẹp phục vụ cộng đồng.	2027-2029		7.000	7.000	-	Tiêu chí 08	
120	Bố trí xây dựng hệ thống Camera AI giám sát trên toàn địa bàn xã	C	Chưa có hệ thống Camera AI giám sát	Đầu tư xây dựng hệ thống camera giám sát an ninh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại các vị trí trọng điểm trên địa bàn xã; phục vụ phát hiện, cảnh báo và hỗ trợ xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, sự cố an ninh trật tự và an toàn giao thông. Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh trật tự và xây dựng nông thôn thông minh. Hoàn thành Tiêu chí 10.3	Xã Củ Chi	Đề xuất lắp khoảng 100 camera (gồm: Camera AI cố định, Camera AI PTZ 360°, Camera AI nhận diện biển số, Camera AI nhận diện khuôn mặt, Camera giao thông và Camera giám sát an ninh)	2027-2029		15.000	15.000	-	Tiêu chí 10	
121	Lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mới, điện mặt trời) cho >= 50% công trình công cộng (trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa….).	C	Chưa có hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mới, điện mặt trời) cho các công trình công cộng	Đầu tư lắp đặt hệ thống điện năng lượng tái tạo từ năng lượng mặt trời tại trụ sở cơ quan, đơn vị hành chính, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa và các công trình công cộng trên địa bàn; bảo đảm đáp ứng tối thiểu 50% nhu cầu sử dụng điện của các công trình được đầu tư. Qua đó giảm chi phí sử dụng điện, giảm áp lực lên lưới điện quốc gia, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và thực hiện mục tiêu phát triển xanh, bền vững. Hoàn thành Tiêu chí 1.7	Xã Củ Chi	Đầu tư khoảng 12 trụ sở, Trường học, trong đó khoảng 2,3 tỷ/trụ sở (ước tính sử dụng điện 10.000–10.500 kWh/tháng/trụ sở) => Lắp đặt hệ thống cung cấp khoảng 100 kWp/trụ sở	2027-2029		27.600	27.600	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
11	**Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh**								**845.731**	**800.388**	**45.343**		
1	Đầu tư hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường Nhị Bình 4	C	Tuyến đường Nhị Bình 4 nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường khác trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường láng nhựa có những vị trí đã xuống cấp, hư hỏng do nước đọng trên mặt đường làm hư hỏng kết cấu mặt đường gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hiện hữu là cần thiết và cấp bách	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nhằm tăng khả năng lưu thông, giải quyết tiêu thoát nước khu vực. Góp phần chỉnh trang đô thị hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của khu vực tuyến nói riêng và xã Đông Thạnh nói chung, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế xã hội của xã. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực	Xã Đông Thạnh	Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN và xây dựng một số hạng mục phụ khác. Dài 977m, rộng: đầu tư theo hiện trạng (6-7m)	2026-2029	2030	34.684	29.799	4.885	Tiêu chí 02	
2	Đầu tư hệ thống thoát nước, nâng cấp đường Hai Bịch 2, đường Nhị Bình 19	C	Tuyến đường Hai Bịch 2, đường Nhị Bình 19 nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường khác trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường láng nhựa có những vị trí đã xuống cấp, hư hỏng do nước đọng trên mặt đường làm hư hỏng kết cấu mặt đường gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hiện hữu là cần thiết và cấp bách	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nhằm tăng khả năng lưu thông, giải quyết tiêu thoát nước khu vực. Góp phần chỉnh trang đô thị hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của khu vực tuyến nói riêng và xã Đông Thạnh nói chung, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế xã hội của xã. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực	Xã Đông Thạnh	Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN và xây dựng một số hạng mục phụ khác. Dài 713m, rộng: đầu tư theo hiện trạng (6-7m)	2026-2029	2030	19.251	15.686	3.565	Tiêu chí 02	
3	Đầu tư hệ thống thoát nước, nâng cấp đường Huỳnh Thị Xe (Nhị Bình 6)	C	Tuyến đường Huỳnh Thị Xe nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường khác trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường láng nhựa có những vị trí đã xuống cấp, hư hỏng do nước đọng trên mặt đường làm hư hỏng kết cấu mặt đường gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hiện hữu là cần thiết và cấp bách.	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nhằm tăng khả năng lưu thông, giải quyết tiêu thoát nước khu vực. Góp phần chỉnh trang đô thị hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của khu vực tuyến nói riêng và xã Đông Thạnh nói chung, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế xã hội của xã. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực	Xã Đông Thạnh	Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN và xây dựng một số hạng mục phụ khác. Dài 800m, rộng: đầu tư theo hiện trạng (5-7m)	2026-2029	2030	21.600	17.600	4.000	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
4	Đầu tư hệ thống thoát nước, nâng cấp đường Nhị Bình 22 + Nhị Bình 3	C	Tuyến đường Nhị Bình 22 nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông giữa đê bao rạch Bà Hồng ra đường Bùi Công Trừng, chưa có hệ thống thoát nước, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường láng nhựa có những vị trí đã xuống cấp, hư hỏng do nước đọng trên mặt đường làm hư hỏng kết cấu mặt đường gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Đường Nhị Bình 3 kết nối Bùi Công Trừng ra bến phà An Sơn cũng là tuyến chính ra bờ sông Sài Gòn. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hiện hữu là cần thiết và cấp bách	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nhằm tăng khả năng lưu thông, giải quyết tiêu thoát nước khu vực. Góp phần chỉnh trang đô thị hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của khu vực tuyến nói riêng và xã Đông Thạnh nói chung, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế xã hội của xã. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực	Xã Đông Thạnh	Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN và xây dựng một số hạng mục phụ khác.Dài 1190m, rộng: đầu tư theo hiện trạng (6-7m)	2026-2029	2030	35.700	29.750	5.950	Tiêu chí 02	
5	Đầu tư hệ thống thoát nước, nâng cấp đường Nhị Bình 14	C	Tuyến đường Nhị Bình 14 nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường khác trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường láng nhựa có những vị trí đã xuống cấp, hư hỏng do nước đọng trên mặt đường làm hư hỏng kết cấu mặt đường gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hiện hữu là cần thiết và cấp bách.	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nhằm tăng khả năng lưu thông, giải quyết tiêu thoát nước khu vực. Góp phần chỉnh trang đô thị hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của khu vực tuyến nói riêng và xã Đông Thạnh nói chung, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế xã hội của xã. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực	Xã Đông Thạnh	Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN và xây dựng một số hạng mục phụ khác. Dài 520m, rộng: đầu tư theo hiện trạng (6-7m)	2026-2029	2030	14.040	11.440	2.600	Tiêu chí 02	
6	Đầu tư hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường Đông Thạnh 2-1 (từ đường Huỳnh Thị Na đến đường Nguyễn Thị Điệp)	C	Tuyến ĐT 2-1 là tuyến kết nối giao thông quan trọng với đường Huỳnh Thị Na đến Nguyễn Thị Điệp, chưa có HTTN, hiện trạng mặt đường láng nhựa có những vị trí đã xuống cấp, hư hỏng do nước đọng trên đường làm hư hại kết cấu. Cần xây dựng hệ thống thoát nước giải quyết vấn đề trên và làm lại kết cấu mặt đường, thoát nước về Nhánh rạch Rỗng Bầu 2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nhằm tăng khả năng lưu thông, giải quyết tiêu thoát nước khu vực. Góp phần chỉnh trang đô thị hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của khu vực tuyến nói riêng và xã Đông Thạnh nói chung, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế xã hội của xã. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực	Xã Đông Thạnh	Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN và xây dựng một số hạng mục phụ khác. Dài 705m, rộng: đầu tư theo hiện trạng (5-8m)	2026-2029	2030	15.555	15.510	45	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
7	Đầu tư hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường Đông Thạnh 7-5 (từ đường Đông Thạnh 7 đến cuối tuyến hiện hữu)	C	Tuyến ĐT 7-5 là tuyến trục giao thông nội đồng quan trọng kết nối với đường ĐT 7 và Rạch Cầu Tre, chưa có HTTN, hiện trạng mặt đường láng nhựa có những vị trí đã xuống cấp, hư hỏng do nước đọng trên đường làm hư hại kết cấu. Cần xây dựng hệ thống thoát nước giải quyết vấn đề trên và làm lại kết cấu mặt đường, thoát nước về Nhánh rạch Cầu Tre	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nhằm tăng khả năng lưu thông, giải quyết tiêu thoát nước khu vực. Góp phần chỉnh trang đô thị hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của khu vực tuyến nói riêng và xã Đông Thạnh nói chung, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế xã hội của xã. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực	Xã Đông Thạnh	Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN và xây dựng một số hạng mục phụ khác. Dài 615m, rộng: đầu tư theo hiện trạng (5-8m)	2026-2029	2030	13.553	13.530	23	Tiêu chí 02	
8	Đầu tư hệ thống thoát nước, nâng cấp đường Đông Thạnh 7 đoạn còn lại	C	Hiện trạng: Tuyến đường Đông Thạnh 7 hiện là mặt đường đất và cấp phối đá dạn, rộng khoảng 6m - 7m, chưa được cứng hóa, hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Sự cần thiết và mục tiêu đầu tư: Đầu tư nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nhằm từng bước chuẩn hóa mạng lưới giao thông theo quy hoạch; tạo trục kết nối giao thông liên vùng thông suốt với khu vực giáp ranh phường Thới An (Quận 12 cũ). Việc hoàn thiện tuyến đường, nâng cấp cải tạo cầu hiện hữu không chỉ giải quyết nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, hoàn thành Tiêu chí số 2 về Giao thông mà còn tạo động lực khai thác hiệu quả quỹ đất, cải thiện môi trường đầu tư, tạo không gian phát triển mới để thu hút các nhà đầu tư vào các dự án thương mại, dịch vụ và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, các tuyến đường xung quanh đã được cứng hóa. Đồng thời, tuyến đường này thường xuyên có kiến nghị cử tri tại các buổi tiếp xúc cử tri Hội đồng nhân dân và Quốc hội.	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nhằm tăng khả năng lưu thông, giải quyết tiêu thoát nước khu vực. Góp phần chỉnh trang đô thị hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của khu vực tuyến nói riêng và xã Đông Thạnh nói chung, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế xã hội của xã. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực	Xã Đông Thạnh	Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN và xây dựng một số hạng mục phụ khác. Dài 1800m, rộng: đầu tư theo hiện trạng (6-10m)	2026-2029	2030	65.838	62.000	3.838	Tiêu chí 02	
9	Đầu tư hệ thống thoát nước và nâng cấp mặt đường Nhị Bình 21	C	Tuyến đường Nhị Bình 21 nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông giữa đê bao rạch Bà Hồng ra đường Bùi Công Trừng, chưa có hệ thống thoát nước, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường láng nhựa có những vị trí đã xuống cấp, hư hỏng do nước đọng trên mặt đường làm hư hỏng kết cấu mặt đường gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hiện hữu là cần thiết và cấp bách.	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nhằm tăng khả năng lưu thông, giải quyết tiêu thoát nước khu vực. Góp phần chỉnh trang đô thị hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của khu vực tuyến nói riêng và xã Đông Thạnh nói chung, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế xã hội của xã. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực	Xã Đông Thạnh	Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN và xây dựng một số hạng mục phụ khác. Dài 350m, rộng: đầu tư theo hiện trạng (6-7m)	2026-2029	2030	10.500	8.750	1.750	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
10	Đầu tư hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường Nhị Bình 2 + Nhị Bình 12	C	Tuyến nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường khác trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường láng nhựa có những vị trí đã xuống cấp, hư hỏng do nước đọng trên mặt đường làm hư hỏng kết cấu mặt đường gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hiện hữu là cần thiết và cấp bách.	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nhằm tăng khả năng lưu thông, giải quyết tiêu thoát nước khu vực. Góp phần chỉnh trang đô thị hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của khu vực tuyến nói riêng và xã Đông Thạnh nói chung, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thúc đẩy và phát triển kinh tế xã hội của xã. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực	Xã Đông Thạnh	Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN và xây dựng một số hạng mục phụ khác. Dài 1900m, rộng: đầu tư theo hiện trạng (6-7m)	2026-2029	2030	100.050	99.950	100	Tiêu chí 02	
11	Kiên cố hóa kết hợp nâng cấp bờ bao (2 bên) rạch Rỗng Lư	C	Rạch Rỗng Lư là tuyến tiêu thoát nước tự nhiên, khu dân cư khu vực và rạch Nhum. Do đó, lượng nước tập trung về phía rạch ngày càng lớn; đồng thời, do quá trình đô thị hóa làm giảm diện tích thấm nước tự nhiên nên thời gian nước tập trung về rạch càng nhiều. Trong khi đó, lòng rạch hiện nay có nhiều đoạn bị bồi lắng do bùn đất làm giảm khả năng thoát nước; đồng thời, có dại mọc trong phạm vi lòng rạch gây cản trở dòng chảy, nếu không nạo vét thì khả năng thoát nước sẽ bị ảnh hưởng, các dự án đã được đầu tư sẽ không đạt được hiệu quả thoát nước. Dọc 1 bên tuyến chưa có bờ bao hoặc đã có bờ bao nhưng bờ bao không liên tục, cao trình bờ thấp nên khi xảy ra mưa lớn kết hợp triều cường hai bên rạch thường xuyên bị ngập làm ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến cuộc sống, hoa màu của người dân. Do đó việc cải tạo, nâng cấp bờ bao tuyến rạch là rất cần thiết và cấp bách để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước; góp phần chỉnh trang đô thị, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo mỹ quan đô thị, môi trường sống trong sạch, lành mạnh cho người dân trong khu vực.	- Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực.	Xã Đông Thạnh	Kiên cố rạch bằng BTCT, nâng cấp 02 bờ bao dọc rạch. Dài 850m, rộng 12-22m	2026-2029	2030	63.750	59.500	4.250	Tiêu chí 02	
12	Kiên cố hóa kết hợp nâng cấp bờ bao (2 bên) rạch Hai Bịch	C	Rạch Hai Bịch là tuyến tiêu thoát nước tự nhiên, khu dân cư xung quanh và tuyến đường Nhị Bình 18. Do đó, lượng nước tập trung về phía rạch ngày càng lớn; đồng thời, do quá trình đô thị hóa làm giảm diện tích thấm nước tự nhiên nên thời gian nước tập trung về rạch càng nhiều. Trong khi đó, lòng rạch hiện nay có nhiều đoạn bị bồi lắng do bùn đất làm giảm khả năng thoát nước; đồng thời, có dại mọc trong phạm vi lòng rạch gây cản trở dòng chảy, nếu không nạo vét thì khả năng thoát nước sẽ bị ảnh hưởng, các dự án đã được đầu tư sẽ không đạt được hiệu quả thoát nước. Dọc 1 bên tuyến chưa có bờ bao hoặc đã có bờ bao nhưng bờ bao không liên tục, cao trình bờ thấp nên khi xảy ra mưa lớn kết hợp triều cường hai bên rạch thường xuyên bị ngập làm ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến cuộc sống, hoa màu của người dân. Do đó việc cải tạo, nâng cấp bờ bao tuyến rạch là rất cần thiết và cấp bách để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước; góp phần chỉnh trang đô thị, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo mỹ quan đô thị, môi trường sống trong sạch, lành mạnh cho người dân trong khu vực.	- Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực.	Xã Đông Thạnh	Kiên cố rạch bằng BTCT, nâng cấp bờ bao dọc rạch. Dài 680m, rộng 10-19m	2026-2029	2030	47.600	44.200	3.400	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
13	Kiên cố hóa kết hợp nâng cấp bờ bao (1 bên) rạch Cầu Võ	C	Rạch Cầu Võ là tuyến tiêu thoát nước tự nhiên và khu dân cư dọc tuyến đường Nhị Bình 13. Do đó, lượng nước tập trung về phía rạch ngày càng lớn; đồng thời, do quá trình đô thị hóa làm giảm diện tích thấm nước tự nhiên nên thời gian nước tập trung về rạch càng nhiều. Trong khi đó, lòng rạch hiện nay có nhiều đoạn bị bồi lắng do bùn đất làm giảm khả năng thoát nước; đồng thời, có dại mọc trong phạm vi lòng rạch gây cản trở dòng chảy, nếu không nạo vét thì khả năng thoát nước sẽ bị ảnh hưởng, các dự án đã được đầu tư sẽ không đạt được hiệu quả thoát nước. Dọc 1 bên tuyến chưa có bờ bao hoặc đã có bờ bao nhưng bờ bao không liên tục, cao trình bờ thấp nên khi xảy ra mưa lớn kết hợp triều cường hai bên rạch thường xuyên bị ngập làm ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến cuộc sống, hoa màu của người dân. Do đó việc cải tạo, nâng cấp bờ bao tuyến rạch là rất cần thiết và cấp bách để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước; góp phần chỉnh trang đô thị, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo mỹ quan đô thị, môi trường sống trong sạch, lành mạnh cho người dân trong khu vực.	Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực.	Xã Đông Thạnh	Kiên cố rạch bằng BTCT, nâng cấp bờ bao dọc rạch. Dài 760m, rộng 5-12m	2026-2029	2030	49.400	45.600	3.800	Tiêu chí 02	
14	Kiên cố hóa kết hợp nâng cấp bờ bao (2 bên) rạch Hai Dễ, rạch ba Cụt	C	Rạch Hai Dễ, Ba Cụt là tuyến tiêu thoát nước tự nhiên, khu dân cư khu vực và hệ thống thoát nước của tuyến đường Võ Thị Đầy. Do đó, lượng nước tập trung về phía rạch ngày càng lớn; đồng thời, do quá trình đô thị hóa làm giảm diện tích thấm nước tự nhiên nên thời gian nước tập trung về rạch càng nhiều. Trong khi đó, lòng rạch hiện nay có nhiều đoạn bị bồi lắng do bùn đất làm giảm khả năng thoát nước; đồng thời, có dại mọc trong phạm vi lòng rạch gây cản trở dòng chảy, nếu không nạo vét thì khả năng thoát nước sẽ bị ảnh hưởng, các dự án đã được đầu tư sẽ không đạt được hiệu quả thoát nước. Do đó việc cải tạo, nâng cấp bờ bao tuyến rạch là rất cần thiết và cấp bách để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước; góp phần chỉnh trang đô thị, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo mỹ quan đô thị, môi trường sống trong sạch, lành mạnh cho người dân trong khu vực.	- Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực.	Xã Đông Thạnh	Kiên cố rạch bằng BTCT, nâng cấp 02 bờ bao dọc rạch. Dài 980m, rộng 4-20m	2026-2029	2030	67.600	62.700	4.900	Tiêu chí 02	
15	Kiên cố hóa kết hợp nâng cấp bờ bao (1 bên) rạch Cầu Khởi	C	Rạch Cầu Khởi là tuyến tiêu thoát nước tự nhiên và khu dân cư dọc tuyến đường Nhị Bình 26, Nhị Bình 5. Do đó, lượng nước tập trung về phía rạch ngày càng lớn; đồng thời, do quá trình đô thị hóa làm giảm diện tích thấm nước tự nhiên nên thời gian nước tập trung về rạch càng nhiều. Trong khi đó, lòng rạch hiện nay có nhiều đoạn bị bồi lắng do bùn đất làm giảm khả năng thoát nước; đồng thời, có dại mọc trong phạm vi lòng rạch gây cản trở dòng chảy, nếu không nạo vét thì khả năng thoát nước sẽ bị ảnh hưởng, các dự án đã được đầu tư sẽ không đạt được hiệu quả thoát nước. Dọc 1 bên tuyến chưa có bờ bao hoặc đã có bờ bao nhưng bờ bao không liên tục, cao trình bờ thấp nên khi xảy ra mưa lớn kết hợp triều cường hai bên rạch thường xuyên bị ngập làm ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến cuộc sống, hoa màu của người dân. Do đó việc cải tạo, nâng cấp bờ bao tuyến rạch là rất cần thiết và cấp bách để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước; góp phần chỉnh trang đô thị, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo mỹ quan đô thị, môi trường sống trong sạch, lành mạnh cho người dân trong khu vực.	- Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực.	Xã Đông Thạnh	Kiên cố rạch bằng BTCT, nâng cấp 02 bờ bao dọc rạch. Dài 420m, rộng 8-20m	2026-2029	2030	27.300	25.200	2.100	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
16	Kiên cố hóa kết hợp nâng cấp bờ bao Rạch Cầu Thầy Mười	C	Rạch Cầu Thầy Mười là tuyến phục vụ tưới và tiêu thoát nước tự nhiên, khu dân cư khu vực và hệ thống thoát nước của tuyến đường Huỳnh Thị Na. Do đó, lượng nước tập trung về phía rạch ngày càng lớn. Trong khi đó, lòng rạch hiện nay có nhiều đoạn bị bồi lắng do bùn đất làm giảm khả năng thoát nước; đồng thời, cỏ dại mọc trong phạm vi lòng rạch gây cản trở dòng chảy, bờ bao bị sạt lở, nếu không nạo vét và gia cố thì khả năng thoát nước sẽ bị ảnh hưởng, các dự án đã được đầu tư sẽ không đạt được hiệu quả tưới tiêu và thoát nước. Do đó việc cải tạo, nâng cấp bờ bao tuyến rạch là rất cần thiết và cấp bách để đảm bảo khả năng tưới, tiêu thoát nước; góp phần chỉnh trang đô thị, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo mỹ quan đô thị, môi trường sống trong sạch, lành mạnh cho người dân trong khu vực.	- Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực.	Xã Đông Thạnh	Nâng cấp, sửa chữa bờ bao 02 bên bờ, nạo vét khai thông dòng chảy rạch. Dài 1050m, rộng 3-23m	2026-2029	2030	20.785	20.756	29	Tiêu chí 02	
17	Kiên cố hóa kết hợp nâng cấp bờ bao rạch Tư Nê (từ Rạch Cầu Tre đến cuối tuyến)	C	Rạch Tư Nê là tuyến phục vụ tưới và tiêu thoát nước tự nhiên khu vực sản xuất nông nghiệp các ấp 24, 29 và khu vực xung quanh. Do đó, lượng nước tập trung về phía rạch ngày càng lớn. Trong khi đó, lòng rạch hiện nay có nhiều đoạn bị bồi lắng do bùn đất làm giảm khả năng thoát nước; đồng thời, cỏ dại mọc trong phạm vi lòng rạch gây cản trở dòng chảy, bờ bao bị sạt lở, nếu không nạo vét và gia cố thì khả năng thoát nước sẽ bị ảnh hưởng, các dự án đã được đầu tư sẽ không đạt được hiệu quả tưới tiêu và thoát nước. Do đó việc cải tạo, nâng cấp bờ bao tuyến rạch là rất cần thiết và cấp bách để đảm bảo khả năng tưới, tiêu thoát nước; góp phần chỉnh trang đô thị, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo mỹ quan đô thị, môi trường sống trong sạch, lành mạnh cho người dân trong khu vực.	- Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: - Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực.	Xã Đông Thạnh	Nâng cấp, sửa chữa bờ bao 02 bên bờ, nạo vét khai thông dòng chảy rạch. Dài 930m, rộng 8-25m	2026-2029	2030	17.321	17.297	24	Tiêu chí 02	
18	Kiên cố hóa kết hợp nâng cấp bờ bao (2 bên) rạch Bảy Nghị (từ sông Sài Gòn đến đường Nhị Bình 2)	C	Là tuyến phục vụ tưới và tiêu thoát nước tự nhiên khu vực sản xuất nông nghiệp. Do đó, lượng nước tập trung về phía rạch ngày càng lớn. Trong khi đó, lòng rạch hiện nay có nhiều đoạn bị bồi lắng do bùn đất làm giảm khả năng thoát nước; đồng thời, cỏ dại mọc trong phạm vi lòng rạch gây cản trở dòng chảy, bờ bao bị sạt lở, nếu không nạo vét và gia cố thì khả năng thoát nước sẽ bị ảnh hưởng, các dự án đã được đầu tư sẽ không đạt được hiệu quả tưới tiêu và thoát nước. Do đó việc cải tạo, nâng cấp bờ bao tuyến rạch là rất cần thiết và cấp bách để đảm bảo khả năng tưới, tiêu thoát nước; góp phần chỉnh trang đô thị, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo mỹ quan đô thị, môi trường sống trong sạch, lành mạnh cho người dân trong khu vực.	- Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực.	Xã Đông Thạnh	Kiên cố rạch bằng BTCT, nâng cấp 02 bờ bao dọc rạch.Dài 240m, rộng 2-10m	2026-2029	2030	15.621	15.600	21	Tiêu chí 02	
19	Kiên cố hóa kết hợp nâng cấp bờ bao (2 bên) rạch nhánh Ông Đèo	C	Là tuyến phục vụ tưới và tiêu thoát nước tự nhiên khu vực sản xuất nông nghiệp. Do đó, lượng nước tập trung về phía rạch ngày càng lớn. Trong khi đó, lòng rạch hiện nay có nhiều đoạn bị bồi lắng do bùn đất làm giảm khả năng thoát nước; đồng thời, cỏ dại mọc trong phạm vi lòng rạch gây cản trở dòng chảy, bờ bao bị sạt lở, nếu không nạo vét và gia cố thì khả năng thoát nước sẽ bị ảnh hưởng, các dự án đã được đầu tư sẽ không đạt được hiệu quả tưới tiêu và thoát nước. Do đó việc cải tạo, nâng cấp bờ bao tuyến rạch là rất cần thiết và cấp bách để đảm bảo khả năng tưới, tiêu thoát nước; góp phần chỉnh trang đô thị, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo mỹ quan đô thị, môi trường sống trong sạch, lành mạnh cho người dân trong khu vực.	- Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực.	Xã Đông Thạnh	Kiên cố rạch bằng BTCT, nâng cấp 02 bờ bao dọc rạch. Dài 970m, rộng 8-30m	2026-2029	2030	63.071	63.050	21	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
20	Kiên cố hóa kết hợp nâng cấp bờ bao Nhánh rạch Cầu Tre 1	C	Là tuyến phục vụ tưới và tiêu thoát nước tự nhiên khu vực sản xuất nông nghiệp. Do đó, lượng nước tập trung về phía rạch ngày càng lớn. Trong khi đó, lòng rạch hiện nay có nhiều đoạn bị bồi lắng do bùn đất làm giảm khả năng thoát nước; đồng thời, cỏ dại mọc trong phạm vi lòng rạch gây cản trở dòng chảy, bờ bao bị sạt lở, nếu không nạo vét và gia cố thì khả năng thoát nước sẽ bị ảnh hưởng, các dự án đã được đầu tư sẽ không đạt được hiệu quả tưới tiêu và thoát nước. Do đó việc cải tạo, nâng cấp bờ bao tuyến rạch là rất cần thiết và cấp bách để đảm bảo khả năng tưới, tiêu thoát nước; góp phần chỉnh trang đô thị, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo mỹ quan đô thị, môi trường sống trong sạch, lành mạnh cho người dân trong khu vực.	-Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực.	Xã Đông Thạnh	Kiên cố rạch bằng BTCT, nâng cấp 02 bờ bao dọc rạch. Dài 470m, rộng 3-18m	2026-2029	2030	30.571	30.550	21	Tiêu chí 02	
21	Kiên cố hóa kết hợp nâng cấp bờ bao Rạch Tư Nam + nhánh	C	Là tuyến phục vụ tưới và tiêu thoát nước tự nhiên khu vực sản xuất nông nghiệp. Do đó, lượng nước tập trung về phía rạch ngày càng lớn. Trong khi đó, lòng rạch hiện nay có nhiều đoạn bị bồi lắng do bùn đất làm giảm khả năng thoát nước; đồng thời, cỏ dại mọc trong phạm vi lòng rạch gây cản trở dòng chảy, bờ bao bị sạt lở, nếu không nạo vét và gia cố thì khả năng thoát nước sẽ bị ảnh hưởng, các dự án đã được đầu tư sẽ không đạt được hiệu quả tưới tiêu và thoát nước. Do đó việc cải tạo, nâng cấp bờ bao tuyến rạch là rất cần thiết và cấp bách để đảm bảo khả năng tưới, tiêu thoát nước; góp phần chỉnh trang đô thị, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo mỹ quan đô thị, môi trường sống trong sạch, lành mạnh cho người dân trong khu vực.	- Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực. Mục tiêu phấn đấu xã đạt tiêu chí Nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu 2.1 thuộc Tiêu chí số 2 - Hạ tầng kinh tế - xã hội. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực.	Xã Đông Thạnh	Kiên cố rạch bằng BTCT, nâng cấp 02 bờ bao dọc rạch. Dài 860m, rộng 3-20m	2026-2029	2030	61.941	61.920	21	Tiêu chí 02	
22	Nâng cấp, sữa chữa các trường Mầm Non (Trường Mầm non 2/9, Bông Sen, Sơn Ca, Sơn Ca 3)	C	Cơ sở vật chất nhà trường có một số hạng mục xuống cấp, hư hỏng sau thời gian dài sử dụng; điều kiện phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học. Vì vậy, cần thiết phải đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhằm bảo đảm điều kiện hoạt động ổn định của nhà trường	- Khắc phục tình trạng xuống cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cấp các hạng mục công trình và hệ thống kỹ thuật, bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường và đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục - Tạo môi trường giáo dục an toàn, khang trang, đồng bộ; nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tế và nâng cao hiệu quả khai thác công trình	Xã Đông Thạnh	1. Trường MN 2/9: Sơn mới toàn bộ công trình; Lắp đặt mái che di động sân trường (160m2); làm mới sân khấu ngoài trời (50m2); Trang thiết bị dạy và học (máy tính bàn, bàn học sinh…) 2. Trường MN Bông Sen: Sửa chữa, cải tạo hệ thống PCCC;Thay khung sắt bao quanh tường rào phía trên (110m2);Sửa chữa nâng cấp 4 khu nhà vệ sinh của trẻ;Cung cấp 1 thang nâng thức ăn 3. Trường MN Sơn Ca: Sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh; gạch nền phòng học; Làm mái che sân trường; Trang thiết bị dạy và học (máy vi tính, tủ chiếu, tủ cá nhân, kệ đồ chơi...) 4. Trường MN Sơn Ca 3: Cải tạo lại nền sân, mương thoát nước, tam cấp, bồn cây quanh trường (1000m2); Sửa chữa, cải tạo hệ thống PCCC;Ốp gạch tường, gạch nền Khu bếp;Trang thiết bị dạy và học (máy vi tính, tủ chiếu, tủ cá nhân, kệ đồ chơi...) 5. Và các hạng mục, vị trí xuống cấp khác	2026-2029	2030	9.200	9.200	-	Tiêu chí 05	
23	Nâng cấp, sữa chữa các trường Tiểu học và THCS (Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Thị Nuôi, Trần Văn Danh và Trường THCS Đông Thạnh)	C	Cơ sở vật chất nhà trường có một số hạng mục xuống cấp, hư hỏng sau thời gian dài sử dụng; điều kiện phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học. Vì vậy, cần thiết phải đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhằm bảo đảm điều kiện hoạt động ổn định của nhà trường	- Khắc phục tình trạng xuống cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cấp các hạng mục công trình và hệ thống kỹ thuật, bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường và đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục - Tạo môi trường giáo dục an toàn, khang trang, đồng bộ; nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tế và nâng cao hiệu quả khai thác công trình	Xã Đông Thạnh	1. Trường TH Hoàng Hoa Thám:Sửa chữa, cải tạo thay cửa sổ mặt ngoài, mặt trong toàn trường;Sửa chữa, cải tạo hệ thống PCCC;Cải tạo hệ thống thoát nước, nền sân;làm mới sân bóng đá mini;Cải tạo tường rào, cổng xung quanh; Trang thiết bị (bàn ghế) 2. Trường Nguyễn Thị Nuôi: Sơn tường toàn bộ khuôn viên trường; Chống thấm sàn, trần các phòng xuống cấp; Sửa chữa, cải tạo hệ thống thoát nước sân tầng 3. Trường TH Trần Văn Danh: Sơn toàn bộ công trình; thay mới cửa đi bị hư;Sửa chữa, cải tạo nền sân trường; nền phòng; Làm mới trần ô cầu thang 4. Trường THCS Đông Thạnh: Sơn toàn bộ công trình;Chống thấm trần, sàn, tường, cột; lát sàn nhà thi đấu;Sửa chữa nền phòng xuống cấp;Sửa chữa, cải tạo hệ thống PCCC; Sơn cổng tường rào 5. Và các hạng mục, vị trí xuống cấp khác	2026-2029	2030	14.600	14.600	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
24	Nâng cấp, sữa chữa các trường Liên cấp Tiểu học + THCS (Trường Đặng Công Binh, Đặng Thúc Vịnh, Phan Đăng Lưu, Trịnh Thị Dối)	C	Cơ sở vật chất nhà trường có một số hạng mục xuống cấp, hư hỏng sau thời gian dài sử dụng; điều kiện phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học. Vì vậy, cần thiết phải đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhằm bảo đảm điều kiện hoạt động ổn định của nhà trường	- Khắc phục tình trạng xuống cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cấp các hạng mục công trình và hệ thống kỹ thuật, bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường và đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục - Tạo môi trường giáo dục an toàn, khang trang, đồng bộ; nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tế và nâng cao hiệu quả khai thác công trình	Xã Đông Thạnh	1. Trường TH-THCS Đặng Công Binh: Sửa chữa, cải tạo nền sân, đường giao thông, nền phòng học xuống cấp; sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh các tầng và hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống điện; sửa chữa tường rào xuống cấp; sơn cửa, tường bên trong và bên ngoài các phòng học 2. Trường TH-THCS Đặng Thúc Vịnh: Sơn dầu toàn bộ công trình nhà trường; Sửa chữa, cải tạo nền phòng; chống thấm sàn; Sửa chữa, cải tạo hàng rào và cửa cổng 3. Trường TH-THCS Phan Đăng Lưu: Xây dựng mới dãy phòng học 03 tầng nhằm bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học 02 buổi/ngày cho học sinh các khối 6, 7, 8, 9; sửa chữa, cải tạo mái, nền hành lang các tầng, nền sân, tường rào và hệ thống thoát nước; sơn toàn bộ công trình, thay mới bảng chữ tên trường; sửa chữa, cải tạo hệ thống phòng cháy, chữa cháy, nhà vệ sinh 4. Trường TH-THCS Trịnh Thị Dối: Sửa chữa, cải tạo tường rào, sân nền, hệ thống thoát nước và hệ thống điện; nâng cấp, cải tạo các dãy phòng học xuống cấp; sơn mới toàn bộ công trình; trang thiết bị dạy và học (máy vi tính, bàn ghế...) 5. Và các hạng mục, vị trí xuống cấp khác	2026-2029	2030	26.200	26.200	-	Tiêu chí 05	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
12	**Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước**								**595.555**	**595.555**	**-**		
1	Xây dựng mới cầu Tư Lễ	C	- Công trình phù hợp quy hoạch theo Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới tỷ lệ 1/2000 Khu Trung tâm xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè được phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè. - Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 300 hộ dân thuộc hẻm 1959 (đoạn phía trong từ cầu vào cuối tuyến).	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Xây dựng mới cầu BTCT dài 35m; rộng 6,0m và đường đầu cầu dài khoảng 50m.	2026-2029	2030	13.200	13.200	-	Tiêu chí 02	
2	Xây dựng mới cầu Bà Đường	C	- Công trình phù hợp quy hoạch theo Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư ấp 2 xã Nhơn Đức (phía Bắc vòng xoay Nguyễn Bỉnh - Lê Văn Lương), huyện Nhà Bè được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4648/QĐ-UBND ngày 18/12/2020. - Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 65 hộ dân thuộc hẻm 1508 (đoạn phía trong từ cầu vào tới cuối tuyến).	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Xây dựng mới cầu BTCT dài 45m; rộng 6,0m và đường đầu cầu dài khoảng 50m	2026-2029	2030	16.800	16.800	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, cải tạo cầu Gò Me	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho người dân trong khu vực và phục vụ việc lưu thông qua lại giữa tỉnh Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa theo hiện trạng (dài 27m, rộng 2,55m), gia cố kết cấu thép, cải tạo đường dẫn	2026-2029	2030	3.636	3.636	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, cải tạo cầu Mương Đình	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho người dân trong khu vực và phục vụ việc lưu thông qua lại giữa tỉnh Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa theo hiện trạng (dài 36m, rộng 2,2m), gia cố kết cấu thép, cải tạo đường dẫn	2026-2029	2030	4.183	4.183	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp, cải tạo cầu Mương Bà Tư	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp trong việc di chuyển và vận chuyển hàng hóa, vật tư của các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên tuyến hẻm tổ 8 ấp 3 (từ cầu vào trong có khoảng 35 hộ dân và khoảng hơn 30 hồ nuôi thủy sản).	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa theo hiện trạng (dài 22m, rộng 1,8m), gia cố kết cấu thép, cải tạo đường dẫn	2026-2029	2030	2.091	2.091	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp, cải tạo cầu Bày Đượm	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 70 hộ dân và các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản, đóng tàu và các nhà vườn trên khu vực tuyến hẻm 274 đường Nguyễn Văn Tạo, xã Hiệp Phước).	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa theo hiện trạng (dài 42m, rộng 2,5m), gia cố kết cấu thép, cải tạo đường dẫn	2026-2029	2030	5.545	5.545	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, cải tạo cầu Hai Siển	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 70 hộ dân và các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản, đóng tàu và các nhà vườn trên khu vực tuyến hẻm 274 đường Nguyễn Văn Tạo, xã Hiệp Phước).	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa theo hiện trạng (dài 30m, rộng 2,5m), gia cố kết cấu thép, cải tạo đường dẫn	2026-2029	2030	3.961	3.961	-	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp, cải tạo cầu Ông Lớn	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 70 hộ dân và các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản, đóng tàu và các nhà vườn trên khu vực tuyến hẻm 274 đường Nguyễn Văn Tạo, xã Hiệp Phước).	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa theo hiện trạng (dài 30m, rộng 2,5m), gia cố kết cấu thép, cải tạo đường dẫn	2026-2029	2030	3.960	3.960	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	Nâng cấp, cải tạo cầu Rạch Miễu	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 70 hộ dân và các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản, đóng tàu và các nhà vườn trên khu vực tuyến hẻm 274 đường Nguyễn Văn Tạo, xã Hiệp Phước).	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa theo hiện trạng (dài 27m, rộng 2,5m), gia cố kết cấu thép, cải tạo đường dẫn	2026-2029	2030	3.564	3.564	-	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp, cải tạo cầu Bà Sáu	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 70 hộ dân và các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản, đóng tàu và các nhà vườn trên khu vực tuyến hẻm 274 đường Nguyễn Văn Tạo, xã Hiệp Phước).	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa theo hiện trạng (dài 30m, rộng 2,5m), gia cố kết cấu thép, cải tạo đường dẫn	2026-2029	2030	3.960	3.960	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp, cải tạo cầu Mười Hoàng	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 70 hộ dân và các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản, đóng tàu và các nhà vườn trên khu vực tuyến hẻm 274 đường Nguyễn Văn Tạo, xã Hiệp Phước).	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa theo hiện trạng (dài 30m, rộng 2,5m), gia cố kết cấu thép, cải tạo đường dẫn	2026-2029	2030	3.960	3.960	-	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp, cải tạo cầu Bảy Xá	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 65 hộ dân thuộc hẻm 1508 (đoạn phía trong từ cầu vào tới cuối tuyến).	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa theo hiện trạng (dài 17m, rộng 1,7m), gia cố kết cấu thép, cải tạo đường dẫn	2026-2029	2030	1.526	1.526	-	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp, cải tạo cầu dàn thép cuối hẻm 796 (cầu không tên)	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 20 hộ dân thuộc hẻm 796 (đoạn phía trong từ cầu vào tới cuối).	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa theo hiện trạng (dài 18m, rộng 1,5m), gia cố kết cấu thép, cải tạo đường dẫn	2026-2029	2030	1.426	1.426	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp, cải tạo cầu Tư Huỳnh 1	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 30 hộ dân thuộc hẻm 410 (đoạn phía trong từ cầu vào tới cuối).	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa theo hiện trạng (dài 15m, rộng 1,5m), gia cố kết cấu thép, cải tạo đường dẫn	2026-2029	2030	1.188	1.188	-	Tiêu chí 02	
15	Cải tạo, sửa chữa cầu Cá Chốt	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 150 hộ dân thuộc hẻm 06 Phan Văn Bảy.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa, cải tạo , nâng cấp cầu BTCT (dài 25m,rộng 1,7m) nhằm đảm bảo an toàn kết cấu đồng thời phù hợp với bề rộng mặt đường hẻm theo hiện trạng (không ảnh hưởng đất dân, không đền bù)	2026-2029	2030	5.965	5.965	-	Tiêu chí 02	
16	Cải tạo, sửa chữa cầu Ngọn Cá Chốt	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 150 hộ dân thuộc hẻm 06 Phan Văn Bảy.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cầu BTCT (dài 25m,rộng 1,7m) nhằm đảm bảo an toàn kết cấu đồng thời phù hợp với bề rộng mặt đường hẻm theo hiện trạng (không ảnh hưởng đất dân, không đền bù)	2026-2029	2030	5.965	5.965	-	Tiêu chí 02	
17	Cải tạo, sửa chữa cầu Cây Trâm	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc tham gia giao thông của người dân trên tuyến hẻm 1217 (đường liên ấp 2-3) đường Nguyễn Văn Tạo. Khu vực tuyến hẻm đông dân cư và có chức năng kết nối giao thông giữa xã An Thới Đông (huyện Cần Giờ cũ) và xã Hiệp Phước, thuận tiện cho cán bộ công nhân viên chức từ khu vực huyện Cần Giờ cũ đi làm và công tác tại Khu Công nghiệp Hiệp Phước và Khu Công nghiệp Long Hậu.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cầu BTCT (dài 20m, rộng 3,25m) nhằm đảm bảo an toàn kết cấu đồng thời phù hợp với bề rộng mặt đường hẻm theo hiện trạng (không ảnh hưởng đất dân, không đền bù)	2026-2029	2030	9.123	9.123	-	Tiêu chí 02	
18	Cải tạo, sửa chữa cầu Mương Ba (cầu Mương Ông Ba)	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc tham gia giao thông của người dân trên tuyến hẻm 1217 (đường liên ấp 2-3) đường Nguyễn Văn Tạo. Khu vực tuyến hẻm đông dân cư và có chức năng kết nối giao thông giữa xã An Thới Đông (huyện Cần Giờ cũ) và xã Hiệp Phước, thuận tiện cho cán bộ công nhân viên chức từ khu vực huyện Cần Giờ cũ đi làm và công tác tại Khu Công nghiệp Hiệp Phước và Khu Công nghiệp Long Hậu.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cầu BTCT (dài 20m,rộng 3,13m) nhằm đảm bảo an toàn kết cấu đồng thời phù hợp với bề rộng mặt đường hẻm theo hiện trạng (không ảnh hưởng đất dân, không đền bù)	2026-2029	2030	10.324	10.324	-	Tiêu chí 02	
19	Cải tạo, sửa chữa cầu Mương Dựa	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 100 hộ dân thuộc hẻm Mương Dựa kết nối ra hẻm 1217 (đường liên ấp 2-3) Lê Văn Lương.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cầu BTCT (dài 16m,rộng 1,7m) nhằm đảm bảo an toàn kết cấu đồng thời phù hợp với bề rộng mặt đường hẻm theo hiện trạng (không ảnh hưởng đất dân, không đền bù)	2026-2029	2030	3.913	3.913	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
20	Cải tạo, sửa chữa cầu Xóm Đình	C	Sau khi đầu tư, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ cho khoảng hơn 100 hộ dân thuộc hẻm Mương Dựa kết nối ra hẻm 1217 (đường liên ấp 2-3) Lê Văn Lương.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cầu BTCT (dài 20m,rộng 1,5m) nhằm đảm bảo an toàn kết cấu đồng thời phù hợp với bề rộng mặt đường hẻm theo hiện trạng (không ảnh hưởng đất dân, không đền bù)	2026-2029	2030	4.211	4.211	-	Tiêu chí 02	
21	Nâng cấp, cải tạo hẻm 1685 đường Lê Văn Lương	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước, các đoạn tuyến rộng 5m dài 78m; các đoạn tuyến rộng 5,5m dài 93m; các đoạn tuyến rộng 6m dài 139m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	6.606	6.606	-	Tiêu chí 02	
22	Nâng cấp, cải tạo khu vực các hẻm: 824/6, 824/6/1, 824/6/2 đường Nguyễn Bỉnh.	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước, các đoạn tuyến rộng 5m dài 42m; các đoạn tuyến rộng 5,5m dài 50m; các đoạn tuyến rộng 6m dài 76m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	3.580	3.580	-	Tiêu chí 02	
23	Cải tạo, sửa chữa hẻm 1676 và hẻm 1676/1 đường Lê Văn Lương	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước, các đoạn tuyến rộng 3m dài 40m; các đoạn tuyến rộng 4m dài 48m; các đoạn tuyến rộng 5m dài 72m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	2.273	2.273	-	Tiêu chí 02	
24	Cải tạo, sửa chữa hẻm 1716 đường Lê Văn Lương	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước, các đoạn tuyến rộng 1,5m dài 20m; các đoạn tuyến rộng 1,75m dài 24m; các đoạn tuyến rộng 2m dài 36m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	497	497	-	Tiêu chí 02	
25	Cải tạo, sửa chữa hẻm 1728 đường Lê Văn Lương	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước, các đoạn tuyến rộng 1,5m dài 17m; các đoạn tuyến rộng 1,75m dài 20m; các đoạn tuyến rộng 2m dài 31m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	423	423	-	Tiêu chí 02	
26	Cải tạo, sửa chữa hẻm 1500 đường Lê Văn Lương	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước, các đoạn tuyến rộng 1,5m dài 13m; các đoạn tuyến rộng 1,75m dài 15m; các đoạn tuyến rộng 2m dài 22m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	311	311	-	Tiêu chí 02	
27	Cải tạo, sửa chữa hẻm 1896/4 và 1896/6 đường Lê Văn Lương	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước, các đoạn tuyến rộng 2m dài 30m; các đoạn tuyến rộng 3,5m dài 36m; các đoạn tuyến rộng 5m dài 54m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	1.492	1.492	-	Tiêu chí 02	
28	Cải tạo, sửa chữa hẻm 1911 Lê Văn Lương	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Cải tạo hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, cải tạo hệ thống thoát nước, tổng chiều dài tuyến 442m; bề rộng đường trung bình 6m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	9.419	9.419	-	Tiêu chí 02	
29	Nâng cấp Nhóm Hẻm 1527; 1527/3; 1527/11 Lê Văn Lương	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Cải tạo hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, cải tạo hệ thống thoát nước, các đoạn tuyến rộng 6m dài 83m; các đoạn tuyến rộng 9m dài 99m; các đoạn tuyến rộng 12m dài 149m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	9.297	9.297	-	Tiêu chí 02	
30	Nâng cấp Nhóm Hẻm 1545; 1545/27 Lê Văn Lương	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Cải tạo hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, cải tạo hệ thống thoát nước, các đoạn tuyến rộng 6m dài 40m; các đoạn tuyến rộng 6,5m dài 48m; các đoạn tuyến rộng 7m dài 73m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	4.704	4.704	-	Tiêu chí 02	
31	Nâng cấp Hẻm 1991/9 Lê Văn Lương	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Cải tạo hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, cải tạo hệ thống thoát nước, tổng chiều dài tuyến 68m; bề rộng đường trung bình 2m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	449	449	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
32	Nâng cấp Hẻm 1058/15/9 Lê Văn Lương	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Cải tạo hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, cải tạo hệ thống thoát nước, tổng chiều dài tuyến 76m; bề rộng đường trung bình 6m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	1.505	1.505	-	Tiêu chí 02	
33	Nâng cấp Hẻm 778 Lê Văn Lương	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Cải tạo hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, cải tạo hệ thống thoát nước, tổng chiều dài tuyến 230m; bề rộng đường trung bình 2,5m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	1.898	1.898	-	Tiêu chí 02	
34	Cải tạo, sửa chữa hẻm 410/15 đường Nguyễn Văn Tạo	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước, các đoạn tuyến rộng 3m dài 123m; các đoạn tuyến rộng 3,5m dài 147m; các đoạn tuyến rộng 4m dài 220m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	10.800	10.800	-	Tiêu chí 02	
35	Cải tạo, sửa chữa hẻm 1376 Nguyễn Văn Tạo	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước, các đoạn tuyến rộng 2m dài 360m; các đoạn tuyến rộng 3,5m dài 432m; các đoạn tuyến rộng 5m dài 648m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	19.242	19.242	-	Tiêu chí 02	
36	Cải tạo, sửa chữa hẻm 794 đường Nguyễn Văn Tạo	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, cải tạo hệ thống thoát nước, các đoạn tuyến rộng 11m dài 44m; các đoạn tuyến rộng 11,5m dài 53m; các đoạn tuyến rộng 12m dài 78m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	7.349	7.349	-	Tiêu chí 02	
37	Nâng cấp, cải tạo lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 641 (200m đầu hẻm)	C	Nâng cấp, cải tạo tuyến hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa.	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường	Xã Hiệp Phước	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước, các đoạn tuyến rộng 1,5m dài 50m; các đoạn tuyến rộng 2,25m dài 60m; các đoạn tuyến rộng 3m dài 90m (chiều rộng mặt đường theo hiện trạng)	2026-2029	2030	1.909	1.909	-	Tiêu chí 02	
38	Sửa chữa, cải tạo Nhà Văn hóa thể thao các ấp trên địa bàn xã	C	Công trình hiện hữu đã xuống cấp, không còn khả năng hoạt động. Việc sửa chữa cải tạo nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của các ấp	Đáp ứng tiêu chí nông thôn mới	Xã Hiệp Phước	- Quy mô: Sửa chữa, cải tạo công trình theo hiện trạng (trung bình khoảng 150m2/văn phòng ấp), cung cấp bổ sung trang thiết bị đáp ứng nhu cầu hoạt động của các ấp và dụng cụ thể dục, thể thao.	2026-2029	2030	54.000	54.000	-	Tiêu chí 02	
39	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Văn hóa thể thao xã Hiệp Phước	C	Việc sửa chữa cải tạo nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của trung tâm.cũng như phục vụ cho các hoạt động phong trào tại địa phương	Đáp ứng tiêu chí nông thôn mới	Xã Hiệp Phước	- Quy mô: Sửa chữa, cải tạo công trình và mua sắm trang thiết bị đảm bảo một số chức nhiệm vụ của Trung tâm văn hóa thể thao xã Hiệp Phước - Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Văn hóa thể thao xã Hiệp Phước: tổng diện tích khuôn viên là 5.921 m2. Diện tích sàn xây dựng là 1.713 m2.	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
40	Nâng cấp, mở rộng Trạm Y tế xã Hiệp Phước	C	Việc đầu tư nhằm xây dựng Trạm Y tế xã Hiệp Phước trở thành Trạm Y tế số, hoạt động hiện đại, đồng bộ ; đáp ứng các tiêu chí quốc gia về y tế Nâng cao hiệu quả về chất lượng khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn xã và giảm thủ tục hành chính.	Đáp ứng tiêu chí nông thôn mới	Xã Hiệp Phước	- Quy mô: Nâng cấp, mở rộng công trình hiện hữu, cung cấp bổ sung trang thiết bị hiện đại, đồng bộ. - Tổng diện tích khu đất là 3.285 m2. Khối hiện hữu 865m2, khối mở rộng khoảng 800m2 và các hạng mục phụ, hạ tầng kỹ thuật.	2026-2029	2030	82.000	82.000	-	Tiêu chí 02	
41	Đầu tư hạ tầng số phục vụ xây dựng mô hình ấp thông minh	C	Hạ tầng số tại các ấp chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai mô hình ấp thông minh.	Đáp ứng tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới hiện đại	Xã Hiệp Phước	- Quy mô: Cung cấp, bổ sung trang thiết bị phục vụ xây dựng mô hình ấp thông minh cho 27 ấp	2026-2029	2030	13.500	13.500	-	Tiêu chí 02	
42	Đầu tư nâng cấp đài truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn xã	C	Việc đầu tư góp phần hoàn chỉnh hạ tầng viễn thông trên địa bàn xã, từng bước thống nhất về tiêu chuẩn công nghệ nhằm làm tốt hơn nhiệm vụ cung cấp thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của	Đáp ứng tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới hiện đại	Xã Hiệp Phước	- Quy mô: Đầu tư mới (25 cụm loa), nâng cấp các cụm loa thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn xã Hiệp Phước	2026-2029	2030	3.000	3.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
43	Nạo vét, gia cố hóa Rạch Miếu Mốc	C	Hiện trạng rạch chưa được gia cố đồng bộ, lòng rạch bị bồi lắng, ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, bờ đất có nguy cơ sạt lở, khả năng tiêu thoát nước còn hạn chế. Việc đầu tư nạo vét kết hợp với gia cố bờ rạch là cần thiết nhằm khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường.	Đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, tiêu thoát nước, phòng chống lụt bão tại chỗ	Xã Hiệp Phước	Nạo vét và kiên cố hóa 2 bên bờ rạch. Các đoạn tuyến rộng 7m dài 159m; các đoạn tuyến rộng 12m dài 191m; các đoạn tuyến rộng 17m dài 285m	2026-2029	2030	38.100	38.100	-	Tiêu chí 02	
44	Nạo vét, gia cố rạch giữa hẻm 1764 đến hẻm 1740	C	Hiện trạng rạch chưa được gia cố đồng bộ, lòng rạch bị bồi lắng, ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, bờ đất có nguy cơ sạt lở, khả năng tiêu thoát nước còn hạn chế. Việc đầu tư nạo vét kết hợp với gia cố bờ rạch là cần thiết nhằm khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường.	Đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, tiêu thoát nước, phòng chống lụt bão tại chỗ	Xã Hiệp Phước	Nạo vét và kiên cố hóa 2 bên bờ rạch. Các đoạn tuyến rộng 2,5m dài 43m; các đoạn tuyến rộng 7,25m dài 51m; các đoạn tuyến rộng 12m dài 76m	2026-2029	2030	10.200	10.200	-	Tiêu chí 02	
45	Nạo vét, gia cố rạch 16 (từ Rạch Giồng đến cuối tuyến) xã Hiệp Phước	C	Hiện trạng rạch chưa được gia cố đồng bộ, lòng rạch bị bồi lắng, ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, bờ đất có nguy cơ sạt lở, khả năng tiêu thoát nước còn hạn chế. Việc đầu tư nạo vét kết hợp với gia cố bờ rạch là cần thiết nhằm khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường.	Đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, tiêu thoát nước, phòng chống lụt bão tại chỗ	Xã Hiệp Phước	Nạo vét, gia cố một số đoạn bị sạt lở. Các đoạn tuyến rộng 3,5m dài 126m; các đoạn tuyến rộng 7,75m dài 152m; các đoạn tuyến rộng 12m dài 227m	2026-2029	2030	3.000	3.000	-	Tiêu chí 02	
46	Nạo vét, gia cố rạch Cá chốt (đoạn tiếp theo đoạn đã kiên cố hóa đến cuối tuyến)	C	Hiện trạng rạch chưa được gia cố đồng bộ, lòng rạch bị bồi lắng, ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, bờ đất có nguy cơ sạt lở, khả năng tiêu thoát nước còn hạn chế. Việc đầu tư nạo vét kết hợp với gia cố bờ rạch là cần thiết nhằm khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường.	Đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, tiêu thoát nước, phòng chống lụt bão tại chỗ	Xã Hiệp Phước	Nạo vét, gia cố một số đoạn bị sạt lở. Các đoạn tuyến rộng 9m dài 61m; các đoạn tuyến rộng 12,5m dài 74m; các đoạn tuyến rộng 16m dài 110m	2026-2029	2030	3.000	3.000	-	Tiêu chí 02	
47	Nạo vét, gia cố rạch Cây Keo	C	Cần thiết đầu tư để khơi thông dòng chảy, đảm bảo tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng, ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay.	Đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, tiêu thoát nước, phòng chống lụt bão tại chỗ	Xã Hiệp Phước	Nạo vét, gia cố một số đoạn bị sạt lở. Các đoạn tuyến rộng 4m dài 35m; các đoạn tuyến rộng 9,5m dài 42m; các đoạn tuyến rộng 15m dài 62m	2026-2029	2030	700	700	-	Tiêu chí 02	
48	Nạo vét, gia cố rạch Tám Mun	C	Cần thiết đầu tư để khơi thông dòng chảy, đảm bảo tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng, ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay.	Đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, tiêu thoát nước, phòng chống lụt bão tại chỗ	Xã Hiệp Phước	Nạo vét, gia cố một số đoạn bị sạt lở. Các đoạn tuyến rộng 6m dài 38m; các đoạn tuyến rộng 12,5m dài 46m; các đoạn tuyến rộng 19m dài 68m	2026-2029	2030	800	800	-	Tiêu chí 02	
49	Nạo vét, gia cố rạch Bà Đinh	C	Cần thiết đầu tư để khơi thông dòng chảy, đảm bảo tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng, ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay; gia cố bờ rạch, kiên cố hóa bờ rạch, giữ ranh rạch, chống tái lấn chiếm để đảm bảo không bị sạt lở, giúp ổn định cuộc sống của người dân trong khu vực và cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho khu vực dự án, tạo cảnh quan, mỹ quan đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân	Đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, tiêu thoát nước, phòng chống lụt bão tại chỗ	Xã Hiệp Phước	Nạo vét và kiên cố hóa 2 bên bờ rạch. Các đoạn tuyến rộng 11m dài 159m; các đoạn tuyến rộng 22,5m dài 191m; các đoạn tuyến rộng 34m dài 287m	2026-2029	2030	44.100	44.100	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
50	Nạo vét, gia cố chỉ lưu rạch Tôm	C	Cần thiết đầu tư để khơi thông dòng chảy, đảm bảo tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng, ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay; gia cố bờ rạch, kiên cố hóa bờ rạch, giữ ranh rạch, chống tái lấn chiếm để đảm bảo không bị sạt lở, giúp ổn định cuộc sống của người dân trong khu vực và cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho khu vực dự án, tạo cảnh quan, mỹ quan đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân	Đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, tiêu thoát nước, phòng chống lụt bão tại chỗ	Xã Hiệp Phước	Nạo vét và kiên cố hóa 2 bên bờ rạch. Các đoạn tuyến rộng 4m dài 106m; các đoạn tuyến rộng 13,5m dài 128m; các đoạn tuyến rộng 23m dài 191m	2026-2029	2030	31.400	31.400	-	Tiêu chí 02	
51	Nạo vét, gia cố rạch Cầu Đạo	C	Cần thiết đầu tư để khơi thông dòng chảy, đảm bảo tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng, ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay; gia cố bờ rạch, kiên cố hóa bờ rạch, giữ ranh rạch, chống tái lấn chiếm để đảm bảo không bị sạt lở, giúp ổn định cuộc sống của người dân trong khu vực và cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho khu vực dự án, tạo cảnh quan, mỹ quan đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân	Đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, tiêu thoát nước, phòng chống lụt bão tại chỗ	Xã Hiệp Phước	Nạo vét và kiên cố hóa 2 bên bờ rạch. Các đoạn tuyến rộng 6m dài 199m; các đoạn tuyến rộng 17,5m dài 239m; các đoạn tuyến rộng 29m dài 357m	2026-2029	2030	60.500	60.500	-	Tiêu chí 02	
52	Nạo vét, khơi thông dòng chảy các rạch bị bồi lắng trên thuộc xã Nhơn Đức cũ	C	Cần thiết đầu tư để khơi thông dòng chảy, đảm bảo tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng, ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay.	Đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, tiêu thoát nước, phòng chống lụt bão tại chỗ	Xã Hiệp Phước	Nạo vét, gia cố một số đoạn bị sạt lở. Các đoạn tuyến rộng 2,5m dài 63m; các đoạn tuyến rộng 6,25m dài 75m; các đoạn tuyến rộng 10m dài 112m	2026-2029	2030	1.000	1.000	-	Tiêu chí 02	
53	Chỉnh trang mảng xanh địa bàn các ấp thuộc xã Hiệp Phước	C	Việc đầu tư chỉnh trang các khu đất công thành mảng xanh nhằm bổ sung, tăng cường diện tích mảng xanh, tạo khu vui chơi luyện tập thể dục thể thao, phục vụ đời sống thể chất, tinh thần của người dân ở các ấp, đồng thời thuận lợi bảo quản tài sản công tránh tình trạng bị lấn chiếm trái phép.	Đáp ứng tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới hiện đại	Xã Hiệp Phước	- Quy mô: San lấp mặt bằng, xây dựng mảng xanh (tổng diện tích các mảng xanh khoảng 7,200m2), lắp đặt thiết bị thể dục thể thao, lắp đặt wifi công cộng,....	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 08	
54	Đầu tư hệ thống camera giám sát ứng dụng công nghệ AI, hỗ trợ giám sát an ninh trật tự, vệ sinh môi trường	C	- Lắp đặt hệ thống camera (AI) giám sát an ninh trật tự trên địa bàn Xã nhằm giám sát an ninh trật tự, vệ sinh môi trường - lắp đặt Kiosk thông minh.	Đáp ứng tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới hiện đại	Xã Hiệp Phước	- Quy mô: Cung cấp, lắp đặt hệ thống camera (AI) giám sát an ninh trật tự trên địa bàn Xã và lắp đặt Kiosk thông minh tại các trụ sở công an xã - Dự kiến lắp đặt tổng cộng 50 mắt	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 10	
55	Lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mới, điện mặt trời) các công trình công cộng (Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trường học, trạm y tế…)	C	Tiết kiệm chi phí điện năng, sử dụng năng lượng sạch, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.	Đáp ứng tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới hiện đại	Xã Hiệp Phước	- Quy mô: Lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mới, điện mặt trời) các công trình công cộng (Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trường học, trạm y tế…), Dự kiến lắp đặt tại 22 cơ sở.	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Hóc Môn

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
13	**Ủy ban nhân dân xã Hóc Môn**								**764.218**	**707.479**	**56.739**		
1	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Hiệp 3	C	- Tuyến đường nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với tuyến Vành đai 3 và các tuyến đường khác trong khu vực, việc đầu tư mở rộng tuyến giúp giảm áp lực giao thông cho tuyến Đỗ Văn Dậy (đoạn từ cầu Xáng đến Hương lộ 65). Tuyến chưa có hệ thống cống thoát nước, việc thoát nước mưa thông qua mương đất thoát nước dọc tuyến đường. Do lưu lượng xe tải lưu thông qua tuyến nhiều nên mặt đường xuống cấp, hư hỏng gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hiện hữu là cần thiết.	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Hóc Môn	Dài 1300m, rộng theo hiện trạng (6-8m). Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN + vỉa hè	2026-2029	2030	72.222	68.330	3.892	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, sửa chữa Cụm tuyến xã Tân Hiệp cũ (HL60-6 + HL60-6A + HL60-6A1 + HL 60-10+ TH 12-6 + TH 12-10 + TH 15-1+TH 1-7)	C	- Tuyến đường nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường khác trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường thường xuyên xuống cấp, hư hỏng gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp, mở rộng thêm mặt đường hiện hữu là cần thiết.	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Hóc Môn	Dài 2072m, rộng theo hiện trạng (3,5-6m), Đầu tư mặt đường BTXM + cống thoát nước	2026-2029	2030	43.178	29.728	13.450	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Hiệp 38+39+40+39-3+41-1	C	- Về sự cần thiết đầu tư: Tuyến đường nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường khác trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường đã xuống cấp, hư hỏng gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hiện hữu là cần thiết.	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Hóc Môn	Dài 1316m, rộng theo hiện trạng (3,5-8m), Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN + vỉa hè	2026-2029	2030	41.578	31.330	10.248	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Xuân 1, đường 6AC-TX1+ 6A/AC-TX1+3C-3B ấp Mới 1, đường 05 + 07 + 07A TM-TX	C	'- Tuyến đường nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường khác trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường thường xuyên xuống cấp, hư hỏng gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp, mở rộng thêm mặt đường hiện hữu là cần thiết và đảm bảo PCCC cho khu dân cư.	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Hóc Môn	Dài 2200m, rộng theo hiện trạng (2,6-7m), Đầu tư mặt đường BTNN + cống thoát nước	2026-2029	2030	40.260	40.260	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp, sửa chữa Cụm tuyến Thị trấn Hóc Môn và Tân Xuân cũ (TH47-1+KP3-3B+H(Đ)-TTHM-174+KP4-02+H(Đ)-TTMH-86+KP8-12+KP8-13+ H(Đ)-TX-139-260 + H(Đ)-TX-257-257A)	C	- Tuyến đường nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường khác trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường thường xuyên xuống cấp, hư hỏng gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp, mở rộng thêm mặt đường hiện hữu là cần thiết.	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Hóc Môn	Dài 1248m, rộng theo hiện trạng (1,5-5m), Đầu tư mặt đường BTXM + cống thoát nước	2026-2029	2030	22.929	20.625	2.304	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
6	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Hiệp 6 + 25	C	- Về sự cần thiết đầu tư: Tuyến đường nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường lớn trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường đã xuống cấp, hư hỏng gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hiện hữu là cần thiết.	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Hóc Môn	Dài 1050m, rộng theo hiện trạng (6-8m), Đầu tư mặt đường BTNN + vỉa hè	2026-2029	2030	22.565	19.990	2.575	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Hiệp 18A + KP 6-9+ TH18-4+TH18-6	C	- Về sự cần thiết đầu tư: Tuyến đường nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường khác trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường thường xuyên xuống cấp, hư hỏng gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hiện hữu là cần thiết và đảm bảo PCCC cho khu dân cư.	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Hóc Môn	Dài 890m, rộng theo hiện trạng (3,5-8m), Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN + vỉa hè	2026-2029	2030	27.131	19.121	8.010	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Xuân 6 + 08 Mỹ Hòa 3	C	- Tuyến đường nằm trong khu vực dân cư đông đúc, là trục chính của xã, có mương đan thoát nước. Tuy nhiên, hệ thống mương đan hiện không đáp ứng được việc thu nước mặt đường và thoát nước của tuyến, dẫn đến thường bị ngập sâu mỗi khi mưa to. Do đó, việc đầu tư xây dựng lại hệ thống thoát nước, nâng cấp, mặt đường hiện hữu là cần thiết.	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Hóc Môn	Dài 875m, rộng theo hiện trạng (5-7m), Đầu tư mặt đường BTNN + cống thoát nước	2026-2029	2030	18.303	18.303	-	Tiêu chí 02	
9	Đầu tư hệ thống thoát nước, cải tạo mặt đường cụm tuyến Sư Đoàn 317 (L1, L2, L3, L4, L5, L6)	C	- Tuyến đường nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường khác trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường thường xuyên xuống cấp, hư hỏng gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp, mở rộng thêm mặt đường hiện hữu là cần thiết.	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Hóc Môn	Dài 874m, rộng 7m. Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN	2026-2029	2030	18.500	17.000	1.500	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Hiệp 9 (đoạn còn lại) + TH9-1 + H(Đ)-TH-256	C	- Tuyến đường nằm trong khu vực dân cư đông đúc, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường thường xuyên xuống cấp, hư hỏng gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp, mở rộng thêm mặt đường hiện hữu là cần thiết và đảm bảo PCCC cho khu dân cư.	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Hóc Môn	Dài 660m, rộng theo hiện trạng (3,5-6m), Đầu tư mặt đường BTNN, BTXM + cống thoát nước	2026-2029	2030	20.083	15.403	4.680	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp, sửa chữa Cụm tuyến Ấp 21 (Tân Hiệp 1-2 + Tân Hiệp 1-3 đoạn còn lại)	C	- Tuyến đường nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường khác trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường thường xuyên xuống cấp, hư hỏng gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hiện hữu là cần thiết và đảm bảo PCCC cho khu dân cư.	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Hóc Môn	Dài 630m, rộng theo hiện trạng (6-7m), Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN	2026-2029	2030	17.634	13.674	3.960	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
12	Nâng cấp, sửa chữa đường HL 65-1 + TH 8-1A + TH45	C	- Tuyến đường nằm trong khu vực dân cư, là tuyến kết nối giao thông với các tuyến đường khác trong khu vực, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, thường xuyên ngập nước khi mưa, ô nhiễm môi trường, hiện trạng mặt đường thường xuyên xuống cấp, hư hỏng gây mất an toàn cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hiện hữu là cần thiết.	Giải quyết tiêu thoát nước, đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Hóc Môn	Dài 707m, rộng theo hiện trạng (4-6m), Đầu tư hệ thống thoát nước + mặt đường BTNN	2026-2029	2030	19.328	13.208	6.120	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp, sửa chữa Rạch Cầu Bông	C	Mương hiện nay bị bồi lắng, sạt lở, cây cỏ, lục bình nhiều gây tắc nghẽn dòng chảy và không đủ lượng nước để phục vụ cho tưới tiêu phục vụ cho sản xuất	Tăng cường năng lực tưới tiêu, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân	Xã Hóc Môn	- Nạo vét lòng rạch - Kiên cố mái hai bên rạch bằng BTCT, tấm lục lăng - Nâng cấp xây dựng bờ bao hai bên bằng BTXM rộng trung bình 3m, dài 1155m. - Hệ thống thoát nước và mảng xanh dọc tuyến	2026-2029	2030	76.632	76.632	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp, sửa chữa Rạch Mười Chạy	C	Mương hiện nay bị bồi lắng, sạt lở, cây cỏ, lục bình nhiều gây tắc nghẽn dòng chảy và không đủ lượng nước để phục vụ cho tưới tiêu phục vụ cho sản xuất	Tăng cường năng lực tưới tiêu, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân	Xã Hóc Môn	- Nạo vét lòng rạch - Kiên cố mái hai bên rạch bằng BTCT, tấm lục lăng - Nâng cấp xây dựng bờ bao hai bên bằng BTXM rộng trung bình 3m, dài 665m. - Hệ thống thoát nước và mảng xanh dọc tuyến	2026-2029	2030	46.798	46.798	-	Tiêu chí 02	
15	Nâng cấp, sửa chữa Rạch Bà Thân 1	C	Mương hiện nay bị bồi lắng, sạt lở, cây cỏ, lục bình nhiều gây tắc nghẽn dòng chảy và không đủ lượng nước để phục vụ cho tưới tiêu phục vụ cho sản xuất	Tăng cường năng lực tưới tiêu, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân	Xã Hóc Môn	- Nạo vét lòng rạch - Kiên cố mái hai bên rạch bằng BTCT, tấm lục lăng - Nâng cấp xây dựng bờ bao bằng BTXM: bên trái rộng trung bình 3m, bên phải trung bình 2m, dài 680m. - Hệ thống thoát nước và mảng xanh dọc tuyến	2026-2029	2030	44.248	44.248	-	Tiêu chí 02	
16	Nâng cấp, sửa chữa Mương Thới Tây 1 (Rạch Rỗng Cầm)	C	Mương hiện nay bị bồi lắng, sạt lở, cây cỏ, lục bình nhiều gây tắc nghẽn dòng chảy và không đủ lượng nước để phục vụ cho tưới tiêu phục vụ cho sản xuất	Tăng cường năng lực tưới tiêu, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân	Xã Hóc Môn	- Nạo vét lòng rạch - Kiên cố mái hai bên rạch bằng BTCT, tấm lục lăng - Nâng cấp xây dựng bờ bao hai bên bằng BTXM rộng trung bình 3m, dài 320m. - Hệ thống thoát nước và mảng xanh dọc tuyến	2026-2029	2030	37.198	37.198	-	Tiêu chí 02	
17	Nạo vét Nhánh Cầu Bông (Tám Chim)	C	Mương hiện nay bị bồi lắng, sạt lở, cây cỏ, lục bình nhiều gây tắc nghẽn dòng chảy và không đủ lượng nước để phục vụ cho tưới tiêu phục vụ cho sản xuất	Tăng cường năng lực tưới tiêu, giúp ổn định sản xuất và đời sống nhân dân	Xã Hóc Môn	- Nạo vét lòng rạch - Gia cố mái hai bên rạch bằng thảm đá - Nâng cấp xây dựng bờ bao hai bên bằng CPĐD rộng trung bình 3m, dài 350m. - Hệ thống thoát nước dọc tuyến	2026-2029	2030	2.000	2.000	-	Tiêu chí 02	
18	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Hóc Môn	C	- Theo định hướng thiết kế, tầng 2 có 2 phòng chức năng, tuy nhiên chưa có kinh phí cải tạo, đầu tư 2 rạp chiếu phim này. - Ngoài ra, Trung tâm còn cần một phòng thu truyền thông với đầy đủ trang thiết bị hiện đại, truyền thông thông minh. đáp ứng điều kiện vật chất để hoạt động. - Bổ sung đầu tư trang thiết bị âm thanh + ánh sáng di động để phục vụ các chương trình lưu động trên địa bàn.	Đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân.	Xã Hóc Môn	- Cải tạo khối nhà văn hoá: diện tích khoảng 2.094,5m2. - Cải tạo khối hành chính: diện tích khoảng 178,8m2. - Mua sắm thiết bị hoạt động: hệ thống âm thanh, hệ thống trình chiếu phim, ghế ngồi, thiết bị bán vé, màn hình led quảng cáo, hệ thống điều khiển, thiết bị PCCC, an ninh và các thiết bị phục vụ vận hành.	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 05	
19	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa - khu thể thao ấp Tân Thới 2 cũ (nay là ấp 4, 5, 6, 7)	C	Trụ sở Ban nhân dân ấp ở địa phương (đặc biệt tại TP.HCM) gắn liền hoặc đóng vai trò là Nhà văn hóa - Điểm sinh hoạt cộng đồng của ấp. Việc nâng cấp nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất văn hóa, nơi sinh hoạt chính trị, cộng đồng cho nhân dân trong ấp. Đảm bảo cho hoạt động ấp	Đáp ứng nhu cầu của người dân tham gia các hoạt động thể dục, thể thao.	Xã Hóc Môn	- Nâng cấp, cải tạo trụ sở; đầu tư trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động. - Diện tích khuôn viên đất 189m², diện tích khối nhà 100m²	2026-2029	2030	3.500	3.500	-	Tiêu chí 05	
20	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa - khu thể thao ấp Tân Thới 3 cũ (nay là ấp 8, 9, 10)	C	Trụ sở Ban nhân dân ấp ở địa phương (đặc biệt tại TP.HCM) gắn liền hoặc đóng vai trò là Nhà văn hóa - Điểm sinh hoạt cộng đồng của ấp. Việc nâng cấp nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất văn hóa, nơi sinh hoạt chính trị, cộng đồng cho nhân dân trong ấp. Đảm bảo cho hoạt động ấp	Đáp ứng nhu cầu của người dân tham gia các hoạt động thể dục, thể thao.	Xã Hóc Môn	- Nâng cấp, cải tạo trụ sở; đầu tư trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động. - Diện tích khuôn viên đất 400m², diện tích khối nhà 160m²	2026-2029	2030	1.500	1.500	-	Tiêu chí 05	
21	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa - khu thể thao ấp Thới Tây 1 cũ (nay là ấp 18, 19, 20, 21)	C	Trụ sở Ban nhân dân ấp ở địa phương (đặc biệt tại TP.HCM) gắn liền hoặc đóng vai trò là Nhà văn hóa - Điểm sinh hoạt cộng đồng của ấp. Việc nâng cấp nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất văn hóa, nơi sinh hoạt chính trị, cộng đồng cho nhân dân trong ấp. Đảm bảo cho hoạt động ấp	Đáp ứng nhu cầu của người dân tham gia các hoạt động thể dục, thể thao.	Xã Hóc Môn	- Nâng cấp, cải tạo trụ sở; đầu tư trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động. - Diện tích khu đất 90 m², diện tích xây dựng 72 m²	2026-2029	2030	1.500	1.500	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
22	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa - khu thể thao ấp Thới Tây 2 cũ (nay là ấp 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17)	C	Trụ sở Ban nhân dân ấp ở địa phương (đặc biệt tại TP.HCM) gắn liền hoặc đóng vai trò là Nhà văn hóa - Điểm sinh hoạt cộng đồng của ấp. Việc nâng cấp nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất văn hóa, nơi sinh hoạt chính trị, cộng đồng cho nhân dân trong ấp. Đảm bảo cho hoạt động ấp	Đáp ứng nhu cầu của người dân tham gia các hoạt động thể dục, thể thao.	Xã Hóc Môn	- Nâng cấp, cải tạo trụ sở; đầu tư trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động. - Diện tích khu đất 273 m², diện tích xây dựng 138 m².	2026-2029	2030	1.500	1.500	-	Tiêu chí 05	
23	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa - khu thể thao ấp Tân Hòa cũ (nay là ấp 22, 23)	C	Trụ sở Ban nhân dân ấp ở địa phương (đặc biệt tại TP.HCM) gắn liền hoặc đóng vai trò là Nhà văn hóa - Điểm sinh hoạt cộng đồng của ấp. Việc nâng cấp nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất văn hóa, nơi sinh hoạt chính trị, cộng đồng cho nhân dân trong ấp. Đảm bảo cho hoạt động ấp	Đáp ứng nhu cầu của người dân tham gia các hoạt động thể dục, thể thao.	Xã Hóc Môn	- Nâng cấp, cải tạo trụ sở; đầu tư trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động. - Diện tích khuôn viên đất 150m², diện tích khối nhà 61,3m²	2026-2029	2030	1.500	1.500	-	Tiêu chí 05	
24	Sửa chữa Trường Mầm non Mỹ Hòa	C	'Trường đưa vào sử dụng đến nay đã hơn 5 năm, một sô hạng mục bị xuống cấp, cần khắc phục.	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Hóc Môn	- Sơn lại tường công trình. - Sửa chữa các vết nứt tường. - Chống thấm mái, seno mái. - Thi công một số hạng mục phụ. - Mua sắm một số trang thiết bị - Diện tích khoảng: 3.577,3 m²	2026-2029	2030	4.300	4.300	-	Tiêu chí 05	
25	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Tân Xuân	C	Trường đưa vào sử dụng đã lâu, một sô hạng mục bị xuống cấp, cần khắc phục, cụ thể: - Chống thấm các sê nô, nhà vệ sinh xuống cấp, tường rào khuôn viên nhà trường bị ẩm thấp, mục; mái ngói mục - Nâng nền toàn trường lát gạch cải tạo hệ thống thoát nước mặt, bồn cây - Cải tạo hệ thống điện toàn trường	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Hóc Môn	- Chống thấm các sê nô, nhà vệ sinh xuống cấp, sửa chữa cải tạo hàng rào, mái ngói. - Nâng nền sân trường; - Lát gạch; cải tạo hệ thống thoát nước mặt, bồn cây - Sơn ngoài toàn bộ trường - Diện tích khoảng 8.970m²	2026-2029	2030	8.250	8.250	-	Tiêu chí 05	
26	Nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Tân Hòa	C	Trường đưa vào sử dụng đã lâu, một sô hạng mục bị xuống cấp, cần khắc phục.	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Hóc Môn	- Sửa hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh các lớp, chống thấm, lát gạch nền sân trường, sơn mới toàn bộ tay vịn cầu thang, khung sắt bao quanh trường. Sửa chữa thiết bị PCCC, sửa chữa hệ thống điện. Sơn mới các hành lang. - Diện tích khoảng 19.145,1m²	2026-2029	2030	5.250	5.250	-	Tiêu chí 05	
27	Sửa chữa Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh	C	Trường đưa vào sử dụng đã lâu, một sô hạng mục bị xuống cấp, cần khắc phục, cụ thể: Sơn nước lại toàn Trường (vệ sinh, xử lý bong tróc, chống thấm, thi công lớp sơn lót và các lớp sơn phủ màu)	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Hóc Môn	Vệ sinh, xử lý các vị trí bong tróc, chống thấm, sơn lại trường. Diện tích khoảng 10.000m2	2026-2029	2030	4.870	4.870	-	Tiêu chí 05	
28	Nâng cấp, sửa chữa 'Trường Tiểu học Mỹ Hòa	C	Trường đưa vào sử dụng đã lâu, một sô hạng mục bị xuống cấp, cần khắc phục, cụ thể: - Thay mới trần la phông 2 dãy lầu cũ, cải tạo hệ thống điện, thay mới bóng đèn 02 dãy lầu cũ - Sơn mới dãy A, B (trong và ngoai) - Thay mới trần tôn nhà vệ sinh giáo viên và học sinh dãy A,B - Chống thấm tường ô cầu thang dãy A,B - Đầu tư hệ thống PCCC - Mua 70 bộ máy tính; 300 bộ bàn ghế học sinh.	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Hóc Môn	- Dãy lầu cũ: Thay mới trần la phông, cải tạo hệ thống điện. - Dãy A,B: Sơn mới trong và ngoài; thay mới trần tôn nhà vệ sinh giáo viên và học sinh; chống thấm tường cầu thang. - Cải tạo hệ thống PCCC. - Mua sắm một số trang thiết bị. - Diện tích khoảng 10.400m2	2026-2029	2030	5.771	5.771	-	Tiêu chí 05	
29	Sửa chữa Trường Tiểu học Ấp Đình	C	Trường đưa vào sử dụng đã lâu, một sô hạng mục bị xuống cấp, cần khắc phục, cụ thể: Xử lý vết nứt tường, sơn lại tường; chống dột một số phòng học, nhà vệ sinh, hành lang; sửa chữa nhà vệ sinh.	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Hóc Môn	Xử lý các vết nứt tường, sơn lại tường; chống dột một số phòng học, nhà vệ sinh, hành lang; sửa chữa nhà vệ sinh. Diện tích khoảng 16.200m2.	2026-2029	2030	6.540	6.540	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
30	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Cầu Xáng	C	Trường đưa vào sử dụng đã lâu, một sô hạng mục bị xuống cấp, cần khắc phục, cụ thể: - Thay nền gạch các phòng học ở lầu 1, lầu 2 dãy cũ; sơn phòng học dẫy lầu cũ, nhà bếp. - Làm mới hệ thống điện ở các phòng học; - Sửa chữa và Thay gạch men dán tường nhà vệ sinh phòng giáo viên và học sinh - Bổ sung bàn ghế phòng họp mới xây dựng lầu 2 mới xây dựng tháng 9/2025; Trang bị thêm bàn bán trú cho học sinh (50 bộ); Trang bị 02 máy lạnh cho phòng Tin học - Tháo dỡ khối phòng học XD năm 1997 (diện tích: 465,23m^2); Xây dựng mới 01 trệt, 2 lầu	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Hóc Môn	- Thay nền gạch các phòng học ở lầu 1, lầu 2 dãy cũ; sơn phòng học dãy lầu cũ, nhà bếp. - Làm mới hệ thống điện ở các phòng học; - Sửa chữa và thay gạch men dán tường nhà vệ sinh phòng giáo viên và học sinh - Mua sắm một số trang thiết bị. - Tháo dỡ khối phòng học XD năm 1997 (diện tích: 465,23m2); Xây dựng mới 01 trệt, 2 lầu - Tổng diện tích sàn khoảng 7.000m2	2026-2029	2030	46.000	46.000	-	Tiêu chí 05	
31	Sửa chữa Trường THCS Nguyễn An Khương	C	Trường đưa vào sử dụng đã lâu, một sô hạng mục bị xuống cấp, cần khắc phục, cụ thể: - Sơn toàn bộ trường. Sửa chữa tường rào xung quang đã mục, không an toàn (bị nghiên). -Thay cửa đi, cửa sổ các phòng học và phòng chức năng đã mục, xuống cấp. Sửa chữa bổ sung bàn ghế học sinh bị hư. Xây nhà xe học sinh	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Hóc Môn	- Sơn lại trường. Sửa chữa, cải tạo tường rào xung quanh (các đoạn tường cũ bị mục, nghiêng); Thay cửa đi, cửa sổ các phòng học và phòng chức năng đã mục, xuống cấp. Mua sắm trang thiết bị; Bổ sung giải pháp chống nắng; thi công một số hạng mục phụ, sửa chữa nền sân, đường sụt lún. Làm mới nhà xe học sinh. - Diện tích khu đất 14.547,1 m2 , diện tích xây dựng 2.902,4 m2, diện tích sân đường sữa chữa 1.200 m2.	2026-2029	2030	12.000	12.000	-	Tiêu chí 05	
32	Sửa chữa Trường THCS Đỗ Văn Dậy	C	Trường đưa vào sử dụng đã lâu, một sô hạng mục bị xuống cấp, cần khắc phục, cụ thể: - Đề xuất sơn lại trường. - Sửa chữa thay thế nền gạch, bồn cầu, thay trần laphông tất cả các khu nhà vệ sinh học sinh và giáo viên, vì hư hỏng và xuống cấp. Thay trần laphông các khu vực phòng học vì đã xuống cấp, trường có sửa chữa khắc phục nhỏ. - Mua mới 20 bộ máy tính	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Hóc Môn	- Sơn lại trường. - Sửa chữa các khu nhà vệ sinh. - Thay trần các phòng học - Mua sắm một số trang thiết bị. - Diện tích khu đất 9.526,7 m2, diện tích xây dựng 2.619,60 m2.	2026-2029	2030	6.050	6.050	-	Tiêu chí 05	
33	Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục Trường THCS Tô Ký	C	Trường đưa vào sử dụng đã lâu, một sô hạng mục bị xuống cấp, cần khắc phục, cụ thể:	Đảm bảo nhu cầu cần thiết để đảm bảo điều kiện giáo dục	Xã Hóc Môn	- Diện tích khu đất 6,360,7 m2, diện tích xây dựng 8,068 m2. - Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục; - Chống thấm; cải tạo, sơn lại trường; thay trần các phòng; cải tạo, sửa chữa các nhà vệ sinh,... - Mua sắm một số trang thiết bị: bàn ghế, tủ hồ sơ, thiết bị tin học,...	2026-2029	2030	17.400	17.400	-	Tiêu chí 05	
34	Cải tạo Đài truyền thanh xã Hóc Môn	C	Tích hợp Đài truyền thanh xã Tân Xuân (cũ); Đài truyền thanh xã Tân Hiệp (cũ); Đài truyền thanh Thị trấn Hóc Môn thành Đài truyền thanh xã Hóc Môn. Tiêu chí 7: Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số (cụ thể là Nội dung 7.1: Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn)	Truyền tải thông tin đến ấp, đến người dân kịp thời, cụ thể hơn	Xã Hóc Môn	- Tích hợp Đài truyền thanh xã Tân Xuân (cũ); Đài truyền thanh xã Tân Hiệp (cũ); Đài truyền thanh Thị trấn Hóc Môn thành Đài truyền thanh xã Hóc Môn - Diện tích xây dựng 107 m2.	2026-2029	2030	2.700	2.700	-	Tiêu chí 07	
35	Đầu tư hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	C	Xây dựng hệ thống kiểm soát an ninh công cộng ở các khu vực, địa bàn trọng điểm, trụ sở các cơ quan Đảng, Nhà nước, cơ quan chính quyền; giám sát an ninh công cộng, tình hình giao thông tại các tuyến đường, các khu vực trung tâm, nơi tập trung đông người, các địa điểm trọng điểm, ... nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự, trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và các lĩnh vực quản lý nhà nước khác trên địa bàn.	Phục vụ cho công tác giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã.	Xã Hóc Môn	Xây dựng hệ thống kiểm soát an ninh công cộng ở các khu vực, địa bàn trọng điểm, trụ sở các cơ quan Đảng, Nhà nước, cơ quan chính quyền; giám sát an ninh công cộng, tình hình giao thông tại các tuyến đường, các khu vực trung tâm, nơi tập trung đông người, các địa điểm trọng điểm, ... nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự, trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và các lĩnh vực quản lý nhà nước khác trên địa bàn. Lắp đặt khoảng 300 vị trí.	2026-2029	2030	35.000	35.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Hưng Long

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
14	**Ủy ban nhân dân xã Hưng Long**								**432.222**	**419.374**	**12.848**		
1	Bê tông xi măng, mở rộng mặt đường và xây dựng hệ thống thoát nước Đê bao 1-3, ấp 4	C	Tuyến đường đê bao hiện hữu là đường đá dăm, mặt đường hẹp, không có hệ thống thoát nước, thường xuyên bị ngập vào mùa mưa và gây trơn trượt, mất an toàn. Việc đầu tư mở rộng, bê tông xi măng kết hợp xây dựng hệ thống thoát nước là cần thiết nhằm nâng cao năng lực tiêu thoát nước, ổn định hạ tầng giao thông, phục vụ hiệu quả cho dân cư vùng ven đê bao. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	Mặt đường BTXM 3m (Phạm vi Km0+20: 2m), dài 593m; đầu tư hệ thống thoát nước tại các vị trí tập trung dân cư và hệ thống chiếu sáng.	2026-2029	2030	11.640	7.372	4.268	Tiêu chí 02	
2	Bê tông xi măng và xây dựng hệ thống thoát nước đường hẻm tổ 15-18 ấp 2	C	Tuyến hẻm hiện trạng là đường đá dăm đã xuống cấp, không có hệ thống thoát nước, thường xuyên bị ngập vào mùa mưa, ảnh hưởng đến lưu thông và vệ sinh môi trường. Đây là tuyến giao thông kết nối quan trọng giữa đường Đoàn Nguyễn Tuấn và đường Một Dữ. Việc đầu tư bê tông xi măng kết hợp xây dựng hệ thống thoát nước là cần thiết nhằm đảm bảo tiêu thoát nước, nâng cấp hạ tầng giao thông liên ấp, phục vụ ổn định dân sinh khu vực. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	Mặt đường BTXM 3m, dài 850m; đầu tư hệ thống thoát nước tại các vị trí tập trung dân cư và hệ thống chiếu sáng.	2026-2029	2030	11.092	8.542	2.550	Tiêu chí 02	
3	Bê tông xi măng, mở rộng mặt đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường Tổ 10 ấp 5	C	Tuyến đường hiện trạng là đường đá dăm, nhỏ hẹp, chưa có hệ thống thoát nước, thường xuyên bị ngập và xuống cấp vào mùa mưa. Việc đầu tư bê tông xi măng, mở rộng mặt đường kết hợp xây dựng hệ thống thoát nước là cần thiết để đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực, nâng cao chất lượng hạ tầng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển của người dân. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	Mặt đường BTXM 3m, dài 510m; đầu tư hệ thống thoát nước.	2026-2029	2030	7.242	5.712	1.530	Tiêu chí 02	
4	Bê tông xi măng, mở rộng mặt đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường hẻm D3/8 Phạm Tấn Mười, ấp 6	C	Tuyến hẻm hiện trạng là đường mặt đường đá dăm xuống cấp, thường xuyên sình lầy, ngập sâu vào mùa mưa và triều cường, gây ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân. Việc đầu tư bê tông xi măng, mở rộng mặt đường kết hợp xây dựng hệ thống thoát nước là cần thiết nhằm nâng cấp điều kiện hạ tầng, đảm bảo tiêu thoát nước và tạo thuận lợi cho việc lưu thông, kết nối dân cư. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	Mặt đường BTXM 3m, dài 750m; đầu tư hệ thống thoát nước và xây dựng hệ thống thoát nước tại vị trí tập trung dân cư, đầu tư hệ thống chiếu sáng.	2026-2029	2030	12.310	7.810	4.500	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
5	Cải tạo và lắp đặt hệ thống thoát nước đường Phạm Tấn Mười, ấp 6	C	Tuyến đường hiện chưa có hệ thống thoát nước, thường xuyên ngập úng vào mùa mưa, mặt đường xuống cấp gây khó khăn cho việc đi lại và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường bê tông xi măng là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng ngập nước, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng phục vụ giao thông. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	Mặt đường bê tông nhựa 5m, dài 1100m; đầu tư hệ thống thoát nước, tận dụng hệ thống chiếu sáng hiện hữu.	2026-2029	2030	26.620	26.620	-	Tiêu chí 02	
6	Cải tạo mặt đường Liên ấp 2-3, ấp 11-12	C	Mặt đường hiện có nhiều vị trí nứt, xuống cấp sau thời gian khai thác, gây ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân, làm giảm khả năng khai thác và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Vì vậy, việc đầu tư tái lập mặt đường bê tông nhựa là cần thiết nhằm khắc phục hư hỏng, đảm bảo an toàn giao thông, nâng cao chất lượng khai thác tuyến đường và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	- Cải tạo mặt đường bê tông nhựa 6m, dài 2200m, tận dụng hệ thống chiếu sáng hiện hữu. - Cải tạo hệ thống thoát nước từ đầu tuyến đến đường ngã 3 Chú Lương - Xây dựng mương thoát nước tại các vị trí đông dân cư phạm vi từ đường ngã 3 Chú Lường đến cuối tuyến	2026-2029	2030	24.684	24.684	-	Tiêu chí 02	
7	Cải tạo mặt đường Tập đoàn Liên doanh, ấp 9 - 11	C	Công trình Cải tạo mặt đường Tập đoàn Liên doanh được đầu tư nhằm khắc phục tình trạng mặt đường bê tông nhựa xuống cấp, nhiều vị trí nứt, trũng gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Việc thảm bê tông nhựa, sửa chữa cống hiện hữu và đầu tư hệ thống chiếu sáng là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, nâng cao chất lượng khai thác tuyến đường và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của khu vực. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	- Cải tạo mặt đường bê tông nhựa 4m, dài 2657m - Đầu tư hệ thống chiếu sáng - Sửa chữa các cống hiện hữu.	2026-2029	2030	16.300	16.300	-	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp đường, kiên cố hóa kênh cặp đường Một Dữ, ấp 2	C	Hiện trạng tuyến kênh dọc đường Một Dữ Long Thượng, ấp 1, xã Hưng Long là kênh đất, lòng kênh bị bồi lắng, nhiều rác và có dại gây cản trở dòng chảy; mặt đường bị nứt, lún, sạt lở mái taluy. Do đó, việc đầu tư kiên cố hóa tuyến kênh kết hợp cải tạo mặt đường là cần thiết nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, chống sạt lở, bảo đảm an toàn giao thông và nâng cao hiệu quả khai thác công trình. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.2: Phát triển hệ thống thủy lợi được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	- Kiên cố kênh rộng 2.5-3m, dài 900m bằng hệ thống thoát nước mương chữ U rộng (2,0 - 2,5) m; - Cải tạo mặt đường bằng bê tông nhựa rộng 7m.	2026-2029	2030	69.100	69.100	-	Tiêu chí 02	
9	Kiên cố hóa rạch Cầu Hội, ấp 6	C	Hiện trạng tuyến kênh dọc đường Một Dữ Long Thượng, ấp 1, xã Hưng Long là kênh đất, lòng kênh bị bồi lắng, nhiều rác và có dại gây cản trở dòng chảy; mặt đường bị nứt, lún, sạt lở mái taluy. Do đó, việc đầu tư kiên cố hóa tuyến kênh kết hợp cải tạo mặt đường là cần thiết nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, chống sạt lở, bảo đảm an toàn giao thông và nâng cao hiệu quả khai thác công trình. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.2: Phát triển hệ thống thủy lợi được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	- Nạo vét khơi thông dòng chảy rộng 7, dài 780m; - Gia cố máy ta luy tại một số vị trí xung yếu.	2026-2029	2030	14.430	14.430	-	Tiêu chí 02	
10	Kiên cố hóa kênh cặp đường Nguyễn Văn Thê, ấp 4	C	Kênh đường Nguyễn Văn Thê hiện đang bị bồi lắng nghiêm trọng trên toàn tuyến, gây cản trở dòng chảy và làm giảm hiệu quả tiêu thoát nước cho khu vực. Việc đầu tư nạo vét, khơi thông dòng chảy kết hợp gia cố các đoạn xung yếu là cần thiết nhằm đảm bảo tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng và góp phần ổn định sản xuất, sinh hoạt cho người dân hai bên kênh. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.2: Phát triển hệ thống thủy lợi được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	- Nạo vét khơi thông dòng chảy rộng 6 m, dài 1500m - Gia cố máy tauy kênh bằng bê tông cốt thép, kết hợp lát mái taluy tại các vị trí xung yếu.	2026-2029	2030	26.625	26.625	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
11	Kiên cố hóa cống rạch Ba Dơi, Ấp 19	C	Hiện trạng khu vực cống Ba Dơi xảy ra sạt lở bờ kênh, ảnh hưởng đến an toàn và khả năng khai thác công trình. Do đó, việc đầu tư kiên cố hóa chống sạt lở là cần thiết nhằm ổn định bờ kênh, bảo vệ công trình, bảo đảm an toàn và phát huy hiệu quả sử dụng lâu dài. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.2: Phát triển hệ thống thủy lợi được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	Kiên cố cống Ba Dơi rộng từ 4-8m, dài 750m bằng hệ thống thoát nước mương chữ U rộng (2,0 - 2,5) m đối với bề rộng <6m và lát mái taluy tại các vị trí xung yêus đối với bề rộng > 6m.	2026-2029	2030	29.880	29.880	-	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp đường, kiên cố hóa kênh cặp đường Ấp Chiến Lược 3, Ấp 1	C	Hiện trạng khu vực cống Ba Dơi xảy ra sạt lở bờ kênh, ảnh hưởng đến an toàn và khả năng khai thác công trình. Do đó, việc đầu tư kiên cố hóa chống sạt lở là cần thiết nhằm ổn định bờ kênh, bảo vệ công trình, bảo đảm an toàn và phát huy hiệu quả sử dụng lâu dài. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.2: Phát triển hệ thống thủy lợi được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	- Kiên cố mái kênh bằng mương U =(2-2.5)m và lát máy taluy tại các vị trí xung yếu, dài 1073m - Cải tạo mặt đường bằng bê tông nhựa rộng 4m	2026-2029	2030	51.350	51.350	-	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp đường, kiên cố hóa kênh cặp đường kênh Ấp Chiến Lược, Ấp 3	C	Hiện trạng hai bên bờ kênh dọc đường Ấp Chiến Lược 3, ấp 1 chưa được gia cố, mái taluy bị xói lở, sạt trượt làm ảnh hưởng đến mặt đường hiện hữu. Do đó, việc đầu tư gia cố mái taluy kênh kết hợp cải tạo mặt đường là cần thiết nhằm bảo đảm an toàn giao thông, chống sạt lở và ổn định công trình lâu dài. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.2: Phát triển hệ thống thủy lợi được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	- Kiên cố kênh bằng mương U=(2-2.5)m, dài 400m bằng bê tông cốt thép - Cải tạo mặt đường bằng bê tông nhựa rộng 5m.	2026-2029	2030	23.000	23.000	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp đường, kiên cố hóa kênh cặp đường tổ 48B, ấp 2	C	Lòng kênh bị bồi lắng, nhiều rác, rong cỏ và lục bình gây cản trở dòng chảy, sạt lở mái taluy, ảnh hưởng đến an toàn giao thông và khả năng tiêu thoát nước. Do đó, việc đầu tư kiên cố hóa tuyến kênh kết hợp cải tạo mặt đường là cần thiết nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, chống sạt lở, bảo đảm an toàn giao thông và nâng cao hiệu quả khai thác công trình. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.2: Phát triển hệ thống thủy lợi được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	Kiên cố kênh bằng mương U=(2-2.5)m đối với bề rộng < 6m và lát mái taluy tại các vị trí xung yếu, dài 450m cải tạo mặt đường bằng bê tông nhựa rộng 7m.	2026-2029	2030	24.795	24.795	-	Tiêu chí 02	
15	Nâng cấp đường, kiên cố hóa kênh cặp đường Nguyễn Văn Thời, Ấp 3	C	Lòng kênh bị bồi lắng, nhiều rác, rong cỏ và lục bình gây cản trở dòng chảy, sạt lở mái taluy, ảnh hưởng đến an toàn giao thông và khả năng tiêu thoát nước. Do đó, việc đầu tư kiên cố hóa tuyến kênh kết hợp cải tạo mặt đường là cần thiết nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, chống sạt lở, bảo đảm an toàn giao thông và nâng cao hiệu quả khai thác công trình. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.2: Phát triển hệ thống thủy lợi được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Xã Hưng Long	- Dài: 515m, rộng: 6m - Kiên cố kênh bằng mương U=(2-2,5)m đối với kênh <6m và lát mái taluy đối với kênh >6m. - Cải tạo mặt đường bằng bê tông nhựa rộng 6m, lắp đặt hệ thống thoát nước.	2026-2029	2030	24.350	24.350	-	Tiêu chí 02	
16	Nâng cấp Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hưng Long	C	Xây dựng thêm 01 khối nhà để bổ sung thêm các hoạt động sinh hoạt, giải trí các bộ môn thể dục thể thao cho bà con ở địa phương. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.1: Phát triển Văn hóa, phục vụ sinh hoạt cho cộng đồng, người dân trong khu vực.	- Góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất văn hóa, thể thao, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tập luyện thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại địa phương. Qua đó, nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, tăng cường sự gắn kết cộng đồng, tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh cho người dân, góp phần nâng cao chất lượng đời sống và phát triển xã hội bền vững - Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.1: Phát triển Văn hóa, phục vụ sinh hoạt cho cộng đồng, người dân trong khu vực.	Xã Hưng Long	Xây dựng thêm 01 khối nhà 01 trệt 01 lầu DT khu đất xây dựng là 399 m2 Mục tiêu : Phục vụ các hoạt động dạy và học các bộ môn thể dục thể thao phục vụ cộng đồng dân cư địa phương	2026-2029	2030	13.969	13.969	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
17	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hưng Long (Điểm phụ)	C	Trung tâm phục vụ cộng đồng đã xuống cấp, ảnh hưởng đến các hoạt động sinh hoạt chung của người dân. Cần đầu tư sửa chữa, nâng cấp nhằm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hội họp, sinh hoạt, tuyên truyền chính sách và tổ chức sự kiện cộng đồng. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.1: Phát triển Văn hóa, phục vụ sinh hoạt cho cộng đồng, người dân trong khu vực.	- Góp phần cải thiện điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền chủ trương, chính sách và tổ chức các hoạt động tại địa phương. Công trình giúp bảo đảm an toàn, nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất công, tiết kiệm chi phí sửa chữa phát sinh và tạo môi trường sinh hoạt thuận lợi, góp phần tăng cường sự gắn kết cộng đồng và nâng cao chất lượng phục vụ người dân. - Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.1: Phát triển Văn hóa, phục vụ sinh hoạt cho cộng đồng, người dân trong khu vực.	Xã Hưng Long	DT khu đất xây dựng khoảng 300m2 Sửa chữa khối nhà chính, sơn lại tường. - Thay thế cửa đi, cửa sổ. - Sửa chữa, cải tạo hệ thống điện, nước Cải tạo hàng rào, cổng, sân Xây mới nhà vệ sinh Bổ sung trang thiết bị	2026-2029	2030	1.783	1.783	-	Tiêu chí 05	
18	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Hưng Long (phân hiệu)	C	Cơ sở vật chất trường học đã xuống cấp, gây thấm dột, ảnh hưởng đến môi trường học tập, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn. Việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp nhằm bảo đảm điều kiện dạy học, phòng chống tai nạn trường học và an toàn cho học sinh. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.2: Phát triển Giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.	- Công trình góp phần cải thiện cơ sở vật chất trường học, khắc phục tình trạng thấm dột, xuống cấp và bổ sung các hạng mục phục vụ dạy học, rèn luyện thể chất cho học sinh. - Qua đó góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.2, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ cho học sinh, giảm nguy cơ tai nạn trường học và góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương	Xã Hưng Long	DT khu đất xây dựng là 11.878 m2 - Sửa chữa, chống thấm một vài vị trí mái nhà, hộp gen, tường…. - Xây dựng mới 01 nhà đa năng phục vụ học sinh - Bổ sung trang thiết bị,	2026-2029	2030	18.752	18.752	-	Tiêu chí 05	
19	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Qui Đức (điểm phụ)	C	Cơ sở vật chất điểm trường đã xuống cấp, hư hỏng gây mất an toàn. Cần đầu tư sửa chữa, nâng cấp để bảo đảm môi trường học tập an toàn, phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.2: Phát triển Giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.	- Công trình góp phần cải thiện cơ sở vật chất trường học, khắc phục tình trạng thấm dột, xuống cấp và bổ sung các hạng mục phục vụ dạy học, rèn luyện thể chất cho học sinh. - Qua đó góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.2, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ cho học sinh, giảm nguy cơ tai nạn trường học và góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương	Xã Hưng Long	DT khu đất xây dựng là 3.053 m2 - Sửa chữa chống thấm mái nhà Sơn ngoài toàn trường - Thay mới lan can, cửa kéo đảm bảo an toàn cho học sinh Cải tạo bể nước ngầm Bổ sung trang thiết bị,	2026-2029	2030	4.800	4.800	-	Tiêu chí 05	
20	Sửa chữa Trạm Y tế xã Hưng Long	C	Trạm Y tế xã đã xuống cấp, thiết bị hư hỏng, ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh. Cần đầu tư sửa chữa, mua sắm trang thiết bị để đảm bảo điều kiện phục vụ chăm sóc sức khỏe người dân. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.3: Phát triển Y tế, đảm bảo sức khỏe cho người dân.	- Góp phần cải thiện cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. - Qua đó góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.3, nâng cao chất lượng và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cơ sở, hỗ trợ phát hiện, xử trí bệnh kịp thời, giảm thời gian và chi phí đi lại của người dân, góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng và chất lượng cuộc sống tại địa phương	Xã Hưng Long	DT khu đất xây dựng là 680 m2 -Sơn, sửa khối nhà chính, chống thấm mái,thay thế nền gạch cũ, ốp gạch tường Hoàn thiện nền sân, hạ tầng kỹ thuật - Thay thế bổ sung các thiết bị điện, thiết bị cấp thoát nước - Bổ sung trang thiết bị	2026-2029	2030	4.200	4.200	-	Tiêu chí 05	
21	Lắp đặt hệ thống camera AI giám sát an ninh (nhận diện biển số)	C	Lắp đặt camera giám sát an ninh tại các trục chính trên địa bàn ấp thông minh và các ấp, Đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, giám sát các điểm thường xuyên phát sinh tình trạng đổ rác trái phép, lấn chiếm hành lang giao thông, vi phạm hành lang bảo vệ công trình công cộng; hỗ trợ công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và quản lý các tình huống khẩn cấp.	Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, giám sát các điểm thường xuyên phát sinh tình trạng đổ rác trái phép, lấn chiếm hành lang giao thông, vi phạm hành lang bảo vệ công trình công cộng; hỗ trợ công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và quản lý các tình huống khẩn cấp	Xã Hưng Long	Đầu tư hệ thống 60 camera giám sát an ninh trên các trục đường chính, ngã 3, ngã 4…	2026-2029	2030	15.300	15.300	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Nhà Bè

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
15	**Ủy ban nhân dân xã Nhà Bè**								**690.509**	**690.509**	-		
1	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các tuyến hẻm và cầu trên địa bàn từ ấp 01 đến ấp 16, xã Nhà Bè (khu vực thị trấn Nhà Bè và xã Phú Xuân cũ)	C	- Đáp ứng nhu cầu và đảm bảo an toàn giao thông đi lại, thuận tiện cho người dân trong khu vực. - Việc cải tạo, mở rộng bề mặt cầu nhằm đảm bảo nhu cầu lưu thông của người dân trong khu vực, đồng thời phù hợp với mặt đường hẻm hiện trạng (không ảnh hưởng đất dân, không vận động, đền bù); - Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp - Đáp ứng tiêu chí 2.1.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59), Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Nhà Bè	- Nâng cấp các hẻm nhánh 1806/116; 1806/80; 1806/120 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=520m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 39 Đặng Nhữ Lâm đến 1979/8/6 (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=120m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp Hẻm 2203 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=100m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp, mở rộng cầu Tổ 7, hẻm 2056 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=10m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp, mở rộng cầu Đình (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=29m; rộng B=(2-4)m; - Nâng cấp hẻm 2056 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=300m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/1 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=77m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/11 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=40m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/21 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=150m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/29 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=75m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/53 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=105m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/32 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=70m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/30 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=44m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/30/4 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=42m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/30/8 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=48m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/32/11 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=64m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/29/10 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=23m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/29/16 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=24m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/29 (nối dài) Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=37m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2056/53/20/9 Huỳnh Tấn Phát (thị trấn Nhà Bè cũ) với chiều dài L=69m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 1942/90 Huỳnh Tấn Phát (xã Phú Xuân cũ) với chiều dài L=105m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 271 Huỳnh Tấn Phát (xã Phú Xuân cũ) với chiều dài L=135m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 271/5 Huỳnh Tấn Phát (xã Phú Xuân cũ) với chiều dài L=33m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2640/13 Huỳnh Tấn Phát (xã Phú Xuân cũ) với chiều dài L=60m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 2250 Huỳnh Tấn Phát (xã Phú Xuân cũ) với chiều dài L=148m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 96/5 Huỳnh Tấn Phát (xã Phú Xuân cũ) với chiều dài L=367m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 96/5/2 Huỳnh Tấn Phát (xã Phú Xuân cũ) với chiều dài L=50m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 96/5/4 Huỳnh Tấn Phát (xã Phú Xuân cũ) với chiều dài L=50m; rộng B=(2-6)m; - Sửa chữa cầu Lô Đất (xã Phú Xuân cũ) với chiều dài L=30m; rộng B=(2-4)m.	2026-2029	2030	30.900	30.900	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các tuyến hẻm và cầu trên địa bàn từ ấp 17 đến ấp 36, xã Nhà Bè (khu vực xã Phước Kiển và xã Phước Lộc cũ)	C	- Đáp ứng nhu cầu và đảm bảo an toàn giao thông đi lại, thuận tiện cho người dân trong khu vực. - Việc cải tạo, mở rộng bề mặt cầu nhằm đảm bảo nhu cầu lưu thông của người dân trong khu vực, đồng thời phù hợp với mặt đường hẻm hiện trạng (không ảnh hưởng đất dân, không vận động, đền bù); - Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã. Tuyến đường thuộc nhóm đường xã. Trên cơ sở đó, tuyến đường cần được đầu tư nâng cấp - Đáp ứng tiêu chí 2.1.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59), Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Nhà Bè	- Nâng cấp hẻm 205 Đào Sư Tích (xã Phước Kiển cũ) với chiều dài L=708m; rộng B=(2-6)m; - Xây dựng mới cầu Tư Ten (xã Phước Kiển cũ) với chiều dài L=45m; rộng B=(2-4)m; - Nâng cấp hẻm 360 Phạm Hữu Lầu (xã Phước Kiển cũ) với chiều dài L=650m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 360/1 Phạm Hữu Lầu (xã Phước Kiển cũ) với chiều dài L=150m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 360/33 Phạm Hữu Lầu (xã Phước Kiển cũ) với chiều dài L=42m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 360/59 Phạm Hữu Lầu (xã Phước Kiển cũ) với chiều dài L=100m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 360/18 Phạm Hữu Lầu (xã Phước Kiển cũ) với chiều dài L=37m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 1078 Phạm Hữu Lầu (xã Phước Kiển cũ) với chiều dài L=70m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 237 Đường Nguyễn Văn Ràng (xã Phước Lộc cũ) với chiều dài L=572m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 322 Đường Đường Đào Sư Tích (xã Phước Lộc cũ) với chiều dài L=140m; rộng B=(2-6)m; - Nâng cấp hẻm 322/10 Đường Đường Đào Sư Tích (xã Phước Lộc cũ) với chiều dài L=46m; rộng B=(2-6)m.	2026-2029	2030	37.000	37.000	-	Tiêu chí 02	
3	Cải tạo, mở rộng hẻm 113 đường Đào Sư Tích	C	- Tạo kết nối giao thông đường vào 02 trường (Trường THPT Phước Kiển CS2 và Trường tiểu học Phước Kiển) đang được đầu tư xây dựng; - Đảm bảo nhu cầu lưu thông thuận tiện của học sinh và người dân trong khu vực, chống ngập do triều cường do mưa lớn và biến đổi khí hậu.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59), Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Nhà Bè	- Cải tạo, mở rộng hẻm với chiều dài 200m, bề rộng theo quy hoạch (10m) . Cải tạo, lắp đặt hệ thống thoát nước, chiếu sáng; - Thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng với bề rộng theo quy hoạch (10m)	2026-2029	2030	65.000	65.000	-	Tiêu chí 02	
4	Xây dựng kè chống sạt lở bờ trái rạch Ông Lớn 2 (đoạn cách cầu Phước Lộc khoảng 256m về phía hạ lưu), xã Nhà Bè	C	- Dự án xây dựng kè chống sạt lở bờ trái rạch Ông Lớn 2 là cần thiết và cấp bách nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản và hạ tầng kỹ thuật trước nguy cơ sạt lở, ngập lụt; hoàn thiện, kết nối đồng bộ hệ thống kè hiện hữu; chỉnh trang cảnh quan, cải thiện môi trường và tăng cường khả năng khai thác hạ tầng khu vực. Đồng thời, dự án phù hợp với chủ trương và quy hoạch của Thành phố Hồ Chí Minh về phòng, chống sạt lở, ngập do triều cường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. - Đáp ứng tiêu chí 2.3.	- Đáp ứng các nội dung về thủy lợi theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59) - Bảo vệ tính mạng, tài sản và hạ tầng kỹ thuật trước nguy cơ sạt lở, ngập lụt; hoàn thiện, kết nối đồng bộ hệ thống kè hiện hữu; chỉnh trang cảnh quan, cải thiện môi trường và tăng cường khả năng khai thác hạ tầng khu vực	Xã Nhà Bè	- Quy mô: Xây dựng tuyến kè bảo vệ bờ với chiều dài 170 m, chiều rộng mặt kè 10m (tính từ tim kè thiết kế đến hết ranh dự án). Cao trình đỉnh kè dự kiến là +3,00 m và cao trình vỉa hè dự kiến là +2,60 m (theo hệ cao độ Hòn Dấu).	2026-2029	2030	39.850	39.850	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
5	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa 4 khu chợ truyền thống (Chợ Phú xuân, Chợ Bờ Băng, Chợ Phước Kiển, Chợ Phước Lộc)	C	-Việc đầu tư nâng cấp, cải tạo các chợ truyền thống là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, bảo đảm an toàn trong quá trình khai thác, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. Các chợ truyền thống giữ vai trò quan trọng trong việc cung ứng hàng hóa thiết yếu, phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân, gồm: Chợ Bờ Băng khoảng 17.570 người, Chợ Phước Kiển khoảng 14.600 người, Chợ Phú Xuân khoảng 41.300 người và Chợ Phước Lộc khoảng 19.600 người. Tuy nhiên, cơ sở vật chất xuống cấp đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, chất lượng dịch vụ và khả năng đáp ứng nhu cầu của người dân. Dự án sau khi hoàn thành sẽ nâng cao hiệu quả khai thác các chợ, cải thiện điều kiện kinh doanh cho tiểu thương, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân, góp phần phát triển thương mại - dịch vụ, chỉnh trang đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã Nhà Bè. - Đáp ứng tiêu chí 2.5.	- Đáp ứng theo yêu cầu theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59), - Hoàn thiện hạ tầng 4 khu chợ truyền thống (Chợ Phú xuân, Chợ Bờ Băng, Chợ Phước Kiển, Chợ Phước Lộc) theo hướng an toàn, vệ sinh, thuận tiện và nâng cao hiệu quả khai thác tài sản công	Xã Nhà Bè	- Quy mô: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 04 khu chợ truyền thống gồm Chợ Phú Xuân, Chợ Bờ Băng, Chợ Phước Kiển và Chợ Phước Lộc; sửa chữa, cải tạo các hạng mục xuống cấp như nhà lồng chợ, mái che, nền chợ, ki-ốt, hệ thống điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, nhà vệ sinh, khu thu gom rác, bãi giữ xe, cổng, hàng rào, đường nội bộ và các công trình phụ trợ; đồng thời bổ sung trang thiết bị cần thiết để bảo đảm hoạt động kinh doanh, mua bán. Diện tích 4 chợ khoảng 4880 m2 (trong đó: Chợ Phú xuân 1800 m2, chợ Bờ băng khoảng 1200m2, chợ Phước Kiển 880 m2, Chợ Phước Lộc 1000 m2	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 02	
6	Xây dựng Nhà văn hóa - khu thể thao các ấp trên địa bàn xã Nhà Bè	C	- Các ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao ảnh hưởng đến điều kiện làm việc của cán bộ và việc tổ chức các hoạt động phục vụ người dân. Do đó, việc đầu tư Xây dựng mới khối nhà làm việc, sinh hoạt và bổ sung trang thiết bị cần thiết nhằm bảo đảm điều kiện làm việc là cần thiết nhằm bảo đảm an toàn, nâng cao hiệu quả sử dụng công trình và đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý, hành chính tại địa phương. - Đáp ứng tiêu chí 5.1.	- Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59); - Các Nhà văn hóa ấp đã xuống cấp, không gian sinh hoạt chật hẹp, thiếu hệ thống âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, tủ sách; nhiều dụng cụ thể thao đã hư hỏng hoặc chưa được trang bị đồng bộ. Nâng cao đời sống tinh thần, tạo không gian sinh hoạt văn hóa - thể thao, tiếp cận thông tin và bảo đảm điều kiện hoạt động của các tổ	Xã Nhà Bè	- Quy mô: Đầu tư thực hiện dự án Xây dựng Nhà văn hóa - khu thể thao các ấp với các hạng mục chính gồm: Xây dựng mới khối nhà làm việc, sinh hoạt và bổ sung trang thiết bị cần thiết nhằm bảo đảm điều kiện làm việc, phục vụ sinh hoạt cộng đồng và nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng công trình.	2026-2029	2030	39.500	39.500	-	Tiêu chí 05	
7	Sửa chữa Trường Tiểu học Tạ Uyên - Cơ sở 2.	C	- Trường Tiểu học Tạ Uyên - Cơ sở 02 hiện có nhiều hạng mục xuống cấp, cơ sở vật chất và trang thiết bị không còn đáp ứng nhu cầu sử dụng, ảnh hưởng đến công tác giảng dạy và học tập. Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo công trình và bổ sung trang thiết bị là cần thiết nhằm bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng dạy và học. Sau khi hoàn thành, dự án dự kiến đáp ứng nhu cầu học tập cho khoảng 250 học sinh đang theo học tại trường.. - Đáp ứng tiêu chí 5.2.	- Đáp ứng theo yêu cầu của Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59), - Sửa chữa nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, duy trì cơ sở vật chất phục vụ giáo dục	Xã Nhà Bè	+ Làm mới hệ thống PCCC. + Đầu tư thư viện Trường. + Chống thấm và sơn nước toàn bộ Trường. + Sữa chữa, xây dựng mới hàng rào (tận dụng lại kết cấu móng cũ). + Cải tạo nhà vệ sinh, lan can hành lang, hệ thống điện và hạ tầng kỹ thuật. + Cung cấp thiết bị theo nhu cầu sử dụng. Diện tích khoảng 2000 m2	2026-2029	2030	12.000	12.000	-	Tiêu chí 05	
8	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Trực	B	- Công trình hiện hữu đã xuống cấp, cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng. Việc đầu tư xây dựng mới khối phòng học và các phòng chức năng, cải tạo công trình hiện hữu và bổ sung trang thiết bị là cần thiết nhằm bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng quy mô khoảng 1.300 học sinh và nhu cầu phát triển của nhà trường. - Đáp ứng tiêu chí 5.2.	- Đáp ứng theo yêu cầu của Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59), - Sửa chữa nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, duy trì cơ sở vật chất phục vụ giáo dục	Xã Nhà Bè	- Quy mô: Xây dựng mới khối công trình làm phòng học và các phòng chức năng tại vị trí công trình đã xuống cấp, cải tạo công trình hiện hữu,...cung cấp bổ sung trang thiết bị Diện tích khoảng 3.700 m2	2026-2030	2030	98.000	98.000	-	Tiêu chí 05	
9	Sửa chữa cải tạo trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh - Cơ sở 1	C	- Cơ sở 1 Trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh hiện có nhiều hạng mục công trình đã xuống cấp, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn và không còn đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập. Việc đầu tư xây dựng mới công trình là cần thiết nhằm bảo đảm an toàn cho giáo viên và học sinh, hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Sau khi hoàn thành, công trình dự kiến đáp ứng nhu cầu học tập cho khoảng 600 học sinh đang theo học tại trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học hiện hành.. - Đáp ứng tiêu chí 5.2.	- Đáp ứng theo yêu cầu của Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59), - Sửa chữa nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, duy trì cơ sở vật chất phục vụ giáo dục	Xã Nhà Bè	- Quy mô: Sửa chữa toàn diện Cơ sở 1 trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh, bao gồm:Gia cố chống lún nền, ốp lát lại tường.Thay mới mái ngói, trần la phông chống thấm.Thay mới hệ thống cửa và lan can/tay vịn cầu thang an toàn.Chống thấm nhà vệ sinh, thay mới hệ thống ống cấp thoát nước.Xây lại cổng trường và bảng tên mới. Diện tích 2500 m2	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	
10	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Nhà Bè (Điểm trường Mầm non Thị Trấn cũ)	C	Việc đầu tư cải tạo, sửa chữa và nâng cấp Trường Mầm non Nhà Bè (Điểm trường MN Thị Trấn) là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của một số hạng mục, hoàn thiện cơ sở vật chất và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn, vệ sinh và điều kiện học tập, sinh hoạt cho trẻ. Đồng thời, dự án góp phần đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện tại, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất của nhà trường theo quy định hiện hành.	- Đáp ứng theo yêu cầu của Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59), - Sửa chữa nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, duy trì cơ sở vật chất phục vụ giáo dục	Xã Nhà Bè	Đầu tư cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Nhà Bè; nâng cấp các phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ; cải tạo, hoàn thiện hệ thống cấp thoát nước, điện, chiếu sáng, sân đường, cổng, hàng rào và hạ tầng kỹ thuật. Bổ sung các hạng mục cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn và phù hợp với yêu cầu cơ sở vật chất trường mầm non hiện hành. Diện tích khoảng 1300 m2	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
11	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Lê Quang Định (Phân hiệu 01 và Phân hiệu 02)	C	Việc sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Lê Quang Định (phân hiệu 01 tại số 218B Lê Văn Lương, Ấp 20, xã Nhà Bè; phân hiệu 02 tại KDC Thái Sơn, Ấp 21, xã Nhà Bè) là cần thiết nhằm khắc phục các hạng mục xuống cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn và đáp ứng nhu cầu dạy, học, sinh hoạt của giáo viên và học sinh.- Đáp ứng tiêu chí 5.2.	- Đáp ứng theo yêu cầu của Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59), - Sửa chữa nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, duy trì cơ sở vật chất phục vụ giáo dục	Xã Nhà Bè	- Trường Tiểu học Lê Quang Định (phân hiệu 01 tại số 218B Lê Văn Lương, Ấp 20, xã Nhà Bè: Chống thấm, xử lý nứt, vữa bong tróc, sơn nước toàn bộ công trình; Thay thế trần, cửa xuống cấp, cải tạo lan can sắt; cải tạo hệ thống điện, nước, hệ thống mạng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu; Cải tạo, bổ sung hạng mục PCCC; cải tạo cổng, hàng rào; đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy. - Trường Tiểu học Lê Quang Định (phân hiệu 02 tại KDC Thái Sơn, Ấp 21, xã Nhà Bè: Chống thấm, xử lý nứt, vữa bong tróc, sơn nước toàn bộ công trình; Thay thế trần, cửa xuống cấp, cải tạo lan can sắt; cải tạo hệ thống điện, nước, hệ thống mạng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu; Cải tạo, bổ sung hạng mục PCCC; cải tạo cổng, hàng rào; đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy. Diện tích 2 cơ sở khoảng 5.300m2	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
12	Sửa chữa trường Tiểu học Lâm Văn Bền (Trường Nguyễn Việt Hồng cũ)	C	Việc sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Lâm Văn Bền là cần thiết nhằm khắc phục các hạng mục xuống cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn và đáp ứng nhu cầu dạy, học, sinh hoạt của giáo viên và học sinh. - Đáp ứng tiêu chí 5.2.	- Đáp ứng theo yêu cầu của Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59), - Sửa chữa nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, duy trì cơ sở vật chất phục vụ giáo dục	Xã Nhà Bè	Sửa chữa, cải tạo các khối công trình hiện hữu; nâng cấp phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ; cải tạo hệ thống điện, cấp thoát nước, sân đường, cổng, hàng rào và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật liên quan, bảo đảm đồng bộ và phù hợp nhu cầu sử dụng. Diện tích 5500 m2	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	
13	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa 3 điểm Trạm y tế xã Nhà Bè	C	Việc đầu tư là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của 03 điểm trạm y tế, bảo đảm điều kiện làm việc cho đội ngũ y tế và môi trường khám, chữa bệnh an toàn, thuận tiện cho người dân. Dự án góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cơ sở, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng, chống dịch bệnh. Sau khi hoàn thành, 03 trạm y tế được cải tạo, sửa chữa dự kiến phục vụ khoảng 130.000 người dân tại khu vực phụ cận của các trạm, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe trên địa bàn xã. - Đáp ứng tiêu chí 5.3.	- Đáp ứng theo yêu cầu của Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59), - Bảo đảm điều kiện làm việc cho đội ngũ y tế và môi trường khám, chữa bệnh an toàn, thuận tiện cho người dân. Dự án góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cơ sở, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng, chống dịch bệnh	Xã Nhà Bè	- Quy mô: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 03 điểm Trạm Y tế xã Nhà Bè; sửa chữa các hạng mục kiến trúc, hoàn thiện, chống thấm, hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, phòng cháy chữa cháy, cải tạo sân, cổng, hàng rào và các hạng mục phụ trợ; đồng thời bổ sung, thay thế trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Diện tích khoảng : 2720 m2	2026-2029	2030	9.000	9.000	-	Tiêu chí 05	
14	Nâng cấp, xây dựng Nhà văn hóa - khu thể thao ấp thông minh	C	- Ấp chưa có Nhà văn hóa - khu thể thao; - Việc đầu tư là cần thiết nhằm thực hiện chủ trương chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở. Dự án góp phần hiện đại hóa điều kiện làm việc của Ban điều hành ấp, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tăng cường kết nối, trao đổi thông tin, cải thiện hiệu quả quản lý, điều hành và đáp ứng yêu cầu xây dựng mô hình ấp thông minh trong giai đoạn hiện nay. - Đáp ứng tiêu chí 7.4.	- Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59); - Xây dựng mới mô hình ấp thông minh gắn với điểm giới thiệu sản phẩm du lịch nông thôn; gồm các cấu phần hạ tầng kết nối, thiết bị, nền tảng số và không gian giới thiệu sản phẩm phù hợp phương án đầu tư	Xã Nhà Bè	- Quy mô: Đầu tư xây dựng Nâng cấp, xây dựng Nhà văn hóa - khu thể thao ấp thông minh, bao gồm cải tạo hoặc xây dựng không gian làm việc; trang bị hệ thống mạng LAN/Wi-Fi, máy tính, máy in, màn hình hiển thị, camera giám sát, thiết bị họp trực tuyến, hệ thống âm thanh, thiết bị phục vụ chuyển đổi số, bảng thông tin điện tử và các hạng mục phụ trợ nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và phục vụ người dân	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 07	
15	Nạo vét, gia cố rạch thoát nước thuộc khu vực Ấp 4,5 xã Nhà Bè (Thị trấn Nhà Bè cũ)	C	- Hiện trạng tuyến rạch chưa được gia cố đồng bộ; Lòng rạch bồi lắng, ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, bờ đất có nguy cơ sạt lở, khả năng tiêu thoát nước còn hạn chế.Việc đầu tư nạo vét kết hợp kiên cố hóa bờ rạch là cần thiết nhằm khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường. - Nâng cao đời sống, đảm bảo an toàn và phòng ngừa dịch bệnh cho khoảng 700 người sinh sống dọc bên bờ rạch. - Đáp ứng tiêu chí 8.5.	Đáp ứng các nội dung về thủy lợi theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59). Khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường	Xã Nhà Bè	- Quy mô: Nạo vét, gia cố rạch với tổng chiều dài L=1060m, cụ thể như sau: + Đoạn 1: Chiều dài đoạn nạo vét, gia cố: 444m; Bề rộng theo ranh quy hoạch thoát nước + Đoạn 2: Nạo vét, khơi thông dòng chảy theo hiện trạng với chiều dài L=616	2026-2029	2030	32.779	32.779	-	Tiêu chí 08	
16	Nạo vét, gia cố rạch thoát nước thuộc khu vực Ấp 8 xã Nhà Bè (Thị trấn Nhà Bè cũ)	C	- Hiện trạng tuyến rạch chưa được gia cố đồng bộ; Lòng rạch bồi lắng, ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, bờ đất có nguy cơ sạt lở, khả năng tiêu thoát nước còn hạn chế.Việc đầu tư nạo vét kết hợp kiên cố hóa bờ rạch là cần thiết nhằm khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường. - Nâng cao đời sống, đảm bảo an toàn và phòng ngừa dịch bệnh cho khoảng 400 người sinh sống dọc bên bờ rạch. - Đáp ứng tiêu chí 8.5.	Đáp ứng các nội dung về thủy lợi theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59). Khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường	Xã Nhà Bè	- Quy mô: Nạo vét, gia cố bờ rạch với chiều dài 464m,bề rộng theo ranh quy hoạch thoát nước	2026-2029	2030	37.120	37.120	-	Tiêu chí 08	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
17	Nạo vét, gia cố rạch thoát nước thuộc khu vực Ấp 14 xã Nhà Bè (Xã Phú Xuân cũ)	C	- Hiên trạng tuyến rạch chưa được gia cố đồng bộ; Lòng rạch bồi lắng, ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, bờ đất có nguy cơ sạt lở, khả năng tiêu thoát nước còn hạn chế.Việc đầu tư nạo vét kết hợp kiên cố hóa bờ rạch là cần thiết nhằm khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường. - Nâng cao đời sống, đảm bảo an toàn và phòng ngừa dịch bệnh cho khoảng 300 người sinh sống dọc bên bờ rạch. - Đáp ứng tiêu chí 8.5.	Đáp ứng các nội dung về thủy lợi theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59). Khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường	Xã Nhà Bè	- Quy mô: + Rạch chợ Bờ Băng: Nạo vét, gia cố bờ rạch với chiều dài 100m,bề rộng theo ranh quy hoạch thoát nước; Nạo vét theo bờ hiện trạng: 30m + Rạch Cầm Hồng: Nạo vét, gia cố bờ rạch với chiều dài 270m,bề rộng theo ranh quy hoạch thoát nước	2026-2029	2030	29.600	29.600	-	Tiêu chí 08	
18	Nạo vét, gia cố rạch thoát nước thuộc khu vực Ấp 11, 13, 15 xã Nhà Bè (Xã Phú Xuân cũ)	C	- Hiên trạng tuyến rạch chưa được gia cố đồng bộ; Lòng rạch bồi lắng, ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, bờ đất có nguy cơ sạt lở, khả năng tiêu thoát nước còn hạn chế.Việc đầu tư nạo vét kết hợp kiên cố hóa bờ rạch là cần thiết nhằm khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường. - Nâng cao đời sống, đảm bảo an toàn và phòng ngừa dịch bệnh cho khoảng 650 người sinh sống dọc bên bờ rạch. - Đáp ứng tiêu chí 8.5.	Đáp ứng các nội dung về thủy lợi theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59). Khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường	Xã Nhà Bè	- Quy mô: + Rạch Bống Lượng: Nạo vét, gia cố bờ rạch với chiều dài 210m,bề rộng theo ranh quy hoạch thoát nước. + Rạch lô đất 1: Nạo vét, gia cố rạch dài 81m, bề rộng theo ranh địa chính. + Nạo vét, gia cố bờ rạch với chiều dài 210m,bề rộng theo ranh quy hoạch thoát nước; Nạo vét theo bờ hiện trạng: 200m	2026-2029	2030	39.980	39.980	-	Tiêu chí 08	
19	Nạo vét, gia cố rạch thoát nước thuộc khu vực Ấp 33, 34 xã Nhà Bè (Xã Phước Lộc cũ)	C	- Hiên trạng tuyến rạch chưa được gia cố đồng bộ; Lòng rạch bồi lắng, ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, bờ đất có nguy cơ sạt lở, khả năng tiêu thoát nước còn hạn chế.Việc đầu tư nạo vét kết hợp kiên cố hóa bờ rạch là cần thiết nhằm khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường. - Nâng cao đời sống, đảm bảo an toàn và phòng ngừa dịch bệnh cho khoảng 300 người sinh sống dọc bên bờ rạch. - Đáp ứng tiêu chí 8.5.	Đáp ứng các nội dung về thủy lợi theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59). Khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường	Xã Nhà Bè	- Quy mô: + Nhánh rạch Cây Khô: Nạo vét, gia cố rạch với chiều dài 300m,bề rộng theo ranh quy hoạch thoát nước + Rạch Cây Khô 10: Tuyến rạch hiện chủ yếu là rạch tự nhiên, chưa được gia cố đồng bộ; Lòng rạch bồi lắng, bờ đất có nguy cơ sạt lở, bị lấn chiếm, khả năng tiêu thoát nước còn hạn chế.	2026-2029	2030	39.900	39.900	-	Tiêu chí 08	
20	Nạo vét, gia cố rạch thoát nước thuộc khu vực Ấp 32 xã Nhà Bè (Xã Phước Lộc cũ)	C	- Hiên trạng tuyến rạch chưa được gia cố đồng bộ; Lòng rạch bồi lắng, ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, bờ đất có nguy cơ sạt lở, khả năng tiêu thoát nước còn hạn chế.Việc đầu tư nạo vét kết hợp kiên cố hóa bờ rạch là cần thiết nhằm khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường. - Nâng cao đời sống, đảm bảo an toàn và phòng ngừa dịch bệnh cho khoảng 200 người sinh sống dọc bên bờ rạch. - Đáp ứng tiêu chí 8.5.	Đáp ứng các nội dung về thủy lợi theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59). Khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường	Xã Nhà Bè	- Quy mô: Nạo vét, gia cố rạch với chiều dài tuyến 366m, bề rộng theo ranh quy hoạch thoát nước	2026-2029	2030	29.280	29.280	-	Tiêu chí 08	
21	Nạo vét, chỉnh trang các tuyến rạch trên địa bàn xã Nhà Bè	C	Lòng rạch bị bồi lắng làm giảm khả năng tiêu thoát nước nên cần thiết phải Nạo vét, khơi thông dòng chảy, cải tạo môi trường; kết hợp chỉnh trang 2 bên bờ các tuyến rạch trên địa bàn Xã	Đáp ứng các nội dung về thủy lợi theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59). Khơi thông dòng chảy, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư dọc tuyến, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước theo quy hoạch, góp phần cải thiện cảnh quan và vệ sinh môi trường	Xã Nhà Bè	- Nạo vét, gia cố nhánh rạch Cá Sấu, ấp 25 xã Nhà Bè: + Quy mô đầu tư: Nạo vét gia cố rạch với chiều dài L=290m, rộng B=(4-15)m. - Nạo vét, gia cố rạch Tám Hy (đoạn từ đường Đào Sư Tích đến tiếp giáp rạch Ông Lớn). +Quy mô đầu tư: Nạo vét gia cố rạch với chiều dài L=130m, rộng B=(10-19)m.	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 08	
22	Cải tạo, chỉnh trang các khu đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn xã Nhà Bè	C	- Đầu tư công viên cây xanh, mảng xanh là hết sức cần thiết để cải thiện chất lượng sống đô thị, giảm ô nhiễm, thích ứng biến đổi khí hậu và tạo không gian cộng đồng cho người dân. - Đáp ứng tiêu chí 8.5.	- Đáp ứng các nội dung theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59); - Cải thiện chất lượng sống đô thị, giảm ô nhiễm, thích ứng biến đổi khí hậu và tạo không gian cộng đồng cho người dân	Xã Nhà Bè	- Quy mô: Đầu tư xây dựng, cải tạo 12 khu đất thành mảng xanh, công viên với tổng diện tích 17.765 m²; đồng thời cải tạo khu vực bia tưởng niệm liệt sĩ và các hạng mục phụ trợ, bao gồm chỉnh trang sân, lối đi, hệ thống chiếu sáng, cây xanh và lắp đặt thiết bị luyện tập thể dục ngoài trời nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, rèn luyện sức khỏe, nâng cao mỹ quan đô thị và chất lượng không gian công cộng.	2026-2029	2030	39.500	39.500	-	Tiêu chí 08	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
23	Đầu tư hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn xã Nhà Bè	C	- Việc đầu tư trang bị hệ thống camera giám sát ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và quản lý đô thị trên địa bàn xã Nhà Bè. Hệ thống camera AI sẽ hỗ trợ giám sát 24/7 tại các tuyến đường, khu dân cư, khu vực công cộng và các vị trí trọng điểm; nâng cao khả năng phát hiện, cảnh báo sớm các hành vi vi phạm pháp luật và quản lý, giám sát hiệu quả hành vi xả chất thải rắn tại các điểm lắp đặt camera AI, góp phần hỗ trợ lực lượng chức năng trong công tác tuần tra, điều tra, xử lý các vụ việc và bảo đảm an toàn cho người dân. - Đáp ứng tiêu chí 10.3.	- Đáp ứng các nội dung theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59); - Xây dựng hệ thống camera an ninh hỗ trợ giám sát và bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn xã	Xã Nhà Bè	- Quy mô: Đầu tư lắp đặt 61 điểm trên các trục đường chính, ngã 3, ngã 4. Số lượng 244 camera quan sát	2026-2029	2030	6.100	6.100	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
16	**Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức**								**561.519**	**561.519**	**-**		
1	Cứng hóa các tuyến đường, hẻm trên địa bàn các ấp: Lào Táo, Trung Hòa	C	Hiện trạng các tuyến đường, hẻm trên địa bàn các ấp: Lào Táo, Trung Hòa có chiều rộng 4-6 m (đề xuất đầu tư theo hiện trạng), tổng chiều dài 5750m, mặt đường cấp phối đá dăm hư hỏng xuống cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Nền đường rộng (4-6)m: mặt đường BTXM rộng (3-5)m + lề CPĐD (0,5-0,75)m, (đầu tư theo hiện trạng); tổng chiều dài 5750m, chi tiết: Hẻm số 453 - Tỉnh lộ 2: Bê tông xi măng, dài 149m rộng 5m Hẻm 291 - Đặng Thị Tô: Bê tông xi măng, dài 250m rộng 5m Hẻm 62 - Đặng Thị Tô: Bê tông xi măng, dài 110m, rộng 5m Hẻm số 76 - Lê Thị Tặng (575): Bê tông xi măng, dài 182m, rộng 6m Hẻm 24 - Nguyễn Thị Tắng: Bê tông xi măng, dài 280m, rộng 5m Hẻm số 34 - Lê Thị Tặng (575): Bê tông xi măng, dài 139m, rộng 4m Hẻm 27 - Đường 578: Bê tông xi măng, dài 190m, rộng 5m Hẻm 06 - Lê Thị Năm (591): Bê tông xi măng, dài 180m, rộng 6m Hẻm số 446 - Tỉnh lộ 7: Bê tông xi măng, dài 153m, rộng 5m Hẻm số 444 - Tỉnh lộ 7: Bê tông xi măng, dài 205m, rộng 5m Hẻm số 05 - Đường 560: Bê tông xi măng, dài 169m, rộng 5m Hẻm số 47 - Trần Thị Chọn (597) : Bê tông xi măng, dài 179m, rộng 5m Hẻm số 02 - Lê Thị Năm (591) : Bê tông xi măng, dài 189m, rộng 6m Hẻm số 180 - Đường 572: Bê tông xi măng, dài 1.100m, rộng 5m Nhánh 1 - Hẻm số 180 - Đường 572: Bê tông xi măng, dài 1.150m, rộng 6m Đường Văn Thị Mơi: Bê tông xi măng, dài 572m, rộng 4m Đường 585 - Tỉnh lộ 7: Bê tông xi măng, dài 553m, rộng 4m	2026-2029	2030	39.005	39.005	-	Tiêu chí 02	
2	Cứng hóa các tuyến đường, hẻm trên địa bàn các ấp: Gia Bẹ, Xóm Mới, Tràng Lắm	C	Hiện trạng các tuyến đường, hẻm trên địa bàn các ấp: Gia Bẹ, Xóm Mới, Tràng Lắm có chiều rộng 4-6 m (đề xuất đầu tư theo hiện trạng), tổng chiều dài 3887m, mặt đường cấp phối đá dăm hư hỏng xuống cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Nền đường rộng (4-6)m: mặt đường BTXM rộng (3-5)m + lề CPĐD (0,5-0,75)m (đầu tư theo hiện trạng); tổng chiều dài 3887m, chi tiết: Đường 589 - Tỉnh lộ 7 : Bê tông xi măng, dài 150m, rộng 5m Đường bờ kênh Quyết Thắng : Bê tông xi măng, dài 1.540m, rộng 5m Hẻm số 392 - Tỉnh lộ 2 : Bê tông xi măng, dài 160m, rộng 4m Hẻm số 420 - Tỉnh lộ 2 : Bê tông xi măng, dài 206m, rộng 4m Hẻm số 424 - Tỉnh lộ 2 : Bê tông xi măng, dài 43m, rộng 4m Hẻm số 426 - Tỉnh lộ 2 : Bê tông xi măng, dài 93m, rộng 4m Hẻm số 02 - Đường 572 : Bê tông xi măng, dài 160m, rộng 5m Hẻm số 382 - Nguyễn Thị Rành : Bê tông xi mă g, dài 170m, rộng 5m Hẻm số 302 - Nguyễn Thị Rành : Bê tông xi măng, dài 340m, rộng 5m Hẻm số 274 - Nguyễn Thị Rành : Bê tông xi măng, dài 215m, rộng 5m Hẻm 57- Nguyễn Thị Gắt : Bê tông xi măng, dài 260m, rộng 4m Hẻm số 18 - Đường 558 : Bê tông xi măng, dài 270m, rộng 7m Đường 55 : Bê tông xi măng, dài 100m, rộng 5m Đường 55 nối dài : Bê tông xi măng, dài 190m, rộng 5m	2026-2029	2030	24.617	24.617	-	Tiêu chí 02	
3	Cứng hóa các tuyến đường, hẻm trên địa bàn các ấp: Ngã Tư, Bàu Chứa, Đức Hiệp, Bàu Trăn, Phạm Văn Cội, Bến Đình	C	Hiện trạng các tuyến đường, hẻm trên địa bàn các ấp: Ngã Tư, Bàu Chứa, Đức Hiệp, Bàu Trăn, Phạm Văn Cội, Bến Đình có chiều rộng 4-6 m (đề xuất đầu tư theo hiện trạng), tổng chiều dài 6469m, mặt đường cấp phối đá dăm hư hỏng xuống cấp	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Nền đường rộng (4-6)m: mặt đường BTXM rộng (3-5)m + lề CPĐD (0,5-0,75)m (đầu tư theo hiện trạng); tổng chiều dài 6469m, chi tiết: Đường 524 : Bê tông xi măng, dài 1.200m, rộng 3,5 Hẻm 770 - Nguyễn Thị Rành : Bê tông xi măng, dài 450m, rộng 5m Hẻm 764 - Nguyễn Thị Rành : Bê tông xi măng, dài 400m, rộng 3,5m Hẻm 743 - Nguyễn Thị Rành : Bê tông xi măng, dài 210m, rộng 5m Hẻm số 3 - Lâm Thị Hỷ (533) : Bê tông xi măng, dài 550m, rộng 4m Hẻm 788 - Nguyễn Thị Rành : Bê tông xi măng, dài 425m, rộng 5m Hẻm số 39 - Nguyễn Thị Lộc : Bê tông xi măng, dài 555m, rộng 6m Nhánh 1 - Đường 517 : Bê tông xi măng, dài 751m, rộng 5m Hẻm 47 - Nguyễn Thị Lộc : Bê tông xi măng, dài 400m, rộng 5m Hẻm số 75 - Nguyễn Thị Dòn : Bê tông xi măng, dài 150m, rộng 5m Đường 505 : Bê tông xi măng, dài 390m, rộng 5m Hẻm 453 - Bùi Thị Điệt : Bê tông xi măng, dài 99m, rộng 5m Hẻm 331 - Bàu Lách : Bê tông xi măng, dài 103m, rộng 4m Hẻm 72 - Bàu Lách : Bê tông xi măng, dài 100m, rộng 5m Hẻm 14 - Đường 531 : Bê tông xi măng, dài 410m, rộng 2,5m Hẻm 40 - Nguyễn Thị Dạng : Bê tông xi măng, dài 276m, rộng 4m	2026-2029	2030	36.567	36.567	-	Tiêu chí 02	
4	Sửa chữa, nâng cấp đường số 489 (Đoạn từ đường Phạm Văn Cội đến cuối tuyến)	C	Đường số 489 dài 1060m, mặt đường 6m, mặt đường nhựa hư hỏng xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước, chiếu sáng.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Mặt đường bê tông nhựa rộng 6m + vỉa hè kết hợp hạ tầng kỹ thuật; dài 1060m	2026-2029	2030	42.920	42.920	-	Tiêu chí 02	
5	Sửa chữa, nâng cấp đường số 490 (Đoạn từ đường Phạm Văn Cội đến cuối tuyến)	C	Đường số 490 dài 1060m, mặt đường 6m, mặt đường nhựa hư hỏng xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước, chiếu sáng.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Mặt đường bê tông nhựa rộng 6m + vỉa hè kết hợp hạ tầng kỹ thuật; dài 1060m	2026-2029	2030	48.510	48.510	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
6	Sửa chữa, nâng cấp đường số 480	C	Đường số 480 dài 300m, mặt đường 6m, mặt đường nhựa hư hỏng xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước, chiếu sáng.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Mặt đường bê tông nhựa rộng 6m + vỉa hè kết hợp hạ tầng kỹ thuật; dài 300m	2026-2029	2030	9.935	9.935	-	Tiêu chí 02	
7	Sửa chữa, nâng cấp đường số 481	C	Đường số 481 dài 300m, mặt đường 6m, mặt đường nhựa hư hỏng xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước, chiếu sáng.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Mặt đường bê tông nhựa rộng 6m + vỉa hè kết hợp hạ tầng kỹ thuật, dài 300m	2026-2029	2030	9.935	9.935	-	Tiêu chí 02	
8	Sửa chữa, nâng cấp đường số 482	C	Đường số 482 dài 300m, mặt đường 6m, mặt đường nhựa hư hỏng xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước, chiếu sáng.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Mặt đường bê tông nhựa rộng 6m + vỉa hè kết hợp hạ tầng kỹ thuật, dài 300m	2026-2029	2030	9.935	9.935	-	Tiêu chí 02	
9	Sửa chữa, nâng cấp đường Trần Thị Hy	C	Đường Trần Thị Hy dài 650m, mặt đường 3,5m, mặt đường cấp phối đá dăm hư hỏng xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước, chiếu sáng.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Mặt đường bê tông nhựa rộng (5-6)m (đầu tư theo hiện trạng) + vỉa hè kết hợp hạ tầng kỹ thuật; dài 650m	2026-2029	2030	19.000	19.000	-	Tiêu chí 02	
10	Đầu tư hệ thống thoát nước đường 526	C	Hệ thống thoát nước đường số 526 dài 380m, mặt đường 5m, nhựa, chưa có hệ thống thoát nước	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Đầu tư hệ thống mương thoát nước 2 bên B = (60-80)cm (đầu tư theo hiện trạng) và nâng cấp mặt đường; dài 380m	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 02	
11	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Trần Thị Liêng (519)	C	Đường Trần thị Liêng (519) dài 550m, mặt đường 5m, nhựa, chưa có hệ thống thoát nước	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Đầu tư hệ thống mương thoát nước 2 bên B = (60-80)cm (đầu tư theo hiện trạng) và nâng cấp mặt đường; dài 550m	2026-2029	2030	10.010	10.010	-	Tiêu chí 02	
12	Đầu tư hệ thống thoát nước đường 560 (Điểm đầu Nguyễn Thị Rành - Điểm cuối Nhuận Đức)	C	Đường 560 dài 190m, mặt đường 5m, chưa có hệ thống thoát nước	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Đầu tư hệ thống mương thoát nước 2 bên B = (60-80)cm (đầu tư theo hiện trạng) và tái lập phui đào; dài 190m	2026-2029	2030	4.732	4.732	-	Tiêu chí 02	
13	Đầu tư hệ thống thoát nước đường số 502	C	Đường số 502 dài 240m, mặt đường 5m, nhựa, chưa có hệ thống thoát nước	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Đầu tư hệ thống mương thoát nước 2 bên B = (60-80)cm (đầu tư theo hiện trạng) và tái lập phui đào; dài 240m	2026-2029	2030	4.368	4.368	-	Tiêu chí 02	
14	Đầu tư hệ thống thoát nước đường số 503	C	Đường số 503 dài 450m, mặt đường 6m, mặt đường bê tông xi măng hư hỏng xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Đầu tư hệ thống mương thoát nước 2 bên B = (60-80)cm (đầu tư theo hiện trạng) và tái lập phui đào; dài 450m	2026-2029	2030	8.190	8.190	-	Tiêu chí 02	
15	Đầu tư hệ thống thoát nước đường số 507	C	Đường số 507 dài 450m, mặt đường 5m, nhựa, chưa có hệ thống thoát nước	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Đầu tư hệ thống mương thoát nước 2 bên B = (60-80)cm (đầu tư theo hiện trạng) và tái lập phui đào; dài 450m	2026-2029	2030	8.190	8.190	-	Tiêu chí 02	
16	Đầu tư hệ thống thoát nước đường số 509	C	Đường số 509 dài 650m, mặt đường 3,5m, mặt đường bê tông xi măng hư hỏng xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Đầu tư hệ thống mương thoát nước 2 bên B = (60-80)cm (đầu tư theo hiện trạng) và tái lập phui đào; dài 650m	2026-2029	2030	13.520	13.520	-	Tiêu chí 02	
17	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Trần Thị Triên	C	Đường Trần Thị Triên dài 350m, mặt đường 5m, nhựa, chưa có hệ thống thoát nước	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Đầu tư hệ thống mương thoát nước 2 bên B = (60-80)cm (đầu tư theo hiện trạng) và tái lập phui đào; dài 350m	2026-2029	2030	6.370	6.370	-	Tiêu chí 02	
18	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Mớp	C	Đường Nguyễn Thị Mớp dài 650m, mặt đường 5m, nhựa, chưa có hệ thống thoát nước	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Đầu tư hệ thống mương thoát nước 2 bên B = (60-80)cm (đầu tư theo hiện trạng) và tái lập phui đào; dài 650m	2026-2029	2030	11.830	11.830	-	Tiêu chí 02	
19	Sửa chữa, nâng cấp đường Đặng Thị Nguyên (515)	C	Đường Đặng Thị Nguyên (515) dài 920m, mặt đường 5m, mặt đường cấp phối đá dăm hư hỏng xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước, chiếu sáng.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Mặt đường bê tông nhựa rộng (5-6)m (đầu tư theo hiện trạng) + vỉa hè kết hợp hạ tầng kỹ thuật; dài 920m	2026-2029	2030	18.000	18.000	-	Tiêu chí 02	
20	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Nồi	C	Đường Nguyễn Thị Nồi dài 650m, mặt đường 5m, nhựa, chưa có hệ thống thoát nước	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Đầu tư hệ thống mương thoát nước 2 bên B = (60-80)cm (đầu tư theo hiện trạng) và tái lập phui đào; dài 650m	2026-2029	2030	11.830	11.830	-	Tiêu chí 02	
21	Đầu tư hệ thống thoát nước đường số 552	C	Đường số 552 dài 650m, mặt đường 3,5m, mặt đường bê tông xi măng hư hỏng xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Đầu tư hệ thống mương thoát nước 2 bên B = (60-80)cm (đầu tư theo hiện trạng) và tái lập phui đào; dài 260m	2026-2029	2030	4.732	4.732	-	Tiêu chí 02	
22	Sửa chữa, nâng cấp đường 514	C	Đường 514 dài 290m, mặt đường 5m, mặt đường cấp phối đá dăm hư hỏng xuống cấp, chưa có hệ thống thoát nước, chiếu sáng.	Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Nền đường rộng 6m: mặt đường bê tông nhựa 5m + lề đường 0,5m x 2 bên; + vỉa hè kết hợp hạ tầng kỹ thuật dài 290m	2026-2029	2030	4.002	4.002	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
23	Cải tạo, sửa chữa 2 chợ (Phạm Văn Cội, Trung Lập Hạ)	C	Hiện trạng chợ Phạm Văn Cội, Trung Lập Hạ có các hạng mục công trình xuống cấp, ảnh hưởng điều kiện mua bán, vệ sinh môi trường và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn điện, cháy, nổ. Các chợ phục vụ nhu cầu mua bán, tiêu thụ nông sản và sinh kế của tiểu thương tại địa phương. Trên cơ sở đó, cần đầu tư nâng cấp, sửa chữa các hạng mục xuống cấp, cải thiện điều kiện vệ sinh, thoát nước, thu gom chất thải và phòng cháy, chữa cháy để duy trì hoạt động chợ an toàn, ổn định.	Đáp ứng theo yêu cầu về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Chợ Phạm Văn Cội diện tích nhà lồng khoảng 460m² do công ty Liên Thành đầu tư xây dựng khoảng năm 2002 đã xuống cấp hiện không đảm bảo điều kiện theo TCVN 11856:2017; cải tạo sửa chữa nhằm đảm bảo điều kiện theo TCVN 11856:2017 Chợ Trung Lập Hạ diện tích nhà lồng khoảng 250m² xây dựng khoảng năm 2002 đã xuống cấp, không đảm bảo điều kiện theo TCVN 11856:2017; cải tạo sửa chữa nhằm đảm bảo điều kiện theo TCVN 11856:2017. Sửa chữa, nâng cấp kết cấu hạ tầng BTCT, mái tole, nền các khu vực kinh doanh; đường nội bộ, nhà vệ sinh, khu xử lý rác, cổng, hàng rào; xây hầm tiêu thoát nước, hệ thống PCCC, camera giám sát và xây mới nhà điều hành quản lý chợ.	2026-2029	2030	3.800	3.800	-	Tiêu chí 02	
24	Sửa chữa Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Bàu Lách	C	Hiện trạng Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Bàu Lách có các hạng mục cần sửa chữa; cần bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi cho trẻ em. Nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp, rèn luyện sức khỏe và vui chơi đòi hỏi cơ sở vật chất phù hợp, an toàn. Trên cơ sở đó, cần đầu tư nâng cấp, cải tạo để phục vụ nhân dân tại các ấp, khai thác hiệu quả công trình hiện có	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Đất quy hoạch Nhà văn hóa ấp. Sửa chữa mái, thay mái tôn văn phòng ấp, kho; làm mái che; làm trần, vách sân khấu; làm mới cửa, thay cửa; sơn toàn bộ văn phòng, kho; sửa chữa nhà vệ sinh; san lấp sân, lát gạch sân; thi công hệ thống điện, đèn chiếu sáng; sơn hàng rào, bảng tên ấp; ... - Đầu tư thiết bị: Cờ Đảng, phông màn sân khấu, bộ âm thanh, tượng Bác, bục tượng Bác, tủ đựng hồ sơ (4 cái), bàn, 150 cái ghế, 1 bộ máy vi tính, lắp đặt 20 bộ dụng cụ tập thể dục thể thao ngoài trời, sân bóng chuyền, cầu lông, 01 bộ máng trượt, nhà banh, xích đu cho các cháu thiếu nhi, ... - Diện tích: 2.245,2 M2 ' + San lấp: 450m2 '+ Sửa chữa, lát gạch sân: 450m2 '+ Mái che: 200m2	2026-2029	2030	8.554	8.554	-	Tiêu chí 05	
25	Sửa chữa Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Bến Đình (Văn phòng ấp 5 cũ)	C	Hiện trạng Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Bến Đình có các hạng mục cần sửa chữa; cần bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi cho trẻ em. Nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp, rèn luyện sức khỏe và vui chơi đòi hỏi cơ sở vật chất phù hợp, an toàn. Trên cơ sở đó, cần đầu tư nâng cấp, cải tạo để phục vụ nhân dân tại các ấp, khai thác hiệu quả công trình hiện có	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	- Đất được quy hoạch Nhà văn hóa; - Sửa chữa, San lấp nền sân, bê tông lót sân cán nền lát gạch, mái che, Sơn sửa cổng hàng rào, cải tạo nhà vệ sinh, cải tạo văn phòng chính, bảng tên ấp..... - Đầu tư thiết bị: bộ âm thanh, Lắp đặt 20 bộ dụng cụ tập thể dục thể thao ngoài trời; sân bóng chuyền hoặc cầu lông; 01 bộ máng trượt, nhà banh, xích đu cho các cháu thiếu nhi. - Diện tích: 1.828,1 M2 ' + San lấp: 1.000 m2 '+ Sửa chữa, lát gạch sân: 500m2	2026-2029	2030	6.556	6.556	-	Tiêu chí 05	
26	Sửa chữa Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Bàu Chứa	C	Hiện trạng Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Bàu Chứa có các hạng mục cần sửa chữa; cần bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi cho trẻ em. Nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp, rèn luyện sức khỏe và vui chơi đòi hỏi cơ sở vật chất phù hợp, an toàn. Trên cơ sở đó, cần đầu tư nâng cấp, cải tạo để phục vụ nhân dân tại các ấp, khai thác hiệu quả công trình hiện có	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	- Đất quy hoạch Nhà văn hóa ấp. - Sửa chữa mái, thay mái tôn văn phòng ấp, kho; làm mái che; làm trần, làm mới cửa, thay cửa; sơn toàn bộ văn phòng, kho; sửa chữa nhà vệ sinh; san lấp sân, lát gạch sân; thi công hệ thống điện, đèn chiếu sáng; sơn hàng rào, bảng tên ấp; hệ thống thoát nước ... - Đầu tư thiết bị: bộ âm thanh, J84Lắp đặt 20 bộ dụng cụ tập thể dục thể thao ngoài trời; sân bóng chuyền hoặc cầu lông; 01 bộ máng trượt, nhà banh, xích đu cho các cháu thiếu nhi,tủ hồ sơ 4 cái, bàn vi tính 2 cái, bàn ghế 150 cái, quạt trần, quạt treo... - Diện tích: 1.200 M2 ' + San lấp: 500m2 '+ Sửa chữa, lát gạch sân: 300m2 '+ Sửa chữa nhà kho: 200m2	2026-2029	2030	7.941	7.941	-	Tiêu chí 05	
27	Sửa chữa Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Xóm Mới	C	Hiện trạng Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Xóm Mới có các hạng mục cần sửa chữa; cần bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi cho trẻ em. Nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp, rèn luyện sức khỏe và vui chơi đòi hỏi cơ sở vật chất phù hợp, an toàn. Trên cơ sở đó, cần đầu tư nâng cấp, cải tạo để phục vụ nhân dân tại các ấp, khai thác hiệu quả công trình hiện có	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	- Đất quy hoạch Nhà văn hóa ấp. - Sửa chữa, San lấp, bê tông lót, lát gạch sân, hệ thống thoát nước, tường rào, bảng tên, sơn văn phòng, sơn cửa, mái che, thay gạch nền văn phòng.... ' - Đầu tư thiết bị: bộ âm thanh, Lắp đặt 20 bộ dụng cụ tập thể dục thể thao ngoài trời; sân bóng chuyền hoặc cầu lông; 01 bộ máng trượt, nhà banh, xích đu cho các cháu thiếu nhi. tivi, quạt, ghế 120 cái, tủ hồ sơ 4 cái, bàm vi tính 2 cái. - Diện tích: 5.082,5 M2 ' + San lấp: 700m2 '+ Sửa chữa, lát gạch sân: 400 m2 '+ Mái che: 200 m2	2026-2029	2030	9.243	9.243	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
28	Sửa chữa Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Tràng Lắm	C	Hiện trạng Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Tràng Lắm có các hạng mục cần sửa chữa; cần bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi cho trẻ em. Nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp, rèn luyện sức khỏe và vui chơi đòi hỏi cơ sở vật chất phù hợp, an toàn. Trên cơ sở đó, cần đầu tư nâng cấp, cải tạo để phục vụ nhân dân tại các ấp, khai thác hiệu quả công trình hiện có.	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	- Đất quy hoạch Nhà văn hóa ấp. ' - Sửa chữa, San lấp, hàng rào, mái che, bê tông lót sân, lát gạch sân, bảng hiệu, hệ thống điện, sửa chữa nhà vệ sinh, mương thoát nước.. '- Lắp đặt 20 bộ dụng cụ tập thể dục thể thao ngoài trời; sân bóng chuyền hoặc cầu lông; 01 bộ máng trượt, nhà banh, xích đu cho các cháu thiếu nhi. Quạt trần, quạt treo, ghế 120 cái, âm thanh, tủ hồ sơ 4 cái, máy vi tính 2 cái; - Diện tích: 1.012,7 M2 ' + San lấp: 1000m2 '+ Sửa chữa, lát gạch sân: 1000m2 '+ Mái che: 300m2	2026-2029	2030	13.130	13.130	-	Tiêu chí 05	
29	Xây dựng mới Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; Trung tâm học tập cộng đồng	B	Hiện xã chưa có Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; Trung tâm học tập cộng đồng	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	- Khối hành chính, điều hành. - Hội trường đa năng (300- 500 chỗ). - Quảng trường trung tâm (Sân khấu ngoài trời: Có mái che di động, sức chứa 300–500 người, phục vụ tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội nghị, lễ hội và sự kiện cộng đồng, sân chơi thiếu nhi và khu thể dục 10 thiết bị). - Công trình phụ trợ. - Khu hồ bơi. - Đề xuất xây dựng Khu Học tập cộng đồng gồm các hạng mục: phòng học đa năng, phòng học trực tuyến, phòng máy tính và không gian tự học, phòng quản lý, phòng lưu trữ dữ liệu và thiết bị công nghệ thông tin,... Diện tích khuôn viên đầu tư xây dựng khoảng 9.300m2	2026-2030	2030	143.000	143.000	-	Tiêu chí 05	
30	Xây dựng, phát triển và nhân rộng mô hình "thôn thông minh" phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương gắn với thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh, mô hình chuyển đổi số của xã. Giới thiệu, nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo hiệu quả để người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã học tập, áp dụng	C	Hiện xã chưa xây dựng mô hình "thôn thông minh	Đáp ứng tiêu chuẩn Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số: Mô hình ấp thông minh theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Tổ chức xây dựng mô hình "trạm hành chính số" tại ấp Bàu Trăn để hỗ trợ người dân trên địa bàn xã thuận lợi trong việc thực hiện các thủ tục hành chính; xây dựng mô hình đầu tiên tại ấp Bàu Trăn, sau khi mô hình hiệu quả, thực hiện nhân rộng cho 13 ấp còn lại (Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện trang bị máy vi tính để bàn, màn hình Tivi, máy chiếu, máy in, thiết bị thu phát vô tuyến, màn chiếu điện tử, cáp dữ liệu truyền âm thanh điện tử năm 2025 tại các ấp với tổng số tiền: 393.620.000 đồng (ba trăm chín mươi ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng))	2026-2029	2030	2.610	2.610	-	Tiêu chí 07	
31	Xây dựng hệ thống camera AI giám sát trên địa bàn toàn xã	C	Hiện nay xã chưa có hệ thống camera AI giám sát trên địa bàn toàn xã	Đáp ứng tiêu chuẩn Ứng dụng công nghệ thông minh trong bảo đảm an ninh, trật tự theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (QĐ 59)	Xã Nhuận Đức	Tổng số khu vực, điểm cần lắp đặc Camera trên toàn địa bàn xã gồm 69 điểm với 210 Camera (trong đó đã trang bị 22 điểm với 58 Camera - ANTT). còn lại 47 điểm với 152 Camera Đề xuất trang bị: - Năm 2026: 18 điểm với 64 Camera AI + Bộ vi tính máy chủ, màng hình (02) và các thiết bị kèm theo cho quá trình lắp đặc và vận hành - + Xây dựng mới phòng điều hành Trung tâm máy chủ hệ thống Camera trên địa bàn xã đặc tại Trụ sở CA xã (Diện tích từ 25-30m2) + Kèm máy điều hòa (02 máy) bảo quản hệ thống và bàn, ghế làm việc (03 bàn; 06 ghế) - 110 tr - Năm 2027: 10 điểm với 30 Cammera-ANTT - Năm 2028: 07 điểm với 23 Camera - ANTT - Năm 2029: 06 điểm với 21 Camera - ANTT - Năm 2030: 06 điểm với 14 Camera - ANTT	2026-2029	2030	14.487	14.487	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
17	**Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông**								**383.454**	**383.344**	**110**		
1	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 316 đường TL 15	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 450m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	3.600	3.598	2	Tiêu chí 02	
2	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 142, Huỳnh Thị Bằng	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 300m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	2.400	2.398	2	Tiêu chí 02	
3	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 427, Tỉnh lộ 15	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 368m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	2.944	2.942	2	Tiêu chí 02	
4	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 72, Nguyễn Văn Khạ	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 500m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	4.000	3.997	3	Tiêu chí 02	
5	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 71, Nguyễn Thị Nê	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 520m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 6m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	11.440	11.436	4	Tiêu chí 02	
6	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 99, Nguyễn Thị Nê	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	'- Tổng chiều dài tuyến: 1,30m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 6m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	22.660	22.656	4	Tiêu chí 02	
7	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 19, đường 130	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 202m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.616	1.614	2	Tiêu chí 02	
8	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 208, đường Nguyễn Kim Cương	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 290m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 6m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	4.640	4.638	2	Tiêu chí 02	
9	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 233, đường Nguyễn Kim Cương	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 210m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 6m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	3.360	3.358	2	Tiêu chí 02	
10	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 203, đường Nguyễn Kim Cương	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 112m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 6m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.792	1.790	2	Tiêu chí 02	
11	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 168, đường Huỳnh Minh Mương	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 350m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 6m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	5.600	5.596	4	Tiêu chí 02	
12	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 144/6/2, đường 144	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 197m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 6m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	3.152	3.149	3	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
13	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 126, đường Hồ Thị Hớn	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 268m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 6m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	4.288	4.284	4	Tiêu chí 02	
14	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 10, đường 130	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 315m - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 6m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	5.040	5.037	3	Tiêu chí 02	
15	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 37, đường 130	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	'- Tổng chiều dài tuyến: 190m - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 6m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	3.040	3.037	3	Tiêu chí 02	
16	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 411, đường Nguyễn Kim Cương	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 152m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 6m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	2.432	2.430	2	Tiêu chí 02	
17	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 2, đường 130	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 410m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 6m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	6.560	6.557	3	Tiêu chí 02	
18	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 397	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 525m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	8.400	8.396	4	Tiêu chí 02	
19	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 28, đường 122	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 485m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	7.760	7.757	3	Tiêu chí 02	
20	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 3, đường Lê Thị Bay	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 232m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	3.712	3.710	2	Tiêu chí 02	
21	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 66, đường Bến Than	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 284m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	4.544	4.541	3	Tiêu chí 02	
22	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 25, đường 110	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 274m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	4.384	4.382	2	Tiêu chí 02	
23	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 03, đường 110	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 166m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	2.656	2.654	2	Tiêu chí 02	
24	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 83, Nguyễn Thị Dưỡng	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 145m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	2.320	2.318	2	Tiêu chí 02	
25	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 68, Nguyễn Kim Cương	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 314m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	2.512	2.510	2	Tiêu chí 02	
26	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 256, Tỉnh lộ 8	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 218m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.308	1.307	1	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
27	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 82, Trần Thị Khoe	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 252m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	2.016	2.014	2	Tiêu chí 02	
28	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 73 Nguyễn Thị Dưỡng	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 110m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.320	1.318	2	Tiêu chí 02	
29	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 65 Nguyễn Thị Dưỡng	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 170m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	2.040	2.038	2	Tiêu chí 02	
30	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 361/3 Nguyễn Kim Cương	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 151m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.812	1.810	2	Tiêu chí 02	
31	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 29 Lê Thị Bay	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 195m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	2.340	2.338	2	Tiêu chí 02	
32	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 85 Nguyễn Kim Cương	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 170m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	2.040	2.038	2	Tiêu chí 02	
33	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 17 đường 110	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 103m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.236	1.234	2	Tiêu chí 02	
34	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 37 đường 110	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 93m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.116	1.114	2	Tiêu chí 02	
35	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 338 Tỉnh lộ 15	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 116m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.392	1.390	2	Tiêu chí 02	
36	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 251 Tỉnh lộ 15	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 110m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.320	1.318	2	Tiêu chí 02	
37	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 40 đường 120	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 156m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	2.496	2.494	2	Tiêu chí 02	
38	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 32 đường 120	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 158m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.896	1.894	2	Tiêu chí 02	
39	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 632 Tỉnh lộ 15	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 265m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	3.180	3.178	2	Tiêu chí 02	
40	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 266 Tỉnh lộ 15	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 132m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 4m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.584	1.582	2	Tiêu chí 02	
41	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 160/10	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 137m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 4m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.644	1.642	2	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
42	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 581 Tỉnh lộ 15	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 141m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 6m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	2.256	2.254	2	Tiêu chí 02	
43	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 3 đường 122	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 130m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	2.080	2.078	2	Tiêu chí 02	
44	Sửa chữa, nâng cấp tuyến nhánh hẻm 41 đường Láng The	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 210m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.680	1.678	2	Tiêu chí 02	
45	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 131 Tỉnh lộ 8	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 287m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 3,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	1.722	1.720	2	Tiêu chí 02	
46	Sửa chữa, nâng cấp hẻm số 7 Huỳnh Minh Mương	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 340m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 4m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	4.080	4.078	2	Tiêu chí 02	
47	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 295 Tỉnh lộ 8	C	Thuận tiện cho việc đi lại của người dân và thoát nước cho khu vực	Cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu	Xã Phú Hòa Đông	- Tổng chiều dài tuyến: 137m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 4m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa nóng; - Nạo vét mương/cống thoát nước;	2026-2029	2030	822	820	2	Tiêu chí 02	
48	Nạo vét đắp bờ bao Rỗng Hàng Mớp	C	Đảm bảo tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp	Phòng chống ngập úng, cải thiện môi trường, chỉnh trang đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội	Xã Phú Hòa Đông	Nạo vét đắp bờ bao bằng cấp phối đá dăm, gia cố cừ chân bờ, L=1800m; rộng 8m	2026-2029	2030	9.000	9.000	-	Tiêu chí 02	
49	Nạo vét đắp bờ bao Rỗng Năng	C	Đảm bảo tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp	Phòng chống ngập úng, cải thiện môi trường, chỉnh trang đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội	Xã Phú Hòa Đông	Nạo vét đắp bờ bao bằng cấp phối đá dăm, gia cố cừ chân bờ, L=1583m; rộng 8m	2026-2029	2030	7.916	7.916	-	Tiêu chí 02	
50	Đầu tư hệ thống cảnh báo thiên tai trên địa bàn xã	C	Đầu tư hệ thống cảnh báo thiên tai nhằm tăng cường khả năng tiếp nhận, truyền tin và phát cảnh báo kịp thời; hỗ trợ công tác chỉ huy, điều hành và tổ chức ứng phó tại cơ sở. Qua đó nâng cao khả năng tiếp cận thông tin cảnh báo của người dân, góp phần chủ động phòng ngừa, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra	Bổ sung thiết bị tiếp nhận, truyền tin và cảnh báo thiên tai trên địa bàn xã, bảo đảm thông tin được truyền tải nhanh chóng, kịp thời; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ứng phó của địa phương và hỗ trợ người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng tránh thiên tai.	Xã Phú Hòa Đông	Đầu tư thiết bị tiếp nhận, truyền tin và phát cảnh báo thiên tai; hệ thống nguồn điện, kết nối thông tin cùng các hạng mục lắp đặt, bảo vệ và phụ trợ cần thiết. Hệ thống được bố trí phù hợp với hạ tầng hiện có, bảo đảm khả năng kết nối, vận hành ổn định và đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã.	2026-2029	2030	1.200	1.200	-	Tiêu chí 02	
51	Nâng cấp sửa chữa chợ Phú Hòa Đông (KV1)	C	Chợ Phú Hòa Đông khu vực 1 có diện tích khoảng 2.456m2, các hạng mục công trình như cột sắt chịu lực, mái tôn, đường nội bộ đến nền hạ của các phân khu chức năng như nhà lồng, khu ăn uống, khu đồ khô xuống cấp trầm trọng; Các công trình phụ trợ như mương thoát nước, nhà vệ sinh, khu xử lý rác, phòng cháy chữa cháy, không còn bảo đảm chất lượng.	Thúc đẩy giao thương và kết nối vùng (như tuyến Vành đai 3 và các định hướng nâng cấp chỉnh trang đô thị). Điều này giúp cải thiện khả năng lưu thông hàng hóa, kết nối giao thương thuận lợi hơn giữa chợ với các khu vực trung tâm và các tỉnh lân cận.	Xã Phú Hòa Đông	Sửa chữa, nâng cấp Chợ Phú Hòa Đông có diện tích khoảng 2.456m2 (dài 83,71m và rộng 14,39m), kết cấu hạ tầng bê tông cốt thép, mái tole, nền hạ các khu vực như: Khu vực thực phẩm tươi sống; Khu vực nhà lồng chợ; Khu vực ăn uống; Khu vực mặt hàng khô; đường đi nội bộ trong chợ; nhà vệ sinh; khu xử lý rác, chất thải; cổng chợ, hàng rào; xây hầm tiêu thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, camera giám sát, xây mới nhà điều hành quản lý chợ.	2026-2029	2030	35.000	35.000	-	Tiêu chí 02	
52	Xây mới trạm y tế xã Phú hoà Đông (Khu vực 1)	C	Nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, nâng cao khả năng tiếp nhận và khám chữa bệnh cho người dân trong khu vực, giảm tải cho các bệnh viên tuyến trên	Nâng cao năng lực khám, chữa bệnh ban đầu, đẩy mạnh y tế dự phòng và quản lý bệnh không lây nhiễm và chuẩn hóa cơ sở vật chất và trang thiết bị	Xã Phú Hòa Đông	Xây mới và nâng cấp các trang thiết bị thiết yếu trạm y tế đạt chuẩn trên khuôn viên đất hiện hữu 1.671m2	2026-2029	2030	45.000	45.000	-	Tiêu chí 05	
53	Sửa chữa cải tạo trạm y tế Phú Hòa Đông (Khu vực 2)	C	Nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, nâng cao khả năng tiếp nhận và khám chữa bệnh cho người dân trong khu vực, giảm tải cho các bệnh viên tuyến trên.	Nâng cao năng lực khám, chữa bệnh ban đầu, đẩy mạnh y tế dự phòng và quản lý bệnh không lây nhiễm và chuẩn hóa cơ sở vật chất và trang thiết bị	Xã Phú Hòa Đông	Sửa chữa, thay mới trần nhà, nâng cấp và sơn mới tường đã bị bong tróc và nứt và hiện trạng theo hiện hữu. Ngoài ra, bổ sung trang thiết bị trạm y tế theo nhu cầu hiện hữu như: mua tủ lưu trữ hồ sơ, tủ lưu trữ mẫu xét nghiệm, giường cho bệnh nhân,…	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 05	
54	Sửa chữa cải tạo trạm y tế Phú Hòa Đông (Khu vực 3)	C	Nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, nâng cao khả năng tiếp nhận và khám chữa bệnh cho người dân trong khu vực, giảm tải cho các bệnh viên tuyến trên.	Nâng cao năng lực khám, chữa bệnh ban đầu, đẩy mạnh y tế dự phòng và quản lý bệnh không lây nhiễm và chuẩn hóa cơ sở vật chất và trang thiết bị	Xã Phú Hòa Đông	Sửa chữa, thay mới trần nhà, nâng cấp và sơn mới tường đã bị bong tróc và nứt và hiện trạng theo hiện hữu. Ngoài ra, bổ sung trang thiết bị trạm y tế theo nhu cầu hiện hữu như: mua tủ lưu trữ hồ sơ, tủ lưu trữ mẫu xét nghiệm, giường cho bệnh nhân,…	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
55	Nâng cấp, sửa chữa cải tạo Nhà văn hóa, khu thể thao ấp trên địa bàn xã	C	Mái, trần, tường, nền xuống cấp, thấm dột, bong tróc, nứt và khả năng chịu lực kém. Sân nền, hàng rào, cổng, bảng hiệu, thoát nước bị suy giảm công năng sử dụng.	Phát triển văn hóa - thể thao cộng đồng, cụ thể hóa các tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.	Xã Phú Hòa Đông	Sửa chữa cải tại 20 nhà văn hóa, khu thể thao ấp (gồm: ấp 1 (kích thước 8x12)m2, ấp 2, ấp 3 (kích thước 10,5x 8,2)m2, ấp 4 (kích thước 4x 12)m2, ấp 5 (kích thước 11x 14)m2, ấp 8, ấp 9 (kích thước 12x6,2)m2, ấp 10, ấp 11, ấp 12 (kích thước 9x5,4)m2, ấp 13 (kích thước 2x19,7)m2, ấp 14 (kích thước 6x10)m2, ấp 15 (kích thước 12,1x 7,2)m2, ấp 16 (kích thước 12,2x 7)m2, ấp 17 (kích thước 11,2x 7)m2, ấp 18 (kích thước 11x7)m2, ấp 19 (kích thước 14,3x5)m2, ấp 20 (kích thước 7x 12)m2, ấp 21 (kích thước 17,5x7)m2, ấp 22 (kích thước 11,2x 7,1)m2) theo hiện trạng như: Sơn toàn bộ, sơn cửa, thay mái tole, cải tạo nhà vệ sinh, lắp vách ngăn, hệ thống thoát nước, cải tạo phòng sinh hoạt chung, mua sắm các trang thiết bị phục vụ hoạt động như: tivi, bàn ghế làm việc/họp, bộ máy vi tính, máy in và tủ chứa hồ sơ.	2026-2029	2030	16.938	16.938	-	Tiêu chí 05	
56	Xây dựng mới 02 nhà văn hóa - khu thể thao ấp	C	Nhằm bảo đảm cho người dân rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể chất có khu vui chơi giải trí và sinh hoạt cộng đồng	Phát triển văn hóa - thể thao cộng đồng, cụ thể hóa các tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.	Xã Phú Hòa Đông	Xây mới 02 nhà văn hóa - khu thể thao ấp (nhà văn hóa - khu thể thao ấp 6 (kích thước 4,7x 9)m2 và nhà văn hóa - khu thể thao ấp 7 (kích thước 11x 6,1)m2) phòng sinh hoạt chung (sức chứa 100 người), cải tạo sân bê tông, mái che văn phòng ấp, mua sắm thiết bị	2026-2029	2030	5.168	5.168	-	Tiêu chí 05	
57	Xây dựng mới Trung tâm văn hóa, thể thao xã	C	Tạo cơ sở vật chất văn hóa (Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng)	Phát triển văn hóa - thể thao cộng đồng, là nơi tổ chức các hoạt động văn nghệ quần chúng, phong trào thể dục thể thao, các giải thi đấu cấp xã chào mừng các sự kiện lớn,…	Xã Phú Hòa Đông	Đầu tư sân bóng đá, hội trường đa năng, các trang thiết bị phục vụ hoạt động và thư viện công cộng cấp xã với quy mô 23.000m2	2026-2029	2030	75.000	75.000	-	Tiêu chí 05	
58	Đầu tư camera AI giám sát an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường tại các tuyến đường, địa điểm công cộng trên địa bàn xã	C	Hiện nay, trên địa bàn xã chưa được đầu tư hệ thống camera AI giám sát an ninh phủ trên toàn địa bàn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Công tác giám sát an ninh trật tự vẫn phụ thuộc chủ yếu vào tuần tra trực tiếp của lực lượng Công an, lực lượng an ninh cơ sở và hệ thống camera do các cơ quan, doanh nghiệp, hộ dân tự trang bị.	Chuyển đổi từ việc ghi hình bị động sang phân tích và cảnh báo chủ động, nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ và tối ưu vận hành. Bố trí Camera AI bố trí tại nút giao/trục chính để nhận diện phương tiện và hỗ trợ truy vết.	Xã Phú Hòa Đông	Lắp đặt 42 hệ thống camera AI thông minh giám sát an ninh trật tự và giao thông trên toàn xã, bao gồm trụ Camera, tay vươn, Switch công nghiệp 4 Port PoE và Tủ kỹ thuật ngoài trời bao gồm phụ kiện gồm: Ngã Tư Nguyễn Thị Nê và Cây Bài (2 mắt AI, 02 mắt thường); Cầu Kênh Tân đường Hồ Văn Tắng (2 mắt AI); Công an xã (02 mắt AI); Tỉnh lộ 8 gần UBND xã Phú Hòa Đông (2 mắt AI); Đường Nguyễn Kim Cương giao Tỉnh lộ 15 (2 mắt AI); Nguyễn Kim Cương giao Tỉnh lộ 8 (2 mắt AI); Nguyễn Kim Cương giao Đường 115 (2 mắt AI); Tỉnh lộ 15 giao Nguyễn Thị Nê (2 mắt AI); Huỳnh Minh Mương giao đường 144 (2 mắt AI); Láng The đoạn Công viên (2 mắt AI); Hẻm 1440 (2 mắt thường); Ngã tư đường 127 giao đường 128 (2 mắt thường); Ngã giao đường 128 và đường 124 (2 mắt thường); Đoạn cua đường 125 gần công ty Đô Thành (2 mắt thường); Đường 107 giao Cầu Trắng (2 mắt thường); Đường 107 giao đường Võ Văn Bích (2 mắt thường); Khu vực Cầu Đen 2 (2 mắt thường); Đường 108 giao đường Bến Than (2 mắt thường); Đường Bến Than giao Nguyễn Thị Nhu và hẻm 66 Bến Than (2 mắt thường); Đường Tỉnh lộ 15 giao Đường 110 (2 mắt thường)	2026-2029	2030	12.000	12.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
18	**Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội**								**447.735**	**447.735**	**-**		
1	Sửa chữa, nâng cấp đường Lê Văn A, ấp Xóm Chùa (điểm đầu Phan Văn Khải, điểm cuối Hà Văn Lao)	C	Hiện trạng: Bề mặt bê tông nhựa nóng (BTNN) hiện đã hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng. Đồng thời, do hệ thống thoát nước kém, khu vực thường xuyên xảy ra tình trạng ngập úng diện rộng mỗi khi có mưa lớn. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tuyến đường hiện hữu đã xuống cấp, mặt đường bị hư hỏng và thường xuyên ngập nước vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại, ảnh hưởng đến an toàn giao thông và đời sống của Nhân dân. Do đó, việc đầu tư nâng cấp, cải tạo tuyến đường là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng hư hỏng, bảo đảm khả năng lưu thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông và đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Xóm Chùa, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 670 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa nóng (BTNN); - Hạng mục kèm theo: mương thoát nước BTCT; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường BTNN, dài 670 m, rộng 4÷5,5m.	2026-2029	2030	12.360	12.360	-	Tiêu chí 02	
2	Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Thị Thảng ấp Mũi Côn (điểm đầu đường Cây Trôm Mỹ Khánh, điểm cuối đường 627)	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường BTNN bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tuyến đường hiện bị xuống cấp, hư hỏng nặng và thường xuyên ngập nước mùa mưa, gây mất an toàn giao thông cũng như ảnh hưởng lớn đến đời sống người dân. Vì vậy, việc sớm nâng cấp, cải tạo tuyến đường là vô cùng cần thiết nhằm hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo đi lại thuận tiện và tạo động lực phát triển cho địa phương.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Mũi Côn, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 1.800 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa nóng (BTNN); - Hạng mục kèm theo: mương thoát nước BTCT 02 bên; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường BTNN, dài 1800 m, rộng 7 m.	2026-2029	2030	39.742	39.742	-	Tiêu chí 02	
3	Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Thị Thung (điểm đầu Phan Văn Khải, điểm cuối đường Cây Trôm Mỹ Khánh)	C	Hiện trạng: Hiện trạng mặt đường bê tông nhựa nóng (BTNN) đã xuống cấp và hư hỏng nghiêm trọng. Đồng thời, do năng lực thoát nước hạn chế, khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ mỗi khi mưa lớn. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tình trạng xuống cấp, hư hỏng và ngập úng thường xuyên vào mùa mưa của tuyến đường đã ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn giao thông cũng như đời sống nhân dân. Do đó, việc đầu tư nâng cấp, cải tạo là yêu cầu cấp thiết nhằm khắc phục triệt để các bất cập, đảm bảo lưu thông an toàn, đồng bộ hạ tầng và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 727 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa nóng (BTNN); - Hạng mục kèm theo: mương thoát nước BTCT; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường BTNN, dài 727 m, rộng 7,0 m.	2026-2029	2030	19.474	19.474	-	Tiêu chí 02	
4	Sửa chữa, nâng cấp hẻm số 02 đường Đỗ Cơ Quang (điểm đầu Đỗ Cơ Quang, điểm cuối: đường Đinh Kiến)	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường BTNN bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Việc tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp và liên tục ngập úng mùa mưa đang tác động tiêu cực đến sinh hoạt dân sinh và an toàn lưu thông. Việc sớm triển khai dự án cải tạo, nâng cấp có ý nghĩa quan trọng nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, giải quyết triệt để tình trạng ngập úng và đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 727 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa nóng (BTNN); - Hạng mục kèm theo: mương thoát nước BTCT; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường BTNN, dài 727 m, rộng 7,0 m.	2026-2029	2030	20.975	20.975	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
5	Sửa chữa, nâng cấp đường Đỗ Thị Tốc ấp Phước Hòa (Trại Đèn cũ) (điểm đầu đường Phạm Thị Thung điểm cuối đường Cây Trôm Mỹ Khánh)	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường BTNN bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Trước thực trạng mặt đường xuống cấp nghiêm trọng và thường xuyên ngập nước khi mùa mưa đến, việc đầu tư cải tạo tuyến đường trở nên vô cùng cấp thiết. Giải pháp này không chỉ đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn cho người dân mà còn từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Phước Hòa, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 1.450 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa nóng (BTNN); - Hạng mục kèm theo: mương thoát nước BTCT; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường BTNN, dài 1450 m, rộng 6,5 m.	2026-2029	2030	32.015	32.015	-	Tiêu chí 02	
6	Sửa chữa, nâng cấp đường 620 ấp Phước Hòa (điểm đầu Cây Trôm Mỹ Khánh, điểm cuối đường 619)	C	Hiện trạng: Bề mặt tuyến đường BTNN hiện đã suy giảm chất lượng và phát sinh nhiều hư hỏng. Bên cạnh đó, hệ thống thoát nước kém hiệu quả dẫn đến tình trạng đọng nước, ngập úng kéo dài khi xuất hiện mưa lớnn Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tuyến đường hiện hữu đã xuống cấp, mặt đường bị hư hỏng và thường xuyên ngập nước vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại, ảnh hưởng đến an toàn giao thông và đời sống của Nhân dân. Do đó, việc đầu tư nâng cấp, cải tạo tuyến đường là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng hư hỏng, bảo đảm khả năng lưu thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông và đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Phước Hòa, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 570 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa nóng (BTNN); - Hạng mục kèm theo: mương thoát nước BTCT; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường BTNN, dài 570 m, rộng 7 m.	2026-2029	2030	12.586	12.586	-	Tiêu chí 02	
7	Sửa chữa, nâng cấp đường Phan Thị Hồ ấp Tây Nam (điểm đầu Tỉnh Lộ 8, điểm cuối đường Đào Thị Thử)	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường BTNN bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tuyến đường hiện hữu đã xuống cấp, mặt đường bị hư hỏng và thường xuyên ngập nước vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại, ảnh hưởng đến an toàn giao thông và đời sống của Nhân dân. Do đó, việc đầu tư nâng cấp, cải tạo tuyến đường là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng hư hỏng, bảo đảm khả năng lưu thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông và đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Tây Nam, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 164 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa nóng (BTNN); - Hạng mục kèm theo: mương thoát nước BTCT; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường BTNN, dài 164.29 m, rộng 7 m.	2026-2029	2030	3.620	3.620	-	Tiêu chí 02	
8	Sửa chữa, nâng cấp Đường 13A, ấp An Phước (điểm đầu đường 12A, đường Phan Văn Khải)	C	Hiện trạng: Tuyến đường hiện trạng là đường đất kết hợp đá dăm đã bị hư hỏng nặng, cao độ mặt đường thấp và xuất hiện nhiều ổ gà; đồng thời thường xuyên xảy ra tình trạng ngập úng mỗi khi có mưa lớn. Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tuyến đường hiện bị xuống cấp, hư hỏng nặng và thường xuyên ngập nước mùa mưa, gây mất an toàn giao thông cũng như ảnh hưởng lớn đến đời sống người dân. Vì vậy, việc sớm nâng cấp, cải tạo tuyến đường là vô cùng cần thiết nhằm hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo đi lại thuận tiện và tạo động lực phát triển cho địa phương.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Đường 13A, An Phước, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 144 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga), bó nền; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 144 m, rộng 5,5 m.	2026-2029	2030	2.303	2.303	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Trần Thị Bàu thuộc ấp Xóm Huế: - Hẻm 6 (điểm đầu Trần Thị Bàu, điểm cuối đường 355); - Hẻm 10 (điểm đầu Trần Thị Bàu, điểm cuối hết tuyến); - Hẻm 14 (điểm đầu Trần Thị Bàu, điểm cuối hết tuyến)	C	Hiện trạng: Chất lượng khai thác của tuyến đường đất, đá dăm ở mức rất kém: bề mặt hư hỏng nặng, xuất hiện dày đặc ổ gà, nền đường thấp chịu ngập úng thường xuyên dưới tác động của các trận mưa lớn. Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tình trạng xuống cấp, hư hỏng và ngập úng thường xuyên vào mùa mưa của tuyến đường đã ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn giao thông cũng như đời sống nhân dân. Do đó, việc đầu tư nâng cấp, cải tạo là yêu cầu cấp thiết nhằm khắc phục triệt để các bất cập, đảm bảo lưu thông an toàn, đồng bộ hạ tầng và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Xóm Huế, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 431 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa nóng (BTNN); - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga), bó vỉa; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 431 m, rộng 4÷5,5m.	2026-2029	2030	8.363	8.363	-	Tiêu chí 02	
10	Sửa chữa, nâng cấp: - Hẻm 124 đường Ba Sa ấp Phước Hiệp (điểm đầu đường Ba Sa, điểm cuối Kênh N46); - Hẻm 2 đường Phạm Thị Thung (điểm đầu Phạm Thị Thung, điểm cuối giáp đồng ruộng)	C	Hiện trạng: mặt đường đất phối đá dăm xuống cấp nghiêm trọng, bề mặt gồ ghề nhiều ổ gà; do cao độ địa hình thấp nên khu vực liên tục bị đọng nước, ngập úng khi mưa to. Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Việc tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp và liên tục ngập úng mùa mưa đang tác động tiêu cực đến sinh hoạt dân sinh và an toàn lưu thông. Việc sớm triển khai dự án cải tạo, nâng cấp có ý nghĩa quan trọng nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, giải quyết triệt để tình trạng ngập úng và đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Phước Hiệp, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 466 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa nóng (BTNN); - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga), bó vỉa; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 466 m, rộng 5,5 m.	2026-2029	2030	6.210	6.210	-	Tiêu chí 02	
11	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm thuộc đường Nguyễn Thị Lừa, Ấp Tây Nam - Hẻm 49 (điểm đầu Nguyễn Thị Lừa, điểm cuối giáp hết tuyến) - Hẻm 75 (điểm đầu Nguyễn Thị Lừa, điểm cuối giáp hết tuyến) - Hẻm 42 (điểm đầu Nguyễn Thị Lừa, điểm cuối giáp nhà dân) - Hẻm 62 (điểm đầu Nguyễn Thị Lừa, điểm cuối giáp nhà dân)	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Trước thực trạng mặt đường xuống cấp nghiêm trọng và thường xuyên ngập nước khi mùa mưa đến, việc đầu tư cải tạo tuyến đường trở nên vô cùng cấp thiết. Giải pháp này không chỉ đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn cho người dân mà còn từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Tây Nam, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 1.160 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga), bó nền; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 1160 m, rộng 4,5 m.	2026-2029	2030	15.336	15.336	-	Tiêu chí 02	
12	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm thuộc đường Lê Minh Nhựt, Ấp Mũi Lớn: - Hẻm 308 (điểm đầu Tỉnh lộ 8, điểm cuối đường Lê Minh Nhựt); - Đường 365 (điểm đầu tỉnh lộ 8, cuối tuyến Trần Thị Dư); - Hẻm 379 (điểm đầu đường 377, điểm cuối hết tuyến); - Hẻm 597 Lê Minh Nhựt Ấp Mũi Lớn (điểm đầu đường 390, điểm cuối hết tuyến)	C	Hiện trạng: Mặt đường đất, đá dăm hư hỏng nặng, nhiều ổ gà, cao độ thấp gây ngập úng thường xuyên khi mưa lớn Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tuyến đường hiện hữu đã xuống cấp, mặt đường bị hư hỏng và thường xuyên ngập nước vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại, ảnh hưởng đến an toàn giao thông và đời sống của Nhân dân. Do đó, việc đầu tư nâng cấp, cải tạo tuyến đường là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng hư hỏng, bảo đảm khả năng lưu thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông và đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Mũi Lớn, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 1.750 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa nóng (BTNN); - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga), bó vỉa; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 1750 m, rộng 5,5 m.	2026-2029	2030	23.136	23.136	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
13	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm thuộc đường Trần Thị Hải, Ấp Mũi Lớn 2	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tình trạng xuống cấp, hư hỏng và ngập úng mùa mưa của tuyến đường đất hiện hữu đang gây cản trở giao thông và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân. Do đó, việc đầu tư cải tạo, nâng cấp là giải pháp cấp thiết nhằm triệt tiêu các điểm hư hỏng, bảo đảm lưu thông an toàn, từng bước đồng bộ hạ tầng và phục vụ mục tiêu phát triển của địa phương	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Mũi Lớn 2, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 2.413 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: lề đường gia cố; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 2413 m, rộng 3,0m ÷4m *(- Hẻm 79 (đầu tuyến Trần Thị Hải, điểm cuối hết tuyến);* *- Hẻm 80/7 (điểm đầu Số 80/7, Trần Thị Hải, điểm cuối số 80/7V, Trần Thị Hải);* *- Hẻm 80/10 (điểm đầu Trần Thị Hải, điểm cuối giáp nhà dân);* *- Hẻm 87 (điểm đầu Trần Thị Hải, điểm cuối giáp nhà dân);* *- Hẻm 90 (điểm đầu Trần Thị Hải, điểm cuối giáp nhà dân);* *- Hẻm 92/1 (điểm đầu Số 92/1 Trần Thị Hải, điểm cuối Số 92/5A xuống ruộng);* *- Hẻm 114A (đầu tuyến Trần Thị Hải, điểm cuối hết tuyến);* *- Hẻm 123 (đường Trần Thị Hải, điểm cuối hết tuyến))*	2026-2029	2030	13.943	13.943	-	Tiêu chí 02	
14	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm thuộc đường Trịnh Thị Gắt, Ấp Mũi Lớn: - Hẻm 23 (điểm đầu Trịnh Thị Gắt, điểm cuối hết tuyến); -Hẻm 31 (Điểm đầu Trịnh Thị Gắt điểm cuối hẻm 48); -Hẻm 48 (điểm đầu đường Trịnh Thị Gắt, điểm cuối Hẻm 31)	C	Hiện trạng: Đường đất đá dăm xuống cấp nghiêm trọng, bề mặt chằng chịt ổ gà và bị ngập nước liên tục mỗi khi mưa to do nền đường thấp Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Việc tuyến đường đất suy giảm chất lượng, thường xuyên ngập nước vào mùa mưa đã tác động tiêu cực đến an toàn giao thông cũng như sinh hoạt của người dân. Việc sớm triển khai dự án nâng cấp, cải tạo là vô cùng cần thiết để hoàn thiện mạng lưới giao thông, xử lý triệt để tình trạng hư hỏng và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Mũi Lớn, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 438 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa nóng (BTNN); - Hạng mục kèm theo: lề đường gia cố; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 438 m, rộng 3,0m÷5,5m.	2026-2029	2030	3.155	3.155	-	Tiêu chí 02	
15	Sửa chữa, nâng cấp đường và các hẻm thuộc Ấp Bàu Tre 2: - Đường 381 (điểm đầu Nguyễn Thị Rành, điểm cuối hết tuyến); - Hẻm 9 đường 380 (điểm đầu giáp đường 380, điểm cuối giáp đường 381); - Hẻm 124 (điểm đầu đường Phan Văn Khải, điểm cuối nhà số 124/26), - Hẻm 196 (điểm đầu Giáp đường Phan Văn Khải, điểm cuối Ranh nhà số 196/3) đường Phan Văn Khải; - Nhánh số 10 (điểm đầu Lê Thị Đệt, điểm cuối cuối tuyến)	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Trước thực trạng tuyến đường đất bị xuống cấp nặng, ngập đọng nước kéo dài khi có mưa lớn, việc đầu tư nâng cấp là đòi hỏi khách quan và cấp thiết. Dự án sẽ giải quyết dứt điểm các bất cập hạ tầng, bảo đảm giao thông thông suốt và góp phần nâng cao chất lượng đời sống dân sinh.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 1.634 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: BTNN đối với tuyến chính, BTXM đối với hẻm nhánh; - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga); - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 1634 m, rộng 3,0m ÷5,5m.	2026-2029	2030	23.932	23.932	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
16	Sửa chữa, nâng cấp các nhánh đường thuộc Nguyễn Văn Hoài, Ấp Bàu Tre 2: -Nhánh số 12 (điểm đầu Nguyễn Văn Hoài, điểm cuối cuối tuyến); -Nhánh số 28 (điểm đầu Nguyễn Văn Hoài, điểm cuối cuối tuyến)	C	Hiện trạng: Tình trạng xuống cấp nghiêm trọng của tuyến đường đất, đá dăm (nhiều ổ gà, nền thấp, thường xuyên ngập úng khi mưa lớn) đang ảnh hưởng trực tiếp đến giao thông và đời sống sinh hoạt trong khu vực Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tuyến đường đất hiện trạng bị biến dạng kết cấu bề mặt, thoát nước kém gây ngập úng mùa mưa, làm giảm khả năng khai thác và tiềm ẩn rủi ro mất an toàn giao thông. Đầu tư nâng cấp, cải tạo tuyến đường là bắt buộc nhằm phục hồi năng lực thông hành, từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật địa phương	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 200 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa nóng (BTNN); - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga); - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 200 m, rộng 5,5 m.	2026-2029	2030	3.385	3.385	-	Tiêu chí 02	
17	Sửa chữa, nâng cấp các đường thuộc Ấp Xóm Huế	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tình trạng xuống cấp, hư hỏng và ngập úng mùa mưa của tuyến đường đất hiện hữu đang gây cản trở giao thông và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân. Do đó, việc đầu tư cải tạo, nâng cấp là giải pháp cấp thiết nhằm triệt tiêu các điểm hư hỏng, bảo đảm lưu thông an toàn, từng bước đồng bộ hạ tầng và phục vụ mục tiêu phát triển của địa phương	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Xóm Huế, Xóm Huế A, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 2.970 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: BTNN đối với tuyến chính, BTXM đối với hẻm nhánh; - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga); - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 2970 m, rộng 3,0m ÷5,5m. *(- Đường số 358 (điểm đầu Trần Thị Bàu, điểm cuối Đường Lê Minh Nhựt);* *- Đường Nguyễn Thị Dừng (điểm đầu Lê Minh Nhựt, điểm cuối Đường 358);* *- Hẻm 31 đường 358 (điểm đầu Đường 358, điểm cuối Ngõ cụt);* *- Hẻm 58 đường 358 (điểm đầu Đường 358 (đầu văn phòng ấp Xóm Huế A), điểm cuối Số nhà 42A đường 358);* *- Hẻm 90/3 (điểm đầu Trần Thị Hải đến cuối tuyến);* *- Hẻm 16 (điểm đầu Số 16 Đường 355, điểm cuối 18/9 đường Kênh Đông))*	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 02	
18	Sửa chữa, nâng cấp một số hẻm thuộc Ấp Xóm Chùa	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Việc tuyến đường đất suy giảm chất lượng, thường xuyên ngập nước vào mùa mưa đã tác động tiêu cực đến an toàn giao thông cũng như sinh hoạt của người dân. Việc sớm triển khai dự án nâng cấp, cải tạo là vô cùng cần thiết để hoàn thiện mạng lưới giao thông, xử lý triệt để tình trạng hư hỏng và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Xóm Chùa, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 2.337 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga); - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 2.337 m, rộng 3,0m ÷3,5m. *(- Hẻm 176 (điểm đầu đường Đào Văn Thử, điểm cuối cuối tuyến);* *- Hẻm 221 (điểm đầu đường Đào Văn Thử, điểm cuối tuyến);* *- Hẻm 451 (điểm đầu đường Lê Minh Nhựt, điểm cuối nhà dân);* *- Hẻm 445 Đào Thị Thử (điểm đầu đường Lê Minh Nhựt, điểm cuối điểm cuối tuyến);* *- Hẻm 38 đường 360 (điểm đầu đường 360, điểm cuối nhà dân);* *- Hẻm 26 đường 361 (điểm đầu đường 361, điểm cuối điểm cuối tuyến);* *- Hẻm 115 Đào Văn Thử (điểm đầu Đào Thị Thử, điểm cuối điểm cuối tuyến).* *+ Hẻm 3/3 Đinh Kiến (điểm đầu: Hẻm 2 Đỗ Cơ Quang; Điểm cuối: Hết tuyến))*	2026-2029	2030	30.676	30.676	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
19	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm thuộc Ấp Bàu Tre: - Hẻm 63/8A (điểm đầu Đầu đường Mai Thị Chừng, điểm cuối đường 63/8/3); - Hẻm 63/1 đường Mai Thị Chừng (điểm đầu Đầu đường Mai Thị Chừng, điểm cuối Chạy đến cuối đường 61/3); -Hẻm 215 (điểm đầu Đầu đường Bàu Tre, điểm cuối Chạy dọc đến đường Kênh Đông N46)	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tuyến đường đất hiện hữu xuống cấp nghiêm trọng, ngập nước thường xuyên gây ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt khu vực. Việc thực hiện dự án nâng cấp là hết sức cần thiết để khắc phục các tồn tại về hạ tầng, khôi phục an toàn giao thông và từng bước chuẩn hóa mạng lưới đường bộ địa phương	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Bàu Tre, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 1.170 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: BTNN đối với tuyến chính, BTXM đối với hẻm nhánh; - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga); - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 1170 m, rộng 4,0m ÷7,0m.	2026-2029	2030	19.801	19.801	-	Tiêu chí 02	
20	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm thuộc Ấp Cây Sộp	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Trước thực trạng tuyến đường đất bị xuống cấp nặng, ngập đọng nước kéo dài khi có mưa lớn, việc đầu tư nâng cấp là đòi hỏi khách quan và cấp thiết. Dự án sẽ giải quyết dứt điểm các bất cập hạ tầng, bảo đảm giao thông thông suốt và góp phần nâng cao chất lượng đời sống dân sinh.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 1.187 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: lề đường gia cố; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 1187 m, rộng 2,5m÷4,0m. *(- Hẻm 39 (điểm đầu Đường 387, điểm cuối hết tuyến);* *- Hẻm 679 (điểm đầu Nguyễn Văn Khạ, điểm cuối đường 387);* *- Hẻm 533 (điểm đầu Nguyễn Văn Khạ điểm cuối cuối tuyến);* *- Hẻm 297 (điểm đầu Nguyễn Văn Khạ, điểm cuối cuối tuyến); dài 600m* *- Hẻm 535 (điểm đầu Nguyễn Văn Khạ, điểm cuối cuối tuyến);* *- Nhánh 19/11 (điểm đầu Đường Nguyễn Thị Chiên, điểm cuối cuối tuyến);* *- Nhánh 387 (điểm đầu Nhánh 387, điểm cuối đường 387);* *- Nhánh Khu C (điểm đầu Nguyễn Văn Khạ, điểm cuối Rạch Bến Mương))*	2026-2029	2030	6.859	6.859	-	Tiêu chí 02	
21	Sửa chữa, nâng cấp đường và hẻm thuộc thuộc Ấp Cây Sộp 2 - Đường 385 nối dài (điểm đầu Đường 385, điểm cuối Nhánh kênh đông); - Hẻm 68 (điểm đầu Đường 390, điểm cuối Nhánh kênh đông)	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tuyến đường đất hiện trạng bị biến dạng kết cấu bề mặt, thoát nước kém gây ngập úng mùa mưa, làm giảm khả năng khai thác và tiềm ẩn rủi ro mất an toàn giao thông. Đầu tư nâng cấp, cải tạo tuyến đường là bắt buộc nhằm phục hồi năng lực thông hành, từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật địa phương	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Cây Sộp 2, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 600 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: lề đường gia cố; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 600 m, rộng 3,5m÷6,0m.	2026-2029	2030	4.265	4.265	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
22	Sửa chữa, nâng cấp một số hẻm thuộc ấp Mũi Côn: - Hẻm 33 đường 618 (điểm đầu đường 618, điểm cuối Đường Phạm Thị Thảng); -Hẻm 82 đường 620 (điểm đầu đường 620, điểm cuối nhà ông Tô Toàn Dũng)	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tình trạng xuống cấp, hư hỏng và ngập úng mùa mưa của tuyến đường đất hiện hữu đang gây cản trở giao thông và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân. Do đó, việc đầu tư cải tạo, nâng cấp là giải pháp cấp thiết nhằm triệt tiêu các điểm hư hỏng, bảo đảm lưu thông an toàn, từng bước đồng bộ hạ tầng và phục vụ mục tiêu phát triển của địa phương	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Mũi Côn, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 500 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: lề đường gia cố; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 500 m, rộng 3,0m.	2026-2029	2030	2.557	2.557	-	Tiêu chí 02	
23	Sửa chữa, nâng cấp đường và hẻm thuộc ấp Cây Sộp 2: -Đường nghĩa trang Giáo xứ Bắc Hà (điểm đầu Hương lộ 2, điểm cuối đường 386); - Hẻm 241 (điểm đầu Nguyễn Văn Khạ, điểm cuối Hẻm cùng); - Hẻm 393 (điểm đầu Nguyễn Văn Khạ, điểm cuối Hẻm cùng)	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Hiện nay,các tuyến hẻm đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, hệ thống thoát nước chưa được đầu tư đồng bộ, thường xuyên xảy ra ngập úng khi mưa lớn, ảnh hưởng đến việc đi lại và sinh hoạt của người dân. Do đó, cần đầu tư nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước nhằm bảo đảm an toàn giao thông và phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Cây Sộp 2, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 1.960 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: lề đường gia cố; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 1960 m, rộng 3,0m÷5,0m.	2026-2029	2030	11.325	11.325	-	Tiêu chí 02	
24	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm thuộc ấp Mũi Côn: - Hẻm 48 đường 614 (điểm đầu Đường 614, điểm cuối Hẻm cụt); - Hẻm 17 Cao Thị Bèo (điểm đầu Đường Cao Thị Bèo, điểm cuối Hẻm cụt);	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tuyến đường đất hiện hữu xuống cấp nghiêm trọng, ngập nước thường xuyên gây ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt khu vực. Việc thực hiện dự án nâng cấp là hết sức cần thiết để khắc phục các tồn tại về hạ tầng, khôi phục an toàn giao thông và từng bước chuẩn hóa mạng lưới đường bộ địa phương	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Mũi Côn, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 320 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: lề đường gia cố; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 320 m, rộng 3,0m.	2026-2029	2030	1.636	1.636	-	Tiêu chí 02	
25	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 45, đường Nguyễn Thị Tiếp thuộc ấp Phước Hiệp (Điểm đầu đường Nguyễn Thị Tiếp, điểm cuối: cuối tuyến)	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Trước thực trạng tuyến đường đất bị xuống cấp nặng, ngập đọng nước kéo dài khi có mưa lớn, việc đầu tư nâng cấp là đòi hỏi khách quan và cấp thiết. Dự án sẽ giải quyết dứt điểm các bất cập hạ tầng, bảo đảm giao thông thông suốt và góp phần nâng cao chất lượng đời sống dân sinh.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Phước Hiệp, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 220 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga); - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 220 m, rộng 3,0m÷4,0m.	2026-2029	2030	3.054	3.054	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
26	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường ấp Tây Nam, Xã Tân An Hội: - Hẻm 40 Nguyễn Thị Tiệp (điểm đầu Đường Nguyễn Thị Tiệp điểm cuối: Hẻm cụt) - Hẻm 522 Tỉnh Lộ 8 (điểm đầu Tỉnh lộ 8, điểm cuối đường Hà Văn Lao) - Hẻm 157 Đào Văn Thử (điểm đầu đường Đào Văn Thử điểm cuối hẻm cụt) - Hẻm 165 Đào Văn Thử (điểm đầu đường Đào Văn Thử, điểm cuối hết tuyến) - Hẻm 37 Đào Văn Thử (điểm đầu đường Đào Văn Thử điểm cuối hẻm cụt)	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tuyến đường đất hiện trạng bị biến dạng kết cấu bề mặt, thoát nước kém gây ngập úng mùa mưa, làm giảm khả năng khai thác và tiềm ẩn rủi ro mất an toàn giao thông. Đầu tư nâng cấp, cải tạo tuyến đường là bắt buộc nhằm phục hồi năng lực thông hành, từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật địa phương	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Tây Nam, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 1.600 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga), lề đường gia cố; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 1600 m, rộng 2,5m-3m.	2026-2029	2030	8.820	8.820	-	Tiêu chí 02	
27	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường ấp Mũi Lớn 2, xã Tân An Hội: - Hẻm 360 Tỉnh lộ 8 (điểm đầu Tỉnh lộ 8, điểm cuối hẻm 362) - Hẻm 362 Tỉnh Lộ 8 (điểm đầu Tỉnh lộ 8, điểm cuối Trần Thị Dư) - Hẻm 567A Lê Minh Nhựt (điểm đầu đường Lê Minh Nhựt, điểm cuối đường Trần Thị Hải)	C	Hiện trạng: Mặt đường đất, đá dăm hư hỏng nặng, nhiều ổ gà, cao độ thấp gây ngập úng thường xuyên khi mưa lớn Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Hiện nay,các tuyến hẻm đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, hệ thống thoát nước chưa được đầu tư đồng bộ, thường xuyên xảy ra ngập úng khi mưa lớn, ảnh hưởng đến việc đi lại và sinh hoạt của người dân. Do đó, cần đầu tư nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước nhằm bảo đảm an toàn giao thông và phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Mũi Lớn 2, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 670 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga), lề đường gia cố; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 670 m, rộng 2,0m÷4,0m.	2026-2029	2030	6.464	6.464	-	Tiêu chí 02	
28	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội: - Đường 379 (điểm đầu đường 377 điểm cuối hết tuyến) - Hẻm 25 đường 374 (điểm đầu đường 374 điểm cuối đường 377) - Hẻm 176 đường Phan Văn Khải (điểm đầu đường Phan Văn Khải điểm cuối hết tuyến) - Hẻm 20 đường 616 (điểm đầu đường 616 điểm cuối hết tuyến)	C	Hiện trạng: Hiện trạng đường đất, đá dăm bề mặt hư hỏng và xuống cấp. Khu vực thường xuyên bị ngập úng khi có mưa lớn do khả năng thoát nước kém Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Việc tuyến đường đất suy giảm chất lượng, thường xuyên ngập nước vào mùa mưa đã tác động tiêu cực đến an toàn giao thông cũng như sinh hoạt của người dân. Việc sớm triển khai dự án nâng cấp, cải tạo là vô cùng cần thiết để hoàn thiện mạng lưới giao thông, xử lý triệt để tình trạng hư hỏng và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 1.250 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga), lề đường gia cố; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 1250 m, rộng 3,0m÷4,0m.	2026-2029	2030	6.786	6.786	-	Tiêu chí 02	
29	Sửa chữa, nâng cấp đường 606 ấp Phước Hiệp (điểm đầu Phan Văn Khải điểm cuối kênh N44). Sửa chữa nâng cấp đường hẻm 145 đường Lê Thị Chừng ấp Phước Hòa (điểm đầu đường Lê Thị Chừng, điểm cuối hết tuyến)	C	Hiện trạng: Đường đất đá dăm xuống cấp nghiêm trọng, bề mặt chằng chịt ổ gà và bị ngập nước liên tục mỗi khi mưa to do nền đường thấp Tuyến đường đất, đá dăm chưa được đầu tư cứng hóa. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Đất đai: đất giao thông hiện hữu, không phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng. Sự cần thiết: Tuyến đường đất hiện hữu xuống cấp nghiêm trọng, ngập nước thường xuyên gây ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt khu vực. Việc thực hiện dự án nâng cấp là hết sức cần thiết để khắc phục các tồn tại về hạ tầng, khôi phục an toàn giao thông và từng bước chuẩn hóa mạng lưới đường bộ địa phương	Cứng hóa, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện thoát nước, khắc phục ngập úng; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; hoàn thành chỉ tiêu 2.1 Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Ấp Phước Hiệp, Phước Hòa, xã Tân An Hội	- Tổng chiều dài L ≈ 1.400 m; - Bề rộng mặt đường: Theo hiện trạng, không mở rộng; - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng (BTXM); - Hạng mục kèm theo: hệ thống thoát nước (cống, hố ga), lề đường gia cố; - Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng: không đầu tư trong phạm vi dự án. - Hiện trạng: mặt đường đất, đá dăm, dài 1400 m, rộng 3,0÷4,0m.	2026-2029	2030	8.236	8.236	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
30	Sửa chữa nâng cấp Chợ Củ Chi	C	Hiện trạng: Hiện trạng cơ sở vật chất Chợ Củ Chi đã xuống cấp trầm trọng, mái che hư hỏng thấm dột nước mưa, hệ thống thoát nước hư hỏng không thoát nước được gây ngập úng, các sạp tiểu thương hư hỏng không sử dụng được, hệ thống phòng cháy chữa cháy không còn hiệu quả có nguy cơ không đảm bảo phòng cháy chữa cháy Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội (Ban Quản lý chợ). Sự cần thiết: Hiện nay chợ Củ Chi đã xuống cấp rất nặng, hư hỏng rất nhiều các hạng mục cần được cải tạo sửa chữa như hệ thống thoát nước, nền, sạp tiểu thương, hệ thống điện, tường trong, ngoài, nhà vệ sinh, chống dột mái ngói, sơn sửa hàng rào, thay sửa các loại cửa,…	Khắc phục xuống cấp, bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và điều kiện kinh doanh của tiểu thương; hoàn thành chỉ tiêu 2.5.	Ấp Chợ Củ Chi, xã Tân An Hội	Sửa chữa, nâng cấp trên hiện trạng diện tích khoản 1400 m2 hệ thống mái che, mái lợp: gia cố, sửa chữa hoặc thay thế các cấu kiện mái, xà gồ, máng xối, hệ thống thu gom nước mưa và các bộ phận bị xuống cấp. Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước thay thế các tuyến cống, rãnh thu nước, hố ga và hệ thống thoát nước mặt bị hư hỏng, xuống cấp; nạo vét, xử lý các vị trí thường xuyên ngập úng, đọng nước. Sửa chữa, cải tạo khu vực kinh doanh và các sạp tiểu thương; chỉnh trang lối đi nội bộ, nền chợ, khu vực mua bán và các hạng mục phụ trợ. Sửa chữa, nâng cấp hệ thống phòng cháy, chữa cháy: Kiểm tra, đánh giá hiện trạng và cải tạo, nâng cấp hệ thống báo cháy, chữa cháy, cấp nước chữa cháy, máy bơm, đường ống, tủ phương tiện chữa cháy và các trang thiết bị có liên quan; bổ sung hệ thống chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn, phương tiện phòng cháy, chữa cháy. Cải tạo hệ thống điện và chiếu sáng: Kiểm tra, sửa chữa, thay thế các tuyến dây dẫn, tủ điện, thiết bị đóng cắt. Sửa chữa nền chợ, đường đi và hạ tầng phụ trợ: Cải tạo các vị trí nền bị bong tróc, lún nứt, đọng nước; sửa chữa lối đi, khu vực giao nhận hàng hóa, hệ thống cấp nước, nhà vệ sinh, khu vực thu gom rác thải và các hạng mục phụ trợ cần thiết. Sửa chữa, sơn mới các hạng mục kiến trúc xuống cấp; chỉnh trang cổng chợ, bảng hiệu, biển chỉ dẫn, hệ thống thông tin và các khu vực công cộng.	2026-2029	2030	14.000	14.000	-	Tiêu chí 02	
31	Nâng cấp, chỉnh trang Trung tâm văn hóa - thể thao xã Tân An Hội (đường Nguyễn Văn Ni)	C	Hiện trạng: Hiện trạng cơ sở vật chất thể dục thể thao trên địa bàn chưa đồng bộ, Khu thể thao hiện tại chỉ có sân bóng đá nhân tạo, chưa có trung tâm thể dục thể thao đa năng phục vụ các môn thể thao khác và các hoạt động cộng đồng. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Pháp lý đất: đất công trình văn hóa - thể thao hiện hữu. Sự cần thiết: Việc sửa chữa, cải tạo, chỉnh trang các hạng mục hiện hữu của Khu văn hóa - thể thao xã (không xây dựng mới trung tâm thể dục thể thao, nhà đa năng) là cần thiết nhằm khắc phục xuống cấp, bảo đảm an toàn, nâng cao hiệu quả khai thác thiết chế hiện có, đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể chất, sinh hoạt văn hóa, tinh thần của Nhân dân và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của địa phương.	Cải tạo, chỉnh trang thiết chế văn hóa - thể thao hiện hữu, phục vụ sinh hoạt văn hóa, rèn luyện thể chất của Nhân dân; hoàn thành chỉ tiêu 5.1.	Xã Tân An Hội	Thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang tổng thể các hạng mục công trình hiện hữu tại Khu Văn hóa - Thể thao xã Tân An Hội với diện tích khoản 3200 m2 dự kiến gồm: sửa chữa, cải tạo sân nền, đường đi nội bộ; nâng cấp hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước, ngập úng; cải tạo khu vực sân tập luyện thể dục thể thao, sân sinh hoạt cộng đồng; sửa chữa, bổ sung các thiết bị thể dục thể thao ngoài trời, ghế ngồi, thùng rác và các tiện ích công cộng; chỉnh trang cổng, hàng rào, hệ thống chiếu sáng, cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa và cảnh quan khuôn viên; sửa chữa các công trình phụ trợ, hệ thống điện, cấp thoát nước và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật có liên quan.	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 05	
32	Chỉnh trang Trung tâm văn hóa - thể thao xã Tân An Hội (Tỉnh lộ 8)	C	Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp sau thời gian sử dụng. Hệ thống điện chiếu sáng hư hỏng, nền gạch bong tróc, lún nứt, cảnh quan và trang thiết bị công viên hư hỏng, thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến mỹ quan, an toàn và hiệu quả khai thác công trình. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội. Pháp lý đất: đất công trình văn hóa - thể thao hiện hữu. Sự cần thiết: Việc đầu tư cải tạo, chỉnh trang khu công viên văn hóa và khu vực Tượng đài Đất Thép xã Tân An Hội là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn sử dụng, nâng cao mỹ quan đô thị, phát huy giá trị lịch sử của tượng đài và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, rèn luyện của người dân	Cải tạo, chỉnh trang thiết chế văn hóa - thể thao hiện hữu, phục vụ sinh hoạt văn hóa, rèn luyện thể chất của Nhân dân; hoàn thành chỉ tiêu 5.1.	Xã Tân An Hội	Sửa chữa, nâng cấp trên hiện trạng trong khu viên diện tích 2300 m2 trong đó: Tháo dỡ, thay thế các vị trí gạch lát bị bong tróc, lún nứt, hư hỏng; sửa chữa, nâng cấp nền sân, lối đi bộ, bó vỉa. Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng: thay thế hệ thống đèn chiếu sáng, dây dẫn điện, tủ điện và các thiết bị hư hỏng; bổ sung chiếu sáng cảnh quan, chiếu sáng khu vực tượng đài và các tuyến đường đi bộ nhằm bảo đảm an toàn, tiết kiệm năng lượng và tạo điểm nhấn mỹ quan vào ban đêm. Chỉnh trang khu vực Tượng đài Đất Thép: Vệ sinh, tu bổ, sửa chữa các hạng mục kiến trúc, bệ tượng đài, khu vực sân hành lễ, bậc cấp và các chi tiết trang trí bị xuống cấp; chỉnh trang không gian xung quanh nhằm bảo đảm trang nghiêm, mỹ quan. Cải tạo cảnh quan, cây xanh và thảm cỏ: Chỉnh trang hệ thống bồn hoa, thảm cỏ, cây xanh hiện hữu; cắt tỉa, chăm sóc, trồng bổ sung cây xanh và cây cảnh phù hợp. Sửa chữa, bổ sung trang thiết bị công viên: Sửa chữa, thay thế ghế đá, thùng rác, bảng thông tin, biển chỉ dẫn và các tiện ích công cộng đã hư hỏng	2026-2029	2030	4.600	4.600	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
33	Văn phòng - điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao ấp và điểm kết nối cộng đồng tại các ấp	C	Hiện trạng: Hiện nay tại các ấp chưa được đầu tư trang thiết bị thể dục thể thao và thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số, kết nối cộng đồng. Chưa đáp ứng nhu cầu tập thể dục thể thao, làm việc và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số. Đơn vị quản lý: UBND xã Tân An Hội; giao Trưởng ấp trực tiếp quản lý, khai thác. Địa điểm: khu đất hiện hữu của các ấp, không xây dựng mới. Sự cần thiết: Việc đầu tư mới thiết bị thể dục thể thao và thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số, kết nối cộng đồng là cần thiết nhằm bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu tập luyện, nâng cao sức khỏe và đời sống tinh thần của Nhân dân. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, tuyên truyền và cung cấp thông tin. Góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường kết nối giữa chính quyền với người dân và cộng đồng. Qua đó, thúc đẩy phong trào thể dục thể thao, nâng cao chất lượng phục vụ và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.	Trang bị thiết bị thể dục thể thao và thiết bị kết nối cộng đồng số tại các ấp; hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số; hoàn thành chỉ tiêu 7.4 và góp phần chỉ tiêu 5.1.	Xã Tân An Hội	Đầu tư mới thiết bị thể dục thể thao trong mỗi văn phòng ấp có diện tích trung bình mỗi văn phòng là 500 đến 1000 m2 và đầu tư thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số như: máy tính, hệ thống mạng wifi, màn hình led hiển thị thông báo, loa thông báo, máy tính bảng phục vụ, hỗ trợ người dân về dự liệu dân cư, kết nối cộng đồng và các hạng mục khác phục vụ hoạt động.	2026-2029	2030	10.022	10.022	-	Tiêu chí 07	
34	Đầu tư hệ thống camera AI trên địa bàn xã Tân An Hội	C	Hiện trạng: Hiện nay trên địa bàn xã chưa được trang bị camera AI, rất khó khăn cho việc giám sát, quản lý điều hành trên địa bàn xã Đơn vị quản lý, khai thác: UBND xã Tân An Hội phối hợp Công an xã. Sự cần thiết: - Sau khi đầu tư xong hệ thống camera giám sát trên địa bàn xã sẽ nâng cao năng lực quản lý trong công tác giám sát, điều hành của Công an trên địa bàn xã trong việc giám sát và xử lý an ninh trật tự như công tác phòng ngừa, kiểm soát tội phạm, về cướp giật, trộm cắp tài sản, tội phạm cố ý gây thương tích,...v.v - Từ tình hình trên cho thấy việc đầu tư hệ thống camera AI rất cần thiết và cấp bách.	Hình thành hệ thống camera AI giám sát an ninh, trật tự trên địa bàn xã, kết nối phục vụ công tác của Công an xã; hoàn thành chỉ tiêu 10.3.	Xã Tân An Hội	Cải tạo mặt bằng, trang thiết bị chính như: Hệ thống server xử lý, lưu trữ; , thiết bị camera ghi hình 240 máy quay, hệ thống màn hình ghép hiển thị bao gồm màn hình hiển thị và bộ điều khiển hiển thị; hệ thống máy tính khai thác tại trung tâm; hệ thống chuyển mạch, kết nối mạng; bộ lưu điện, thiết bị camera giám sát AI, phần mềm phân tích AI an ninh, các phần mềm bản quyền và các hạng mục khác phục vụ hoạt động.	2026-2029	2030	23.099	23.099	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
19	**Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt**								**934.039**	**934.039**	-		
1	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn khu tứ giác phía Tây đường Lê Khả Phiêu: BT; BVD; CB; DĐC; HN; BG; K7; KVB; RCT; NCP; TĐN; XH; Kênh C	C	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Cứng hóa toàn bộ mạng lưới hẻm, đảm bảo giao thông đi lại an toàn, êm thuận cho người dân khu vực tứ giác phía Tây đường Lê Khả Phiêu. Hoàn thiện và đồng bộ hệ thống thoát nước hẻm, giải quyết dứt điểm tình trạng ngập úng đọng nước triệt để vào mùa mưa. Từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông nội bộ, chỉnh trang diện mạo nông thôn, đáp ứng các tiêu chuẩn Nông thôn mới nâng cao tại xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	Cứng hóa kết cấu mặt hẻm bằng BTXM, BTN các tuyến hẻm dọc các đường có chiều dài, rộng trung bình như sau: Bà Thao (BT) dài 453m, rộng 3,0m; Bông Văn Dĩa (BVD) dài 1.733m, rộng 3,0m; đường Cây Bàng (CB) dài 487m, rộng 2,0m; đường Dương Đình Cúc (DĐC) dài 66m rộng 3,0m; đường Hưng Nhơn (HN) dài 1.748m, rộng 3,0m; đường Bàu Gốc (BG) dài 788m, rộng 4,0m; đường Kênh 7 (K7) dài 1.658m, rộng 3,0m; đường Khuất Văn Bức (KVB) dài 1.699m, rộng 3,0m; đường Rạch Cái Trung (RCT) dài 590m, rộng 3,0m; đường Nguyễn Cửu Phú (NCP) dài 1.697m, rộng 3,0m; đường Trần Đại Nghĩa (TĐN) dài 1.523m, rộng 3,0m; đường Xóm Hố (XH) dài 898m, rộng 2,0m; đường Kênh C dài 1.671m, rộng 2,0m.	2026-2029	2030	82.500	82.500	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn khu tam giác Tân Nhựt: TL; LN; LC; COD; TVĐ	C	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Cứng hóa toàn bộ mạng lưới hẻm, đảm bảo giao thông đi lại an toàn, êm thuận cho người dân khu vực tứ giác phía Tây đường Lê Khả Phiêu. Hoàn thiện và đồng bộ hệ thống thoát nước hẻm, giải quyết dứt điểm tình trạng ngập úng đọng nước triệt để vào mùa mưa. Từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông nội bộ, chỉnh trang diện mạo nông thôn, đáp ứng các tiêu chuẩn Nông thôn mới nâng cao tại xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	Cứng hóa kết cấu mặt hẻm bằng BTXM, BTN các tuyến hẻm dọc các đường có chiều dài, rộng trung bình như sau: Tân Long (TL) dài 2.645m rộng 3,0m; đường Lương Ngang (LN) dài 651m, rộng 3,0m; đường Láng Chà (LC) 976m, rộng 2,0m; Hẻm COD dài 130m đất rộng 2,0m; đường Trương Văn Đa (TVĐ) dài 560m, rộng 2,0m.	2026-2029	2030	27.500	27.500	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn khu tam giác phía Nam sông Chợ Đệm: NHT; QL1; TT; TG; BTK; ROD; KB; CT	C	Hoàn thiện chất lượng kết cấu mạng lưới hẻm nhằm phục vụ dân sinh được tốt hơn. Cải thiện vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.	Cứng hóa toàn bộ mạng lưới hẻm, đảm bảo giao thông đi lại an toàn, êm thuận cho người dân khu vực tứ giác phía Tây đường Lê Khả Phiêu. Hoàn thiện và đồng bộ hệ thống thoát nước hẻm, giải quyết dứt điểm tình trạng ngập úng đọng nước triệt để vào mùa mưa. Từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông nội bộ, chỉnh trang diện mạo nông thôn, đáp ứng các tiêu chuẩn Nông thôn mới nâng cao tại xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	Cứng hóa kết cấu mặt hẻm bằng BTXM, BTN các tuyến hẻm dọc các đường có chiều dài, rộng trung bình như sau: đường Nguyễn Hữu Trí (NHT) dài 1.055m, rộng 4,0m; Quốc lộ 1 (QL1) dài 4.191m, rộng 4,0m; đường Tân Túc (TT) dài 629,3m, rộng 3,0m; đường Thiên Giang (TG) dài 419,5m, rộng 2,0m; đường Bùi Thanh Khiết (BTK) dài 3.123,3m, rộng 2,0m; đường Rạch Ông Đồ (ROD) dài 275,1m, rộng 4,0m; đường Kênh B (KB) dài 438,3m, rộng 2,0m; đường Cao Tốc (CT) dài 447m, rộng 2,0m.	2026-2029	2030	55.000	55.000	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp mặt đường, cải tạo thoát nước đường Kênh C (bờ Tây)	C	Cải thiện chất lượng phục vụ giao thông. Góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông. Cải thiện vệ sinh môi trường, phục vụ nhu cầu sinh hoạt đời sống người dân.	Cải thiện chất lượng phục vụ giao thông, đảm bảo các phương tiện lưu thông an toàn, êm thuận trên toàn tuyến. Góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông, cải thiện vệ sinh môi trường khu vực, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và nâng cao chất lượng đời sống của người dân	Xã Tân Nhựt	Nâng cấp mặt đường BTN chiều dài 3,5 km, bề rộng 6m, đầu tư hệ thống thoát nước đoạn qua khu dân cư.	2026-2029	2030	50.050	50.050	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp mặt đường, cải tạo thoát nước liên đường Láng Chà - Lương Ngang	C	Cải thiện chất lượng phục vụ giao thông. Góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông. Cải thiện vệ sinh môi trường, phục vụ nhu cầu sinh hoạt đời sống người dân.	Cải thiện chất lượng phục vụ giao thông, đảm bảo các phương tiện lưu thông an toàn, êm thuận trên toàn tuyến liên đường Láng Chà - Lương Ngang. Góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông, cải thiện vệ sinh môi trường khu vực, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và nâng cao chất lượng đời sống của người dân.	Xã Tân Nhựt	Nâng cấp mặt đường BTN chiều dài 2,4 km, bề rộng 5,5m đầu tư, cải tạo hệ thống thoát nước đoạn qua khu dân cư.	2026-2029	2030	24.534	24.534	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp mặt đường, thoát nước đường Ô cu kiến vàng	C	Cải thiện chất lượng phục vụ giao thông. Góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông. Cải thiện vệ sinh môi trường, phục vụ nhu cầu sinh hoạt đời sống người dân.	Cải thiện chất lượng phục vụ giao thông, đảm bảo các phương tiện lưu thông an toàn, êm thuận trên toàn tuyến đường Ô cu kiến vàng. Góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông, cải thiện vệ sinh môi trường khu vực, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và nâng cao chất lượng đời sống của người dân.	Xã Tân Nhựt	Nâng cấp mặt đường BTN chiều dài 2,5 km, bề rộng 4m, đầu tư, cải tạo hệ thống thoát nước đoạn qua khu dân cư.	2026-2029	2030	28.276	28.276	-	Tiêu chí 02	
7	Cải tạo mặt đường Láng Cát	C	- Cải thiện chất lượng phục vụ giao thông. Góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông. Cải thiện vệ sinh môi trường, phục vụ nhu cầu sinh hoạt đời sống người dân.	Cải thiện chất lượng phục vụ giao thông, đảm bảo các phương tiện lưu thông an toàn, êm thuận trên toàn tuyến đường Láng Cát. Góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông, cải thiện vệ sinh môi trường khu vực, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và nâng cao chất lượng đời sống của người dân	Xã Tân Nhựt	Nâng cấp mặt đường BTN chiều dài 1,3 km, bề rộng 4m, đầu tư hệ thống thoát nước đoạn qua khu dân cư.	2026-2029	2030	13.100	13.100	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Nâng cấp đường Chính Tiến (đoạn từ Đê số 4-Ô cu kiến vàng)	C	- Cải thiện chất lượng phục vụ giao thông. Góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông. Cải thiện vệ sinh môi trường, phục vụ nhu cầu sinh hoạt đời sống người dân.	Cải thiện chất lượng phục vụ giao thông, đảm bảo các phương tiện lưu thông an toàn, êm thuận trên toàn tuyến đường Chính Tiến. Góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông, cải thiện vệ sinh môi trường khu vực, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và nâng cao chất lượng đời sống của người dân.	Xã Tân Nhựt	Nâng cấp mặt đường BTXM chiều dài 0,6 km, bề rộng 4m, xây dựng cầu BTXM dài 20m, rộng 4,5m	2026-2029	2030	14.245	14.245	-	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp đường Đê số 1	C	- Cải thiện chất lượng phục vụ giao thông. Góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông. Cải thiện vệ sinh môi trường, phục vụ nhu cầu sinh hoạt đời sống người dân.	Cải thiện chất lượng phục vụ giao thông, đảm bảo các phương tiện lưu thông an toàn, êm thuận trên toàn tuyến đường Đê số 1. Góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông, cải thiện vệ sinh môi trường khu vực, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và nâng cao chất lượng đời sống của người dân	Xã Tân Nhựt	Nâng cấp mặt đường BTN chiều dài 1,15 km, bề rộng 5m, đầu tư hệ thống thoát nước đoạn qua khu dân cư.	2026-2029	2030	10.275	10.275	-	Tiêu chí 02	
10	Cải tạo, nâng cấp bờ bao chống sạt lở và nạo vét tăng cường năng lực tiêu thoát nước các tuyến kênh, rạch thuộc khu vực tứ giác phía Tây đường Lê Khả Phiêu (07 tuyến kênh: Tân Đông, 5 Nghêu, 3 Ngay, Hiệp Nguyên, 7 Chiến, Sơ Đẳng, 6 Đắc; 09 tuyến rạch: Lương Quyền, Láng Mặn, Láng Ngang, Đập Dừa, Đập Đầu, Ngọn Chùa, Láng Chà, Láng Le, Tư Nguyền)	C	- Các tuyến kênh, mương bị bồi lắng, cỏ dại và bèo xâm lấn làm thu hẹp dòng chảy, gây tắc nghẽn khả năng thoát nước. Bờ bao nhiều đoạn bị sạt lở, xuống cấp, không đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ và các đợt triều cường. - Đảm bảo mục tiêu cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp (1.000 ha), kết hợp với tiêu thoát nước trong khu vực (2.000 ha) - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố.	Khơi thông toàn bộ hệ thống dòng chảy, tăng cường năng lực tiêu thoát nước xả úng chủ động khoảng 17,6 km kênh rạch thuộc vùng tứ giác phía Tây đường Lê Khả Phiêu nhằm đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp (1.000 ha), kết hợp với tiêu thoát nước trong khu vực (2.000 ha). Gia cố, nâng cấp các đoạn bờ bao xung yếu nguy cơ sạt lở, bảo vệ an toàn cho các khu dân cư, hạ tầng giao thông nông thôn và vùng sản xuất nông nghiệp lân cận. Cải thiện vệ sinh môi trường sinh thái, chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn xã Tân Nhựt.	Xã Tân Nhựt	Nạo vét rạch khơi thông dòng chảy chiều dài 17 km, mặt cắt ngang kênh rộng (3-8) m. Gia cố vị trí xung yếu nguy cơ sạt lở.	2026-2029	2030	58.793	58.793	-	Tiêu chí 02	
11	Cải tạo, nâng cấp bờ bao chống sạt lở và nạo vét tăng cường năng lực tiêu thoát nước các tuyến kênh chính thuộc khu vực tam giác Tân Nhựt (kênh Đê Bà Tỵ, kênh Trương Văn Đa và kênh Tân Long)	C	- Các tuyến kênh, mương bị bồi lắng, cỏ dại và bèo xâm lấn làm thu hẹp dòng chảy, gây tắc nghẽn khả năng thoát nước. Bờ bao nhiều đoạn bị sạt lở, xuống cấp, không đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ và các đợt triều cường - Đảm bảo mục tiêu cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp (700 ha), kết hợp với tiêu thoát nước trong khu vực (740 ha) - Thực hiện theo hiện trạng tuyến kênh rạch. Về quy hoạch: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 48 Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố.	Khơi thông toàn bộ hệ thống dòng chảy, tăng cường năng lực tiêu thoát nước xả úng chủ động khoảng 12,5 km tuyến kênh chính thuộc khu tam giác Tân Nhựt nhằm đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp (700 ha), kết hợp với tiêu thoát nước trong khu vực (740 ha). Gia cố, nâng cấp các đoạn bờ bao xung yếu nguy cơ sạt lở, bảo vệ an toàn cho khu dân cư, hạ tầng giao thông dọc đường Trương Văn Đa, Bà Tỵ và Tân Long) và vùng sản xuất nông nghiệp lân cận. Cải thiện vệ sinh môi trường sinh thái, chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn xã Tân Nhựt.	Xã Tân Nhựt	Nạo vét rạch khơi thông dòng chảy chiều dài 7,5 km; mặt cắt ngang kênh rộng (3-5) m. Gia cố vị trí xung yếu nguy cơ sạt lở.	2026-2029	2030	32.500	32.500	-	Tiêu chí 02	
12	Cải tạo, nâng cấp bờ bao chống sạt lở và nạo vét tăng cường năng lực tiêu thoát nước các tuyến kênh, mương thuộc khu vực phía Nam sông Chợ Đệm (02 tuyến rạch: Cái Tắc, Rạch tè Ông Đồ (từ rạch Ông Đồ đến đường kênh A); 05 tuyến kênh: Kênh B (Tân Túc), kênh Tập đoàn 4, kênh Tập đoàn 3A, kênh Tổ 234)	C	- Các tuyến kênh, mương bị bồi lắng, cỏ dại và bèo xâm lấn làm thu hẹp dòng chảy, gây tắc nghẽn khả năng thoát nước. Bờ bao nhiều đoạn bị sạt lở, xuống cấp, không đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ và các đợt triều cường - Đảm bảo mục tiêu cung cấp nướcphục vụ sản xuất nông nghiệp (200 ha), kết hợp với tiêu thoát nước trong khu vực (405 ha) - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố	Khơi thông toàn bộ hệ thống dòng chảy, nâng cao năng lực tiêu thoát nước xả úng chủ động khoảng 8,2 km kênh, rạch thuộc khu vực phía Nam sông Chợ Đệm nhằm đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp (200 ha), kết hợp với tiêu thoát nước trong khu vực (405 ha). Gia cố, nâng cấp các đoạn bờ bao xung yếu có nguy cơ sạt lở, bảo vệ an toàn cho các khu dân cư, hạ tầng giao thông và vùng sản xuất nông nghiệp ven sông Chợ Đệm. Cải thiện vệ sinh môi trường sinh thái, chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	Nạo vét rạch khơi thông dòng chảy chiều dài 8 km; mặt cắt ngang kênh rộng (3-8) m. Gia cố vị trí xung yếu nguy cơ sạt lở.	2026-2029	2030	25.502	25.502	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
13	Sửa chữa cống đường Bà Miêu	C	- Nhằm chủ động điều tiết nước, chống ngập úng khu vực - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố.	Chủ động kiểm soát triều cường, triệt tiêu tình trạng ngập úng nội đồng. Bảo vệ hệ thống đường giao thông lân cận, đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường. Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, ổn định đời sống và sản xuất cho nhân dân xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	Lắp đặt cống hộp 2x2m, dài 7m, lắp đặt hệ thống van tự động	2026-2029	2030	3.500	3.500	-	Tiêu chí 02	
14	Sửa chữa 03 cống đường Đê bao Long An	C	- Hệ thống cửa Van đã xuống cấp, cần đầu tư thay thế để duy trì khả năng điều tiết nước, chống ngập úng khu vực - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố.	Khôi phục và nâng cao năng lực ngăn triều cường, xả úng chủ động cho hệ thống đê bao giáp ranh Long An. Gia cố, chống sạt lở mái taluy đê tại khu vực 03 cống, bảo vệ an toàn kết cấu bờ đê và hạ tầng giao thông trên đê. Nâng cao khả năng chủ động điều tiết nguồn nước, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn xã Tân Nhựt.	Xã Tân Nhựt	Thay mới hệ thống van tự động, sửa chữa mái taluy (cống kênh Tân Long, cống rạch Lương Ngang, cống kênh Ranh)	2026-2029	2030	7.500	7.500	-	Tiêu chí 02	
15	Sửa chữa 06 cống đường Trương Văn Đa	C	- Hệ thống cửa Van đã xuống cấp, cần đầu tư thay thế để duy trì khả năng điều tiết nước, chống ngập úng khu vực - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố.	Khôi phục và nâng cao năng lực ngăn triều cường, tiêu thoát nước xả úng chủ động cho khu tam giác Tân Nhựt (được giới hạn bởi đường Trương Văn Đa, Tân Long và Bà Tỵ). Gia cố chống sạt lở mái taluy khu vực cống, bảo vệ kết cấu nền mặt đường Trương Văn Đa và an toàn hệ thống hạ tầng kết nối xung quanh. Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và hiện tượng triều cường dâng cao trên địa bàn xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	Thay mới hệ thống van tự động, sửa chữa mái taluy (cống rạch Bà Xí, cống rạch Bà Phong, cống kênh đường Đê số 2, cống kênh 5 Thước, cống kênh 3 Thước, cống kênh 4 Thước)	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
16	Sửa chữa 06 cống đường Tân Long	C	- Hệ thống cửa Van đã xuống cấp, cần đầu tư thay thế để duy trì khả năng điều tiết nước, chống ngập úng khu vực - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố.	Khôi phục và nâng cao năng lực ngăn triều cường, tiêu thoát nước xả úng chủ động cho khu tam giác Tân Nhựt (được giới hạn bởi đường Trương Văn Đa, Tân Long và Bà Tỵ). Gia cố chống sạt lở mái taluy khu vực cống, bảo vệ kết cấu nền mặt đường Tân Long và an toàn hệ thống hạ tầng kết nối xung quanh. Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và hiện tượng triều cường dâng cao trên địa bàn xã Tân Nhựt.	Xã Tân Nhựt	Thay mới hệ thống van tự động, sửa chữa mái taluy (cống rạch Bà Xí, cống rạch Bà Phong 1, cống rạch Bà Phong 2, cống 3 Thép, cống rạch Bà ghé; Cống Xã Hai)	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
17	Sửa chữa 04 cống đường Lương Ngang	C	- Hệ thống cửa Van đã xuống cấp, cần đầu tư thay thế để duy trì khả năng điều tiết nước, chống ngập úng khu vực - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố.	Khôi phục và nâng cao năng lực ngăn triều cường, tiêu thoát nước xả úng chủ động cho vùng đê bao khép kín tạo bởi đường Lương Ngang, Sáu Oánh và Đê bao giáp ranh Long An. Gia cố, chống sạt lở mái taluy đê tại khu vực 03 cống, bảo vệ an toàn kết cấu bờ đê và hạ tầng giao thông trên đê. Nâng cao khả năng chủ động điều tiết nguồn nước, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	Thay mới hệ thống van tự động, sửa chữa mái taluy (cống rạch Bà Miêu, cống rạch Xóm Giồng, cống rạch Lương Ngang và cống rạch Tư Hậu)	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
18	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất 08 nhà văn hoá khu thể thao ấp	C	Sửa chữa, cải tạo nhằm bảo đảm điều kiện làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở ấp	Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo công trình hiện hữu nhằm mục tiêu tăng cường cơ sở vật, chất lượng cho việc sinh hoạt, hoạt động của nhà văn hoá khu thể thao ấp và người dân trong khu vực…	Xã Tân Nhựt	Sơn, sửa các ấp đã xuống cấp, sửa chữa mái, mái che cho ấp, nâng nền, cải tạo tường rào, cải tạo sân, nền, hệ thống điện, cải tạo hệ thống cửa, nền phòng làm việc, sửa chữa các hư hỏng để đảm bảo mỹ quan,... và mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của ấp và người dân trên địa bàn các ấp	2026-2029	2030	21.000	21.000	-	Tiêu chí 05	
19	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm văn hoá thể thao xã Tân Nhựt (Cơ sở 2 và cơ sở 3)	C	Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất sau thời gian dài sử dụng, bảo đảm an toàn và duy trì công năng hoạt động của công trình. Đồng thời, việc sửa chữa, nâng cấp các hạng mục kiến trúc, hệ thống kỹ thuật và trang thiết bị sẽ góp phần cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, kéo dài tuổi thọ công trình và nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công. Qua đó, đáp ứng nhu cầu hoạt động thực tế, bảo đảm an toàn cho người sử dụng và phù hợp với yêu cầu phát triển của đơn vị trong thời gian tới.	Nhằm khắc phục tình trạng hư hỏng, xuống cấp của các hạng mục công trình, bảo đảm an toàn, duy trì công năng và nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở vật chất hiện có.	Xã Tân Nhựt	Sửa chữa, cải tạo sụt lún xung quanh, cải tạo chống thấm nhà vệ sinh, sơn lại trong và ngoài nhà, sơn lại hàng rào, nhà bảo vệ và mua sắm trang thiết bị, sửa chữa bảo trì hệ thống PCCC,.. Diện tích khu đất cơ sở 2 là 120.655,97 m2 Diện tích khu đất cơ sở 3 là 8.893,83 m2	2026-2029	2030	18.459	18.459	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
20	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non BaBy	C	Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non BaBy là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng công trình. Qua đó, góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất trường lớp, cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đáp ứng nhu cầu hoạt động của nhà trường và phù hợp với định hướng phát triển giáo dục tại địa phương.	- Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo công trình hiện hữu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ trong nhà trường, đảm bảo tăng cường chất lượng cơ sở vật chất, cải tạo mở rộng khuôn viên vui chơi cho trẻ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của trẻ và nhà trường, tạo không gian vui chơi thông thoáng, mát mẻ và rộng rãi cho trẻ. - Đầu tư xây dựng thêm số phòng học, các phòng chức năng và công trình phụ đáp ứng nhu cầu về phòng học cấp mầm non trên địa bàn xã hiện nay, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của cấp mầm non trên địa bàn xã đáp ứng nhu cầu phát triển của xã. - Duy trì kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia mức độ 2	Xã Tân Nhựt	Cải tạo thay sàn gỗ một số phòng học, cải tạo khu vệ sinh cho trẻ, khu nhà bếp, cải tạo sân chơi cho trẻ, xây dựng mới đoạn hàng rào, hệ thống thoát nước và chiếu sáng khu sân chơi. Cải tạo, nâng cao nền sân chơi, lát gạch hoàn thiện, sửa chữa hệ thống thoát nước, kiểm tra, sửa chữa, cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy và mua sắm trang thiết bị,... Diện tích khu đất là 6.757.39 m2	2026-2029	2030	7.450	7.450	-	Tiêu chí 05	
21	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Tân Túc	C	Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Tân Túc là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng công trình. Qua đó, góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất trường lớp, cải thiện cảnh quan và môi trường giáo dục, đáp ứng nhu cầu dạy và học, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và học sinh, phù hợp với định hướng phát triển giáo dục tại địa phương.	Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo công trình hiện hữu nhằm mục tiêu tăng cường cơ sở vật, chất lượng cho việc giảng dạy của góp phần nâng cao chất lượng học tập cho học sinh trên địa bàn xã, giúp cho học sinh tiếp cận với chương trình dạy học theo mô hình tiên tiến hiện đại, ngoài ra đầu tư sửa chữa và mua sắm trang thiết bị để duy trì kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia đã đạt được	Xã Tân Nhựt	Cải tạo các phòng học, phòng chức năng hiện hữu, khuôn viên nhà trường và mua sắm trang thiết bị,… Diện tích khu đất là 10.519,24 m2	2026-2029	2030	25.869	25.869	-	Tiêu chí 05	
22	Sửa chữa trường THCS Nguyễn Hữu Trí	C	Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo Trường THCS Nguyễn Hữu Trí là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn và duy trì công năng sử dụng công trình. Qua đó, góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao chất lượng môi trường giáo dục, đáp ứng nhu cầu dạy và học, bảo đảm điều kiện hoạt động ổn định, lâu dài của nhà trường và phù hợp với định hướng phát triển giáo dục tại địa phương.	Sửa chữa, cải tạo trường THCS Nguyễn Hữu Trí để giải quyết bài toán xuống cấp hạ tầng, đảm bảo an toàn học đường và để nhà trường hoàn thiện hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và sớm được công nhận Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 trong thời gian tới	Xã Tân Nhựt	Sửa chữa, cải tạo chống nứt, thấm tường ngoài trường, sơn lại trong và ngoài trường, cải tạo nhà vệ sinh, nhà bảo vệ, thay mới một số thiết bị PCCC bị hư hỏng, sửa chữa hư hỏng khuôn viên nhà trường và mua sắm trang thiết bị;… Diện tích khu đất là 6.326,82 m2	2026-2029	2030	21.114	21.114	-	Tiêu chí 05	
23	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Hoa Anh Đào	C	Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Hoa Anh Đào là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng công trình. Qua đó, góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất trường lớp, cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đáp ứng nhu cầu hoạt động của nhà trường và phù hợp với định hướng phát triển giáo dục tại địa phương.	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Hoa Anh Đào để giải quyết bài toán xuống cấp hạ tầng, đảm bảo an toàn học đường và để nhà trường duy trì Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 và hướng đến đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 4 trong thời gian tới	Xã Tân Nhựt	Cải tạo thay sàn gỗ một số phòng học, lang can cầu thang, sửa chữa sụp lún xung quanh trường, sơn lại trong và ngoài trường, sửa chữa hệ thống thoát nước ngoài nhà, thay mới hệ thống đèn chiếu sáng và mua sắm trang thiết bị;… Diện tích khu đất là 7.398,92 m2	2026-2029	2030	13.868	13.868	-	Tiêu chí 05	
24	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Hoàng Anh 1	C	- Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Hoàng Anh 1 là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng công trình. Qua đó, góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất trường lớp, cải thiện cảnh quan và môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đáp ứng nhu cầu hoạt động của nhà trường và phù hợp với định hướng phát triển giáo dục tại địa phương.	Sửa chữa, cải tạo, mua sắm bổ sung trang thiết bị trường Mầm non Hoàng Anh để giải quyết bài toán xuống cấp hạ tầng, đảm bảo an toàn học đường và để nhà trường hoàn thiện hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và sớm được công nhận Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 trong thời gian tới	Xã Tân Nhựt	Cải tạo các phòng học, phòng chức năng hiện hữu, khuôn viên nhà trường và mua sắm trang thiết bị;… Diện tích khu đất là 6.723,36 m2	2026-2029	2030	5.829	5.829	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
25	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Tân Kiên	C	- Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Tân Kiên là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng công trình. Qua đó, góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất trường lớp, cải thiện môi trường giáo dục, đáp ứng nhu cầu dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục và phù hợp với định hướng phát triển giáo dục tại địa phương.	Sửa chữa, cải tạo, mua sắm thiết bị trường TH Tân Kiên để giải quyết bài toán xuống cấp hạ tầng, đảm bảo an toàn học đường và để nhà trường hoàn thiện hồ sơ công nhận Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 trong thời gian tới.	Xã Tân Nhựt	Cải tạo các phòng học, phòng chức năng hiện hữu, cải tạo nhà vệ sinh, thay mới một số thiết bị PCCC bị hư hỏng, sửa chữa hư hỏng trong khuôn viên nhà trường và mua sắm trang thiết bị;… Diện tích khu đất là 10.421,43 m2	2026-2029	2030	19.900	19.900	-	Tiêu chí 05	
26	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Tân Nhựt	C	Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Tân Nhựt là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn và duy trì công năng sử dụng công trình. Đồng thời, góp phần nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trường lớp, cải thiện môi trường giáo dục, đáp ứng nhu cầu dạy và học, bảo đảm điều kiện học tập an toàn, thuận lợi cho học sinh và giáo viên, phù hợp với định hướng phát triển giáo dục tại địa phương.	Sửa chữa, cải tạo, mua sắm thiết bị trường TH Tân Nhựt để giải quyết bài toán xuống cấp hạ tầng, đảm bảo an toàn học đường và để nhà trường hoàn thiện hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và sớm được công nhận Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 trong thời gian tới	Xã Tân Nhựt	Cải tạo thay nền các phòng học, phòng chức năng hiện hữu, cải tạo hệ thống điện, cải tạo nhà vệ sinh, thay mới một số thiết bị PCCC bị hư hỏng, sửa chữa hư hỏng trong khuôn viên nhà trường và mua sắm trang thiết bị;… Diện tích khu đất là 10.515,05 m2	2026-2029	2030	13.779	13.779	-	Tiêu chí 05	
27	Sửa chữa, cải tạo Trường THCS Tân Nhựt	C	Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo Trường THCS Tân Nhựt là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất sau nhiều năm sử dụng, bảo đảm an toàn và duy trì công năng hoạt động của công trình. Đồng thời, việc cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường và bổ sung trang thiết bị sẽ góp phần nâng cao chất lượng môi trường giáo dục, đáp ứng nhu cầu dạy và học, kéo dài tuổi thọ công trình, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài sản công, phù hợp với định hướng phát triển giáo dục tại địa phương.	Sửa chữa, cải tạo, mua sắm thiết bị trường THCS Tân Nhựt để giải quyết bài toán xuống cấp hạ tầng, đảm bảo an toàn học đường và để nhà trường hoàn thiện hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và sớm được công nhận Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 trong thời gian tới.	Xã Tân Nhựt	Cải tạo các phòng học, phòng chức năng khối cũ, cải tạo nhà vệ sinh, xây mới các hầm tự hoại, sửa chữa hư hỏng trong khuôn viên nhà trường và mua sắm trang thiết bị;… Diện tích khu đất là 11.676,41 m2	2026-2029	2030	12.527	12.527	-	Tiêu chí 05	
28	Sửa chữa, cải tạo Trường THCS Tân Túc	C	Việc đầu tư sửa chữa, cải tạo Trường THCS Tân Nhựt là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất sau nhiều năm sử dụng, bảo đảm an toàn và duy trì công năng hoạt động của công trình. Đồng thời, việc cải tạo các hạng mục kiến trúc, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bổ sung các trang thiết bị cần thiết sẽ góp phần nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, cải thiện cảnh quan và môi trường giáo dục, đáp ứng nhu cầu dạy và học, bảo đảm điều kiện học tập an toàn, thuận lợi cho học sinh và giáo viên, phù hợp với định hướng phát triển giáo dục tại địa phương.	Sửa chữa, cải tạo trường THCS Tân Túc để giải quyết bài toán xuống cấp hạ tầng, đảm bảo an toàn học đường và để nhà trường hoàn thiện hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và sớm được công nhận Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 trong thời gian tới.	Xã Tân Nhựt	Cải tạo các phòng học, cải tạo hệ thống thoát nước ngoài nhà, cải tạo bậc cấp, nâng nền sân, xây kính hàng rào và cải tạo nhà bảo vệ;… Diện tích khu đất là 16.360,14 m2	2026-2029	2030	8.814	8.814	-	Tiêu chí 05	
29	Kiên cố hóa kênh Tư Thế	C	- Tuyến kênh nằm xen cài trong khu dân cư hiện hữu. Kênh đất tự nhiên, thường xuyên bị cỏ, cây tạp mọc xâm lấn, bờ kênh bị sạt lỡ. Cần kiên cố hóa nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường, phục vụ tiêu thoát nước, cung cấp nước sản xuất nông nghiệp. - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố	Chống sạt lở bờ kênh, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, cải thiện cảnh quan và môi trường, bảo đảm an toàn cho khu vực và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thoát nước trên địa bàn	Xã Tân Nhựt	Kiên cố hóa kênh kết hợp tái lập đường giao thông hiện hữu dọc kênh. Qui mô chiều dài tuyến 0,75 km; mặt cắt ngang kênh rộng (2-5) m, kết cấu BTCT kết hợp gia cố mái taluy bằng tấm bê tông đúc sẵn hoặc cừ bản tùy theo địa hình. Tái lập kết cấu mặt, HTTN đường giao thông hiện hữu dọc kênh.	2026-2029	2030	37.500	37.500	-	Tiêu chí 08	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
30	Kiên cố hóa kênh Tập đoàn 7-11	C	- Tuyến kênh nằm xen cài trong khu dân cư hiện hữu. Kênh đất tự nhiên, thường xuyên bị cỏ, cây tạp mọc xâm lấn, bờ kênh bị sạt lỡ. Cần kiên cố hóa nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường, phục vụ tiêu thoát nước, cung cấp nước sản xuất nông nghiệp. - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố	Chống sạt lở bờ kênh, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, cải thiện cảnh quan và môi trường, bảo đảm an toàn cho khu vực và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thoát nước trên địa bàn	Xã Tân Nhựt	Kiên cố hóa kênh kết hợp tái lập đường giao thông hiện hữu dọc kênh. Qui mô chiều dài tuyến 0,95 km; mặt cắt ngang kênh rộng (2-5) m, kết cấu BTCT kết hợp gia cố mái taluy bằng tấm bê tông đúc sẵn hoặc cừ bản tùy theo địa hình. Tái lập kết cấu mặt, HTTN đường giao thông hiện hữu dọc kênh.	2026-2029	2030	47.975	47.975	-	Tiêu chí 08	
31	Kiên cố hóa kênh đường T24	C	- Tuyến kênh nằm xen cài trong khu dân cư hiện hữu. Kênh đất tự nhiên, thường xuyên bị cỏ, cây tạp mọc xâm lấn, bờ kênh bị sạt lỡ. Cần kiên cố hóa nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường, phục vụ tiêu thoát nước, cung cấp nước sản xuất nông nghiệp. - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố	Chống sạt lở bờ kênh, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, cải thiện cảnh quan và môi trường, bảo đảm an toàn cho khu vực và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thoát nước trên địa bàn	Xã Tân Nhựt	Kiên cố hóa kênh kết hợp tái lập đường giao thông hiện hữu dọc kênh. Qui mô chiều dài tuyến 0,75 km; mặt cắt ngang kênh rộng (2-5) m, kết cấu BTCT kết hợp gia cố mái taluy bằng tấm bê tông đúc sẵn hoặc cừ bản tùy theo địa hình. Tái lập kết cấu mặt, HTTN đường giao thông hiện hữu dọc kênh.	2026-2029	2030	37.500	37.500	-	Tiêu chí 08	
32	Kiên cố hóa rạch Cầu Chùa	C	- Tuyến kênh nằm xen cài trong khu dân cư hiện hữu. Kênh đất tự nhiên, thường xuyên bị cỏ, cây tạp mọc xâm lấn, bờ kênh bị sạt lỡ. Cần kiên cố hóa nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường, phục vụ tiêu thoát nước, cung cấp nước sản xuất nông nghiệp. - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố	Chống sạt lở bờ kênh, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, cải thiện cảnh quan và môi trường, bảo đảm an toàn cho khu vực và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thoát nước trên địa bàn	Xã Tân Nhựt	Kiên cố hóa kênh kết hợp tái lập đường giao thông hiện hữu dọc kênh. Qui mô chiều dài tuyến 1,22 km; mặt cắt ngang kênh rộng (2-8) m, kết cấu BTCT kết hợp gia cố mái taluy bằng tấm bê tông đúc sẵn hoặc cừ bản tùy theo địa hình. Tái lập kết cấu mặt, HTTN đường giao thông hiện hữu dọc kênh.	2026-2029	2030	61.610	61.610	-	Tiêu chí 08	
33	Kiên cố hóa kênh đường T23	C	- Tuyến kênh nằm xen cài trong khu dân cư hiện hữu. Kênh đất tự nhiên, thường xuyên bị cỏ, cây tạp mọc xâm lấn, bờ kênh bị sạt lỡ. Cần kiên cố hóa nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường, phục vụ tiêu thoát nước, cung cấp nước sản xuất nông nghiệp. - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố	Chống sạt lở bờ kênh, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, cải thiện cảnh quan và môi trường, bảo đảm an toàn cho khu vực và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thoát nước trên địa bàn	Xã Tân Nhựt	Kiên cố hóa kênh kết hợp tái lập đường giao thông hiện hữu dọc kênh. Qui mô chiều dài tuyến 0,7km; mặt cắt ngang kênh rộng 2-4m, kết cấu BTCT kết hợp gia cố mái taluy bằng tấm bê tông đúc sẵn hoặc cừ bản tùy theo địa hình. Tái lập kết cấu mặt, HTTN đường giao thông hiện hữu dọc kênh.	2026-2029	2030	35.500	35.500	-	Tiêu chí 08	
34	Kiên cố hóa rạch Lương Giữa (từ Kênh 7 đến Trần Đại Nghĩa)	C	- Tuyến kênh kết nối rạch Hưng Nhơn - Bàu Gốc; đồng thời là tuyến kết nối gtnt giữa đường Cây Bàng - Hưng Nhơn. Kênh đất tự nhiên, thường xuyên bị cỏ, cây tạp mọc xâm lấn, bờ kênh bị sạt lỡ. Cần kiên cố hóa nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường, phục vụ tiêu thoát nước, cung cấp nước sản xuất nông nghiệp. - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố	Chống sạt lở bờ kênh, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, cải thiện cảnh quan và môi trường, bảo đảm an toàn cho khu vực và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thoát nước trên địa bàn	Xã Tân Nhựt	Kiên cố hóa kênh kết hợp tái lập đường giao thông hiện hữu dọc kênh. Qui mô chiều dài tuyến 0,5km; mặt cắt ngang kênh rộng (3-12) m, kết cấu BTCT kết hợp gia cố mái taluy bằng tấm bê tông đúc sẵn hoặc cừ bản tùy theo địa hình. Tái lập kết cấu mặt, HTTN đường giao thông hiện hữu dọc kênh.	2026-2029	2030	23.230	23.230	-	Tiêu chí 08	
35	Kiên cố hóa kênh 8 Cà	C	- Tuyến kênh kết nối rạch Hưng Nhơn - Bàu Gốc; đồng thời là tuyến kết nối gtnt giữa đường Cây Bàng - Hưng Nhơn. Kênh đất tự nhiên, thường xuyên bị cỏ, cây tạp mọc xâm lấn, bờ kênh bị sạt lỡ. Cần kiên cố hóa nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường, phục vụ tiêu thoát nước, cung cấp nước sản xuất nông nghiệp. - Các tuyến kênh, rạch đã được phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND Thành phố	Chống sạt lở bờ kênh, nâng cao khả năng tiêu thoát nước, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, cải thiện cảnh quan và môi trường, bảo đảm an toàn cho khu vực và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thoát nước trên địa bàn	Xã Tân Nhựt	Kiên cố hóa kênh kết hợp tái lập đường giao thông hiện hữu dọc kênh. Qui mô chiều dài tuyến 0,8km; mặt cắt ngang kênh rộng (3-8) m, kết cấu BTCT kết hợp gia cố mái taluy bằng tấm bê tông đúc sẵn hoặc cừ bản tùy theo địa hình. Tái lập kết cấu mặt, HTTN đường giao thông hiện hữu dọc kênh.	2026-2029	2030	39.840	39.840	-	Tiêu chí 08	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
36	Đầu tư hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa xã Tân Nhựt	C	Đáp ứng tiêu chí có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã; nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện vi phạm, xử lý sự cố và quản lý an ninh trật tự; vi phạm về môi trường trên địa bàn xã	Nhằm tăng cường năng lực giám sát 24/7, chủ động phòng chống tội phạm, hỗ trợ công an xử lý nhanh các sự cố trật tự - giao thông và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn.	Xã Tân Nhựt	Lắp đặt 25 camera AI, camera thường và các thiết bị hỗ trợ đi kèm tại các trục đường chính trên đị bàn xã, vị trí trọng điểm, hệ thống truyền dẫn, lưu trữ, cảnh báo và kết nối dữ liệu theo quy định	2026-2029	2030	9.000	9.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Lộc

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
20	**Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Lộc**								**801.467**	**801.467**	**-**		
1	Nâng cấp tuyến đường 6A (từ đường Võ Văn Vân đến đường 6D)	C	- Tuyến đường 6A chưa được đầu tư đồng bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa kết nối với các tuyến đường lân cận khu vực. Đồng thời, tuyến đường này là tuyến trục kết nối giao thông giữa các ấp nên mật độ tham gia giao thông cao và là tuyến trục thoát nước ngang dẫn thoát nước cho tuyến đường Võ Văn Vân khi vào mùa mưa, - Tình trạng đã xuống cấp hư hỏng, thường xuyên ngập nước nên đầu tư hệ thống thoát nước và nâng cấp mặt đường là cần thiết giúp hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối và bảo trì hằng năm. Đầu tư hệ thống chiếu sáng phục vụ đi lại và góp phần đảm bảo an ninh. Dự án góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1 Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối, đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực, góp phần chỉnh trang và xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt phù hợp với tốc độc đô thị hóa	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chiều dài tuyến 1800m, rộng 7m. Nâng cấp, mở rộng mặt đường BTN Hệ thống thoát nước dọc tuyến, hướng thoát ra Rạch Cầu Suối Xây dựng hệ thống chiếu sáng dọc tuyến đường	2026-2029	2030	86.580	86.580	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp tuyến đường số 1 (từ đường Đê bao 2-3 đến đường Đê bao 2-3), xã Tân Vĩnh Lộc	C	- Tuyến đường số 1 hiện nay đã xuống cấp, hư hỏng không đảm bảo an toàn giao thông. Đoạn đường này, nhiều người dân thường xuyên phản ánh, kiến nghị tình hình thường xuyên ngập nước sâu, tình trạng nước tràn vào nhà khi mưa do hệ thống thoát nước không kết nối đồng bộ, không thoát nước; hệ thống thoát nước chính không đáp ứng khả năng thoát nước cho khu vực gây ảnh hưởng đến đến tham gia giao thông; đời sống người dân tại đây. Đầu tư hệ thống chiếu sáng nhằm phục vụ chiếu sáng giao thông vào ban đêm, đảm bảo an toàn giao thông. - Tuyến đường có mật độ dân cư đông đúc nên việc đầu tư đảm bảo kết nối hạ tầng giao thông kỹ thuật, các hạng mục được đầu tư cần thiết. Góp phần đạt Tiêu chí nông thôn mới 2.1 Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối, đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực, góp phần chỉnh trang và xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt phù hợp với tốc độc đô thị hóa	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chiều dài tuyến 1200m, rộng 4,5m. Nâng cấp mặt đường BTN Nâng cấp Hệ thống thoát nước dọc tuyến Xây dựng hệ thống chiếu sáng dọc tuyến	2026-2029	2030	39.624	39.624	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp tuyến đường số 2 (Từ đường đê bao 2-3 đến đê bao 2-3), xã Tân Vĩnh Lộc	C	- Tuyến đường số 2 tình trạng đã hư hỏng, ổ gà không đảm bảo giao thông; Đoạn đường này, nhiều người dân thường xuyên phản ánh, kiến nghị tình hình thường xuyên ngập nước sâu, tình trạng nước tràn vào nhà khi mưa do chưa có hệ thống thoát nước chính dọc tuyến đường. Xây dựng hệ thống thoát nước chính dọc tuyến đường và nâng cấp mặt đường giúp đảm bảo thoát nước, kết nối giao thông tại địa phương. Thay thế hệ thống chiếu sáng hiện hữu nhằm phục vụ chiếu sáng giao thông vào bao đêm; cải thiện chất lượng đời sống của người dân được thuận tiện đi lại. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1 Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối, đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực, góp phần chỉnh trang và xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt phù hợp với tốc độc đô thị hóa	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chiều dài tuyến 1200m, rộng 4,5m. Nâng cấp mặt đường BTN Nâng cấp Hệ thống thoát nước dọc tuyến Xây dựng hệ thống chiếu sáng dọc tuyến	2026-2029	2030	39.624	39.624	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
4	Nâng cấp tuyến đường 3B (từ đường Võ Văn Vân đến Rạch Cầu Suối), xã Tân Vĩnh Lộc	C	- Đoạn đường 3B là tuyến đường phục vụ kết nối giao thông giữa các tuyến đường chính; kết nối giao thông với các trường học tại địa phương. Hiện trạng không đảm bảo giao thông đi lại của người dân. - Việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến và nâng cấp mặt đường là cần thiết đảm bảo chống ngập, tiêu thoát nước cho khu vực, giúp kết nối giao thông tại địa phương. Đồng thời, hỗ trợ thoát nước cho tuyến đườngVõ Văn Vân. Thay thế hệ thống chiếu sáng hiện hữu nhằm phục vụ nâng cao chiếu sáng giao thông vào bao đêm; hoàn thiện kết nối hạ tầng giao thông, chỉnh trang khu vực nông thôn. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối, đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực, góp phần chỉnh trang và xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt phù hợp với tốc độc đô thị hóa	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chiều dài tuyến 750m, rộng 5,5m. Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa Xây dựng Hệ thống thoát nước dọc tuyến Xây dựng Hệ thống chiếu sáng dọc tuyến	2026-2029	2030	46.800	46.800	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp tuyến Đường Lô B kênh 3- 4 (từ đường thanh niên đến đường thanh niên) ấp 11, xã Tân Vĩnh Lộc	C	- Dọc tuyến một bên khu dân cư tập trung sinh sống, tuyến đường này chưa được đầu tư khi mưa lớn ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại và vận chuyển của người dân khó khăn giao thông vào mùa mưa - Đầu tư Nâng cấp mặt đường bằng bê tông xi măng là cần thiết nhằm bảo đảo tạo thuận lợi cho lưu thông hạ tầng giao thông nông thôn; đảm bảo các tuyến đường thôn được bê tông hóa phù hợp với tốc độ đô thị hóa. Góp phần hướng tới đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1 100% đường giao thông nông thôn, ngõ, hẻm trên địa bàn được bê tông hóa hoặc nhựa hóa.	Nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối, đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực, góp phần chỉnh trang và xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt; các tuyến đường thôn xóm được bê tông hóa hoặc nhựa hóa phù hợp với tốc độc đô thị hóa	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chiều dài tuyến 1300m, rộng 4m. Nâng cấp mặt đường Bê tông xi măng Xây dựng hệ thống chiếu sáng dọc tuyến đường	2026-2029	2030	15.210	15.210	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp, cải tạo mặt đường Đường Lô B kênh 4-5 (từ đường thanh niên đến đường thanh niên) ấp 11, xã Tân Vĩnh Lộc	C	- Dọc tuyến một bên khu dân cư tập trung sinh sống, tuyến đường này chưa được đầu tư khi mưa lớn ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại và vận chuyển của người dân khó khăn giao thông vào mùa mưa - Đầu tư Nâng cấp mặt đường bằng bê tông xi măng là cần thiết nhằm bảo đảo tạo thuận lợi cho lưu thông hạ tầng giao thông nông thôn; đảm bảo các tuyến đường thôn được bê tông hóa phù hợp với tốc độ đô thị hóa. Thay thế hệ thống chiếu sáng hiện hữu nhằm phục vụ nâng cao chiếu sáng giao thông vào bao đêm đảm bảo hạ tầng giao thông. Góp phần hướng tới đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1 100% đường giao thông nông thôn, ngõ, hẻm trên địa bàn được bê tông hóa hoặc nhựa hóa.	Nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối, đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực, góp phần chỉnh trang và xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt; các tuyến đường thôn xóm được bê tông hóa hoặc nhựa hóa phù hợp với tốc độc đô thị hóa	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chiều dài tuyến 1300m, rộng 4m. Nâng cấp mặt đường Bê tông xi măng Xây dựng hệ thống chiếu sáng dọc tuyến đường	2026-2029	2030	15.210	15.210	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp tuyến đường Tổ 3 ấp 6 (Từ đường 6B đến đường Rạch Cầu Suối), xã Tân Vĩnh Lộc	C	- Tuyến đường chưa được đầu xây dựng hệ thống thoát nước nên thường bị ngập nước mặt đường khi trời mưa, rất khó khăn để lưu thông. - Xây dựng hệ thống thoát nước và nâng cấp mặt đường bằng bê tông nhựa là cần thiết nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, giảm ngập úng, tạo thuận lợi cho lưu thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương. Việc đầu tư giúp nâng cao khả năng thoát nước kết nối với đường chính đường 6B; đường Vĩnh Lộc; đảm bảo tiêu thoát nước khu vực tại đâyThay thế hệ thống chiếu sáng hiện hữu nhằm phục vụ nâng cao chiếu sáng giao thông vào bao đêm. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối, đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực, góp phần chỉnh trang và xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt phù hợp với tốc độc đô thị hóa	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chiều dài tuyến 600m, rộng 6m. Nâng cấp mặt đường BTXM hoặc BTN Xây dựng Hệ thống thoát nước Xây dựng hệ thống chiếu sáng dọc tuyến đường	2026-2029	2030	15.535	15.535	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Nâng cấp Đường tổ 15A, Tổ 15B (từ đường 5A đến ranh xã Vĩnh Lộc), xã Tân Vĩnh Lộc	C	Công trình bê tông hóa và xây dựng hệ thống thoát nước được đầu tư nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực; khắc phục tình trạng tuyến đường đá dăm xuống cấp, thường xuyên động nước, ổ gà vào mùa mưa, đảm bảo được tiêu thoát nước cho khu vực; đảm bảo các tuyến đường thôn được bê tông hóa. Xây dựng hệ thống chiếu sáng nhằm khắc phục thiếu chiếu sáng giao thông vào ban đêm.Tạo thuận lợi cho việc đi lại của người dân và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, được đầu tư đồng bộ, các tuyến đường thôn, hẻm được bê tông hóa phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối, đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực, góp phần chỉnh trang và xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt phù hợp với tốc độc đô thị hóa	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chiều dài tuyến 940m, rộng 4m. Mặt đường Bê tông xi măng Xây dựng Hệ thống thoát nước dọc tuyến Xây dựng hệ thống chiếu sáng dọc tuyến	2026-2029	2030	25.850	25.850	-	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp tuyến đường 6D (từ đường Lại Hùng Cương đến Kênh Liên Vùng)	C	- Việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước; nâng cấp và mặt đường bằng bê tông nhựa ở những đoạn mương nước hiện hữu dọc tuyến đường; xây dựng hệ thống chiếu sáng nhằm tăng cường khả năng tiêu thoát nước cho khu vực, hỗ trợ kết nối thoát nước đối với các tuyến đường chính như: đường Lại Hùng Cường; đường 6A, ... đảm bảo kết nối giao thông; đảm bảo khả năng tiêu thoát nước cho khu vực, nâng cao nhu cầu đi lại của người dân. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1 Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối, đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực, góp phần chỉnh trang và xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt phù hợp với tốc độc đô thị hóa	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chiều dài tuyến 1400m, rộng 8m. Nâng cấp, mở rộng mặt đường bằng BTN Xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến Xây dựng hệ thống chiếu sáng dọc tuyến	2026-2029	2030	80.569	80.569	-	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp tuyến đường Đê Bao ấp 4 (từ đường Vĩnh Lộc đến đường Nguyễn Thị Tú)	C	Việc đầu tư nâng cấp mặt đường BTN kết hợp xây dựng hệ thống thoát nước đường đê bao ấp 4; ấp 4b là cần thiết nhằm phục vụ chống ngập, đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực; nâng cao năng lực giao thông. Thay thế hệ thống chiếu sáng hiện hữu nhằm phục vụ ánh sáng giao thông và bảo vệ an ninh nếp sống văn minh vào ban đêm. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối, đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực, góp phần chỉnh trang và xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt phù hợp với tốc độc đô thị hóa	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chiều dài tuyến 640m, rộng 4m. - Xây dựng hệ thống thoát nước bằng cống BTCT dọc tuyến đường hiện hữu - Nâng cấp mặt đường bằng bê tông nhựa. - Xây dựng hệ thống chiếu sáng dọc tuyến	2026-2029	2030	18.480	18.480	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp tuyến đường 5A (từ đường Vĩnh Lộc đến Kênh Trung Ương)	C	- Tuyến đường có mật độ dân cư đông đúc và thường xuyên bị ngập nước do hệ thống thoát nước đã đầu tư đảm khả năng thoát nước kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật; hỗ trợ kết nối thoát nước cho các tuyến đường chính (đường Vĩnh Lộc; đường Lại Hùng Cường). - Việc đầu tư nâng cao mặt đường và hệ thống thoát nước là cần thiết nhằm đảm bảo chống ngập, phục vụ nhu cầu của người dân; mặt đường trũng thấp, thường xuyên ngập nước kéo dài khi trời mưa lớn ảnh hưởng đến đời sống người dân; Nâng cao khả năng tiêu thoát nước cho khu vực. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước phát huy hiệu quả, từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối, đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực, góp phần chỉnh trang và xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt phù hợp với tốc độc đô thị hóa	Xã Tân Vĩnh Lộc	Chiều dài tuyến 810m, rộng 6m. Cải tạo mặt đường bằng BTN Nâng cấp hệ thống thoát nước dọc tuyến Xây dựng hệ thống chiếu sáng dọc tuyến đường	2026-2029	2030	49.491	49.491	-	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp tuyến đường công nghệ mới (từ đường Võ Văn Vân đến đường liên ấp 1-2-3)	C	- Tuyến đường này nằm trong khu dân cư đông đúc, tập trung chủ yếu hộ kinh doanh; chợ và cửa hàng mua bán nhỏ lẻ nên mật độ tham gia giao thông rất cao. - Đầu tư nâng cấp mặt đường BTN kết hợp xây dựng hệ thống thoát nước là cần thiết nhằm phục vụ chống ngập, đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực; nâng cao kết nối giao thông; giải quyết kiến nghị của người dân về cao độ mặt đường trũng thấp, thường xuyên ngập nặng kéo dài khi trời. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	Nhằm góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối, đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực, góp phần chỉnh trang và xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt phù hợp với tốc độc đô thị hóa	Xã Tân Vĩnh Lộc	- Chiều dài tuyến 1300m, rộng 6m. - Xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến đường hiện hữu - Nâng cấp mặt đường BTNN. - Xây dựng hệ thống chiếu sáng dọc tuyến đường	2026-2029	2030	81.120	81.120	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
13	Xây mới Trung tâm văn hóa thể thao xã Tân Vĩnh Lộc	C	- Đầu tư xây mới Trung tâm văn hóa - thể thao là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động của cộng đồng dân cư; đồng thời nâng cao chất lượng thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp, tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân. Đảm bảo cơ sở vật chất văn hóa góp phần đạt góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.1 phát triển văn hóa - Dự án còn góp phần thực hiện chuyển đổi số ở cơ sở thông qua việc bố trí không gian đọc sách, thư viện công nghệ số, tạo điều kiện để người dân tiếp cận thông tin, tri thức và các dịch vụ số, điểm truy cập số cộng đồng góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 7.4 Mô hình ấp thông minh đồng thời ứng dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái và các giải pháp công trình xanh nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành, bảo vệ môi trường và đáp ứng định hướng xây dựng thiết chế văn hóa đạt chuẩn nông thôn mới. đạt tiêu chí nông thôn mới năng lượng tái tạo	Đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể dục thể thao xã bổ sung cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa đáp ứng yêu cầu thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo quy định; tạo địa điểm tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí và học tập cộng đồng; Góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân; Nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân và mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.	Xã Tân Vĩnh Lộc	Quy mô đầu tư trên khu đất có tổng diện tích 2.000 m² gồm khối nhà Trung tâm Văn hóa 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 760 m², tổng diện tích sàn khoảng 1.520 m²; bố trí hội trường đa năng 250 chỗ ngồi, sân khấu, phòng hành chính, phòng chức năng, câu lạc bộ, thư viện và không gian đọc, thư viện công nghệ số. Đồng thời, đầu tư các hạng mục sân thể thao đa chức năng, sân sinh hoạt cộng đồng, sân khấu ngoài trời, khu vệ sinh, bãi đỗ xe, sân đường nội bộ, cây xanh, cảnh quan, cổng, hàng rào và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.	2026-2029	2030	55.000	55.000	-	Tiêu chí 05	
14	Sửa chữa, cải tạo Trường mầm non Trường MN 30-4 (Điểm chính và phân hiệu)	C	Việc đầu tư cải tạo, sửa chữa và bổ sung trang thiết bị cho Trường Mầm non 30-4 là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, hư hỏng của các hạng mục công trình sau thời gian dài sử dụng; bảo đảm an toàn cho trẻ, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong quá trình hoạt động. Đồng thời, việc thay thế các thiết bị đã cũ, hư hỏng và bổ sung các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi còn thiếu sẽ góp phần cải thiện điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động dạy học và vui chơi, đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tế của nhà trường. Qua đó, nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở vật chất hiện hữu, từng bước hoàn thiện điều kiện phục vụ giáo dục mầm non trên địa bàn xã. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.2	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn, mỹ quan, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở vật chất lớp học nhằm phục vụ công tác giảng dạy học tập của giáo viên và học sinh. Góp phần nâng cap chất lượng giảng dạy cho các học sinh tại địa phương	Xã Tân Vĩnh Lộc	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất hiện hữu của Trường Mầm non 30-4, tổng diện tích khoảng 2,1 ha, gồm: sửa chữa sân chơi trong và ngoài trường; thay thế các vị trí gạch lát nền hành lang, phòng học, sảnh và khuôn viên bị hư hỏng; sửa chữa gạch ốp tường tại các lớp học và phòng chức năng; cải tạo khu vệ sinh dùng chung; sửa chữa hệ thống thoát nước, nắp cống, cầu thang bộ và tay vịn cầu thang, bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng. Đồng thời, đầu tư thay thế, bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động của nhà trường, gồm thảm cỏ nhân tạo và đồ chơi ngoài trời; hệ thống cửa đi, cửa sổ; hệ thống hút khói nhà bếp; thang nâng; ti vi phục vụ giảng dạy, hội họp và tổ chức hoạt động cho trẻ; máy vi tính phục vụ công tác giảng dạy, quản lý, văn phòng; bàn ghế, kệ tủ và các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi còn thiếu tại 20 lớp học.	2026-2029	2030	26.854	26.854	-	Tiêu chí 05	
15	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học An Hạ (điểm chính và phân hiệu)	C	Trường Tiểu học An Hạ hiện có 2.718 học sinh với 81 lớp học tại 02 địa điểm, gồm điểm chính và phân hiệu. Công trình đã đưa vào sử dụng từ năm 1994, đến nay một số hạng mục cơ sở vật chất xuống cấp, chân nền hở, lún, hư hỏng; trang thiết bị phục vụ dạy học đã cũ, không còn sử dụng được. Việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và thay thế thiết bị là cần thiết nhằm bảo đảm an toàn, cải thiện điều kiện dạy và học, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.2: phát triển giáo dục tại địa phương	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn, mỹ quan, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở vật chất lớp học nhằm phục vụ công tác giảng dạy học tập của giáo viên và học sinh. Góp phần nâng cap chất lượng giảng dạy cho các học sinh tại địa phương	Xã Tân Vĩnh Lộc	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất trường học diện tích Trường khoảng 3 ha gồm sơn lại toàn bộ công trình; sửa chữa, thay thế hệ thống điện, bóng đèn, quạt; nâng cấp, xử lý ngập úng và lún khu vực sân trường; bổ sung, thay mới các thiết bị hỗ trợ dạy học đã cũ không còn phù hợp	2026-2029	2030	39.300	39.300	-	Tiêu chí 05	
16	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Võ Văn Vân (điểm chính và phân hiệu)	C	Việc đầu tư cải tạo, sửa chữa và bổ sung trang thiết bị cho Trường Tiểu học Võ Văn Vân là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của các hạng mục công trình sau nhiều năm sử dụng, bảo đảm an toàn về điện, phòng cháy, chữa cháy và điều kiện vệ sinh trường học; đồng thời cải thiện môi trường học tập, nâng cao chất lượng dạy và học. Với quy mô 79 lớp và 2.950 học sinh tại hai địa điểm theo số liệu nhà trường cung cấp, nhu cầu khai thác, sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị rất lớn. Việc đầu tư còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng công trình hiện hữu, đáp ứng nhu cầu giáo dục của nhà trường và từng bước hoàn thiện các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ mục tiêu phát triển giáo dục giai đoạn 2026–2030.	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn, mỹ quan, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở vật chất lớp học nhằm phục vụ công tác giảng dạy học tập của giáo viên và học sinh. Góp phần nâng cap chất lượng giảng dạy cho các học sinh tại địa phương	Xã Tân Vĩnh Lộc	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất hiện hữu tại điểm chính và phân hiệu Trường Tiểu học Võ Văn Vân tổng diện tích khoảng 2.9 ha, gồm: sơn sửa tường trong và ngoài các phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng; ốp gạch tường tại điểm chính; xử lý chống thấm; thay thế nền gạch lớp học, hành lang tại các vị trí cần thiết; gia cố chân móng tại phân hiệu; sửa chữa hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống điện và chiếu sáng; cải tạo, sửa chữa các khu vệ sinh xuống cấp. Đồng thời, đầu tư bổ sung, thay thế trang thiết bị dạy học và làm việc, gồm ti vi phục vụ giảng dạy, bảng đèn LED hội trường, bàn ghế học sinh, bản quyền phần mềm phòng tin học và máy tính phục vụ công tác giảng dạy.	2026-2029	2030	39.500	39.500	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
17	Kiên cố hóa Rạch Ông Lung (từ Rạch Cầu Suối đến Kênh Liên vùng)	C	- Tuyến rạch Ông Lung trước đây phục vụ chủ yếu tưới tiêu và tiểu nước chủ động trong hoạt động sản xuất nông nghiệp thuộc danh mục thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã quản lý. Tuy nhiên, cùng với quá trình tốc độ đô thị hóa, khu vực ven rạch này dần hình thành các khu dân cư hiện hữu nên tuyến không còn giữ nguyên hiện trạng ban đầu mà hiện nay chủ yếu là tiêu thoát nước khu vực dân cư hoặc thoát nước mưa của các tuyến đường giao với rạch - Đồng thời, tuyến rạch này thường xuyên tắc nghẽn; có mùi hôi thối, ứ đọng rác thải do tình vứt rác xả của người dân dọc 02 bên rạch gây mất an toan vệ sinh, gây ô nhiễm, mất mỹ quan an toàn vệ sinh. - Việc đầu tư kiên cố hóa rạch Ông Lung là cấn thiết nhằm xử lý, thu gom lục bình, cây cối, rác thải giúp khơi thông dòng chảy, bảo đảm tiêu thoát nước, bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan, không gian sinh hoạt cộng đồng trong khu vực. Góp phần thực hiện đạt tiêu chí 8.5 cải tạo không gian sạch đẹp.	Cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường nâng tầm cảnh quan khu vực cùng như phục vụ nhu cầu sinh hoạt đồng sống nhân dân ngày một tốt hơn. Góp phần cảnh quan không gian xanh sạch đẹp và an toàn tại địa phương	Xã Tân Vĩnh Lộc	- Chiều dài tuyến 1600m, gia cố 2 bờ kênh - Kiên cố hóa kênh thực hiện xây dựng bờ kè 02 bên rạch bằng BTCT, mái nghiêng; kết hợp với nạo vét xử lý rác thải bề mặt nhằm nâng cao khả năng tiêu thoát nước. - Lắp đặt lan can đảm bảo an toàn	2026-2029	2030	126.720	126.720	-	Tiêu chí 08	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
21	**Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ**								**807.817**	**807.817**	**-**		
1	Đầu tư hệ thống thoát nước và nâng cấp, mở rộng các tuyến hẻm đường Trương Thị Khét (hẻm 13, hẻm 26, hẻm 46 và hẻm 57)	C	Hiện trạng mặt đường đá dăm và chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước cho đường giao thông và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, nâng cấp, mở rộng mặt đường BTNN dài khoảng 1,130m + rộng 5 m và lề đường và hệ thống thoát nước bằng BTCT.	2026-2029	2030	25.717	25.717	-	Tiêu chí 02	
2	Đầu tư hệ thống thoát nước và nâng cấp, mở rộng các tuyến hẻm và đường khu vực ấp Bàu Điều (Hẻm 91 và đường số 656)	C	Hiện trạng mặt đường đá dăm và chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, nâng cấp, mở rộng mặt đường dài khoảng 950m + lề đường và hệ thống thoát nước bằng BTCT.	2026-2029	2030	17.649	17.649	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, mở rộng đường 655, ấp Bàu Điều	C	Hiện trạng mặt đường cấp phối đá dăm thường xuyên hư hỏng . Cần đầu tư để tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Cải thiện chất lượng mặt đường, bảo đảm điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Thái Mỹ	Chiều dài tuyến: 755 m. Nâng cấp mặt đường lên BTXM rộng 5 m và lề	2026-2029	2030	7.342	7.342	-	Tiêu chí 02	
4	Đầu tư hệ thống thoát nước và mở rộng đường Huỳnh Thị Mua, đường Huỳnh Thị Lạc ấp Bàu Điều	C	Hiện trạng mặt đường đá dăm và chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, nâng cấp, mở rộng mặt đường BTNN dài khoảng 1.480m + lề đường và hệ thống thoát nước bằng BTCT Bề rộng đường?	2026-2029	2030	19.996	19.996	-	Tiêu chí 02	
5	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Tấm ấp Bàu Điều	C	Hiện trạng mặt đường BTXM và chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Tổng chiều dài tuyến 1.200m + rộng 6m. Kiên cố hóa hệ thống thoát nước 2 bên đường và nâng cấp BTNN.	2026-2029	2030	15.126	15.126	-	Tiêu chí 02	
6	Đầu tư hệ thống thoát nước và nâng cấp đường các tuyến đường và hẻm khu vực ấp Phước Hưng (Đường N40 + Hẻm 13/4 + Hẻm 63)	C	Hiện trạng mặt đường đá dăm và chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Xây dựng mới hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, nâng cấp, mở rộng mặt đường BTNN dài khoảng 1860m + rộng 6m + lề, Hệ thống thoát nước bằng BTCT.	2026-2029	2030	29.211	29.211	-	Tiêu chí 02	
7	Đầu tư hệ thống thoát nước và nâng cấp, mở rộng đường 672 ấp Phước An	C	Hiện trạng chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng cho khu vực đông dân cư. Đồng thời mở rộng nền đường đảm bảo 02 làn xe tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Tổng chiều dài tuyến: 257m: Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, nâng cấp, mở rộng mặt đường BTNN rộng 5,5m + lề.	2026-2029	2030	4.218	4.218	-	Tiêu chí 02	
8	Đầu tư hệ thống thoát nước và nâng cấp, mở rộng đường 673 ấp Phước An	C	Hiện trạng chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng cho khu vực đông dân cư. Đồng thời mở rộng nền đường đảm bảo 02 làn xe tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Cải thiện chất lượng mặt đường, bảo đảm điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Thái Mỹ	Tổng chiều dài tuyến: 678m: Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, nâng cấp, mở rộng mặt đường BTNN rộng 5,5m + lề.	2026-2029	2030	11.127	11.127	-	Tiêu chí 02	
9	Đầu tư hệ thống thoát nước và nâng cấp, mở rộng đường 676 ấp Phước An	C	Hiện trạng chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng cho khu vực đông dân cư. Đồng thời mở rộng nền đường đảm bảo 02 làn xe tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Cải thiện chất lượng mặt đường, bảo đảm điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Thái Mỹ	Tổng chiều dài tuyến: 729m: Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, nâng cấp, mở rộng mặt đường BTNN rộng 5,5m + lề.	2026-2029	2030	11.964	11.964	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
10	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Lê Thị Nghĩ	C	Hiện trạng chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng cho khu vực đông dân cư. Đồng thời mở rộng nền đường đảm bảo 02 làn xe tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Cải thiện chất lượng mặt đường, bảo đảm điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Thái Mỹ	Chiều dài tuyến đường: 704m, bề rộng đường 6,0 m + lề. Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, tái lập mặt đường theo hiện trạng.	2026-2029	2030	11.553	11.553	-	Tiêu chí 02	
11	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Huỳnh Thị Lớn	C	Hiện trạng chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng cho khu vực đông dân cư. Đồng thời mở rộng nền đường đảm bảo 02 làn xe tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Cải thiện chất lượng mặt đường, bảo đảm điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Thái Mỹ	Chiều dài tuyến đường: 1000m. Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, tái lập mặt đường theo hiện trạng.	2026-2029	2030	16.411	16.411	-	Tiêu chí 02	
12	Sửa chữa nâng cấp đường T17 (điểm đầu Kênh N38 - điểm cuối giáp ranh xã Phước Hiệp) ấp Phước An + ấp Phước Thạnh	C	Hiện trạng mặt đường cấp phối đá dăm thường xuyên hư hỏng. Cần đầu tư để tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội. - Kết cấu, điều kiện hiện hữu: Cấp phối Đá dăm, đất. - Chiều dài hiện trạng khoảng 2.2.050m	Cải thiện chất lượng mặt đường, bảo đảm điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Thái Mỹ	Chiều dài tuyến: 2.050m. Nâng cấp mặt đường lên BTXM rộng 5m + lề.	2026-2029	2030	15.949	15.949	-	Tiêu chí 02	
13	Cải tạo, nâng cấp đường Cây Da, đường Cây Dên, hẻm 105 đường 622	C	Hiện trạng mặt đường cấp phối đá dăm thường xuyên hư hỏng . Cần đầu tư để tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Chiều dài tuyến: 2.230m. Nâng cấp mặt đường lên BTNN rộng 5m + lề	2026-2029	2030	21.185	21.185	-	Tiêu chí 02	
14	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 503, hẻm 715, đường Trung Lập và đường số 819	C	Hiện trạng mặt đường cấp phối đá dăm thường xuyên hư hỏng . Cần đầu tư để tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Cải thiện chất lượng mặt đường, bảo đảm điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Thái Mỹ	Tổng chiều dài tuyến 1.841m. Nâng cấp mặt đường BTXM rộng 5m + lề 02 bên	2026-2029	2030	17.546	17.546	-	Tiêu chí 02	
15	Sửa chữa, nâng cấp đường 729 (Từ đường Trung Lập đến Kênh Đức Lập) ấp Trung Lập Thượng	C	Hiện trạng mặt đường cấp phối sỏi đỏ thường xuyên hư hỏng . Cần đầu tư để tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Cải thiện chất lượng mặt đường, bảo đảm điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Thái Mỹ	Tổng chiều dài tuyến 1415m: Nâng cấp mặt đường BTXM rộng 5m + lề 02 bên	2026-2029	2030	13.761	13.761	-	Tiêu chí 02	
16	Sửa chữa, nâng cấp đường 730 (Từ đường Trung Lập đến Kênh Đức Lập) ấp Trung Lập Thượng	C	Hiện trạng mặt đường cấp phối sỏi đỏ thường xuyên hư hỏng . Cần đầu tư để tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Tổng chiều dài tuyến 1430m: Nâng cấp mặt đường BTXM rộng 5m + lề 02 bên	2026-2029	2030	13.907	13.907	-	Tiêu chí 02	
17	Sửa chữa, nâng cấp đường 731 (Từ đường Trung Lập đến Kênh Đức Lập) ấp Trung Lập Thượng	C	Hiện trạng mặt đường cấp phối sỏi đỏ thường xuyên hư hỏng. Cần đầu tư để tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Cải thiện chất lượng mặt đường, bảo đảm điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Thái Mỹ	Tổng chiều dài tuyến 1401m: Nâng cấp mặt đường BTXM rộng 5m + lề 02 bên	2026-2029	2030	13.625	13.625	-	Tiêu chí 02	
18	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 95 đường Huỳnh Thị Kiểu, hẻm 51 đường Nguyễn Thị Ngoạn, Hẻm số 195/13 đường Tỉnh lộ 7, Hẻm số 273 đường Tỉnh lộ 7 và đường N39-2	C	Hiện trạng mặt đường cấp phối đá dăm thường xuyên hư hỏng . Cần đầu tư để tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Tổng chiều dài tuyến 2.891m Nâng cấp mặt đường BTNN rộng 5m + lề 02 bên	2026-2029	2030	27.465	27.465	-	Tiêu chí 02	
19	Đầu tư hệ thống thoát nước và nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Hẹ (Tỉnh lộ 7 đến nhà ông Tâm) ấp Trung Lập	C	Hiện trạng chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng cho khu vực đông dân cư. Đồng thời mở rộng nền đường đảm bảo 02 làn xe tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Cải thiện chất lượng mặt đường, bảo đảm điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Thái Mỹ	Tổng chiều dài tuyến 2.342m. Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, mở rộng mặt đường + lề 02 bên.	2026-2029	2030	31.643	31.643	-	Tiêu chí 02	
20	Cải tạo, nâng cấp đường Hẻm 67 Huỳnh Thị Mua (Điểm đầu đường Huỳnh Thị Mua - Điểm cuối Kênh T39)	C	Hiện trạng mặt đường cấp phối đá dăm thường xuyên hư hỏng. Cần đầu tư để tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Cải thiện chất lượng mặt đường, bảo đảm điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Thái Mỹ	Chiều dài tuyến: 1.670m. Nâng cấp mặt đường lên BTXM rộng 5m + lề	2026-2029	2030	16.241	16.241	-	Tiêu chí 02	
21	Đầu tư hệ thống thoát nước và mở rộng đường Huỳnh Thị Kiểu (điểm đầu đường Phạm Thị Bến - điểm cuối đường Đào Thị Đưa)	C	Hiện trạng tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Cải thiện chất lượng mặt đường, bảo đảm điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Thái Mỹ	Chiều dài tuyến: 1.740m. Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, nâng cấp mở rộng mặt đường BTNN rộng 6m + lề	2026-2029	2030	33.756	33.756	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
22	Đầu tư hệ thống thoát nước và mở rộng đường số 720, ấp Trung Hiệp Thạnh	C	Hiện trạng chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng cho khu vực đông dân cư. Đồng thời mở rộng nền đường đảm bảo 02 làn xe tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Cải thiện chất lượng mặt đường, bảo đảm điều kiện đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả tại khu dân cư, mở rộng mặt đường BTNN rộng 6m, dài 2.315m	2026-2029	2030	27.921	27.921	-	Tiêu chí 02	
23	Nâng cấp, mở rộng đường Đinh Thị Kiệm và đường Nguyễn Thị Náo, ấp Vân Hàn và ấp Trung Hiệp Thạnh	C	Tuyến đường có kết cấu láng nhựa sử dụng đã lâu nay đã xuống cấp cần nâng cấp mặt nhựa để phục vụ nhu cầu đi lại thuận tiện và phục vận chuyển nông sản 15 ha sản xuất cho nhân dân khu vực	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Tổng chiều dài tuyến 1.432m; Nâng cấp, mở rộng mặt đường BTNN rộng 6m + lề	2026-2029	2030	16.711	16.711	-	Tiêu chí 02	
24	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường ấp Trung Lập (đường Trương Thị Rành + hẻm 37 đường 668 và hẻm 56 đường 668 và Hẻm 9, đường 704)	C	Hiện trạng mặt đường cấp phối đá dăm thường xuyên hư hỏng . Cần đầu tư để tạo thuận lợi việc di chuyển cho người dân và phát triển kinh tế xã hội	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Chiều dài tuyến: 1.858m. Đầu tư nâng cấp mặt đường lên BTNN rộng 6m + lề đường	2026-2029	2030	21.881	21.881	-	Tiêu chí 02	
25	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Chuỗi ấp Phước Lộc	C	Hiện trạng tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, tái lập phui đào dài 860m.	2026-2029	2030	13.322	13.322	-	Tiêu chí 02	
26	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Lan và đường 692	C	Hiện trạng tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, tái lập nền đường BTNN dài 1.772m, rộng 6m + lề.	2026-2029	2030	27.450	27.450	-	Tiêu chí 02	
27	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Thi và đường số 703	C	Hiện trạng tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, tái lập lại nền đường BTNN dài 1.230m.	2026-2029	2030	19.054	19.054	-	Tiêu chí 02	
28	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Lê Thị Kịa (Tỉnh lộ 7 đến đường Cây Trôm Mỹ Khánh)	C	Hiện trạng tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, tái lập lại nền đường BTNN dài 1.210m.	2026-2029	2030	18.744	18.744	-	Tiêu chí 02	
29	Đầu tư hệ thống thoát nước đường số 680	C	Hiện trạng tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, tái lập lại nền đường BTNN dài 780m.	2026-2029	2030	12.083	12.083	-	Tiêu chí 02	
30	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Lê Thị Do	C	Hiện trạng tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, tái lập lại nền đường BTNN dài 1.196m.	2026-2029	2030	18.527	18.527	-	Tiêu chí 02	
31	Đầu tư hệ thống thoát nước đường số 682 và đường số 683	C	Hiện trạng tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, tái lập lại nền đường BTNN dài 2.000m.	2026-2029	2030	30.982	30.982	-	Tiêu chí 02	
32	Đầu tư hệ thống thoát nước đường 679	C	Hiện trạng tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, tái lập lại nền đường BTNN dài 810m.	2026-2029	2030	12.548	12.548	-	Tiêu chí 02	
33	Đầu tư hệ thống thoát nước đường số 690 và hẻm số 25 đường 690 (Tổ 7, 8 ấp Bình Hạ Tây)	C	Hiện trạng tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, và tái lập lại nền đường BTNN dài 1.433m.	2026-2029	2030	22.199	22.199	-	Tiêu chí 02	
34	Đầu tư hệ thống thoát nước đường 686 và Hẻm 30 đường 686	C	Hiện trạng tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, tái lập lại nền đường BTNN dài 915m.	2026-2029	2030	14.174	14.174	-	Tiêu chí 02	
35	Đầu tư hệ thống thoát nước đường số 695	C	Hiện trạng tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, cần đầu tư hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước và chống ngập úng khu dân cư	Hoàn thiện hệ thống thoát nước, khắc phục tình trạng đọng nước và ngập cục bộ; đồng thời cải thiện mặt đường, nâng cao khả năng lưu thông và điều kiện sinh hoạt của người dân trong khu vực	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống thoát nước tại khu vực dân cư và đoạn dẫn ra cửa xả, tái lập lại nền đường BTNN dài 1.660m.	2026-2029	2030	25.715	25.715	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
36	Sửa chữa, đầu tư trang thiết bị các Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp trên địa bàn xã Thái Mỹ (ấp Phước Hưng, Phước Thạnh, Phước An, Vườn Trầu, Bàu Điều, Phước Lộc, Trung Bình, Hiệp Thạnh, Mỹ Khánh B, Bình hạ Đông, ấp Trung Hiệp Thạnh, ấp vân Hàn, ấp Trung Lập)	C	Hiện nay các Nhà Văn hoá - Khu thể thao ấp còn thiếu và chưa đồng bộ trang thiết bị phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng và ứng dụng công nghệ thông tin	Việc sửa chữa 13 Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp trên địa bàn xã làm tăng tuổi thọ công trình và tạo vẻ mỹ quan - Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho cộng đồng	Xã Thái Mỹ	Sửa chữa 13 Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp (ấp Phước Hưng, Phước Thạnh, Phước An, Vườn Trầu, Bàu Điều, Phước Lộc, Trung Bình, Hiệp Thạnh, Mỹ Khánh B, Bình hạ Đông, ấp Trung Hiệp Thạnh, ấp vân Hàn, ấp Trung Lập); trang bị bàn ghế, bảng thông tin, tivi, máy tính, máy in, âm thanh và thiết bị phục vụ mô hình Ấp thông minh, bộ dụng cụ thể thao ngoài trời **Tổng diện tích 1950m².**	2026-2029	2030	19.500	19.500	-	Tiêu chí 05	
37	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Thái Mỹ	C	Sân khấu ngoài trời đang phục vụ sinh hoạt cộng đồng; nhà đa năng đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu và hoạt động cộng đồng.	Với quy mô dân số khoảng 55 ngàn người trên địa bàn xã sau sáp nhập, nhưng trên toàn địa bàn xã không có khu vui chơi, hồ bơi, hội nghị, nhà đa năng chơi bóng chuyền,cầu lông… - Việc cải tạo thành khu vực tập trung đa năng góp phần nâng cao đời sống xã hội; bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật, thể thao, góp phần phục vụ các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của xã, từng bước nâng cao dân trí, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân, xây dựng đời sống văn hóa.	Xã Thái Mỹ	Cải tạo hội trường và trụ sở TTVHTT xã: Cải tạo, mở rộng hội trường và sân khấu; trần, nền, tường, thay mới hệ thống cửa; đầu tư âm thanh, ánh sáng, màn hình LED; trang bị thiết bị làm việc, điều hòa và hoàn thiện nội thất. Cải tạo nhà kho dụng cụ, trượt patin thành nhà phục vụ hội nghị, văn hóa, văn nghệ (Gia cố kết cấu; sửa chữa mái, nền, tường, trần; nâng cấp hệ thống điện, chiếu sáng, thông gió, PCCC; cải tạo mặt sàn phù hợp với cầu lông, bóng bàn, võ thuật); trang bị đầy đủ thiết bị luyện tập và thi đấu. - Xây dựng hồ bơi 40 m × 20 m đạt tiêu chuẩn giảng dạy, tập luyện, cảnh quan và trang bị thiết bị dạy bơi, cứu hộ... 1/ Hồ bơi, khán đài và mái che: Hồ bơi: 24.585 tr/m2; phòng thay quần áo, nhà tắm: 6,247tr/m2; Mái che, khán đài: 12.347tr/m2; 2/Sửa chữa sân bóng đá:9.642,60 m2; làm mặt cỏ:1.500tr/m2; Cải tạo lại nhà vệ sinh:4.500tr/m2; Cải tạo lại khán đài:1.250tr/m2 3/CẢI TẠO HỘI TRƯỜNG VÀ TRỤ SỞ (995M2): Mở rộng hội trường: 7980tr/m2; Cạo xúi, sơn lại toàn bộ tường trong tường ngoài:370 ngàn/m2; lát nền:450 ngàn/m2; khác 4/ Cải tạo Sân khấu ngoài trời (1.050 m2) thành nhà thi đấu đa năng: 12.347tr/m2 5/Cải tạo Nhà thể thao (sân trượt patin cũ) (345m2) thành công trình phục vụ hội nghị, văn hóa, văn nghệ: nâng mái: 1.500tr/m2; lát nền:450 ngàn/m2; Làm trần: 198 ngàn/m2; khác 6/ Thiết bị: Chi phí thiết bị công trình phục vụ hội nghị: văn hóa, văn nghệ, hội trường, nhà đa năng :1.278 tr/m2; Chi phí thiết bị sân bóng đá:173 ngàn/m2	2026-2029	2030	66.614	66.614	-	Tiêu chí 05	
38	Xây dựng thay thế các Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp và trang thiết bị (ấp Bình Hạ Tây, ấp Bình Thượng, ấp Mỹ Khánh A)	C	Nhà Văn hoá - Khu thể thao ấp hiện tại chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ấp sau sáp nhập	Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp là tụ điểm sinh hoạt văn hóa và hệ thống đài truyền thanh, góp phần đẩy mạnh hoạt động văn hóa - thể dục thể thao kết hợp nơi đào tạo thường xuyên (nghề, hướng nghiệp, ...), đảm bảo vẻ mỹ quan khu dân cư nông thôn. - Xây dựng mô hình ấp thông minh gắn với điểm giới thiệu sản phẩm du lịch nông thôn, hỗ trợ quản trị cộng đồng và phát triển kinh tế nông thôn	Xã Thái Mỹ	Xây dựng thay thế 03 Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp và trang thiết bị phục vụ (khu vực xã Thái Mỹ cũ sau sáp nhập từ 5 ấp, ấp Mỹ Khánh A, Bình thượng, Bình Hạ tây;) 1/ Nhà văn hoá-Khu thể thao ấp Bình Hạ Tây: 320m2; Xây dựng mới (thay thế) khối nhà chính 320m2: 7.839 tr/m2; Xây mới nhà vệ sinh 10,8m2: 6.500 tr/m2; Làm mới mái che 160m2: 1.500 tr/m2; Sân+cổng+tường rào, mương thoát nước,..;Trang thiết bị cơ bản như bàn ghế hội họp, TV, máy tính + máy in, bộ dụng cụ thể thao ngoài trời 2/ Nhà văn hoá-Khu thể thao ấp Bình Thượng: 320m2: Xây dựng mới (thay thế) khối nhà chính 320m2: 7.839 tr/m2; -Xây mới nhà vệ sinh 10,8m2: 6.500 tr/m2; Làm mới mái che 160m2: 1.500 tr/m2; Sân+cổng+tường rào, mương thoát nước,... ;Trang thiết bị cơ bản như bàn ghế hội họp, TV, máy tính + máy in, bộ dụng cụ thể thao ngoài trời 3/ Nhà văn hoá-Khu thể thao ấp Mỹ Khánh A: 320m2: Xây dựng mới (thay thế) khối nhà chính 320m2: 7.839 tr/m2; Xây mới nhà vệ sinh 10,8m2: 6.500 tr/m2; Làm mới mái che 160m2: 1.500 tr/m2; Sân+cổng+tường rào, mương thoát nước,..;Trang thiết bị cơ bản như bàn ghế hội họp, TV, máy tính + máy in, bộ dụng cụ thể thao ngoài trời	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	
39	Đầu tư hệ thống camera AI phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn xã Thái Mỹ	C	Hệ thống camera giám sát còn phân tán, thiếu đồng bộ, chưa tích hợp AI và chưa kết nối, chia sẻ dữ liệu tập trung.	Cân đối các nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, xây dựng huyện Củ Chi giàu đẹp, an bình, văn minh, hiện đại. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác phòng ngừa và đấu tranh đẩy lùi tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự (ANTT), đảm bảo an toàn giao thông (ATGT), vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP), tiếp tục nâng cao chất lượng an sinh xã hội (ASXH). Mục đích của việc quản lý tập trung hệ thống camera nhằm giám sát toàn diện các vị trí xung yếu, quan trọng, bao quát các hướng vào, ra địa bàn trên cơ sở đó sẽ thực hiện tốt hơn việc giám sát an ninh trật tự và giám sát các hành vi gây phát sinh ảnh hưởng môi trường trên địa bàn xã.	Xã Thái Mỹ	Đầu tư hệ thống camera AI, trung tâm giám sát, máy chủ, lưu trữ, truyền dẫn, phần mềm và thiết bị phụ trợ; kết nối với trung tâm điều hành xã và Công an Thành phố. Trang bị bộ máy tính, màn hình giám sát chuyên dụng cài phần mềm giám sát kết nối với phần mềm tập trung tại Công an xã, được phân quyền quản lý camera theo từng địa bàn. - Lắp đặt hệ thống camera giám sát: 331 cái (trong đó có 69 camera giám sát hỗ trợ hình ảnh cho phân tích giao thông thông minh, 04 camera giám sát hỗ trợ hình ảnh cho phân tích an ninh thông minh; 258 camera giám sát)	2026-2029	2030	50.000	50.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Thạnh An

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
22	**Ủy ban nhân dân xã Thạnh An**								**131.600**	**131.600**	**-**		
1	Nâng cấp, mở rộng đường khu neo đậu tàu thuyền	C	Đảm bảo đạt theo nội dung tiêu chí 2.1 Hạ tầng kinh tế xã hội; Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông và phát triển kinh tế xã hội của địa phương	Hoàn thiện tuyến đường kết nối khu neo đậu tàu thuyền, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; cải thiện điều kiện đi lại, vận chuyển hàng hóa, phục vụ sản xuất, dân sinh và ứng cứu khẩn cấp của người dân xã Thạnh An.	Xã Thạnh An	Nâng cấp khoảng 330 m đường khu neo đậu tàu thuyền; mặt đường nhựa dự kiến rộng khoảng 5,5 m, nền đường khoảng 7,5–8,5 m tại các vị trí đủ quỹ đất. Kết hợp xử lý nền, thoát nước, lề đường và biển báo an toàn giao thông	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
2	Chỉnh trang đường dọc bờ kè Thiềng Liềng	C	Đảm bảo đạt theo nội dung tiêu chí 2.1 Hạ tầng kinh tế xã hội; Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, đảm bảo an toàn giao thông và phát triển kinh tế xã hội của địa phương	Chỉnh trang tuyến đường dọc bờ kè Thiềng Liềng, khắc phục các vị trí xuống cấp, bảo đảm thoát nước và an toàn đi lại; tăng khả năng kết nối khu dân cư, hỗ trợ giao thương và phát triển du lịch cộng đồng.	Xã Thạnh An	Cải tạo khoảng 1.600 m đường dọc bờ kè Thiềng Liềng trên nền tuyến hiện hữu; sửa chữa nền, láng hoặc đổ bê tông xi măng mặt đường với bề rộng phù hợp hiện trạng, dự kiến khoảng 2 m. Kết hợp chỉnh trang lề, thoát nước và xử lý cục bộ các vị trí lún, hư hỏng.	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 02	
3	Nạo vét luồng rạnh Bùn	C	Đảm bảo nội dung Chỉ tiêu 2.2 về thủy lợi; cải thiện tiêu thoát nước, hạn chế sạt lở, bảo đảm đi lại và vận chuyển phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân.	Khơi thông luồng rạch Bùn, khôi phục khả năng lưu thông đường thủy và tiêu thoát nước; hạn chế bồi lắng, ngập úng, sạt lở, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân.	Xã Thạnh An	Nạo vét lòng rạch; Chiều dài, mặt cắt và kết cấu cụ thể được xác định theo khảo sát, thiết kế và tổng mức đầu tư được duyệt. Dự kiến dài 2.254 mét và rộng 8-10 mét	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 02	
4	Nạo vét luồng rạch Ba Giòng	C	Đảm bảo nội dung Chỉ tiêu 2.2 về thủy lợi; cải thiện tiêu thoát nước, hạn chế sạt lở, bảo đảm đi lại và vận chuyển phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân.	Khơi thông luồng rạch Ba Giòng, nâng cao khả năng lưu thông đường thủy và tiêu thoát nước; hạn chế bồi lắng, ngập úng, sạt lở, góp phần bảo đảm điều kiện đi lại, sản xuất và sinh hoạt của cộng đồng dân cư.	Xã Thạnh An	Nạo vét lòng rạch; Chiều dài, mặt cắt và kết cấu cụ thể được xác định theo khảo sát, thiết kế và tổng mức đầu tư được duyệt. Dự kiến dài 930 mét và rộng 8-10 mét	2026-2029	2030	3.500	3.500	-	Tiêu chí 02	
5	Nạo vét luồng cầu tàu trước Ủy ban nhân dân xã Thạnh An	C	Đảm bảo đạt theo nội dung tiêu chí 2.2 Hạ tầng kinh tế xã hội; bảo đảm an toàn giao thông đường thủy, nâng cao năng lực tiếp nhận tàu thuyền, phục vụ đi lại, vận chuyển hàng hóa và công tác quản lý hành chính của xã.	Khơi thông luồng tiếp cận cầu tàu trước trụ sở UBND xã Thạnh An, bảo đảm độ sâu và bề rộng khai thác an toàn; nâng cao khả năng tiếp nhận phương tiện, phục vụ đi lại, vận chuyển hàng hóa, công vụ và ứng cứu khẩn cấp.	Xã Thạnh An	Nạo vét lòng rạch phục vụ giao thông thủy; Chiều dài, mặt cắt và kết cấu cụ thể được xác định theo khảo sát, thiết kế và tổng mức đầu tư được duyệt. Dự kiến dài 200 mét và rộng 8-10 mét	2026-2029	2030	1.500	1.500	-	Tiêu chí 02	
6	Nạo vét luồng vô khu dân cư ấp Thạnh Hòa	C	Đảm bảo đạt theo nội dung tiêu chí 2.2 Hạ tầng kinh tế xã hội; bảo đảm an toàn giao thông đường thủy, nâng cao năng lực tiếp nhận tàu thuyền, phục vụ đi lại, vận chuyển hàng hóa và công tác quản lý hành chính của xã.	Khơi thông luồng vào khu dân cư ấp Thạnh Hòa, bảo đảm phương tiện đường thủy tiếp cận an toàn, thuận lợi; đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, cấp cứu, cứu hộ và phục vụ sinh hoạt của người dân.	Xã Thạnh An	Nạo vét lòng rạch phục vụ giao thông thủy; Chiều dài, mặt cắt và kết cấu cụ thể được xác định theo khảo sát, thiết kế và tổng mức đầu tư được duyệt. Dự kiến dài 800 mét và rộng 15 mét	2026-2029	2030	4.100	4.100	-	Tiêu chí 02	
7	Xây dựng mới chợ xã Thạnh An	C	Đảm bảo đạt theo nội dung tiêu chí 2.5 Hạ tầng kinh tế xã hội; hình thành điểm mua bán tập trung, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, thúc đẩy giao thương và nâng cao chất lượng tiêu chí hạ tầng thương mại nông thôn.	Hình thành chợ dân sinh tập trung, đáp ứng nhu cầu mua bán hàng hóa thiết yếu; tổ chức hoạt động thương mại văn minh, an toàn, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương.	Xã Thạnh An	Xây dựng chợ dân sinh quy mô dự kiến khoảng 200 m², kết cấu khung thép và mái nhẹ; bố trí khu bán hàng thiết yếu, lối đi, nền, điện, cấp thoát nước, thu gom rác, vệ sinh và thiết bị phòng cháy chữa cháy cơ bản. Quy mô quầy sạp và hạng mục phụ trợ được cân đối theo quỹ đất, nhu cầu thực tế và tổng mức đầu tư.	2026-2029	2030	4.000	4.000	-	Tiêu chí 02	
8	Xây dựng nhà bảo tồn nghề muối ấp Thiềng Liềng	C	Đảm bảo nội dung Chỉ tiêu 3.5 về phát triển văn hóa; bảo tồn và phát huy giá trị nghề làm muối truyền thống gắn với đời sống cộng đồng tại ấp Thiềng Liềng; tạo không gian giới thiệu sản phẩm, tư liệu và quy trình sản xuất muối; tăng nhận diện làng nghề, góp phần giáo dục truyền thống, quảng bá hình ảnh địa phương, phát triển du lịch cộng đồng và nâng cao sinh kế cho người dân.	Bảo tồn, trưng bày và phát huy giá trị nghề làm muối truyền thống tại ấp Thiềng Liềng; tạo không gian giáo dục truyền thống, giới thiệu sản phẩm và quy trình sản xuất, góp phần quảng bá địa phương, phát triển du lịch cộng đồng và sinh kế người dân.	Xã Thạnh An	Xây dựng mới 01 nhà bảo tồn nghề muối, diện tích sàn dự kiến khoảng 150 m², gồm không gian trưng bày sản phẩm, tư liệu, hiện vật và giới thiệu quy trình làm muối; đầu tư hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan và trang thiết bị đồng bộ.	2026-2029	2030	4.000	4.000	-	Tiêu chí 03	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao, sinh hoạt cộng đồng xã Thạnh An kết hợp nâng cấp phòng đọc sách thành thư viện số	C	Đảm bảo đạt theo nội dung tiêu chí 5.1 Xã đạt tiêu chí về văn hóa; Tạo không gian sinh hoạt cộng đồng, vui chơi, luyện tập thể dục thể thao cho người dân, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và sức khỏe cộng đồng.	Hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao và sinh hoạt cộng đồng của xã, kết hợp phát triển thư viện số; tạo điều kiện để người dân rèn luyện sức khỏe, tham gia hoạt động văn hóa, tiếp cận tri thức và nâng cao kỹ năng số.	Xã Thạnh An	Đầu tư khu thể thao và sinh hoạt cộng đồng trên khu đất dự kiến khoảng 3.700 m²; ưu tiên sân đa năng, không gian sinh hoạt cộng đồng, khu tập luyện ngoài trời, đường nội bộ, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước và công trình vệ sinh. Các hạng mục được phân kỳ theo mức độ cần thiết, quỹ đất và tổng mức đầu tư được duyệt.	2026-2029	2030	37.500	37.500	-	Tiêu chí 05	
10	Nâng cấp, sửa chữa Nhà Văn hóa khu thể thao các ấp	C	Đảm bảo đạt theo nội dung tiêu chí 5.1 Xã đạt tiêu chí về văn hóa; Tạo điều kiện cho người dân tham gia sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ tại địa phương; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành của ấp.	Khắc phục tình trạng xuống cấp, bảo đảm an toàn, công năng sử dụng và điều kiện hoạt động của trụ sở các ấp Thạnh Bình, Thạnh Hòa và Thiềng Liềng; phục vụ hiệu quả công tác quản lý, hội họp và sinh hoạt cộng đồng tại cơ sở.	Xã Thạnh An	Trụ sở ấp Thạnh Bình: quy mô hiện trạng 01 trệt 01 lầu, tổng diện tích sàn xây dựng là 357m2 đang được bố trí hoạt động cho Đảng ủy xã; sau khi dự án Trụ sở UBND xã mới được đầu tư, thực hiện sửa chữa và hoàn trả lại cho Ban ấp Thạnh Bình; Chống thấm mái, nền, tường, hệ thống điện nước, nhà vệ sinh và các hạng mục bảo đảm an toàn sử dụng. Sơn sửa, chỉnh trang và bổ sung bàn ghế, thiết bị sinh hoạt cộng đồng thiết yếu Trụ sở ấp Thạnh Hòa: quy mô hiện trạng nhà là nhà cấp 4, tổng diện tích sàn là 200m2 đang được bố trí cho Công an xã hoạt động; sau khi dự án Trụ sở Công an xã mới đi vào sủ dụng sẽ thục hiện đầu tư sửa chữa để hoàn trả cho Ban ấp Thạnh Hòa; Chống thấm mái, nền, tường, hệ thống điện nước, nhà vệ sinh và các hạng mục bảo đảm an toàn sử dụng. Sơn sửa, chỉnh trang và bổ sung bàn ghế, thiết bị sinh hoạt cộng đồng thiết yếu Trụ sở ấp Thiềng Liềng: quy mô hiện trạng nhà là nhà cấp 4, tổng diện tích sàn là 200m2 được đầu tư từ lâu chưa được nâng cấp sửa chữa; Chống thấm mái, nền, tường, hệ thống điện nước, nhà vệ sinh và các hạng mục bảo đảm an toàn sử dụng. Sơn sửa, chỉnh trang và bổ sung bàn ghế, thiết bị sinh hoạt cộng đồng thiết yếu	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 05	
11	Nâng cấp Trung tâm học tập cộng đồng thành trung tâm học tập số	C	Đảm bảo đạt theo nội dung tiêu chí 5.2 Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục; Tạo môi trường học tập hiện đại, kết nối nguồn học liệu số phong phú; nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên và học tập suốt đời cho người dân; thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục nông thôn.	Nâng cấp Trung tâm học tập cộng đồng thành không gian học tập số hiện đại, có khả năng kết nối và khai thác học liệu dùng chung; mở rộng cơ hội học tập suốt đời, nâng cao kỹ năng số và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục cộng đồng.	Xã Thạnh An	Nâng cấp Trung tâm học tập cộng đồng theo mô hình học tập số; đầu tư có chọn lọc máy tính, màn hình tương tác hoặc thiết bị trình chiếu, đường truyền internet, thiết bị mạng và kho học liệu số dùng chung.	2026-2029	2030	1.500	1.500	-	Tiêu chí 05	
12	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Thạnh An	C	Đảm bảo đạt theo nội dung tiêu chí 5.2 Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục; Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học; đảm bảo môi trường học tập an toàn, thuận lợi cho giáo viên và học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học tại địa phương.	Khắc phục các hạng mục xuống cấp tại 02 điểm Trường Tiểu học Thạnh An, bảo đảm an toàn, vệ sinh và điều kiện dạy học; hoàn thiện cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị thiết yếu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học trên địa bàn.	Xã Thạnh An	Sửa chữa 02 điểm Trường Tiểu học Thạnh An theo mức độ xuống cấp; ưu tiên mái, chống thấm, nền, cửa, khu vệ sinh, điện nước, chiếu sáng, thoát nước và các hạng mục bảo đảm an toàn trường học. Bổ sung thiết bị dạy học thiết yếu, bàn ghế và thiết bị công nghệ theo nhu cầu thực tế; thực hiện từng hạng mục theo thứ tự ưu tiên và thiết kế được duyệt. - Điểm trường Thiềng Liềng: Diện tích khuôn viên 5.000m2; diện tích sàn 284m2 - Điểm chính ấp Thạnh Bình: Diện tích khuôn viên 2.130m2, diện tích sàn xây dựng 1.448m2	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 05	
13	Nâng cấp điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt	C	Đảm bảo đạt theo nội dung tiêu chí 8.1 Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt ≥80%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng chất thải rắn phát sinh	Hoàn thiện điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, lưu chứa tạm thời và trung chuyển an toàn; hạn chế mùi, nước rỉ và rác phát tán, nâng cao hiệu quả thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường xã đảo.	Xã Thạnh An	- Đường dẫn BTCT: 7x2m - Nhà chứa rác BTCT: 5x7m	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 08	
14	Xây dựng công viên ấp Thiềng Liềng	C	Tạo không gian sinh hoạt cộng đồng, vui chơi, luyện tập thể dục thể thao cho người dân, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và sức khỏe cộng đồng.	Hình thành công viên cộng đồng xanh, an toàn và thân thiện tại ấp Thiềng Liềng; tạo không gian nghỉ ngơi, vui chơi, luyện tập thể dục thể thao, sinh hoạt cộng đồng, đồng thời cải thiện cảnh quan và chất lượng môi trường khu dân cư.	Xã Thạnh An	Xây dựng công viên cộng đồng trên khu đất dự kiến khoảng 4.200 m² theo hướng không gian mở; ưu tiên san nền, thoát nước, đường dạo, cây xanh, chiếu sáng, ghế nghỉ và một số thiết bị thể dục, vui chơi phù hợp. Hạn chế công trình xây dựng kiên cố, tận dụng địa hình và cảnh quan hiện hữu để giảm chi phí vận hành.	2026-2029	2030	8.500	8.500	-	Tiêu chí 08	
15	Nâng cấp công viên Tổ 36 ấp Thạnh Bình	C	Tạo không gian xanh, sạch, đẹp cho người dân nghỉ ngơi, vui chơi; nâng cao chất lượng cảnh quan nông thôn và đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng dân cư	Khôi phục và nâng cao công năng công viên Tổ 36, ấp Thạnh Bình trên mặt bằng hiện hữu; tạo không gian xanh, an toàn cho người dân nghỉ ngơi, vui chơi, luyện tập, góp phần cải thiện cảnh quan và chất lượng đời sống cộng đồng.	Xã Thạnh An	Cải tạo công viên Tổ 36 với diện tích 490m2, trên mặt bằng hiện hữu; sửa chữa nền và đường dạo, bổ sung thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, ghế nghỉ và số lượng phù hợp thiết bị vui chơi trẻ em. Ưu tiên thay thế hạng mục hư hỏng, tận dụng công trình còn sử dụng tốt và lựa chọn thiết bị dễ bảo trì trong phạm vi kinh phí.	2026-2029	2030	3.000	3.000	-	Tiêu chí 08	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
23	**Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc**								**521.159**	**521.159**	**-**		
1	Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường ranh Ấp 10, Ấp 11, xã Vĩnh Lộc	C	Tuyến đường ranh Ấp 10, Ấp 11 là tuyến giao thông quan trọng trên địa bàn xã Vĩnh Lộc, có vai trò kết nối thoát nước của đường Thới Hòa ra rạch Cầu Sa, phục vụ chống ngập, nâng cao tình trạng vệ sinh môi trường. Dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo tiêu thoát nước khu vực, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, cải thiện cảnh quan và điều kiện sinh hoạt của người dân hai bên tuyến. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được nhựa hóa đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ nhằm đảm bảo năng lực tiêu thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt; chấm dứt tình trạng ngập úng cục bộ trên mặt đường và các khu vực dân cư lân cận vào mùa mưa. - Nâng cấp mặt đường nhằm tăng cường khả năng chịu tải, đảm bảo các phương tiện lưu thông êm thuận, an toàn, rút ngắn thời gian di chuyển và giảm thiểu tối đa tai nạn giao thông. - Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng cung cấp đầy đủ ánh sáng vào ban đêm nhằm tối ưu hóa an toàn giao thông, hạn chế các tệ nạn xã hội và hỗ trợ công tác tuần tra, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 390 m. Chiều rộng trung bình B = 4,5 m. - Thay thế hệ thống thoát nước dọc tuyến. - Nâng cấp mặt đường BTNN - Xây dựng hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	12.312	12.312	-	Tiêu chí 02	
2	Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường Liên Ấp 7, Ấp 8, xã Vĩnh Lộc	C	Việc xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường Liên Ấp 7, Ấp 8 là cần thiết nhằm tăng khả năng thông hành, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa ngày càng tăng, khắc phục tình trạng xuống cấp và cải thiện khả năng kết nối giữa các khu dân cư, khu sản xuất - kinh doanh trong khu vực; từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, khắc phục hư hỏng, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị và nhu cầu giao thông trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được nhựa hóa đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ nhằm đảm bảo khả năng tiêu thoát nước đảm, khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ trên mặt đường, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. - Nâng cấp mặt đường nhằm tăng cường khả năng chịu tải, đảm bảo các phương tiện lưu thông êm thuận, an toàn, rút ngắn thời gian di chuyển và giảm thiểu tối đa tai nạn giao thông, tạo điều kiện cho nhân dân và các em học sinh đi lại an toàn, thuận tiện.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 725 m. Chiều rộng trung bình B = 5 m. - Nâng cấp mặt đường BTNN - Thay thế hệ thống thoát nước.	2026-2029	2030	18.777	18.777	-	Tiêu chí 02	
3	Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường các hẻm Ấp 27, Ấp 28, xã Vĩnh Lộc	C	Việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng, đầu tư chiếu sáng các hẻm Ấp 27, Ấp 28 là cần thiết nhằm nâng cấp hạ tầng giao thông liên ấp, đảm bảo tiêu thoát nước, phục vụ ánh sáng giao thông và bảo vệ an ninh nếp sống văn minh vào ban đêm, phục vụ ổn định dân sinh khu vực. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được bê tông hóa, đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Từng bước hoàn chỉnh và đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông, thoát nước và chiếu sáng công cộng tại khu dân cư, đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng chung của địa phương. - Chấm dứt triệt để tình trạng ngập lụt, bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân; nâng cao chất lượng môi trường sống, chỉ số an toàn và sức khỏe cho cộng đồng cư dân trong vùng dự án. - Nâng cấp mặt đường bê tông nhằm hoàn thiện mạng lưới giao thông hạ tầng, đảm bảo an toàn giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao thương hàng hóa và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. - Lắp đặt đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại dọc tuyến đường, cung cấp đầy đủ ánh sáng vào ban đêm nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, đẩy lùi các tệ nạn xã hội và hỗ trợ hiệu quả cho công tác tuần tra, giữ gìn an ninh trật tự.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 940 m. Chiều rộng trung bình B = 4 m. - Xây dựng mới hệ thống thoát nước dọc tuyến. - Nâng cấp mặt đường BTXM. - Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	25.004	25.004	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
4	Xây dựng hệ thống thoát nước, cải tạo mặt đường các hẻm ấp 26, xã Vĩnh Lộc	C	Việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, cải tạo mặt đường các hẻm ấp 26 là cần thiết nhằm đảm bảo chống ngập, phục vụ nhu cầu của người dân; giải quyết kiến nghị của cử tri về cao độ mặt đường trũng thấp, thường xuyên ngập nặng kéo dài khi trời mưa lớn ảnh hưởng đến đời sống người dân. Dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo tiêu thoát nước khu vực, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, cải thiện cảnh quan và điều kiện sinh hoạt của người dân hai bên tuyến. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được bê tông hóa, đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Thay thế hệ thống cống thoát nước hiện hữu đã xuống cấp nhằm khắc phục triệt để tình trạng ngập úng kinh niên; bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, đảm bảo vệ sinh môi trường và ổn định đời sống an sinh xã hội. - Cải tạo mặt đường bê tông xi măng giúp nâng cao năng lực giao thông, gúp các phương tiện vận chuyển hàng hóa, nông sản lưu thông dễ dàng, giảm chi phí, từ đó tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 705 m. Chiều rộng trung bình B = 5 m. - Nâng cao độ mặt đường đảm bảo chống ngập; Cải tạo mặt đường BTXM - Thay thế hệ thống thoát nước.	2026-2029	2030	18.260	18.260	-	Tiêu chí 02	
5	Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hẻm 188 Ấp 22, xã Vĩnh Lộc	C	Việc đầu tư nâng cấp mặt đường kết hợp xây dựng hệ thống thoát nước, chiếu sáng là cần thiết nhằm đảm bảo tiêu thoát nước, nâng cấp hạ tầng giao thông liên ấp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị, nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân, phục vụ ánh sáng giao thông và bảo vệ an ninh nếp sống văn minh vào ban đêm. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được bê tông hóa, đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Khắc phục triệt để tình trạng xuống cấp của hệ thống giao thông cũ; từng bước hoàn chỉnh và đồng bộ hóa mạng lưới đường bộ, mặt đường được nhựa hóa giúp các phương tiện lưu thông êm thuận, an toàn, từ đó nâng cao đáng kể năng lực thông hành của tuyến đường, góp phần cải thiện nâng cao đời sống sinh hoạt của người dân, tạo động lực phát triển kinh tế cho toàn khu vực. - Chấm dứt hoàn toàn nạn ngập lụt tại khu vực, bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân; nâng cao toàn diện chất lượng môi trường sống, chỉ số an toàn và sức khỏe cho cộng đồng cư dân đông đúc trong vùng dự án. - Lắp đặt đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại, cung cấp đầy đủ ánh sáng vào ban đêm nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, đẩy lùi các tệ nạn xã hội và hỗ trợ hiệu quả cho công tác tuần tra, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 590 m. Chiều rộng trung bình B = 4 m. - Xây dựng mới hệ thống thoát nước dọc tuyến. - Nâng cấp mặt đường BTNN - Xây dựng hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	15.694	15.694	-	Tiêu chí 02	
6	Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường các Ấp 29-30-39, xã Vĩnh Lộc	C	Việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường các ấp 29-30-39 nhằm nâng cấp hạ tầng giao thông liên ấp, hình thành đường thoát nước trục chính liên ấp, giải quyết tình trạng ngập nước tại các khu dân cư dọc tuyến, đảm bảo tiêu thoát nước, phục vụ ánh sáng giao thông và bảo vệ an ninh nếp sống văn minh vào ban đêm, phục vụ ổn định dân sinh khu vực. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được bê thông hóa, đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng giúp các phương tiện lưu thông êm thuận, an toàn, từ đó nâng cao đáng kể năng lực thông hành của tuyến đường, góp phần cải thiện nâng cao đời sống sinh hoạt của người dân, tạo động lực phát triển kinh tế cho toàn khu vực. - Đầu tư hệ thống thoát nước nhằm tăng cường khả năng tiêu thoát nước, chống ngập, nâng cao toàn diện chất lượng môi trường sống, sức khỏe cho cộng đồng cư dân đông đúc trong vùng dự án. - Lắp đặt đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại, cung cấp đầy đủ ánh sáng vào ban đêm nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, đẩy lùi các tệ nạn xã hội và hỗ trợ hiệu quả cho công tác tuần tra, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 3,030 m. Chiều rộng trung bình B = 4,5 m. - Xây dựng mới hệ thống thoát nước dọc tuyến. - Nâng cấp mặt đường BTXM. - Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	81.234	81.234	-	Tiêu chí 02	
7	Xây dựng hệ thống thoát nước, cải tạo mặt đường các hẻm Ấp 37, xã Vĩnh Lộc	C	Việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, cải tạo mặt đường bê tông xi măng đường các hẻm ấp 37 là cần thiết nhằm đảm bảo tiêu thoát nước, chống ngập, nâng cấp hạ tầng giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại – dịch vụ và phát triển dân cư, phục vụ ổn định dân sinh khu vực. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông đảm bê tông hóa, bảo kết nối, hệ thống thoát nước được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường các hẻm Ấp 37, xã Vĩnh Lộc nhằm đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông và thoát nước các tuyến đường hẻm, kết nối liền mạch với các trục đường chính khu vực, giúp tiêu thoát nước, chống ngập, đảm bảo người dân lưu thông được thuận tiện, an toàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 785 m. Chiều rộng trung bình B = 4,5 m. - Xây dựng mới hệ thống thoát nước dọc tuyến. - Cải tạo mặt đường BTXM	2026-2029	2030	19.068	19.068	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Bộ Đội An Điền (đoạn từ đường Kinh Trung Ương đến đường Nguyễn Thị Lê)	C	Đường Bộ Đội An Điền là tuyến giao thông quan trọng của xã Vĩnh Lộc, có vai trò kết nối các tuyến đường chính: Kinh Trung Ương, Liên ấp 2-3-4, Lê Thị Ngay... với các khu vực lân cận. Vì vậy, việc đầu tư nâng cấp mặt đường, hệ thống thoát nước là cần thiết nhằm hoàn thiện mạng lưới giao thông khu vực, tăng năng lực thông hành, cải thiện điều kiện đi lại và bảo đảm an toàn giao thông; đồng thời từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thoát nước và cảnh quan đô thị theo định hướng phát triển của khu vực. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được nhựa hóa, đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm mạng lưới đường bộ giao thông và hệ thống tiêu thoát nước, đảm bảo kết nối liền mạch với các trục giao thông chính phụ cận theo đúng quy hoạch phát triển của địa phương. - Nâng cấp mặt đường nhằm tăng cường khả năng chịu tải, đảm bảo các phương tiện lưu thông êm thuận, an toàn, rút ngắn thời gian di chuyển và giảm thiểu tối đa tai nạn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 1.700 m. Chiều rộng trung bình B = 5 m. - Nâng cấp mặt đường BTNN - Cải tạo hệ thống thoát nước hiện hữu có chiều dài 790 m phù hợp với cao độ mặt đường; Xây dựng mới hệ thống thoát nước có chiều dài khoảng 910 m.	2026-2029	2030	27.930	27.930	-	Tiêu chí 02	
9	Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường Liên ấp 6-2 (nối dài), xã Vĩnh Lộc	C	Việc đầu tư nâng cấp mặt đường BTN kết hợp xây dựng hệ thống thoát nước đường Liên ấp 6-2 (nối dài) là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng mặt đường xuống cấp, đọng nước và các bất cập về tổ chức giao thông; nâng cao an toàn cho người và phương tiện, đồng thời cải thiện cảnh quan và điều kiện sinh hoạt của người dân hai bên tuyến, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được nhựa hóa, đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm mạng lưới đường bộ giao thông và hệ thống tiêu thoát nước, đảm bảo kết nối liền mạch giữa các ấp và các trục giao thông chính phụ cận theo đúng quy hoạch phát triển của địa phương. - Nâng cấp mặt đường nhằm chỉnh trang đô thị, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, an toàn giao thông và khả năng khai thác ổn định, lâu dài; đáp ứng được yêu cầu lưu thông thông suốt và an toàn, cải thiện nâng cao đời sống sinh hoạt của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực và đảm bảo vệ sinh môi trường của xã Vĩnh Lộc.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 1.200 m. Chiều rộng trung bình B = 5 m. - Xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến. - Nâng cấp mặt đường BTNN. - Xây dựnghệ thống chiếu sáng phù hợp với cấp đường	2026-2029	2030	42.672	42.672	-	Tiêu chí 02	
10	Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường hẻm Kinh Trung Ương 14, xã Vĩnh Lộc	C	Việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng, đầu tư chiếu sáng là cần thiết nhằm nâng cấp hạ tầng giao thông liên ấp, đảm bảo tiêu thoát nước, phục vụ ánh sáng giao thông và bảo vệ an ninh nếp sống văn minh vào ban đêm, phục vụ ổn định dân sinh khu vực. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được bê tôn ghóa, đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường các hẻm Ấp 37, xã Vĩnh Lộc nhằm đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông và thoát nước các tuyến đường hẻm, kết nối liền mạch với các trục đường chính khu vực, giúp tiêu thoát nước, chống ngập, đảm bảo người dân lưu thông được thuận tiện, an toàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. - Lắp đặt đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại dọc tuyến cung cấp đầy đủ ánh sáng vào ban đêm nhằm hạn chế tối đa các tai nạn giao thông, đẩy lùi tệ nạn xã hội và hỗ trợ hiệu quả cho công tác tuần tra, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 920 m. Chiều rộng trung bình B = 4 m. - Xây dựng mới hệ thống thoát nước dọc tuyến. - Nâng cấp mặt đường BTXM. - Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	23.184	23.184	-	Tiêu chí 02	
11	Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường các hẻm Ấp 30, Ấp 31, xã Vĩnh Lộc	C	Việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, cải tạo mặt đường bê tông xi măng đường là cần thiết nhằm đảm bảo tiêu thoát nước, chống ngập, nâng cấp hạ tầng giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại – dịch vụ và phát triển dân cư, phục vụ ổn định dân sinh khu vực. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được bê tông hóa, đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng giúp các phương tiện lưu thông êm thuận, an toàn, từ đó nâng cao đáng kể năng lực thông hành của tuyến đường, góp phần cải thiện nâng cao đời sống sinh hoạt của người dân, tạo động lực phát triển kinh tế cho toàn khu vực. - Đầu tư hệ thống thoát nước nhằm tăng cường khả năng tiêu thoát nước, chống ngập, nâng cao toàn diện chất lượng môi trường sống, sức khỏe cho cộng đồng cư dân đông đúc trong vùng dự án. - Lắp đặt đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại, cung cấp đầy đủ ánh sáng vào ban đêm nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, đẩy lùi các tệ nạn xã hội và hỗ trợ hiệu quả cho công tác tuần tra, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 470 m. Chiều rộng trung bình B = 4 m. - Xây dựng mới hệ thống thoát nước dọc tuyến. - Nâng cấp mặt đường BTXM. - Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	12.502	12.502	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
12	Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường rạch Cầu Suối, xã Vĩnh Lộc	C	Đường Rạch Cầu Suối là tuyến giao thông quan trọng của xã Vĩnh Lộc, có vai trò kết nối các tuyến đường chính: Vĩnh Lộc, Liên ấp 6-2, Nữ Dân Công... với các khu vực lân cận. Vì vậy, việc đầu tư nâng cấp mặt đường, hệ thống thoát nước là cần thiết nhằm hoàn thiện mạng lưới giao thông khu vực, tăng năng lực thông hành, cải thiện điều kiện đi lại và bảo đảm an toàn giao thông; đồng thời từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thoát nước và cảnh quan đô thị theo định hướng phát triển của khu vực. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được nhựa hóa, đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm mạng lưới đường bộ giao thông và hệ thống tiêu thoát nước, đảm bảo kết nối liền mạch với các trục giao thông chính phụ cận theo đúng quy hoạch phát triển của địa phương. - Nâng cấp mặt đường nhằm tăng cường khả năng chịu tải, đảm bảo các phương tiện lưu thông êm thuận, an toàn, rút ngắn thời gian di chuyển và giảm thiểu tối đa tai nạn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân. - Lắp đặt đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại, cung cấp đầy đủ ánh sáng vào ban đêm nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, đẩy lùi các tệ nạn xã hội và hỗ trợ hiệu quả cho công tác tuần tra, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 2.850 m. Chiều rộng trung bình B = 5,5 m. - Xây dựng mới hệ thống thoát nước. - Nâng cấp mặt đường BTN. - Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	61.047	61.047	-	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp đường lô B An Hạ Kênh 6 - Kênh 7, xã Vĩnh Lộc	C	Công trình Bê tông hóa được đầu tư nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực, tăng năng lực thông hành, cải thiện điều kiện đi lại và bảo đảm an toàn giao thông, đảm bảo khả năng kết nối giữa các khu dân cư, nâng cao cảnh quan môi trường và điều kiện sinh hoạt của người dân hai bên tuyến. Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng nhằm phục vụ ánh sáng giao thông và bảo vệ an ninh nếp sống văn minh vào ban đêm. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được bê tông hóa, đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Nâng cấp đường lô B An Hạ Kênh 6 - Kênh 7, xã Vĩnh Lộc nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực, từ đó nâng cao đáng kể năng lực thông hành của tuyến đường, góp phần cải thiện nâng cao đời sống sinh hoạt của người dân, tạo động lực phát triển kinh tế cho toàn khu vực. - Lắp đặt đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại dọc tuyến cung cấp đầy đủ ánh sáng vào ban đêm nhằm hạn chế tối đa các tai nạn giao thông, đẩy lùi tệ nạn xã hội và hỗ trợ hiệu quả cho công tác tuần tra, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 1.330 m. Chiều rộng trung bình B = 6 m. - Nâng cấp mặt đường BTXM - Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc tuyến	2026-2029	2030	30.909	30.909	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp đường lô B Thanh Niên Kênh 5 - Kênh 6, xã Vĩnh Lộc	C	Công trình Bê tông hóa được đầu tư nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực, tăng năng lực thông hành, cải thiện điều kiện đi lại và bảo đảm an toàn giao thông, đảm bảo khả năng kết nối giữa các khu dân cư, nâng cao cảnh quan môi trường và điều kiện sinh hoạt của người dân hai bên tuyến. Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng nhằm phục vụ ánh sáng giao thông và bảo vệ an ninh nếp sống văn minh vào ban đêm. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được bê tông hóa, đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Nâng cấp đường lô B Thanh Niên Kênh 5 - Kênh 6, xã Vĩnh Lộc nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực, từ đó nâng cao đáng kể năng lực thông hành của tuyến đường, góp phần cải thiện nâng cao đời sống sinh hoạt của người dân, tạo động lực phát triển kinh tế cho toàn khu vực. - Lắp đặt đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại dọc tuyến cung cấp đầy đủ ánh sáng vào ban đêm nhằm hạn chế tối đa các tai nạn giao thông, đẩy lùi tệ nạn xã hội và hỗ trợ hiệu quả cho công tác tuần tra, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 1.060 m. Chiều rộng trung bình B = 6 m. - Nâng cấp mặt đường BTXM - Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc tuyến	2026-2029	2030	24.634	24.634	-	Tiêu chí 02	
15	Nâng cấp đường lô B An Hạ Kênh 8 - Kênh 9, xã Vĩnh Lộc	C	Công trình Bê tông hóa được đầu tư nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực, tăng năng lực thông hành, cải thiện điều kiện đi lại và bảo đảm an toàn giao thông, đảm bảo khả năng kết nối giữa các khu dân cư, nâng cao cảnh quan môi trường và điều kiện sinh hoạt của người dân hai bên tuyến. Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng nhằm phục vụ ánh sáng giao thông và bảo vệ an ninh nếp sống văn minh vào ban đêm. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được bê tông hóa, đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Nâng cấp đường lô B An Hạ Kênh 8 - Kênh 9, xã Vĩnh Lộc nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực, từ đó nâng cao đáng kể năng lực thông hành của tuyến đường, góp phần cải thiện nâng cao đời sống sinh hoạt của người dân, tạo động lực phát triển kinh tế cho toàn khu vực. - Lắp đặt đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại dọc tuyến cung cấp đầy đủ ánh sáng vào ban đêm nhằm hạn chế tối đa các tai nạn giao thông, đẩy lùi tệ nạn xã hội và hỗ trợ hiệu quả cho công tác tuần tra, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 1.340 m. Chiều rộng trung bình B = 6 m. - Nâng cấp mặt đường BTXM - Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc tuyến	2026-2029	2030	31.142	31.142	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
16	Nâng cấp đường lô B An Hạ Kênh 9 - Kênh 10, xã Vĩnh Lộc	C	Công trình Bê tông hóa được đầu tư nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực, tăng năng lực thông hành, cải thiện điều kiện đi lại và bảo đảm an toàn giao thông, đảm bảo khả năng kết nối giữa các khu dân cư, nâng cao cảnh quan môi trường và điều kiện sinh hoạt của người dân hai bên tuyến. Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng nhằm phục vụ ánh sáng giao thông và bảo vệ an ninh nếp sống văn minh vào ban đêm. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 2.1: Hệ thống đường giao thông được bê tông hóa, đảm bảo kết nối, hệ thống thoát nước, chiếu sáng được đầu tư đồng bộ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa.	- Nâng cấp đường lô B An Hạ Kênh 9 - Kênh 10, xã Vĩnh Lộc nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực, từ đó nâng cao đáng kể năng lực thông hành của tuyến đường, góp phần cải thiện nâng cao đời sống sinh hoạt của người dân, tạo động lực phát triển kinh tế cho toàn khu vực. - Lắp đặt đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại dọc tuyến cung cấp đầy đủ ánh sáng vào ban đêm nhằm hạn chế tối đa các tai nạn giao thông, đẩy lùi tệ nạn xã hội và hỗ trợ hiệu quả cho công tác tuần tra, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 645 m. Chiều rộng trung bình B = 6 m. - Nâng cấp mặt đường BTXM - Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc tuyến	2026-2029	2030	14.990	14.990	-	Tiêu chí 02	
17	Sửa chữa Nhà văn hóa - Khu thể thao, mua sắm trang thiết thiết bị văn phòng, lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời cho điểm sinh hoạt cộng đồng.	C	Việc sửa chữa Nhà văn hóa - Khu thể thao nhằm phát triển văn hóa xã. Ngoài ra, việc sửa chữa kịp thời, ngăn chặn tình trạng xuống cấp của công trình, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người dân khi tham gia các hoạt động. Đồng thời, mua sắm trang thiết thiết bị văn phòng, lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời cho điểm sinh hoạt cộng đồng góp phần hoàn thiện điều kiện cơ sở vật chất ở cơ sở, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng các cuộc họp, hội nghị và hiệu quả công tác tuyên truyền tại địa phương, tạo ra sân chơi lành mạnh, thúc đẩy nhu cầu chăm sóc sức khỏe và giải trí tinh thần của người dân, khuyến khích phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại". Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.1: Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	- Sửa chữa Nhà văn hóa - Khu thể thao và mua sắm trang thiết thiết bị văn phòng, lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời cho điểm sinh hoạt cộng đồng nhằm phát triển văn hóa xã, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng các cuộc họp, hội nghị và hiệu quả công tác tuyên truyền tại địa phương, tạo ra sân chơi lành mạnh, thúc đẩy nhu cầu chăm sóc sức khỏe và giải trí tinh thần của người dân tại địa phương.(sửa chữa và mua sắm trang thiết bị 13 văn phòng ấp, trong đó: sửa chữa 12 VP ấp và mua sắm trang thiết bị 13 VP ấp).	Xã Vĩnh Lộc	- Sửa chữa các hạng mục: Nâng nền; Chống thấm, Thay tôn, thay la phông; Thay cửa đi, cửa sổ bằng sắt đã hư hỏng; Sơn lại toàn bộ văn phòng, cổng tường rào; Thay mới toàn bộ hệ thống điện; Sửa chữa nhà vệ sinh đã xuống cấp. - Mua sắm trang thiết bị như Máy vi tính, Máy lạnh; Hệ thống camera, Màn hình tương tác, Thiết bị trình chiếu, Hệ thống âm thanh, Bàn ghế, Các thiết bị thể dục thể thao ngoài trời,.... - Tổng diện tích sửa chữa: 2.030,84 m2	2026-2029	2030	39.000	39.000	-	Tiêu chí 05	
18	Sửa chữa Trạm y tế xã và mua sắm trang thiết bị y tế	C	Sữa chữa Trạm y tế xã và Mua sắm trang thiết bị y tế nhằm bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội. Ngoài ra, việc nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất và bổ sung hệ thống trang thiết bị y tế cho Trạm Y tế cấp xã; bảo đảm điều kiện hoạt động đồng bộ, nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng dịch vụ y tế tuyến cơ sở; phục vụ tốt nhất nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe ban đầu cho Nhân dân trên địa bàn. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 5.4: Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội.	- Sữa chữa Trạm y tế xã và Mua sắm trang thiết bị y tế nhằm Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất và bổ sung hệ thống trang thiết bị y tế cho Trạm Y tế cấp xã; bảo đảm điều kiện hoạt động đồng bộ, nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng dịch vụ y tế tuyến cơ sở; phục vụ tốt nhất nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe ban đầu cho Nhân dân trên địa bàn	Xã Vĩnh Lộc	- Chống dột, nâng nền, sơn lại toàn bộ Trạm y tế đã xuống cấp; - Thay toàn bộ cửa đi, cửa sổ đã hư hỏng; - Cải tạo thêm phòng khám, - Hệ thống điện nước; - Cải tạo Phòng hội trường, phòng xét nghiệm, phòng chỉ; -Mua sắm các trang thiết bị y tế như Máy X-quang kỹ thuật số, Máy phân tích sinh hóa tự động, Máy phân tích huyết học tự động,... và các thiết bị văn phòng - Tổng diện tích sửa chữa: 803,62 m2	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	
19	Kiên cố hóa chi lưu rạch Cầu Suối (đoạn từ đường Quách Điêu đến Rạch Cầu Suối)	C	Việc đầu tư kiên cố hóa kết hợp nạo vét tuyến kênh là cần thiết nhằm xử lý, thu gom lục bình, cây cối, rác thải, khơi thông dòng chảy; lắp đặt rào chắn, biển cảnh báo tại các khu vực có nguy cơ mất an toàn với người dân; cải tạo cảnh quan, bảo vệ, giữ gìn diện tích mặt nước công cộng, hệ sinh thái nước mặt tự nhiên đáp ứng yêu cầu về mỹ quan, bảo vệ môi trường và không được lấn chiếm, san lấp, sử dụng sai mục đích. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 8.5: Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn.	- Kiên cố hóa chi lưu rạch Cầu Suối (đoạn từ đường Quách Điêu đến Rạch Cầu Suối) nhằm xử lý, thu gom lục bình, cây cối, rác thải, khơi thông dòng chảy, bảo đảm tiêu thoát nước, chống sạt lở, tránh tình trạng lấn chiếm, san lấp, sử dụng sai mục đích; nâng cao chất lượng môi trường nước thành điểm vui chơi, giải trí,...tạo cảnh quan, không gian sinh hoạt cộng đồng trong khu vực dân cư.	Xã Vĩnh Lộc	- Chiều dài khoảng L = 195 m. Trong đó: +Đoạn 1 (từ Km0+00 đến Km 0+ 60) có chiều dài khoảng 60 m: Kiên cố hóa bằng mương BTCT có bề rộng khoảng B = 3 m. + Đoạn 2 (từ Km0+60 đến Km 0+195) có chiều dài khoảng 135 m: Gia cố hai bờ bằng cừ BTCT có bề rộng trung bình B = 8 m nhằm chống sạt lở bờ kênh. - Lắp đặt lan can đảm bảo an toàn	2026-2029	2030	7.800	7.800	-	Tiêu chí 08	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Sơn

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
24	**Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Sơn**								**749.718**	**740.068**	**9.650**		
1	Cải tạo, nâng cấp đường số 2, đường số 4, đường số 10 Khu dân cư Chợ đầu mối Nông sản thực phẩm Hóc Môn	C	Là tuyến đường quanh khu vực chợ đầu mối, kết nối trục đường Lê Quang Đạo và đường Nguyễn Thị Sóc. Là tuyến đường lưu thông chính cho xe vận chuyển nông sản ra vào chợ, qua thời gian sử dụng hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng, mặt đường hư hỏng xuất hiện nhiều ổ gà lồi lõm gây mất an toàn giao thông, do đó việc nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước, tái lập mặt đường là cần thiết và cấp bách.	Hệ thống thoát nước trong khu dân cư chợ đầu mối đã được đầu tư vào năm 2004, các tuyến cống thoát nước có đường kính từ D600-D1000. Tuy nhiên, việc đầu tư không đồng bộ ảnh hưởng đến hưởng đến tiêu thoát nước của khu vực. Tại các nút giao như ĐS 2-10, ĐS 10-8-9 toàn bộ nước mưa của khu dân cư đều thoát về tuyến cống D800 phía nhà dân gây ra tình trạng ngập nước mặt đường dẫn đến hư hỏng nền mặt đường	Xã Xuân Thới Sơn	Chiều dài: 1125m; rộng: 15m; Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường	2026-2029	2030	36.000	36.000	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Đành (Đoạn đường H(Đ)-XTS 25 đến nhà số 54/2E đường Nguyễn Thị Đành) + đường Xuân Thới Sơn 28 (đường Nguyễn Văn Bứa đến đường Xuân Thới Sơn 29) Ấp 3, Ấp 9	C	Tuyến đường này mặt đường hư hỏng do không có hệ thống thoát nước gây khó khăn cho việc đi lại của người dân trong trong khu dân cư. Do đó, việc nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường là rất cần thiết để người dân thuận tiện trong việc đi lại, vệ sinh môi trường, tạo mỹ quang khu vực	Mặt đường nhựa được đầu tư vào năm 2013, đoạn đường H(Đ)-XTS 25 đến nhà số 54/2E đường Nguyễn Thị Đành) + đường Xuân Thới Sơn 28 (đường Nguyễn Văn Bứa đến đường Xuân Thới Sơn 29) Ấp 3, Ấp 9 chưa có hệ thống thoát nước gây ngập khu dân cư gây mất an toàn giao thông	Xã Xuân Thới Sơn	Chiều dài: 770m; rộng: 6m; Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường	2026-2029	2030	18.300	17.300	1.000	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước đường Lê Thị Kim (Đoạn nhà số D4 đến nhà số 44/2 C đường Lê Thị Kim)	C	Tuyến đường này mặt đường hư hỏng do không có hệ thống thoát nước gây khó khăn cho việc đi lại của người dân trong trong khu dân cư. Do đó, việc nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường là rất cần thiết để người dân thuận tiện trong việc đi lại, vệ sinh môi trường, tạo mỹ quang khu vực	Mặt đường nhựa được đầu tư vào năm 2013, đoạn từ nhà số D4 đến nhà số 44/2 C chưa có hệ thống thoát nước gây ngập khu dân cư gây mất an toàn giao thông	Xã Xuân Thới Sơn	Chiều dài: 700m; rộng: 6m; Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường	2026-2029	2030	16.955	16.455	500	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước đường Xuân Thới 7 + Liên Hẻm Tổ 16 (Đoạn từ đường Xuân Thới 7 đến đường Phạm Thị Mặn)	C	Hiện trạng tuyến đường đang xuống cấp, hư hỏng, ngập nước thường xuyên gây khó khăn cho việc đi lại cho người dân. Do đó, việc nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường là rất cần thiết để người dân thuận tiện trong việc đi lại, vệ sinh môi trường, tạo mỹ quang khu vực	Đường hiện trạng đường nhựa, BTXM, đất đá, hệ thống thoát nước do nhà nước và nhân dân thực hiện 2004 đến nay đã xuống cấp và hư hỏng mặt đường gây mất toàn giao thông	Xã Xuân Thới Sơn	Chiều dài: 1062m; rộng: 3,5-6m; Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường (đầu tư theo hiện trạng)	2026-2029	2030	15.379	14.379	1.000	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước cụm đường Xuân Thới 11A, đường Số 3 ấp Xuân Thới Đông 3	C	Hiện trạng tuyến đường đang xuống cấp, hư hỏng, ngập nước thường xuyên gây khó khăn cho việc đi lại cho người dân. Do đó, việc nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường là rất cần thiết để người dân thuận tiện trong việc đi lại, vệ sinh môi trường, tạo mỹ quang khu vực	Đường hiện trạng đường nhựa, BTXM, đất đá, hệ thống thoát nước do nhà nước và nhân dân thực hiện 2004 đến nay đã xuống cấp và hư hỏng mặt đường gây mất toàn giao thông	Xã Xuân Thới Sơn	Chiều dài: 770m; rộng: 3,5-5m; Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường (đầu tư theo hiện trạng)	2026-2029	2030	15.078	13.578	1.500	Tiêu chí 02	
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước khu dân cư Tân Tiến (Đường Tân Tiến 2, đường Tân Tiến 7, đường Tân Tiến 9, đường Tân Tiến 10, đường Tân Tiến 11, đường Tân Tiến 12)	C	Hiện trạng các tuyến đường đang xuống cấp, hư hỏng, ngập nước thường xuyên gây khó khăn cho việc đi lại cho người dân. Do đó, việc nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường là rất cần thiết để người dân thuận tiện trong việc đi lại, vệ sinh môi trường, tạo mỹ quang khu vực	Các tuyến đường có hiện trạng đường nhựa, BTXM, hệ thống thoát nước do nhà nước và nhân dân thực hiện 2004 đến nay đã xuống cấp và hư hỏng mặt đường gây mất toàn giao thông	Xã Xuân Thới Sơn	Chiều dài: 1968m; rộng: 4 m; Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường	2026-2029	2030	26.985	26.785	200	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
7	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Khu dân cư ấp 50, ấp 51 (Đường số 2 Mỹ Hòa 2, đường số 6 Mỹ Hòa 2, đường số 3A Mỹ Hòa 2, đường số 12 Mỹ Hòa 2)	C	Hiện trạng các tuyến đường đang xuống cấp, hư hỏng, ngập nước thường xuyên gây khó khăn cho việc đi lại cho người dân. Do đó, việc nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường là rất cần thiết để người dân thuận tiện trong việc đi lại, vệ sinh môi trường, tạo mỹ quang khu vực	Các tuyến đường có hiện trạng đường nhựa, BTXM, hệ thống thoát nước do nhà nước và nhân dân thực hiện 2004 đến nay đã xuống cấp và hư hỏng mặt đường gây mất toàn giao thông	Xã Xuân Thới Sơn	Chiều dài: 880m; rộng: 6m; Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường	2026-2029	2030	20.071	19.771	300	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước đường Xuân Thới Sơn 15 (Đoạn từ đường Trương Thị Như đến đường Xuân Thới Sơn 3)	C	Hiện trạng tuyến đường đang xuống cấp, hư hỏng, ngập nước thường xuyên gây khó khăn cho việc đi lại cho người dân. Do đó, việc nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường là rất cần thiết để người dân thuận tiện trong việc đi lại, vệ sinh môi trường, tạo mỹ quang khu vực	Đường hiện trạng BTXM, hệ thống thoát nước do nhân dân thực hiện 2015 đến nay đã xuống cấp và hư hỏng mặt đường gây mất toàn giao thông	Xã Xuân Thới Sơn	Chiều dài: 650m; rộng: 6m; Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường	2026-2029	2030	14.804	14.604	200	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước đường số 4-MH4 (Đoạn từ đường số 5 đến đường Trần Văn Mười)	C	Hiện trạng tuyến đường đang xuống cấp, hư hỏng, ngập nước thường xuyên gây khó khăn cho việc đi lại cho người dân. Do đó, việc nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường là rất cần thiết để người dân thuận tiện trong việc đi lại, vệ sinh môi trường, tạo mỹ quang khu vực	Mặt đường nhựa, BTXM đoạn từ đường Trần Văn Mười đến nhà số 82/13 ấp 40, hệ thống thoát nước do nhà nước và nhân dân thực hiện năm 2004 hiện đã xuống cấp, ngập nước dẫn đến mặt đường bị hư hỏng nặng gây nguy hiểm cho người dân tham gia giao thông	Xã Xuân Thới Sơn	Chiều dài: 650m; rộng: 6m; Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường	2026-2029	2030	15.104	14.604	500	Tiêu chí 02	
10	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước đường Tân Thới Nhì 24 (Đoạn Từ đường Lê Quang Đạo đến Dương Công Khi)	C	Hiện trạng tuyến đường đang xuống cấp, hư hỏng, ngập nước thường xuyên gây khó khăn cho việc đi lại cho người dân. Do đó, việc nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường là rất cần thiết để người dân thuận tiện trong việc đi lại, vệ sinh môi trường, tạo mỹ quang khu vực	Mặt đường nhựa được đầu tư vào năm 2013 chưa có hệ thống thoát nước gây ngập khu dân cư, mặt đường hư hỏng xuất hiện nhiều ổ voi gây mất an toàn giao thông	Xã Xuân Thới Sơn	Chiều dài: 640m; rộng: 6m; Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường	2026-2029	2030	15.379	14.379	1.000	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước đường Xuân Thới Sơn 1A + Xuân Thới Sơn 35 và 35A	C	Hiện trạng các tuyến đường đang xuống cấp, hư hỏng, ngập nước thường xuyên gây khó khăn cho việc đi lại cho người dân. Do đó, việc nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường là rất cần thiết để người dân thuận tiện trong việc đi lại, vệ sinh môi trường, tạo mỹ quang khu vực	Các tuyến đường có mặt đường nhựa được đầu tư vào năm 2013, hệ thống thoát nước do nhà nước nhân dân cùng làm đến nay đã hư hỏng chưa kết nối hệ thống thoát nước khu vực dẫn đến ngập nước mặt đường gây mất an toàn giao thông	Xã Xuân Thới Sơn	Chiều dài: 2280m; rộng: 5-6m; Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường (đầu tư theo hiện trạng)	2026-2029	2030	48.957	46.957	2.000	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước cụm Khu dân cư ấp 25	C	Các tuyến đường này thường xuyên bị ngập nước, mặt đường hư hỏng gây khó khăn cho việc đi lại của người dân trong khu dân cư. Do đó, cần thiết phải cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường để người dân thuận tiện trong việc đi lại, vệ sinh môi trường, tạo mỹ quang khu vực	Các tuyến đường thuộc khu dân cư ấp 25 đã được nhà nước và nhân dân cùng làm hệ thống thoát nước, mặt đường nhựa, BTXM vào năm 2005 đến nay đã xuống cấp, hư hỏng nặng, ngập nước thường xuyên ảnh hưởng việc đi lại của người dân	Xã Xuân Thới Sơn	Chiều dài: 4745m; rộng: 3-5m; Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường (đầu tư theo hiện trạng)	2026-2029	2030	56.074	55.674	400	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước, tái lập mặt đường cụm Khu dân cư ấp Nhị Xuân 1 (các tuyến đường kết nối từ đường Nguyễn Văn Bứa đến mương sau lô B)	C	Các tuyến đường này cử tri thường xuyên phản ánh tại các kỳ họp tiếp xúc của Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân xã về tình trạng ngập nước, mặt đường hư hỏng gây khó khăn cho việc đi lại của người dân trong khu dân cư. Do đó, các tuyến đường này rất cần thiết phải nâng cấp nhằm tạo điều kiện thuận tiện trong việc đi lại của người dân, vệ sinh môi trường, mỹ quang đô thị	Các tuyến đường thuộc Khu dân cư ấp Nhị Xuân 1 (các tuyến đường kết nối từ đường Nguyễn Văn Bứa đến mương sau lô B) đã được nhà nước và nhân dân cùng làm hệ thống thoát nước, mặt đường nhựa, BTXM vào năm 2010 đến nay đã xuống cấp, hư hỏng nặng, ngập nước thường xuyên ảnh hưởng việc đi lại của người dân	Xã Xuân Thới Sơn	Chiều dài: 820m; rộng: 4-5m; Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và tái lập mặt đường (đầu tư theo hiện trạng)	2026-2029	2030	9.250	9.200	50	Tiêu chí 02	
14	Cải tạo, nâng cấp Chợ Bùi Môn - Tân Mỹ Địa chỉ: xã Xuân Thới Sơn, TPHCM	C	Sửa chữa chợ nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động chợ, từng bước hoàn thiện mạng lưới chợ trên địa bàn xã Xuân Thới Sơn, khắc phục kịp thời tình trạng xuống cấp và đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất các chợ đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy (PCCC), thúc đẩy lưu thông hàng hóa, phục vụ tốt nhu cầu dân sinh và góp phần phát triển sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu bền vững cho địa phương.	Tổng diện tích khuôn viên chợ Bùi Môn là 477,8 m2 và diện tích chợ Tân Mỹ là 419,8m2 Chợ Bùi Môn được xây dựng năm 1975 và chợ Tân Mỹ xây dựng năm 1971 hiện nay đang xuống cấp, các khu WC đã cũ, một số trang thiết bị điện không hoạt động, hệ thống PCCC bị hư hỏng, nền thấp, nước đọng gây ô nhiễm môi trường.	Xã Xuân Thới Sơn	Nâng cấp, cải tạo: - Nâng mái, thay xà gồ, lợp tôn - Cải tạo, nâng cấp điểm kinh doanh, văn phòng làm việc, nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước, hệ thống PCCC, sửa chữa cải tạo nền chợ. - Thay mới các thiết bị vệ sinh, cửa. - Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng (cung cấp lắp đặt dây điện, thiết bị đèn, quạt, CB, ổ cắm.) - Tổng diện tích khuôn viên chợ Bùi Môn là 477,8 m2 và diện tích chợ Tân Mỹ là 419,8m2	2026-2029	2030	3.700	3.700	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
15	Cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị Trung tâm văn hóa thể thao xã Xuân Thới Sơn Địa chỉ: số 68 đường Tân Thới Nhì 8, ấp Dân Thắng, xã Xuân Thới Sơn, TPHCM	C	Việc cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị Trung tâm văn hóa thể thao xã Xuân Thới Sơn là cần thiết nhằm nâng cao chất lượng phục vụ thông qua quy trình hiện đại, chuyên nghiệp, tránh phiền hà; giảm chi phí vận hành do các cơ quan, đơn vị dịch vụ công được bố trí tập trung, tránh phân tán; tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin, hồ sơ, thủ tục nhanh chóng – minh bạch.	Cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị Trung tâm văn hóa thể thao xã Xuân Thới Sơn	Xã Xuân Thới Sơn	Tổng diện tích cải tạo 1685m2 - Cải tạo, nâng cấp phần hiện trạng diện tích 1434,3m2. - Cải tạo, nâng cấp 02 tầng diện tích xây dựng 250m2 - Cung cấp thiết bị phòng làm việc. - Cung cấp thiết bị âm thanh, ánh sáng ngoài trời. - Cung cấp máy quay phim, máy chụp hình. -Đầu tư thiết bị công nghệ thông tin; Thiết bị hội họp – điều hành; Thiết bị phục vụ tiếp nhận – trả kết quả; Thiết bị phục vụ công tác quản lý – vận hành; Thiết bị cho khu vực hỗ trợ người dân,	2026-2029	2030	23.000	23.000	-	Tiêu chí 02	
16	Nâng cấp, cải tạo Văn phòng - Tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao các ấp thuộc xã Xuân Thới Đông (cũ)	C	Việc tận dụng khu đất hiện hữu để làm nhà văn hóa các ấp trên địa bàn Xuân Thới Đông cũ là cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động sinh hoạt, hội họp cộng đồng một cách hiệu quả và tích cực. Đồng thời, công trình góp phần cải thiện cảnh quan, đảm bảo sự khang trang, sạch đẹp, phù hợp với định hướng xây dựng môi trường sống văn minh, hiện đại, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.	Nâng cấp, cải tạo Văn phòng - Tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao các ấp thuộc xã Xuân Thới Đông (cũ); Tổng diện tích sửa chữa cải tạo 2.564m2	Xã Xuân Thới Sơn	- Sửa chữa, cải tạo Văn phòng - Tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao xã Xuân Thới Đông (cũ) - Tổng diện tích sửa chữa cải tạo 2.564m2	2026-2029	2030	34.639	34.639	-	Chỉ tiêu 05	
17	Nâng cấp, cải tạo Văn phòng - Tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao các ấp thuộc xã Xuân Thới Sơn (cũ)	C	Việc tận dụng khu đất hiện hữu để làm nhà văn hóa các ấp trên địa bàn Xuân Thới Đông cũ là cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động sinh hoạt, hội họp cộng đồng một cách hiệu quả và tích cực. Đồng thời, công trình góp phần cải thiện cảnh quan, đảm bảo sự khang trang, sạch đẹp, phù hợp với định hướng xây dựng môi trường sống văn minh, hiện đại, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.	Nâng cấp, cải tạo Văn phòng - Tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao các ấp thuộc xã Xuân Thới Sơn (cũ) ; Tổng diện tích sửa chữa cải tạo 3.216m2	Xã Xuân Thới Sơn	- Sửa chữa, cải tạoVăn phòng - Tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao xã Tân Thới Nhì (cũ) - Tổng diện tích sửa chữa cải tạo 3.216m2	2026-2029	2030	35.816	35.816	-	Chỉ tiêu 05	
18	Nâng cấp, cải tạo Văn phòng - Tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao các ấp thuộc xã Tân Thới Nhì (cũ)	C	Việc tận dụng khu đất hiện hữu để làm nhà văn hóa các ấp trên địa bàn Xuân Thới Đông cũ là cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động sinh hoạt, hội họp cộng đồng một cách hiệu quả và tích cực. Đồng thời, công trình góp phần cải thiện cảnh quan, đảm bảo sự khang trang, sạch đẹp, phù hợp với định hướng xây dựng môi trường sống văn minh, hiện đại, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.	Nâng cấp, cải tạo Văn phòng - Tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao các ấp thuộc xã Tân Thới Nhì (cũ); Tổng diện tích sửa chữa cải tạo 3.216m2	Xã Xuân Thới Sơn	- Sửa chữa, cải tạoVăn phòng - Tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao xã Tân Thới Nhì (cũ) - Tổng diện tích sửa chữa cải tạo 3.216m2	2026-2029	2030	39.387	39.387	-	Chỉ tiêu 05	
19	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Hồng Đào (Phân hiệu)	C	Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên và nhân viên khi sử dụng các hạng mục như phòng học, hành lang, sân trường, hệ thống điện – nước. Nâng cao chất lượng học tập bằng cách cải thiện cơ sở vật chất, giúp môi trường học tập thoáng mát, sạch đẹp và hiện đại hơn. Đáp ứng tiêu chuẩn giáo dục, phù hợp với các quy định về phòng cháy chữa cháy, chiếu sáng, vệ sinh học đường. Tăng hiệu quả quản lý và sử dụng, đảm bảo các khu vực chức năng hoạt động tốt như thư viện, phòng máy, nhà vệ sinh, phòng thí nghiệm…	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Hồng Đào (Phân hiệu); Tổng diện tích 3116,8m2	Xã Xuân Thới Sơn	Sơn tường toàn bộ các khối nhà chính và các hạng mục phụ; - Sơn lại cửa sổ, cửa đi chính, cổng. - Thay la phong, thay mái và chống thấm mái. - Thay mới hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện nhẹ, cấp thoát nước. - Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh, tường rào, sân, đường, mái và các hạng mục khác. - Cải tạo, nâng cấp, thay mới hệ thống PCCC, chống sét. Tổng diện tích 3116,8m2	2026-2029	2030	17.000	17.000	-	Chỉ tiêu 05	
20	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Hồng Đào (Điểm chính)	C	Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên và nhân viên khi sử dụng các hạng mục như phòng học, hành lang, sân trường, hệ thống điện – nước. Nâng cao chất lượng học tập bằng cách cải thiện cơ sở vật chất, giúp môi trường học tập thoáng mát, sạch đẹp và hiện đại hơn. Đáp ứng tiêu chuẩn giáo dục, phù hợp với các quy định về phòng cháy chữa cháy, chiếu sáng, vệ sinh học đường. Tăng hiệu quả quản lý và sử dụng, đảm bảo các khu vực chức năng hoạt động tốt như thư viện, phòng máy, nhà vệ sinh, phòng thí nghiệm…	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Hồng Đào (Điểm chính); Tổng diện tích 3116,8m2	Xã Xuân Thới Sơn	Sơn tường toàn bộ các khối nhà chính và các hạng mục phụ; - Sơn lại cửa sổ, cửa đi chính, cổng. - Thay la phong, thay mái và chống thấm mái. - Thay mới hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện nhẹ, cấp thoát nước. - Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh, tường rào, sân, đường, mái và các hạng mục khác. - Cải tạo, nâng cấp, thay mới hệ thống PCCC, chống sét. Tổng diện tích 3116,8m2	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Chỉ tiêu 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
21	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tạ Uyên (Phân hiệu)	C	Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên và nhân viên khi sử dụng các hạng mục như phòng học, hành lang, sân trường, hệ thống điện – nước. Nâng cao chất lượng học tập bằng cách cải thiện cơ sở vật chất, giúp môi trường học tập thoáng mát, sạch đẹp và hiện đại hơn. Đáp ứng tiêu chuẩn giáo dục, phù hợp với các quy định về phòng cháy chữa cháy, chiếu sáng, vệ sinh học đường. Tăng hiệu quả quản lý và sử dụng, đảm bảo các khu vực chức năng hoạt động tốt như thư viện, phòng máy, nhà vệ sinh, phòng thí nghiệm…	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tạ Uyên (Phân hiệu); Tổng diện tích 3116,8m2	Xã Xuân Thới Sơn	Sơn tường toàn bộ các khối nhà chính và các hạng mục phụ; - Sơn lại cửa sổ, cửa đi chính, cổng. - Thay la phong, thay mái và chống thấm mái. - Thay mới hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện nhẹ, cấp thoát nước. - Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh, tường rào, sân, đường, mái và các hạng mục khác. - Cải tạo, nâng cấp, thay mới hệ thống PCCC, chống sét. Tổng diện tích 3116,8m2	2026-2029	2030	18.000	18.000	-	Chỉ tiêu 05	
22	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Nhị Tân (Phân hiệu)	C	Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên và nhân viên khi sử dụng các hạng mục như phòng học, hành lang, sân trường, hệ thống điện – nước. Nâng cao chất lượng học tập bằng cách cải thiện cơ sở vật chất, giúp môi trường học tập thoáng mát, sạch đẹp và hiện đại hơn. Đáp ứng tiêu chuẩn giáo dục, phù hợp với các quy định về phòng cháy chữa cháy, chiếu sáng, vệ sinh học đường. Tăng hiệu quả quản lý và sử dụng, đảm bảo các khu vực chức năng hoạt động tốt như thư viện, phòng máy, nhà vệ sinh, phòng thí nghiệm…	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Nhị Tân (Phân hiệu); Tổng diện tích 3116,8m2	Xã Xuân Thới Sơn	Sơn tường toàn bộ các khối nhà chính và các hạng mục phụ; - Sơn lại cửa sổ, cửa đi chính, cổng. - Thay la phong, thay mái và chống thấm mái. - Thay mới hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện nhẹ, cấp thoát nước. - Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh, tường rào, sân, đường, mái và các hạng mục khác. - Cải tạo, nâng cấp, thay mới hệ thống PCCC, chống sét. Tổng diện tích 3116,8m2	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Chỉ tiêu 05	
23	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu Học Nhị Xuân	C	Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên và nhân viên khi sử dụng các hạng mục như phòng học, hành lang, sân trường, hệ thống điện – nước. Nâng cao chất lượng học tập bằng cách cải thiện cơ sở vật chất, giúp môi trường học tập thoáng mát, sạch đẹp và hiện đại hơn. Đáp ứng tiêu chuẩn giáo dục, phù hợp với các quy định về phòng cháy chữa cháy, chiếu sáng, vệ sinh học đường. Tăng hiệu quả quản lý và sử dụng, đảm bảo các khu vực chức năng hoạt động tốt như thư viện, phòng máy, nhà vệ sinh, phòng thí nghiệm…	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu Học Nhị Xuân; Tổng diện tích 3116,8m2	Xã Xuân Thới Sơn	Sơn tường toàn bộ các khối nhà chính và các hạng mục phụ; - Sơn lại cửa sổ, cửa đi chính, cổng. - Thay la phong, thay mái và chống thấm mái. - Thay mới hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện nhẹ, cấp thoát nước. - Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh, tường rào, sân, đường, mái và các hạng mục khác. - Cải tạo, nâng cấp, thay mới hệ thống PCCC, chống sét. Tổng diện tích 3116,8m2	2026-2029	2030	18.000	18.000	-	Chỉ tiêu 05	
24	Cải tạo, nâng cấp Cụm Trường Mầm non trên địa bàn xã	C	Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên và nhân viên khi sử dụng các hạng mục như phòng học, hành lang, sân trường, hệ thống điện – nước. Nâng cao chất lượng học tập bằng cách cải thiện cơ sở vật chất, giúp môi trường học tập thoáng mát, sạch đẹp và hiện đại hơn. Đáp ứng tiêu chuẩn giáo dục, phù hợp với các quy định về phòng cháy chữa cháy, chiếu sáng, vệ sinh học đường. Tăng hiệu quả quản lý và sử dụng, đảm bảo các khu vực chức năng hoạt động tốt như thư viện, phòng máy, nhà vệ sinh, phòng thí nghiệm…	Cải tạo, nâng cấp Cụm Trường Mầm non trên địa bàn xã; Tổng diện tích 3116,8m2	Xã Xuân Thới Sơn	Sơn tường toàn bộ các khối nhà chính và các hạng mục phụ; - Sơn lại cửa sổ, cửa đi chính, cổng. - Thay la phong, thay mái và chống thấm mái. - Thay mới hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện nhẹ, cấp thoát nước. - Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh, tường rào, sân, đường, mái và các hạng mục khác. - Cải tạo, nâng cấp, thay mới hệ thống PCCC, chống sét. Tổng diện tích 3116,8m2	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Chỉ tiêu 05	
25	Cải tạo, nâng cấp Trường TH Trần Văn Mười	C	Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên và nhân viên khi sử dụng các hạng mục như phòng học, hành lang, sân trường, hệ thống điện – nước. Nâng cao chất lượng học tập bằng cách cải thiện cơ sở vật chất, giúp môi trường học tập thoáng mát, sạch đẹp và hiện đại hơn. Đáp ứng tiêu chuẩn giáo dục, phù hợp với các quy định về phòng cháy chữa cháy, chiếu sáng, vệ sinh học đường. Tăng hiệu quả quản lý và sử dụng, đảm bảo các khu vực chức năng hoạt động tốt như thư viện, phòng máy, nhà vệ sinh, phòng thí nghiệm…	Cải tạo, nâng cấp Trường TH Trần Văn Mười; Tổng diện tích 3116,8m2	Xã Xuân Thới Sơn	Sơn tường toàn bộ các khối nhà chính và các hạng mục phụ; - Sơn lại cửa sổ, cửa đi chính, cổng. - Thay la phong, thay mái và chống thấm mái. - Thay mới hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện nhẹ, cấp thoát nước. - Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh, tường rào, sân, đường, mái và các hạng mục khác. - Cải tạo, nâng cấp, thay mới hệ thống PCCC, chống sét. Tổng diện tích 3116,8m2	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Chỉ tiêu 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
26	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Võ Văn Tần (Phân hiệu)	C	Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên và nhân viên khi sử dụng các hạng mục như phòng học, hành lang, sân trường, hệ thống điện – nước. Nâng cao chất lượng học tập bằng cách cải thiện cơ sở vật chất, giúp môi trường học tập thoáng mát, sạch đẹp và hiện đại hơn. Đáp ứng tiêu chuẩn giáo dục, phù hợp với các quy định về phòng cháy chữa cháy, chiếu sáng, vệ sinh học đường. Tăng hiệu quả quản lý và sử dụng, đảm bảo các khu vực chức năng hoạt động tốt như thư viện, phòng máy, nhà vệ sinh, phòng thí nghiệm…	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Võ Văn Tần (Phân hiệu); Tổng diện tích 3116,8m2	Xã Xuân Thới Sơn	Sơn tường toàn bộ các khối nhà chính và các hạng mục phụ; - Sơn lại cửa sổ, cửa đi chính, cổng. - Thay la phong, thay mái và chống thấm mái. - Thay mới hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện nhẹ, cấp thoát nước. - Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh, tường rào, sân, đường, mái và các hạng mục khác. - Cải tạo, nâng cấp, thay mới hệ thống PCCC, chống sét. Tổng diện tích 3116,8m2	2026-2029	2030	16.000	16.000	-	Chỉ tiêu 05	
27	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Võ Văn Tần (Điểm chính)	C	- Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên và nhân viên khi sử dụng các hạng mục như phòng học, hành lang, sân trường, hệ thống điện – nước. - Nâng cao chất lượng học tập bằng cách cải thiện cơ sở vật chất, giúp môi trường học tập thoáng mát, sạch đẹp và hiện đại hơn. - Đáp ứng tiêu chuẩn giáo dục, phù hợp với các quy định về phòng cháy chữa cháy, chiếu sáng, vệ sinh học đường. - Tăng hiệu quả quản lý và sử dụng, đảm bảo các khu vực chức năng hoạt động tốt như thư viện, phòng máy, nhà vệ sinh, phòng thí nghiệm…	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Võ Văn Tần (Điểm chính); Tổng diện tích 3116,8m2	Xã Xuân Thới Sơn	Sơn tường toàn bộ các khối nhà chính và các hạng mục phụ; - Sơn lại cửa sổ, cửa đi chính, cổng. - Thay la phong, thay mái và chống thấm mái. - Thay mới hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện nhẹ, cấp thoát nước. - Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh, tường rào, sân, đường, mái và các hạng mục khác. - Cải tạo, nâng cấp, thay mới hệ thống PCCC, chống sét. Tổng diện tích 3116,8m2	2026-2029	2030	18.000	18.000	-	Chỉ tiêu 05	
28	Cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã Xuân Thới Sơn (Trụ sở chính) Địa chỉ: Số 189 Đường Lê Thị Kim, ấp Nam Xuân 2, xã Xuân Thới Sơn, TP.HCM	C	Đảm bảo an toàn cho người dân và nhân viên y tế khi sử dụng các phòng khám, phòng chức năng, hệ thống điện – nước, tường – mái. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tạo môi trường làm việc sạch sẽ, thông thoáng và đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Đáp ứng các tiêu chuẩn y tế, phù hợp với quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn, vệ sinh, phòng cháy chữa cháy.	Cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã Xuân Thới Sơn (Trụ sở chính); Tổng diện tích 1.351m2	Xã Xuân Thới Sơn	Cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã Xuân Thới Sơn (cũ) với diện tích 1.231,98m2: gồm các hạng mục chính và các khối phụ trợ (hệ thống điện, cổng, tường rào….)	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Chỉ tiêu 05	
29	Cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã Xuân Thới Sơn (Điểm Y tế 1) Địa chỉ: Số 312 , Đường Võ Thị Hồi, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Sơn, TP.HCM	C	Đảm bảo an toàn cho người dân và nhân viên y tế khi sử dụng các phòng khám, phòng chức năng, hệ thống điện – nước, tường – mái. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tạo môi trường làm việc sạch sẽ, thông thoáng và đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Đáp ứng các tiêu chuẩn y tế, phù hợp với quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn, vệ sinh, phòng cháy chữa cháy.	Cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã Xuân Thới Sơn (Điểm Y tế 1); Tổng diện tích 916,9m2	Xã Xuân Thới Sơn	Cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã Xuân Thới Đông (cũ): gồm các hạng mục chính và các khối phụ trợ (hệ thống điện, cổng, tường rào….) Tổng diện tích 916,9m2	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Chỉ tiêu 05	
30	Đầu tư hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ ấp thông minh	C	Việc đầu tư các điểm tiện ích 24/7 kết hợp với dịch vụ nộp hồ sơ trực tuyến (hoặc các trạm hỗ trợ dịch vụ công/hành chính công tự động) là một bước tiến đột phá trong cải cách hành chính và chuyển đổi số. Do đó, cần thiết phải đầu tư nhằm tạo điều kiện cho người dân thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu tiến độ, hoặc quét/in ấn giấy tờ bất cứ lúc nào (kể cả ngoài giờ hành chính, ban đêm hoặc ngày nghỉ) mà không bị phụ thuộc vào giờ làm việc hành chính của cơ quan nhà nước.	Chưa đầu tư	Xã Xuân Thới Sơn	Đầu tư Trạm tiện ích 24/7 trên địa bàn xã, tập trung khu vực đông dân cư. Quy mô dự kiến đầu tư:4mx3m=12m2; kết cấp: móng BTCT, cột thép, vách kính, mái tôn; chiều cao 4,2m	2026-2029	2030	3.840	3.840	-	Chỉ tiêu 07	
31	Đầu tư kiên cố hóa mương sau lô B (đoạn đường Nguyễn Văn Bua - Đặng Công Bỉnh)	C	Kiên cố hóa tuyến kênh chống sạt lở bờ kênh, nâng cao năng lực tiêu thoát nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Cứng hóa bờ bao tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý vận hành, đồng thời góp phần giảm áp lực lưu thông trên đường Nguyễn Văn Bứa. Do đó, việc đầu tư nâng cấp, cải tạo tuyến mương này là cần thiết và cấp bách.	Chiều dài 2.750m, rộng: 3-5m	Xã Xuân Thới Sơn	Kiên cố hóa kết hợp nâng cấp bờ bao. Chiều dài 2.750m, rộng: 3-5m (đầu tư theo hiện trạng)	2026-2029	2030	101.000	100.000	1.000	Chỉ tiêu 08	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
32	Đầu tư trang bị hệ thong Camera AI giam sat an ninh, trật tự trên địa bàn xã Xuân Thới Sơn	C	Nhằm đảm bảo ANTT trên địa bàn toàn xã (Căn cứ mục TT của hướng dẫn số 07/HD-BCA-V05 ngày 27/3/2026)	Hiện nay trên địa bàn xã chưa có lắp đặt hệ thống Camera AI giám sát an ninh, trật tự, nhận diện hình ảnh,….	Xã Xuân Thới Sơn	Đầu tư trang bị hệ thống Camera AI (gồm 265 mắt camera cho mỗi điểm, vị trí) giám sát an ninh, trật tự, nhận diện hình ảnh,... trên địa bàn xã Xuân Thới Sơn	2026-2029	2030	22.000	22.000	-	Chỉ tiêu 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
25	**Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm**								**260.000**	**260.000**	**-**		
1	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường giao thông, mương thoát nước các ấp 1-2Tây- 3-Suối Lê-Bàu Hàm-Bàu Chiên trên địa bàn xã	C	Hiện các tuyến đường giao thông, mương thoát nước đã xuống cấp, hư hỏng cục bộ ảnh hưởng đến việc đi lại của nhân dân, khả năng thoát nước và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông nhất là mùa mưa	Hoàn thiện hệ thống đường giao thông, mương thoát nước đường thuận lợi cho việc đi lại và thoát nước của khu vực dân cư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 2.1 của tiêu chí số 02 - Hạ tầng kinh tế-xã hội của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030.	Xã Bàu Lâm	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường giao thông, mương thoát nước dài 7.000m, đầu tư theo hiện trạng (rộng từ 4m-6m)	2026-2029	2030	21.000	21.000	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường giao thông, mương thoát nước các ấp Tân Lâm-2 Đông - liên ấp 1,3B-liên ấp Suối Lê, 2 Tây trên địa bàn xã	C	Hiện các tuyến đường giao thông, mương thoát nước đã xuống cấp, hư hỏng cục bộ ảnh hưởng đến việc đi lại của nhân dân, khả năng thoát nước và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông nhất là mùa mưa	Hoàn thiện hệ thống đường giao thông, mương thoát nước đường thuận lợi cho việc đi lại và thoát nước của khu vực dân cư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 2.1 của tiêu chí số 02 - Hạ tầng kinh tế-xã hội của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030.	Xã Bàu Lâm	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường giao thông, mương thoát nước dài 9.000 m, đầu tư theo hiện trạng (rộng từ 4m-6m)	2026-2029	2030	27.000	27.000	-	Tiêu chí 02	
3	Lắp đặt tấm đan bê tông đậy mương thoát nước, kè gờ giảm tốc, lắp đặt biển báo giao thông thuộc các tuyến đường giao thông nông thôn các ấp 1-2Đông-2Tây-3-3B- Suối Lê-Tân Lâm-Bàu Hàm-Bàu Chiên trên địa bàn xã	C	Đã có mương thoát nước nhưng là mương hở, chưa có tấm đan đậy mương và chưa có biển báo, gờ giảm tốc của đường giao thông	Việc đầu tư lắp đặt tấm đan mương thoát nước, kè gờ giảm tốc và biển báo giao thông là cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông, nâng cao hiệu quả khai thác công trình, góp phần cải thiện chất lượng hạ tầng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 2.1 của tiêu chí số 02 - Hạ tầng kinh tế-xã hội của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030.	Xã Bàu Lâm	Lắp tấm đan bê tông cho mương thoát nước, kè gờ giảm tốc và lắp đặt biển báo giao thông dài 40.000m, đầu tư theo hiện trạng (rộng từ 4m-6m)	2026-2029	2030	56.000	56.000	-	Tiêu chí 02	
4	Lắp đặt hệ thống đèn đường chiếu sáng điểm khu dân cư các ấp 1-2Đông- 2Tây- 3-3B-Suối Lê-Tân Lâm-Bàu Hàm-Bàu Chiên trên địa bàn xã	C	Chưa có hệ thống đèn chiếu sáng gây khó khăn cho việc đi lại của nhân dân vào ban đêm, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự	Hoàn thiện hệ thống đèn chiếu sáng Khu dân cư tập trung, đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, chỉnh trang khu dân cư và nâng cao chất lượng tiêu chí giao thông nông thôn góp phần hoàn thành chỉ tiêu 2.1 của tiêu chí số 02 - Hạ tầng kinh tế-xã hội của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030.	Xã Bàu Lâm	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng dài 30.000m, đầu tư theo hiện trạng (rộng từ 4m-6m)	2026-2029	2030	45.000	45.000	-	Tiêu chí 02	
5	Cải tạo, nạo vét khơi thông dòng chảy Suối ấp 2 Tây, Suối Hoà ấp 3B trên địa bàn xã	C	Hệ thống suối, mương tiêu thoát nước tại các ấp 2 Tây, 3B, Bàu Hàm và Bàu Chiên đã bị bồi lắng, thu hẹp dòng chảy, một số vị trí xảy ra sạt lở bờ suối, gây ngập úng cục bộ, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống Nhân dân và an toàn các công trình lân cận	Việc đầu tư cải tạo, nạo vét hệ thống suối, mương tiêu thoát nước kết hợp kè chống sạt lở là cần thiết nhằm nâng cao năng lực tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng, hạn chế sạt lở, bảo vệ hạ tầng, ổn định đời sống Nhân dân, góp phần inh tế - xã hội trên địa bàn, từ đó góp phần hoàn thành chỉ tiêu 2.1 của tiêu chí số 02 - Hạ tầng kinh tế-xã hội của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030.	Xã Bàu Lâm	Cải tạo nạo vét, kiên cố hoá 6.300m, độ rộng 4m	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 02	
6	Cải tạo, nạo vét khơi thông dòng chảy và kiên cố hoá Suối Lùng Tung ấp 1 - ấp 2 Tây; Suối Bàu Nốt ấp 1 - ấp 3B trên địa bàn xã	C	Hệ thống suối, mương tiêu thoát nước tại các ấp 2 Tây, 3B, Bàu Hàm và Bàu Chiên đã bị bồi lắng, thu hẹp dòng chảy, một số vị trí xảy ra sạt lở bờ suối, gây ngập úng cục bộ, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống Nhân dân và an toàn các công trình lân cận	Việc đầu tư cải tạo, nạo vét hệ thống suối, mương tiêu thoát nước kết hợp kè chống sạt lở là cần thiết nhằm nâng cao năng lực tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng, hạn chế sạt lở, bảo vệ hạ tầng, ổn định đời sống Nhân dân, góp phần inh tế - xã hội trên địa bàn, từ đó góp phần hoàn thành chỉ tiêu 2.1 của tiêu chí số 02 - Hạ tầng kinh tế-xã hội của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030.	Xã Bàu Lâm	Cải tạo nạo vét, kiên cố hoá dài 7.500m, độ rộng 4m	2026-2029	2030	39.000	39.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
7	Cải tạo, nạo vét kiên cố hoá các Suối, kênh thuộc ấp Bàu Hàm, Bàu Chiên trên địa bàn xã	C	Hệ thống suối, mương tiêu thoát nước tại các ấp 2 Tây, 3B, Bàu Hàm và Bàu Chiên đã bị bồi lắng, thu hẹp dòng chảy, một số vị trí xảy ra sạt lở bờ suối, gây ngập úng cục bộ, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống Nhân dân và an toàn các công trình lân cận	Việc đầu tư cải tạo, nạo vét hệ thống suối, mương tiêu thoát nước kết hợp kè chống sạt lở là cần thiết nhằm nâng cao năng lực tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng, hạn chế sạt lở, bảo vệ hạ tầng, ổn định đời sống Nhân dân, góp phần inh tế - xã hội trên địa bàn, từ đó góp phần hoàn thành chỉ tiêu 2.1 của tiêu chí số 02 - Hạ tầng kinh tế-xã hội của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030.	Xã Bàu Lâm	Cải tạo nạo vét, kiên cố hoá dài 3.000m, độ rộng 4m	2026-2029	2030	16.000	16.000	-	Tiêu chí 02	
8	Đầu tư xây dựng sân bóng đá xã Bàu Lâm	C	Chưa có sân bóng đá cho thanh thiếu niên vui chơi	Việc đầu tư xây dựng sân bóng đá nhằm nâng cao đời sống tinh thần, góp phần thúc đẩy phong trào thể dục thể thao đối với thanh thiếu niên trên địa bàn ấp nói riêng và của xã Bàu Lâm nói chung, từ đó nhằm hoàn thiện chỉ tiêu 5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa của Tiêu chí số 5. Văn hóa-Giáo dục - Y tế của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026-2030	Xã Bàu Lâm	Xây mới sân bóng đá trên khu đất trống bên cạnh Nhà văn hóa ấp (Diện tích: 1,4ha)	2026-2029	2030	11.000	11.000	-	Tiêu chí 05	
9	Nâng cấp mở rộng công viên ấp Tân Lâm xã Bàu Lâm	C	Đã có công viên trên địa bàn ấp nhưng thiếu hệ thống chiếu sáng, thiếu cây xanh, đường đi nội bộ	Nhằm cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn trên địa bàn ấp nói riêng và của xã Bàu Lâm nói chung, nâng cao đời sống tinh thần, hưởng thụ cho người dân trên địa bàn ấp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, từ đó góp phần hoàn thành chỉ tiêu 8.5 của tiêu chí số 8. Môi trường và cảnh quan nông thôn của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026-2030	Xã Bàu Lâm	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng, trồng thêm cây xanh, làm đường đi nội bộ trên diện tích 0,4ha	2026-2029	2030	9.000	9.000	-	Tiêu chí 08	
10	Nâng cấp, cải tạo công viên ấp 2 Đông xã Bàu Lâm	C	Đã có công viên nhưng chưa có hàng rào, chưa kè hồ, thiếu hệ thống chiếu sáng, cây xanh, dụng cụ thể dục thể thao (máy đi bộ trên không, xe đạp tập ngoài trời, máy tập đạp chân, thiết bị tập đá chân và đi bộ thăng bằng), chưa có đài phun nước	Nhằm cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn trên địa bàn ấp nói riêng và của xã Bàu Lâm nói chung, nâng cao đời sống tinh thần, hưởng thụ cho người dân trên địa bàn ấp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, từ đó góp phần hoàn thành chỉ tiêu 8.5 của tiêu chí số 8. Môi trường và cảnh quan nông thôn của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026-2030	Xã Bàu Lâm	Xây hàng rào, kè hồ, đường nội bộ xung quanh, lắp đặt hệ thống chiếu sáng, cây xanh, dụng cụ thể dục thể thao (máy đi bộ trên không, xe đạp tập ngoài trời, máy tập đạp chân, thiết bị tập đá chân và đi bộ thăng bằng) và các hạng mục thiết yếu khác, diện tích 1,2 ha	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 08	
11	Lắp đặt bổ sung hệ thống Camera AI an ninh trên địa bàn xã	C	Chưa có hệ thống Camera AI phục vụ công tác giám sát an ninh trên địa bàn xã	Việc đầu tư hệ thống Camera AI nhằm nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự, hỗ trợ phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm, phục vụ chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước và xây dựng địa phương an toàn, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 10.3 của tiêu chí số 10. Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026-2030	Xã Bàu Lâm	Lắp đặt hệ thống Camera AI tại 30 tuyến đường, gồm camera, cột lắp đặt, đường truyền, trung tâm điều hành và phần mềm quản lý.	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Bình Châu

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
26	**Ủy ban nhân dân xã Bình Châu**								**577.000**	**577.000**	**-**		
1	Hoàn thiện hệ thống cây xanh dọc các tuyến đường và các trụ sở, công trình công cộng trên địa bàn xã Bình Châu	C	Hệ thống cây xanh dọc một số tuyến đường, các trụ sở, và công trình công cộng hiện nay còn thiếu, chưa được đầu tư đồng bộ và chưa đáp ứng được các yêu cầu về cảnh quan môi trường; chưa đạt các chỉ tiêu về môi trường thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.	Phủ xanh đồng bộ các tuyến đường giao thông, khuôn viên trụ sở cơ quan hành chính và công trình công cộng; tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp; góp phần hoàn thiện tiêu chí về Môi trường trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026–2030.	Xã Bình Châu	Tổng chiều dài các tuyến thực hiện 2.500 m (2,5 km). Chiều rộng hành lang/vỉa hè bố trí từ 1 m đến 3 m. Trồng mới cây xanh đô thị/nông thôn, xây dựng ô bồn trồng cây, cải tạo đất, hệ thống tưới nước bổ trợ.	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 02	
2	Đầu tư hệ thống tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực ấp Bình Thắng, xã Bình Châu (giai đoạn 02)	C	Hệ thống mương tưới tiêu tại ấp Bình Thắng hiện chưa được đầu tư đồng bộ hoặc đã xuống cấp nghiêm trọng. Khả năng dẫn và thoát nước hạn chế dẫn tới tình trạng ngập úng vào mùa mưa và thiếu nước sản xuất vào mùa khô, gây ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất cây trồng.	Giúp địa phương chủ động nguồn nước tưới tiêu, giảm thiểu tác hại của ngập úng và hạn hán cục bộ. Thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, gia tăng thu nhập cho người dân và hoàn thiện hạ tầng đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thiết yếu.	Ấp Bình Thắng, xã Bình Châu	Chiều dài tuyến mương: 3.000 mét. Giải pháp kết cấu: Kiên cố hóa toàn diện bằng bê tông cốt thép vững chắc tại các vị trí xung yếu, chưa đồng bộ.	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
3	Khơi thông dòng chảy và gia cố các vị trí sạt lở trên tuyến sông Bến Lội, xã Bình Châu (giai đoạn 02)	C	Một số vị trí trên tuyến sông Bến Lội đang có nguy cơ bồi lắng, sạt lở nghiêm trọng, làm ảnh hưởng lớn đến khả năng tiêu thoát nước chung. Lòng sông bị bồi lấp gây cản trở giao thông đường thủy và đe dọa an toàn công trình hạ tầng công cộng, tài sản người dân.	Khôi phục mặt cắt dòng chảy theo thiết kế; nâng cao năng lực tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng nông nghiệp, hạn chế thiệt hại do thiên tai, bảo vệ bờ sông và nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu.	Xã Bình Châu	Chiều dài tuyến sông thực hiện 1.500 m. Bề rộng tuyến sông từ 50m đến 150m. Khơi thông dòng chảy, nạo vét bùn đất bồi lắng; gia cố bảo vệ bờ tại vị trí sạt lở bằng kết cấu phù hợp (kè mềm/kè cứng/kè mái nghiêng).	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
4	Sửa chữa, gia cố các tuyến suối, phòng chống sạt lở và bảo đảm thoát lũ ấp Bình Tiến, ấp Láng Găng, ấp Khu 1, xã Bình Châu	C	Các tuyến suối tại khu vực ấp Bình Tiến, ấp Láng Găng và ấp Khu 1 đang đối mặt nguy cơ sạt lở cao, xuất hiện điểm nghẽn dòng chảy làm ảnh hưởng tiêu thoát nước tự nhiên, đe dọa an toàn người dân và làm suy giảm kết cấu hạ tầng giao thông.	Khắc phục triệt để các hư hỏng hiện hữu, ổn định vững chắc mái và bờ suối; tăng cường khả năng chịu lực bảo vệ bờ, nâng cao năng lực thoát lũ, bảo vệ tối đa đất sản xuất nông nghiệp và khu dân cư trong mùa mưa bão.	Ấp Bình Tiến, ấp Láng Găng, ấp Khu 1, xã Bình Châu	Chiều dài các tuyến suối thực hiện 10 km. Bề rộng suối dao động từ 4m đến 12m. Hạng mục: Khơi thông dòng chảy, giải quyết điểm nghẽn; xây dựng công trình bảo vệ bờ suối, chống sạt lở (bờ bao, kè gia cố).	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp, đầu tư xây dựng hệ thống mương thoát nước trên địa bàn xã Bình Châu (giai đoạn 02)	C	Hệ thống mương thoát nước trên địa bàn xã hiện tại còn thiếu đồng bộ, nhiều tuyến mương chưa được đầu tư bài bản hoặc đã xuống cấp, bồi lắng và hư hỏng nghiêm trọng, dẫn đến tình trạng ngập úng thường xuyên vào mùa mưa, gây ô nhiễm môi trường.	Khắc phục triệt để các khu vực ngập úng thông qua việc đồng bộ hóa hạ tầng kỹ thuật; hoàn thiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới, bảo vệ tài sản người dân, cải thiện cảnh quan môi trường và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bình Châu	Chiều dài tuyến mương thực hiện 20 km (20.000 m). Hạng mục: Nâng cấp, đầu tư xây dựng mới hệ thống mương thoát nước đồng bộ (mương bê tông cốt thép hở hoặc có nắp đậy tùy vị trí khảo sát chi tiết).	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 02	
6	Đầu tư xây dựng trạm dừng chân xã Bình Châu và điểm trưng bày sản phẩm OCOP quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm đặc trưng của địa phương	C	Lượng khách du lịch đến Bình Châu tăng cao nhưng địa phương hoàn toàn chưa có trạm dừng chân và điểm trưng bày sản phẩm OCOP. Thiếu bãi đỗ xe tập trung dẫn đến tình trạng đỗ tự phát, mất mỹ quan và bỏ lỡ cơ hội kinh tế từ dòng khách du lịch.	Giải quyết nhu cầu đỗ xe, tạo điểm dừng nghỉ văn minh; kiến tạo không gian quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP, nông - hải sản đặc trưng; nâng cao thu nhập người dân, thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững.	Xã Bình Châu	Diện tích khu đất 0,78 ha (7.800 m²). Các hạng mục chính: Khu vực bãi đỗ xe tập trung, khối nhà trạm dừng chân, điểm trưng bày và gian hàng tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương.	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Bình Châu	C	Trung tâm hiện tại chưa được đầu tư đồng bộ, cơ sở vật chất thiếu thốn, không gian luyện tập thể thao và thư viện phục vụ học tập, tiếp cận tri thức số còn hạn chế; chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và chỉ tiêu nông thôn mới.	Hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tạo không gian sinh hoạt, rèn luyện thể chất và học tập lý tưởng; tăng cường khả năng tiếp cận tri thức số, nâng cao đời sống tinh thần và đẩy mạnh chuyển đổi số cơ sở.	Xã Bình Châu	Nâng cấp, cải tạo và hoàn thiện trung tâm hiện hữu. Xây mới hạng mục công trình kiến trúc còn thiếu: hồ bơi, không gian văn hóa; mua sắm đồng bộ trang thiết bị chuyên dụng phục vụ các phòng chức năng, thư viện số, không gian số; cải tạo, làm mới sân bãi, đường nội bộ, cây xanh. Diện tích ntn?	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 05	
8	Đầu tư lắp đặt 30 cụm loa thông minh các tuyến đường trên địa bàn xã Bình Châu	C	Hệ thống truyền thanh hiện có chưa được trang bị công nghệ thông minh thế hệ mới, việc tiếp cận thông tin hành chính, công nghệ số của người dân chưa đồng bộ. Phương thức cũ gây tiêu tốn điện năng và chi phí vận hành, bảo trì cao.	Truyền tải thông tin nhanh chóng, chính xác; hỗ trợ đắc lực công tác cảnh báo thiên tai, dịch bệnh; ứng dụng công nghệ tự động tiết kiệm điện; đẩy nhanh tiến trình xây dựng chính quyền số, xã hội số và hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới.	Xã Bình Châu	Mua sắm và lắp đặt 30 cụm loa thông minh tích hợp công nghệ số IP/4G; hệ thống giá đai, tủ thiết bị bảo vệ ngoài trời gắn trên cột; bộ xử lý dữ liệu và phần mềm truyền thanh số tập trung đặt tại UBND xã; hệ thống SIM dữ liệu.	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 07	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	Đầu tư Trạm công nghệ số, công dân số tại xã Bình Châu	C	Xã chưa có trạm công nghệ hỗ trợ tập trung dẫn đến việc người dân gặp trở ngại và tốn nhiều thời gian khi tự thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, kìm hãm mục tiêu hình thành lực lượng công dân số thế hệ mới.	Hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ hiện đại, nâng cao toàn diện kỹ năng số và tạo thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến; góp phần phát triển chính quyền số, xã hội số nông thôn văn minh theo tiêu chí nông thôn mới.	Xã Bình Châu	Thiết lập 01 Trạm công nghệ số, công dân số đồng bộ. Thiết bị gồm: Dàn máy tính cấu hình chuẩn kết nối Internet tốc độ cao, thiết bị trình chiếu (màn hình LED/máy chiếu), máy in, máy scan, đầu đọc thẻ CCCD/mã vạch, hạ tầng mạng bảo mật.	2026-2029	2030	1.000	1.000	-	Tiêu chí 07	
10	Đầu tư xây dựng Công viên bãi tắm công cộng xã Bình Châu	C	Bình Châu có lợi thế tài nguyên biển lớn nhưng hệ thống hạ tầng ven biển thiếu đồng bộ; hoàn toàn chưa có một không gian công cộng quy mô để phục vụ nhu cầu tắm biển, vui chơi ngoài trời của người dân và du khách, dễ dẫn tới lấn chiếm tự phát.	Chỉnh trang toàn diện cảnh quan ven biển, tạo điểm nhấn hạ tầng du lịch đột phá; thu hút khách du lịch, thúc đẩy dịch vụ thương mại; kiến tạo không gian rèn luyện sức khỏe lành mạnh cho cộng đồng, hoàn thiện tiêu chí văn hóa - môi trường.	Xã Bình Châu	Diện tích quy hoạch dự kiến 5,9 ha (59.000 m²). San lấp mặt bằng, trồng cây xanh thảm cỏ; xây dựng đường dạo bộ, bờ kè bảo vệ bờ, lối xuống bãi tắm; cấp thoát nước, nhà vệ sinh công cộng, phòng thay đồ, trạm cứu hộ; điện chiếu sáng.	2026-2029	2030	50.000	50.000	-	Tiêu chí 03	
11	Đầu tư xây dựng Hệ thống thu gom và xử lý nước thải xã Bình Châu	B	Hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn còn thiếu đồng bộ, thô sơ, chưa đáp ứng tiêu chuẩn xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư phát sinh hằng ngày. Là đô thị ven biển, áp lực ô nhiễm lên nguồn nước mặt và biển rất lớn, đe dọa thủy hải sản.	Bảo vệ triệt để môi trường sống, sức khỏe cộng đồng; tạo điều kiện an toàn cho vùng nuôi trồng thủy sản; giữ gìn cảnh quan tự nhiên để phát triển du lịch biển; hoàn thiện tiêu chí môi trường nông thôn mới nâng cao.	Xã Bình Châu	Xây dựng hệ thống tập trung công suất thiết kế 1.000 m^3/ngày đêm. Mạng lưới đường ống thu gom cấp 1, cấp 2 và hố ga lắng cặn dọc khu dân cư; trạm xử lý (bể điều hòa, bể phản ứng sinh học, bể lắng, nhà điều hành); lắp đặt hệ thống máy bơm chìm, máy sục khí, tủ điều khiển tự động.	2026-2030	2030	230.000	230.000	-	Tiêu chí 08	
12	Lắp đặt dụng cụ thể thao, ghế và tạo cảnh quan tại các công viên và vị trí đất công cộng trên địa bàn xã Bình Châu	C	Một số công viên và vị trí đất công cộng chưa được trang bị đầy đủ các tiện ích phục vụ đời sống dân sinh, xuất hiện tình trạng lấn chiếm để bán hàng rong, bãi xe trái phép tự phát, làm mất mỹ quan đô thị và an ninh trật tự.	Thu hồi, chỉnh trang và hiện đại hóa các khu đất công cộng; kiến tạo không gian xanh, sạch, đẹp; đáp ứng trực tiếp nhu cầu sinh hoạt, nâng cao thể chất của người dân; ngăn chặn triệt để tình trạng tái lấn chiếm đất công.	Xã Bình Châu	Thi công lát đá/gạch vỉa hè, tạo đường dạo, cải tạo bồn hoa, trồng cây xanh thảm cỏ. Cung cấp lắp đặt cố định bộ dụng cụ thể thao ngoài trời đa năng (máy đi bộ, tập lưng bụng, xà đơn...) gắn móng bê tông vững chắc; lắp đặt ghế đá nghỉ, gỗ composite; bổ sung thùng rác.	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 08	
13	Đầu tư hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã Bình Châu	C	Hệ thống camera hiện có mới bao phủ khu vực lõi, chưa giám sát bao quát được các tuyến đường nhánh, ngõ rẽ và điểm đen an ninh. Trước áp lực gia tăng dân số cơ học, địa phương rất cần mạng lưới giám sát công nghệ cao quản lý tập trung trực tuyến.	Hoàn thiện mạng lưới giám sát an ninh toàn diện; hỗ trợ công tác quản lý của công an, bảo đảm an toàn xã hội, bảo vệ tính mạng tài sản nhân dân; tạo nền tảng ứng dụng công nghệ số nông thôn mới nâng cao.	Xã Bình Châu	Lắp đặt bổ sung khoảng 30-40 camera giám sát an ninh sử dụng giao thức Internet có Ứng dụng trí tuệ nhân tạo(AI).	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 10	
14	Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục và lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tại trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, Công an xã, Trung tâm Văn hóa xã Bình Châu	C	Hạ tầng kỹ thuật tại một số cơ sở công (UBND xã, trường học, trạm y tế, công an, trung tâm văn hóa) đã xuất hiện tình trạng xuống cấp, hư hỏng cục bộ. Hệ thống chiếu sáng và năng lượng phụ thuộc hoàn toàn vào lưới điện truyền thống, chưa được tối ưu bằng công nghệ xanh.	Khắc phục triệt để các hạng mục xuống cấp, đảm bảo an toàn vận hành; ứng dụng năng lượng sạch áp mái để tiết kiệm tối đa chi phí điện năng hành chính hằng năm; hoàn thiện tiêu chí hiện đại hóa hạ tầng công cộng nông thôn mới nâng cao.	Xã Bình Châu	Gia cố, sửa chữa chống thấm mái nhà tại 10 cơ sở. Thiết kế, lắp đặt hệ thống giàn khung đỡ và tấm pin năng lượng mặt trời áp mái đạt chuẩn; trang bị hệ thống inverter chuyển đổi, tủ điều khiển, hệ thống lưu trữ và kết nối điện nội bộ.	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
15	Đầu tư lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn xã Bình Châu	C	Nhiều tuyến đường giao thông liên thôn, liên xã nông thôn với tổng chiều dài lớn chưa có đèn chiếu sáng công cộng đồng bộ, gây tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông ban đêm và gây khó khăn cho công tác giữ gìn an ninh trật tự.	Phủ kín hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn xã, đảm bảo an toàn đi lại cho nhân dân; ứng dụng 100% đèn năng lượng mặt trời giúp tiết kiệm điện và giảm chi phí vận hành từ ngân sách; hoàn thiện tiêu chí cơ sở hạ tầng giao thông.	Xã Bình Châu	Tổng chiều dài tuyến 32.000 mét (32 km). Lắp dựng hệ thống cột đèn chiếu sáng chuyên dụng; lắp đặt bóng đèn LED hiệu suất cao tích hợp cảm biến quang học tự động; tấm pin mặt trời áp đỉnh cột và pin lưu trữ điện năng.	2026-2029	2030	35.000	35.000	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Bình Giã

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
27	**Ủy ban nhân dân xã Bình Giã**								**737.182**	**737.182**	**-**		
1	Đường số 2 - Ấp Tân Hiệp	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, ATGT; dài 1560m;rộng 7,5m	2026-2029	2030	3.120	3.120	-	Tiêu chí 02	
2	Đường số 14 - Ấp Tân Hiệp	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, bổ sung mương thoát nước ATGT, chiếu sáng; dài 620m,rộng 7,5m	2026-2029	2030	1.240	1.240	-	Tiêu chí 02	
3	Đường số 06 - Ấp Tân Hiệp	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN,lắp đặt tấm đan mương thoát nước, chiếu sáng, ATGT; dài 380m, rộng 7,5m	2026-2029	2030	760	760	-	Tiêu chí 02	
4	Đường số 07 - Ấp Tân Hiệp	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cống ngang đường, ATGT; dài 260m,rộng 7,5m	2026-2029	2030	520	520	-	Tiêu chí 02	
5	Đường số 08 - Ấp Tân Hiệp	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, ATGT; dài 240m, rộng 7m	2026-2029	2030	480	480	-	Tiêu chí 02	
6	Đường số 09 - Ấp Tân Hiệp	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, bổ sung chiếu sáng, ATGT; dài 300m rộng 7,5m	2026-2029	2030	600	600	-	Tiêu chí 02	
7	Đường số 1 - Ấp Hậu Cần	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, ATGT; dài 800m rộng 7,5m	2026-2029	2030	1.760	1.760	-	Tiêu chí 02	
8	Đường số 2 - Ấp Hậu Cần	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, ATGT; dài 1510m rộng 7,5m	2026-2029	2030	3.020	3.020	-	Tiêu chí 02	
9	Đường số 4 - Ấp Hậu Cần	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, bổ sung chiếu sáng, ATGT; dài 1020m rộng 7,5m	2026-2029	2030	2.040	2.040	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
10	Đường dãy 5;6 - Ấp Quảng Thành	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, ATGT; dài 570m rộng 7,5m	2026-2029	2030	1.140	1.140	-	Tiêu chí 02	
11	Đường Vĩnh Phước 1 - Bình Giã	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, ATGT, ATGT; dài 5240m rộng 7,5m	2026-2029	2030	10.480	10.480	-	Tiêu chí 02	
12	Đường Vĩnh Lộc đi Lồ ồ - Bình Giã	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng,ATGT, dài 3650m rộng 7,5m	2026-2029	2030	7.300	7.300	-	Tiêu chí 02	
13	Đường số 2 Vĩnh Lộc - Bình Giã	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, ATGT, dài 4860m rộng 7,5m	2026-2029	2030	9.720	9.720	-	Tiêu chí 02	
14	Đường Đông Linh-Nghi Lộc - Bình Giã	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, ATGT;dài 3172m rộng 7,5m	2026-2029	2030	6.344	6.344	-	Tiêu chí 02	
15	Đường Kênh - Bình Giã	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, ATGT; dài 3050m rộng 7,5m	2026-2029	2030	6.100	6.100	-	Tiêu chí 02	
16	Đường vào khu chăn nuôi tập trung xã Bình Giã	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, ATGT; dài 4079m rộng 7,5m	2026-2029	2030	8.158	8.158	-	Tiêu chí 02	
17	Đường kênh N1	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, ATGT, chiếu sáng; dài 3000m rộng 7,5m	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 02	
18	Đường tổ 7 Vĩnh Bình	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng;ATGT; dài 3000m rộng 7,5m	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 02	
19	Đường Bình Thuận - Xã Bình Trung	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng; dài 4900m rộng 7,5m	2026-2029	2030	9.800	9.800	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
20	Đường Yên Đại ruộng tre - Xã Bình Trung	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng; dài 5000m rộng 7,5m	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
21	Đường nhân hòa - Xã Bình Trung	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng; dài 3500m rộng 7,5m	2026-2029	2030	7.000	7.000	-	Tiêu chí 02	
22	Đường nội đồng ven kênh N1-6, N1-7	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng; dài 4500m rộng 7,5m	2026-2029	2030	9.000	9.000	-	Tiêu chí 02	
23	Đường nội đồng ấp Bình Trung	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, ATGT; dài 4200m rộng 7,5m	2026-2029	2030	8.400	8.400	-	Tiêu chí 02	
24	Đường nội đồng ấp Xuân Hòa	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng; dài 5000m rộng 7,5m	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
25	Đường nội đồng ấp Xuân Hậu	C	Hiện trạng các tuyến đường là đường cấp phối đá dăm, đường hư hỏng nặng nên cần thiết cải tạo, nâng cấp phần nền mặt đường, mương thoát nước, chiếu sáng (Phù hợp với quy hoạch và đã được các hộ dân trên tuyến đồng thuận hiến đất làm đường)	Đảm bảo mặt đường êm thuận, an toàn giao thông, giải quyết được tiêu thoát nước, chiếu sáng đồng bộ hóa hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.	Xã Bình Giã	Xây dựng phần mặt đường BTN, hệ thống thoát nước, chiếu sáng; dài 4100m rộng 7,5m	2026-2029	2030	8.200	8.200	-	Tiêu chí 02	
26	Đầu tư thêm một số tuyến kênh nội đồng kết nối với các tuyến kênh hiện hữu trên địa bàn xã Bình Giã	C	Đầu tư hoàn thiện hệ thống kênh nội đồng nhằm chủ động tưới, tiêu cho cây trồng	Đảm bảo việc tưới tiêu thoát nước trên địa bàn xã có đặc thù là xã nông nghiệp	Xã Bình Giã	Mương đất, sập thành mương, một số vị trí không có cửa van thoát nước; dài 5000m,rộng 70cm; bê tông cốt thép	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
27	Xây dựng mới chợ Quảng Thành (chợ cũ đã xuống cấp)	C	Chợ đã xuống cấp, hư hỏng nặng	Xây dựng để phục vụ bà con nhân dân, đảm bảo mỹ quan đô thị, an toàn phòng chống cháy nổ, thuận lợi cho tiểu thương, người dân kinh doanh, khai thác, sử dụng	Xã Bình Giã	Xây dựng mới 3000m2	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 02	
28	Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh thông minh và chuyển đổi số thiết bị văn hoá thông tin trên địa bàn xã	C	Hiện trạng hạ tầng loa trên địa bàn xã mới lắp đặt được 22 cụm loa thông minh, các trụ sở thôn, ấp chưa được nâng cấp thiết bị thông tin, hạ tầng viễn thông, chuyển đổi số trên địa bàn còn hạn chế, vì vậy rất cần thiết thực hiện đầu tư để đem lại sự phục vụ cho bà con nhân dân được tốt hơn	Nâng cao việc tuyên truyền, phủ sóng âm tới tất cả các khu vực trên địa bàn xã	Xã Bình Giã	Đầu tư mới 15 cụm loa thông minh và hệ thống thiết bị kết nối đi kèm	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
29	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm văn hóa -thể thao xã trên địa bàn xã Bình Giã	B	Trên địa bàn xã có 03 nhà văn hoá cũng đã xuống cấp, một số trang thiết bị đã hư hỏng. Vì vậy cần thiết đầu tư sửa chữa, trang bị, đầu tư một số hạng mục để đảm bảo việc phục vụ bà con nhân dân trên địa bàn được tốt hơn	Đầu tư hoàn chỉnh để phục vụ bà con nhân dân trên địa bàn xã, cũng là nơi tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao, kích cầu du lịch	Xã Bình Giã	Xây mới 1 khối nhà cấp 3, DT 500 m vuông, hồ bơi sân bóng, nhà thi đấu đa năng, dụng cụ thể dục thể thao, đường nội bộ, nhà để xe…	2026-2030	2030	160.000	160.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
30	Cải tạo, nâng cấp Khu tưởng niệm chiến thắng Bình Giã	B	Khu tưởng niệm chiến thắng Bình Giã là di tích Quốc gia, nhiều năm không được cải tạo, nâng cấp nên cần thiết thực hiện	Tôn vinh giá trị văn hoá, truyền thống của dân tộc và đặc biệt là của nhân dân xã Bình Giã, tạo nơi dừng chân, truyền tải các giá trị lịch sử, góp phần vào du lịch văn hoá của địa phương	Xã Bình Giã	Cải tạo, nâng cấp, làm phù điêu 3 mặt khu tưởng niệm, sân khấu, nhà truyền thống, khu trưng bày hiện vật, phòng chiếu 3D, khu dừng chân, các hạ tầng, trang thiết bị kèm theo; khoảng 6000m2	2026-2030	2030	350.000	350.000	-	Tiêu chí 05	
31	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hoá -khu thể thao ấp Ruộng Tre	C	Nhằm bảo tồn và phát trển di sản văn hóa của đồng bào dân tộc Châu Ro tại địa phương	Bảo tồn giá trị văn hoá của đồng bào dân tộc Chơ Ro, giúp bà con có nơi sinh hoạt văn hoá, là nơi kết nối các giá trị văn hoá của các dân tộc trên địa bàn xã	Xã Bình Giã	Sửa chữa nhà nhà văn hoá -khu thể thao ấp Ruộng Tre (theo bản sắc của đồng bào dân tộc Châu ro: xây dựng nhà rông, phòng trưng bày,…) Diện tích sử dụng 768m2	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	
32	Xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn các Ấp Vĩnh Bình, Gia An, Đông Nghi, Bình Trung, ấp Xuân Hậu, Xuân Hòa, Lộc Hòa	C	Xử lý, cải thiện chất lượng nước, hạn chế tình trạng ô nhiễm, phát sinh mùi hôi, tạo môi trường sống trong lành cho Nhân dân.	Cải tạo chất lượng nước mặt, ao tù, nước đọng, xử lý các điểm mất vệ sinh trên địa bàn xã, góp phần tạo cảnh quan,môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn	Xã Bình Giã	Xử lý nước, khôi phục cảnh quan, trồng cây xanh; xây dựng kè; khoảng 6000m2	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 08	
33	Lắp đặt và vận hành hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn xã	C	Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, giám sát các điểm thường xuyên phát sinh tình trạng đổ rác trái phép, lấn chiếm hành lang giao thông, vi phạm hành lang bảo vệ công trình công cộng; hỗ trợ công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và quản lý các tình huống khẩn cấp.	Đầu tư đồng bộ hoàn chỉnh hệ thống Camera giám sát trên địa bàn xã, để đảm bảo an ninh, quốc phòng cũng như phòng chống các tệ nạn xã hội, góp phần đưa xã Bình Giã là xã không matuy theo Nghị quyếtđại hội Đảng bộ xã	Xã Bình Giã	Lắp đặt mới 120 cụm,hệ thống thiết bị kết nối kèm theo	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Châu Đức

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
28	**Ủy ban nhân dân xã Châu Đức**								**497.730**	**364.800**	**132.930**		
1	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã Châu Đức	C	Đảm bảo duy trì tiêu chí về Hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó hệ thống giao thông tên địa bàn xã được đảm bảo kết nối, được duy trì hàng năm, tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch phù hợp với đô thị hóa, các đường được nhựa hóa, đạt 100%	Đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân địa phương	Xã Châu Đức	Chiều dài toàn tuyến 10km gồm nhiều nhánh tuyến trên toàn bộ địa bàn xã Châu Đức:, cụ thể: - Tuyến đường tại ấp Liên Lộc dài 3km. - Tuyến đường tại ấp Bàu Sen dài 1,5km. - Tuyến đường tại ấp xà Bang dài 1,5km. - Tuyến đường tại ấp Việt Cường dài 1,5km. - Tuyến đường tại ấp Cù Bị dài 1,5km. - Bề rộng mặt đường 5,0m. Cải tạo, mở rộng nền đường và thảm bê tông nhựa dày 5cm, hoàn thiện hạ tầng.	2026-2029	2030	46.000	46.000	-	Tiêu chí 02	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến mương thoát nước khu vực Xà Bang cũ	C	Đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực phía Đông Quốc lộ 56 xã Châu Đức, đang ngập úng làm ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân trong thời gian qua	Đầu tư mương bê tông cốt thép (đậy đan đoạn tập trung dân cư)	Ấp Liên Lộc, Liên Hiệp xã Châu Đức	Cải tạo mương đất hiện hữu thành bê tông cốt thép đậy đan (một số vị trí đông dân cư), có chiều dài 800m, từ vị trí đường Xà Bang - Láng Lớn đến giáp ranh xã Kim Long. Kích thước dự kiến 3m x 3m	2026-2029	2030	26.200	25.000	1.200	Tiêu chí 02	
3	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và hệ thống HTKT trên địa bàn ấp Cù Bị, ấp Việt Cường, Chòi Đồng xã Châu Đức	C	Đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân địa phương, cải tạo mương, đậy đan tại các vị trí đông dân cư.	Đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân địa phương, cải tạo mương, đậy đan tại các vị trí đông dân cư.	Ấp Cù Bị, Việt Cường, Chòi Đồng, xã Châu Đức	Tổng chiều các tuyến dài 9,5km gồm nhiều nhánh tuyến, cụ thể: - Tuyến đường tại ấp Cù Bị dài 3km. - Tuyến đường ấp Việt Cường dài 3,5km - Tuyến đường ấp Chòi Đồng dài 3km. Hoàn thiện các đường bê tông xi măng hư hỏng, các tuyến nhựa chưa có các hạng mục thoát nước, chiếu sáng. Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng. Bề rộng mặt đường rộng 5m, (thảm nhựa trên nền bê tông cũ 5cm, phần mở rộng là kết cấu mới: cấp phối đá dăm) Mương: bê tông cốt thép đậy đan	2026-2029	2030	89.610	43.000	46.610	Tiêu chí 02	
4	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và hệ thống HTKT trên địa bàn ấp Bàu Sen, ấp Xà Bang, xã Châu Đức	C	Đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân địa phương, cải tạo mương, đậy đan tại các vị trí đông dân cư, nhằm bảo đảm an toàn giao thông	Đảm bảo nhu cầu đi lại, duy trì tiêu chí Hạ tầng kinh tế - xã hội	Ấp Bàu Sen, Xà Bang, xã Châu Đức	Tổng chiều các tuyến 12km gồm nhiều nhánh tuyến, cụ thể: - Tuyến đường tại ấp Bàu Sen dài 3,5km - Tuyến đường tại ấp Xà Bang dài 8,5km. Hoàn thiện các đường bê tông xi măng, nhựa hư hỏng. Nâng cấp mở rộng, đậy đan các khu vực dân cư, hoàn thiện hạ tầng. Bề rộng mặt đường rộng 5m và mương thoát nước (thảm bê tông nhựa trên nền bê tông cũ 5cm, phần mở rộng là kết cấu mới: cấp phối đá dăm, nhựa) Mương: bê tông cốt thép đậy đan	2026-2029	2030	93.610	47.000	46.610	Tiêu chí 02	
5	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và hệ thống HTKT trên địa bàn ấp Liên Hiệp, ấp Liên Lộc, xã Châu Đức	C	Đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân địa phương, cải tạo mương, đậy đan tại các vị trí đông dân cư, nhằm bảo đảm an toàn giao thông	Đảm bảo nhu cầu đi lại, duy trì tiêu chí Hạ tầng kinh tế - xã hội	Ấp Liên Hiệp, Liên Lộc, xã Châu Đức	Tổng chiều các tuyến 8km gồm nhiều nhánh tuyến, cụ thể: - Tuyến đường tại ấp Liên Sơn (cũ) dài 3,5km - Tuyến đường tại ấp Liên Hiệp (cũ) dài 3km - Tuyến đường tại ấp Liên Đức (cũ) dài 1,5km. Hoàn thiện các đường bê tông xi măng, nhựa hư hỏng. Nâng cấp mở rộng, đậy đan các khu vực dân cư, hoàn thiện hạ tầng. Bề rộng mặt đường rộng 5m và mương thoát nước (thảm bê tông nhựa trên nền bê tông cũ 5cm, phần mở rộng là kết cấu mới: cấp phối đá dăm, nhựa) Mương: bê tông cốt thép đậy đan	2026-2029	2030	81.410	42.900	38.510	Tiêu chí 02	
6	Cải tạo, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chiếu sáng khu vực Xà Bang cũ	C	đảm bảo nhu cầu đi lại, trong khu dân cư, thuận tiện trong việc	Đảm bảo nhu cầu đi lại, duy trì tiêu chí Hạ tầng kinh tế - xã hội	ấp Xà Bang, ấp Bàu Sen, xã Châu Đức	Chiều dài 4,0km, hoàn thiện hạ tầng chiếu sáng khu dân cư	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, cải tạo chợ Xà Bang, chợ Chòi Đồng	C	Trên địa bàn xã hiện có 03 chợ: gồm chợ Xà Bang. chợ Cù Bị và chợ Chòi Đồng. Trong đó: - Chợ Cù Bị được cải tạo từ năm 2024, hiện cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh, buôn bán.	Nâng cao hiệu quả hoạt động các chợ truyền thống, đảm bảo hoạt động giao thương hàng hóa, VSMT, PCCC cho các chợ	ấp Liên Lộc, ấp Chòi Đồng, xã Châu Đức	Cải tạo nâng cấp 02 chợ trên địa bàn xã: chợ Xà Bang, chợ Chòi Đồng (Chợ Chòi Đồng: Diện tích đất 1048m², diện tích sàn 842m²; Chợ Xà Bang Diện tích đất 2202m², diện tích sàn 1950m²)	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Cải tạo vỉa hè và hệ thống chiếu sáng	C	Đảm bảo duy trì tiêu chí về Hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó hệ thống giao thông tên địa bàn xã được đảm bảo kết nối, được duy trì hàng năm, tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch phù hợp với đô thị hóa, các đường được nhựa hóa, đạt 100%	Đảm bảo duy trì tiêu chí về Hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó hệ thống giao thông tên địa bàn xã được đảm bảo kết nối, được duy trì hàng năm, tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch phù hợp với đô thị hóa, các đường được nhựa hóa, đạt 100%	Xã Châu Đức	Nhằm đảm bảo ATGT, ANTT và nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn xã Châu Đức, với chiều dài khoảng 5km	2026-2029	2030	5.500	5.500	-	Tiêu chí 02	
9	Cải tạo các điểm đen, tiềm ẩn mất an toàn giao thông	C	Đảm bảo duy trì tiêu chí về Hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó hệ thống giao thông tên địa bàn xã được đảm bảo kết nối, được duy trì hàng năm, tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch phù hợp với đô thị hóa, các đường được nhựa hóa, đạt 100%	Đảm bảo an toàn giao thông	Xã Châu Đức	Trên địa bàn xã hiện có 130 tuyến đường GTNT với tổng chiều dài khoảng 110km, kết nối ra các tuyến Quốc lộ 56, và 09 đường huyện; cần thiết phải lắp đặt, bổ sung biển báo, biển cảnh báo, sơn gờ giảm tốc để đảm bảo ATGT trên tuyến đường nhánh vào đường chính.	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp, cải tạo khu thể thao Xà Bang (cũ)	C	Đảm bảo duy trì tiêu chí về Hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo không gian công cộng, sinh hoạt cộng đồng và quản lý tài sản công	Đảm bảo duy trì tiêu chí về Hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo không gian công cộng, sinh hoạt cộng đồng và quản lý tài sản công	Ấp Liên Lộc, xã Châu Đức	Cải tạo, bổ sung sân bóng chuyền, sân bóng đá mini, bổ sung dụng cụ tập thể dục thể thao. Diện tích đất khoản 3.500m²	2026-2029	2030	5.200	5.200	-	Tiêu chí 05	
11	Cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa và các khu thể thao trên địa bàn xã	C	Sau khi sắp xếp thôn ấp, trên địa bàn xã hiện có 07 ấp, một số nhà văn hóa, các khu thể thao,... đã xuống cấp không đáp ứng nhu cầu hoạt động	Đảm bảo hoạt động của các nhà văn hóa và các khu thể thao trên địa bàn xã, phục vụ nhu cầu của Nhân dân	Xã Châu Đức	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa, các tiết chế văn hóa, hoàn thiện sân nền, hạ tầng. Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (cổng tường rào, sân bê tông, nhà vệ sinh, cây xanh, cấp thoát nước, PCCC) và trang thiết bị bên trong (hệ thống âm thanh, ánh sáng hội trường, màn hình LED/khung biểu ngữ, bàn ghế hội trường, bàn ghế làm việc, máy điều hòa). (Gồm 03 khu thể thao với tổng diện tichs khoảng 22.000m², và cải tạo các nhà văn hóa ấp với diện tích trung bình mỗi nhà văn hóa khoảng 200m².	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 05	
12	Cải tạo Trạm Y tế và điểm trạm Y tế	C	Nâng cao hiệu quả của Trạm Y tế cấp xã theo mô hình 02 cấp, theo quy định của ngành Y tế	Đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của Trạm y tế cấp xã	Ấp Liên Hiệp, ấp Cù Bị xã Châu Đức	Nâng cấp, cải tạo 02 điểm trạm Y tế phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh người dân, trong đó điểm trạm chính xây dựng mới 12 phòng làm việc, bãi đậu xe cứu thương, và các hệ thông khác. (Cơ sở ấp liên hiệp: Diện tích đất 1825m², diện tích sàn 644m²; Cơ sở ấp Cù Bị: diện tích đất 2733m², diện tích sàn 825m²)	2026-2029	2030	5.200	5.200	-	Tiêu chí 05	
13	Cải tạo, nâng cấp các trường học trên địa bàn xã (13 cơ sở)	C	Hiện trên địa bàn xã có 06 trường (từ cấp Mầm non đến THCS) với 13 cơ sở, cần được cải tạo, nâng cấp, duy tu hàng năm để đáp ứng nhu cầu dạy và học của Nhà trường	Đảm bảo cải tạo, duy tu thường xuyên cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã	Xã Châu Đức	Cải tạo, nâng cấp 13 cơ sở giáo dục trên địa bàn xã, đảm bảo công năng dạy và học của Nhà trường, gồm: - Trường Mầm non Hướng Dương (điểm trường - 10 nhóm lớp) - Trường mầm non Hướng Dương - Trường mầm non Hướng Dương (phân hiệu - 8 nhóm) - Trường mầm non sao sáng - Trường mầm non sao sáng Cơ sở 2 - Trường tiểu học Phan Chu Trinh (Phân hiệu - Cù Bị 3) - Trường tiểu học Phan Chu Trinh (Chính - Cù Bị 1) - Trường tiểu học Phan Chu Trinh (Điểm trường - Cù Bị 2) - Trường tiểu học Trần Quốc Tuấn (Chính - ấp Bàu Sen) - Trường tiểu học Trần Quốc Tuấn (Phân hiệu - ấp Liên Lộc) - Trường THCS Xà Bang (Chính - Ấp Bàu Sen) - Trường THCS Xà Bang (Cơ sở 2 - ấp Liên Lộc) - Trường THCS Nguyễn Huệ	2026-2029	2030	12.000	12.000	-	Tiêu chí 05	
14	Nạo vét, gia cố hệ thống mương thoát nước trên địa bàn xã Châu Đức (phía Đông Quốc lộ 56)..	C	Đảm bảo thoát nước địa hình, tạo điều kiện đấu nối cửa xả tại các công trình đầu tư mới, tránh hiện tượng sạt lở đất dân.	Đảm bảo thoát nước địa hình, tạo điều kiện đấu nối cửa xả tại các công trình đầu tư mới, tránh hiện tượng sạt lở đất dân, đảm bảo nhu cầu tiêu thoát nước trên địa bàn xã	Xã Châu Đức	- Kết cấu bê tông cốt thép, kích thước bề rộng 3-4m, cao 3m - Chiều dài 2,5km. - Các tuyến mương thoát nước đi qua khu vực Bàu Sen, khu vực ấp Xà Bang, một phần ấp Liên sơn (cũ).	2026-2029	2030	33.000	33.000	-	Tiêu chí 08	
15	Nạo vét, gia cố hệ thống mương thoát nước trên địa bàn xã Châu Đức (phía Tây Quốc lộ 56).	C	Đảm bảo thoát nước địa hình, tạo điều kiện đấu nối cửa xả tại các công trình đầu tư mới, tránh hiện tượng sạt lở đất dân.	Đảm bảo thoát nước địa hình, tạo điều kiện đấu nối cửa xả tại các công trình đầu tư mới, tránh hiện tượng sạt lở đất dân, đảm bảo nhu cầu tiêu thoát nước trên địa bàn xã	Xã Châu Đức	- Kết cấu bê tông cốt thép, kích thước bề rộng 3-4m, cao 3m - Chiều dài 5,3km. - Các tuyến mương thoát nước đi qua khu vực ấp Liên Hiệp, ấp Cù Bị.	2026-2029	2030	45.000	45.000	-	Tiêu chí 08	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Châu Pha

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
29	**Ủy ban nhân dân xã Châu Pha**								**219.813**	**219.813**	**-**		
1	Tuyến đường tổ 1, 3 ấp Tóc Tiên 1 đi đường số 27, 55	C	Đảm bảo giao thông thông suốt, phát huy tính hiệu quả của tuyến đường kết nối các vùng dân cư, góp phần phát triển KTXH địa phương	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Châu Pha	Đầu tư đường bê tông nhựa rộng 5,0m, chiều dài 2.036m , bao gồm hệ thống mương thoát nước dọc 2 bên và điện chiếu sáng.	2026-2029	2030	17.916	17.916	-	Tiêu chí 02	
2	Đường tổ 3, 2 nhánh số 38, 40 ấp Tân Ro đi 2 tuyến tổ 5 Tân Long, đường số 33 và đường tổ 7 Tân Trung	C	Đảm bảo giao thông thông suốt, phát huy tính hiệu quả của tuyến đường kết nối các vùng dân cư, góp phần phát triển KTXH địa phương	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Châu Pha	Mở rộng mặt đường bê tông nhựa rộng 12,0m, chiều dài 1.480m, bao gồm hệ thống mương thoát nước dọc 2 bên và hệ thống chiếu sáng.	2026-2029	2030	22.926	22.926	-	Tiêu chí 02	
3	Đường số 48 ấp Tóc Tiên 1 đi đường số 33 Tân Ninh và đường số 16 Tân Lễ	C	Đảm bảo giao thông thông suốt, phát huy tính hiệu quả của tuyến đường kết nối các vùng dân cư, góp phần phát triển KTXH địa phương	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Châu Pha	Mở rộng thành đường bê tông xi măng, bê tông nhựa mặt cắt ngang rộng 7,0m, chiều dài 2.420m, gồm các hạng mục: nền mặt đường, thoát nước dọc 2 bên, chiếu sáng, an toàn giao thông.	2026-2029	2030	25.428	25.428	-	Tiêu chí 02	
4	Đường số 49 Tân Ro đi tổ 5, 6 đi tổ 7 Tân Ninh đi lô 1 và đường số 6 Tân Lễ	C	Đảm bảo giao thông thông suốt, phát huy tính hiệu quả của tuyến đường kết nối các vùng dân cư, góp phần phát triển KTXH địa phương	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Châu Pha	Mở rộng thành đường bê tông xi măng, bê tông nhựa mặt cắt ngang rộng 6,0m, chiều dài 1.480m, gồm các hạng mục: nền mặt đường, thoát nước dọc 2 bên, chiếu sáng, an toàn giao thông.	2026-2029	2030	14.038	14.038	-	Tiêu chí 02	
5	Đường số 6 đi 39, 47, 60 Tóc tiên 1 đi đường số 30, 64 Tóc Tiên 2	C	Đảm bảo giao thông thông suốt, phát huy tính hiệu quả của tuyến đường kết nối các vùng dân cư, góp phần phát triển KTXH địa phương	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Châu Pha	Mở rộng thành đường bê tông xi măng, bê tông nhựa mặt cắt ngang rộng 5,0m, chiều dài 1.300m, gồm các hạng mục: nền mặt đường, thoát nước dọc 2 bên, chiếu sáng, an toàn giao thông.	2026-2029	2030	11.457	11.457	-	Tiêu chí 02	
6	Đường số 44 ấp Tân Ro đi đường số 28, tổ 5 Tân Ninh đi tổ 2 Tân Lễ và tổ 1, 2 nhánh tổ 8, đường số 3, 17 và tuyến Châu Pha 17 Tân Trung	C	Đảm bảo giao thông thông suốt, phát huy tính hiệu quả của tuyến đường kết nối các vùng dân cư, góp phần phát triển KTXH địa phương	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Châu Pha	Mở rộng thành đường bê tông xi măng, bê tông nhựa mặt cắt ngang rộng 6,0m, chiều dài 1.815m, gồm các hạng mục: nền mặt đường, thoát nước dọc 2 bên, chiếu sáng, an toàn giao thông.	2026-2029	2030	17.243	17.243	-	Tiêu chí 02	
7	Đường số 38 Tóc Tiên 1 đi đường số 18 Tóc Tiên 2 đi đường số 47, 51 Tân Ro và tổ 4, đường số 37 Tân Ninh đi tổ 4 Tân Lễ	C	Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước hai bên đường nhằm bảo đảm khả năng thoát nước, hạn chế ngập úng, bảo vệ kết cấu mặt đường, cải thiện vệ sinh môi trường và nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông trên địa bàn xã	Xây dựng hệ thống thoát nước hai bên đường giao thông nông thôn nhằm bảo đảm khả năng tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, bảo vệ kết cấu mặt đường, cải thiện vệ sinh môi trường và nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân	Xã Châu Pha	Đầu tư hệ thống mương bê tông cốt thép đậy đan dọc 2 bên tuyến và hệ thống điện chiếu sáng với tổng chiều dài tuyến 2.940m.	2026-2029	2030	12.648	12.648	-	Tiêu chí 02	
8	Hệ thống chiếu sáng các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã	C	Đầu tư lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường giao thông nhằm bảo đảm an toàn cho người tham gia giao thông vào ban đêm, nâng cao mỹ quan và chất lượng hạ tầng nông thôn	Đầu tư hệ thống chiếu sáng nhằm bảo đảm an toàn giao thông vào ban đêm, nâng cao an ninh trật tự, mỹ quan và chất lượng hạ tầng giao thông nông thôn.	Xã Châu Pha	Đầu tư hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường hiện hữu trên địa bàn xã với tổng chiều dài các tuyến 6.140m	2026-2029	2030	3.194	3.194	-	Tiêu chí 02	
9	Lắp đặt biển báo 275 tuyến đường giao thông trên địa bàn xã	C	Đầu tư lắp đặt biển báo giao thông trên các tuyến đường nhằm hướng dẫn, cảnh báo người tham gia giao thông, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và hạn chế nguy cơ xảy ra tai nạn	Bổ sung hệ thống biển báo giao thông nhằm hướng dẫn, cảnh báo người tham gia giao thông, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông	Xã Châu Pha	Đầu tư lắp đặt biển báo 275 tuyến đường giao thông, trên các tuyến đường hiện hữu trên địa bàn xã	2026-2029	2030	963	963	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
10	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm Văn hóa thể thao xã Châu Pha	C	Nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất văn hóa, thể thao, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương	Nâng cấp cơ sở vật chất, hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân	Xã Châu Pha	1. Hạng mục Nhà thi đấu đa năng Quy mô xây dựng: 01 tầng (có tầng lửng khán đài); diện tích xây dựng 1.350 m² (30m x 45m), tổng diện tích sàn 1.500 m²; chiều cao thông thủy 9,0m – 10,5m (theo TCVN 4529:2012). 2. Hạng mục Khu Hồ bơi ngoài trời và nhà phụ trợ Hồ bơi chính (25m): Kích thước 12,5m x 25m (diện tích mặt nước 312,5 m², 05 làn bơi), độ sâu 1,2m – 1,8m (theo TCVN 4260:2012); kết cấu BTCT chống thấm, ốp gạch chuyên dụng, có mương tràn thu nước. Hồ bơi trẻ em: Kích thước 6,0m x 12,5m (diện tích 75 m²), độ sâu 0,6m – 0,8m.	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 05	
11	Xây dựng mới Nhà văn hoá -khu thể thao ấp	C	Nhằm tạo địa điểm sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa phương; đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, rèn luyện sức khỏe của Nhân dân và góp phần hoàn thiện thiết chế văn hóa cơ sở	Xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở, tạo địa điểm sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân	Xã Châu Pha	Xây mới trụ sở ấp với diện tích xây dựng 300m2, quy mô 01 trệt, kết cấu BTCT; đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (cổng tường rào, sân bê tông, nhà vệ sinh, cây xanh, cấp thoát nước, PCCC) và trang thiết bị bên trong (hệ thống âm thanh, ánh sáng hội trường, màn hình LED/khung biểu ngữ, bàn ghế hội trường, bàn ghế làm việc, máy điều hòa).	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 05	
12	Đầu tư hệ thống Camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	C	Nhằm tăng cường công tác giám sát an ninh, trật tự, hỗ trợ phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, góp phần bảo đảm an toàn cho người dân và nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn	Ứng dụng công nghệ trong giám sát an ninh, trật tự, hỗ trợ phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh, nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn và bảo đảm an toàn cho Nhân dân	Xã Châu Pha	Lắp đặt camera AI giám sát an ninh trật tự trên 120 tuyến đường (số lượng dự kiến 200camera) trên địa bàn xã	2026-2029	2030	24.000	24.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Đất Đỏ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
30	**Ủy ban nhân dân xã Đất Đỏ**								**357.217**	**357.217**	**-**		
1	Nâng cấp, cải tạo nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và hạng mục an toàn giao thông các tuyến đường trên địa bàn xã Đất Đỏ	C	Trong những năm qua, các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã dần được đầu tư xây dựng mới, từng bước xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng giao thông và tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế xã hội, sản xuất, kinh doanh, giao thông đi lại và ổn định an cư cho người dân. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tuyến đường đất, đá dăm hoặc mặt đường đã xuống cấp; hệ thống thoát nước chưa hoàn chỉnh; một số vị trí dọc mương chưa có hộ lan bảo đảm an toàn. Do đó tình trạng giao thông đi lại, vận chuyển sản xuất nông nghiệp của người dân gặp nhiều khó khăn, nhất là vào mùa mưa ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân trong khu vực.	Sau khi được đầu tư nhằm đảm bảo an toàn cho phương tiện lưu thông, hoàn thiện lại hệ thống các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã, các tuyến đường có mương hiện hữu sau khi đậy đan góp phần đảm bảo an toàn khi lưu thông; góp phần phục vụ nhu cầu đi lại của người dân trên địa bàn xã, đảm bảo người dân tham gia lưu thông được an toàn, thuận lợi	Xã Đất Đỏ	Tổng quy mô: 12.718 m nền, mặt đường; 4.820 m hệ thống thoát nước; 2.560 m hộ lan; tổng chiều dài các hạng mục 20.098 m. Chi tiết: - 1.1: dài 2.270 m; rộng 0,8x0,8 m; Lắp đặt tấm đan bằng bê tông cốt thép, sửa mương đá hộc hiện hữu, xây dựng đoạn mương để đảm bảo thoát nước - 1.2: dài 2.000 m; rộng 0,8-1 m; Xây dựng hệ thống mương thoát nước bằng BTCT - 1.3: dài 700 m; rộng 5 m; Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa - 1.4: dài 700 m; rộng 5 m; Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa - 1.5: dài 1.150 m; rộng 5 m; Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa - 1.6: dài 600 m; rộng 5 m; Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa - 1.7: dài 1.450 m; rộng 5 m; Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa - 1.8: dài 700 m; rộng 5 m; Nâng cấp nền, mặt đường và hệ thống thoát nước - 1.9: dài 2.560 m; Lắp đặt hộ lan - 1.10: dài 750 m; rộng 5 m; Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa - 1.11: dài 1.600 m; rộng 5 m; Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa - 1.12: dài 5.068 m; rộng 5 m; Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa - 1.13: dài 50 m; rộng 1x1 m; Tấm đan chịu lực BTCT - 1.14: dài 500 m; rộng 1x1 m; Tấm đan chịu lực BTCT	2026-2029	2030	51.814	51.814	-	Tiêu chí 02	
2	Bê tông xi măng và lắp đặt chiếu sáng các tuyến hẻm trên địa bàn xã Đất Đỏ	C	Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, qua rà soát cho thấy hệ thống hạ tầng trên phạm vi xã Đất Đỏ mới vẫn còn nhiều tuyến hẻm nhỏ là đường đất lầy lội vào mùa mưa vẫn chưa được đầu tư nâng cấp, gây ảnh hưởng cho việc đi lại của nhân dân trong xóm, ấp của địa bàn và chưa đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới trong giai đoạn 2026 – 2030. - Đồng thời trên các tuyến hẻm đã được đầu tư trước đây (giai đoạn 2021-2025) trên địa bàn, dân cư tập trung đông đúc tuy nhiên chưa có hệ thống chiếu sáng công cộng làm ảnh hưởng đến đời sống, tinh thần và gây mất an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn	Đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt và góp phần giữ gìn an ninh trật tự xã hội trên địa bàn	Xã Đất Đỏ	Đầu tư nâng cấp Bê tông xi măng và lắp đặt chiếu sáng các tuyến hẻm trên địa bàn xã Đất Đỏ, có tổng chiều dài là 17,2km (Trong đó nâng cấp mặt đường bê tông xi măng khoảng 4,7 km hẻm và lắp đặt bổ sung hệ thống chiếu sáng khoảng 12,5 km)	2026-2029	2030	16.676	16.676	-	Tiêu chí 02	
3	Trồng cây xanh dọc các tuyến đường trên địa bàn xã Đất Đỏ	C	Mức độ phủ xanh dọc các tuyến giao thông chưa đồng đều; một số đoạn còn thiếu cây tạo bóng mát, cảnh quan chưa đáp ứng yêu cầu chỉnh trang và nâng cao chất lượng môi trường.	Tăng mức độ phủ xanh, tạo bóng mát, cải thiện cảnh quan và môi trường sống; góp phần xây dựng các tuyến giao thông xanh, sạch, đẹp.	Xã Đất Đỏ	Trồng mới, bổ sung và thay thế cây xanh trên 10 km đường; thực hiện hố/bồn cây, đất trồng, cọc chống và các hạng mục phụ trợ cần thiết.	2026-2029	2030	2.066	2.066	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
4	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã Đất Đỏ	C	Nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, đặc biệt vào ban đêm; góp phần bảo đảm an toàn giao thông, giữ gìn an ninh trật tự, hạn chế nguy cơ xảy ra tai nạn và nâng cao mỹ quan khu dân cư. Đồng thời, dự án góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng cảnh quan địa phương ngày càng khang trang, văn minh.	Nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng phục vụ giao thông và đời sống dân cư; bảo đảm điều kiện đi lại an toàn, thuận tiện vào ban đêm; góp phần bảo đảm an ninh trật tự, chỉnh trang cảnh quan và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Dự án hướng đến việc xây dựng hệ thống chiếu sáng có quy mô phù hợp với đặc điểm, hiện trạng và nhu cầu sử dụng của từng tuyến đường; bảo đảm an toàn, ổn định trong vận hành, tiết kiệm năng lượng và thuận lợi cho công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng trong quá trình khai thác.	Xã Đất Đỏ	Đầu tư hệ thống chiếu sáng 16 tuyến đường, tổng chiều dài 19.665 m; gồm cột đèn, bộ đèn LED, cần đèn, móng cột, hệ thống cấp điện, cáp điện, tủ điều khiển, tiếp địa và các hạng mục phụ trợ. - 4.1: dài 1.100 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.2: dài 1.500 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.3: dài 3.700 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.4: dài 1.293 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.5: dài 3.400 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.6: dài 1.600 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.7: dài 1.620 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.8: dài 350 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.9: dài 720 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.10: dài 1.462 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.11: dài 480 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.12: dài 450 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.13: dài 250 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.14: dài 380 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.15: dài 360 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng - 4.16: dài 1.000 m; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	19.665	19.665	-	Tiêu chí 02	
5	Đầu tư xây dựng mới tuyến mương tiêu thoát nước khu vực tập đoàn 14, ấp Thanh Long	C	Khu vực Tập đoàn 14 có hơn 60 ha đất sản xuất và một số hộ dân; tuyến mương đất hiện hữu bị ảnh hưởng dòng chảy, khi mưa lớn có thể gây ứ đọng, ngập khoảng 15 ha đất nông nghiệp và ảnh hưởng sinh hoạt.	Hình thành tuyến tiêu thoát nước ổn định, nâng cao khả năng tiêu úng, bảo vệ khu dân cư và vùng sản xuất.	Xã Đất Đỏ	Xây dựng mới 850 m mương tiêu thoát nước, bề rộng dự kiến 1,2m, cao 1,6 m.	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 02	
6	Đầu tư kiên cố hóa các tuyến mương trên địa bàn xã Đất Đỏ	C	Để khắc phục tình trạng xuống cấp, hạn chế về khả năng dẫn nước và tiêu thoát nước của hệ thống kênh mương đất hiện hữu, không đáp ứng yêu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, việc đầu tư kiên cố hóa các tuyến kênh, mương nội đồng trên địa bàn xã Đất Đỏ là cần thiết và cấp bách. Việc đầu tư nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi; nâng cấp, cải tạo tuyến mương bảo đảm kích thước, cao trình và khả năng dẫn, phân phối, tiêu thoát nước phù hợp với yêu cầu thực tế.	Mục tiêu của dự án là tưới, tiêu kết hợp, chống ngập úng cải thiện môi trường khu vực, khi được bê tông hóa công trình bền vững phục vụ ổn định về lâu dài, rút ngắn được thời gian cấp nước, tiết kiệm đất sản xuất, tận dụng nguồn nước hồ Sông Ray tiếp về mở rộng khu tưới tăng năng xuất cây trồng, giúp quản lý vận hành thuận lợi, chủ động điều tiết nước trên đồng ruộng, tận dụng tối đa năng lực tưới, tiêu tự chảy.	Xã Đất Đỏ	Bê tông hóa 13 tuyến mương tại các khu vực sản xuất nông nghiệp, tổng chiều dài dự kiến 8.210 m. Chi tiết: - 6.1: dài 300 m; rộng 0.8 m; Bê tông hóa mương - 6.2: dài 460 m; rộng 0.8 m; Bê tông hóa mương - 6.3: dài 950 m; rộng 0.8 m; Bê tông hóa mương - 6.4: dài 170 m; rộng 0.8 m; Bê tông hóa mương - 6.5: dài 1.200 m; rộng 1 m; Bê tông hóa mương - 6.6: dài 330 m; rộng 1.2 m; Bê tông hóa mương - 6.7: dài 1.500 m; rộng 1 m; Bê tông hóa mương - 6.8: dài 500 m; rộng 1.2 m; Bê tông hóa mương - 6.9: dài 300 m; rộng 0.8 m; Bê tông hóa mương - 6.10: dài 850 m; rộng 0.8 m; Bê tông hóa mương - 6.11: dài 150 m; rộng 0.8 m; Bê tông hóa mương - 6.12: dài 500 m; rộng 1 m; Bê tông hóa mương - 6.13: dài 1.000 m; rộng 0.8 m; Bê tông hóa mương	2026-2029	2030	36.061	36.061	-	Tiêu chí 02	
7	Cải tạo, sửa chữa cống điều tiết phục vụ phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã Đất Đỏ	C	Một số cống điều tiết đã xuống cấp, hư hỏng; lòng cống, cửa vào/ra bồi lắng, khả năng đóng mở và tiêu thoát hạn chế, ảnh hưởng điều tiết nước và phòng, chống ngập úng.	Sửa chữa, nâng cấp cống điều tiết, nâng cao khả năng vận hành, tiêu thoát nước và an toàn công trình; tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai.	Xã Đất Đỏ	Sửa chữa, nâng cấp các cống điều tiết tại các vị trí cần thiết. Bảng TMĐT kèm BC 695 dự kiến 09 vị trí, khẩu độ 1,0×1,0 m đến 2,5×2,0 m.	2026-2029	2030	5.500	5.500	-	Tiêu chí 02	
8	Đầu tư hệ thống cảnh báo thiên tai trên địa bàn xã Đất Đỏ	C	Công tác cảnh báo hiện chủ yếu dựa vào phương tiện thông tin, liên lạc và hệ thống truyền thông hiện có; thiết bị cảnh báo chuyên dùng tại một số khu vực chưa được bố trí đồng bộ.	Bổ sung thiết bị tiếp nhận, truyền tin và cảnh báo, phục vụ chỉ đạo, điều hành và giúp người dân chủ động phòng tránh thiên tai.	Xã Đất Đỏ	Đầu tư thiết bị tiếp nhận, truyền tin và phát cảnh báo thiên tai; nguồn điện, kết nối thông tin, hạng mục lắp đặt, bảo vệ và phụ trợ tại các ấp: Cây Cám, Long Tân, Tân Hòa.	2026-2029	2030	2.000	2.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	Cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang Chợ Đất Đỏ	C	Chợ Đất Đỏ hiện có một số hạng mục cơ sở vật chất đã xuống cấp, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu hoạt động kinh doanh, mua bán và nhu cầu sử dụng của người dân. Việc cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang chợ là cần thiết nhằm khắc phục những tồn tại hiện hữu, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, mỹ quan và nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình. Từ hiện trạng và nhu cầu thực tế nêu trên, việc đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang Chợ Đất Đỏ là cần thiết nhằm khai thác hiệu quả công trình, đáp ứng nhu cầu kinh doanh, mua bán của người dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang Chợ Đất Đỏ theo hướng đồng bộ, khang trang, an toàn và hiệu quả; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cải thiện điều kiện kinh doanh, mua bán, vệ sinh môi trường và phòng cháy, chữa cháy; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, hiệu quả quản lý và khai thác chợ. Đồng thời, hình thành không gian thương mại - dịch vụ, ăn uống, trưng bày và quảng bá sản phẩm OCOP, kết hợp không gian quảng trường phục vụ sinh hoạt cộng đồng, xúc tiến thương mại và các hoạt động văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ và kinh tế - xã hội của địa phương.	Xã Đất Đỏ	Xây dựng khu chợ dịch vụ - ăn uống, trưng bày sản phẩm OCOP có diện tích sàn 1.900 m²; hệ thống mái che lối đi bộ 950 m²; khu quảng trường 2.000 m²; xây dựng cổng chào, cải tạo vỉa hè; đầu tư, cải tạo hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, chiếu sáng, chống sét, phòng cháy, chữa cháy và các trang thiết bị, tiện ích phục vụ quản lý, khai thác chợ.	2026-2029	2030	47.800	47.800	-	Tiêu chí 02	
10	Sửa chữa, cải tạo văn phòng - điểm sinh hoạt văn hoá, thể thao các ấp	C	Các điểm sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn xã là nơi tổ chức hội họp, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng của người dân. Sau nhiều năm đưa vào sử dụng, nhiều hạng mục công trình đã xuống cấp như mái, nền, tường, cửa, hệ thống điện, cấp thoát nước, khu vệ sinh và các công trình phụ trợ; đồng thời, không gian sinh hoạt tại một số điểm còn chật hẹp, bố trí chưa hợp lý, trang thiết bị phục vụ hoạt động cộng đồng còn thiếu và chưa đồng bộ. Những hạn chế này ảnh hưởng đến điều kiện tổ chức các hoạt động, làm giảm hiệu quả khai thác, sử dụng công trình và chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân trong giai đoạn hiện nay	Sửa chữa, cải tạo các điểm sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn xã nhằm khắc phục các hạng mục xuống cấp, cải thiện cơ sở vật chất và cảnh quan, bảo đảm điều kiện sử dụng an toàn, thuận tiện; đồng thời nâng cao hiệu quả phục vụ các hoạt động hội họp, văn hóa, tuyên truyền và sinh hoạt cộng đồng của người dân	Xã Đất Đỏ	Sửa chữa, cải tạo các điểm sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn xã; sửa chữa mái, nền, tường, cửa, hệ thống điện, cấp thoát nước, khu vệ sinh và các hạng mục phụ trợ; cải tạo, bố trí lại không gian sinh hoạt phù hợp với nhu cầu sử dụng. Đồng thời, bổ sung các trang thiết bị thiết yếu phục vụ hội họp, tuyên truyền, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động cộng đồng. (Diện tích các ấp như sau: ấp Hiệp Hòa 121,7 m²; ấp Phước Long Thọ 261,2 m²; ấp Phước Thới 449,5 m²; ấp Thanh Long 308,2 m²; ấp Trường Thành 382,1 m²; ấp Thanh Bình 238,8 m²; ấp Hòa Hội 465,1 m²; ấp Thanh Tân 1.817 m²; ấp Thanh An 4.052,7 m²; ấp Phước Trung 1.118,1 m²; ấp Long Tân 1.176,5 m²; ấp Tân Hòa 3.808,1 m²; ấp Cây Cám 446,8 m² và ấp Láng Dài 813,8 m²)	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
11	Nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh tại các ấp trên địa bàn xã	C	hệ thống truyền thanh trên địa bàn xã đã được đầu tư và đưa vào sử dụng, tuy nhiên phạm vi phủ âm chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế. Một số khu vực dân cư còn thiếu cụm loa, khoảng cách giữa các điểm phát chưa phù hợp, dẫn đến khả năng tiếp nhận thông tin của người dân chưa đồng đều; tại một số vị trí, chất lượng tín hiệu chưa ổn định, làm giảm hiệu quả hoạt động của hệ thống truyền thanh	Đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh tại các ấp trên địa bàn xã nhằm hoàn thiện và mở rộng phạm vi phục vụ của hệ thống truyền thanh cơ sở, khắc phục tình trạng thiếu cụm loa và chất lượng tiếp nhận thông tin chưa ổn định tại một số khu vực dân cư.	Xã Đất Đỏ	Bổ sung 103 cụm loa truyền thanh thông minh tại các khu vực còn thiếu trên địa bàn các ấp	2026-2029	2030	4.635	4.635	-	Tiêu chí 05	
12	Cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế và sửa chữa các điểm trạm y tế trên địa bàn xã Đất Đỏ	C	Cơ sở vật chất của Trạm Y tế và các điểm trạm được đầu tư qua nhiều thời kỳ, hiện còn một số hạng mục xuống cấp, không gian chức năng chưa được bố trí đồng bộ, một số hệ thống kỹ thuật không còn đáp ứng tốt yêu cầu sử dụng. Trang thiết bị y tế, thiết bị cấp cứu và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, kết nối dữ liệu và triển khai các hoạt động chuyên môn còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nâng cao chất lượng y tế cơ sở. Nếu không được cải tạo, nâng cấp và sửa chữa kịp thời, tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến điều kiện làm việc của đội ngũ y tế, chất lượng phục vụ người bệnh và khả năng triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại tuyến cơ sở. Đồng thời, việc thiếu đồng bộ về cơ sở vật chất và trang thiết bị sẽ hạn chế khả năng đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu, phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, việc cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế và sửa chữa các điểm trạm y tế trên địa bàn xã Đất Đỏ là hết sức cần thiết và cấp bách, nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao năng lực phục vụ và bổ sung các trang thiết bị thiết yếu.	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã Đất Đỏ và sửa chữa các điểm trạm y tế trên địa bàn nhằm khắc phục những hư hỏng, xuống cấp của cơ sở vật chất, hoàn thiện không gian và các khu vực chức năng phục vụ công tác khám, chữa bệnh; nâng cấp, sửa chữa hệ thống điện, cấp thoát nước, chống thấm, hoàn thiện kiến trúc và các công trình phụ trợ, bảo đảm điều kiện hoạt động an toàn, thuận tiện và phù hợp với yêu cầu chuyên môn của ngành Y tế. Đồng thời, bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị y tế, thiết bị cấp cứu và hạ tầng công nghệ thông tin cần thiết, phục vụ công tác khám, chữa bệnh, quản lý sức khỏe, kết nối dữ liệu và triển khai các hoạt động chuyên môn tại tuyến cơ sở. Qua đó, nâng cao năng lực hoạt động của Trạm Y tế và các điểm trạm, cải thiện chất lượng phục vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu, phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn xã Đất Đỏ.	Xã Đất Đỏ	- Cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế có diện tích là 1.668,5m² bảo đảm tiêu chuẩn, định mức và yêu cầu chuyên môn của ngành Y tế; bố trí đầy đủ khu khám, chữa bệnh, phòng chức năng, khu làm việc, khu vực phục vụ người dân và các công trình phụ trợ. Đồng thời, đầu tư trang thiết bị y tế, thiết bị cấp cứu và khám, chữa bệnh cơ bản; nâng cấp hệ thống máy tính, đường truyền Internet tốc độ cao, phần mềm quản lý Trạm Y tế, kết nối dữ liệu bảo hiểm y tế, hồ sơ sức khỏe toàn dân và trang bị thiết bị hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa. - Sửa chữa các điểm trạm y tế (diện tích xây dựng các điểm như sau: Điểm 1: 1.692,5m²; Điểm 2: 1.674m²; Điểm 3: 5.000m²) trên địa bàn xã Đất Đỏ bao gồm sửa chữa kiến trúc, hoàn thiện, hệ thống điện, cấp thoát nước, chống thấm, sơn sửa, thay thế các hạng mục xuống cấp và bổ sung một số trang thiết bị thiết yếu nhằm bảo đảm điều kiện hoạt động, khám, chữa bệnh ban đầu và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	2026-2029	2030	27.000	27.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
13	Nâng cấp, cải tạo trạm thu gom rác có phân loại trên địa bàn xã Đất Đỏ	C	Hiện nay, điểm tập kết rác trên địa bàn chưa được đầu tư đồng bộ khu vực lưu chứa rác theo từng nhóm, đồng thời còn thiếu các hạng mục hạ tầng và giải pháp bảo vệ môi trường cần thiết, dẫn đến việc tập kết, phân loại và lưu chứa rác chưa thật sự phù hợp, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nước rỉ rác, mùi hôi, ruồi, côn trùng và ảnh hưởng đến cảnh quan, vệ sinh môi trường khu vực xung quanh, đặc biệt là các khu dân cư lân cận. Trong điều kiện khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ngày càng tăng, yêu cầu về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thu gom, lưu chứa và quản lý chất thải theo hướng an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường ngày càng được chú trọng, việc duy trì điểm tập kết với cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu sẽ khó bảo đảm điều kiện vận hành lâu dài và hiệu quả. Vì vậy, việc nâng cấp, cải tạo điểm tập kết rác có phân loại và đầu tư bổ sung các hạng mục bảo vệ môi trường là cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tế.	Mục tiêu: Nâng cấp, cải tạo trạm thu gom rác có phân loại trên địa bàn xã Đất Đỏ nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ công tác thu gom, phân loại và lưu chứa chất thải rắn; bổ sung các khu vực lưu chứa và các hạng mục bảo vệ môi trường cần thiết, bảo đảm việc tập kết, quản lý rác thải được thực hiện phù hợp, an toàn và vệ sinh. Góp phần hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường do nước rỉ rác, mùi hôi và rác thải phát tán; cải thiện cảnh quan, vệ sinh môi trường khu vực xung quanh, hạn chế ảnh hưởng đến đời sống của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, thu gom, phân loại chất thải rắn trên địa bàn xã. Thông qua việc đầu tư, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ công tác bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu quản lý chất thải rắn và góp phần xây dựng xã Đất Đỏ theo hướng sạch, xanh, văn minh và phát triển bền vững.	Xã Đất Đỏ	Nâng cấp, cải tạo trạm thu gom rác có phân loại trên diện tích khoảng 682 m² và các hạng mục kỹ thuật kèm theo.	2026-2029	2030	3.000	3.000	-	Tiêu chí 08	
14	Cải tạo hệ thống thoát nước, hố ga và hố lọc sinh học tại các khu dân cư trên địa bàn xã Đất Đỏ	C	Một số khu dân cư còn đọng nước, ngập cục bộ khi mưa lớn; cống, mương và hố ga tại một số vị trí chưa liên kết đồng bộ, khả năng thu gom, tiêu thoát còn hạn chế.	Nâng cao khả năng thu gom, tiêu thoát nước; hạn chế đọng nước, ngập cục bộ và cải thiện điều kiện vệ sinh, môi trường sống.	Xã Đất Đỏ	Cải tạo khoảng 700m cống, mương; khoảng 24 hố ga (kt 1,2mx1,2m); bố trí hố lắng, hố lọc sinh học tại các vị trí cần thiết; thực hiện các hạng mục đấu nối và phụ trợ nhằm nâng cao khả năng thu gom, tiêu thoát nước tại khu dân cư.	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 08	
15	Cải tạo cảnh quan các tuyến kênh, mương trên địa bàn xã Đất Đỏ	C	Một số tuyến kênh, mương bồi lắng, cỏ dại, rác thải, có đoạn bờ xuống cấp/sạt lở; khả năng tiêu thoát và cảnh quan, vệ sinh môi trường còn hạn chế.	Cải thiện dòng chảy, an toàn và cảnh quan môi trường tại các tuyến kênh, mương có nhu cầu.	Xã Đất Đỏ	Cải tạo, chỉnh trang tuyến kênh, mương; xử lý bồi lắng, rác; gia cố bờ và bổ sung hạng mục an toàn, cảnh quan tại vị trí cần thiết. Chiều dài 1.633 m.	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 08	
16	Đầu tư xây dựng, cải tạo cảnh quan các khu vực công cộng trên địa bàn xã Đất Đỏ	C	Một số khu vực công cộng còn thiếu cây xanh, mặt bằng, hạ tầng cảnh quan và tiện ích chưa được đầu tư đồng bộ, chưa đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng cộng đồng.	Hoàn thiện không gian công cộng xanh, sạch, đẹp, an toàn; nâng cao tiện ích, cảnh quan, môi trường sống và hiệu quả sử dụng quỹ đất công cộng.	Xã Đất Đỏ	Cải tạo mặt bằng; xây dựng bồn cây, hệ thống tưới và thoát nước; trồng cây xanh, thảm cỏ; bổ sung các hạng mục cảnh quan phù hợp tại các ấp với tổng diện tích khoảng 23.680 m², cụ thể: ấp Hiệp Hòa 3.400 m²; ấp Thanh Tân 2.085 m²; ấp Thanh Long 7.055 m²; ấp Phước Thới 4.675 m²; ấp Láng Dài 4.600 m²; ấp Tân Hòa 865 m² và ấp Hòa Hội 1.000 m².	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 08	
17	Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã Đất Đỏ	C	Nước thải sinh hoạt hiện chủ yếu xử lý phân tán; chưa có hệ thống thu gom và xử lý tập trung. Đầu tư nhằm giảm ô nhiễm, bảo vệ nguồn nước và hoàn thiện hạ tầng môi trường.	Hình thành hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, nâng cao hiệu quả quản lý nước thải và bảo vệ môi trường.	Xã Đất Đỏ	Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, công suất dự kiến khoảng 2.000 m³/ngày đêm, gồm mạng lưới thu gom, công trình xử lý và hạng mục kỹ thuật phụ trợ.	2026-2029	2030	95.000	95.000	-	Tiêu chí 08	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
31	**Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp**								**818.834**	**818.834**	**-**		
1	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT trên địa bàn ấp Phú Quý, Phú Lộc xã Hòa Hiệp	C	Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ, nâng cao an toàn giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Phú Quý, Phú Lộc xã Hòa Hiệp	Nâng cấp 11,4 km đường láng nhựa lên mặt đường bê tông nhựa 6m; hoàn thiện nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, biển báo và an toàn giao thông.	2026-2029	2030	38.760	38.760	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT trên địa bàn ấp Phú Vinh, Phú Sơn xã Hòa Hiệp	C	Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ, nâng cao an toàn giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Phú Vinh, Phú Sơn xã Hòa Hiệp	Nâng cấp 11,15 km đường láng nhựa lên mặt đường bê tông nhựa 6m; hoàn thiện nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, biển báo và an toàn giao thông.	2026-2029	2030	37.910	37.910	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT trên địa bàn ấp Phú Bình, Phú Thiện xã Hòa Hiệp	C	Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ, nâng cao an toàn giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Phú Bình, Phú Thiện xã Hòa Hiệp	Nâng cấp 10,85 km đường láng nhựa lên mặt đường bê tông nhựa 6m; hoàn thiện nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, biển báo và an toàn giao thông.	2026-2029	2030	36.890	36.890	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT trên địa bàn ấp Phú Lộc, Phú Quý, Phú Bình xã Hòa Hiệp	C	Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ, nâng cao an toàn giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Phú Lộc, Phú Quý, Phú Bình xã Hòa Hiệp	Nâng cấp 16,95 km đường láng nhựa lên mặt đường bê tông nhựa 5m; hoàn thiện nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, biển báo và an toàn giao thông.	2026-2029	2030	57.630	57.630	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT trên địa bàn ấp Phú Thiện, Phú Vinh, Phú Sơn xã Hòa Hiệp	C	Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ, nâng cao an toàn giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Phú Thiện, Phú Vinh, Phú Sơn xã Hòa Hiệp	Nâng cấp 16,85km đường láng nhựa lên mặt đường bê tông nhựa 5m; hoàn thiện nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, biển báo và an toàn giao thông.	2026-2029	2030	57.290	57.290	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT liên ấp Phú Bình và ấp Phú Quý	C	Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ, nâng cao an toàn giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Phú Bình và ấp Phú Quý	Nâng cấp 4,7km đường láng nhựa lên mặt đường bê tông nhựa 5m; hoàn thiện nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, biển báo và an toàn giao thông.	2026-2029	2030	15.980	15.980	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT trên địa bàn ấp Phú Quý, Phú Lộc, Phú Bình xã Hòa Hiệp	C	Nhiều tuyến đường đất trên địa bàn các ấp Phú Thiện, Phú Quý, Phú Vinh và Phú Sơn chưa được cứng hóa, việc đi lại của Nhân dân gặp nhiều khó khăn, đặc biệt vào mùa mưa; ảnh hưởng đến vận chuyển nông sản, phát triển sản xuất và kết nối giao thông nông thôn. Việc đầu tư cứng hóa các tuyến đường nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm lưu thông an toàn, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng tiêu chí giao thông trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Phú Quý, Phú Lộc, Phú Bình xã Hòa Hiệp	Đầu tư cứng hóa 9,88 km đường đất bằng bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa 6m theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn.	2026-2029	2030	33.592	33.592	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT trên địa bàn ấp Phú Thiện, Phú Vinh, Phú Sơn xã Hòa Hiệp	C	Nhiều tuyến đường đất trên địa bàn các ấp Phú Thiện, Phú Quý, Phú Vinh và Phú Sơn chưa được cứng hóa, việc đi lại của Nhân dân gặp nhiều khó khăn, đặc biệt vào mùa mưa; ảnh hưởng đến vận chuyển nông sản, phát triển sản xuất và kết nối giao thông nông thôn. Việc đầu tư cứng hóa các tuyến đường nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm lưu thông an toàn, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng tiêu chí giao thông trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Phú Thiện, Phú Vinh, Phú Sơn xã Hòa Hiệp	Đầu tư cứng hóa 14,83 km đường đất bằng bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa 6m theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn.	2026-2029	2030	50.422	50.422	-	Tiêu chí 02	
9	Đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn ấp Phú Lộc, Phú Bình, Phú Thiện, Phú Sơn, Phú Vinh xã Hòa Hiệp	C	Nhiều tuyến đường chưa có hệ thống chiếu sáng hoặc chiếu sáng chưa đồng bộ, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông và an ninh trật tự. Đầu tư hệ thống chiếu sáng góp phần xây dựng tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn cho người dân.	Khắc phục tình trạng thiếu ánh sáng vào ban đêm giảm thiểu tai nạn, và đề phòng chống tội phạm hạn chế các tệ nạn xã hội	Ấp Phú Lộc, Phú Bình, Phú Thiện, Phú Sơn, Phú Vinh xã Hòa Hiệp	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng 19,98 km tuyến đường liên ấp.	2026-2029	2030	35.000	35.000	-	Tiêu chí 02	
10	Đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn ấp Phú Thiện, Phú Vinh, Phú Bình, Phú Lộc, Phú Qúy xã Hòa Hiệp	C	Nhiều tuyến đường chưa được đầu tư hệ thống chiếu sáng hoặc hệ thống hiện hữu chưa đáp ứng yêu cầu, ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an ninh trật tự và đời sống của Nhân dân. Việc đầu tư hệ thống chiếu sáng nhằm bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông, chỉnh trang khu dân cư và nâng cao chất lượng tiêu chí giao thông nông thôn.	Khắc phục tình trạng thiếu ánh sáng vào ban đêm giảm thiểu tai nạn, và đề phòng chống tội phạm hạn chế các tệ nạn xã hội	Ấp Phú Thiện, Phú Vinh, Phú Bình, Phú Lộc, Phú Qúy xã Hòa Hiệp	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng 21.95 km tuyến đường liên ấp.	2026-2029	2030	39.916	39.916	-	Tiêu chí 02	
11	Xây dựng hệ thống mương bê tông thoát nước trên địa bàn ấp Phú Lộc, Phú Bình xã Hòa Hiệp	C	Hiện nhiều khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ vào mùa mưa do hệ thống thoát nước chưa hoàn chỉnh. Đầu tư xây dựng mương bê tông nhằm nâng cao năng lực tiêu thoát nước, bảo vệ hạ tầng giao thông, khu dân cư và đất sản xuất.	Chống ngập úng: Gom và tiêu thoát nước mưa, nước sinh hoạt; triệt tiêu tình trạng ngập úng cục bộ tại khu dân cư trong mùa mưa. Bảo vệ đường giao thông: Ngăn chặn nước tràn mặt đường gây xói mòn, sạt lở, giúp kéo dài tuổi thọ và độ bền của hạ tầng giao thông nông thôn.Cải thiện môi trường: Chấm dứt tình trạng nước ứ đọng gây ô nhiễm, bảo vệ sức khỏe người dân và tạo mỹ quan sạch đẹp cho địa phương.	Ấp Phú Lộc, Phú Bình xã Hòa Hiệp	Xây dựng hệ thống mương bê tông cốt thép tại các khu dân cư, tổng chiều dài khoảng 13,25 km (13.250 m) rộng 1m; đồng bộ hố ga, cống ngang và cửa xả.	2026-2029	2030	45.050	45.050	-	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT khu vực cao su tiểu điền ấp Phú Quý xã Hòa Hiệp	C	Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ, nâng cao an toàn giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Phú Quý xã Hòa Hiệp	Nâng cấp 10,6 km đường láng nhựa lên mặt đường bê tông nhựa 6 m; hoàn thiện nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, biển báo và an toàn giao thông.	2026-2029	2030	36.040	36.040	-	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp đường GTNT xã Hòa Hiệp	C	Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ, nâng cao an toàn giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Xã Hòa Hiệp	Nâng cấp 3 km đường đất lên mặt đường bê tông nhựa 6 m; hoàn thiện nền, mặt đường, hệ thống thoát nước.	2026-2029	2030	10.200	10.200	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
14	Đầu tư xây dựng cầu qua Suối Đá tổ 10 ấp Phú Thiện, xã Hòa Hiệp	C	Nhằm giải quyết tình trạng chia cắt giao thông mùa mưa, đảm bảo an toàn đi lại cho người dân và kết nối vùng sản xuất nông nghiệp địa phương.	Bảo đảm an ninh nguồn nước và phục vụ sản xuất, phòng chống ngập lụt và giảm nhẹ thiên tai	Ấp Phú Thiện, xã Hòa Hiệp	Chiều dài cầu dự kiến 15 m, bề rộng toàn cầu 4,5 m; kết cấu nhịp giản đơn bằng dầm chữ T bê tông cốt thép thường, bản mặt cầu bê tông cốt thép đổ tại chỗ; hoạt tải thiết kế HL93. Mố cầu bằng bê tông cốt thép, móng cọc bê tông cốt thép, chiều dài và số lượng cọc xác định theo kết quả khảo sát địa chất. Mặt cầu được hoàn thiện lớp phủ bảo vệ, bố trí lan can phòng hộ, hệ thống thoát nước mặt cầu và các thiết bị an toàn giao thông. Đầu tư đồng bộ đường dẫn hai đầu cầu, kết cấu nền, móng và mặt đường phù hợp với tuyến giao thông hiện hữu; bố trí tường cánh, gia cố mái taluy, bảo vệ mố cầu và chống xói lở lòng, bờ suối tại khu vực công trình. Cao độ mặt cầu, khẩu độ thoát lũ, kết cấu móng và các thông số kỹ thuật cụ thể được xác định trong bước khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định.	2026-2029	2030	27.099	27.099	-	Tiêu chí 02	
15	Xây dựng hệ thống mương bê tông thoát nước trên địa bàn ấp Phú Thiện, Phú Sơn, Phú Bình xã Hòa Hiệp	C	Hiện nhiều khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ vào mùa mưa do hệ thống thoát nước chưa hoàn chỉnh. Đầu tư xây dựng mương bê tông nhằm nâng cao năng lực tiêu thoát nước, bảo vệ hạ tầng giao thông, khu dân cư và đất sản xuất.	Đảm bảo nước tưới tiêu chủ động cho nông nghiệp và dân sinh. Phòng chống hạn hán, ngập úng và thích ứng biến đổi khí hậu. Khắc phục sạt lở, rò rỉ, giảm tối đa thất thoát nước. Khôi phục lưu lượng dẫn nước và kiên cố hóa công trình. Tăng năng suất cây trồng, giảm chi phí sản xuất cho người dân. Hoàn thiện tiêu chí hạ tầng trong xây dựng Nông thôn mới.	Ấp Phú Thiện, Phú Sơn, Phú Bình xã Hòa Hiệp	Xây dựng hệ thống mương bê tông cốt thép tại các khu dân cư, tổng chiều dài khoảng 6,6 km (6.600 m) rộng 1,2m; đồng bộ hố ga, cống ngang và cửa xả.	2026-2029	2030	21.780	21.780	-	Tiêu chí 02	
16	Nạo vét, khơi thông suối cầu 4; cầu 5 và nâng cấp sữa chữa 04 kênh tiêu thoát nước trên địa bàn xã	C	Các tuyến suối, kênh tiêu bị bồi lắng làm giảm khả năng thoát nước, gia tăng nguy cơ ngập úng. Việc nạo vét giúp khơi thông dòng chảy, phục vụ tiêu thoát nước và sản xuất nông nghiệp.	Đảm bảo nước tưới tiêu chủ động cho nông nghiệp và dân sinh. Phòng chống hạn hán, ngập úng và thích ứng biến đổi khí hậu. Khắc phục sạt lở, rò rỉ, giảm tối đa thất thoát nước. Khôi phục lưu lượng dẫn nước và kiên cố hóa công trình. Tăng năng suất cây trồng, giảm chi phí sản xuất cho người dân. Hoàn thiện tiêu chí hạ tầng trong xây dựng Nông thôn mới.	Xã Hòa Hiệp	Nạo vét, khơi thông suối Cầu 4, suối Cầu 5 và nâng cấp, sửa chữa 04 tuyến kênh tiêu (kênh tiêu Phú Thiện 1.000 m, Bàu Ma 2.100 m, Phú Tâm 1.800 m, Phú Quý 800 m; tổng cộng 5.700 m); xử lý bùn đất, cây cối và khơi thông dòng chảy.bề rộng nạo vét từ 3m -:- 6m.	2026-2029	2030	19.950	19.950	-	Tiêu chí 02	
17	Nâng cấp, sữa chữa các đập dâng trên địa bàn xã	C	Một số đập dâng đã xuống cấp, ảnh hưởng đến khả năng tích nước và tưới tiêu. Đầu tư nhằm bảo đảm an toàn công trình, chủ động nguồn nước phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai.	Đảm bảo nước tưới tiêu chủ động cho nông nghiệp và dân sinh. Phòng chống hạn hán, ngập úng và thích ứng biến đổi khí hậu. Khắc phục sạt lở, rò rỉ, giảm tối đa thất thoát nước. Khôi phục lưu lượng dẫn nước và kiên cố hóa công trình. Tăng năng suất cây trồng, giảm chi phí sản xuất cho người dân. Hoàn thiện tiêu chí hạ tầng trong xây dựng Nông thôn mới.	Xã Hòa Hiệp	Nâng cấp, sửa chữa các đập dâng hiện có; gia cố thân đập, tràn xả lũ và các công trình phụ trợ.	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 02	
18	Nạo vét, khơi thông gia cố 2 bên bờ suối cầu 6	C	Nhiều đoạn bờ suối có nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng đến đất sản xuất, nhà ở và giao thông. Đầu tư gia cố nhằm bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Đảm bảo nước tưới tiêu chủ động cho nông nghiệp và dân sinh. Phòng chống hạn hán, ngập úng và thích ứng biến đổi khí hậu. Khắc phục sạt lở, rò rỉ, giảm tối đa thất thoát nước. Khôi phục lưu lượng dẫn nước và kiên cố hóa công trình. Tăng năng suất cây trồng, giảm chi phí sản xuất cho người dân. Hoàn thiện tiêu chí hạ tầng trong xây dựng Nông thôn mới.	Xã Hòa Hiệp	Gia cố các đoạn bờ suối xung yếu bằng kết cấu bê tông, đá hộc hoặc kè theo thiết kế được duyệt. bề rộng nạo vét từ 5m -:- 7m.	2026-2029	2030	25.575	25.575	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
19	Xây dựng kè suối Cầu 6 (đoạn 2), ấp Phú Thiện	C	Đoạn suối có nguy cơ sạt lở cao, ảnh hưởng trực tiếp đến đất sản xuất, hạ tầng giao thông và khu dân cư. Việc đầu tư xây dựng kè nhằm bảo vệ bờ suối, ổn định dòng chảy, bảo đảm an toàn cho người dân và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.	Đảm bảo nước tưới tiêu chủ động cho nông nghiệp và dân sinh. Phòng chống hạn hán, ngập úng và thích ứng biến đổi khí hậu. Khắc phục sạt lở, rò rỉ, giảm tối đa thất thoát nước. Khôi phục lưu lượng dẫn nước và kiên cố hóa công trình. Tăng năng suất cây trồng, giảm chi phí sản xuất cho người dân. Hoàn thiện tiêu chí hạ tầng trong xây dựng Nông thôn mới.	Ấp Phú Thiện	Xây dựng kè bảo vệ bờ suối dài 4.200 m, kết hợp gia cố mái kè và các công trình thoát nước.	2026-2029	2030	63.000	63.000	-	Tiêu chí 02	
20	Xây dựng đoạn 2 kè suối Cầu 5, ấp Phú Quý	C	Tiếp tục hoàn thiện tuyến kè đã đầu tư, chống sạt lở, bảo vệ công trình hạ tầng, đất nông nghiệp và khu dân cư, đồng thời nâng cao khả năng phòng chống thiên tai theo quy hoạch phát triển của địa phương.	Đảm bảo nước tưới tiêu chủ động cho nông nghiệp và dân sinh. Phòng chống hạn hán, ngập úng và thích ứng biến đổi khí hậu. Khắc phục sạt lở, rò rỉ, giảm tối đa thất thoát nước. Khôi phục lưu lượng dẫn nước và kiên cố hóa công trình. Tăng năng suất cây trồng, giảm chi phí sản xuất cho người dân. Hoàn thiện tiêu chí hạ tầng trong xây dựng Nông thôn mới.	Ấp Phú Quý	Xây dựng kè bảo vệ bờ suối dài 3.500 m, kết hợp gia cố mái kè, đường quản lý và hệ thống thoát nước.	2026-2029	2030	50.750	50.750	-	Tiêu chí 02	
21	Nâng cấp và sữa chữa hệ thống mương thủy lợi trên địa bàn xã	C	Khu vực ấp Phú Thiện thường xảy ra tình trạng sạt lở bờ mương và ngập úng cục bộ vào mùa mưa, ảnh hưởng đến giao thông, đất sản xuất, công trình hạ tầng và đời sống của Nhân dân. Việc đầu tư xây dựng kè kết hợp hệ thống mương thoát nước nhằm ổn định bờ mương, nâng cao năng lực tiêu thoát nước, phòng chống sạt lở, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và từng bước hoàn thiện hệ thống thủy lợi theo quy hoạch.	Đảm bảo nước tưới tiêu chủ động cho nông nghiệp và dân sinh. Phòng chống hạn hán, ngập úng và thích ứng biến đổi khí hậu. Khắc phục sạt lở, rò rỉ, giảm tối đa thất thoát nước. Khôi phục lưu lượng dẫn nước và kiên cố hóa công trình. Tăng năng suất cây trồng, giảm chi phí sản xuất cho người dân. Hoàn thiện tiêu chí hạ tầng trong xây dựng Nông thôn mới.	Ấp Phú Thiện	Xây dựng kè bảo vệ bờ mương dài 700 m; kết hợp xây dựng hệ thống mương thoát nước, gia cố mái kè, đường quản lý và các công trình phụ trợ đồng bộ theo thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	2026-2029	2030	7.000	7.000	-	Tiêu chí 02	
22	Lắp đặt hệ thống Camera AI an ninh	C	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý địa bàn, nâng cao hiệu quả giám sát, phòng ngừa tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự và xây dựng chính quyền số.	Nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, hỗ trợ phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm, phục vụ chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước và xây dựng địa phương an toàn.	Xã Hòa Hiệp	Lắp đặt hệ thống Camera AI tại 120 tuyến đường, gồm camera, cột lắp đặt, đường truyền, trung tâm điều hành và phần mềm quản lý.	2026-2029	2030	24.000	24.000	-	Tiêu chí 10	
23	Nâng cấp, mở rộng Chợ Hòa Hiệp	C	Chợ hiện hữu đã quá tải, cơ sở hạ tầng xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và nhu cầu giao thương. Đầu tư nâng cấp nhằm thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và nâng cao đời sống người dân.	Đầu tư nâng cấp nhằm thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và nâng cao đời sống người dân. Đáp ứng tiêu chí số 01 (Hạ tầng kinh tế - xã hội) theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 5 tháng 8 năm 2026)	Xã Hòa Hiệp	Nâng cấp, mở rộng khu nhà lồng chợ, hệ thống ki-ốt, bãi đỗ xe, thoát nước, cấp điện, cấp nước, phòng cháy chữa cháy và hạ tầng phụ trợ với tổng diện tích 2,390,7 m2 (hạ tầng phụ trợ gồm Xây dựng nhà điều hành, bảo vệ; nhà vệ sinh công cộng ; bãi giữ xe ; khu giao nhận, bốc dỡ hàng hóa ; khu thu gom rác, xử lý nước thải; hạ tầng kỹ thuật, PCCC ; sân, đường nội bộ và cây xanh . Đầu tư đồng bộ hệ thống điện, chiếu sáng, cấp thoát nước, camera an ninh, PCCC, biển chỉ dẫn và công trình bảo vệ môi trường.	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
24	Nâng cấp, sữa chữa Trung tâm Văn hóa thể thao xã	C	Hiện nay Trung tâm Văn hóa thể thao có một số hạng mục xã đã xuống cấp. Việc đầu tư nâng cấp sữa chữa Trung tâm Văn hóa thể thao là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của công trình, hoàn thiện thiết chế văn hóa - thể thao, nâng cao đời sống tinh thần, góp phần thúc đẩy phong trào thể dục thể thao và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Nhằm hoàn thiện thiết chế văn hóa - thể thao, nâng cao đời sống tinh thần, góp phần thúc đẩy phong trào thể dục thể thao và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 5 tháng 8 năm 2026)	Xã Hòa Hiệp	Nâng cấp, sữa chữa Trung tâm Văn hóa thể thao xã với diện tích 14.700 m2 gồm các hạng mục như : Sơn sửa lại tường, chống thấm dột mái, thay thế trần nhà hoặc hệ thống cửa bị mục, hỏng. Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng, quạt mát, hệ thống âm thanh phục vụ hội họp và sinh hoạt cộng đồng.Sửa chữa, lát lại mặt sân bóng đá mini, sân bóng chuyền, cầu lông hoặc sân tennis; kẻ vạch lại toàn bộ.Lắp đặt mới hoặc thay thế các dụng cụ tập thể dục thể thao ngoài trời (xà đơn, xà kép, máy tập lưng, eo...). Sữa chữa, nâng cấp hệ thống tường rào, cổng chào, sân bêtông sinh hoạt chung. Cải tạo khu vệ sinh công cộng, hệ thống cấp thoát nước, cây xanh bóng mát và đèn chiếu sáng sân khuôn viên	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 05	
25	Nâng cấp, sữa chữa hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn xã	C	Bảo đảm thông tin chỉ đạo, cảnh báo thiên tai kịp thời và phục vụ đời sống dân sinh.	Kịp thời truyền tải các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo điều hành của chính quyền địa phương đến người dân một cách liên tục, không bị gián đoạn, ngay cả ở các khu vực rộng lớn hoặc địa hình phức tạp.	Xã Hòa Hiệp	Thay thế các cụm loa phát thanh FM/hữu tuyến cũ đã xuống cấp bằng hệ thống truyền thanh thông minh trên địa bà 6 ấp	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
32	**Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội**								**458.004**	**458.004**	**-**		
1	Nâng cấp đường liên ấp Láng Bè, Hòa Bình, Hòa Xuân, Sông Ray, xã Hòa Hội	C	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, vận chuyển nông sản và đảm bảo an toàn giao thông	Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông nông thôn kết nối liên ấp	Ấp Láng Bè, Hòa Bình, Hòa Xuân, Sông Ray, xã Hòa Hội	Chiều dài 12.120 mét, chiều rộng 6 mét Bê tông nhựa nóng (mặt đường 6 m, lề đường 1m-1.5m)	2026-2029	2030	38.784	38.784	-	Tiêu chí 02	
2	Đường liên ấp Hòa Hưng, Hòa Tiến, Hòa Tân, Hòa Tiến, Hòa Long, Láng Bè, xã Hòa Hội	C	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, vận chuyển nông sản và đảm bảo an toàn giao thông	Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông nông thôn kết nối liên ấp	Ấp Hòa Hưng, Hòa Tiến, Hòa Tân, Hòa Tiến, Hòa Long, Láng Bè, xã Hòa Hội	Chiều dài 10.150 mét, chiều rộng 6 mét Bê tông nhựa nóng (mặt đường 6 m, lề đường 1m-1.5m)	2026-2029	2030	32.480	32.480	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp đường liên ấp Bình Tân, Hội Lâm, Suối Đá, Hội Nam, xã Hòa Hội	C	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, vận chuyển nông sản và đảm bảo an toàn giao thông	Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông nông thôn kết nối liên ấp	Nâng cấp đường liên ấp Bình Tân, Hội Lâm, Suối Đá, Hội Nam, xã Hòa Hội	Chiều dài 10.100 mét, chiều rộng 6 mét Bê tông nhựa nóng (mặt đường 6 m, lề đường 1m-1.5m)	2026-2029	2030	32.480	32.480	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp từ BTXM lên Bê tông nhựa các tuyến đường xuống cấp ấp Hòa Xuân, Sông Ray, Hòa Hưng, Hội Nam, Suối Đá, xã Hòa Hội	C	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, vận chuyển nông sản và đảm bảo an toàn giao thông	Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông nông thôn kết nối liên ấp	Ấp Hòa Xuân, Sông Ray, Hòa Hưng, Hội Nam, Suối Đá, xã Hòa Hội	Chiều dài 10.200 mét, chiều rộng 6 mét - Bê tông xi măng (mặt đường 5m, lề đường 1m-1.5m) - Bê tông nhựa nóng (mặt đường 6 m, lề đường 1m-1.5m)	2026-2029	2030	35.700	35.700	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông từ đường đất lên đường nhựa và làm mới đường giao thông liên ấp Láng Bè, Sông Ray, Hòa Tân, xã Hòa Hội	C	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, vận chuyển nông sản và đảm bảo an toàn giao thông	Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông nông thôn kết nối liên ấp	Ấp Láng Bè, Sông Ray, Hòa Tân, xã Hòa Hội	Chiều dài 6.800 mét, chiều rộng 6 mét - Bê tông xi măng (mặt đường 5m, lề đường 1m-1.5m) - Bê tông nhựa nóng (mặt đường 6 m, lề đường 1m-1.5m)	2026-2029	2030	31.800	31.800	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp, sửa chữa và làm mới đường giao thông liên ấp Hòa Xuân, Hòa Long, Suối Đá, Hội Nam, xã Hòa Hội	C	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, vận chuyển nông sản và đảm bảo an toàn giao thông	Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông nông thôn kết nối liên ấp	Ấp Hòa Xuân, Hòa Long, Suối Đá, Hội Nam, xã Hòa Hội	Chiều dài 4.400 mét, chiều rộng 6 mét - Bê tông xi măng (mặt đường 5m, lề đường 1m-1.5m) - Bê tông nhựa nóng (mặt đường 6 m, lề đường 1m-1.5m)	2026-2029	2030	35.400	35.400	-	Tiêu chí 02	
7	Đường ven sông ray	C	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, vận chuyển nông sản và đảm bảo an toàn giao thông	Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông nông thôn kết nối liên ấp	Ấp Hòa Hưng	Chiều dài 6.200 mét, chiều rộng 6 mét Bê tông nhựa nóng (mặt đường 6 m, lề đường 1m-3m)	2026-2029	2030	52.700	52.700	-	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp, sửa chữa và làm mới đường giao thông các ấp: Hòa Hưng, Hòa Xuân, Láng Bè, Bình Tân, Sông Ray, xã Hòa Hội	C	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, vận chuyển nông sản và đảm bảo an toàn giao thông	Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông nông thôn kết nối liên ấp	Ấp Hòa Hưng, Hòa Xuân, Láng Bè, Bình Tân, Sông Ray xã Hòa Hội	Nâng cấp các tuyến đường, Chiều dài 6.000 mét, chiều rộng 5-6 mét; Bê tông nhựa nóng; Bê tông xi măng (mặt đường 5m, lề đường 1m-1.5m): - Đường GTNT tổ 1 ấp Hòa Hưng, dài 1.500 mét, chiều rộng 6 mét. - Đường GTNT tổ 4, đường vô vườn Sao trên địa bàn ấp Hòa Xuân, dài 750 mét, chiều rộng 6 mét. - Đường GTNT liên tổ 1,2,3,4,5,6,7,8,9 trên địa bàn ấp Láng Bè, dài 1.400 mét, chiều rộng 6 mét. - Đường GTNT liên tổ 4,5,6,7,8 trên địa bàn ấp Bình Tân, dài 850 mét, chiều rộng 6 mét. - Đường GTNT tổ 2, 4 trên địa bàn ấp Sông Ray, dài 650 mét, chiều rộng 6 mét. - Đường GTNT tổ 3,4,5 trên địa bàn ấp Hòa Hưng, dài 850 mét, chiều rộng 6 mét.	2026-2029	2030	36.000	36.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	Nâng cấp, sửa chữa và làm mới đường giao thông các ấp: Hòa Tiến, Ba Mẫu, Hội Nam, Suối Đá, Hội Lâm, Hòa Long, xã Hòa Hội	C	Đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, vận chuyển nông sản và đảm bảo an toàn giao thông	Hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông nông thôn kết nối liên ấp	Ấp Hòa Tiến, Ba Mẫu, Hội Nam, Suối Đá, Hội Lâm, Hòa Long, xã Hòa Hội	Nâng cấp các tuyến đường, Chiều dài 5.710 mét, chiều rộng 6 mét; Bê tông nhựa nóng; Bê tông xi măng (mặt đường 5m-6, lề đường 1m-1.5m): - Đường GTNT tổ 4, 5, 8, 9 trên địa bàn ấp Hòa Tiến, dài 750 mét, chiều rộng 6 mét. - Đường GTNT tổ 3, 4, 7,8 trên địa bàn ấp Ba Mẫu, dài 650 mét, chiều rộng 6 mét. - Đường GTNT tổ 1, 2, 3, 4, 7, 9, 10, gần cây xăng trên địa bàn ấp Hội Nam, dài 1.450 mét, chiều rộng 6 mét. - Đường GTNT tổ 2, 3, 5, 7 trên địa bàn ấp Suối Đá, dài 700 mét, chiều rộng 6 mét. - Đường GTNT nhà ông Mến, ông Bão trên địa bàn ấp Hội Lâm, dài 660 mét, chiều rộng 6 mét. - Đường GTNT trên địa bàn ấp Hòa Long, dài 1.500 mét, chiều rộng 6 mét.	2026-2029	2030	34.260	34.260	-	Tiêu chí 02	
10	Nạo vét, làm bờ kè bê tông 2 bên Suối ly	C	Vào mùa mưa tuyến mương có rất nhiều rác thải nhiều gây cản trở dòng chảy, ô nhiễm môi truowngf, là tuyến thoát nước chính của khu vực nếu không kịp thời đầu tư sẽ gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân và an toàn giao thông.	Chủ động nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp	Ấp Ba mẫu, Sông Ray, Hòa Bình, Láng Bè	Chiều dài 4.700 mét, chiều rộng 5 mét: ạo vét, làm bờ kè 2 bên một số đoạn sạt lỡ, khu dân cư đông	2026-2029	2030	32.000	32.000	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp, cải tạo đập Suối 2	C	Đập này có tác dụng điều tiết nước, trữ nước lại cho mùa khô, để phục vụ tưới tiêu cho khoảng 85 ha cây trồng, trong đó: phục vụ lúa vụ 2, vụ 3 25 ha, cây lâu năm 60 ha.	Chủ động nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp	Ấp Sông Ray	Chiều dài 1.500 mét, chiều rộng 6 mét Nâng cấp, sữa chữa Nạo vét, kiên cố hóa đập Suối 2 đã xuống cấp nhằm giảm thất thoát nước, nâng cao hiệu quả tưới tiêu cho người dân làm lúa vụ 2-3	2026-2029	2030	3.000	3.000	-	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp, cải tạo đập Sum Đúc	C	Đập này có tác dụng điều tiết nước, trữ nước lại cho mùa khô, để phục vụ tưới tiêu cho khoảng 30 ha cây trồng.	Chủ động nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp	Ấp Hội Nam	Chiều dài 200 mét, chiều rộng 6 mét Nâng cấp, sữa chữa kiên cố hóa đập Sum Đúc đã xuống cấp nhằm giảm thất thoát nước, nâng cao hiệu quả tưới tiêu	2026-2029	2030	1.000	1.000	-	Tiêu chí 02	
13	Đầu tư mới nhánh kênh mương phục vụ dẫn nước, người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng	C	Làm các nhánh kênh để dẫn nước, giúp cho người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây cho năng xuất thấp qua cây cho năng xuất cao, khoảng 218 ha góp phần đẩy mạnh kinh tế, tăng thu nhập cho người dân.	Chủ động nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp	Ấp Ba mẫu, Sông Ray, Hòa Bình, Láng Bè	Chiều dài 9.600 mét, chiều rộng 1.5 mét Làm mới nhánh kênh mương từ nhánh kênh mương Sông Ray, Hòa Bình, Phước Tân, Hòa Hội và Hòa Hiệp	2026-2029	2030	38.400	38.400	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp, cải tạo chợ	C	Nâng cao chất lượng hoạt động thương mại tại chợ, đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của nhân dân, đảm bảo an toàn thực phẩm	Bảo đảm mỹ quan, vệ sinh an toàn thực phẩm	Ấp Hòa Xuân	Sữa chữa cải tạo, nâng cấp chợ Hòa Bình, diện tích 4.634 m2 gồm: + Thay lại mái tôn. + Sữa chữa thiết bị PCCC. + Sơn lại chợ. + Nâng cấp lại mặt bằng chợ. + Làm mới lại các Ki ốt.	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
15	Đầu tư nâng cấp sửa chữa Trung tâm văn hóa - thể thao xã: TTVH-HTCĐ (Hội Hội cũ-Hòa Hưng cũ):	C	- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp thành Trung tâm học tập cộng đồng và khu lưu trữ hồ sơ + Phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng + Là nơi người dân tổ chức hội họp, giao lưu, sinh hoạt tập thể và các hoạt động cộng đồng. + Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương + Trung tâm giúp gìn giữ truyền thống, tổ chức lễ hội, triển lãm, trưng bày văn hóa – lịch sử. - Khu lưu trữ hồ sơ + Bảo quản an toàn hồ sơ, tài liệu quan trọng + Tránh hư hỏng, thất lạc do điều kiện môi trường, mối mọt, ẩm mốc hoặc thiên tai. + Đảm bảo lưu trữ lâu dài và khoa học	Phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng + Là nơi người dân tổ chức hội họp, giao lưu, sinh hoạt tập thể và các hoạt động cộng đồng. - Khu lưu trữ hồ sơ đảm bảo lưu trữ lâu dài và khoa học	Ấp Hòa Xuân	Sửa chữa cải tạo, nâng cấp trụ sở Trung tâm học tập cộng đồng xã (02 tầng), diện tích 6.874 m2, gồm: - Thay mới các thiết bị vệ sinh, cửa. - Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng (cung cấp lắp đặt dây điện, thiết bị đèn, quạt, CB, ổ cắm.) - Cung cấp máy chiếu. - Thay lại các rèm cửa. - Sơn lại tất cả các cửa sổ, cửa đi chính - Sơn nước lại bên ngoài, ống tường bên trong. - Cung cấp thiết bị làm việc. - Dụng cụ thể thể thao. - Cung cấp thiết bị PCCC.	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
16	Đầu tư xây dựng mới 03 Nhà văn hóa - khu thể thao ấp + đầu tư lắp đặt dụng cụ ngoài trời và thiết bị vui chơi	C	Đảm bảo cho người dân có tụ điểm sinh hoạt riêng cho từng ấp, dụng cụ thể thao rèn luyện sức khỏa, nâng cao thể chất, có khu vui chơi, giải trí.	Đảm bảo cho người dân có tụ điểm sinh hoạt riêng cho từng ấp	Ấp Hòa Xuân, Bình Tân, Ba mẫu	(1) Đầu tư mới Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp 03 nhà văn hóa ấp Hòa Xuân, ấp Bình Tân, ấp Ba Mẫu (trong khuôn viên hiện trạng 3000m2) để đầu tư, xây dựng mới các hạng mục (2) Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời. (3) Xây dựng mới nhà thư viện, đầu tư hạ tầng số gồm mạng LAN, Wifi, hệ thống hội nghị trực tuyến, màn hình trình chiếu và các thiết bị phục vụ mô hình ấp thông minh. (4) Hoàn thiện sân, hàng rào, cây xanh và các công trình phụ trợ. (5) Lắp đặt dụng cụ TDTT ngoài trời.	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
17	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp Thư viện số	C	Nâng cao dân trí của người dân, giúp học sinh thư giãn, tìm những sách hay để nguyên cứu học tập trên địa bàn xã	Nâng cao dân trí của người dân, giúp học sinh thư giãn	Ấp Hòa Xuân	Sơn sửa tường, chống thấm đột, thay thế nền gạch, làm lại trần nhà và hệ thống cửa. Thay mới bàn ghế đọc sách, tủ đựng sách, giá sách chuyên dụng và bục trưng bày. Đầu tư máy tính tra cứu, máy quét mã vạch, thiết bị mượn trả tự động và màn hình tương tác. Cài đặt hoặc nâng cấp phần mềm số hóa để quản lý bạn đọc và kho sách. Diện tích 1.000m2	2026-2029	2030	4.000	4.000	-	Tiêu chí 05	
18	Đầu tư mới 02 Công viên ấp Láng Bè và Hòa Hưng	C	Việc sửa chữa cải tạo là cần thiết nhằm góp phần cải thiện cảnh quan, đảm bảo sự khang trang, sạch đẹp, phù hợp với định hướng xây dựng môi trường sống văn minh, hiện đại, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.	Góp phần cải thiện cảnh quan, đảm bảo sự khang trang, sạch đẹp, phù hợp với định hướng xây dựng môi trường sống văn minh, hiện đại	Ấp Láng Bè và Hòa Hưng	- Công viên Láng bè diện tích 6.744m2, công viên Hòa Hưng diện tích 6.581m2. - San lấp mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật. - Lát đá Grannit, trang trí khuôn viên. - Trồng cây xanh, lắp đặt thiết bị thể dục thể thao. - Sân khấu ngoài trời.	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 05	
19	Đầu tư lắp đặt trạm công nghệ số	C	Nhằm tăng cường tiếp cận dịch vụ công, nâng cao dân trí, thúc đẩy kinh tế số nông thôn trên địa bàn xã	Hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước; xây dựng chính quyền số và ấp thông minh	Ấp Hòa Xuân, Bình Tân, Ba mẫu	Đầu tư Thiết bị công nghệ thông tin; Thiết bị phục vụ công tác quản lý – vận hành, Thiết bị cho khu vực hỗ trợ người dân; Chuyển đổi số và Ứng dụng CNTT; Phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến	2026-2029	2030	2.000	2.000	-	Tiêu chí 07	
20	Đầu tư xây dựng các bể chứa để xử lý thu gom và vận chuyển, xử lý chất thải thuốc bảo vệ thực vật	C	Việc xây dựng 140 bể chứa và triển khai kinh phí vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) giúp bảo vệ môi trường nông thôn, ngăn chặn ô nhiễm nguồn nước và đất. Mô hình này đòi hỏi quy chuẩn kỹ thuật rõ ràng cho bể chứa, kế hoạch thu gom định kỳ đảm bao môi trường.	Giúp bảo vệ môi trường nông thôn, ngăn chặn ô nhiễm nguồn nước và đất	Ấp Hội Nam, Suối Đá, Hội Lâm, Hòa Long, Hòa Tân, Hòa Tiến, Làng Bè, Bình Tân, Ba Mẫu, Sông Ray, Hòa Xuân, Hòa Bình, Hòa Hưng, Hòa Hương	Đầu tư xây dựng 140 bể chứa để xử lý thu gom và kinh phí vận chuyển, xử lý chất thải thuốc bảo vệ thực vật	2026-2029	2030	2.000	2.000	-	Tiêu chí 08	
21	Đầu tư xây dựng hệ hống camera AI giám sát an ninh cho mô hình ấp thông minh và các ấp	C	Lắp đặt camera giám sát an ninh tại các trục chính trên địa bàn ấp thông minh và các ấp, Đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.	Đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.	Ấp Hội Nam, Suối Đá, Hội Lâm, Hòa Long, Hòa Tân, Hòa Tiến, Làng Bè, Bình Tân, Ba Mẫu, Sông Ray, Hòa Xuân, Hòa Bình, Hòa Hưng, Hòa Hương	Lắp đặt 40-50 camera giám sát chuyên dụng ngoài trời độ phân giải cao; ưu tiên dòng camera AI nhận diện biển số xe tại các nút giao thông cốt lõi. Kéo hạ tầng cáp quang tốc độ cao; nâng cấp trung tâm điều hành đặt tại Công an xã (Server, tủ lưu trữ NAS, màn hình Video Wall). Trục chính tỉnh lộ dùng camera AI hiện đại, các nhánh đường phụ dùng camera thường.	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Hồ Tràm

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
33	**Ủy ban nhân dân xã Hồ Tràm**								**651.840**	**651.840**	**-**		
1	Nâng cấp đường, mương thoát nước, hệ thống chiếu sáng ấp Xuyên Phước Cơ, ấp Phước Bửu, ấp Thạnh Sơn, ấp Phước Lộc, xã Hồ Tràm	C	Nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông, cải thiện điều kiện đi lại, thoát nước, bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan khu dân cư; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng đời sống người dân	Nâng cấp đồng bộ mặt đường bê tông xi măng/bê tông nhựa, mương thoát nước, hệ thống chiếu sáng và cây xanh theo phạm vi được duyệt; tăng khả năng lưu thông, giảm ngập cục bộ, bảo đảm an toàn ban đêm và mỹ quan tại bốn ấp.	Xã Hồ Tràm	Nâng cấp đường BTXM, đường Bê tông nhựa, mương thoát nước và hệ thống chiếu sáng, cây xanh trên địa bàn các ấp với chiều dài 7860m - Bề rộng mặt đường nâng cấp theo hiện trạng (trung bình 3,5-4,5m); - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa/bê tông xi măng; - Đầu tư mương dọc 2 bên đường - Lắp đặt hệ thống chiếu sáng khu dân cư	2026-2029	2030	40.320	40.320	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp đường, mương thoát nước, hệ thống chiếu sáng ấp Xuyên Phước Cơ, ấp Láng Sim, ấp Phước tiến xã Hồ Tràm	C	Nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông, cải thiện điều kiện đi lại, thoát nước, bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan khu dân cư; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng đời sống người dân	Hoàn thiện mặt đường, mương tiêu thoát nước và chiếu sáng trên các tuyến được xác định tại Xuyên Phước Cơ, Láng Sim, Phước Tiến; nâng cao an toàn lưu thông, khả năng thoát nước và chất lượng hạ tầng khu dân cư.	Xã Hồ Tràm	Nâng cấp đường BTXM, đường Bê tông nhựa, mương thoát nước và hệ thống chiếu sáng, cây xanh trên địa bàn các ấp với chiều dài 7400m - Bề rộng mặt đường nâng cấp theo hiện trạng (trung bình 3,5-4,5m); - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa/bê tông xi măng; - Đầu tư mương dọc 2 bên đường	2026-2029	2030	41.745	41.745	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp đường, mương thoát nước ấp Phước Thuận, ấp Ông Tô, ấp Hồ Tràm xã Hồ Tràm	C	Nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông, cải thiện điều kiện đi lại, thoát nước, bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan khu dân cư; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng đời sống người dân	Cải tạo, nâng cấp các đoạn đường và mương thoát nước tại Phước Thuận, Ông Tô, Hồ Tràm; bảo đảm giao thông thông suốt và tiêu thoát nước phù hợp với hiện trạng khu dân cư, dịch vụ.	Xã Hồ Tràm	Nâng cấp đường BTXM, đường Bê tông nhựa, mương thoát nước và hệ thống chiếu sáng, cây xanh trên địa bàn các ấp với chiều dài 5040m- Bề rộng mặt đường nâng cấp theo hiện trạng (trung bình 3,5-4,5m); - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa/bê tông xi măng; - Đầu tư mương dọc 2 bên đường	2026-2029	2030	25.680	25.680	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp đường, mương thoát nước cây xanh ấp Bà Rịa, ấp Bà Tô xã Hồ Tràm	C	Nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông, cải thiện điều kiện đi lại, thoát nước, bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan khu dân cư; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng đời sống người dân	Nâng cấp đường và mương thoát nước kết hợp trồng cây xanh tại Bà Rịa, Bà Tô; hình thành tuyến hạ tầng đồng bộ, an toàn, thông thoáng và có cảnh quan phù hợp.	Xã Hồ Tràm	Nâng cấp đường BTXM, đường Bê tông nhựa, mương thoát nước và hệ thống chiếu sáng, cây xanh trên địa bàn các ấp với chiều dài 8060m - Bề rộng mặt đường nâng cấp theo hiện trạng (trung bình 3,5-4,5m); - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa/bê tông xi măng; - Đầu tư mương dọc 2 bên đường	2026-2029	2030	47.585	47.585	-	Tiêu chí 02	
5	nâng cấp đường, mương thoát nước, phục vụ sản xuất ấp Bà Rịa, ấp Phước Tân, xã Hồ Tràm	C	Nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông, cải thiện điều kiện đi lại, thoát nước, bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan khu dân cư; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng đời sống người dân	Cải thiện tuyến đường vận chuyển phục vụ sản xuất và hệ thống thoát nước tại Bà Rịa, Phước Tân; thuận tiện vận chuyển nông sản, vật tư, giảm nguy cơ úng ngập đất sản xuất.	Xã Hồ Tràm	Nâng cấp đường BTXM, đường Bê tông nhựa, mương thoát nước và hệ thống chiếu sáng, cây xanh trên địa bàn các ấp với chiều dài 6485m - Bề rộng mặt đường nâng cấp theo hiện trạng (trung bình 3,5-4,5m); - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa/bê tông xi măng; - Đầu tư mương dọc 2 bên đường	2026-2029	2030	43.820	43.820	-	Tiêu chí 02	
6	Đầu tư cầu và nâng cấp đường, mương thoát nước ấp Phước Tân, ấp Bà Tô, xã Hồ Tràm	C	Nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông, cải thiện điều kiện đi lại, thoát nước, bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan khu dân cư; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng đời sống người dân	Đầu tư cầu đáp ứng yêu cầu kết nối và an toàn khai thác; nâng cấp đường tiếp cận, hệ thống thoát nước tại Phước Tân, Bà Tô, bảo đảm dòng chảy, giao thông và vận chuyển hàng hóa.	Xã Hồ Tràm	Nâng cấp đường BTXM, đường Bê tông nhựa, mương thoát nước và hệ thống chiếu sáng, cây xanh trên địa bàn các ấp với chiều dài 5520m - Bề rộng mặt đường nâng cấp theo hiện trạng (trung bình 3,5-4,5m); - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa/bê tông xi măng; - Đầu tư mương dọc 2 bên đường	2026-2029	2030	37.240	37.240	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp đường, mương thoát nước ấp Tân An, ấp Phước Tân, xã Hồ Tràm	C	Nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông, cải thiện điều kiện đi lại, thoát nước, bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan khu dân cư; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng đời sống người dân	Nâng cấp đường và mương thoát nước tại Tân An, Phước Tân, tăng độ bền mặt đường, khả năng thoát nước và điều kiện giao thông dân sinh.	Xã Hồ Tràm	Nâng cấp đường BTXM, đường Bê tông nhựa, mương thoát nước và hệ thống chiếu sáng, cây xanh trên địa bàn các ấp với chiều dài 7450m - Bề rộng mặt đường nâng cấp theo hiện trạng (trung bình 3,5-4,5m); - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa/bê tông xi măng; - Đầu tư mương dọc 2 bên đường	2026-2029	2030	43.200	43.200	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng LED dọc các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã Hồ Tràm	C	Nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông, cải thiện điều kiện đi lại, thoát nước, bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan khu dân cư; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng đời sống người dân	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng LED trên dự kiến 86,365 km đường giao thông hiện hữu theo phương án được duyệt; ưu tiên điểm chưa có đèn, nâng mức độ an toàn, sử dụng điện tiết kiệm và quản lý vận hành hiệu quả.	Xã Hồ Tràm	Đầu tư lắp đặt dự kiến 86,365km đường giao thông hiện hữu đang sử dụng; với 2.879 bóng đèn led 90W; cần 2m, trụ mạ kẽm cao 6m; hệ khung móng	2026-2029	2030	67.000	67.000	-	Tiêu chí 02	
9	Đầu tư mương nội đồng và mương tiêu thoát nước tại ấp Ông Tô, ấp Phước Thuận, ấp Hồ Tràm, ấp Xuyên Phước Cơ xã Hồ Tràm	C	Nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng trong mùa mưa, phục vụ sản xuất nông nghiệp, bảo vệ đất đai và công trình dân sinh; đồng thời cải thiện vệ sinh môi trường, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và hoàn thiện hạ tầng thủy lợi trên địa bàn xã.	Nâng cấp dự kiến 3.800 m mương kết cấu bê tông cốt thép theo danh mục; bảo đảm dẫn và tiêu nước, hạn chế úng ngập cho đất canh tác và khu dân cư thuộc bốn ấp.	Xã Hồ Tràm	Nâng cấp dự kiến 3.800 m mương; kết cấu BTCT; ngang 1m	2026-2029	2030	19.000	19.000	-	Tiêu chí 02	
10	Đầu tư mương nội đồng và mương tiêu thoát nước tại ấp Tân an, ấp Bà Rịa, ấp Phước Tân và Bà Tô, ấp Xuyên Phước Cơ xã Hồ Tràm	C	Nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng trong mùa mưa, phục vụ sản xuất nông nghiệp, bảo vệ đất đai và công trình dân sinh; đồng thời cải thiện vệ sinh môi trường, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và hoàn thiện hạ tầng thủy lợi trên địa bàn xã.	Nâng cấp dự kiến 2.650 m mương kết cấu bê tông cốt thép; kết nối thông suốt tuyến dẫn, tiêu nước tại các ấp, chủ động phục vụ tưới tiêu và bảo vệ sản xuất.	Xã Hồ Tràm	nâng cấp dự kiến 2.650 m mương kết cấu BTCT; ngang 1m	2026-2029	2030	13.250	13.250	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp tuyến mương ra sông Rây nối từ tuyến mương cầu dài và tuyến mương Sông Kinh	C	Nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng trong mùa mưa, phục vụ sản xuất nông nghiệp, bảo vệ đất đai và công trình dân sinh; đồng thời cải thiện vệ sinh môi trường, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và hoàn thiện hạ tầng thủy lợi trên địa bàn xã.	Khơi thông và nâng cấp dự kiến 1.500 m tuyến thoát nước ra sông Rây kết nối mương Cầu Dài, mương Sông Kinh; tăng năng lực tiêu thoát nước phía hạ lưu, giảm ứ đọng thượng lưu.	Xã Hồ Tràm	Nâng cấp kết cấu đá hộc và bê tông với chiều dài dự kiến 1500m; ngang 5m	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp mương phục vụ tưới tiêu và thoát nước ấp Phước Tân, xã Hồ Tràm	C	Nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng trong mùa mưa, phục vụ sản xuất nông nghiệp, bảo vệ đất đai và công trình dân sinh; đồng thời cải thiện vệ sinh môi trường, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và hoàn thiện hạ tầng thủy lợi trên địa bàn xã.	Nâng cấp dự kiến 2.700 m mương tưới tiêu và thoát nước ở Phước Tân bằng kết cấu phù hợp; tăng khả năng dẫn, tiêu nước, giảm thất thoát và hỗ trợ canh tác.	Xã Hồ Tràm	Nâng cấp dự kiến 2.700 m mương,; kết cấu BTCT hoặc đá hộc ; ngang 7m	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 02	
13	Sửa chữa, nâng cấp chợ Phước Bửu; đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy	C	Bảo đảm an toàn công trình và phòng cháy, chữa cháy; cải thiện điều kiện kinh doanh, vệ sinh môi trường; đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân và nâng cao hiệu quả khai thác chợ	Sửa chữa các hạng mục chợ xuống cấp; nâng cấp hệ thống điện, cấp thoát nước, lối đi, khu kinh doanh; hoàn thiện báo cháy, chữa cháy, cấp nước chữa cháy và thoát nạn để bảo đảm hoạt động chợ an toàn.	Xã Hồ Tràm	Sửa chữa, cải tạo các hạng mục xuống cấp; nâng cấp hệ thống điện, cấp thoát nước, lối đi và khu vực kinh doanh; đầu tư đồng bộ hệ thống báo cháy, chữa cháy, cấp nước chữa cháy, đèn chỉ dẫn và lối thoát nạn theo quy định với diện tích khoảng 6.400m2	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
14	Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giáo dục thể chất, thể thao tại trường Tiểu Huỳnh Minh Thạnh, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Chu Văn An, Trường THCS Phước Bửu	C	Nhằm bảo đảm điều kiện tổ chức giáo dục thể chất, thể thao, văn hóa và hoạt động ngoại khóa; tạo môi trường học tập, rèn luyện an toàn, hạn chế ảnh hưởng của thời tiết; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, phục vụ xây dựng và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.	Xây dựng, trang bị các nhà đa năng phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động ngoại khóa tại ba trường theo tiêu chuẩn, diện tích và nhu cầu được phê duyệt; tăng khả năng sử dụng an toàn, hiệu quả quanh năm.	Xã Hồ Tràm	Xây dựng nhà thi đấu đa năng tại 3 trường, diện tích dự kiến khoảng 500–700 m²/trường; gồm khu tập luyện trong nhà, sân khấu, kho dụng cụ, khu vệ sinh, hệ thống điện, chiếu sáng, PCCC, thiết bị thể thao và các hạng mục phụ trợ.	2026-2029	2030	34.000	34.000	-	Tiêu chí 05	
15	Chống xuống cấp, sửa chữa và hoàn thiện hệ thống PCCC tại Trường Tiểu học Trần Quốc Toản, xã Hồ Tràm	C	Bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên và tài sản; khắc phục các tồn tại về PCCC và đáp ứng yêu cầu sử dụng công trình trường học.	Khắc phục hạng mục xuống cấp và hoàn thiện hệ thống PCCC, báo cháy, chữa cháy, thoát nạn, chiếu sáng sự cố tại Trường Tiểu học Trần Quốc Toản; bảo đảm điều kiện an toàn để duy trì dạy và học.	Xã Hồ Tràm	Sửa chữa các hạng mục xuống cấp; bổ sung, hoàn thiện hệ thống báo cháy, chữa cháy, cấp nước chữa cháy, đèn sự cố, biển chỉ dẫn thoát nạn, bình chữa cháy và thiết bị liên quan với diện tích khoảng 830n2	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
16	Trồng cây xanh, đầu tư hạ tầng và lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao tại ấp Phước Tân	C	Khai thác hiệu quả quỹ đất công, hình thành không gian xanh và điểm luyện tập thể thao, sinh hoạt cộng đồng; nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần của người dân, cải thiện cảnh quan và môi trường khu dân cư.	Hình thành khu cây xanh và tập luyện cộng đồng tại ấp Phước Tân với đường dạo, hệ thống thoát nước, chiếu sáng và dụng cụ ngoài trời an toàn; đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tế.	Xã Hồ Tràm	Cải tạo mặt bằng với diện tích khoảng 7000m2; trồng cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa; xây dựng đường dạo, sân tập, hệ thống thoát nước và chiếu sáng; lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời, ghế nghỉ, thùng rác và các hạng mục phụ trợ phù hợp.	2026-2029	2030	12.000	12.000	-	Tiêu chí 08	
17	Nâng cấp mương phục vụ tưới tiêu và thoát nước ấp Láng Sim, ấp Phước Tiến và ấp Phước Hòa, xã Hồ tràm	C	Phục vụ thoát nước, chống ngập úng	Nâng cấp hai tuyến mương được đề xuất từ đường Hùng Vương ra sông Hóa và khu Láng Sim–Phước Tiến–Phước Hòa; khắc phục nút thắt dòng chảy, tăng năng lực tưới tiêu và chống ngập.	Xã Hồ Tràm	Đầu tư nâng cấp 2 tuyến mương từ đường Hùng Vương (giáp nhà Ông Phạm Hòa) ra Sông Hóa với chiều dài khoảng 1.500m, rộng 6m và sửa chữa, tuyến mương đoạn còn lại của tuyến mương thuộc Tổ 3, tổ 4 ấp Láng Sim - ấp Phước Tiến và ấp Phước Hòa với chiều dài khoảng 1000m; ngang 2m	2026-2029	2030	35.000	35.000	-	Tiêu chí 08	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
18	Trồng cây xanh, đầu tư hạ tầng và lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao và trò chơi trẻ em tại ấp Láng Sim	C	Khai thác hiệu quả quỹ đất công, hình thành không gian xanh và điểm luyện tập thể thao, sinh hoạt cộng đồng; nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần của người dân, cải thiện cảnh quan và môi trường khu dân cư.	Sau khi hoàn tất di dời mộ, pháp lý và mặt bằng, đầu tư không gian xanh, đường dạo, sân tập, dụng cụ thể thao, trò chơi trẻ em và hạ tầng phụ trợ tại Láng Sim; bảo đảm an toàn, dễ quản lý và khai thác lâu dài.	Xã Hồ Tràm	Sau khi hoàn thành di dời mộ , tiến hành cải tạo mặt bằng với diện tích 23.500 m2; trồng cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa; xây dựng đường dạo, sân tập, thoát nước, chiếu sáng; lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời, ghế nghỉ, thùng rác và các hạng mục phụ trợ.	2026-2029	2030	19.000	19.000	-	Tiêu chí 08	
19	Lắp đặt bổ sung hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	C	Nhằm tăng cường giám sát an ninh, trật tự, an toàn giao thông, hỗ trợ phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc; đồng thời phục vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và phát triển du lịch thông minh, an toàn.	Bổ sung camera AI tại các vị trí thực sự cần thiết; kết nối, khai thác hệ thống hiện có và trung tâm quản lý, hỗ trợ giám sát trật tự, an toàn giao thông và xử lý vụ việc theo quy định về dữ liệu.	Xã Hồ Tràm	Lắp đặt bổ sung, nâng cấp camera AI tại các vị trí trọng điểm; đầu tư trung tâm quản lý, máy chủ, lưu trữ dữ liệu, phần mềm phân tích hình ảnh, đường truyền và hạ tầng phụ trợ; tích hợp các camera hiện có và kết nối với hệ thống giám sát cấp trên. Với 150 mắt camera an ninh AI	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 10	
20	Xây dựng mô hình trường học số, phòng học ngoại ngữ thông minh tại các trường học trên địa bàn xã Hồ Tràm.	C	Việc đầu tư nhằm hoàn thiện mô hình trường học số; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành; đổi mới phương pháp dạy học; phát triển năng lực ngoại ngữ, khoa học, công nghệ, kỹ thuật và kỹ năng số cho học sinh; đồng thời bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống của ngành giáo dục.	Nâng cấp hạ tầng mạng và thiết bị dạy học số; triển khai phòng ngoại ngữ theo nhu cầu từng trường, kết nối nền tảng giáo dục và bồi dưỡng sử dụng thiết bị, nâng cao chất lượng dạy học.	Xã Hồ Tràm	Đầu tư trên hiện trạng diện tích 70m2, bao gồm: nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị dạy học số; phòng học ngoại ngữ thông minh, phòng triển khai nền tảng quản lý, điều hành nhà trường, học bạ số, điểm danh, thư viện, tài sản, văn bản điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và kết nối phụ huynh,...; đồng thời thực hiện đào tạo, chuyển giao, bảo mật và kết nối dữ liệu với hệ thống của ngành giáo dục.	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
21	Đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà và quản lý năng lượng thông minh tại các trụ sở, cơ sở công lập xã Hồ Tràm	C	Giảm chi phí điện ngân sách, chủ động nguồn năng lượng sạch, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng điện; giảm phát thải, góp phần xây dựng cơ quan, trường học xanh và thúc đẩy chuyển đổi năng lượng trên địa bàn xã.	Lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tại các cơ sở đủ điều kiện, kết hợp theo dõi, quản lý năng lượng; tiết giảm chi phí điện, bảo đảm an toàn kết cấu, điện, PCCC và hiệu quả vận hành.	Xã Hồ Tràm	Lắp đặt điện mặt trời mái nhà tại 25 cơ sở, tổng công suất dự kiến khoảng 800–1.000 kWp; gồm tấm pin, inverter, tủ điện, công tơ thông minh, chống sét, PCCC và kết cấu chống ăn mòn vùng biển.	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
22	Xây dựng Trung tâm điều hành du lịch biển thông minh Hồ Tràm, tích hợp nền tảng chuyển đổi số, Bản sao số và kết nối đồng bộ với hệ thống điều hành cấp thành phố.	C	nhằm hình thành đầu mối quản lý, giám sát và điều hành tập trung các hoạt động du lịch trên địa bàn xã Hồ Tràm; tích hợp, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả dữ liệu về điểm đến, giao thông, môi trường, an ninh, cứu hộ và dịch vụ du lịch. Hệ thống giúp nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, xử lý tình huống; hỗ trợ du khách tiếp cận thông tin thuận tiện, đồng thời kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ với hệ thống điều hành cấp thành phố, góp phần phát triển du lịch biển theo hướng hiện đại, an toàn, thông minh và bền vững.	Xây dựng nền tảng quản lý du lịch biển, bản đồ số/bản sao số và hệ thống cảnh báo, giám sát phù hợp; liên thông dữ liệu cấp thành phố, hỗ trợ điều hành điểm đến an toàn, hiệu quả, không trùng lặp hạ tầng sẵn có.	Xã Hồ Tràm	Xây dựng IOC, nền tảng du lịch thông minh, GIS 3D và Digital Twin; kết nối hệ thống cấp thành phố. Lắp đặt camera AI, quan trắc biển, cảnh báo, bảng LED, Wi-Fi và hạ tầng truyền dẫn; thiết bị ngoài trời đạt IP66–IP67, chống muối, ăn mòn, tia UV và có chống sét, nguồn dự phòng. xây mới 01 khối nhà với diện tích 100m2 để lắp đặt các thiết bị quan sát	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02 (NTMHĐ)	
23	Đầu tư lắp đặt và bổ sung các dụng cụ thể dục thể thao và cây xanh tại các trụ sở ấp và khu vực công cộng trên địa bàn xã Hồ Tràm	C	Phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí và tập TDTT của người dân trên địa bàn xã	Bổ sung dụng cụ thể dục thể thao, cây xanh và tiện ích phụ trợ tại trụ sở các ấp, khu vực công cộng theo điều kiện mặt bằng; hình thành các điểm rèn luyện và sinh hoạt cộng đồng an toàn, thuận tiện.	Xã Hồ Tràm	Lắp đặt, bổ sung các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời tại trụ sở 10 ấp gồm (ấp Hồ Tràm, ấp Ông Tố, ấp Xuyên Phước Cơ, Láng Sim, ấp Phước Bửu, ấp Phước Thuận, ấp Thạnh Sơn, ấp Phước Lộc, ấp Bà Tô, ấp Phước Tân và khu vực công cộng; trồng bổ sung cây xanh, thảm cỏ, bố trí ghế nghỉ, lối đi và các hạng mục phụ trợ phù hợp với diện tích, nhu cầu sử dụng thực tế của từng khu vực.	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 03 (NTMHĐ)	
24	Đầu tư xây dựng các hạng mục phụ trợ tại trung tâm Văn hóa xã Hồ Tràm; sửa chữa các trụ sở Ban điều hành ấp và đầu tư trạm công dân số	C	nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập suốt đời, tiếp cận kho tàng tri thức điện tử, và nâng cao kỹ năng số cho học sinh, người lao động. Đồng thời, việc hoàn thiện hạ tầng này giải quyết nhu cầu có một không gian sinh hoạt hiện đại, thúc đẩy phong trào văn hóa và hỗ trợ chuyển đổi số toàn diện tại các ấp	Hoàn thiện hạng mục phụ trợ tại Trung tâm Văn hóa xã, sửa chữa trụ sở Ban điều hành ấp, xây mới trụ sở ấp Phước Tiến theo nhu cầu; đầu tư hai trạm công dân số tại Tân An và Công viên Bà Tô để hỗ trợ tiếp cận dịch vụ công.	Xã Hồ Tràm	Các hạng mục phụ trợ (bể bơi, nhà thi đấu đa năng) của Trung tâm Văn hóa xã, đầu tư trên hiện trạng diện tích 1000m2 - Sửa chữa các trụ sở Ban điều hành ấp, hiện hữu với 13 ấp - Xây mới trụ sở ấp Phước Tiến: diện tích đầu tư, mua sắm 150m2 - Đầu tư 02 trạm công dân số ấp Tân An và tại Công viên Bà Tô	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 03 (NTMHĐ)	
25	Đầu tư chuyển đổi số hệ thống truyền thanh thông minh	C	Nâng cao chất lượng, phạm vi và tốc độ truyền tải thông tin; quản lý, phát sóng tập trung, đồng bộ trên nền tảng số; phục vụ tuyên truyền, chỉ đạo điều hành, cảnh báo khẩn cấp; lắp đặt thiết bị số tập trung đa tiện ích (kiosk công cộng) tích hợp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt và y tế thông minh và xây dựng chính quyền số, xã hội số tại xã Hồ Tràm.	Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống cụm loa truyền thanh phù hợp sang quản lý số qua IP/4G/5G; cho phép lập lịch, điều khiển tập trung, phát thông tin thiết yếu và cảnh báo khẩn cấp đến các khu dân cư.	Xã Hồ Tràm	Nâng cấp hệ thống loa IP thông minh tại các khu dân cư, công viên và bãi biển; tích hợp phát thanh qua Internet (IP), 4G/5G; phần mềm quản lý và lập lịch phát sóng; kết nối IOC; xây dựng Ứng dụng nghe truyền thanh trên điện thoại, Cổng thông tin số và bản đồ số; tích hợp AI chuyển văn bản thành giọng nói (Text-to-Speech), phát đa ngôn ngữ, cảnh báo khẩn cấp tự động và điều khiển từ xa; các trạm công dân số tại các khu vực công cộng	2026-2029	2030	3.000	3.000	-	Tiêu chí 04 (NTMHĐ)	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Kim Long

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
34	**Ủy ban nhân dân xã Kim Long**								**670.700**	**670.700**	**-**		
1	Nâng cấp đường giao thông và hệ thống thoát nước ấp Tân Phú và ấp Bàu Chinh, xã Kim Long (11 công trình)	C	Hiện trang đang đường đất, sỏi đỏ, mặt đường hẹp, xuất hiện ổ gà và ứ đọng nước cục bộ, gây ảnh hưởng đến quá trình lưu thông, tham gia giao thông của người dân. Việc đầu tư làm tăng khả năng kết nối các khu dân cư với trục giao thông chính, phục vụ đi lại, sản xuất và tiếp cận trường học, y tế, văn hóa	Hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn các ấp Tân Phú và Bàu Chinh; rút ngắn thời gian đi lại, vận chuyển nông sản, hàng hóa và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yế	Ấp Tân Phú và ấp Bàu Chinh, xã Kim Long	Tuyến 1 dài 500m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 2 dài 400m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 3 dài 450m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 4 dài 400m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 5 dài 600m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 6 dài 550m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 7 dài 400m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 8 dài 550m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 9 dài 500m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 10 dài 400m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 11 dài 370m, Bê tông nhựa rộng 6m Các tuyến đều có hoàn thiện hệ thống mương thoát nước	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp đường giao thông và hệ thống thoát nước ấp Tân Giao, xã Kim Long (18 công trình)	C	Hiện trang đang sỏi đỏ, bê tông xi măng đã xuống cấp, hư hỏng cục bộ và mặt đường chưa đồng bộ. Cần tăng khả năng kết nối các khu dân cư với trục giao thông chính, phục vụ đi lại, sản xuất và tiếp cận trường học, y tế, văn hóa	Cải thiện kết nối giao thông ấp Tân Giao; bảo đảm an toàn, thuận lợi cho người dân và phương tiện vận chuyển hàng hóa.	Ấp Tân Giao, xã Kim Long	Tuyến 1 dài 700m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 2 dài 250m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 3 dài 460m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 4 dài 200m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 5 dài 200m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 6 dài 340m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 7 dài 710m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 8 dài 400m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 9 dài 240m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 10 dài 200m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 11 dài 180m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 12 dài 350m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 14 dài 540m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 16 dài 650m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 17 dài 455m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 18 dài 400m, Bê tông nhựa rộng 6m Các tuyến đều có hoàn thiện hệ thống mương thoát nước	2026-2029	2030	21.000	21.000	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp đường giao thông ấp Tân Bình và ấp Tân Giao, xã Kim Long (14 công trình)	C	Hiện trang đang đường đất, sỏi đỏ xuống cấp, chưa bảo đảm lưu thông ổn định trong cả mùa mưa và mùa khô. Việc nâng cấp là cần thiết để kết nối khu dân cư, vùng sản xuất và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ công thiết yếu.	Hoàn thiện giao thông tại ấp Tân Bình và Tân Giao; nâng cao an toàn, năng lực khai thác và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội	Ấp Tân Bình và Tân Giao, xã Kim Long	Tuyến 1 dài 900m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 2 dài 1100m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 3 dài 400m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 4 dài 715m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 5 dài 450m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 6 dài 250m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 7 dài 350m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 8 dài 300m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 9 dài 700m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 10 dài 600m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 11 dài 500m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 12 dài 745m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 13 dài 500m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 14 dài 350m, Bê tông nhựa rộng 6m Các tuyến đều có hoàn thiện hệ thống mương thoát nước	2026-2029	2030	22.000	22.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
4	Nâng cấp đường giao thông ấp Sông Xoài và ấp Tân Giao, xã Kim Long (16 công trình)	C	Hiện trạng đường đất, đường sỏi đỏ, hẹp, xuống cấp, xuất hiện ổ gà và đọng nước. Cần nâng cấp để khắc phục tình trạng xuống cấp, bảo đảm giao thông và đáp ứng nhu cầu vận chuyển nông sản, hàng hóa.	Hoàn thiện kết nối giao thông ấp Sông Xoài và Tân Giao; bảo đảm đi lại an toàn, tăng năng lực khai thác và hỗ trợ phát triển sản xuất	Ấp Sông Xoài và Tân Giao, xã Kim Long	Tuyến 1 dài 685m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 2 dài 450m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 3 dài 350m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 4 dài 500m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 5 dài 350m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 6 dài 250m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 7 dài 450m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 8 dài 300m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 9 dài 200m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 10 dài 400m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 11 dài 460m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 12 dài 640m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 13 dài 600m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 14 dài 450m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 15 dài 460m, Bê tông nhựa rộng 7m Tuyến 16 dài 700m, Bê tông nhựa rộng 7m Các tuyến đều có hoàn thiện hệ thống mương thoát nước	2026-2029	2030	22.000	22.000	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp đường giao thông ấp Láng Lớn và ấp Tân Giao, xã Kim Long (19 công trình)	C	Hiện trang đang đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, mặt đường hẹp và khó đi lại trong mùa mưa. Cần đầu tư để hoàn thiện kết nối liên hoàn, phục vụ vận chuyển hàng hóa, sản xuất và sinh hoạt của người dân ấp Láng Lớn và ấp Tân Giao.	Nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông ấp Láng Lớn và ấp Tân Giao, bảo đảm lưu thông an toàn, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.	Ấp Láng Lớn và ấp Tân Giao, xã Kim Long	Tuyến 1 dài 400m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 2 dài 350m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 3 dài 300m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 4 dài 350m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 6 dài 300m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 7 dài 590m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 8 dài 560m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 9 dài 350m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 10 dài 540m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 11 dài 400m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 12 dài 560m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 13 dài 600m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 16 dài 300m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 18 dài 740m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 19 dài 370m, Bê tông nhựa rộng 6m Các tuyến đều có hoàn thiện hệ thống mương thoát nước	2026-2029	2030	21.000	21.000	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp đường giao thông ấp Tam Long xã Kim Long (5 công trình)	C	Hiện trang đang đường đất, cấp phối đá dăm đã xuống cấp, nhiều ổ gà và khó đi lại trong mùa mưa. Việc đầu tư góp phần đảm bảo an toàn giao thông cho việc di chuyển của người dân trên địa bàn	Nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông ấp Tam Long, bảo đảm lưu thông an toàn, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội	Ấp Tam Long, xã Kim Long	Tuyến 1 dài 1656m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 2 dài 350m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 3 dài 545m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 4 dài 630m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 5 dài 2190m, Bê tông nhựa rộng 6m Các tuyến đều có hoàn thiện hệ thống mương thoát nước	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp đường giao thông ấp Thạch Long, Thành Long, xã Kim Long (9 công trình)	C	Hiện trạng đang đường đất, đường cấp phối đá dăm đã xuống cấp, mặt đường nhiều ổ gà, bị đọng nước và khó đi lại trong mùa mưa. Việc đầu tư góp phần đảm bảo an toàn giao thông cho việc di chuyển của người dân trên địa bàn	Nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông ấp Thạch Long, ấp Thành Long, bảo đảm lưu thông an toàn, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội	Ấp Thạch Long, ấp Thành Long, xã Kim Long	Tuyến 1 dài 170m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 2 dài 150m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 3 dài 180m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 4 dài 350m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 5 dài 1220m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 6 dài 850m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 7 dài 1220m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 8 dài 895m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 9 dài 450m, Bê tông nhựa rộng 6m Các tuyến đều có hoàn thiện hệ thống mương thoát nước	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Nâng cấp đường giao thông ấp Tân Long, Quảng Long, Hưng Long, xã Kim Long (19 công trình)	C	Hiện trạng đang đường đất, đường cấp phối đá dăm đã xuống cấp, mặt đường nhiều ổ gà, bị đọng nước và khó đi lại trong mùa mưa. Cần đầu tư để hoàn thiện kết nối liên hoàn, phục vụ vận chuyển hàng hóa, sản xuất và sinh hoạt của người dân ấp Tân Long, ấp Quảng Long, ấp Hưng Long	Nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông ấp Tân Long, ấp Quảng Long, ấp Hưng Long, bảo đảm lưu thông an toàn, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội	Ấp Tân Long, ấp Quảng Long, ấp Hưng Long, xã Kim Long	Tuyến 1 dài 800m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 2 dài 200m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 3 dài 250m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 4 dài 220m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 5 dài 420m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 6 dài 800m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 7 dài 600m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 8 dài 300m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 9 dài 230m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 10 dài 270m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 11 dài 300m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 12 dài 450m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 13 dài 1330m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 14 dài 230m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 15 dài 350m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 16 dài 310m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 17 dài 250m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 18 dài 200m, Bê tông nhựa rộng 6m Tuyến 19 dài 550m, Bê tông nhựa rộng 6m Các tuyến đều có hoàn thiện hệ thống mương thoát nước	2026-2029	2030	22.000	22.000	-	Tiêu chí 02	
9	Hệ thống chiếu sáng ấp Tân Phú và ấp Tân Giao, xã Kim Long	C	Chưa có hệ thống chiếu sáng. Cần đầu tư nhằm cải thiện điều kiện đi lại vào ban đêm, góp phần bảo đảm an toàn giao thông, an ninh, trật tự; nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng khu dân cư, cải thiện cảnh quan và điều kiện sinh hoạt của người dân	Đầu tư đồng bộ hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường thuộc ấp Tân Phú và ấp Tân Giao; bảo đảm điều kiện lưu thông an toàn vào ban đêm, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, nâng cao chất lượng đời sống và hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu dân cư trên địa bàn xã.	Ấp Tân Phú và ấp Tân Giao, xã Kim Long	Đầu tư hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường hiện hữu trên địa bàn xã với tổng chiều dài các tuyến 14.250 mét	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
10	Hệ thống điện chiếu sáng ấp Bàu Chinh, xã Kim Long	C	Chưa có hệ thống chiếu sáng. Cần đầu tư nhằm cải thiện điều kiện đi lại vào ban đêm, góp phần bảo đảm an toàn giao thông, an ninh, trật tự; nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng khu dân cư, cải thiện cảnh quan và điều kiện sinh hoạt của người dân	Đầu tư đồng bộ hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường thuộc ấp Bàu Chinh; bảo đảm điều kiện lưu thông an toàn vào ban đêm, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, nâng cao chất lượng đời sống và hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu dân cư trên địa bàn xã.	Ấp Bàu Chinh, xã Kim Long	Đầu tư hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường hiện hữu trên địa bàn xã với tổng chiều dài các tuyến 14.354 mét	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
11	Hệ thống chiếu sáng ấp Tân Bình và ấp Tân Giao, xã Kim Long	C	Chưa có hệ thống chiếu sáng. Cần đầu tư nhằm cải thiện điều kiện đi lại vào ban đêm, góp phần bảo đảm an toàn giao thông, an ninh, trật tự; nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng khu dân cư, cải thiện cảnh quan và điều kiện sinh hoạt của người dân	Đầu tư đồng bộ hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường thuộc ấp Bàu Chinh; bảo đảm điều kiện lưu thông an toàn vào ban đêm, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, nâng cao chất lượng đời sống và hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu dân cư trên địa bàn xã	Xã Kim Long	Đầu tư hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường hiện hữu trên địa bàn xã với tổng chiều dài các tuyến 13.350 mét	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
12	Hệ thống chiếu sáng đường giao thông ấp Tam Long, Thạch Long, Thành Long, xã Kim Long	C	Chưa có hệ thống chiếu sáng. Cần đầu tư nhằm cải thiện điều kiện đi lại vào ban đêm, góp phần bảo đảm an toàn giao thông, an ninh, trật tự; nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng khu dân cư, cải thiện cảnh quan và điều kiện sinh hoạt của người dân	Đầu tư đồng bộ hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường thuộc Tam Long, Thạch Long và Thành Long; bảo đảm điều kiện lưu thông an toàn vào ban đêm, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, nâng cao chất lượng đời sống và hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu dân cư trên địa bàn xã	Xã Kim Long	Đầu tư hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường hiện hữu trên địa bàn xã với tổng chiều dài các tuyến 10.632 mét	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
13	Hệ thống chiếu sáng đường giao thông ấp Tân Long, Quảng Long, Hưng Long, xã Kim Long	C	Chưa có hệ thống chiếu sáng. Cần đầu tư nhằm cải thiện điều kiện đi lại vào ban đêm, góp phần bảo đảm an toàn giao thông, an ninh, trật tự; nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng khu dân cư, cải thiện cảnh quan và điều kiện sinh hoạt của người dân	Đầu tư đồng bộ hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường thuộc ấp Tân Long, Quảng Long và Hưng Long; bảo đảm điều kiện lưu thông an toàn vào ban đêm, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, nâng cao chất lượng đời sống và hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu dân cư trên địa bàn xã	Xã Kim Long	Đầu tư hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường hiện hữu trên địa bàn xã với tổng chiều dài các tuyến 13.120 mét	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
14	Hệ thống chiếu sáng đường giao thông ấp Láng Lớn, Sông Xoài, xã Kim Long	C	Chưa có hệ thống chiếu sáng. Cần đầu tư nhằm cải thiện điều kiện đi lại vào ban đêm, góp phần bảo đảm an toàn giao thông, an ninh, trật tự; nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng khu dân cư, cải thiện cảnh quan và điều kiện sinh hoạt của người dân	Đầu tư đồng bộ hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường thuộc ấp Láng Lớn và ấp Sông Xoài; bảo đảm điều kiện lưu thông an toàn vào ban đêm, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, nâng cao chất lượng đời sống và hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu dân cư trên địa bàn xã	Xã Kim Long	Đầu tư hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường hiện hữu trên địa bàn xã với tổng chiều dài các tuyến 9.630 mét	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
15	Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao gắn với Trung tâm học tập số Thư viện số	B	Việc xây dựng mới Trung tâm Văn hóa - Thể thao gắn với Trung tâm học tập số, Thư viện số là cần thiết nhằm hình thành thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã đồng bộ, độc lập với trụ sở cơ quan hành chính; đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, học tập cộng đồng và tổ chức các hoạt động chính trị - xã hội của địa phương. Công trình đồng thời tạo không gian phục vụ học tập suốt đời, tiếp cận tri thức và dịch vụ số cho người dân; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất văn hóa, hạ tầng chuyển đổi số	Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã đồng bộ, tích hợp Trung tâm học tập số, Thư viện số; phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, học tập cộng đồng và chuyển đổi số.	Xã Kim Long	Xây mới trụ sở ấp với diện tích 3ha, kết cấu BTCT; với nhiều hạng phục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (cổng tường rào, sân bê tông, nhà vệ sinh, cây xanh, cấp thoát nước, PCCC) và trang thiết bị bên trong (hệ thống âm thanh, ánh sáng hội trường, màn hình LED/khung biểu ngữ, bàn ghế hội trường, bàn ghế làm việc, máy điều hòa)	2026-2030	2030	120.000	120.000	-	Tiêu chí 05	
16	Lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em tại các điểm sinh hoạt cộng đồng	C	Việc đầu tư nhằm hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tạo không gian sinh hoạt cộng đồng an toàn, lành mạnh, phục vụ người dân, nhất là trẻ em và người cao tuổi	Bổ sung cơ sở vật chất phục vụ luyện tập thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí; nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần và chất lượng sinh hoạt cộng đồng của người dân	Xã Kim Long	Đầu tư lắp đặt mới 12 bộ dụng cụ thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi trẻ em	2026-2029	2030	3.600	3.600	-	Tiêu chí 05	
17	Lắp đặt hệ thống loa truyền thanh thông minh và chuyển đổi số thiết bị văn hóa thông tin trên địa bàn	C	Hệ thống loa chưa đảm bảo phủ sóng toàn địa bàn. Cần đầu tư, hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền, cảnh báo thiên tai, phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thông tin.	Hoàn thiện hệ thống truyền thanh thông minh, mở rộng phạm vi phủ sóng, nâng cao chất lượng thông tin cơ sở và từng bước chuyển đổi số hoạt động văn hóa, thông tin trên địa bàn xã	Xã Kim Long	Đầu tư lắp đặt 50 cụm loa thông minh, phục vụ nhu cầu truyền thanh của xã	2026-2029	2030	5.100	5.100	-	Tiêu chí 05	
18	Cải tạo, phục hồi cảnh quan và môi trường nước mặt các tuyến suối, mương thoát nước thuộc lưu vực hồ Đá Đen trên địa bàn xã Kim Long	C	Một số tuyến suối, mương thoát nước trên địa bàn xã có tình trạng bồi lắng, cây cỏ mọc rậm, tiềm ẩn nguy cơ tích tụ rác thải, xói lở bờ, ảnh hưởng đến dòng chảy, cảnh quan và môi trường nước mặt. Việc đầu tư cải tạo, phục hồi là cần thiết nhằm bảo vệ môi trường, cải thiện cảnh quan nông thôn, góp phần bảo vệ nguồn nước lưu vực hồ Đá Đen	Cải tạo, phục hồi cảnh quan và môi trường nước mặt; nạo vét, khơi thông dòng chảy, xử lý bồi lắng, rác thải, gia cố bờ tại các vị trí xung yếu; góp phần cải thiện chất lượng môi trường nước, bảo vệ cảnh quan sinh thái	Xã Kim Long	Dự kiến thực hiện 5.000 m; nạo vét bùn đất bồi lắng, phát quang hành lang, kè bờ sinh thái tại các vị trí cần thiết, bảo vệ hành lang nguồn nước; lắp đặt rào chắn an toàn và biển cảnh báo nguy hiểm	2026-2029	2030	100.000	100.000	-	Tiêu chí 08	
19	Cải tạo, phục hồi cảnh quan và môi trường nước mặt các tuyến suối, mương thoát nước thuộc tiểu lưu vực hồ Kim Long trên địa bàn xã Kim Long	C	Hệ thống suối, mương thoát nước thuộc khu vực hồ Kim Long có vai trò dẫn nước, tiêu thoát nước và bảo vệ môi trường nguồn nước. Một số đoạn có tình trạng bồi lắng, cây cỏ mọc rậm, tiềm ẩn nguy cơ tích tụ rác thải, xói lở, ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường nước mặt. Việc đầu tư cải tạo, phục hồi là cần thiết nhằm cải thiện môi trường, bảo vệ nguồn nước hồ Kim Long	Cải tạo, phục hồi cảnh quan và môi trường nước mặt hệ thống suối, mương thoát nước; xử lý bồi lắng, khơi thông dòng chảy, thu gom rác thải, chỉnh trang cảnh quan và gia cố các vị trí xung yếu; góp phần bảo vệ nguồn nước hồ Kim Long, cải thiện môi trường sinh thái	Xã Kim Long	Dự kiến thực hiện 5.000 m; nạo vét bùn đất bồi lắng, phát quang hành lang, kè bờ sinh thái tại các vị trí cần thiết, bảo vệ hành lang nguồn nước; lắp đặt rào chắn an toàn và biển cảnh báo nguy hiểm	2026-2029	2030	100.000	100.000	-	Tiêu chí 08	
20	Cải tạo cảnh quan, xây dựng công viên cây xanh và Bia tưởng niệm Tiểu đoàn Đặc công 18	C	Việc cải tạo cảnh quan, xây dựng công viên cây xanh và chỉnh trang Bia tưởng niệm Tiểu đoàn Đặc công 18 là cần thiết nhằm bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống cách mạng của địa phương; đồng thời cải thiện cảnh quan, tạo không gian sinh hoạt cộng đồng và góp phần hoàn thiện thiết chế văn hóa ở cơ sở.	Cải tạo, chỉnh trang công viên cây xanh và Bia tưởng niệm Tiểu đoàn Đặc công 18 theo hướng đồng bộ, bảo đảm tính trang nghiêm, mỹ quan; tạo không gian phục vụ hoạt động tưởng niệm, giáo dục truyền thống, sinh hoạt văn hóa và vui chơi, giải trí của Nhân dân.	Xã Kim Long	Cải tạo, chỉnh trang cảnh quan và xây dựng công viên cây xanh gắn với khu vực Bia tưởng niệm Tiểu đoàn Đặc công 18; cải tạo, nâng cấp bia tưởng niệm và không gian xung quanh bảo đảm tính trang nghiêm, hài hòa với cảnh quan; đầu tư hệ thống cây xanh, đường dạo, sân sinh hoạt cộng đồng, chiếu sáng, thoát nước và các hạng mục phụ trợ cần thiết Diện tích: 1.000m2	2026-2029	2030	24.000	24.000	-	Tiêu chí 08	
21	Lắp đặt và vận hành hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn xã Kim Long	C	Cần đầu tư hệ thống camera AI đồng bộ nhằm tăng cường khả năng giám sát, phát hiện, cảnh báo và hỗ trợ xử lý các tình huống về an ninh, trật tự; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ xây dựng địa bàn an toàn	Xây dựng hệ thống camera AI giám sát an ninh đồng bộ, phục vụ theo dõi, cảnh báo, hỗ trợ phòng ngừa và xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự trên địa bàn xã	Xã Kim Long	Đầu tư lắp đặt 110 cụm camera thông minh, đảm bảo an toàn giao thông và giám sát phục vụ an ninh	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 10	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
22	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tại trường học, trạm y tế và các trụ sở cơ quan nhà nước	C	Các công trình công cộng trên địa bàn xã hiện chủ yếu sử dụng điện lưới, chưa được đầu tư đồng bộ hệ thống năng lượng tái tạo, chưa khai thác hiệu quả nguồn năng lượng sạch để giảm chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Việc lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời là cần thiết nhằm tiết kiệm điện năng, giảm chi phí vận hành, tăng cường sử dụng năng lượng sạch, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững	Tăng tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo tại các công trình công cộng; tiết kiệm điện, giảm chi phí vận hành và góp phần xây dựng hạ tầng theo hướng xanh, hiện đại.	Xã Kim Long	Đầu tư lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tại các trụ sở làm việc, trường học trên địa bàn xã (20 cơ sở)	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Long Điền

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
35	**Ủy ban nhân dân xã Long Điền**								**406.557**	**406.557**	**-**		
1	Bê tông tuyến hẻm bên hông trụ sở UBND xã Tam An cũ	C	Việc đầu tư đường bê tông xi măng có mương thoát nước, đèn chiếu sáng giúp việc đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ấp Tam Phước	Đầu tư mới tuyến đường chiều dài:L=200m; bề rộng mặt đường 2.5m, kết cấu mặt đường BTXM, mương thoát nước, đèn chiếu sáng	2026-2029	2030	1.400	1.400	-	Tiêu chí 02	
2	Sửa chữa , nâng cấp các tuyến đường, hẻm khu vực ấp Long Nguyên	C	Việc đầu tư đường bê tông xi măng có mương thoát nước, đèn chiếu sáng giúp việc đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ấp Long Nguyên	Nâng cấp làm bê tông nhựa, bê tông XM, có hệ thống thoát nước, chiếu sáng đồng bộ: tuyến 01- tuyến vào miếu ông Hổ, dài 90m, rộng 4m, hiện trạng là đường đất nâng cấp lên BT nhựa, bố trí hệ thống thoát nước; Tuyến 2- hẻm 09 đường VTS nhà chị lê thị bích hà đến cổng miếu ông Hổ, dài 400m, rộng 4m, hiện trạng là đường đất, được dân hiến đất. Đầu tư nâng cấp lên BT xi măng, bố trí hệ thống thoát nước; Tuyến 3-Hẻm 09 đường Võ Thị Sáu, dài 200m, rộng 3,5m. Hiện trạng là đường BTXM , có mương thoát nước. Đầu tư nâng cấp BTXM lên BT nhựa và thay đan thoát nước	2026-2029	2030	7.000	7.000	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và mặt đường tuyến đường từ Ngã 3 Bàu Ông Dân đến đường QH số 16	C	Việc đầu tư cải tạo hệ thống thoát nước, mặt đường BTN, đèn chiếu sáng giúp việc đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ấp Long Sơn	L=790m, MC 5,5m. Nâng cấp cải tạo hệ thống thoát nước và mặt đường nhựa	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường N2, N3 khu tái định cư số 6 Long Điền	C	Việc đầu tư cải tạo hệ thống thoát nước, mặt đường BTN, vỉa hè , bó vỉa giúp việc đi lại thuận tiện,chỉnh trang đường phố, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ấp Long Phượng	Tổng chiều dài L=220m, rộng B=6m, nội dung đầu tư: - Cải tạo mặt đường; - Cải tạo bó vỉa - Đầu tư mới ống, hố ga kỹ thuật - Cải tạo hố trồng cây - Sửa chữa gờ chặn (tại các vị trí hư hỏng - Sửa chữa lại hố ga khuôn hẩm, đan đồng bộ với vỉa hè sau nâng cấp - Hệ thống an toàn giao thông	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường N1 thuộc khu tái định cư số 6 Long Điền	C	Việc đầu tư cải tạo hệ thống thoát nước, mặt đường BTN, vỉa hè , bó vỉa giúp việc đi lại thuận tiện,chỉnh trang đường phố, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ấp Long Phượng	Tổng chiều dài L=160m, rộng B=7m, nội dung đầu tư: - Cải tạo mặt đường; - Cải tạo bó vỉa - Đầu tư mới ống, hố ga kỹ thuật - Cải tạo hố trồng cây - Sửa chữa gờ chặn (tại các vị trí hư hỏng - Sửa chữa lại hố ga khuôn hẩm, đan đồng bộ với vỉa hè sau nâng cấp - Hệ thống an toàn giao thông	2026-2029	2030	4.500	4.500	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường giáp khu tái định cư số 6 Long Điền	C	Việc đầu tư cải tạo hệ thống thoát nước, mặt đường BTN, vỉa hè , bó vỉa giúp việc đi lại thuận tiện,chỉnh trang đường phố, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ấp Long Phượng	Tổng chiều dài L=220m, rộng B=7m, nội dung đầu tư: - Cải tạo mặt đường; - Cải tạo bó vỉa - Đầu tư mới ống, hố ga kỹ thuật - Cải tạo hố trồng cây - Sửa chữa gờ chặn (tại các vị trí hư hỏng - Sửa chữa lại hố ga khuôn hẩm, đan đồng bộ với vỉa hè sau nâng cấp - Hệ thống an toàn giao thông	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp sửa chữa đường và hệ thống thoát nước từ nhà ông tư Huy đến đường chân tiên	C	Việc đầu tư cải tạo hệ thống thoát nước, mặt đường BTN giúp việc đi lại thuận tiện cho người dân, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ấp An Thạnh	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thoát nước và mặt đường BTN. - Chiều dài khoảng 810m, bề rộng mặt đường 4m	2026-2029	2030	6.750	6.750	-	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp Tuyến đường đá từ đất ông Nguyễn Bình Luận đến nhà ông Nguyễn Văn Thảo và Tuyến đường giáp TL44A (liên xã Phước Hưng - An Ngãi, ấp An Thạnh	C	Việc đầu tư cải tạođường BTN, chiếu sáng giúp việc đi lại thuận tiện cho người dân, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ấp An Thạnh	Chiều dài khoảng L=600m, rộng 6m. Đầu tư đường bê tông nhựa, chiếu sáng	2026-2029	2030	4.300	4.300	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	Bê tông tuyến đường Hầm Cát đến giáp đường Chân Tiên	C	Việc đầu tư đường bê tông xi măng có mương thoát nước, hệ thống chiếu sáng giúp việc đi lại thuận tiện, không lấy lội vào mùa mưa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Long Điền	Hiện trạng là đường đất dài 600m, Đầu tư đường BTXM dài 600m, bề rộng đường 4m, bổ sung thêm mương thoát nước giữa đường, có hệ thống chiếu sáng.	2026-2029	2030	4.830	4.830	-	Tiêu chí 02	
10	Bê tông nhựa tuyến đường vào hồ Bút Thiền, ấp Tam Phước	C	Việc đầu tư đường bê tông nhựa có hệ thống thoát nước giúp việc đi lại thuận tiện, không lấy lội vào mùa mưa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ấp Tam Phước	Đầu tư mới tuyến đường chiều dài khoảng : L=1700m; bề rộng mặt đường 5m, kết cấu mặt đường Bê tông nhựa nóng và hệ thống thoát nước.	2026-2029	2030	15.970	15.970	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc ấp Phước Lăng (16 tuyến)	C	Giúp cho việc đi lại thuận tiện, bảo đảm an toàn giao thông, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Góp phần hoàn thiện hệ thống đường giao thông, đảm bảo an toàn trong lưu thông, cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của khu vực	Ấp Phước Lăng	Đầu tư nâng cấp BTXM, BTN có bề rộng từ 2,5- 5m và hệ thống thoát nước, chiếu sáng bao gồm 16 tuyến với tổng chiều dài 2.157,45 m; Tuyến hẻm nhà cô Thu đến chú 4 Đặng, Chiều dài L=86,5m; MCN:3,5m; Đầu tư đường Bê tông xi măng; Chiếu sáng; Tuyến hẻm đường số 19 nhà chú Chín Mốt đến nhà bà Năm Chịa, Chiều dài L=92,45m; MCN:3,0m; Đầu tư đường Bê tông xi măng; Chiếu sáng; Tuyến hẻm đường số 13, Chiều dài L=185,65m; MCN:4,0m; Đầu tư đường Bê tông nhựa; Tuyến hẻm nhà Cô Ba Lành (bên trái), Chiều dài L=268,6m; MCN:5,0m; Đầu tư đường Bê tông nhựa; Chiếu sáng; Tuyến hẻm đối diện TTVH xã Tam Phước cũ, Chiều dài L=67,05m; MCN:4,0m; Đầu tư đường Bê tông xi măng; Mương thoát nước; Chiếu sáng; Tuyến hẻm đối diện Trạm y tế xã Tam Phước cũ, Chiều dài L=110,85m; MCN:4,0m; Đầu tư đường Bê tông xi măng; Chiếu sáng; Tuyến hẻm đường số 17 - đối diện quán tạp hóa anh Mỹ, Chiều dài L=39,12m; MCN:3,0m; Đầu tư đường Bê tông xi măng; Chiếu sáng; Tuyến hẻm đối diện phòng trọ chị Tâm, Chiều dài L=54,60m; MCN:4,0m; Đầu tư đường Bê tông xi măng; Mương thoát nước; Tuyến hẻm từ nhà ông Công đến xã đội (cũ), Chiều dài L=121,0m; MCN:2,5m; Đầu tư đường Bê tông xi măng; Chiếu sáng; Tuyến hẻm đường số 32, Chiều dài L=349,43m; MCN:5,0m; Đầu tư đường Bê tông nhựa; Chiếu sáng; Tuyến hẻm đường số 32A, Chiều dài L=115,9m; MCN:5,0m; Đầu tư đường Bê tông nhựa; Chiếu sáng; Tuyến hẻm đường số 33; Chiều dài L=163,6m; MCN:5,0m; Đầu tư đường Bê tông nhựa; Chiếu sáng; Tuyến hẻm đường nhánh số 10, Chiều dài L=82,2m; MCN:3,0m; Đầu tư đường Bê tông xi măng; Mương thoát nước; Chiếu sáng; Tuyến hẻm đường số 31, Chiều dài L=255,65m; MCN:4,5m; Đầu tư đường Bê tông nhựa; Chiếu sáng; Tuyến hẻm đường số 30, Chiều dài L=123,15m; MCN:5,0m; Đầu tư đường Bê tông nhựa; Chiếu sáng; Tuyến hẻm đường số 20, Chiều dài L=41,7m; MCN:4,0m; Đầu tư đường Bê tông xi măng.	2026-2029	2030	9.747	9.747	-	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc ấp Tam Phước (09 tuyến)	C	Giúp cho việc đi lại thuận tiện, bảo đảm an toàn giao thông, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Góp phần hoàn thiện hệ thống đường giao thông, đảm bảo an toàn trong lưu thông, cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của khu vực	Ấp Tam Phước	Đầu tư mới tuyến đường chiều dài khoảng : L=2,900m; bề rộng mặt đường từ 4-5m, kết cấu mặt đường BTXM, BTN , chiếu sáng và hệ thống thoát nước: Tuyến hẻm đường số 17, Kết cấu BTN + CS; MCN:5,0m; L=499m; Tuyến hẻm đường số 21, Thiết kê CS; MCN:5,0m; L=582m; Tuyến hẻm đường số 23, Kết cấu BTN + CS; MCN:5,0m; L=564m; Tuyến hẻm đường số 12, Kết cấu BTXM + CS; MCN:5,0m; L=87m; Tuyến hẻm đường số 20, Kết cấu BTN ; MCN:4,0m; L=478m; Tuyến hẻm đường số 19, Kết cấu BTN ; MCN:4,0m; L=258m; Tuyến hẻm đường số 12, Kết cấu BTN + Mương phải tuyến ; MCN:5,0m; L=368m; Tuyến hẻm đường số 05, Kết cấu BTN + CS; MCN:5,0m; L=55m; Tuyến hẻm đường số 07, Kết cấu BTN + CS; MCN:5,0m; L=43m	2026-2029	2030	26.400	26.400	-	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc ấp An Ngãi (04 tuyến)	C	Việc chỉnh trang mặt đường, đầu tư hệ thống mương thoát nước, chiếu sáng, cây xanh giúp cho việc đi lại thuận tiện, thoát nước tốt vào mùa mưa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ấp An Ngãi	Tổng chiều dài tuyến khoảng 2.700m, bề rộng mặt đường từ 5-:-6.5m. * Nội dung đầu tư: Chỉnh trang lại mặt đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng … : Tuyến từ cổng văn hóa ấp An Phước (cũ) đến ngã tư ấp văn hóa Phước Lăng, Chiều dài tuyến khoảng 935m, bề rộng mặt đường 5.5m, Nội dung đầu tư: Chỉnh trang lại mặt đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng …; Tuyến đường Phan Đăng Lưu (từ trại cây Tân Lập cũ đến giáp Quốc lộ 55), Chiều dài tuyến khoảng 1000m, bề rộng mặt đường 6.5m, Nội dung đầu tư: Chỉnh trang lại mặt đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng …; Tuyến đường Phan Đăng Lưu đến Quốc lộ 55 (trước đền thờ liệt sỹ), Chiều dài tuyến khoảng 495m, bề rộng mặt đường 5.5m, Nội dung đầu tư: Chỉnh trang lại mặt đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng …; Tuyến đường từ QL55 đến đến ruộng ông Đức, ấp An Phước (cũ), Chiều dài tuyến khoảng 270m, bề rộng mặt đường 5.0m. * Nội dung đầu tư: Chỉnh trang lại mặt đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng …	2026-2029	2030	17.500	17.500	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc ấp Tam An (05 tuyến)	C	Việc chỉnh trang mặt đường, đầu tư hệ thống mương thoát nước, chiếu sáng, cây xanh giúp cho việc đi lại thuận tiện, thoát nước tốt vào mùa mưa	Cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ấp Tam An	Tổng chiều dài tuyến khoảng 2.525m, Bề rộng mặt đường từ 4-:-5m * Nội dung đầu tư: Chỉnh trang lại mặt đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng … : Sửa chữa, nâng cấp đường từ Cây Trâm đến Bến Lội, * Chiều dài tuyến khoảng 1625m, bề rộng mặt đường 5.0m, Nội dung đầu tư: Chỉnh trang lại mặt đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng …; Hẻm ông Hiếu, ấp An Hòa cũ, * Chiều dài tuyến khoảng 100m, bề rộng mặt đường 4.5m, Nội dung đầu tư: Chỉnh trang lại mặt đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng …; Hẻm ông Tuấn, ấp An Đồng cũ, Chiều dài tuyến khoảng 100m, bề rộng mặt đường 4.0m, Nội dung đầu tư: Chỉnh trang lại mặt đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng …; Hẻm Bà Nga, ấp An Đồng cũ, Chiều dài tuyến khoảng 150m, bề rộng mặt đường 4.0m, Nội dung đầu tư: Chỉnh trang lại mặt đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng …; Đường Bà Bày Xuân, Chiều dài tuyến khoảng 550m, bề rộng mặt đường 5.0m, Nội dung đầu tư: Chỉnh trang lại mặt đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng …	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
15	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc ấp An Nhứt (22 tuyến)	C	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc ấp An Nhứt giúp cho việc đi lại thuận tiện, bảo đảm an toàn giao thông, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Góp phần hoàn thiện hệ thống đường giao thông, đảm bảo an toàn trong lưu thông, cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của khu vực	Ấp An Nhứt	Đầu tư nâng cấp BTXM, BTN có bề rộng từ 2,5- 5m và hệ thống thoát nước bao gồm 22 tuyến với tổng chiều dài 4.328m: Tuyến từ đường số 3 (bên hông lò hủ tiếu) đến nhà Ông Nguyễn Mỹ Phi Hùng, Kết cấu BXM ; MCN:3,0m; L=51m; Tuyến từ đường tổ 5 ấp An Lạc (cũ) đến nhà bà Đoàn Thị Thu, Kết cấu BXM ; MCN:2,5m; L=83m; Tuyến từ trụ sở xã An Nhứt cũ đến đường số 1, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=450m; Tuyến từ trường mầm non Nắng Mai đến kênh mương Nội đồng, Kết cấu BTN ; MCN:4,5m; L=320m; Tuyến từ đường số 4 đến nhà ông Trần Văn Vĩnh, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=100m; Tuyến từ đường số 4 đến nhà bà Thái Thị Kim Chung, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=250m; Tuyến từ QL55 đến đường số 6, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=280m; Tuyến từ đường tổ 5 ấp An Lạc (cũ) đến nhà ông Sơn, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=60m; Tuyến từ trường Đặng Văn Dựt đến QL55, Kết cấu BTN ; MCN:5,0m; L=560m; Tuyến từ QL55 (sát lò bánh hỏi An Nhứt) đến nhà Ông Trần Ngọc Lưu, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=120m; Tuyến bên hông đền liệt sĩ An Nhứt đến nhà Ông Đinh Văn Lẹ, Kết cấu BTN ; MCN:4,0m; L=85m; Tuyến từ đường số 4 đến nhà Ông Nguyễn Thành, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=145m; Tuyến từ đường số 3 đến nhà Ông Nguyễn Văn Hùng, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=170m; Tuyến từ đường số 3 đến đường số 7, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=400m; Tuyến từ đường số 1 đến nhà Ông Phạm Văn Thà, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=240m; Tuyến từ đường số 3 đến nhà Ông Đồng Quang Đức, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=110m; Tuyến từ đường số 6 (bên hông trạm y tế), Kết cấu BTN ; MCN:4,0m; L=310m; Tuyến bên hông công viên An Nhứt đến nhà ông Phạm Văn Hòa, Kết cấu BTN ; MCN:4,0m; L=140m; Tuyến từ đường tổ 5 ấp An Lạc (cũ) đến nhà bà Lê Thị Tuyết Nhung, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=122m; Tuyến từ chùa An Bửu đến dịch vụ câu cá Tèo Chình, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=156m; Tuyến từ QL55 đến nhà bà Trần Thị Thành, Kết cấu BTN ; MCN:3,6m; L=96m; Tuyến từ đường số 1 đến nhà bà Trần Thị Tuyết Vân, Kết cấu BTN ; MCN:3,5m; L=80m	2026-2029	2030	12.354	12.354	-	Tiêu chí 02	
16	Nâng cấp, chỉnh trang các đường đô thị thuộc ấp Long Tân và ấp Long Phượng (Đường Quy hoạch số 2-8-9-11-13-14) (06 tuyến)	C	Việc chỉnh trang mặt đường, đầu tư hệ thống mương thoát nước, chiếu sáng, cây xanh giúp cho việc đi lại thuận tiện, thoát nước tốt vào mùa mưa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	cải thiện hệ thống giao thông, vỉa hè, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan nhà nước, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Ấp Long Tân, Ấp Long Phượng	Tổng chiều dài 4.000m, bề rộng mặt cắt ngang từ 17->19m: Đường Quy hoạch số 2,8,11,13: Cải tạo mặt đường nhựa, Nâng cấp vỉa hè, Cải tạo lại bó vỉa, Đầu tư mới ống kỹ thuật, Cải tạo hố trồng cây, Sửa chữa lại gờ chặn hư hỏng, Cải tạo lại hố ga, tấm đan đồng bộ với vỉa hè sau nâng cấp, Lắm hệ thống an toàn giao thông. Đường Quy hoạch số 9,14: Cải tạo mặt đường nhựa: Đường Quy hoạch số 2, L=600m; 5m vỉa hè+9m mặt đường+5m vỉa hè; Đường Quy hoạch số 8, L=700m; 5m vỉa hè+7m mặt đường+5m vỉa hè; Đường Quy hoạch số 9, L=500m; 5m vỉa hè+7m mặt đường+5m vỉa hè.; Đường Quy hoạch số 11, L=450m; 5m vỉa hè+7m mặt đường+5m vỉa hè.; Đường Quy hoạch số 13, L=450m; 5m vỉa hè+7m mặt đường+5m vỉa hè.; Đường Quy hoạch số 14, L=1300m; 5m vỉa hè+10m mặt đường+5m vỉa hè.	2026-2029	2030	53.199	53.199	-	Tiêu chí 02	
17	Nâng cấp, chỉnh trang các đường đô thị thuộc ấp Long Sơn, ấp Long Hiệp (03 tuyến)	C	Việc chỉnh trang mặt đường, đầu tư hệ thống mương thoát nước, chiếu sáng, cây xanh giúp cho việc đi lại thuận tiện, thoát nước tốt vào mùa mưa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan nhà nước, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Ấp Long Sơn, Ấp Long Hiệp	Cải tạo mặt đườngbê tông nhựa tổng chiều dài khoảng 3000m; bề rộng mặt đường chi tiết theo từng tuyến bên dưới . Với kết cấu thảm lớp bê tông nhựa nóng hoàn trả lại mặt đường sau khi cào bóc lớp mặt đường bị lão hoá, hư hỏng: Đường Nguyễn Văn Trỗi (Tuyến tránh Quốc lộ 55 đến giáp Trung tâm giáo dục thường xuyên), Chiều dài tuyến 315m; MCN:12,0m; Thảm lớp bê tông nhựa nóng hoàn trả lại mặt đường sau khi cào bóc lớp mặt đường bị lão hoá, hư hỏng.; Đường Quy hoạch số 16 (Phạm Hữu Chí - Tuyến tránh Quốc lộ 55), Chiều dài tuyến 1700m ; MCN:9m; Thảm lớp bê tông nhựa nóng hoàn trả lại mặt đường sau khi cào bóc lớp mặt đường bị lão hoá, hư hỏng.; Đường Quy hoạch số 17 (Đoạn Võ Thị Sáu - Tuyến tránh Quốc lộ 55), Chiều dài tuyến 950m ; MCN:9m; Thảm lớp bê tông nhựa nóng hoàn trả lại mặt đường sau khi cào bóc lớp mặt đường bị lão hoá, hư hỏng.	2026-2029	2030	23.858	23.858	-	Tiêu chí 02	
18	Nâng cấp hệ thống đan mương tuyến đường dẫn vào chùa Long Bàn	C	Việc chỉnh trang mặt đường, đầu tư hệ thống mương thoát nước, chiếu sáng, cây xanh giúp cho việc đi lại thuận tiện, thoát nước tốt vào mùa mưa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ấp Long Phượng	Nâng cấp đường BTXM và mương hiện hữu, có chiều dài:L=200m; bề rông mặt đường trung bình 5m, với kết cấu bê tông nhựa	2026-2029	2030	1.500	1.500	-	Tiêu chí 02	
19	Xây mới tuyến mương đường từ Quốc lộ 55 đi vào Hầm Cát	C	Việc đầu tư hệ thống mương thoát nước 02 bên lề đường giúp bảo đảm an toàn giao thông, tránh ngập vào mùa mưa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đáp ứng nhu cầu thoát nước, sinh hoạt của Nhân dân.	Ấp An Ngãi	Đầu tư mương thoát nước bên trái tuyến dài 450m, kích thước mương BTCT 1x1m.	2026-2029	2030	2.925	2.925	-	Tiêu chí 02	
20	Đầu tư hệ thống mương tuyến đường dẫn vào chùa Long Hòa	C	Việc đầu tư hệ thống mương thoát nước 02 bên lề đường giúp bảo đảm an toàn giao thông, tránh ngập vào mùa mưa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đáp ứng nhu cầu thoát nước, sinh hoạt của Nhân dân.	Ấp An Thạnh	Hiện trạng là đường BTXM dài 200m, không có mương thoát nước, Đầu tư mương thoát nước giữa tuyến dài 200m, kích thước mương BTCT 1x1m.	2026-2029	2030	1.300	1.300	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
21	Nâng cấp, cải tạo bó vỉa các tuyến đường trong khu trung tâm xã (07 tuyến)	C	Việc nâng cấp, cải tạo bó vỉa các tuyến đường khu trung tâm xã giúp hỗ trợ thoát nước, bảo vệ kết cấu vỉa hè và đảm bảo mỹ quan	cải thiện hệ thống giao thông, thoát nước, cảnh quang đô thị; bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xã Long Điền	Tổng chiều dài tuyến khoảng 9.126m; Chỉnh trang lại bó vỉa bằng thanh đá Granite: - Đường Trần Hưng Đạo (Từ đường Võ Thị Sáu đến đường Dương Bạch Mai), Chiều dài tuyến khoảng 1.964mm; - Đường Văn Lương (Từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Mạc Thanh Đạm), Chiều dài tuyến khoảng 1.026m; - Đường Quy hoạch số 7 (Từ đường Mạc Thanh Đạm đến đường Trần Xuân Độ), Chiều dài tuyến khoảng 1.070m; - Đường Quy hoạch số 2 (từ đường Mạc Thanh Đạm đến đường Trần Xuân Độ), Chiều dài tuyến khoảng 1.476m; - Đường Quy hoạch số 8 (từ đường Mạc Thanh Đạm đến đường Trần Xuân Độ), Chiều dài tuyến khoảng 1.494m; - Đường Quy hoạch số 9 (từ đường Quy hoạch số 7 đến giáp chợ Long Điền), Chiều dài tuyến khoảng 1.120m; - Đường Quy hoạch số 12 (từ đường Quy hoạch số 14 đến đường Mạc Thanh Đạm), Chiều dài tuyến khoảng 976m.	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
22	Đầu tư hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường hẻm hiện hữu (12 tuyến)	C	Việc đầu tư hệ thống chiếu sáng giúp cho việc đi lại thuận tiện, bảo đảm an toàn giao thông, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Việc đầu tư hệ thống chiếu sáng giúp cho việc đi lại thuận tiện, bảo đảm an toàn giao thông, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.1 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Xã Long Điền	Đầu tư hệ thống chiếu sáng trụ thép mạ kẽm 7m-8m và đèn led 70w-80w: - Tuyến Hẻm 60 đường Quy hoạch số 14, ấp Long Liên, L=550; - Tuyến Hẻm 149 đường Võ Thị Sáu, ấp Long Nguyên, L=335; - Tuyến Hẻm 185 đường Võ Thị Sáu, ấp Long Nguyên, L=300; - Tuyến Hẻm 142 đường Võ Thị Sáu, ấp Long Bình, L=516; - Tuyến Hẻm số 65, ấp Long Hiệp, L=500; - Tuyến hẻm đối diện đường Bùi Công Minh - Ngã 3 Chợ Bến, ấp An Thạnh, L=300; - Từ Ngã 4 mắm Tri Hải - tỉnh lộ 44A, đi thẳng miếu Bà Rạch Tre, ấp Long Hiệp, L=530; - Từ quán Karaoke Cây Quéo vào tổ 8, ấp Long Hiệp, L=200; - Từ miễu Cây Quéo đến tổ 8, ấp Long Hiệp, L=100; - Hẻm 33 đường Phạm Hữu Chí đến chùa Long Triêm, ấp Long Hiệp, L=100; - Hẻm 30 đường Phạm Hữu Chí, ấp Long Hiệp, L=100; - Tuyến hẻm nhà Cô Ba Lành (bên phải), ấp Phước Lăng, L=900	2026-2029	2030	7.281	7.281	-	Tiêu chí 02	
23	Bê tông hóa Đập Làng - Cầu Ông Miên	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Đầu tư mương BT kích thước 1,2*1,2 với chiều dài 400m	2026-2029	2030	3.000	3.000	-	Tiêu chí 02	
24	Bê tông hóa Đập Bà Lụa đến Đập Phá	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Đầu tư mương BT kích thước 1,0*1,0 với chiều dài 230m	2026-2029	2030	1.495	1.495	-	Tiêu chí 02	
25	Bê tông hóa khâu Cồ Rựa	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Đầu tư mương BT kích thước 2,0*1,0 với chiều dài 250m	2026-2029	2030	1.625	1.625	-	Tiêu chí 02	
26	Bê tông hóa các tuyến mương HTX Long Điền	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Đầu tư mương BT kích thước 0,8*0,8 với chiều dài 320 m	2026-2029	2030	1.600	1.600	-	Tiêu chí 02	
27	Bê tông hóa tuyến mương từ mương Thường đến mương Bồng	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Đầu tư mương BT kích thước 0,8*0,8 với chiều dài 650 m	2026-2029	2030	2.950	2.950	-	Tiêu chí 02	
28	Bê tông hóa tuyến mương nội đồng từ bà Sum đến mương cấp 2	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Đầu tư mương BT kích thước 0,6*0,8 với chiều dài 120m	2026-2029	2030	540	540	-	Tiêu chí 02	
29	Nâng cấp tuyến mương từ đường số 7 đến mương cấp 2 (Miễu Bà)	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Đầu tư mương BT kích thước 1,0*1,2 với chiều dài 690m	2026-2029	2030	4.650	4.650	-	Tiêu chí 02	
30	Nâng cấp, cải tạo mương nội đồng đáy Bàu Mang đội 4	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Đầu tư mương BT kích thước 1,2*1,2 với chiều dài 150m	2026-2029	2030	1.125	1.125	-	Tiêu chí 02	
31	Nâng cấp, cải tạo mương nội đồng từ phần Bàu đến mương thoát nước ấp Tam Phước (Phước Trinh cũ)	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Hiện trạng là mương BTCT 0.8x0.8, dài 1000m, Mở rộng kích thước mương từ 0.8x0.8 lên 1.4x1.4m.	2026-2029	2030	3.825	3.825	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
32	Nâng cấp, cải tạo tuyến mương Tỉnh lộ 44 đến Đập D2	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Đầu tư mương BTCT kích thước 1,2*1,2 với chiều dài 150m	2026-2029	2030	2.475	2.475	-	Tiêu chí 02	
33	Nâng cấp, cải tạo tuyến mương Cống Bà Sáu đến kênh tiêu Cầu Bà Nghè (An Ngãi)	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Hiện trạng là mương BTXM dài 520m, kích thước 1mx1m, Đầu tư mương thoát nước dài 520m, kích thước mương BTCT 2mx1,6m.	2026-2029	2030	4.940	4.940	-	Tiêu chí 02	
34	Nâng cấp, cải tạo tuyến mương Tỉnh lộ 44B đến Kênh Bà Đáp (Tam An)	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Nâng cấp tuyến mương bê tông cốt thép có kích thước BxH=0.8x0.8, dài 100m thành mương BTCT kích thước BxH=1,4x1,4 dài 100m	2026-2029	2030	850	850	-	Tiêu chí 02	
35	Nâng cấp, cải tạo tuyến mương bê tông Ông Thụ - Bà Vườn	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Hiện trạng là mương BTXM dài 300m, kích thước 0,8mx0,8m, Đầu tư mương thoát nước dài 300m, kích thước mương BTCT 1,2mx1,2m.	2026-2029	2030	2.250	2.250	-	Tiêu chí 02	
36	Nâng cấp, cải tạo mương khâu Rẻ Quạt	C	Việc nâng cấp, cải tạo sẽ phục vụ tốt công tác điều tiết nước sản xuất lúa, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương.	Xã Long Điền	Hiện trạng là mương BTXM dài 60m, kích thước 0,8mx0,8m, Đầu tư mương thoát nước dài 60m, kích thước mương BTCT 1,2mx1,2m.	2026-2029	2030	450	450	-	Tiêu chí 02	
37	Nạo vét và Lắp đặt cửa van thép, máy đóng mở V1, cửa lấy nước, điều tiết nước các tuyến kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã	C	Việc nạo vét giúp khơi thông dòng chảy, nâng cao hiệu quả sử dụng của các tuyến kênh mương, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 2.2 thuộc tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội)	Việc đầu tư dự án, sẽ góp phần đảm bảo phục tưới, tiêu ổn định theo mùa vụ, tận dụng hiệu quả nguồn nước từ hồ Sông Ray tiếp về hồ Đá Bàng, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng cây trồng, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế của địa phương	Xã Long Điền	Nạo vét mương bê tông, tổng chiều dài khoảng 31.000 m và Lắp đặt cửa van thép, máy đóng mở V1, cửa lấy nước, điều tiết nước trên kênh	2026-2029	2030	14.900	14.900	-	Tiêu chí 02	
38	Đầu tư hệ thống cảnh báo thiên tai trên địa bàn xã	C	Việc đầu tư hệ thống cảnh báo thiên tai là cần thiết nhằm tăng cường khả năng tiếp nhận, truyền tin và phát cảnh báo kịp thời; hỗ trợ công tác chỉ huy, điều hành và tổ chức ứng phó tại cơ sở. Qua đó nâng cao khả năng tiếp cận thông tin cảnh báo của người dân, góp phần chủ động phòng ngừa, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra	Bổ sung thiết bị tiếp nhận, truyền tin và cảnh báo thiên tai trên địa bàn xã, bảo đảm thông tin được truyền tải nhanh chóng, kịp thời; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ứng phó của địa phương và hỗ trợ người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng tránh thiên tai.	Xã Long Điền	Đầu tư thiết bị tiếp nhận, truyền tin và phát cảnh báo thiên tai; hệ thống nguồn điện, kết nối thông tin cùng các hạng mục lắp đặt, bảo vệ và phụ trợ cần thiết. Hệ thống được bố trí phù hợp với hạ tầng hiện có, bảo đảm khả năng kết nối, vận hành ổn định và đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã.	2026-2029	2030	1.000	1.000	-	Tiêu chí 02	
39	Nâng cấp trung tâm học tập cộng đồng thành trung tâm học tập số	C	Hiện nay, Xã chưa có trung tâm học tập cộng đồng được nâng cấp thành trung tâm học tập số. Việc đầu tư trung tâm học tập cộng đồng được nâng cấp thành trung tâm học tập số hoàn toàn phù hợp với chủ trương là yêu cầu tất yếu để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời và phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên số.	Đáp ứng nhu cầu học tập mới, chuyển từ kiến thức lao động truyền thống sang kỹ năng số, công nghệ mới và năng lực thích ứng với xã hội số; Thúc đẩy chuyển đổi số từ cơ sở, tạo môi trường thực tế để phổ cập kỹ năng công nghệ, giúp người dân hình thành thói quen số và trở thành công dân số; tạo hành lang và công cụ để người dân dễ dàng khai thác các kho dữ liệu, thư viện điện tử và khóa học trực tuyến chất lượng cao. Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, học tập cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026).	Xã Long Điền	Hiện trạng diện tích xây dựng khoảng 200m^2. Trong đó cải tạo các phòng làm việc thành 01 phòng học đa năng, 01 phòng học số, 01 phòng làm việc, 01 phòng thiết bị công nghệ thông tin và các phương tiện thiết yếu, gồm: bàn ghế, tủ hồ sơ, máy vi tính, máy in, kệ đựng sách thư viện.	2026-2029	2030	4.500	4.500	-	Tiêu chí 05	
40	Nâng cấp, cải tạo Trạm Y tế	C	Được đầu tư xây dựng từ năm đầu tư: 2014, đưa vào sử dụng Năm sử dụng: 2015. công trình đã xuống cấp nên việc nâng cấp, cải tạo Trạm Y tế nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân trên địa bàn xã, góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 5.4 thuộc tiêu chí số 05 (văn hóa - Giáo dục - Y tế)	Sữa chữa các trụ sở trực thuộc Trạm Y tế nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, giảm tải cho tuyến trên và đáp ứng Bộ Tiêu chí Quốc gia về Y tế xã đến năm 2030 theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT. Đáp ứng tiêu chí số 5 (Văn hóa - Giáo dục - Y tế) theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026).	Xã Long Điền	Diện tích đất công trình: 2.647 m^2; diện tích sàn nhà Trạm (2 tầng): 1700 m^2; diện tích sàn các nhà phụ trợ: 657 m2; diện tích sân vườn nội bộ: 1.140 m2; cổng, tường rào: dài 221m; Trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ; đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.	2026-2029	2030	31.000	31.000	-	Tiêu chí 05	
41	Đầu tư 05 mô hình ấp thông minh tại các điểm (An Ngãi, An Nhứt, Tam Phước, An Thạnh, Long Phượng)	C	Việc đầu tư xây dựng mô hình ấp thông minh góp phần hoàn thành đạt chỉ tiêu 7.4 thuộc Tiêu chí số 07 (Khoa học công nghệ và chuyển đổi số)	Xây dựng 05 mô hình ấp thông minh, ứng dụng IoT và hạ tầng số phục vụ quản lý, giám sát. Nâng cao khả năng cảnh báo môi trường, PCCC và đảm bảo an toàn tại khu dân cư. Hoàn thiện hạ tầng kết nối, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.	Xã Long Điền	Xây dựng và triển khai mô hình Ấp số bao gồm nền tảng số, trợ lý AI, dữ liệu và bản đồ số, thiết bị và hạ tầng công nghệ, an toàn thông tin, truyền thông và đào tạo kỹ năng số,...	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 07	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
42	Trang bị thùng rác phân loại tại các trụ sở công cộng	C	Việc trang bị, thay thế và bổ sung thùng rác phân loại tại các trụ sở công cộng, tuyến đường và các điểm công cộng trên địa bàn xã là cần thiết, phù hợp với yêu cầu chỉnh trang cảnh quan, bảo đảm vệ sinh môi trường và thực hiện các tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới	- Trang bị đồng bộ thùng rác phân loại tại các trụ sở công cộng, tuyến đường, khu vực tập trung đông người và các điểm công cộng trên địa bàn xã. - Thay thế, bổ sung các thùng rác đã cũ, hư hỏng, xuống cấp, không còn đáp ứng yêu cầu sử dụng. - Từng bước hình thành thói quen phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn cho cán bộ, công chức, người lao động và người dân. - Góp phần nâng cao tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý; bảo đảm vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị, nông thôn	Xã Long Điền	150 thùng rác phân loại 03 ngăn	2026-2029	2030	500	500	-	Tiêu chí 08	
43	Chỉnh trang cảnh quan khu vực Bàu Làng	C	Việc chỉnh trang cảnh quan khu vực Hồ Bàu Làng tại khu dân cư tạo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao chất lượng không gian sống cho người dân phù hợp với quy hoạch chung và không gian kiến trúc và thiết kế đô thị đã được phê duyệt. - Hoàn thành chỉ tiêu 8.5 thuộc Tiêu chí số 08 (Môi trường và cảnh quan nông thôn)	Việc đầu chỉnh trang cảnh quan khu vực Hồ Bàu Làng tại khu dân giải quyết dứt điểm ô nhiễm môi trường, tạo dựng không gian sạch, đẹp, mỹ quan đô thị; cải thiện môi trường sinh thái, có chức năng điều hòa khí hậu. Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, nhằm tạo địa điểm vui chơi, giải trí, thư giãn và tập thể dục thể thao lành mạnh cho người dân địa phương.	Ấp Tam An	- Đầu Chỉnh trang cảnh quan khu vực Bàu Làng với quy mô diện tích 1.000 m2, gồm các hạng mục sau: + Thực hiện nạo vét lòng hồ, lắp đặt cống thoát nước, dẫn nước ra khu vực thoát nước chung; San lấp tạo mặt bằng; tạo không gian công viên cây xanh; + Lát đá lối đi, xây dựng vỉa hè đồng bộ; chiếu sáng trang trí. + Xây dựng nhà chờ che mưa, tạo bóng mát; + Di dời cột điện, không băng ngang qua lòng hồ;	2026-2029	2030	10.500	10.500	-	Tiêu chí 08	
44	Đầu tư camera AI giám sát an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường tại các tuyến đường, địa điểm công cộng trên địa bàn xã	C	Hiện nay, trên địa bàn xã chưa được gắn đồng bộ lắp Camera AI giám sát tại các điểm nóng về trật tự, an toàn, nguy cơ tiềm ẩn tình trạng mất an ninh trật tự. Bên cạnh đó việc người dân thường xuyên tập kết, bỏ rác chưa đúng nơi quy định làm mất vệ sinh môi trường tại các tuyến đường, khu vực ít dân cư.	Việc lắp camera AI giám sát nhằm kịp thời phát hiện, nhắc nhở và xử lý các hành vi bỏ rác chưa đúng nơi quy định, ảnh hưởng vệ sinh công cộng, gây mất mỹ quan, ảnh hưởng chất lượng môi trường sống và phục vụ công tác giám sát an ninh trên địa bàn xã, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 8.1, 8.5 thuộc tiêu chí số 08 (Môi trường và cảnh quan nông thôn) và chỉ tiêu 10.3 thuộc tiêu chí số 10 (Tiếp cận pháp luật và an ninh quốc phòng).	Xã Long Điền	Bao gồm 100 điểm mắt camera tích hợp AI, gắn trên cột thép chuyên dụng (cột tay vươn) và lắp đặt hệ thống tiếp địa chống sét.Trụ thép mạ kẽm và đèn led: Tuyến đường Bùi Công Minh (Điểm tập kết đường ống dẫn khí, Chợ Bến), 5 điểm; Tỉnh lộ 44 A (Đối diện Cụm Công nghiệp An Ngãi), 10 điểm; Nghĩa trang Kim Tơ (Nút giao Long Điền, Long Hải, Phước Hải), 10 điểm; Đầu đường Dinh Cố (Hương lộ 14 giáp đường ống dẫn khí), 5 điểm; Đường Văn Lương (Ngã ba tập kết đầu đường Văn Lương), 1 điểm; Tỉnh lộ 44B (Khu vực Cống Bà Sáu - giáp ranh xã Phước Hải), 5 điểm; Khu vực xã An Nhứt cũ (giáp ranh xã Đất Đỏ), 5 điểm; Các tuyến hẻm, khu vực tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh trật tự, người dân bỏ rác chưa đúng nơi quy định, 59 điểm	2026-2029	2030	7.500	7.500	-	Tiêu chí 08	
45	Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) và cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý dân cư, đất đai, hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã	C	Việc quản lý đất đai, hạ tầng kỹ thuật, môi trường, quy hoạch nông thôn mới hiện nay còn phân tán, thủ công, thiếu đồng bộ. Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu GIS thống nhất, chuẩn hóa theo định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ TN&MT là cấp thiết nhằm hỗ trợ quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch, xây dựng nông thôn mới hiệu quả; tạo nền tảng dữ liệu số cho các tiêu chí nông thôn mới (hạ tầng, môi trường, kinh tế...); phục vụ công tác lập quy hoạch, giám sát, đánh giá và ra quyết định; góp phần thực hiện chuyển đổi số tại địa phương theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.	- Xây dựng hoàn chỉnh Cơ sở dữ liệu (CSDL) GIS nền địa lý và các lớp dữ liệu chuyên đề phục vụ quản lý nhà nước và xây dựng nông thôn mới tại xã, đảm bảo chuẩn hóa theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, sẵn sàng tích hợp với hệ thống dữ liệu quốc gia. - Xây dựng CSDL nền địa lý tỷ lệ 1:2.000 (hoặc 1:5.000) theo định mức Thông tư số 40/2011/TT-BTNMT ngày 22/11/2011 và được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT ngày 20/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Xây dựng các lớp dữ liệu chuyên đề: sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp thoát nước, điện...), môi trường, dân cư, quy hoạch nông thôn mới. - Xây dựng hệ thống WebGIS phục vụ tra cứu, cập nhật và chia sẻ dữ liệu. - Đào tạo cán bộ địa phương vận hành và khai thác hệ thống.	Xã Long Điền	Khoảng 5.144 ha, Gồm: Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý (theo Thông tư số 40/2011/TT-BNNMT); Xây dựng các lớp dữ liệu chuyên đề nông thôn mới; Xây dựng hệ thống phần mềm và WebGIS; Phần cứng, thiết bị hỗ trợ; Đào tạo, chuyển giao, hỗ trợ vận hành năm đầu; Chi phí quản lý dự án, tư vấn, thẩm định, dự phòng (10%)	2026-2029	2030	4.425	4.425	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
46	Lắp đặt điện năng lượng mặt trời áp mái cho trụ sở 13 ấp	C	Việc lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời) giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện sử dụng tại các trụ sở công cộng, cơ quan, hướng đến mục tiêu hiệu quả kinh tế và tính bền vững, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 1.7 thuộc tiêu chí số 01 (Hạ tầng số và nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo)	Việc lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời) giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện sử dụng tại các trụ sở công cộng, cơ quan, hướng đến mục tiêu hiệu quả kinh tế và tính bền vững, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 1.7 thuộc tiêu chí số 01 (Hạ tầng số và nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo)	Xã Long Điền	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới có lưu trữ cho 13 trụ sở ấp trên địa bàn xã, công suất hệ thống tại từng trụ sở là 3kWp - lưu trữ 5kWh, bao gồm các hạng mục: - Lắp đặt 5 tấm pin NLMT 620Wp/tấm - Hệ thống khung ray nhôm chuyên dụng trên mái tôn các trụ sở ấp hiện hữu - Hệ thống thiết bị: 01 biến tần hybrid 3kW và 01 pin lithium 5kWh/bộ - Hệ thống điện: tủ điện, dây cáp, đồng hồ thông minh,.... - Hệ thống phụ trợ: hệ thống tiếp địa, PCCC,...	2026-2029	2030	1.394	1.394	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
47	Lắp đặt điện năng lượng mặt trời áp mái cho các trường TH, THCS	C	Việc lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời) giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện sử dụng tại các trụ sở công cộng, cơ quan, hướng đến mục tiêu hiệu quả kinh tế và tính bền vững, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 1.7 thuộc tiêu chí số 01 (Hạ tầng số và nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo)	Việc lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời) giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện sử dụng tại các trụ sở công cộng, cơ quan, hướng đến mục tiêu hiệu quả kinh tế và tính bền vững, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 1.7 thuộc tiêu chí số 01 (Hạ tầng số và nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo)	Xã Long Điền	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới có lưu trữ cho 10 trường học thuộc cấp TH và THCS (gồm trường và phân hiệu) trên địa bàn xã, tổng công suất khoảng 267kWp - lưu trữ 560kWh, bao gồm các hạng mục: - Lắp đặt 431 tấm pin NLMT 620Wp/tấm - Hệ thống khung ray nhôm chuyên dụng trên mái tôn các khối nhà tại từng trụ sở trường học - Hệ thống thiết bị: biến tần hybrid và pin lithium có công suất phù hợp với từng trường - Hệ thống điện: tủ điện, dây cáp, đồng hồ thông minh,.... - Hệ thống phụ trợ: hệ thống tiếp địa, PCCC, hệ thống nước vệ sinh, hệ thống internet,... Công suất hệ thống tại từng trường cụ thể: 1.1. Trường Tiểu Học Cao Văn Ngọc: HT hòa lưới có lưu trữ công suất 40kWp - lưu trữ 80kWh 1.2. Phân hiệu Trường Tiểu Học Cao Văn Ngọc: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 23kWp - lưu trữ 48kWh 2.1. Trường Tiểu Học Long Liên: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 20kWp - lưu trữ 48kWh 2.2. Phân Hiệu Trường Tiểu Học Long Liên: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 15kWp - lưu trữ 32kWh 3.1. Trường Tiểu Học và THCS Long Điền: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 30kWp - lưu trữ 64kWh 3.2. Phân Hiệu Trường Tiểu Học và THCS Long Điền: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 40kWp - lưu trữ 80kWh 4. Trường Tiểu Học Tam Phước: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 20kWp - lưu trữ 48kWh 5.1. Trường THCS Phạm Hữu Chí: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 28kWp - lưu trữ 64kWh 5.2. Phân Hiệu Trường THCS Phạm Hữu Chí: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 25kWp - lưu trữ 48kWh 6. Trường THCS Văn Lương: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 26kWp - lưu trữ 48kWh	2026-2029	2030	13.857	13857	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
48	Lắp đặt điện năng lượng mặt trời áp mái cho các trường mầm non	C	Việc lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời) giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện sử dụng tại các trụ sở công cộng, cơ quan, hướng đến mục tiêu hiệu quả kinh tế và tính bền vững, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 1.7 thuộc tiêu chí số 01 (Hạ tầng số và nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo)	Việc lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời) giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện sử dụng tại các trụ sở công cộng, cơ quan, hướng đến mục tiêu hiệu quả kinh tế và tính bền vững, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 1.7 thuộc tiêu chí số 01 (Hạ tầng số và nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo)	Xã Long Điền	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới có lưu trữ cho 5 trường mầm non (gồm trường và phân hiệu) trên địa bàn xã, tổng công suất khoảng 183kWp - lưu trữ 368kWh, bao gồm các hạng mục: - Lắp đặt 295 tấm pin NLMT 620Wp/tấm - Hệ thống khung ray nhôm chuyên dụng trên mái tôn các khối nhà tại từng trụ sở trường học - Hệ thống thiết bị: biến tần hybrid và pin lithium có công suất phù hợp với công suả của từng trường - Hệ thống điện: tủ điện, dây cáp, đồng hồ thông minh,.... - Hệ thống phụ trợ: hệ thống tiếp địa, PCCC, hệ thống nước vệ sinh, hệ thống internet,... Công suất hệ thống tại từng trường cụ thể: 1.1. Trường Mầm Non Bình Minh: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 35kWp - lưu trữ 64kWh 1.2. Phân hiệu Trường Mầm Non Bình Minh: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 30kWp - lưu trữ 64kWh 2.1. Trường Mầm Non Long Điền: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 30kWp - lưu trữ 64kWh 2.2. Phân hiệu Trường Mầm Non Long Điền: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 43kWp - lưu trữ 80kWh 3. Trường Mầm Non Hoa Mặt Trời: HT hòa lưới có lưu trữu công suất 45kWp - lưu trữ 96kWh	2026-2029	2030	9.498	9498	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
49	Lắp đặt điện năng lượng mặt trời áp mái cho trụ sở khối cơ quan hành chính xã	C	Việc lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời) giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện sử dụng tại các trụ sở công cộng, cơ quan, hướng đến mục tiêu hiệu quả kinh tế và tính bền vững, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 1.7 thuộc tiêu chí số 01 (Hạ tầng số và nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo)	Việc lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời) giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện sử dụng tại các trụ sở công cộng, cơ quan, hướng đến mục tiêu hiệu quả kinh tế và tính bền vững, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 1.7 thuộc tiêu chí số 01 (Hạ tầng số và nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo)	Xã Long Điền	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới có lưu trữ, công suất 175kWp - lưu trữ 300kWh, bao gồm các hạng mục: - Lắp đặt 282 tấm pin NLMT 620Wp/tấm - Hệ thống khung ray nhôm chuyên dụng trên mái tôn các khối nhà hiện hữu - 03 Hệ thống lưu trữ tích hợp biến tần hybrid và pin lithium 50kW/100kWh - Hệ thống điện: tủ điện, dây cáp, đồng hồ thông minh,.... - Hệ thống phụ trợ: hệ thống tiếp địa, PCCC, hệ thống nước vệ sinh, hệ thống internet,...	2026-2029	2030	8.607	8.607	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
50	Lắp đặt điện năng lượng mặt trời áp mái cho Trung tâm Văn hóa Bàu Thành	C	Việc lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời) giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện sử dụng tại các trụ sở công cộng, cơ quan, hướng đến mục tiêu hiệu quả kinh tế và tính bền vững, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 1.7 thuộc tiêu chí số 01 (Hạ tầng số và nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo)	Việc lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời) giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện sử dụng tại các trụ sở công cộng, cơ quan, hướng đến mục tiêu hiệu quả kinh tế và tính bền vững, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 1.7 thuộc tiêu chí số 01 (Hạ tầng số và nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo)	Xã Long Điền	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới có lưu trữ, công suất 29,76kWp - lưu trữ 48kWh, bao gồm các hạng mục: - Lắp đặt 48 tấm pin NLMT 620Wp/tấm - Hệ thống khung ray nhôm chuyên dụng trên mái tôn các khối nhà hiện hữu - Hệ thống thiết bị: 01 biến tần hybrid 20kW và 03 pin lithium 16kWh/bộ - Hệ thống điện: tủ điện, dây cáp, đồng hồ thông minh,.... - Hệ thống phụ trợ: hệ thống tiếp địa, PCCC, hệ thống nước vệ sinh, hệ thống internet,...	2026-2029	2030	1.287	1.287	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
51	Đầu tư cụm phát thanh kỹ thuật số không dây trên địa bàn 13 ấp	C	Đảm bảo Hệ thống truyền thanh cơ sở phủ sóng toàn địa bàn xã góp phần đảm bảo Tiêu chí số 04 (Môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống) (Tổng công trình/dự án: 01)	Đảm bảo Hệ thống truyền thanh cơ sở phủ sóng toàn địa bàn xã góp phần đảm bảo Tiêu chí số 04 (Môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống) (Tổng công trình/dự án: 01)	Xã Long Điền	100 cụm loa, mỗi cụm loa gồm 01 trụ sắt tráng kẽm cao 7m-8m, gồm 02 loa, 01 tủ điều khiển và các phụ kiên kèm theo	2026-2029	2030	7.000	7.000	-	Tiêu chí 04(NTMHĐ)	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Long Hải

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
36	**Ủy ban nhân dân xã Long Hải**								**492.740**	**487.625**	**5.115**		
1	Nâng cấp, cải tạo mặt đường và hệ thống thoát nước các tuyến đường trên địa bàn ấp Hải Sơn, Hải Lâm, Phước Lâm	C	Mặt đường bong tróc, ổ gà, gãy vỡ tấm bê tông mặt đường gây mất an toàn khi lưu thông; Mương, cống thoát nước bị bồi lắng bùn rác gây tắc nghẽn dòng chảy và ngập úng; Tấm đan bị gãy sụp gây mất an toàn cho người, phương tiện lưu thông trên tuyến; Một số tuyến đường chưa được bê tông hoá (mặt đường hiện hữu là đường đất, đá dăm). Đáp ứng theo tiêu chí 2.1	Khắc phục tình trạng hư hỏng hệ thống thoát nước, mặt đường của các tuyến đường, nâng cao chất lượng đường giao thông, đảm bảo việc lưu thông được an toàn, thuận tiện, nâng cao chất lượng đời sống của người dân	Ấp Hải Sơn, Hải Lâm, Phước Lâm, xã Long Hải	- Tổng chiều dài tuyến: 1485,71m; - Bề rộng mặt đường nâng cấp theo hiện trạng (trung bình 3,5-4,5m); - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa/bê tông xi măng; - Nạo vét mương/cống thoát nước; - Thay thế các tấm đan hư hỏng.	2026-2029	2030	5.515	5.500	15	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, cải tạo mặt đường và hệ thống thoát nước các tuyến đường trên địa bàn ấp Phước Thọ	C	Mặt đường bong tróc, ổ gà, gãy vỡ tấm bê tông mặt đường gây mất an toàn khi lưu thông; Mương, cống thoát nước bị bồi lắng bùn rác gây tắc nghẽn dòng chảy và ngập úng; Tấm đan bị gãy sụp gây mất an toàn cho người, phương tiện lưu thông trên tuyến; Một số tuyến đường chưa được bê tông hoá (mặt đường hiện hữu là đường đất, đá dăm). Đáp ứng theo tiêu chí 2.1	Khắc phục tình trạng hư hỏng hệ thống thoát nước, mặt đường của các tuyến đường, nâng cao chất lượng đường giao thông, đảm bảo việc lưu thông được an toàn, thuận tiện, nâng cao chất lượng đời sống của người dân	Ấp Phước Thọ, xã Long Hải	- Tổng chiều dài tuyến: 1429m; - Bề rộng mặt đường nâng cấp theo hiện trạng (trung bình 3,5-4,5m); - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa/bê tông xi măng; - Nạo vét mương/cống thoát nước; - Thay thế các tấm đan hư hỏng.	2026-2029	2030	5.200	5.200	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, cải tạo mặt đường và hệ thống thoát nước các tuyến đường trên địa bàn ấp Lò Vôi, Hải Bình, Hải Điền, Hải An	C	Mặt đường bong tróc, ổ gà, gãy vỡ tấm bê tông mặt đường gây mất an toàn khi lưu thông; Mương, cống thoát nước bị bồi lắng bùn rác gây tắc nghẽn dòng chảy và ngập úng; Tấm đan bị gãy sụp gây mất an toàn cho người, phương tiện lưu thông trên tuyến; Một số tuyến đường chưa được bê tông hoá (mặt đường hiện hữu là đường đất, đá dăm). Đáp ứng theo tiêu chí 2.1	Khắc phục tình trạng hư hỏng hệ thống thoát nước, mặt đường của các tuyến đường, nâng cao chất lượng đường giao thông, đảm bảo việc lưu thông được an toàn, thuận tiện, nâng cao chất lượng đời sống của người dân	Ấp Lò Vôi, Hải Bình, Hải Điền, Hải An, xã Long Hải	+ Tổng chiều dài tuyến: 1229m; + Bề rộng mặt đường nâng cấp theo hiện trạng (trung bình 3,5-4,5m); + Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa/bê tông xi măng; + Nạo vét mương/cống thoát nước; + Thay thế các tấm đan hư hỏng.	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước các tuyến đường trên địa bàn ấp Phước Hương, Phước Hiệp, Tân Phước	C	Mặt đường bong tróc, ổ gà, gãy vỡ tấm bê tông mặt đường gây mất an toàn khi lưu thông; Mương, cống thoát nước bị bồi lắng bùn rác gây tắc nghẽn dòng chảy và ngập úng; Tấm đan bị gãy sụp gây mất an toàn cho người, phương tiện lưu thông trên tuyến; Một số tuyến đường chưa được bê tông hoá (mặt đường hiện hữu là đường đất, đá dăm). Đáp ứng theo tiêu chí 2.1	Khắc phục tình trạng hư hỏng hệ thống thoát nước, mặt đường của các tuyến đường, nâng cao chất lượng đường giao thông, đảm bảo việc lưu thông được an toàn, thuận tiện, nâng cao chất lượng đời sống của người dân	Ấp Phước Hương, Phước Hiệp, Tân Phước, xã Long Hải	+ Tổng chiều dài tuyến: 1600m; + Bề rộng mặt đường nâng cấp theo hiện trạng (trung bình 3,5-4,5m); + Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa/bê tông xi măng; + Nạo vét mương/cống thoát nước; + Thay thế các tấm đan hư hỏng.	2026-2029	2030	4.300	4.300	-	Tiêu chí 02	
5	Đầu tư xây dựng mới đường từ đường chữa cháy đến cuối đường QH số 7	C	Nhằm kết nối tuyến đường chữa cháy ven núi Minh Đạm với đường QH số 7, đảm bảo tuyến đường được thông suốt cả 2 đầu tuyến theo tiêu chí 2.1	Nâng cao chất lượng đường giao thông, hệ thống thoát nước, đảm bảo việc lưu thông được an toàn, thuận tiện, nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Đáp ứng theo tiêu chí 2.1	xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh	+ Tổng chiều dài tuyến: 220m + Mặt đường bê tông nhựa rộng 4m; + Kè chắn BTCT	2026-2029	2030	7.500	7.400	100	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp, sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước các tuyến đường trên địa bàn ấp Hải Hà 2.	c	Mặt đường bong tróc, ổ gà, gãy vỡ tấm bê tông mặt đường gây mất an toàn khi lưu thông; Mương, cống thoát nước bị bồi lắng bùn rác gây tắc nghẽn dòng chảy và ngập úng; Tấm đan bị gãy sụp gây mất an toàn cho người, phương tiện lưu thông trên tuyến; Một số tuyến đường chưa được bê tông hoá (mặt đường hiện hữu là đường đất, đá dăm). Đáp ứng theo tiêu chí 2.1 .	Khắc phục tình trạng hư hỏng hệ thống thoát nước, mặt đường của các tuyến đường, nâng cao chất lượng đường giao thông, đảm bảo việc lưu thông được an toàn, thuận tiện, nâng cao chất lượng đời sống của người dân.	Ấp Hải Hà 2, xã Long Hải	Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến: 1286m; + Bề rộng mặt đường nâng cấp theo hiện trạng (trung bình 3,5-4,5m); + Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa; + Nạo vét mương/cống thoát nước; + Thay thế các tấm đan hư hỏng.	2026-2029	2030	4.600	4.600	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, hệ thống thoát nước và lắp đặt đèn chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn ấp Hải Phong 1, Hải Phong 2, Hải Sơn.	c	Mặt đường bong tróc, ổ gà, gãy vỡ tấm bê tông mặt đường gây mất an toàn khi lưu thông; Mương, cống thoát nước bị bồi lắng bùn rác gây tắc nghẽn dòng chảy và ngập úng; Tấm đan bị gãy sụp gây mất an toàn cho người, phương tiện lưu thông trên tuyến; Một số tuyến đường chưa được bê tông hoá (mặt đường hiện hữu là đường đất, đá dăm). Đáp ứng theo tiêu chí 2.1 .	Khắc phục tình trạng hư hỏng hệ thống thoát nước, mặt đường của các tuyến đường, nâng cao chất lượng đường giao thông, đảm bảo việc lưu thông được an toàn, thuận tiện, nâng cao chất lượng đời sống của người dân.`	Ấp Hải Phong 1, Hải Phong 2, Hải Sơn, xã Long Hải	Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến: 1286m; - Bề rộng mặt đường nâng cấp theo hiện trạng (trung bình 3,5-4,5m); - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa; - Nạo vét mương/cống thoát nước; - Thay thế các tấm đan hư hỏng.	2026-2029	2030	4.500	4.500	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước tuyến đường từ trường Nguyễn Thị Định đến đường bên hông nhà thờ Phước Bình, xã Long Hải.	c	Mặt đường bong tróc, ổ gà, gãy vỡ tấm bê tông mặt đường gây mất an toàn khi lưu thông; Mương, cống thoát nước bị bồi lắng bùn rác gây tắc nghẽn dòng chảy và ngập úng; Tấm đan bị gãy sụp gây mất an toàn cho người, phương tiện lưu thông trên tuyến; Một số tuyến đường chưa được bê tông hoá (mặt đường hiện hữu là đường đất, đá dăm) .	Khắc phục tình trạng hư hỏng hệ thống thoát nước, mặt đường của các tuyến đường, nâng cao chất lượng đường giao thông, đảm bảo việc lưu thông được an toàn, thuận tiện, nâng cao chất lượng đời sống của người dân.	Xã Long Hải	Quy mô đầu tư: + Tổng chiều dài: 1200m + Nâng cấp hệ thống thoát nước cống BTLT D600; + Cải tạo vỉa hè hư hỏng, rộng 2,5m; + Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa rộng 6m.	2026-2029	2030	7.500	7.500	-	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước tuyến đường từ nhà thuốc Thanh Tâm đến đường liên ấp Phước Bình, Phước Thắng, xã Long Hải.	c	Hệ thống cống thoát nước bị hư hỏng gây tắc nghẽn dòng chảy và ngập úng; - Tấm đan bị gãy sụp gây mất an toàn cho người, phương tiện lưu thông trên tuyến.	Khắc phục tình trạng hư hỏng hệ thống thoát nước, mặt đường của các tuyến đường, nâng cao chất lượng đường giao thông, đảm bảo việc lưu thông được an toàn, thuận tiện, nâng cao chất lượng đời sống của người dân.	Xã Long Hải	Quy mô đầu tư: + Tổng chiều dài: 950m + Nâng cấp hệ thống thoát nước cống BTLT D600; + Cải tạo vỉa hè hư hỏng, rộng 2,5m; + Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa rộng 6m.	2026-2029	2030	7.100	7.100	-	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước tuyến đường từ khu tái định cư Phước Tinh đến đường vào trường tiểu học Võ Văn Kiệt, xã Long Hải	C	Hệ thống cống thoát nước bị hư hỏng gây tắc nghẽn dòng chảy và ngập úng; - Tấm đan bị gãy sụp gây mất an toàn cho người, phương tiện lưu thông trên tuyến.	Khắc phục tình trạng hư hỏng hệ thống thoát nước, mặt đường của các tuyến đường, nâng cao chất lượng đường giao thông, đảm bảo việc lưu thông được an toàn, thuận tiện, nâng cao chất lượng đời sống của người dân	Xã Long Hải	Quy mô đầu tư: + Tổng chiều dài: 1000m + Nâng cấp hệ thống thoát nước cống BTLT D600; + Cải tạo vỉa hè hư hỏng, rộng 2,5m; + Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa rộng 6m.	2026-2029	2030	7.500	7.500	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh các tuyến đường khu tái định cư Phước Tinh, xã Long Hải	C	- Mặt đường bong tróc, ổ gà gây mất an toàn khi lưu thông; Cống thoát nước bị hư hỏng gây tắc nghẽn dòng chảy và ngập úng; Hệ thống chiếu sáng các tuyến đường đã bị hư hỏng nhiều vị trí. Vỉa hè sụp lún nhiều vị trí.	Khắc phục tình trạng hư hỏng hệ thống thoát nước, mặt đường của các tuyến đường, nâng cao chất lượng đường giao thông, đảm bảo việc lưu thông được an toàn, thuận tiện, nâng cao chất lượng đời sống của người dân	Xã Long Hải	+ Tổng chiều dài 750m + Nâng cấp hệ thống thoát nước, cống BTLT D600; + Cải tạo vỉa hè hư hỏng, rộng 2,5m; + Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa rộng 6m; + Trồng cây xanh vỉa hè; + Lắp mới hệ thống chiếu sáng, đèn NLMT 60W.	2026-2029	2030	6.500	6.500	-	Tiêu chí 02	
12	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng các tuyến đường giao thông khu vực ấp Phước Bình, ấp Phước Lợi, ấp Phước Thái xã Long Hải	C	Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối, lắp đặt đèn chiếu sáng tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông, góp phần đảm bảo theo tiêu chí 2.1	Nâng cao an toàn cho người dân và phương tiện lưu thông trên các tuyến đường	Ấp Phước Thái xã Long Hải	+ Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng tại các tuyến đường giao thông trên địa bàn ấp Phước Bình, ấp Phước Lợi, ấp Phước Thái xã Long Hải, tổng chiều dài các tuyến đường 4800, đèn Led 60W Sửa 4.800m	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 02	
13	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng các tuyến đường giao thông khu vực ấp Hải Lâm, ấp Hải Sơn xã Long Hải	C	Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối, lắp đặt đèn chiếu sáng tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông, góp phần đảm bảo theo tiêu chí 2.1	Nâng cao an toàn cho người dân và phương tiện lưu thông trên các tuyến đường	Ấp Hải Lâm, ấp Hải Sơn xã Long Hải Long Hải	+ Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng các tuyến đường giao thông, tổng chiều dài tuyến 4550m, đèn Led 60W	2026-2029	2030	5.900	5.900	-	Tiêu chí 02	
14	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng các tuyến đường giao thông khu vực ấp Phước Lộc, ấp Phước Thọ, ấp Hải Bình xã Long Hải	C	Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối, lắp đặt đèn chiếu sáng tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông, góp phần đảm bảo theo tiêu chí 2.1	Nâng cao an toàn cho người dân và phương tiện lưu thông trên các tuyến đường	Ấp Phước Lộc, ấp Phước Thọ, ấp Hải Bình xã Long Hải	+ Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng các tuyến đường giao thông, tổng chiều dài tuyến 4700m, đèn Led 60W	2026-2029	2030	5.900	5.900	-	Tiêu chí 02	
15	Cải tạo, sửa chữa trung tâm Văn hoá - Thể thao xã Long Hải	C	Trụ sở đã được đưa vào sử dụng đã lâu, một số hạng đã bị xuống cấp gây ảnh hưởng đến hoạt động của trung tâm, cũng như các hoạt động văn hóa - thể thao của người dân trên địa bàn xã Long Hải. Do đó việc đầu tư dự án là hết sức cần thiết.	Đảm bảo cơ sở vật chất, an toàn, nâng cao chất lượng làm việc và các hoạt động của trung tâm.	Xã Long Hải	Sơn nước diện tích dự kiến khoảng 350m2; Sửa chữa hệ thống điện, nước; Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục bị hư hỏng;…. - Hạ tầng kỹ thuật: Sơn hàng rào mặt trong, mặt ngoài, nền sân thay gạch terazzo; - Thay hệ thống chống sét…. Và một số hạng mục khác	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 05	
16	Xây dựng thư viện số xã Long Hải	C	Xã Long Hải hiện chưa có thư viện đạt chuẩn thư viện số để đáp ứng nhu cầu cho người dân, đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Long Hải. Do đó việc đầu tư dự án là hết sức cần thiết.	Đảm bảo nhu cầu nâng cao văn hoá đọc và tìm hiểu thông tin ngày càng cao của người dân trên địa bàn xã Long Hải.	Xã Long Hải	Xây dựng khối nhà thư viện số diện tích dự kiến 350m2 và cung cấp các thiết bị có liên quan theo luật thư viện như máy tính, máy quét, phần mềm lưu trữ, thiết bị lưu trữ dữ liệu, phần mềm số hóa… để đạt tiêu chuẩn của thư viện số Đầu tư xây dựng một số hạng mục phụ trợ khác	2026-2029	2030	12.000	12.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
17	Sửa chữa, tu bổ di tích lịch sử Văn hoá Dinh Cô, xã Long Hải	C	- Một số hạng mục tại khu vực Dinh Cô và Mộ Cô đã xuống cấp gây ảnh hưởng đến hoạt động cho Khu di tích và khách du lịch tín ngưỡng đến viếng. - Tại khu thắng cảnh Dinh Cô chưa có điểm nhấn để phục vụ nhu cầu tham quan ngày càng cao của người dân - Mặt khác, để Bảo tồn di sản: Tu bổ, phục hồi theo Luật Di sản Văn hoá 2024. Do đó việc đầu tư dự án là hết sức cần thiết.	Đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, chiêm bái và các hoạt động lễ hội Dinh Cô.	Xã Long Hải	+ Đối với khu vực Dinh cô: Xây dựng tượng Cô trên đỉnh đồi với chiều cao khoảng 39m; Xây dựng cầu ngắm biển chiều dài khoảng 500m; Xây dựng mới nhà vệ sinh diện tích khoảng 210m2; Khu vực đồi khoảng 6.400m2: Cải tạo, chỉnh trang trồng cây xanh, thảm cỏ, tiểu cảnh, đường đi,…với hệ thống cấp điện và cấp thoát nước đồng bộ; Cải tạo hệ thống cấp thoát nước các khối nhà chính; Lắp đặt thang máy cho người lớn tuổi, khuyết tật để thuận tiên cho việc thăm viếng; và một số hạng mục khác;… + Đối với khu vực Mộ Cô: Mở rộng cổng Chính từ khoảng 05m lên khoảng 07m. Xây mới nhà gỗ khoảng 170m2. Mở rộng lối lên Mộ hướng biển lên khoảng 1,5m; Xây mới lối lên phía sau mộ chiều dài khoảng 100m; và một số hạng mục khác;…	2026-2029	2030	65.000	60.000	5.000	Tiêu chí 05	
18	Lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi trẻ em tại các điểm sinh hoạt cộng đồng	C	Hiện nay, trên địa bàn xã Long Hải còn thiếu dụng cụ thể dục thể thao chưa đáp ứng nhu cầu của người dân. Do đó, việc đầu tư dự án là hết sức cần thiết.	Nâng cao chất lượng sức khoẻ và đáp ứng nhu cầu giải trí cho người dân trên địa bàn xã Long Hải.	Xã Long Hải	- Lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời: Tập tay – vai, tập chân – đùi, tập hông – eo, tập toàn thân, thư giãn – massage,… - Thiết bị vui chơi trẻ em: Cầu trượt liên hoàn, xích đu, Thú nhún lò xo & Bập bênh, Mâm xoay / Đu quay, Thiết bị leo trèo & Vận động thể chất, Nhà chòi / Hố cát nước,...	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
19	Cải tạo, sửa chữa và lắp trang thiết bị các điểm trạm Y tế trên địa bàn xã	C	Hiện nay, các điểm trạm trên địa bàn xã Long Hải xuống cấp gây ảnh hưởng đến việc khám sức khỏe cho người dân trên địa bàn. Do đó, việc đầu tư dự án là hết sức cần thiết.	Đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng y tế để phục vụ tầm soát cho sức khoẻ tất cả người dân trên địa bàn xã.	Xã Long Hải	Cải tạo, sửa chữa các điểm Y tế trên địa bàn xã (các hạng mục khối nhà chính và hạ tầng kỹ thuật) và lắp đặt trang thiết bị cần thiết như bàn ghế làm việc, máy vi tính, …. - Điểm y tế 1: sơn lại toàn bộ khối nhà diện tích khoảng 819m2, sửa chữa hệ thống điện, thay các thiết bịu như bóng đèn, công tắc, aptomat, sữa chữa hệ thống nước, thay một số vị trí đoạn ống nước bị hư hỏng + Sửa chữa nhà vệ sinh: thay thiết bị vệ sinh như lavabo, bồn cầu, + Hạ tầng kỹ thuật: sửa chữa hàng rào, nền sân,.... Và một số hạng mục khác - Điểm y tế 2: sơn lại toàn bộ khối nhà diện tích khoảng 544m2, sửa chữa hệ thống điện, thay các thiết bịu như bóng đèn, công tắc, aptomat, sữa chữa hệ thống nước, thay một số vị trí đoạn ống nước bị hư hỏng + Sửa chữa nhà vệ sinh: thay thiết bị vệ sinh như lavabo, bồn cầu, + Hạ tầng kỹ thuật: sửa chữa hàng rào, nền sân,.... Và một số hạng mục khác	2026-2029	2030	17.000	17.000	-	Tiêu chí 05	
20	Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt xã Long Hải	B	Hiện nay, trên địa bàn xã Long Hải chưa có hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt, gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến cuộc sống người dân.	Giảm ô nhiễm môi trường và đồng thời giúp cho việc thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn xã không gây ảnh hưởng đến cuộc sống người dân, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.	Xã Long Hải	Diện tích khu xử lý: 0,45 ha; Công suất xử lý dự kiến: 3.000 m^3/ngày đêm Xây dựng các bể thu gom, bể lắng lọc, bể quan trắc… Lắp đặt các trang thiết bị như máy bơm, tủ điều khiển… Vị trí Khu đất tại vị trí bãi bồi giáp khu tái định cư số 1 Phước Hưng Thửa 64 tờ 226 xã Long Hải, diện tích khoảng 2.5ha	2026-2030	2030	234.850	234.850	-	Tiêu chí 08	
21	Lắp đặt pin năng lượng mặt trời áp mái cho trụ sở UBND xã	C	Lắp đặt pin năng lượng mặt trời các trường học để đảm bảo Tỷ lệ công trình công cộng (trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá, đường giao thông) được lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo đạt tỷ lệ ≥ 50% theo tiêu chí 1.7 (NTM hiện đại)	Sử dụng năng lượng sạch, giảm bớt phụ thuộc vào sử dụng điện lưới, nâng cao chất lượng hoạt động làm việc của trụ sở	Xã Long Hải	Lắp đặt pin NLMTcông suất 40kwp lưu 48kwh;…	2026-2029	2030	5.918	5.918	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
22	Lắp đặt pin năng lượng mặt trời áp mái cho các điểm Trạm y tế xã	C	Sự cần thiết đầu tư: Lắp đặt pin năng lượng mặt trời các trường học để đảm bảo Tỷ lệ công trình công cộng (trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá, đường giao thông) được lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo đạt tỷ lệ ≥ 50% theo tiêu chí 1.7 (NTM hiện đại)	Mục tiêu: Sử dụng năng lượng sạch thân thiện với môi trường, giảm bớt phụ thuộc vào sử dụng điện lưới, nâng cao chất lượng hoạt động làm việc của các điểm Trạm y tế xã	Xã Long Hải	Lắp đặt pin NLMTcông suất 40kwp lưu 48kwh;…	2026-2029	2030	1.924	1.924	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
23	Lắp đặt pin năng lượng mặt trời áp mái cho các trường mầm non khu vực Long Hải (cũ)	C	Sự cần thiết đầu tư: Lắp đặt pin năng lượng mặt trời các trường học để đảm bảo Tỷ lệ công trình công cộng (trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá, đường giao thông) được lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo đạt tỷ lệ ≥ 50% theo tiêu chí 1.7 (NTM hiện đại)	Mục tiêu: Sử dụng năng lượng sạch thân thiện với môi trường, giảm bớt phụ thuộc vào sử dụng điện lưới, nâng cao chất lượng hoạt động làm việc của các Trường mầm non khu vực Long Hải (cũ)	Xã Long Hải	Lắp đặt pin NLMT công suất 88kwp lưu 144kwh;…	2026-2029	2030	4.297	4.297	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
24	Lắp đặt pin năng lượng mặt trời áp mái cho các trường mầm non khu vực Phước Hưng - Phước Tinh (cũ)	C	Sự cần thiết đầu tư: Lắp đặt pin năng lượng mặt trời các trường học để đảm bảo Tỷ lệ công trình công cộng (trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá, đường giao thông) được lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo đạt tỷ lệ ≥ 50% theo tiêu chí 1.7 (NTM hiện đại)	Mục tiêu: Sử dụng năng lượng sạch thân thiện với môi trường, giảm bớt phụ thuộc vào sử dụng điện lưới, nâng cao chất lượng hoạt động làm việc của các Trường mầm non khu vực Phước Hưng - Phước Tinh (cũ)	Xã Long Hải	Lắp đặt pin NLMT công suất 132kwp lưu 144kwh;…	2026-2029	2030	4.521	4.521	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
25	Lắp đặt pin năng lượng mặt trời áp mái cho các trường tiểu học khu vực Long Hải (cũ)	C	Sự cần thiết đầu tư: Lắp đặt pin năng lượng mặt trời các trường học để đảm bảo Tỷ lệ công trình công cộng (trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá, đường giao thông) được lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo đạt tỷ lệ ≥ 50% theo tiêu chí 1.7 (NTM hiện đại)	Mục tiêu: Sử dụng năng lượng sạch thân thiện với môi trường, giảm bớt phụ thuộc vào sử dụng điện lưới, nâng cao chất lượng hoạt động làm việc của các Trường tiểu học khu vực Long Hải (cũ)	Xã Long Hải	Lắp đặt pin NLMT công suất 170kwp lưu 192kwh;…	2026-2029	2030	5.580	5.580	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
26	Lắp đặt pin năng lượng mặt trời áp mái cho các trường tiểu học khu vực Phước Hưng (cũ)	C	Sự cần thiết đầu tư: Lắp đặt pin năng lượng mặt trời các trường học để đảm bảo Tỷ lệ công trình công cộng (trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá, đường giao thông) được lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo đạt tỷ lệ ≥ 50% theo tiêu chí 1.7 (NTM hiện đại)	Mục tiêu: Sử dụng năng lượng sạch thân thiện với môi trường, giảm bớt phụ thuộc vào sử dụng điện lưới, nâng cao chất lượng hoạt động làm việc của các Trường tiểu học khu vực Phước Hưng (cũ)	Xã Long Hải	Lắp đặt pin NLMT công suất 170kwp lưu 192kwh;…	2026-2029	2030	5.200	5.200	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
27	Lắp đặt pin năng lượng mặt trời áp mái cho các trường tiểu học khu vực Phước Tinh (cũ)	C	Sự cần thiết đầu tư: Lắp đặt pin năng lượng mặt trời các trường học để đảm bảo Tỷ lệ công trình công cộng (trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá, đường giao thông) được lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo đạt tỷ lệ ≥ 50% theo tiêu chí 1.7 (NTM hiện đại)	Mục tiêu: Sử dụng năng lượng sạch thân thiện với môi trường, giảm bớt phụ thuộc vào sử dụng điện lưới, nâng cao chất lượng hoạt động làm việc của các Trường tiểu học khu vực Phước Tinh (cũ)	Xã Long Hải	Lắp đặt pin NLMT công suất 170kwp lưu 192kwh;…	2026-2029	2030	5.400	5.400	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
28	Lắp đặt pin năng lượng mặt trời áp mái cho các trường THCS khu vực Phước Hưng - Phước Tinh (cũ)	C	Sự cần thiết đầu tư: Lắp đặt pin năng lượng mặt trời các trường học để đảm bảo Tỷ lệ công trình công cộng (trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá, đường giao thông) được lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo đạt tỷ lệ ≥ 50% theo tiêu chí 1.7 (NTM hiện đại)	Mục tiêu: Sử dụng năng lượng sạch thân thiện với môi trường, giảm bớt phụ thuộc vào sử dụng điện lưới, nâng cao chất lượng hoạt động làm việc của các Trường THCS khu vực Phước Hưng - Phước Tinh (cũ)	Xã Long Hải	Lắp đặt pin NLMT công suất 170kwp lưu 192kwh;…	2026-2029	2030	4.915	4.915	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	
29	Lắp đặt pin năng lượng mặt trời áp mái cho các trường THCS khu vực Long Hải (cũ)	C	Sự cần thiết đầu tư: Lắp đặt pin năng lượng mặt trời các trường học để đảm bảo Tỷ lệ công trình công cộng (trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá, đường giao thông) được lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo đạt tỷ lệ ≥ 50% theo tiêu chí 1.7 (NTM hiện đại)	Mục tiêu: Sử dụng năng lượng sạch thân thiện với môi trường, giảm bớt phụ thuộc vào sử dụng điện lưới, nâng cao chất lượng hoạt động làm việc của các Trường THCS khu vực Long Hải (cũ)	Xã Long Hải	Lắp đặt pin NLMT công suất 83kwp lưu 112kwh;…	2026-2029	2030	3.120	3.120	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Long Sơn

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
37	**Ủy ban nhân dân xã Long Sơn**								**47.434**	**47.434**	**-**		
1	Đầu tư xây dựng Trạm Y tế xã Long Sơn	C	Trạm Y tế hiện hữu đã xuống cấp, cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu trong điều kiện dân số ngày càng tăng và tốc độ đô thị hóa nhanh. Việc đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã Long Sơn là hết sức cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng y tế cơ sở theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh cho Nhân dân trên địa bàn.	Công trình góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, bảo đảm thực hiện hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, đáp ứng yêu cầu về tiêu chí y tế trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, tạo điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, góp phần xây dựng xã Long Sơn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.	Xã Long Sơn	**Quy mô đầu tư:** + Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp 3; + Diện tích khu đất: 4.500m2; + Diện tích xây dựng: khoảng 1.200m2; + Tầng cao công trình: 2 tầng; Bao gồm: Phòng Hành chính tổng hợp; Khoa phòng bệnh; Khoa khám bệnh, chữa bệnh; Khoa dược - thiết bị y tế - cận lâm sàng; Khoa dân số - trẻ em - bảo trợ xã hội và hệ thống hạ tầng kỹ thuật phụ trợ.	2026-2029	2030	47.434	47.434	-	Tiêu chí 05	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Ngãi Giao

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
38	**Ủy ban nhân dân xã Ngãi Giao**								**458.000**	**458.000**	**-**		
1	Dự án Nâng cấp sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã Ngãi Giao (xã Suối Nghệ, xã Bình Ba và thị trấn Ngãi Giao cũ)	C	Hiện trạng các tuyến dường hư hỏng, xuống cấp; khó khăn cho việc lưu thông của người dân	Nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, hư hỏng của mặt đường và các hạng mục liên quan; bảo đảm giao thông đi lại thuận lợi, an toàn cho người dân; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã.	Xã Ngãi Giao	Chiều dài 9600m: + Hẻm 43 Lê Lai, tổ 9, ấp Hồng Lan: chiều dài 800m, BTNN rộng 4m + Hẻm đường Lê Quý Đôn, tổ 11, ấp Hồng Lan: chiều dài 1200m, BTNN rộng 4m. + Hẻm 71 Nguyễn Trãi, tổ 13, ấp Hồng Lan: chiều dài 1490m, BRNN 4m. + hẽm 101 Nguyễn Trãi, tổ 15, ấp Hồng Lan: chiều dài 2860m, BTNN rộng 4,5m. + Hẻm 37/24 Hùng Vương, tổ 17, ấp Hồng Lan: chiều dài 700m, BTNN rộng 4m. + Hẻm 26 Lê Lai, tổ 10, ấp Hồng Lan: chiều dài 1750m, BTNN rộng 4m. + Đường tổ 9, ấp Bình Mỹ (đường Bà Phú): chiều dài 300m, BTNN rộng 7m. + Đường tổ 9, ấp Bình Mỹ (đường Bà Năm): chiều dài 500, BTNN rộng 4m	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 02	
2	Dự án Cải tạo sửa chữa các tuyến đường tại các ấp Trung Sơn, Gio An, Suối Nghệ xã Ngãi Giao	C	Hiện trạng các tuyến dường hư hỏng, xuống cấp; khó khăn cho việc lưu thông của người dân	Nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, hư hỏng của mặt đường và các hạng mục liên quan; bảo đảm giao thông đi lại thuận lợi, an toàn cho người dân; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã.	Ấp Trung Sơn, Gio An, Suối Nghệ xã Ngãi Giao	Chiều dài 9250m: + Đường tổ 17, 18, ấp Trung Sơn: chiều dài 2250m, BTNN rộng 5m. +Đường tổ 2, ấp Trung Sơn: chiều dài 2000m, BTNN rộng 5m. + Đường tổ 9, 11, 12, ấp Suối Nghệ: chiều dài 1000m, BTNN rộng 5m. + Đường tổ 13, ấp Suối Nghệ: chiều dài 3000m, BTNN rộng 4m. + Đường tổ 15, ấp Suối Nghệ: chiều dài 1000m, BTNN rộng 4m.	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 02	
3	Cải tạo sửa chữa các tuyến đường tại các ấp Bình Ba, Bình Mỹ, Suối Lúp xã Ngãi Giao	C	Hiện trạng các tuyến dường hư hỏng, xuống cấp; khó khăn cho việc lưu thông của người dân	Nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, hư hỏng của mặt đường và các hạng mục liên quan; bảo đảm giao thông đi lại thuận lợi, an toàn cho người dân; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã.	Ấp Bình Ba, Bình Mỹ, Suối Lúp xã Ngãi Giao	Chiều dài 8740m: +Đường tổ 2 A, ấp BÌnh Ba: chiều dài 600m, BTNN rộng 4m. + Đường tổ 01, ấp Suối Lúp: chiều dài 800m, BTNN rộng 4m. + Đường tổ 01, ấp Suối Lúp: chiều dài 800m, BTNN rộng 4m. + Đường tổ 03, ấp Suối Lúp: chiều dài 1750m, BTNN rộng 4m. + Đường tổ 11, ấp Suối Lúp: chiều dài 1300m, BTNN rộng 4m. + Đường số 2, tổ 16, tổ 17 ấp Bình Ba: chiều dài 800m, BTNN rộng 7m. + Đường tổ 09, ấp Bình Mỹ (đường Ông Pháp): chiều dài 1900m, BTNN rộng 4m. + Đường tổ 09, ấp BÌnh Mỹ (đường Đào Ý): chiều dài 120m, BTNN rộng 4m. + Đường tổ 09, ấp Bình Mỹ: chiều dài 120m, BTNN rộng 7m. + Đường tổ 03, ấp Bình Mỹ: chiều dài 300m, BTNN rộng 4m. + Đường tổ 01, ấp Bình Mỹ: chiều dài 250m, BTNN rộng 5m. + Đường tổ 05, ấp Bình Mỹ: chiều dài 400m, BTNN rộng 4m.	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 02	
4	Cải tạo sửa chữa các tuyến đường tại các ấp Hoàng Giao, Phú Giao, Ngãi Giao, xã Ngãi Giao	C	Hiện trạng các tuyến dường hư hỏng, xuống cấp; khó khăn cho việc lưu thông của người dân	Nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, hư hỏng của mặt đường và các hạng mục liên quan; bảo đảm giao thông đi lại thuận lợi, an toàn cho người dân; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã.	Ấp Hoàng Giao, Phú Giao, Ngãi Giao, xã Ngãi Giao	Chiều dài 8360m: + Hẻm 216 Trần Hưng Đạo: chiều dài 300m, BTNN rộng 3m. + Hẻm 211 Trần Hưng Đạo: chiều dài 770m, BTNN rộng 3m. + Hẻm 483 Hùng Vương: chiều dài 800m, BTNN rộng 5m. + Hẻm 464 Hùng Vương: chiều dài 600m, BTNN rộng 4m. + Hẻm 246 Trần Hưng Đạo: chiều dài 760m, BTNN rộng 4m. + Hẻm 169 Trần Hưng Đạo: chiều dài 750m, BTNN rộng 3m. + Hẻm 230 Âu Cơ: chiều dài 800m, BTNN rộng 3m. + Hẻm 1/33/2 Lê Lợi, tổ 11, ấp Ngãi Giao: chiều dài 400m, BTNN rộng 4m. + Hẻm 74 Nguyễn Chí Thanh, tổ 7, ấp Ngãi Giao: chiều dài: 380m, BTNN rộng 4m. + Hẻm 25 Lê Lợi, tổ 12, ấp Ngãi Giao: chiều dài 690m, BTNN rộng 8m.	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
5	dự án Cải tạo sửa chữa các tuyến đường tại các ấp La Vân, Hoàng Giao, Kim Giao, xã Ngãi Giao	C	Hiện trạng các tuyến dường hư hỏng, xuống cấp; khó khăn cho việc lưu thông của người dân	Nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, hư hỏng của mặt đường và các hạng mục liên quan; bảo đảm giao thông đi lại thuận lợi, an toàn cho người dân; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã.	Ấp La Vân, Hoàng Giao, Kim Giao, xã Ngãi Giao	Chiều dài 8500m: + Đường tổ 6, ấp Hoàng Giao: chiều dài 400m, BTNN rộng 4m. + Đường tổ 7, ấp Hoàng Giao: chiều dài 600m, BTNN rộng 4m. + Đường tổ 8,9, ấp Hoàng Giao: chiều dài 2000m, BTNN rộng 5m. + Đường tổ 3, 4, ấp Hoàng Giao: chiều dài 1500m, BTNN rộng 4m. + Đường tổ 3, ấp Kim Giao: chiều dài 300m, BTNN rộng 3m. + Đường tổ 4, ấp Kim Giao: chiều dài 1300m, BTNN rộng 4m. + Hẽm 347 Lê Hồng Phong, ấp Kim Giao: chiều dài 700m, BTNN rộng 6m. + Hẽm 17 Lê Hồng Phong, ấp Kim Giao (nối tuyến hẽm 519 LHP): chiều dài 800, BTNN rộng 6m. + Hẽm cặp hông Cty Meisheng tổ 8, 10, ấp Kim Giao: chiều dài 500m, BTNN rộng 3m. + Đường tổ 8 ấp Kim giao: chiều dài 1250m, BTNN rộng 7m.	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 02	
6	dự án Hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã	C	Đầu tư xây dựng công trình nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông trên địa bàn, đảm bảo chiếu sáng phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt và vận chuyển hàng hóa của người dân vào ban đêm; góp phần nâng cao tầm nhìn, đảm bảo an toàn giao thông, hạn chế nguy cơ xảy ra tai nạn và phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.	hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông trên địa bàn, đảm bảo chiếu sáng phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt và vận chuyển hàng hóa của người dân vào ban đêm	Xã Ngãi Giao	Chiều dài 10km	2026-2029	2030	35.000	35.000	-	Tiêu chí 02	
7	Hệ thống thoát nước các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã	C	Đầu tư xây dựng công trình hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng do lưu lượng nước đổ về vào mùa mưa, đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị	Đầu tư xây dựng công trình hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng thoát nước của khu vực, giải quyết tình trạng ngập úng do lưu lượng nước đổ về vào mùa mưa, đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị	Xã Ngãi Giao	Chiều dài 6200m	2026-2029	2030	60.000	60.000	-	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp, Nạo vét tuyến kênh mương tại cánh đồng tại xã Suối Nghệ cũ	C	Nâng cấp, Nạo vét và phát quang các tuyến kênh mương nhằm khơi thông dòng chảy phục vụ sản xuất nông nghiệp, điều tiết dòng nước đến từng thửa ruộng nhằm mục đích tưới cho bà con an tâm sản xuất	nâng cấp và Nạo vét tuyến kênh mương tại cánh đồng ba Tài - Tư Xuyên và cánh đồng Ba Thắng với chiều dài khoảng 3km bằng bê tông xi măng	Xã Ngãi Giao	Chiều dài 3000m	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
9	Xây dựng cải tạo đền thờ Liệt sỹ E33	C	Cải tạo, nâng cấp Đền thờ Liệt sĩ E33; sửa chữa các hạng mục kiến trúc, sân, cổng, tường rào, hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh, cảnh quan và các công trình phụ trợ	Cải tạo, nâng cấp Đền thờ Liệt sĩ E33; sửa chữa các hạng mục kiến trúc, sân, cổng, tường rào, hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh, cảnh quan và các công trình phụ trợ	Ấp Bình ba, xã Ngãi Giao	Cải tạo, chỉnh trang cảnh quan và xây dựng công viên cây xanh gắn tại đền thờ; cải tạo, nâng cấp bia tưởng niệm và không gian xung quanh bảo đảm tính trang nghiêm, hài hòa với cảnh quan; đầu tư hệ thống cây xanh, đường dạo, sân sinh hoạt cộng đồng, chiếu sáng, thoát nước và các hạng mục phụ trợ cần thiết Diện tích cải tạo 3500m2, trong đó: - Khu vực đền thờ Đài liệt sĩ: 500m2 - Khu vực cảnh quang khuôn viên Đài liệt sĩ: 3000m2	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 05	
10	Đầu tư hệ thống loa phát thanh thông minh không dây có kết nối internet	C	Việc đầu tư hệ thống loa phát thanh thông minh không dây có kết nối Internet còn tạo nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở, phù hợp với định hướng chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và nâng cao chất lượng cung cấp thông tin thiết yếu cho người dân và phục vụ Nhân dân trên địa bàn xã	Việc đầu tư hệ thống loa phát thanh thông minh không dây có kết nối Internet còn tạo nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở, phù hợp với định hướng chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và nâng cao chất lượng cung cấp thông tin thiết yếu cho người dân và phục vụ Nhân dân trên địa bàn xã	Xã Ngãi Giao	Đầu tư lắp đặt cụm loa thông minh, phục vụ nhu cầu truyền thanh của xã, vị trí lắp tại các cụm khu dân cư, ngã tư đường giao thông với số lượng 76 cụm	2026-2029	2030	4.000	4.000	-	Tiêu chí 05	
11	Cải tạo Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã	C	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc; nâng cấp kết cấu công trình, hệ thống điện, nước, phòng làm việc, hạ tầng kỹ thuật và đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc; nâng cấp kết cấu công trình, hệ thống điện, nước, phòng làm việc, hạ tầng kỹ thuật và đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm	Xã Ngãi Giao	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc; nâng cấp kết cấu công trình, hệ thống điện, nước, phòng làm việc, hạ tầng kỹ thuật và đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm Diện tích cải tạo, nâng cấp 800m^2	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
12	Cải tạo nâng cấp trung tâm văn hoá học tập cộng đồng xã	C	Hiện nay, một số hạng mục tại Trung tâm đã xuống cấp, hư hỏng sau thời gian sử dụng; một số trang thiết bị còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tổ chức các hội nghị, hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và học tập cộng đồng. Tình trạng này ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả tổ chức các hoạt động, đồng thời chưa phát huy đầy đủ công năng của Trung tâm	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng xã nhằm bảo đảm điều kiện hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, học tập và sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn	Xã Ngãi Giao	Cải tạo các hạng mục đã xuống cấp (sân, tường, cổng hàng rào, mảng xanh..) đồng bộ với cảnh quan hiện tại Đầu tư các trang thiết bị phục vụ hoạt động tập thể (hệ thống loa, bàn ghế, ánh sáng, biểu ngữ…)	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	
13	Xây dựng mới Nhà văn hoá - khu thể thao ấp Trung Sơn	C	Đề xuất đầu tư xây dựng mới Trụ sở ấp Trung Sơn trên khu đất phù hợp với quy hoạch được duyệt, bảo đảm đầy đủ các hạng mục phục vụ hoạt động của Ban điều hành ấp và sinh hoạt cộng đồng	Đề xuất đầu tư xây dựng mới Trụ sở ấp Trung Sơn trên khu đất phù hợp với quy hoạch được duyệt, bảo đảm đầy đủ các hạng mục phục vụ hoạt động của Ban điều hành ấp và sinh hoạt cộng đồng	Xã Ngãi Giao	Diện tích dự án 1.000m^2, diện tích xây dựng cụ thể: - Nhà văn hóa 400m^2 (kết cấu nhà cấp 4, tường gạch, mái tôn, trần thạch cao,...) - Khu vực thể thao 350m^2 - Mảng xanh xung quanh 250m^2 Xây dựng, đầu tư mới các trang thiết bị phục vụ hoạt động tập thể (hệ thống loa, bàn ghế, ánh sáng,…). Bên cạnh đó có các mảng không gian xanh, khu vực thể dục, thể thao,… phục vụ cộng đồng	2026-2029	2030	4.000	4.000	-	Tiêu chí 05	
14	Đầu tư xây dựng khu bán trú tại trường tiểu học trên địa bàn xã	C	Xây mới khu bán trú tại các trường có nhu cầu; cải tạo, sửa chữa phòng học hiện có thành khu bán trú; đầu tư nhà ăn, bếp ăn, công trình phụ trợ và trang thiết bị phục vụ công tác bán trú	Xây mới khu bán trú tại các trường có nhu cầu; cải tạo, sửa chữa phòng học hiện có thành khu bán trú; đầu tư nhà ăn, bếp ăn, công trình phụ trợ và trang thiết bị phục vụ công tác bán trú	Xã Ngãi Giao	Đầu tư nhà khu bán trú tại khuôn viên của trường, đảm bảo công suất hoạt động, phục vụ cho khoảng 15 lớp Diện tích xây dựng 300m^2, có các khu vực phụ vụ ăn uống bán trú, nghỉ trưa cho học sinh bán trú, đảm bảo điều kiện phục vụ theo quy định	2026-2029	2030	50.000	50.000	-	Tiêu chí 05	
15	Hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn xã	C	Trên địa bàn xã chưa có hệ thống Camera an ninh AI, Đầu tư Hệ thống camera AI tại các góc ngã tư, ngã ba tại các tuyến đường giao thông trên địa bàn (146 camera)	Đầu tư Hệ thống camera AI tại các góc ngã tư, ngã ba tại các tuyến đường giao thông trên địa bàn (146 camera)	Xã Ngãi Giao	Đầu tư lắp đặt 146 cụm camera thông minh, đảm bảo an toàn giao thông và giám sát phục vụ an ninh	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
39	**Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành**								**743.485**	**743.485**	**-**		
1	Nâng cấp, cải tạo đường dọc tuyến kênh chính Sông Ray đoạn qua địa bàn ấp Phước An	C	Đoạn tuyến dài khoảng 4.600 m, hiện trạng mặt đường chủ yếu là đường đất, bề rộng khoảng 3 m, trong khi nhu cầu đi lại, vận chuyển nông sản và kết nối khu dân cư ngày càng cao. Với hiện trạng này, việc đi lại và vận chuyển hàng hóa còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, khả năng khai thác mặt đường hạn chế và chưa đáp ứng yêu cầu hạ tầng giao thông phục vụ sản xuất	Hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn ấp Phước An; rút ngắn thời gian đi lại, vận chuyển nông sản, hàng hóa và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu.	Ấp Phước An, xã Nghĩa Thành	Nâng cấp tuyến với tổng chiều dài 4.600 m; bề rộng 5,5 m, kết cấu chủ yếu bê tông nhựa hoàn thiện hệ thống thoát nước.	2026-2029	2030	27.600	27.600	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, cải tạo đường dọc tuyến kênh chính Sông Ray đoạn qua địa bàn ấp Phước Trung	C	Việc mở rộng và hoàn thiện mặt đường lên khoảng 6 m, đầu tư kết cấu bê tông nhựa sẽ tạo tuyến giao thông đồng bộ, nâng cao năng lực lưu thông, bảo đảm an toàn và tăng khả năng kết nối giữa các khu vực sản xuất, dân cư. Đầu tư tuyến có tính chất thiết yếu, tạo nền tảng hạ tầng để phát triển sản xuất nông nghiệp và thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới.	Hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn ấp Phước Trung; rút ngắn thời gian đi lại, vận chuyển nông sản, hàng hóa và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu.	Ấp Phước Trung, xã Nghĩa Thành	Nâng cấp tuyến với tổng chiều dài 5.600 m; bề rộng dự kiến chủ yếu 6 m, kết cấu bê tông nhựa	2026-2029	2030	33.600	33.600	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, sửa chữa 08 tuyến đường giao thông trên địa bàn ấp Phước Trung, Phước An	C	Việc đầu tư nâng cấp đồng bộ lên khoảng 6 m, sử dụng kết cấu bê tông nhựa, bê tông xi măng sẽ khắc phục tình trạng xuống cấp, tăng khả năng chịu tải, nâng cao an toàn giao thông và từng bước chuẩn hóa mạng lưới đường giao thông nông thôn. Công trình còn có ý nghĩa nâng cao khả năng tiếp cận các khu sản xuất, trường học, cơ sở dịch vụ và khu dân cư, góp phần trực tiếp hoàn thiện hạ tầng phục vụ người dân.	Hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn ấp PhướcTrung, Phước An; rút ngắn thời gian đi lại, vận chuyển nông sản, hàng hóa và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu.	Ấp Phước Trung, Phước An, xã Nghĩa Thành	Nâng cấp tuyến với tổng chiều dài 5650 m; bề rộng 6 m, kết cấu chủ yếu bê tông nhựa hoàn thiện hệ thống thoát nước (tuyến 1 dài 700m, tuyến 2 dài 1.200m, tuyến 3 dài 500m, tuyến 4 dài 1.700m, tuyến 5 dàu 550m, tuyến 6 dài 450m, tuyến 7 dài 250m, tuyến 8 dài 300m)	2026-2029	2030	18.850	18.850	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, sửa chữa 08 tuyến đường giao thông trên địa bàn ấp Vinh Sơn, Quảng Tây	C	Đầu tư nâng cấp lên quy mô khoảng 6-7 m, hoàn thiện mặt đường và hệ thống thoát nước sẽ tạo điều kiện khai thác ổn định, hạn chế hư hỏng do nước mặt, nâng cao tuổi thọ công trình. Đây là nhóm công trình có phạm vi phục vụ rộng, góp phần kết nối dân cư, khu sản xuất và các tuyến giao thông chính, qua đó tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành tiêu chí giao thông.	Hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn ấp Vinh Sơn, Quảng Tây; rút ngắn thời gian đi lại, vận chuyển nông sản, hàng hóa và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu.	Ấp Vinh Sơn, Quảng Tây xã Nghĩa Thành	Nâng cấp tuyến với tổng chiều dài 12.000 m; bề rộng 6 m, kết cấu bê tông nhựa-bê tông xi măng hoàn thiện hệ thống thoát nước (tuyến 1 dài 3.600m, tuyến 2 dài 2.500m, tuyến 3 dài 600m, tuyến 4 dài 1.700m, tuyến 5 dài 600m, tuyến 6 dài 1.800m, tuyến 7 dài 600m, tuyến 8 dài 600m)	2026-2029	2030	36.000	36.000	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp, sửa chữa 10 tuyến đường giao thông trên địa bàn ấp Trung Nghĩa, Quảng Tây	C	Việc đầu tư là cần thiết để khắc phục tình trạng hạ tầng chưa đồng bộ, bảo đảm khả năng đi lại và vận chuyển hàng hóa, đặc biệt trong khu vực sản xuất nông nghiệp. Khi được nâng cấp, các tuyến sẽ tạo mạng lưới giao thông liên tục, nâng cao khả năng kết nối giữa khu dân cư với khu vực sản xuất, giảm thời gian và chi phí vận chuyển, đồng thời tạo điều kiện để người dân tiếp cận thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội. Đây là hạ tầng thiết yếu, có tác động trực tiếp đến chất lượng đời sống và năng lực phát triển kinh tế của địa phương.	Hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn ấp Trung Nghĩa, Quảng Tây; rút ngắn thời gian đi lại, vận chuyển nông sản, hàng hóa và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu.	Ấp Trung Nghĩa, ấp Quảng Tây, xã Nghĩa Thành	Nâng cấp tuyến với tổng chiều dài 12.500 m; bề rộng 6m, kết cấu bê tông nhựa hoàn thiện hệ thống thoát nước. (tuyến 1 dài 2.300m, tuyến 2 dài 1.600m, tuyến 3 dài 1.400m, tuyến 4 dài 1.500m, tuyến 5 dài 1.200m, tuyến 6 dài 700m, tuyến 7 dài 800m, tuyến 8 dài 1.200m, tuyến 9 dài 900m, tuyến 10 dài 900m)	2026-2029	2030	37.500	37.500	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
6	Nâng cấp, sửa chữa 27 tuyến đường giao thông trên địa bàn ấp Quảng Đông, Sông Cầu	C	Việc đầu tư đồng bộ là cần thiết nhằm từng bước khắc phục các đoạn đường chưa đáp ứng yêu cầu về mặt đường, khả năng chịu tải và thoát nước; đồng thời bảo đảm giao thông thông suốt giữa các khu dân cư và khu vực sản xuất. Quy mô nâng cấp khoảng 6 -7 m, kết hợp bê tông nhựa và hoàn thiện hệ thống thoát nước sẽ nâng cao độ bền, an toàn và khả năng khai thác. Do số lượng tuyến lớn, nếu chỉ sửa chữa nhỏ lẻ sẽ khó hình thành mạng lưới đồng bộ; đầu tư theo nhóm giúp phát huy hiệu quả kết nối và sử dụng nguồn lực, góp phần hoàn thiện tiêu chí hạ tầng giao thông	Hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn ấp Quảng Đông, Sông Cầu; rút ngắn thời gian đi lại, vận chuyển nông sản, hàng hóa và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu.	Ấp Quảng Đông, ấp Sông Cầu, xã Nghĩa Thành	Nâng cấp tuyến với tổng chiều dài 13.000 m; bề rộng 6 m, kết cấu bê tông nhựa-bê tông xi măng hoàn thiện hệ thống thoát nước. (tuyến 1 dài 900m, tuyến 2 dài 500m, tuyến 3 dài 400m, tuyến 4 dài 1.300m, tuyến 5 dài 300m, tuyến 6 dài 400m, tuyến 7 dài 200m, tuyến 8 dài 400m, tuyến 9 dài 1.500m, tuyến 10 dài 200m, tuyến 11 dài 300m, tuyến 12 dài 700n, tuyến 13 dài 500m, tuyến 14 dài 200m, tuyến 15 dài 400m, tuyến 16 dài 400, tuyến 17 dài 400m, tuyến 18 dài 400m, tuyến 19 dài 400m, tuyến 20 dài 300m, tuyến 21 dài 500m, tuyến 22 dài 300m, tuyến 23 dài 500m, tuyến 24 dài 300m, tuyến 25 dài 300, tuyến 26 dài 500m ,tuyến 27 dài 500m)	2026-2029	2030	39.000	39.000	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, sửa chữa 11 tuyến đường giao thông trên địa bàn ấp Lồ Ô	C	Đầu tư nâng cấp lên khoảng 6-7 m, hoàn thiện mặt đường và thoát nước sẽ cải thiện đáng kể điều kiện giao thông, tăng khả năng kết nối các khu dân cư, khu sản xuất với mạng lưới giao thông chung. Công trình có tính thiết yếu, trực tiếp nâng cao chất lượng hạ tầng nông thôn và khả năng hoàn thành tiêu chí giao thông	Hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn ấp Lồ Ô; rút ngắn thời gian đi lại, vận chuyển nông sản, hàng hóa và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu.	Ấp Lồ Ô, xã Nghĩa Thành	Nâng cấp tuyến với tổng chiều dài 12.000 m; bề rộng 6m, kết cấu bê tông nhựa hoàn thiện hệ thống thoát nước. (tuyến 1 dài 500m, tuyến 2 dài 1.300m, tuyến 3 dài 400m, tuyến 4 dài 1.800m, tuyến 5 dài 900m, tuyến 6 dài 700m, tuyến 7 dài 1.200m, tuyến 8 dài 1.500m, tuyến 9 dài 900m, tuyến 10 dài 1.000m, tuyến 11 dài 1.800m)	2026-2029	2030	36.000	36.000	-	Tiêu chí 02	
8	Đầu tư 13 tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Nghĩa Thành	C	Việc đầu tư mới, nâng cấp mặt đường lên khoảng 6 -7 m và hoàn thiện thoát nước sẽ tạo các kết nối cần thiết giữa khu dân cư, khu sản xuất và các tuyến giao thông hiện hữu. Công trình không chỉ giải quyết nhu cầu đi lại trước mắt mà còn tạo quỹ hạ tầng phục vụ mở rộng không gian phát triển, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ công và dịch vụ xã hội. Đây là một trong những điều kiện quan trọng để xã hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo Bộ tiêu chí nông thôn mới	Nâng cấp tuyến với tổng chiều dài 12.000 m; bề rộng dự kiến chủ yếu 6-7m, kết cấu chủ yếu bê tông nhựa-bê tông xi măng hoàn thiện hệ thống thoát nước.	Ấp Lồ Ô, xã Nghĩa Thành	Nâng cấp tuyến với tổng chiều dài 12.000 m; bề rộng 6m, kết cấu bê tông nhựa-bê tông xi măng hoàn thiện hệ thống thoát nước (tuyến 1 dài 2.00m, tuyến 2 dài 300m, tuyến 3 dài 500m, tuyến 4 dài 800m, tuyến 5 dài 200m, tuyến 6 dài 100m, tuyến 7 dài 200m, tuyến 8 dài 300m, tuyến 9 dài 200m, tuyến 10 dài 400m, tuyến 11 dài 600m, tuyến 12 dài 800m, tuyến 13 dài 600m)).	2026-2029	2030	21.000	21.000	-	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp, mở rộng đường cánh đồng Don xã Nghĩa Thành	C	Hiện trạng đường bê tông xuống cấp, qua thời gian dài sử dụng, tuyến đường đã xuống cấp nặng, xuất hiện nhiều ổ gà với diện tích lớn, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, do đó việc đầu tư là rất cần thiết nhằm phục vụ nhu cầu di chuyển của nhân dân thuận lợi hơn	Nâng cấp tuyến với tổng chiều dài 3.000 m; bề rộng dự kiến chủ yếu 7m, kết cấu chủ yếu bê tông nhựa-bê tông xi măng	Ấp Sông Cầu	Nâng cấp tuyến với tổng chiều dài 3.000 m; bề rộng 7m, kết cấu bê tông nhựa-bê tông xi măng hoàn thiện hệ thống thoát nước.	2026-2029	2030	29.000	29.000	-	Tiêu chí 02	
10	Xây dựng đường giao thông và cầu dân sinh kết nối ấp Sông Cầu	C	Hiện trạng đường đất chưa được đầu tư, do đó việc đầu tư là rất cần thiết nhằm phục vụ nhu cầu di chuyển của nhân dân thuận lợi hơn	Bê tông nhựa và cầu dân sinh với tổng chiều dài 150 m; bề rộng 4,5m chủ yếukết cấu chủ yếu bê tông nhựa-bê tông xi măng	Xã Nghĩa Thành	Bê tông nhựa và cầu dân sinh với tổng chiều dài 150 m; bề rộng 4,5m kết cấu bê tông nhựa-bê tông xi măng hoàn thiện hệ thống thoát nước.	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 02	
11	Hệ thống thoát nước 16 tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã	C	Việc đầu tư mương bê tông cốt thép cho 16 tuyến là cần thiết để chủ động thu gom, tiêu thoát nước, bảo vệ kết cấu đường, hạn chế phát sinh điểm ngập cục bộ và bảo đảm an toàn cho người dân. Công trình cần được xem là hạng mục đồng bộ với đầu tư giao thông, tránh tình trạng đường được nâng cấp nhưng thiếu hệ thống thoát nước, dẫn đến nhanh xuống cấp.	Hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn ấp Phước An, Phước Trung, Lồ Ô; rút ngắn thời gian đi lại, vận chuyển nông sản, hàng hóa và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu	Ấp Phước An, Phước Trung, Lồ Ô, xã Nghĩa Thành	Nâng cấp tuyến với tổng chiều dài 12.000 m; bề rộng 6m, kết cấu bê tông nhựa hoàn thiện hệ thống thoát nước (tuyến 1 dài 3.00m, tuyến 2 dài 200m, tuyến 3 dài 1.800m, tuyến 4 dài 2.500m, tuyến 5 dài 1.500m, tuyến 6 dài 700m, tuyến 7 dài 300m, tuyến 8 dài 500m, tuyến 9 dài 300m, tuyến 10 dài 300m, tuyến 11 dài 700m, tuyến 12 dài 300m, tuyến 13 dài 300m, tuyến 14 dài 300m, tuyến 15 dài 250m, tuyến 16 dài 250m)	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
12	Hệ thống thoát nước đường số 21	C	Việc đầu tư mương bê tông cốt thép kích thước dự kiến 3,5 m x 2,5 m là cần thiết nhằm hoàn chỉnh khả năng thu gom và dẫn thoát nước trên toàn tuyến, xử lý điểm chuyển tiếp giữa hệ thống mương hiện hữu và công trình cống ngầm. Công trình có ý nghĩa không chỉ đối với giao thông mà còn đối với khả năng tiêu thoát nước cho khu vực dân cư, sản xuất và các khu vực tiếp giáp, góp phần bảo vệ kết cấu hạ tầng và tạo sự đồng bộ giữa các công trình thoát nước đã đầu tư.	Nhằm hoàn thiện mương thu gom nước từ thượng nguồn đổ về đấu nối vào hệ thống thoát nước chung khu vực, đồng thời chống xói mòn, sạt lỡ.	Xã Nghĩa Thành	Đầu tư mương chiều dài 2000m, bê tông cốt thép kích thước rộng 3,5 m x cao 2,5 m.	2026-2029	2030	32.000	32.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
13	Hệ thống thoát nước đường giao thông nông thôn Ngã ba Cô đơn	C	Việc đầu tư mương bê tông cốt thép kích thước dự kiến 3,0 m x 2,0 m là cần thiết để tạo tuyến dẫn thoát nước ổn định, hạn chế ứ đọng, xói lở và ảnh hưởng đến công trình giao thông. Đồng thời, việc kiên cố hóa giúp giảm chi phí duy tu thường xuyên và tạo hệ thống thoát nước bền vững, phù hợp yêu cầu hoàn thiện hạ tầng nông thôn	Nhằm hoàn thiện mương thu gom nước từ thượng nguồn đổ về đấu nối vào hệ thống thoát nước chung khu vực, đồng thời chống xói mòn, sạt lở.	Ấp Sông Cầu, xã Nghĩa Thành	Đầu tư mương bê tông cốt thép chiều dài 450m, kích thước rộng 3,5 m x cao 2,5 m.	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
14	Dự án 02 đoạn suối xây dựng mương bê tông, cốt thép của suối hiện hữu	C	Việc kiên cố hóa các đoạn suối bằng mương bê tông cốt thép là cần thiết nhằm ổn định dòng chảy, hạn chế sạt lở bờ, giảm bồi lấp và tăng khả năng tiêu thoát nước. Đây là hạ tầng thủy lợi có tính chất phục vụ lâu dài cho khu vực sản xuất và dân cư; nếu không được xử lý đồng bộ, chi phí duy tu, nạo vét và khắc phục hư hỏng sẽ tiếp tục phát sinh.	Hạn chế sạt lở, ổn định dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát nước, bảo vệ đất sản xuất và các công trình hạ tầng, đồng thời chủ động phòng, chống thiên tai, bảo đảm an toàn và phục vụ ổn định đời sống, sản xuất của người dân trên địa bàn.	Xã Nghĩa Thành	Đầu tư mương bê tông cốt thép, chiều dài 3,730m kích thước lọt lòng 2,5m x 4m.	2026-2029	2030	95.500	95.500	-	Tiêu chí 02	
15	Dự án xây dựng 02 tuyến mương nội đồng bê tông, cốt thép	C	Việc chuyển đổi sang mương bê tông xi măng, cốt thép là cần thiết để giảm thất thoát nước, ổn định khả năng dẫn và tiêu nước, hạn chế sạt lở và giảm chi phí duy tu, sửa chữa. Các tuyến mương trực tiếp phục vụ khu vực sản xuất. Vì vậy, đầu tư kiên cố hóa sẽ góp phần bảo đảm nguồn nước phục vụ cây trồng, nâng cao hiệu quả sử dụng nước và tạo điều kiện cho người dân chủ động tổ chức sản xuất.	Kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng nhằm khai thông chảy phục vụ tưới tiêu, nhằm ổn định sản xuất nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời hoàn thành tiêu chí thủy lợi.	Ấp Sông Cầu, xã Nghĩa Thành	Mương bê tông xi măng, cốt thép tổng chiều dài 847m	2026-2029	2030	847	847	-	Tiêu chí 02	
16	Nạo vét bùn đất, cải tạo mương bê tông cốt thép 21 tuyến kênh nội đồng	C	Việc nạo vét lòng kênh, cải tạo mương nhằm khôi phục năng lực vận hành, bảo vệ công trình, tạo thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển vật tư, nông sản.	Kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng nhằm khai thông chảy phục vụ tưới tiêu, nhằm ổn định sản xuất nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời hoàn thành tiêu chí thủy lợi	Ấp Phước An, ấp Phước Trung xã Nghĩa Thành	Nạo vét, cải tạo mương bê tông xi măng, cốt thép tổng chiều dài 23.088m: Kênh N1-30 (TĐ 1) dài 2.500m; Kênh N1-8 (TĐ 2) dài 1.500m; Kênh N1-2 (TĐ 3) dài 1.500m; Kênh N1-12 (TĐ 8) dài 2.000m; Kênh N1-42 (TĐ 18) dài 1.000m; Kênh N3 dài 4.000m; Kênh TĐ 8 và TĐ 9 (giai đoạn 2) (Điểm đầu: Ruộng Ô Cường, Tổ 1, ấp Sông Cầu; Điểm cuối: Ruộng Ô Ý, Tổ 1, ấp Sông Cầu) dài 2.420 m; Kênh TĐ 2, TĐ 8 và TĐ 9 (Điểm đầu: Ruộng Ô Lý, Tổ 1, ấp Sông Cầu; Điểm cuối: Ruộng Ô Tư Thà, Tổ 1, ấp Sông Cầu) dài 3.240 m; Kênh TĐ 8 nối TĐ 9 (Điểm đầu: Ruộng Ô Lê Văn Đức, Tổ 1, ấp Sông Cầu; Điểm cuối: Ruộng Ô Huấn , Tổ 1, ấp Sông Cầu dài 1.940m; Kênh TĐ 1, 2, 3 dài 1.910 m; Kênh TĐ 9 nhánh 1, 2, 3, 4 dài 1.070 m; Kênh TĐ 11 nhánh 1, 2, 3 dài 770m; Kênh TĐ 18 nhánh 1, 2, 3, 4 dài 710m; Tuyến kênh cửa lấy nước tại vị trí km24+440 bờ trái kênh Sông Ray dài 1.400m; Kênh nội đồng thôn Quảng Thành 2, đấu nối từ điểm cuối của tuyến kênh chính cửa lấy nước kênh chính Sông Ray dài 800m; Tập đoàn 1: đầu tuyến kênh mương cấp II cuối tuyến ruộng ông tư E dài 400m; Tập đoàn 1: đầu tuyến kênh mương cấp I cuối tuyến ruộng ông Bình dài 200m; Tập đoàn 18: Nhánh 1 đầu tuyến ruộng Ô Lê Kha cuối tuyến ruộng ông tư Lập dài 300m; Tập đoàn 2: đầu tuyến kênh cấp I, cuối tuyến ruộng Ô Linh dài 500m; Tập đoàn 3: đầu tuyến ruộng Ô Hưng cuối tuyến ruộng Ô Quý dài 300m; Tập đoàn 18: Nhánh 2 đầu tuyến ruộng Ô Cư cuối tuyến ruộng ông Tài dài 400m	2026-2029	2030	23.088	23.088	-	Tiêu chí 02	
17	Xây dựng mương bê tông, cốt thép suối Con đoạn qua địa bàn ấp Phước Trung	C	Nhằm kiên cố hóa dòng chảy, hạn chế tình trạng sạt lở bờ suối, xói mòn đất, bồi lắng lòng suối và ngập úng cục bộ vào mùa mưa. Công trình góp phần nâng cao khả năng tiêu thoát nước, bảo vệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng và tài sản của người dân trong khu vực; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, ổn định đời sống dân cư, chủ động ứng phó với tình hình thời tiết cực đoan và biến đổi khí hậu. Qua đó, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.	Đầu tư mương bê tông cốt thép, tổng chiều dài 450m, Kích thước lọt lòng 2m x 4m	Ấp Phước Trung	Đầu tư mương bê tông cốt thép, tổng chiều dài 450m, Kích thước lọt lòng 2m x 4m	2026-2029	2030	6.750	6.750	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
18	Xây dựng mương bê tông, cốt thép suối Lồ Ô đoạn qua địa bàn ấp Phú Sơn từ Bình Giã - TL996(ĐT765)	C	Nhằm ổn định dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát nước, hạn chế sạt lở, xói mòn và ngập úng vào mùa mưa. Công trình góp phần bảo vệ đất sản xuất nông nghiệp, tài sản và cơ sở hạ tầng, bảo đảm an toàn cho người dân, đồng thời hoàn thiện hệ thống thoát nước, cải thiện môi trường và tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Nghĩa Thành.	Đầu tư mương bê tông cốt thép, tổng chiều dài 3.200m Kích thước lọt lòng 2m x 3m	Ấp Phú Sơn	Đầu tư mương bê tông cốt thép, tổng chiều dài 3.200m Kích thước lọt lòng 2m x 3m	2026-2029	2030	46.000	46.000	-	Tiêu chí 02	
19	Xây dựng mương bê tông, cốt thép suối Lồ Ô đoạn qua địa bàn ấp Phú Sơn từ TL996(ĐT765)-Khu công nghiệp Đá Bạc	C	Nhằm ổn định dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát nước, hạn chế sạt lở, xói mòn và ngập úng vào mùa mưa. Công trình góp phần bảo vệ đất sản xuất, cơ sở hạ tầng và tài sản của người dân, đồng thời bảo đảm thoát nước cho khu vực, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Nghĩa Thành.	Đầu tư mương bê tông cốt thép, tổng chiều dài 2.400m Kích thước lọt lòng 2m x 3m	Xã Nghĩa Thành	Đầu tư mương bê tông cốt thép, tổng chiều dài 2.400m Kích thước lọt lòng 2m x 3m	2026-2029	2030	46.000	46.000	-	Tiêu chí 02	
20	Xây dựng mương bê tông, cốt thép suối Lồ Ô giáp ranh xã Xuân Sơn đoạn qua địa bàn ấp Phú Sơn từ TL992-Khu công nghiệp Đá Bạc	C	Nhằm ổn định dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát nước, hạn chế sạt lở, xói mòn và ngập úng vào mùa mưa. Công trình góp phần bảo vệ đất sản xuất, cơ sở hạ tầng và tài sản của người dân, đồng thời bảo đảm thoát nước cho khu vực, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Nghĩa Thành.	Đầu tư mương bê tông cốt thép, tổng chiều dài 5.200m Kích thước lọt lòng 2m x 3-:-4m	Xã Nghĩa Thành	Đầu tư mương bê tông cốt thép, tổng chiều dài 5.200m Kích thước lọt lòng 2m x 3m	2026-2029	2030	75.250	75.250	-	Tiêu chí 02	
21	Nâng cấp, mở rộng 06 tuyến đường giao thông nông thôn phục vụ du lịch	C	Việc nâng cấp các tuyến theo hướng bê tông nhựa - bê tông nền, quy mô dự kiến khoảng 7,5 m sẽ tạo điều kiện hình thành các tuyến kết nối thuận lợi, an toàn, từng bước tạo chuỗi liên kết giữa khu dân cư, khu sản xuất và điểm du lịch. Đầu tư hạ tầng giao thông vì vậy không chỉ giải quyết nhu cầu đi lại mà còn tạo điều kiện phát triển dịch vụ, tăng khả năng thu hút khách, đa dạng hóa sinh kế và thực hiện chỉ tiêu về mô hình du lịch nông thôn.	Tuyến đường kết nối các khu du lịch trên địa bàn xã nhằm phát triển du lịch của địa phương.	Ấp Sông Cầu, xã Nghĩa Thành	Kết cấu bê tông nhựa, tổng chiều dài 15.000m chiều rộng 7,5m. (tuyến 1 dài 1.800m, tuyến 2 dài 600m, tuyến 3 dài 800m, tuyến 4 dài 600m, tuyến 5 dài 300, tuyến 6 dài 900m)	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 03	
22	Sửa chữa nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Nghĩa Thành (Xây Hội trường đa năng)	C	Sửa chữa nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Nghĩa Thành (Xây Hội trường đa năng) sẽ tạo một thiết chế dùng chung, hạn chế việc phải bố trí phân tán hoặc sử dụng cơ sở vật chất không phù hợp.	Hoàn thiện tiêu chí 5.1	Ấp Sông Cầu xã Nghĩa Thành	Xây mới hội trường, sân khấu và đồng bộ các thiết bị như màn hình LED, âm thanh, ánh sáng, điều hòa, bàn ghế, mạng internet, camera, phòng cháy chữa cháy và hạng mục phụ trợ diện tích 15 x 35 = 525 m2	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 05	
23	Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị các Nhà văn hóa - khu thể thao 10 ấp phục vụ phát triển văn hóa và chuyển đổi số	C	Thực hiện nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và điều kiện tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	Hoàn thiện tiêu chí 5.1	Xã Nghĩa Thành	Lắp đặt mới trang thiết bị tập luyện TDTT tại các trụ sở các ấp: Vinh Sơn, Trung Nghĩa, Phú Sơn, Quảng Tây, Quảng Nam, Quảng Đông, Sông Cầu, Phước Trung, Phước An, Lồ ồ	2026-2029	2030	22.500	22.500	-	Tiêu chí 05	
24	Xây mới trụ sở văn hóa - khu thể thao Ấp Phú Sơn (trước đây sử dụng 1 phòng của Trung tâm cung ứng đề sinh hoạt)	C	Việc đầu tư xây mới trụ sở nhà văn hóa khu thể thao Ấp Phú Sơn, xã Nghĩa Thành là cần thiết nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân trên địa bàn ấp. Công trình sau khi được đầu tư sẽ tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các cuộc họp dân, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, các hoạt động cộng đồng và triển khai các phong trào thi đua tại địa phương.	Hoàn thiện tiêu chí 5.1	Ấp Phú Sơn	Tổng diện tích xây dựng 833,66m2	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 05	
25	Đầu tư hạ tầng số phục vụ xây dựng mô hình ấp thông minh (Hạ tầng số)	C	Nâng cấp, cải tạo không gian làm việc; đầu tư hạ tâng mạng và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và các hạng mục phụ trợ nhằm phục vụ người dân.	Hoàn thành Chỉ tiêu 7.4	Xã Nghĩa Thành	Lắp đặt hệ thống hội nghị trực tuyến, camera giám sát, và các thiết bị phục vụ điều hành số, hệ thống mạng internet và mạng nội bộ để khai thác, chia sẻ dữ liệu và triển khai các ứng dụng chuyển đổi số10 ấp Vinh Sơn, Trung Nghĩa, Phú Sơn, Quảng Tây, Quảng Nam, Quảng Đông, Sông Cầu, Phước Trung, Phước An, Lồ ồ	2026-2029	2030	12.000	12.000	-	Tiêu chí 07	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
26	Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh trật tự	C	việc đầu tư hệ thống camera là yêu cầu thực tế nhằm mở rộng phạm vi giám sát, hỗ trợ phòng ngừa, phát hiện, xác minh và xử lý các vụ việc, nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn. Phương án 60 điểm, 120 mắt giúp từng bước hình thành mạng lưới giám sát liên tục hơn, hỗ trợ lực lượng chức năng và góp phần tạo môi trường an toàn, ổn định để người dân yên tâm sinh sống, sản xuất, kinh doanh.	Hoàn thiện Chỉ tiêu 10.3	Xã Nghĩa Thành	60 điểm, 120 mắt (2027: 20 điểm, 40 mắt tại địa phận xã Đá Bạc cũ; 2028: 20 điểm, 40 mắt tại địa bàn xã Nghĩa Thành cũ; 2029: 20 điểm, 40 mắt tại địa bàn xã Nghĩa Thành)	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 10	
27	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tại trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế và các công trình công cộng	C	Việc đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trường học, trạm y tế và các công trình công cộng nhằm tăng cường sử dụng nguồn năng lượng sạch, giảm một phần nhu cầu sử dụng điện từ nguồn truyền thống và góp phần tiết kiệm chi phí vận hành lâu dài. Việc lựa chọn các cơ sở công cộng có mức độ sử dụng điện thường xuyên giúp phát huy hiệu quả khai thác hệ thống, đồng thời tạo mô hình trực quan để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và phát triển bền vững. Đây cũng là nội dung có tính chất nền tảng trong định hướng xây dựng xã nông thôn mới hiện đại, gắn phát triển hạ tầng với chuyển đổi theo hướng xanh và bền vững.	Tăng cường sử dụng nguồn năng lượng sạch, giảm một phần nhu cầu sử dụng điện từ nguồn truyền thống và góp phần tiết kiệm chi phí vận hành lâu dài	Xã Nghĩa Thành	Lắp hệ thống năng lượng năng trời 6 điểm: Trụ sở UBND xã, trạm y tế, Công an, Quân sự, Trung tâm cung ứng dịch vụ công, Trung tâm phục vụ hành chính công	2026-2029	2030	12.000	12.000	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Phước Hải

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
40	**Ủy ban nhân dân xã Phước Hải**								**410.697**	**410.697**	**-**		
1	Cải tạo, nâng cấp Đường Trần Phú	C	Tuyến đường được đầu tư nâng cấp từ năm 2015 đến nay đã xuống cấp, hạ tầng được đầu tư chưa đồng bộ theo quy hoạch, hiện nay các tuyến đường khu vực đã được đầu tư đồng bộ. Đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn xã cũng như của khu vực. Tạo cảnh quan khi qua khu trung tâm xã, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội địa phương, thu hút dân cư trong khu vực, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị theo định hướng quy hoạch, kích cầu du lịch, dịch vụ tại địa phương nói riêng và UBND TP. HCM nói chung	Đảm bảo an toàn cho phương tiện lưu thông, thuận lợi cho việc đi lại, phát triển du lịch, kinh tế biển, từng bước hoàn chỉnh quy hoạch giao thông theo quy hoạch được duyệt, góp phần đồng bộ và hoàn thiện hạ tầng giao thông, nâng cao đời sống người dân, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Xã Phước Hải	- Chiều dài khoảng 800m - Mặt cắt ngang: 5m(vỉa hè)+7m+3 (vỉa hè)=15m Gồm các hạng mục : Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa, đầu tư mới hạ tầng kỹ thuật (hệ thống thoát nước, chiếu sáng, vỉa hè và an toàn giao thông,…)	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
2	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường khu dân cư giáp cụm công nghiệp chế biến hải sản Lộc An	C	Các tuyến đường sau khi hoàn thành đảm bảo an toàn cho phương tiện lưu thông, thuận lợi cho việc đi lại, phát triển du lịch, kinh tế biển, từng bước hoàn chỉnh quy hoạch giao thông theo quy hoạch được duyệt, góp phần đồng bộ và hoàn thiện hạ tầng giao thông, nâng cao đời sống người dân, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Đảm bảo an toàn cho phương tiện lưu thông, hoàn thiện lại hệ thống các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã, các tuyến đường có mương hiện hữu sau khi đậy đan góp phần đảm bảo an toàn khi lưu thông; phục vụ nhu cầu đi lại của người dân trên địa bàn xã, đảm bảo người dân tham gia lưu thông được an toàn, thuận lợi	Xã Phước Hải	- Tổng Chiều dài khoảng 2.200m - Mặt cắt ngang: 2,0 + 5,0 + 2,0 = 9,0m Gồm các hạng mục : Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa, đầu tư mới hạ tầng kỹ thuật (hệ thống thoát nước, chiếu sáng, vỉa hè và an toàn giao thông,…): 06 tuyến ngang với tổng Chiều dài khoảng 600m và 04 tuyến dọc với tổng chiều dài 1.600m	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 02	
3	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường dọc các tuyến trục chính trên địa bàn xã	C	Nhiều tuyến đường trên địa bàn đã xuống cấp, hư hỏng sau thời gian khai thác, sử dụng, ảnh hưởng đến khả năng lưu thông, an toàn giao thông và nhu cầu đi lại của người dân. Do đó, việc đầu tư sửa chữa các công trình giao thông là cần thiết nhằm khắc phục các hư hỏng, duy trì khả năng khai thác, bảo đảm an toàn giao thông, hạn chế tình trạng xuống cấp và kéo dài tuổi thọ công trình	Bảo đảm an toàn giao thông, duy trì khả năng khai thác, cải thiện điều kiện đi lại của người dân, kéo dài tuổi thọ công trình và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	Xã Phước Hải	- Tổng Chiều dài khoảng 3.200m - Nâng cấp đồng bộ hạ tầng (cây xanh, chiếu sáng, vỉa hè, thoát nước,…) dọc hai bên tuyến + Tuyến đường khu vực Bún Cây Dương ra kênh Bà Đáp: BTXM, dài 1.100m. rộng 4,0m + Tuyến đường từ TL52 đến chùa Linh Sơn: BTXM, dài 500m. rộng 2,5 - 3,0m + Tuyến đường đấu nối kênh Bà Đáp, ấp Hội Mỹ: BTXM, dài 700m. rộng 4,0m + Đường từ TL 52 đến đất ông Tư Sanh: BTXM dài 400m, rộng 2-4m + Một số tuyến nhánh dài 500m, rộng 2-4m	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
4	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trong các khu dân cư tập trung và các khu vực lân cận trên địa bàn xã	C	Nhiều tuyến đường trên địa bàn đã xuống cấp, hư hỏng sau thời gian khai thác, sử dụng, ảnh hưởng đến khả năng lưu thông, an toàn giao thông và nhu cầu đi lại của người dân. Do đó, việc đầu tư sửa chữa các công trình giao thông là cần thiết nhằm khắc phục các hư hỏng, duy trì khả năng khai thác, bảo đảm an toàn giao thông, hạn chế tình trạng xuống cấp và kéo dài tuổi thọ công trình	Bảo đảm an toàn giao thông, duy trì khả năng khai thác, cải thiện điều kiện đi lại của người dân, kéo dài tuổi thọ công trình và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	Xã Phước Hải	- Tổng Chiều dài khoảng 3.100m - Nâng cấp đồng bộ hạ tầng (cây xanh, chiếu sáng, vỉa hè, thoát nước,…) dọc hai bên tuyến + Tuyến đường từ Hố Bom đến ruộng ông Ngò: BTXM, dài 1.100m. rộng 0,5+5+0,5m + Tuyến đường bên hông trại gà Vũ Đức Nghị: BTN,dài 400m. rộng 0,5+5+0,5m + Đường vào khu Búng Bịch giáp khu C.P Phước Hải: BTN, dài 1.100m. rộng 1,0+9+1,0m + Một số tuyến nhánh: Mặt đường BTN hoặc BTXM, dài 500m, rộng 4-6m	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
5	Hạ tầng, hệ thống thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã	C	Nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống thoát nước trong khu dân cư, góp phần bảo vệ môi trường, giải quyết tình trạng ngập úng mùa mưa, nên việc đầu tư hệ thống thoát nước khu vực trung tâm xã là rất cần thiết	Giải quyết tình trạng ngập úng trong khu vực; thúc đẩy phát triển kinh tế, giúp ổn định và nâng cao đời sống của người dân trong khu vực	Xã Phước Hải	Đầu tư nâng cấp hệ thống thoát nước trên các tuyến đường, với tổng chiều khoảng 6.332m. Kết cấu bằng bê tông cốt thép rộng từ 0,6 - 0,8m + Tuyến đường từ Sư đoàn 5 đến TL994: Dài 1.972 m, rộng từ 0,6 - 0,8m + Tuyến đường Mạc Thanh Đạm: Dài 2.200 m, rộng từ 0,6 - 0,8m + Tuyến đường từ nhà ông Hoàng Lưu Quốc đến khách sạn Thanh Thanh Phong và nhánh rẽ đất ông Lê Trường Hải: Dài 360 m, rộng từ 0,6 - 0,8m + Đường khu dân cư Phước Lợi: Dài 580 m, rộng từ 0,6 - 0,8m + Tuyến bên hông nhà bà Ngọc, ấp An Hòa: Dài 120 m, rộng từ 0,6 - 0,8m + Đường từ nhà ông Sáu Thanh đến Thái Mỹ Hưng: Dài 700 m, rộng từ 0,6 - 0,8m + Đường bên hong nhà bà Nguyễn Thị Nhung: Dài 400 m, rộng từ 0,6 - 0,8m	2026-2029	2030	15.830	15.830	-	Tiêu chí 02	
6	Hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường khu vực ấp An Hòa, An Hải, Phước Lợi thuộc địa bàn xã Phước Hải	C	Trong những năm qua, các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã được đầu tư xây dựng mới, từng bước xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng giao thông và tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế xã hội, sản xuất, kinh doanh, giao thông đi lại và ổn định an cư cho người dân. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tuyến đường chưa có đầu tư hệ thống chiếu sáng. Do đó tình trạng giao thông đi lại vào ban đêm của người dân gặp nhiều khó khăn, không đảm bảo an toàn giao thông ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân trong khu vực	Việc đầu tư hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã Phước Hải nhằm mục tiêu chỉnh trang mạng lưới giao thông nông thôn trong khu vực, ổn định và phát triển đời sống, phát triển kinh tế xã hội địa phương và hoàn thiện theo tiêu chí nông thôn mới trong giai đoạn 2026-2030 của xã Phước Hải cũng như của Thành phố Hồ Chí Minh. Việc đầu tư hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã Phước Hải nhằm mục tiêu cải thiện hệ thống chiếu sáng, khắc phục tình trạng mất an toàn giao thông vào ban đêm, góp phần đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, sinh hoạt và đảm bảo an ninh, an toàn cho người dân trên địa bàn.	Xã Phước Hải	29.982 m - Một số tuyến đường thuộc ấp An Hòa với chiều dài: 15.367m - Một số tuyến đường thuộc ấp An Hải với chiều dài:6.460 m - Một số tuyến đường thuộc ấpPhước Lợi với chiều dài: 8.155m	2026-2029	2030	26.984	26.984	-	Tiêu chí 02	
7	Hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường khu vực ấp Long Mỹ, Hội Mỹ, Phước Điền thuộc địa bàn xã Phước Hải	C	Trong những năm qua, các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã được đầu tư xây dựng mới, từng bước xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng giao thông và tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế xã hội, sản xuất, kinh doanh, giao thông đi lại và ổn định an cư cho người dân. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tuyến đường chưa có đầu tư hệ thống chiếu sáng. Do đó tình trạng giao thông đi lại vào ban đêm của người dân gặp nhiều khó khăn, không đảm bảo an toàn giao thông ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân trong khu vực	Cải thiện hệ thống chiếu sáng, khắc phục tình trạng mất an toàn giao thông vào mùa mưa, góp phần đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, sinh hoạt và đảm bảo an ninh, an toàn cho người dân trên địa bàn.	Xã Phước Hải	20.163 m - Một số tuyến đường thuộc ấp Long Mỹ với chiều dài 16.470m; - Một số tuyến đường thuộc ấp Hội Mỹ với chiều dài 3.143m - Một số tuyến đường thuộc ấpPhước Điền với chiều dài 550m)	2026-2029	2030	18.147	18.147	-	Tiêu chí 02	
8	Trồng cây xanh dọc các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Hải	C	Việc trồng mới, bổ sung và thay thế cây xanh là cần thiết nhằm tăng độ che phủ, tạo bóng mát; đồng thời góp phần chỉnh trang cảnh quan, nâng cao chất lượng môi trường sống và diện mạo khu dân cư.	Hoàn thiện hệ thống cây xanh dọc các tuyến đường, tăng mức độ phủ xanh, tạo bóng mát, cảnh quan; góp phần xây dựng các tuyến giao thông xanh, sạch, đẹp, nâng cao chất lượng môi trường sống và đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.	Xã Phước Hải	10.000 m	2026-2029	2030	2.000	2.000	-	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp các tuyến kênh khu vực rạch ông Hem	C	Tuyến kênh rạch Ông Hem có vai trò trong việc tiêu thoát nước cho khoảng 90ha ruộng, ao dọc hai bên tuyến, phục vụ sản xuất, sinh hoạt và góp phần điều hòa nguồn nước trong khu vực. Qua quá trình khai thác, sử dụng lâu năm, xuất hiện tình trạng bồi lắng, sạt lở bờ kênh, thu hẹp mặt cắt dòng chảy làm ảnh hưởng đến khả năng lưu thông dòng chảy và hiệu quả tiêu thoát nước	Nhằm khai thác hết tiềm năng vốn có của nguồn nước hiện có, đồng thời nâng cao khả năng tiêu thoát của tuyến kênh, do đó việc đầu tư xây dựng các tuyến kênh tiêu nước là rất cần thiết và cấp bách, phù hợp với yêu cầu và nguyện vọng của bà con trong khu vực	Xã Phước Hải	Nâng cấp cải tạo, kiên cố mương đất hiện hữu, sửa chữa mương đã đầu tư trước. Nạo vét, khơi thông những vị trí bồi lắng. Đầu tư đồng bộ các hạng mục trên tuyến. Tổng chiều dài tuyến kênh 1.500m	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 02	
10	Kiên cố tuyến mương khu vực đập mới, xã Phước Hải	C	Trong những năm quan, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Phước Hải chịu tác động ngày càng rõ của điều kiện thời tiết cực đoan, tình trang khô hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn và ngập úng cục bộ vào mùa mưa. Hệ thống công trình thủy lợi, mương dẫn và tiêu thoát nước tại một số khu vực chưa được đầu tư đồng bộ, một số tuyến mương hiện hữu xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và dân sinh. Do đó, việc đầu tư, nâng cấp, kiên cố hóa các tuyến mương trên địa bàn xã là cần thiết và có ý nghĩa lâu dài	Nhằm khai thác hết tiềm năng vốn có của nguồn nước hiện có, đồng thời nâng cao khả năng tiêu thoát của tuyến kênh, do đó việc đầu tư xây dựng các tuyến kênh tiêu nước là rất cần thiết và cấp bách, phù hợp với yêu cầu và nguyện vọng của bà con trong khu vực. Đồng thời, hoàn thiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới	ấp Phước Lợi, xã Phước Hải	1. Kè đá hộc mái kênh b=2-:-26m; h=2,5m; mái 1:1.0; L=2.055,86m 2. Cống qua kênh kết hợp cửa điều tiết 3. Cầu qua kênh 4. Cống tiêu nước 5. Đường đá xô bồ cặp mương B=3.5m.	2026-2029	2030	57.186	57.186	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
11	Nâng cấp, sửa chữa chợ và các điểm thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã	C	Việc đầu tư dự án nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân; đồng thời góp phần chỉnh trang cảnh quan và thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ tại địa phương.	Khắc phục tình trạng xuống cấp, cải thiện điều kiện kinh doanh, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm	Xã Phước Hải	+ Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng chợ Phước Hải (diện tích khoảng 1,07ha): Cải tạo Hệ thống mái che (một số vị trí), điện, cấp thoát nước, PCCC và hạ tầng giao thông nội bộ đã xuống cấp, không còn đáp ứng yêu cầu khai thác và an toàn + Sửa chữa chợ Lộc An (diện tích khoảng 0,2ha): Cải tạo Hệ thống thoát nước, nền lồng chợ và đường nội bộ xuống cấp, ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường, an toàn và hoạt động kinh doanh. + Sửa chữa chợ liên xã Phước Hội- Long Mỹ (diện tích khoảng 01ha): Cải tạo hệ thống mái che (một số vị trí), điện, cấp thoát nước và phòng cháy, chữa cháy đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu an toàn và khai thác theo quy định.	2026-2029	2030	13.000	13.000	-	Tiêu chí 02	
12	Đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn xã	C	Việc đầu tư dự án nhằm hoàn thiện hạ tầng, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và du khách, góp phần khai thác tiềm năng du lịch, chỉnh trang cảnh quan và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng phục vụ du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ và cảnh quan môi trường; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã Phước Hải, thu hút du khách và góp phần phát triển kinh tế – xã hội địa phương.	Xã Phước Hải	Chỉnh trang cảnh quan khu trung tâm xã bao gồm: Đầu tư xây dựng khu dịch vụ kết hợp công viên, cây xanh và bãi đỗ xe tập trung thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. + Khu đất đường Nguyễn Tất Thành giao đường Nguyễn Văn Linh (sau trạm y tế thị trấn Phước Hải cũ): Khu đất trống, diện tích khoảng 2.704m2. Đầu tư công viên cây xanh, sân nền, bãi xe chung + Khu đất đường Nguyễn Văn Linh (sau chùa Bửu Long): Khu đất trống, diện tích khoảng 0,87ha. Đầu tư công viên cây xanh, sân nền, bãi xe công viên + Khu đất đường Võ Thị Sáu (đường vào đền thờ liệt sĩ xã Phước Hội cũ): Khu đất trống, diện tích khoảng 0,14ha. Đầu tư công viên cây xanh, sân nền, bãi xe công viên + Khu đất đường Võ Thị Sáu (đối diện khách sạn Bella Vita Phước Hải): Khu đất trống, diện tích khoảng 0,88ha. Đầu tư công viên cây xanh, sân nền, bãi xe chung	2026-2029	2030	52.400	52.400	-	Tiêu chí 03	
13	Đầu tư mới và sửa chữa, đầu tư trang thiết bị Nhà văn hóa - khu thể thao các ấp	C	Việc đầu tư xây mới, sửa chữa và bổ sung trang thiết bị nhà văn hóa – khu thể thao các ấp là cần thiết nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, văn hóa và thể dục, thể thao, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân xã Phước Hải.	Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà văn hóa – khu thể thao các ấp, bảo đảm điều kiện tổ chức sinh hoạt cộng đồng, hoạt động văn hóa và thể dục, thể thao; góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân xã Phước Hải.	Xã Phước Hải, thành phố Hồ Chí Minh	- Đầu tư xây mới Nhà Văn hóa ấp Phước Lợi trên phần diện tích trụ sở ấp Phước Lợi hiện hữu, diện tích khoảng trên 300m2. - Đầu tư Khu thể thao ấp Phước Lợi trên phần diện tích trụ sở ấp Phước Lợi hiện hữu. - Trang bị dụng cụ thể thao ngoài trời cho 11 ấp.	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 05	
14	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Văn hoá - Thể thao cấp xã, lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em cho 04 khu chức năng văn hóa - thể thao trên địa bàn xã	C	Việc đầu tư là cần thiết nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất Trung tâm Văn hóa – Thể thao cấp xã và bổ sung thiết bị tại 04 khu chức năng văn hóa – thể thao, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, rèn luyện sức khỏe và vui chơi an toàn cho trẻ em trên địa bàn xã Phước Hải.	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Văn hóa – Thể thao cấp xã; trang bị dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi cho trẻ em tại 04 khu chức năng văn hóa – thể thao, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, rèn luyện sức khỏe và vui chơi của người dân.	Xã Phước Hải	- Trung tâm Văn hoá Phước Hải cũ: Cải tạo nhà truyền thống, thư viện, nhà vệ sinh, cải tạo nâng cấp khuôn viên TTVH, lắp đặt trang thiết bị thể thao ngoài trời - Trung tâm Văn hoá Lộc An: Cải tạo nhà vệ sinh, Chỉnh trang khuôn viên TTVH, cải tạo hàng rào và bổ sung trang thiết bị thể thao ngoài trời - Trung tâm Văn hoá Phước Hội: Đầu tư mới hồ bơi (bao gồm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật), cải tạo sân bóng đá, cải tạo các khối nhà, chỉnh trang khuôn viên TTVH và nâng cấp các dụng cụ thể thao ngoài trời - Trung tâm Văn hoá Long Mỹ: Lắp đặt trang thiết bị các hạng mục thể thao ngoài trời Trung tâm Văn hóa Phước Hải: Diện tích 4000m² Trung tâm Văn hóa Phước Hội: Diện tích 10070m² Trung tâm Văn hóa Long Mỹ: Diện tích3558m² Trung tâm Văn hóa Lộc An: Diện tích 7268m²	2026-2029	2030	23.000	23.000	-	Tiêu chí 05	
15	Đầu tư hạ tầng số phục vụ xây dựng ấp thông minh	C	Việc đầu tư hạ tầng số phục vụ xây dựng ấp thông minh là cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý và khả năng tiếp cận thông tin, dịch vụ số của người dân xã Phước Hải.	Từng bước hoàn thiện hạ tầng số tại các ấp, hỗ trợ công tác quản lý, cung cấp thông tin và tiện ích số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong đời sống cộng đồng.	Xã Phước Hải	Lắp mới 119 cụm loa và 06 điểm lắp đặt Wifi phủ sóng 5G, nâng cấp, cải tạo không gian văn phòng; đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và các hạng mục phụ trợ nhằm phục vụ người dân.	2026-2029	2030	7.150	7.150	-	Tiêu chí 07	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
16	Đầu tư lắp đặt hệ thống camera AI giám sát an ninh	C	Việc đầu tư hệ thống camera AI giám sát an ninh là cần thiết nhằm hỗ trợ giám sát, phát hiện, cảnh báo và xử lý kịp thời các vụ việc về an ninh, trật tự; góp phần phòng ngừa tội phạm, bảo đảm an toàn cho người dân trên địa bàn xã Phước Hải.	Lắp đặt hệ thống camera AI hỗ trợ giám sát, phát hiện, cảnh báo các vụ việc và phục vụ tra cứu, xác minh, xử lý vi phạm về an ninh, trật tự trên địa bàn xã Phước Hải.	Xã Phước Hải	Lắp đặt camera giám sát, camera nhận diện phương tiện giao thông AI, camera toàn cảnh, đầu tư thiết bị trung tâm giám sát, phòng cháy chữa cháy, lắp đặt phần mềm quản lý camera. Camera AI độ phân giải cao lắp đặt tại các tuyến đường chính, khu dân cư, trường học, chợ, công viên, khu vực công cộng và các vị trí trọng điểm. Camera quan sát ban đêm, camera hồng ngoại, camera quay quét (PTZ) tại các vị trí cần giám sát diện rộng. Camera chuyên dụng phục vụ giám sát giao thông và môi trường tại các điểm có nguy cơ phát sinh vi phạm (khoảng 32 điểm)	2026-2029	2030	35.000	35.000	-	Tiêu chí 10	
17	Lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo tại các trụ sở cơ quan thuộc xã	C	Nhằm từng bước xây dựng mô hình sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, an toàn, thân thiện với môi trường, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu	Đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái cho toàn bộ 35 trụ sở các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc xã hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã, (Trụ sở UBND xã, Ban chỉ huy quân sự xã, 16 trường học, 03 trạm y tế, 03 trung tâm văn hoá, 11 ấp)	Xã Phước Hải	Tổng công suất lắp đặt 2.334,5kWp/35 trụ sở, dự kiến đầu tư 66,7kWp/01 trụ sở	2026-2029	2030	35.000	35.000	-	Tiêu chí 01 (NTMHĐ)	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
41	**Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn**								**574.250**	**574.250**	**-**		
1	Nâng cấp, cải tạo đường dọc tuyến kênh chính Sông Ray đoạn qua địa bàn ấp Suối Giàu	C	Dọc theo kênh mương Sông Ray. Nằm trên đất Thủy lợi, kiến nghị làm đường phục cho người dân dọc theo kênh mương	Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn xã Xuân Sơn, nâng cao khả năng kết nối giữa khu dân cư và khu vực sản xuất; tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thiện tiêu chí giao thông trong xây dựng nông thôn mới	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 5km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 7,0 m;	2026-2029	2030	35.000	35.000	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, cải tạo đường dọc tuyến kênh chính Sông Ray đoạn qua địa bàn ấp Suối Rao, Tân Lập	C	Dọc theo kênh mương Sông Ray. Nằm trên đất Thủy lợi, kiến nghị làm đường phục cho người dân dọc theo kênh mương	Cải tạo, nâng cấp mặt đường và các hạng mục nền đường theo quy mô được phê duyệt, tăng tỷ lệ đường được cứng hóa và khả năng khai thác quanh năm; Hoàn thiện hệ thống mương, cống và thoát nước cục bộ, hạn chế ngập úng, bảo vệ kết cấu đường; Bổ sung đầy đủ các hạng mục an toàn giao thông, tăng tính kết nối và an toàn cho người, phương tiện.	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 5km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 7,0 m;	2026-2029	2030	23.800	23.800	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, cải tạo đường dọc tuyến kênh chính Sông Ray đoạn qua địa bàn ấp Tân Bình, Tân Lập	C	Dọc theo kênh mương Sông Ray. Nằm trên đất Thủy lợi, kiến nghị làm đường phục cho người dân dọc theo kênh mương	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn và thoát nước theo hướng đồng bộ, an toàn, bền vững; nâng cao khả năng kết nối các khu dân cư, vùng sản xuất với mạng lưới giao thông chính; phục vụ đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 2,1km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 7,5 m;	2026-2029	2030	14.700	14.700	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông trên địa bàn ấp Suối Rao	C	Đường đã xuống cấp, đầu tư dự án sẽ nâng cao cảnh quan môi trường, thuận lợi cho việc đi lại, sản xuất nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn và thoát nước theo hướng đồng bộ, an toàn, bền vững; nâng cao khả năng kết nối các khu dân cư, vùng sản xuất với mạng lưới giao thông chính; phục vụ đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 5,1km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 6 m;	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông trên địa bàn ấp Sơn Tân, Tân Lập	C	Đường đã xuống cấp, đầu tư dự án sẽ nâng cao cảnh quan môi trường, thuận lợi cho việc đi lại, sản xuất nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn và thoát nước theo hướng đồng bộ, an toàn, bền vững; nâng cao khả năng kết nối các khu dân cư, vùng sản xuất với mạng lưới giao thông chính; phục vụ đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản	Xã Xuân Sơn	Chiều dài: 10,7km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 6m, hoàn thiện hệ thống thoát nước;	2026-2029	2030	27.500	27.500	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông trên địa bàn ấp Sơn Tân	C	Đường đã xuống cấp, đầu tư dự án sẽ nâng cao cảnh quan môi trường, thuận lợi cho việc đi lại, sản xuất nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn và thoát nước theo hướng đồng bộ, an toàn, bền vững; nâng cao khả năng kết nối các khu dân cư, vùng sản xuất với mạng lưới giao thông chính; phục vụ đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 6,5km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 6m, hoàn thiện hệ thống thoát nước;	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông trên địa bàn ấp Suối Giàu	C	Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường là cần thiết và phù hợp với nhu cầu thực tế. Dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần cải thiện điều kiện giao thông, nâng cao cảnh quan và môi trường, thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của người dân và từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, qua đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường giao thông trên địa bàn ấp Suối Giàu, xã Xuân Sơn nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của tuyến đường, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn và thuận lợi cho người dân; nâng cao khả năng kết nối, phục vụ vận chuyển nông sản, hàng hóa và nhu cầu đi lại, sản xuất của nhân dân	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 11,5km Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 6m, hoàn thiện hệ thống thoát nước;	2026-2029	2030	35.000	35.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông trên địa bàn các ấp, xã Xuân Sơn	C	Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường là cần thiết và phù hợp với nhu cầu thực tế. Dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần cải thiện điều kiện giao thông, nâng cao cảnh quan và môi trường, thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của người dân và từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, qua đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông trên địa bàn các ấp, xã Xuân Sơn nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, nâng cao tỷ lệ cứng hóa, khả năng kết nối và bảo đảm giao thông thuận lợi, an toàn; đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển nông sản, hàng hóa và phục vụ sản xuất của người dân	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 10,5km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 6m, hoàn thiện hệ thống thoát nước;	2026-2029	2030	33.250	33.250	-	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông trên địa bàn ấp Sơn Hòa, ấp Quảng Giao	C	Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường là cần thiết và phù hợp với nhu cầu thực tế. Dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần cải thiện điều kiện giao thông, nâng cao cảnh quan và môi trường, thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của người dân và từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, qua đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường giao thông trên địa bàn ấp Sơn Hòa, ấp Quảng Giao nhằm nâng cao chất lượng, khả năng kết nối và bảo đảm giao thông thuận lợi, an toàn; góp phần đáp ứng mục tiêu hoàn thiện Hạ tầng kinh tế - xã hội	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 9,4km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 6m, hoàn thiện hệ thống thoát nước;	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông trên địa bàn ấp Xuân Tân, ấp Sơn Thuận	C	Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường là cần thiết và phù hợp với nhu cầu thực tế, góp phần bảo đảm giao thông an toàn, thuận lợi, phục vụ sản xuất và sinh hoạt, cải thiện cảnh quan môi trường, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường giao thông trên địa bàn ấp Xuân Tân, ấp Sơn Thuận nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, nâng cao chất lượng và khả năng kết nối giao thông, bảo đảm đi lại thuận lợi, an toàn, phục vụ sản xuất, vận chuyển nông sản, hàng hóa và sinh hoạt của người dân	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 9,4km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 6m, hoàn thiện hệ thống thoát nước;	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông trên địa bàn ấp Sơn Thuận, ấp Sơn Hòa	C	Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường là cần thiết và phù hợp với nhu cầu thực tế, góp phần bảo đảm giao thông an toàn, thuận lợi, phục vụ sản xuất và sinh hoạt, cải thiện cảnh quan môi trường, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường giao thông trên địa bàn ấp Sơn Thuận và ấp Sơn Hòa nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, hư hỏng; bảo đảm giao thông an toàn, thuận lợi, nâng cao khả năng kết nối và phục vụ hiệu quả nhu cầu đi lại, vận chuyển nông sản, hàng hóa, sản xuất và sinh hoạt của người dân	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 9,0km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 6m, hoàn thiện hệ thống thoát nước;	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường GTNT Kênh nội đồng (Kênh cấp II Hồ chứa nước Sông Ray)	C	Góp phần bảo đảm giao thông thuận lợi, phục vụ hiệu quả sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ công tác quản lý và bảo vệ hệ thống thủy lợi, cải thiện cảnh quan, môi trường và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn.	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn dọc theo Kênh cấp I thuộc hệ thống hồ chứa nước Sông Ray nhằm cải thiện điều kiện đi lại, vận chuyển vật tư, nông sản và hàng hóa của người dân; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, vận hành, duy tu và bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 6km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường: 6,0m; Lề đường 1,0m.	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào trung tâm hành chính xã	C	Đầu tư tuyến đường trên là sự cần thiết và cấp bách, vừa đáp ứng nhu cầu giao thông hiện tại, vừa tạo quỹ hạ tầng giao thông cần thiết để phục vụ việc thực hiện quy hoạch và phát triển khu vực Trung tâm hành chính trong giai đoạn tới.	Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường là cần thiết nhằm cải thiện điều kiện giao thông, bảo đảm an toàn, thuận lợi cho việc đi lại và tiếp cận trung tâm hành chính xã; đồng thời nâng cao khả năng kết nối với mạng lưới giao thông hiện hữu trên địa bàn	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 1,0km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường theo quy hoạch: 24m, đầu tư hoàn thiện nền mặt đường, hạ tầng kỹ thuật;	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp, sửa chữa và làm mới đường giao thông trên địa bàn ấp Suối Giàu	C	Đầu tư công trình trên là sự cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển hạ tầng của địa phương, góp phần bảo vệ công trình giao thông, cải thiện môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn và thoát nước theo hướng đồng bộ, an toàn, bền vững; nâng cao khả năng kết nối các khu dân cư, vùng sản xuất với mạng lưới giao thông chính; phục vụ đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 3,0km Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường: 6,0m; Lề đường: 1,0m;	2026-2029	2030	10.500	10.500	-	Tiêu chí 02	
15	Hệ thống mương thoát nước đường giao thông nông thôn trên địa bàn ấp Suối Rao, Suối Giàu, Tân Lập, Tân Bình, Sơn Tân	C	Đầu tư công trình trên là sự cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển hạ tầng của địa phương, góp phần bảo vệ công trình giao thông, cải thiện môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.	Xây dựng, cải tạo hệ thống mương thoát nước trên các tuyến đường giao thông nông thôn tại các ấp Suối Rao, Suối Giàu, Tân Lập, Tân Bình và Sơn Tân nhằm nâng cao khả năng tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, bảo vệ kết cấu đường giao thông và bảo đảm an toàn, thuận lợi cho người dân đi lại, sinh hoạt	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 4,5km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 6m, hoàn thiện hệ thống thoát nước;	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
16	Hệ thống mương thoát nước đường giao thông nông thôn trên địa bàn ấp Xuân Tân, Sơn Thuận, Sơn Hòa	C	Dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần bảo đảm tiêu thoát nước, bảo vệ các tuyến đường giao thông, nâng cao an toàn và thuận lợi trong đi lại, phục vụ sản xuất, cải thiện cảnh quan môi trường và từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.	nhằm nâng cao khả năng tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, bảo vệ kết cấu đường giao thông và bảo đảm an toàn, thuận lợi cho người dân đi lại, sinh hoạt	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 4,5km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 6,0m, hoàn thiện hệ thống thoát nước;	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
17	Xây dựng đường nối ven hồ Sông Ray 2 giai đoạn 2	C	Đầu tư tuyến đường trên là cần thiết, phù hợp với định hướng quy hoạch và yêu cầu phát triển thực tế của địa phương; đồng thời là cơ sở quan trọng để từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông, tạo động lực phát triển không gian Trung tâm xã và các khu vực lân cận trong thời gian tới.	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối ven hồ Sông Ray giai đoạn 2 theo quy hoạch, với lộ giới khoảng 24 m (5+14+5 m), hoàn thiện nền, mặt đường bê tông nhựa và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ quy hoạch tổng thể địa bàn xã	Xã Xuân Sơn	Chiều dài tuyến 2,1km; Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường theo quy hoạch: 24m, đầu tư hoàn thiện nền mặt đường, hạ tầng kỹ thuật;	2026-2029	2030	52.500	52.500	-	Tiêu chí 02	
18	Đường kết nối theo quy hoạch trung tâm xã Xuân Sơn giai đoạn 2	C	Đầu tư tuyến đường trên là cần thiết, phù hợp với định hướng quy hoạch và yêu cầu phát triển thực tế của địa phương; đồng thời là cơ sở quan trọng để từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông, tạo động lực phát triển không gian Trung tâm xã và các khu vực lân cận trong thời gian tới.	Đầu tư xây dựng Đường kết nối theo quy hoạch trung tâm xã Xuân Sơn giai đoạn 2 quy hoạch, với lộ giới khoảng 24 m (5+14+5 m), hoàn thiện nền, mặt đường bê tông nhựa và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ quy hoạch tổng thể địa bàn xã	Xã Xuân Sơn	Chiều dài tuyến 1,1km Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường theo quy hoạch 24m, đầu tư hoàn thiện nền mặt đường, hạ tầng kỹ thuật	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 02	
19	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh trên địa bàn xã Xuân Sơn	C	Dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần bảo đảm giao thông thuận lợi, phục vụ hiệu quả sản xuất và dân sinh, nâng cao an toàn giao thông, cải thiện cảnh quan môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và dân sinh trên địa bàn xã Xuân Sơn nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, hư hỏng; bảo đảm giao thông an toàn, thuận lợi, nâng cao khả năng kết nối và phục vụ hiệu quả nhu cầu đi lại, vận chuyển nông sản, hàng hóa, sản xuất và sinh hoạt của người dân	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 7,5km; Bê tông nhựa; Bê tông nhựa rộng 6m, hoàn thiện hệ thống thoát nước	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 02	
20	Nâng cấp, sửa chữa Kênh nội đồng trên địa bàn xã Xuân Sơn	C	Dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần bảo đảm năng lực dẫn, phân phối nước phục vụ sản xuất, nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống thủy lợi, giảm thất thoát nước, hạn chế hư hỏng công trình và góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp ổn định, bền vững trên địa bàn	Nâng cấp, sửa chữa Kênh nội đồng trên địa bàn xã Xuân Sơn nhằm nâng cao khả năng tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, bảo vệ kết cấu đường giao thông và bảo đảm an toàn, thuận lợi cho người dân đi lại, sinh hoạt	Xã Xuân Sơn	Chiều dài bằng tổng diện tích kênh mượng nội đồng trên địa bàn xã 7,5km; Bê tông nhựa; Mương bê tông dẫn nước kênh nội đồng	2026-2029	2030	18.000	18.000	-	Tiêu chí 02	
21	Đường nội đồng và mương thoát nước ấp Sơn Thành cũ, xã Xuân Sơn	C	Đường đã xuống cấp, đầu tư dự án sẽ nâng cao cảnh quan môi trường, thuận lợi cho việc đi lại, sản xuất nâng cao chất lượng cuộc sống của người đồng bào dân tộc thiểu số.	Đường nội đồng và mương thoát nước ấp Sơn Thành cũ, xã Xuân Sơn nhằm nâng cao khả năng tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, bảo vệ kết cấu đường giao thông và bảo đảm an toàn, thuận lợi cho người dân đi lại, sinh hoạt	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 3km Bê tông nhựa; Bề rộng mặt đường 6,0m; Lề đường: 1,0m	2026-2029	2030	9.000	9.000	-	Tiêu chí 02	
22	Đường quy hoạch kết nối ấp Sơn Tân đi ấp Tân Bình, xã Xuân Sơn	C	Đường đã xuống cấp, đầu tư dự án sẽ nâng cao cảnh quan môi trường, thuận lợi cho việc đi lại, sản xuất nâng cao chất lượng cuộc sống của người đồng bào dân tộc thiểu số.	Đầu tư Đường quy hoạch kết nối ấp Sơn Tân đi ấp Tân Bình, xã Xuân Sơn nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của tuyến đường, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn và thuận lợi cho người dân; nâng cao khả năng kết nối, phục vụ vận chuyển nông sản, hàng hóa và nhu cầu đi lại, sản xuất của nhân dân	Xã Xuân Sơn	Chiều dài 3,5km Kết cấu mặt đường: Bề rộng mặt đường 6,0m; Lề đường: 1,0m	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
23	Sửa chữa, nâng cấp chợ Sơn Bình	C	Dự án sau khi hoàn thành cần thiết phù hợp với nhu cầu thực tế, nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của công trình, bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, cải thiện điều kiện kinh doanh và mua bán, nâng cao hiệu quả khai thác chợ, góp phần chỉnh trang khu dân cư và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn.	Sửa chữa, nâng cấp chợ Sơn Bình nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm điều kiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa và tiêu thụ nông sản; cải thiện điều kiện kinh doanh, vệ sinh môi trường, an toàn và mỹ quan khu vực chợ	Xã Xuân Sơn	- Diện tích Xây dựng 6980m2 - Nâng cấp mở rộng nhà lồng kiot - Xây mới nhà để xe - Cải tạo hạ tầng kỹ thuật-cấp điện-cấp thoát nước tổng thể - Cải tạo khối nhà chính	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 02	
24	Sửa chữa Nhà văn hóa khu thể thao ấp Sơn Thành, xã Xuân Sơn	C	Đầu tư Nhà văn hóa thôn nhằm phục vụ sinh hoạt cộng đồng, bảo tồn bản sắc văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số.	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa dân tộc Sơn Thành nhằm cải thiện cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn và điều kiện phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và sinh hoạt cộng đồng	Xã Xuân Sơn	- Diện tích xây dựng 1030m2 - Nâng cấp cải tạo khối nhà văn hóa - Xây dựng sân banh - Xây mới nhà để xe - Cải tạo hạ tầng kỹ thuật-cấp điện-cấp thoát nước tổng thể - Bàn ghế, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt, hội họp và các dụng cụ, thiết bị thể dục thể thao ngoài trời	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
25	Hệ thống giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	C	Dự án góp phần tăng cường năng lực quản lý, giám sát địa bàn, phòng ngừa vi phạm, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn giao thông, hỗ trợ xử lý các tình huống phát sinh, đồng thời từng bước xây dựng môi trường sống an toàn, hiện đại và nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn xã.	Đầu tư hệ thống camera AI giám sát an ninh đồng bộ trên địa bàn toàn xã Xuân Sơn nhằm tăng cường khả năng giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc về an ninh, trật tự, an toàn giao thông;	Xã Xuân Sơn	- Loại camera: Camera quan sát tổng thể; Camera nhận diện biển số (LPR); Camera PTZ quay quét. - Trung tâm giám sát cấp xã: Công an xã, gồm máy chủ lưu trữ, phần mềm quản lý video (VMS), màn hình giám sát. - Truyền dẫn: cáp quang kết hợp truyền dẫn không dây tại các điểm xa; mỗi ấp có một tủ trung tâm cụm để tập trung tín hiệu. - Nguồn điện: tận dụng cột điện hiện hữu; điểm xa có thể dùng năng lượng mặt trời kèm lưu điện. - Lưu trữ: tối thiểu 30 ngày; có khả năng mở rộng. Kết nối: đồng bộ với hệ thống giám sát cấp huyện/tỉnh, phục vụ chuyển đổi số trong quản lý an ninh, trật tự. - Đầu tư 150 điểm lắp đặt camera cho 10 Ấp trên địa bàn xã gồm (Ấp Xuân Tân; Ấp Quảng Giao; Ấp Tân Bình; Ấp Sơn Hòa; Ấp Sơn Thuận; Ấp Suối Giàu; Ấp Suối Rao; Ấp Tân Lập; Ấp Sơn Tân; Sơn Lập	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
42	**Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc**								**463.500**	**463.500**	-		
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường GTNT và hệ thống mương thoát nước khu vực ấp Hồ Cốc - Bưng Riềng - Bông Trang	C	Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ, nâng cao an toàn giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Hồ Cốc, Bưng Riềng, Bông Trang	Nâng cấp 14,5 km đường láng nhựa lên mặt đường bê tông nhựa theo hiện trạng (rộng từ 3-5m); hoàn thiện nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, biển báo và an toàn giao thông.	2026-2029	2030	39.990	39.990	-	Tiêu chí 02	
2	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã	C	Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ, nâng cao an toàn giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Hồ Cốc, Bưng Riềng, Bông Trang	Nâng cấp 15,6 km đường láng nhựa lên mặt đường bê tông nhựa theo hiện trạng (rộng từ 3-5m); hoàn thiện nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, biển báo và an toàn giao thông.	2026-2029	2030	40.100	40.100	-	Tiêu chí 02	
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT và mương thoát nước khu vực ấp Nhân Thuận - Nhân Trí - Nhân Tâm	C	Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ, nâng cao an toàn giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Nhân Thuận, Nhân Trí, Nhân Tâm	Nâng cấp 14,8 km đường láng nhựa lên mặt đường bê tông nhựa theo hiện trạng (rộng từ 3-4m); hoàn thiện nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, biển báo và an toàn giao thông.	2026-2029	2030	39.850	39.850	-	Tiêu chí 02	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường GTNT và mương thoát nước khu vực ấp Nhân Đức - Nhân Tâm - Bông Trang	C	Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ, nâng cao an toàn giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Nhân Đức - Nhân Tâm - Bông Trang	Nâng cấp 14,3 km đường láng nhựa lên mặt đường bê tông nhựa theo hiện trạng (rộng từ 3-5m); hoàn thiện nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, biển báo và an toàn giao thông	2026-2029	2030	39.990	39.990	-	Tiêu chí 02	
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường GTNT và mương thoát nước khu vực ấp Bông Trang - Bưng Riềng	C	Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất của Nhân dân. Việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ, nâng cao an toàn giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Kết nối hạ tầng tạo mạng lưới giao thông thông suốt, kết nối liền mạch và an toàn cho người dân trong mọi điều kiện thời tiết	Ấp Bông Trang - Bưng Riềng	Nâng cấp 15,8km đường láng nhựa lên mặt đường bê tông nhựa theo hiện trạng (rộng từ 3-5m); hoàn thiện nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, biển báo và an toàn giao thông	2026-2029	2030	40.070	40.070	-	Tiêu chí 02	
6	Xây dựng cầu Bông Trang và đường dẫn	C	Nhằm giải quyết tình trạng chia cắt giao thông mùa mưa, đảm bảo an toàn đi lại cho người dân và kết nối vùng sản xuất nông nghiệp địa phương.	Bảo đảm an ninh nguồn nước và phục vụ sản xuất, phòng chống ngập lụt và giảm nhẹ thiên tai	Ấp Bông Trang	Cầu dầm T bê tông cốt thép dự ứng lực, tải trọng HL93, chiều dài nhịp 30m, rộng 6m, đường dẫn hai đầu cầu dài 1000m	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 02	
7	Đầu tư, kiên cố hóa, nạo vét và xây dựng hệ thống đập dâng trên suối Cát	C	Chủ động nguồn nước phục vụ sản xuất, phòng chống ngập úng và hạn hán	Bảo đảm an ninh nguồn nước và phục vụ sản xuất, phòng chống ngập lụt và giảm nhẹ thiên tai	Xã Xuyên Mộc	Nạo vét, khơi thông dòng chảy. Kiên cố hóa bờ suối. Xây dựng các đập dâng và công trình điều tiết nước. Hoàn thiện các hạng mục bảo vệ công trình với chiều dài 4000m, chiều rộng 30m.	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 02	
8	Nạo vét, khơi thông và sửa chữa hệ thống đập dâng trên suối Sóc	C	Chủ động nguồn nước phục vụ sản xuất, phòng chống ngập úng và hạn hán	Bảo đảm an ninh nguồn nước và phục vụ sản xuất, phòng chống ngập lụt và giảm nhẹ thiên tai	Xã Xuyên Mộc	Nạo vét, khơi thông dòng chảy; kiên cố hóa lòng, bờ suối; sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới các đập dâng bảo đảm công năng khai thác, với chiều dài 4000m, chiều rộng 5m	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	Đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã (cơ sở 1 - Xuyên Mộc)	C	Hoàn thiện thiết chế văn hóa cơ sở, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, thể thao của người dân; đáp ứng yêu cầu xây dựng xã nông thôn mới hiện đại, góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 5.1 thuộc Tiêu chí số 05 và Chỉ tiêu 7.4 thuộc Tiêu chí số 7	Hoàn thiện Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã đáp ứng nhu cầu tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và sinh hoạt cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng các thiết chế văn hóa - thể thao của người dân, góp phần thực hiện tiêu chí nông thôn mới.	Xã Xuyên Mộc	Xây dựng hội trường đa năng và các phòng chức năng. Xây dựng khu luyện tập thể thao, sân vận động, bể bơi. Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời. Đầu tư thư viện công cộng cấp xã, thư viện số, hạ tầng công nghệ thông tin và thiết bị phục vụ chuyển đổi số. Đầu tư đồng bộ các hạng mục phụ trợ, cảnh quan và cây xanh. Diện tích: 11.296,8m2	2026-2029	2030	75.000	75.000	-	Tiêu chí 05	
10	Nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Bông Trang	C	Nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 5.1 thuộc Tiêu chí số 05 và Chỉ tiêu 7.4 thuộc Tiêu chí số 7.	Hoàn thiện, nâng cao công năng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Bông Trang; tạo không gian sinh hoạt cộng đồng, hội họp, hoạt động văn hóa, thể thao và hỗ trợ triển khai các hoạt động chuyển đổi số tại cơ sở.	Xã Xuyên Mộc	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp (trong khuôn viên 1000m2) để đầu tư, xây dựng mới các hạng mục: (1) Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; (2) Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, mở rộng hội trường. (3) Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời. (4) Xây dựng mới nhà thư viện, đầu tư hạ tầng số gồm mạng LAN, Wifi, hệ thống hội nghị trực tuyến, màn hình trình chiếu và các thiết bị phục vụ mô hình ấp thông minh. (5) Hoàn thiện sân, hàng rào, cây xanh và các công trình phụ trợ. (6) Lắp đặt dụng cụ TDTT ngoài trời	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 05	
11	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Hồ Cốc	C	Nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 5.1 thuộc Tiêu chí số 05 và Chỉ tiêu 7.4 thuộc Tiêu chí số 7.	Nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Hồ Cốc; đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng, văn hóa, thể thao và tổ chức các hoạt động phục vụ người dân tại ấp.	Xã Xuyên Mộc	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trụ sở ấp (Hiện trạng 1000m2, dự kiến sáp nhập luôn diện tích 2500m2 của điểm trạm y tế Hồ Cốc) để đầu tư cải tạo mở rộng và xây dựng mới các hạng mục: (1) Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; (2) Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời. (3) Cải tạo trạm y tế hiện hữu thành thư viện, phòng đọc đầu tư hạ tầng số gồm mạng LAN, Wifi, hệ thống hội nghị trực tuyến, màn hình trình chiếu và các thiết bị phục vụ mô hình ấp thông minh. (4) Hoàn thiện sân, hàng rào, cây xanh và các công trình phụ trợ. (5) Lắp đặt dụng cụ TDTT ngoài trời.	2026-2029	2030	14.000	14.000	-	Tiêu chí 05	
12	Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Nhân Trí	C	Nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 5.1 thuộc Tiêu chí số 05 và Chỉ tiêu 7.4 thuộc Tiêu chí số 7.	Hoàn thiện cơ sở vật chất, mở rộng không gian và nâng cao công năng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Nhân Trí; phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng, văn hóa, thể thao và các hoạt động tại cơ sở.	Xã Xuyên Mộc	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp (Hiện trạng 1000m2) để đầu tư, xây dựng mới các hạng mục: (1) Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; (2) Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, mở rộng hội trường. (3) Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời. (4) Xây dựng mới nhà thư viện, đầu tư hạ tầng số gồm mạng LAN, Wifi, hệ thống hội nghị trực tuyến, màn hình trình chiếu và các thiết bị phục vụ mô hình ấp thông minh. (5) Hoàn thiện sân, hàng rào, cây xanh và các công trình phụ trợ. (6) Lắp đặt dụng cụ TDTT ngoài trời	2026-2029	2030	17.000	17.000	-	Tiêu chí 05	
13	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Nhân Tâm	C	Nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 5.1 thuộc Tiêu chí số 05 và Chỉ tiêu 7.4 thuộc Tiêu chí số 7.	Nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Nhân Tâm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thiết chế văn hóa cơ sở; đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp, luyện tập thể thao và hoạt động phục vụ người dân.	Xã Xuyên Mộc	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp (Hiện trạng 1000m2, dự kiến sáp nhập thêm diện tích 2000m2 của công viên ấp) để đầu tư cải tạo mở rộng và xây dựng mới các hạng mục: (1) Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, mở rộng hội trường; (2) Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời; (3)Xây dựng mới nhà thư viện, đầu tư hạ tầng số gồm mạng LAN, Wifi, hệ thống hội nghị trực tuyến, màn hình trình chiếu và các thiết bị phục vụ mô hình ấp thông minh; (4) Hoàn thiện sân, hàng rào, cây xanh và các công trình phụ trợ; (5) Lắp đặt dụng cụ TDTT ngoài trời.	2026-2029	2030	14.000	14.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
14	Nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Nhân Thuận	C	Nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 5.1 thuộc Tiêu chí số 05 và Chỉ tiêu 7.4 thuộc Tiêu chí số 7.	Hoàn thiện, nâng cao công năng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Nhân Thuận; tạo điều kiện tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng, hoạt động văn hóa, thể thao và nâng cao đời sống tinh thần của người dân.	Xã Xuyên Mộc	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trụ sở ấp (Hiện trạng 1000m2, dự kiến sáp nhập diện tích 1000m2 của công viên ấp) để đầu tư cải tạo mở rộng và xây dựng mới các hạng mục: (1) Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, mở rộng hội trường; (2) Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời; (3)Xây dựng mới nhà thư viện, đầu tư hạ tầng số gồm mạng LAN, Wifi, hệ thống hội nghị trực tuyến, màn hình trình chiếu và các thiết bị phục vụ mô hình ấp thông minh; (4) Hoàn thiện sân, hàng rào, cây xanh và các công trình phụ trợ; (2) Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời; (3)Xây dựng mới nhà thư viện, đầu tư hạ tầng số gồm mạng LAN, Wifi, hệ thống hội nghị trực tuyến, màn hình trình chiếu và các thiết bị phục vụ mô hình ấp thông minh; (4) Hoàn thiện sân, hàng rào, cây xanh và các công trình phụ trợ; (5) Lắp đặt dụng cụ TDTT ngoài trời.	2026-2029	2030	14.000	14.000	-	Tiêu chí 05	
15	Nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Bưng Riềng	C	Nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 5.1 thuộc Tiêu chí số 05 và Chỉ tiêu 7.4 thuộc Tiêu chí số 7.	Bổ sung, hoàn thiện các hạng mục thiết yếu của Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Bưng Riềng; nâng cao chất lượng phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao và phát huy hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có.	Xã Xuyên Mộc	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp (trong trụ sở hiện hữu diện tích 2000m2) (1) Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, mở rộng hội trường. (2) Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời. (3) Cải tạo trạm y tế hiện hữu thành thư viện, phòng đọc đầu tư hạ tầng số gồm mạng LAN, Wifi, hệ thống hội nghị trực tuyến, màn hình trình chiếu và các thiết bị phục vụ mô hình ấp thông minh. (4) Hoàn thiện sân, hàng rào, cây xanh và các công trình phụ trợ. (5) Lắp đặt dụng cụ TDTT ngoài trời.	2026-2029	2030	14.500	14.500	-	Tiêu chí 05	
16	Nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Nhân Đức	C	Nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 5.1 thuộc Tiêu chí số 05 và Chỉ tiêu 7.4 thuộc Tiêu chí số 7.	Nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Nhân Đức; đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, nâng cao đời sống tinh thần và chất lượng thiết chế văn hóa ở cơ sở.	Xã Xuyên Mộc	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp (trong khuôn viên hiện trạng 1000m2) để đầu tư, xây dựng mới các hạng mục: (1) Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp; (2) Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, mở rộng hội trường. (3) Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời. (4) Xây dựng mới nhà thư viện, đầu tư hạ tầng số gồm mạng LAN, Wifi, hệ thống hội nghị trực tuyến, màn hình trình chiếu và các thiết bị phục vụ mô hình ấp thông minh. (5) Hoàn thiện sân, hàng rào, cây xanh và các công trình phụ trợ. (6) Lắp đặt dụng cụ TDTT ngoài trời.	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 05	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã An Long

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
43	**Ủy ban nhân dân xã An Long**								**476.233**	**476.233**	**-**		
1	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Làng Huế (điểm đầu từ ĐT750 đến cuối tuyến đường Suối Cầu Độn), dài 940m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 940m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	7.050	7.050	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bãi Bằng (điểm đầu ĐH507 đến thửa đất 80 tờ bản đồ 22), dài 2800m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 2800m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	21.000	21.000	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Đồi Đá (Điểm đầu ĐT750 đến thửa đất 39 tờ bản đồ 25), dài 2.712m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 2712m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	20.340	20.340	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bàu Cừ (điểm đầu ĐT741C đến giáp Sông Bé), dài 2.600m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 2600m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	19.500	19.500	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Đồng Găng (điểm đầu ĐT750 đến thửa 77 tờ bản đồ 05), dài 1.386m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1386m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	10.395	10.395	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bưng Xậy (điểm đầu ĐT741C đến giáp phường Minh Thành), dài 2.200m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 2200m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	16.500	16.500	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Ruộng Láng (điểm đầu ĐH510 đến giáp Sông Bé), dài 2.100m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 2100m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	15.750	15.750	-	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Suối Nhỏ (điểm đầu đường Xóm Quạt đến Giáp Sông Bé), dài 2.100m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 2100m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	15.750	15.750	-	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Cồn Đào (điểm đầu đường Suối Bàu Tảo đến đường ĐH517), dài 1.350m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1350m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	10.125	10.125	-	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Ba Băng (điểm đầu đường Nhánh Ba Băng 2 đến thửa đất 29 tờ bản đồ 28), dài 1.028m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1028m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	9.750	9.750	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Ruộng Đập (điểm đầu từ ĐT741C đến thửa đất 461 tờ bản đồ 21), dài 1000m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1000m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	7.500	7.500	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
12	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Đồng Tròn (điểm đầu ĐT741C đến giáp suối thôn), dài 700m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 700m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	5.250	5.250	-	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bố Vừng (Điểm đầu giáp đường Kênh Phước Hòa đến giáp Sông Bé), dài 1200m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1200m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	9.000	9.000	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bưng Cừu (điểm đầu ĐT741C đến suối Sương Máu), dài 300m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 300m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	2.250	2.250	-	Tiêu chí 02	
15	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Hàng Điều (điểm đầu ĐT741C đến giáp đường Kênh Phước Hòa), dài 1.090m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1090m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	8.175	8.175	-	Tiêu chí 02	
16	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bưng Chùa (điểm đầu ĐH510 đến giáp Sông Bé), dài 1000m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1000m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	7.500	7.500	-	Tiêu chí 02	
17	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Hang Mai (điểm đầu ĐT741C đến Suối tre), dài 1200m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1200m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	9.000	9.000	-	Tiêu chí 02	
18	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bày Mẫu (điểm đầu đường ĐT741C đến đường Đồng Bơm và đường Kênh Thủy Lợi), dài 900m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 900m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	6.750	6.750	-	Tiêu chí 02	
19	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Gò Đình (điểm đầu đường ĐH510 đến đường Suối Nhỏ), dài 1350m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1350m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	10.125	10.125	-	Tiêu chí 02	
20	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Đồng Bơm (điểm đầu đường ĐT741C đến Nghĩa trang nhân dân), dài 700m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 700m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	5.250	5.250	-	Tiêu chí 02	
21	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Suối Ông Dầu (điểm đầu đường lô Nông trường đến Khu sản xuất nông nghiệp), dài 1000m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1000m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	7.500	7.500	-	Tiêu chí 02	
22	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Suối Độn (điểm đầu ĐT750 đến thửa đất 991 tờ bản đồ 32), dài 310m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 310m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	2.318	2.318	-	Tiêu chí 02	
23	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Hốc Mè (điểm đầu ĐT750 đến Hốc Mè), dài 2000m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 2000m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
24	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Hố Dầu (Điểm đầu ĐT750 đến Hố Dầu), dài 1500m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1500m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	11.250	11.250	-	Tiêu chí 02	
25	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Đồng Tranh (điểm đầu ĐT750 đến thửa đất 280 tờ bản đồ 22), dài 500m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 500m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	3.750	3.750	-	Tiêu chí 02	
26	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Đồng Găng (điểm đầu ĐT741C đến giáp Sông Bé), dài 2000m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 2000m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
27	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Đồi Đất (điểm đầu ĐT750 đến hửa đất 991 tờ bản đồ 32), dài 950m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 950m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	7.125	7.125	-	Tiêu chí 02	
28	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bến Kiểm Lâm (điểm đầu ĐT741C đến hửa đất 16 tờ bản đồ 25), dài 1200m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1200m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	9.000	9.000	-	Tiêu chí 02	
29	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bàu Nổ (điểm đầu đường ĐH509 đến thửa đất 137 tờ bản đồ 36), dài 1600m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1600m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	12.000	12.000	-	Tiêu chí 02	
30	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bãi Dớn (điểm đầu đường ĐT750 đến thửa đất 33 tờ bản đồ 27), dài 2740m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 2740m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	20.520	20.520	-	Tiêu chí 02	
31	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Ba Băng (điểm đầu đường ĐH507 đến thửa đất 29 tờ bản đồ 28), dài 1030m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 1030m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	7.710	7.710	-	Tiêu chí 02	
32	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Ấp 30/4 số 07 (điểm đầu đường ĐH507 đến Suối Nước Trong), dài 420m	C	Mặt đường hiện trạng xuống cấp, lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho đi lại, vận chuyển hàng hóa và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hoá; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông phục vụ tiêu chí nông thôn mới.	Xã An Long	- Chiều dài tuyến: 420m - Hiện trạng đường 5m - Nâng cấp mở rộng 7m - Bổ sung cây xanh, chiếu sáng	2026-2029	2030	3.150	3.150	-	Tiêu chí 02	
33	Nâng cấp, cải tạo Chợ Tân Long	C	Chợ Tân Long đã được đầu tư lâu năm, hiện vẫn đang hoạt động nhưng một số hạng mục đã xuống cấp cần sửa chữa.	cải thiện điều kiện kinh doanh, vệ sinh, thoát nước, thu gom chất thải và an toàn phòng cháy, chữa cháy; phục vụ nhu cầu mua bán và tiêu thụ sản phẩm tại địa phương.	Xã An Long	nâng cấp sửa chữa mái che, nền, hệ thống điện - nước, thoát nước, phòng cháy chữa cháy, thu gom chất thải, nhà vệ sinh, bãi đỗ xe, biển hiệu…	2026-2029	2030	2.600	2.600	-	Tiêu chí 02	
34	Nâng cấp, cải tạo Chợ An Linh	C	Chợ An Linh đã được đầu tư lâu năm, hiện vẫn đang hoạt động nhưng một số hạng mục đã xuống cấp cần sửa chữa.	cải thiện điều kiện kinh doanh, vệ sinh, thoát nước, thu gom chất thải và an toàn phòng cháy, chữa cháy; phục vụ nhu cầu mua bán và tiêu thụ sản phẩm tại địa phương.	Xã An Long	nâng cấp sửa chữa mái che, nền, hệ thống điện - nước, thoát nước, phòng cháy chữa cháy, thu gom chất thải, nhà vệ sinh, bãi đỗ xe, biển hiệu…	2026-2029	2030	1.300	1.300	-	Tiêu chí 02	
35	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Sông Co	C	Bảo đảm điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa - thể thao của ấp hoạt động hiệu quả, phục vụ nhu cầu của nhân dân trong ấp. Nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp và vui chơi trẻ em đòi hỏi điều kiện sử dụng phù hợp, an toàn. Cần đầu tư sửa chữa gắn với bổ sung thiết bị để hình thành nhà văn hóa tại các ấp, đáp ứng nhu cầu ngay tại nơi cư trú và khai thác hiệu quả quỹ đất, công trình hiện có.	Sau khi nâng cấp cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Sông Co sẽ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em theo danh mục được duyệt, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao tại ấp.	Xã An Long	Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, lắp lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em	2026-2029	2030	4.500	4.500	-	Tiêu chí 05	
36	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Xóm Quạt	C	Bảo đảm điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa - thể thao của ấp hoạt động hiệu quả, phục vụ nhu cầu của nhân dân trong ấp. Nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp và vui chơi trẻ em đòi hỏi điều kiện sử dụng phù hợp, an toàn. Cần đầu tư sửa chữa gắn với bổ sung thiết bị để hình thành nhà văn hóa tại các ấp, đáp ứng nhu cầu ngay tại nơi cư trú và khai thác hiệu quả quỹ đất, công trình hiện có.	Sau khi nâng cấp cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Xóm Quạt sẽ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em theo danh mục được duyệt, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao tại ấp.	Xã An Long	Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, lắp lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em	2026-2029	2030	3.000	3.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
37	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Tân Long	C	Bảo đảm điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa - thể thao của ấp hoạt động hiệu quả, phục vụ nhu cầu của nhân dân trong ấp. Nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp và vui chơi trẻ em đòi hỏi điều kiện sử dụng phù hợp, an toàn. Cần đầu tư sửa chữa gắn với bổ sung thiết bị để hình thành nhà văn hóa tại các ấp, đáp ứng nhu cầu ngay tại nơi cư trú và khai thác hiệu quả quỹ đất, công trình hiện có.	Sau khi nâng cấp cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Tân Long sẽ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em theo danh mục được duyệt, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao tại ấp.	Xã An Long	Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, lắp lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em	2026-2029	2030	4.000	4.000	-	Tiêu chí 05	
38	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Bằng Lăng	C	Bảo đảm điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa - thể thao của ấp hoạt động hiệu quả, phục vụ nhu cầu của nhân dân trong ấp. Nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp và vui chơi trẻ em đòi hỏi điều kiện sử dụng phù hợp, an toàn. Cần đầu tư sửa chữa gắn với bổ sung thiết bị để hình thành nhà văn hóa tại các ấp, đáp ứng nhu cầu ngay tại nơi cư trú và khai thác hiệu quả quỹ đất, công trình hiện có.	Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Bằng Lăng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em theo danh mục được duyệt, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao tại ấp.	Xã An Long	Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, lắp lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em	2026-2029	2030	3.200	3.200	-	Tiêu chí 05	
39	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Suối Độn	C	Bảo đảm điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa - thể thao của ấp hoạt động hiệu quả, phục vụ nhu cầu của nhân dân trong ấp. Nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp và vui chơi trẻ em đòi hỏi điều kiện sử dụng phù hợp, an toàn. Cần đầu tư sửa chữa gắn với bổ sung thiết bị để hình thành nhà văn hóa tại các ấp, đáp ứng nhu cầu ngay tại nơi cư trú và khai thác hiệu quả quỹ đất, công trình hiện có.	Sau khi nâng cấp cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Suối Độn sẽ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em theo danh mục được duyệt, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao tại ấp.	Xã An Long	Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, lắp lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em	2026-2029	2030	3.300	3.300	-	Tiêu chí 05	
40	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Xóm Bưng	C	Bảo đảm điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa - thể thao của ấp hoạt động hiệu quả, phục vụ nhu cầu của nhân dân trong ấp. Nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp và vui chơi trẻ em đòi hỏi điều kiện sử dụng phù hợp, an toàn. Cần đầu tư sửa chữa gắn với bổ sung thiết bị để hình thành nhà văn hóa tại các ấp, đáp ứng nhu cầu ngay tại nơi cư trú và khai thác hiệu quả quỹ đất, công trình hiện có.	Sau khi nâng cấp cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Xóm Bưng sẽ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em theo danh mục được duyệt, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao tại ấp.	Xã An Long	Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, lắp lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em	2026-2029	2030	2.000	2.000	-	Tiêu chí 05	
41	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Phú Bằng	C	Bảo đảm điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa - thể thao của ấp hoạt động hiệu quả, phục vụ nhu cầu của nhân dân trong ấp. Nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp và vui chơi trẻ em đòi hỏi điều kiện sử dụng phù hợp, an toàn. Cần đầu tư sửa chữa gắn với bổ sung thiết bị để hình thành nhà văn hóa tại các ấp, đáp ứng nhu cầu ngay tại nơi cư trú và khai thác hiệu quả quỹ đất, công trình hiện có.	Sau khi nâng cấp cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Phú Bằng sẽ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em theo danh mục được duyệt, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao tại ấp.	Xã An Long	Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, lắp lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em	2026-2029	2030	2.800	2.800	-	Tiêu chí 05	
42	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp An Linh	C	Bảo đảm điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa - thể thao của ấp hoạt động hiệu quả, phục vụ nhu cầu của nhân dân trong ấp. Nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp và vui chơi trẻ em đòi hỏi điều kiện sử dụng phù hợp, an toàn. Cần đầu tư sửa chữa gắn với bổ sung thiết bị để hình thành nhà văn hóa tại các ấp, đáp ứng nhu cầu ngay tại nơi cư trú và khai thác hiệu quả quỹ đất, công trình hiện có.	Sau khi nâng cấp cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp An Linh sẽ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em theo danh mục được duyệt, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao tại ấp.	Xã An Long	Sửa chữa các hạng mục xuống cấp, lắp lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em	2026-2029	2030	2.500	2.500	-	Tiêu chí 05	
43	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Bố Chồn	C	Bảo đảm điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa - thể thao của ấp hoạt động hiệu quả, phục vụ nhu cầu của nhân dân trong ấp. Nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp và vui chơi trẻ em đòi hỏi điều kiện sử dụng phù hợp, an toàn. Cần đầu tư sửa chữa gắn với bổ sung thiết bị để hình thành nhà văn hóa tại các ấp, đáp ứng nhu cầu ngay tại nơi cư trú và khai thác hiệu quả quỹ đất, công trình hiện có.	Sau khi nâng cấp cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Bố Chồn sẽ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng; bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em theo danh mục được duyệt, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao tại ấp.	Xã An Long	Sửa chữa cải tạo cho phù hợp với nhà văn hóa ấp, lắp lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em	2026-2029	2030	2.000	2.000	-	Tiêu chí 05	
44	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã An Long	C	Yêu cầu tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao ở quy mô toàn xã đòi hỏi hội trường, phòng sinh hoạt, tập luyện, sân bãi và công trình phụ trợ đồng bộ. Cần nâng cấp, sửa chữa Trung tâm để bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động tập trung, đáp ứng nhu cầu rèn luyện sức khỏe của nhân dân và khai thác hiệu quả thiết chế văn hóa cấp xã hiện có.	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã An Long để nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, luyện tập thể thao, hội họp và sinh hoạt cộng đồng; cải thiện điều kiện phục vụ, khả năng khai thác và hiệu quả sử dụng công trình.	Xã An Long	Hoàn thiện thiết chế văn hóa - thể thao cấp xã; đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, rèn luyện sức khỏe cho nhân dân	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 05	
45	Xây dựng Trạm Y tế xã An Long (điểm chính)	C	Trạm Y tế xây dựng từ năm 2000, phòng chức năng và thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu sau sáp nhập, hạn chế khả năng khám, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng, chống dịch. Cần ưu tiên xây dựng điểm trạm chính đồng bộ công trình, thiết bị để bảo đảm nhiệm vụ chuyên môn, nâng năng lực y tế cơ sở và giảm thời gian, chi phí đi lại của người dân.	Xây dựng điểm chính Trạm Y tế xã An Long, bố trí các phòng chức năng và thiết bị thiết yếu phù hợp nhu cầu chuyên môn; cải thiện điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng, chống dịch và cung cấp dịch vụ y tế cơ sở cho người dân.	Xã An Long	Xây dựng mới điểm trạm y tế chính, bố trí lại các phòng chức năng; bổ sung trang thiết bị thiết yếu theo quy định chuyên ngành.	2026-2029	2030	70.000	70.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
46	Đầu tư hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa xã An Long	C	Yêu cầu giám sát đồng thời các trục giao thông, khu dân cư, trường học, chợ đòi hỏi dữ liệu hình ảnh liên tục, có thể tra cứu khi xảy ra vụ việc. Cần đầu tư camera AI kết nối, lưu trữ tập trung để hỗ trợ phát hiện, cảnh báo và xác minh kịp thời, nâng hiệu quả tuần tra, điều hành, bảo vệ an toàn cho người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đáp ứng tiêu chí có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã.	Đầu tư hệ thống camera AI tại vị trí trọng điểm theo khảo sát, kết nối giám sát, lưu trữ và cảnh báo; hỗ trợ phòng ngừa, phát hiện vi phạm, xử lý sự cố và nâng cao hiệu quả quản lý an ninh, trật tự trên địa bàn xã.	Xã An Long	Khảo sát vị trí trọng điểm; lắp đặt camera AI tại các trục giao thông, khu dân cư, trường học, chợ và công trình công cộng; xây dựng trung tâm giám sát, hệ thống truyền dẫn, lưu trữ, cảnh báo và kết nối dữ liệu theo quy định.	2026-2029	2030	23.750	23.750	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Bắc Tân Uyên

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
44	**Ủy ban nhân dân xã Bắc Tân Uyên**								**804.995**	**804.995**	**-**		
1	Nâng cấp đường Đất Cuốc 15, đường Đất Cuốc - Tân Mỹ	C	Đường Đất Cuốc 15 là tuyến đường liên ấp kết nối từ ấp 11 đến ấp 12. Hiện trạng tuyến đường có bề rộng là 5m, là đường sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây khó khăn cho việc đi lại của khoảng 18 hộ dân sinh sống dọc tuyến. Đường Đất Cuốc - Tân Mỹ là trục kết nối giữa khu vực xã Đất Cuốc (cũ) và xã Tân Mỹ (cũ), phục vụ việc đi lại của khoảng 27 hộ dân. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc vận chuyển nông sản và lưu thông của người dân. Việc đầu tư nâng cấp tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1918m, rộng: 6m - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	22.225	22.225	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp đường Tân Thành 66	C	Đây là tuyến đường liên ấp từ ấp 12 đến ấp 17 và là tuyến đường còn lại chưa được bê tông hóa trên địa bàn, hiện có khoảng 22 hộ dân sinh sống dọc tuyến. Tuyến đường có bề rộng hiện trạng là 5m, mặt đường sỏi đỏ xuống cấp, thường xuyên bị hư hỏng sau mưa lớn, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân và học sinh. Việc đầu tư nâng cấp tuyến đường sẽ góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 702m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	8.671	8.671	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp đường Tân Định 29	C	Đây là tuyến đường liên ấp kết nối từ ấp 17 đến ấp 18. Tuyến đường phục vụ nhu cầu đi lại và sản xuất của khoảng 20 hộ dân. Hiện mặt đường có bề rộng 4m, đã xuống cấp, nhiều vị trí lún võng và đọng nước vào mùa mưa, gây mất an toàn giao thông và ảnh hưởng đến việc vận chuyển nông sản. Do đó, việc đầu tư nâng cấp là hết sức cần thiết.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 4957m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	65.771	65.771	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp đường Đất Cuốc 18, Đất Cuốc 25, các tuyến đường nhánh Đất Cuốc 09	C	Các tuyến đường phục vụ khoảng 45 hộ dân, đồng thời là tuyến vận chuyển nông sản từ vùng sản xuất ra các tuyến đường chính. Hiện mặt đường có bề rộng 5m, hư hỏng, nhiều vị trí bị xói lở, gây khó khăn cho phương tiện lưu thông, đặc biệt trong mùa mưa. Việc đầu tư nâng cấp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1669m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa (Đất Cuốc 18 và các tuyến nhánh đường Đất Cuốc 09), đường bê tông xi măng (Đất Cuốc 25) - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	20.305	20.305	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp đường Đất Cuốc 31, Đất Cuốc 33	C	Đây là tuyến đường phục vụ khoảng 24 hộ dân, kết nối khu dân cư với khu vực sản xuất nông nghiệp. Hiện mặt đường có bề rộng 5m, bị hư hỏng, nhiều đoạn bong tróc và xói mòn, gây khó khăn cho việc lưu thông. Việc đầu tư nâng cấp sẽ góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 2041m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	25.211	25.211	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp đường Đất Cuốc 35, Đất Cuốc 36, Đất Cuốc 38	C	Các tuyến đường phục vụ nhu cầu đi lại của khoảng 30 hộ dân và vận chuyển nông sản. Hiện trạng mặt đường có bề rộng 5m, sỏi đỏ xuống cấp, bụi nhiều vào mùa khô, lầy lội vào mùa mưa, ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt và sản xuất. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm đảm bảo giao thông thông suốt quanh năm.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1261m, rộng: 5m - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa (Đất Cuốc 36), bê tông xi măng (Đất Cuốc 35, 38) - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	13.648	13.648	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp đường Đất Cuốc 06 nhánh 3	C	Các tuyến đường nhánh phục vụ trực tiếp khu dân cư với khoảng 15 hộ dân. Bề rộng hiện trạng của tuyến đường là 5m, mặt đường xuống cấp, nhiều vị trí bị rửa trôi sau mưa lớn, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân và học sinh. Việc đầu tư sẽ góp phần cải thiện điều kiện giao thông và nâng cao chất lượng cuộc sống.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 849m, rộng: 5m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	9.189	9.189	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Nâng cấp đường Đất Cuốc 32, Đất Cuốc 34, Đất Cuốc 37, Đất Cuốc 39	C	Các tuyến đường phục vụ khoảng 28 hộ dân. Bề rộng hiện trạng là 5m, hiện vẫn là đường sỏi đỏ, thường xuyên lầy lội vào mùa mưa và phát sinh bụi vào mùa khô. Tình trạng xuống cấp gây ảnh hưởng lớn đến việc đi lại và vận chuyển hàng hóa. Việc đầu tư nâng cấp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 3952m, rộng: 5m - Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa - Hệ thống thóat nước: cống BTCT	2026-2029	2030	42.773	42.773	-	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp đường Tân Thành 37 nhánh 1, nhánh 2	C	Các tuyến đường phục vụ khoảng 17 hộ dân. Tuyến đường có bề rộng là 5m, hiện mặt đường xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà và bị ngập cục bộ vào mùa mưa. Việc đầu tư nâng cấp sẽ giúp người dân đi lại thuận tiện, đảm bảo an toàn giao thông và kết nối đồng bộ với các tuyến đường hiện hữu.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 904m, rộng: 5m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thóat nước: cống BTCT	2026-2029	2030	9.784	9.784	-	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp đường Tân Định 03	C	Tuyến đường phục vụ khoảng 26 hộ dân. Tuyến đường có bề rộng là 5m, hiện thường xuyên bị ngập úng vào mùa mưa, mặt đường xuống cấp nghiêm trọng, gây khó khăn cho việc đi lại và vận chuyển nông sản. Việc đầu tư nâng cấp là rất cần thiết nhằm đảm bảo giao thông thông suốt và phục vụ phát triển kinh tế địa phương.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 2600m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thóat nước: cống BTCT	2026-2029	2030	32.116	32.116	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp đường Tân Định 04	C	Tuyến đường có khoảng 21 hộ dân sinh sống dọc tuyến. Hiện mặt đường có bề rộng 4m bị hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà, gây mất an toàn giao thông và ảnh hưởng đến sinh hoạt hằng ngày của người dân. Việc đầu tư nâng cấp sẽ đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 2250m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thóat nước: cống BTCT	2026-2029	2030	27.793	27.793	-	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp đường Tân Định 05	C	Tuyến đường phục vụ khoảng 14 hộ dân, là đường kết nối khu dân cư với vùng sản xuất. Hiện mặt đường có bề rộng 4m, là đường sỏi đỏ xuống cấp, nhiều đoạn bị xói lở, gây khó khăn cho việc lưu thông của người dân và phương tiện vận chuyển nông sản. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1500m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thóat nước: cống BTCT	2026-2029	2030	18.528	18.528	-	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp đường Tân Định 06, đường Tân Định 16	C	Tuyến đường hiện phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển nông sản của khoảng 42 hộ dân. Tuyến đường có bề rộng hiện trạng là 5m, mặt đường sỏi đỏ đã xuống cấp, nhiều vị trí xuất hiện ổ gà, rãnh xói, gây khó khăn cho việc lưu thông, đặc biệt vào mùa mưa. Việc đầu tư nâng cấp tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, phát triển sản xuất và từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 559m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thóat nước: cống BTCT	2026-2029	2030	6.905	6.905	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp các đường nhánh Tân Định 26	C	Các tuyến đường nhánh phục vụ trực tiếp khoảng 15 hộ dân sinh sống dọc tuyến. Hiện trạng mặt đường có bề rộng 5m bị xuống cấp, nhiều đoạn bị xói mòn sau các đợt mưa lớn, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân và học sinh. Đầu tư nâng cấp các tuyến đường sẽ góp phần cải thiện điều kiện giao thông, bảo đảm kết nối đồng bộ với tuyến đường chính.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 5000m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thóat nước: cống BTCT	2026-2029	2030	65.262	65.262	-	Tiêu chí 02	
15	Nâng cấp đường Tân Định 27	C	Tuyến đường hiện phục vụ khoảng 21 hộ dân, là tuyến kết nối với vùng sản xuất. Mặt đường sỏi đỏ có bề rộng 5m đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, gây mất an toàn giao thông và ảnh hưởng đến việc vận chuyển nông sản. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng đời sống người dân.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1200m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thóat nước: cống BTCT	2026-2029	2030	14.823	14.823	-	Tiêu chí 02	
16	Nâng cấp đường Tân Định 32	C	Tuyến đường phục vụ khoảng 17 hộ dân. Tuyến đường có bề rộng là 5m, hiện nhiều đoạn mặt đường bị lún, xói mòn và đọng nước vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân. Đây là tuyến đường phục vụ sản xuất nông nghiệp nên việc đầu tư nâng cấp sẽ góp phần giảm chi phí vận chuyển, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 3052m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thóat nước: cống BTCT	2026-2029	2030	47.874	47.874	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
17	Nâng cấp đường Tân Định 34	C	Đây là tuyến đường phục vụ khoảng 30 hộ dân và kết nối với các khu sản xuất nông nghiệp. Hiện mặt đường có bề rộng 5m bị xuống cấp, nhiều đoạn gồ ghề, gây mất an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông. Việc đầu tư nâng cấp sẽ đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng của người dân và tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 930m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	14.154	14.154	-	Tiêu chí 02	
18	Nâng cấp đường Tân Định 39	C	Tuyến đường phục vụ khoảng 18 hộ dân, đồng thời là tuyến vận chuyển nông sản từ khu vực sản xuất ra các tuyến đường chính. Hiện mặt đường rộng 4m bị hư hỏng, nhiều đoạn bị rửa trôi sau mưa lớn, ảnh hưởng đến việc lưu thông của người dân. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết để đảm bảo giao thông thông suốt quanh năm.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1998m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	31.544	31.544	-	Tiêu chí 02	
19	Nâng cấp đường Tân Định 41	C	Tuyến đường hiện có khoảng 24 hộ dân sinh sống dọc tuyến. Mặt đường có bề rộng 5m đã xuống cấp, nhiều vị trí bị bong tróc, ổ gà và lầy lội vào mùa mưa, ảnh hưởng đến việc đi lại, vận chuyển hàng hóa và nông sản. Việc đầu tư nâng cấp sẽ góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông và nâng cao đời sống người dân.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1040m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	12.846	12.846	-	Tiêu chí 02	
20	Nâng cấp đường Tân Định 42	C	Tuyến đường phục vụ khoảng 20 hộ dân, giữ vai trò kết nối với khu vực sản xuất nông nghiệp. Hiện trạng mặt đường có bề rộng 5m đã xuống cấp, không đảm bảo điều kiện lưu thông, đặc biệt vào mùa mưa. Việc đầu tư nâng cấp là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông và đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của người dân.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1300m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	20.571	20.571	-	Tiêu chí 02	
21	Nâng cấp đường Tân Định 55	C	Tuyến đường hiện phục vụ khoảng 16 hộ dân, là tuyến giao thông nội vùng phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Mặt đường sỏi đỏ có bề rộng 5m bị xuống cấp, nhiều đoạn xuất hiện ổ gà và bụi vào mùa khô, gây ảnh hưởng đến đời sống người dân. Việc đầu tư nâng cấp sẽ góp phần cải thiện điều kiện giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1400m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	22.145	22.145	-	Tiêu chí 02	
22	Nâng cấp đường Tân Định 56	C	Tuyến đường phục vụ khoảng 22 hộ dân. Hiện trạng mặt đường có bề rộng 5m bị hư hỏng, nhiều vị trí sụt lún và đọng nước sau mưa, gây mất an toàn giao thông. Tuyến đường có vai trò kết nối khu dân cư với vùng sản xuất nên việc đầu tư nâng cấp là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển nông sản.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1369m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	21.656	21.656	-	Tiêu chí 02	
23	Nâng cấp đường Tân Định 62, đường Tân Định 70, đường Tân Định 72	C	Hiện trạng mặt đường có bề rộng 5m đã bị xuống cấp, nhiều nơi bị bong tróc, gây ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Việc đầu tư nâng cấp sẽ góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn, phục vụ 66 hộ dân sinh sống.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1400m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	21.481	21.481	-	Tiêu chí 02	
24	Nâng cấp đường Tân Định 78	C	Hiện trạng mặt đường có bề rộng 5m, không đảm bảo điều kiện lưu thông, đặc biệt vào mùa mưa. Việc đầu tư nâng cấp sẽ cải thiện điều kiện đi lại, đảm bảo an toàn giao thông và phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1640m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	25.912	25.912	-	Tiêu chí 02	
25	Nâng cấp đường Tân Định 40, Tân Định 79	C	Mặt đường có bề rộng là 5m đã bị xuống cấp, nhiều vị trí bị bong tróc, ổ gà và lầy lội vào mùa mưa, ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân. Việc đầu tư nâng cấp sẽ tăng cường khả năng kết nối giao thông, thúc đẩy giao thương và phát triển kinh tế khu vực.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1001m, rộng: 5m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thoát nước: cống BTCT	2026-2029	2030	15.207	15.207	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
26	Nâng cấp đường Tân Định 53 nhánh 1, Tân Định 55 nhánh 1, Tân Định 56 nhánh 1, nhánh 2, nhánh 3	C	Hiện trạng mặt đường có bề rộng 5m, mặt đường đã xuống cấp, nhiều ổ gà lầy lội gây ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân vào mùa mưa. Việc đầu tư nâng cấp sẽ góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn, đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1528m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thóat nước: cống BTCT	2026-2029	2030	24.135	24.135	-	Tiêu chí 02	
27	Nâng cấp đường Tân Định 01 nhánh 2, Tân Định 01 nhánh 3	C	Hiện mặt đường có bề rộng 5m bị xuống cấp, nhiều đoạn gồ ghề, gây mất an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông. Việc đầu tư nâng cấp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân lưu thông, vận chuyển nông sản, đồng thời góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn theo quy hoạch.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 1150m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thóat nước: cống BTCT	2026-2029	2030	17.517	17.517	-	Tiêu chí 02	
28	Nâng cấp đường Tân Định 73	C	Tuyến đường có bề rộng hiện trạng là 5m, mặt đường sỏi đỏ đã xuống cấp, nhiều vị trí xuất hiện ổ gà, rãnh xói, gây khó khăn cho việc lưu thông, đặc biệt vào mùa mưa. Việc đầu tư nâng cấp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân lưu thông, vận chuyển nông sản, đồng thời góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn theo quy hoạch.	Đáp ứng nhu cầu giao thông, giao thương trên địa bàn. Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, nâng cấp chỉnh trang đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Xã Bắc Tân Uyên	- Dài: 3507m, rộng: 7m - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng - Hệ thống thóat nước: cống BTCT	2026-2029	2030	55.949	55.949	-	Tiêu chí 02	
29	Nâng cấp, cải tạo Trạm Y tế và 02 Điểm Y tế trên địa bàn xã Bắc Tân Uyên	C	Hiện trạng: Trạm Y tế xã (ấp 15) và 02 Điểm Y tế (ấp 17, ấp 11) đã đưa vào sử dụng nhiều năm, một số hạng mục xuống cấp; còn thiếu nhiều phòng chức năng và trang thiết bị y tế theo quy định (đính kèm hình ảnh hiện trạng). Việc đầu tư là cần thiết để đạt Tiêu chí 5 - Văn hóa, Giáo dục, Y tế (chỉ tiêu 5.3: Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế)	- Hoàn thiện cơ sở vật chất, bổ sung đủ phòng chức năng và trang thiết bị y tế cho Trạm Y tế và 02 Điểm Y tế. - Nâng cao năng lực y tế tuyến cơ sở, bảo đảm cung ứng dịch vụ khám chữa bệnh, phòng bệnh liên tục, an toàn, hiệu quả; ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, khám chữa bệnh. - Bố trí nhà ở công vụ, thu hút đội ngũ y, bác sĩ công tác lâu dài tại xã. - Góp phần đạt chỉ tiêu 5.3, 5.4 thuộc Tiêu chí 5 xã nông thôn mới.	Xã Bắc Tân Uyên	Nâng cấp, cải tạo 01 Trạm Y tế và 02 Điểm Y tế, bao gồm: 1. Trạm Y tế xã (ấp 15): - Xây dựng bổ sung các phòng chức năng còn thiếu, diện tích khoảng 200 m²: khu để xe lăn, băng ca; phòng khám sơ tuyển NVQS; phòng bác sĩ; phòng thủ thuật đơn giản; phòng thủ thuật can thiệp; phòng khám nhi; phòng khám Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt; phòng khám Mắt; phòng tư vấn (sức khỏe, dinh dưỡng, dân số - KHHGĐ, bà mẹ trẻ em); phòng công tác dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội; phòng sản phụ khoa. - Xây dựng mới nhà ở công vụ cho đội ngũ y, bác sĩ, diện tích khoảng 200 m². 2. Điểm Y tế 1 (ấp 17) và Điểm Y tế 2 (ấp 11): sửa chữa, cải tạo nhà hiện hữu (mái, trần, tường, nền, điện, nước, nhà vệ sinh); diện tích cải tạo mỗi điểm khoảng 2000 m². 3. Trang thiết bị chính: bổ sung trang thiết bị y tế còn thiếu theo danh mục quy định của Bộ Y tế; thiết bị chuyển đổi số (camera, hệ thống âm thanh, máy tính, máy in, mạng LAN/wifi, phần mềm quản lý khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe điện tử,...).	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	
30	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa - Khu thể thao các ấp trên địa bàn xã Bắc Tân Uyên	C	Thực hiện Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND Thành phố, Trạm Y tế xã trực thuộc UBND xã, phải bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh.	- Khắc phục tình trạng xuống cấp, bảo đảm an toàn, khang trang cho Nhà văn hóa - khu thể thao các ấp. - Đáp ứng nhu cầu hội họp, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của nhân dân trong ấp. - Đầu tư hạ tầng số phục vụ xây dựng mô hình ấp thông minh. - Góp phần đạt chỉ tiêu 5.1 và 7.4 của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.	Xã Bắc Tân Uyên	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa - khu thể thao 10 ấp (ấp 2, ấp 7, ấp 9, ấp 12, ấp 13, ấp 14, ấp 15, ấp 16, ấp 17, ấp 18, bao gồm: - Nhà văn hóa - khu thể thao ấp 2, ấp 9, ấp 12, ấp 13, ấp 15, ấp 16, ấp 17, ấp 18: sửa chữa mái, trần, tường, nền, cửa; cải tạo hệ thống điện, nhà vệ sinh;cải tạo sân thể thao, sân nền, cổng, hàng rào;... Diện tích cải tạo khoảng 1500 m²/ấp; đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số các thiết bị chính như: hệ thống âm thanh, máy vi tính, màn hình hiển thị, bàn ghế hội trường, wifi, camera an ninh, camera họp trực tuyến, bộ âm thanh họp trực tuyến, máy scan tài liệu, cụm đài truyền thanh ứng dụng công nghệ... - Nhà văn hóa - khu thể thao ấp 7, ấp 14,: sửa chữa mái, trần, tường, nền, cửa; cải tạo hệ thống điện, chống sét, nhà vệ sinh; cải tạo sân thể thao, sân nền, cổng, hàng rào;... Diện tích cải tạo khoảng 800 m²; đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số các thiết bị chính như: hệ thống âm thanh, máy vi tính, màn hình hiển thị, bàn ghế hội trường, wifi, camera an ninh,camera họp trực tuyến, bộ âm thanh họp trực tuyến, máy scan tài liệu, cụm đài truyền thanh ứng dụng công nghệ...	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
31	Nâng cấp, cải tạo Đài truyền thanh và đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh trên địa bàn xã Bắc Tân Uyên	C	Hiện trạng: trụ sở Đài truyền thanh (nay là trụ sở Trung tâm dịch vụ cung ứng công) xuống cấp; hệ thống truyền thanh ở các ấp sử dụng công nghệ cũ, nhiều cụm loa hư hỏng, vùng phủ sóng chưa đều, khó quản lý, vận hành (đính kèm hình ảnh hiện trạng). Việc nâng cấp, cải tạo trụ sở và đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh là cần thiết để truyền tải thông tin, tuyên truyền đến người dân nhanh, chính xác, thuận tiện; đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.	- Cải tạo trụ sở Đài truyền thanh (nay là trụ sở Trung tâm dịch vụ cung ứng công) bảo đảm an toàn, đáp ứng yêu cầu làm việc. - Hình thành hệ thống truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, phủ sóng đến tất cả các ấp, quản lý, phát tin tập trung trên nền tảng số. - Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh đến người dân.	Xã Bắc Tân Uyên	1. Nâng cấp, cải tạo trụ sở Đài truyền thanh (nay là trụ sở Trung tâm dịch vụ cung ứng công) tại Khu trung tâm hành chính xã, ấp 9: sửa chữa mái, trần, tường, nền, cửa; cải tạo hệ thống điện, chống sét, PCCC, nhà vệ sinh; diện tích cải tạo khoảng 803 m². 2. Đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh: - 01 hệ thống thiết bị trung tâm (bộ chuyển đổi số thu phát thanh, quản lý điều khiển, vận hành hệ thống hiện hữu từ xa, bộ tích điện UPS CyperPower 1 pha, Tủ cắt lộc sét, Máy tính đồng bộ thu phát, Bộ truyền thanh trực tiếp, Hệ dây tín hiệu,...). - Chuyển đổi số 52 cụm loa hiện hữu (Bộ thu thông minh, Loa truyền thanh vành nhôm, Phụ kiện lắp đặt cụm loa,...) - Trang bị mới 5 cụm loa (Bộ thu thông minh, Loa truyền thanh vành nhôm,...)	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 05	
32	Đầu tư, nâng cấp, cải tạo Trung tâm văn hóa - thể thao xã Bắc Tân Uyên	C	Hiện trạng: Trung tâm văn hóa Thể thao xã đã xuống cấp, chưa đầy đủ hạng mục theo nhu cầu sử dụng thực tế; trên địa bàn xã chưa có hồ bơi phục vụ nhân dân, nhất là phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em (đính kèm hình ảnh hiện trạng). Việc đầu tư, nâng cấp, cải tạo là cần thiết nhằm hoàn thiện công trình, bảo đảm điều kiện hoạt động của Trung tâm và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, rèn luyện thể dục thể thao của nhân dân.	- Hoàn thiện thiết chế văn hóa - thể thao cấp xã, bảo đảm đồng bộ, khang trang, đáp ứng nhu cầu sử dụng. - Đầu tư hồ bơi phục vụ phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em và nhu cầu luyện tập của nhân dân. - Ứng dụng chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Góp phần đạt chỉ tiêu 5.1 thuộc Tiêu chí 5 xã nông thôn mới.	Xã Bắc Tân Uyên	1. Nâng cấp, cải tạo Trung tâm văn hóa - thể thao: sửa chữa hội trường, phòng chức năng (mái, trần, tường, nền, cửa); cải tạo hệ thống điện, chống sét, PCCC; cải tạo sân, đường nội bộ; diện tích cải tạo khoảng 14 443,5 m². 2. Xây dựng mới hồ bơi: diện tích khoảng 780,35 m² bao gồm: hồ bơi, khối nhà kỹ thật, bể cân bằng,... 3. Trang thiết bị chính phục vụ chuyển đổi số: hệ thống âm thanh, ánh sáng sân khấu, mà hình LED, wifi, camera, máy vi tính,...	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 05	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Bàu Bàng

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
45	**Ủy ban nhân dân xã Bàu Bàng**								**435.204**	**435.204**	**-**		
1	Nâng cấp mở rộng đường Lai Uyên 42,43	C	Hiện trạng hai tuyến Lai Uyên 42, 43 là đường đất đỏ, bề rộng mặt đường từ 2 - 4m. Kết cấu mặt đường chưa được gia cố nên vào mùa mưa thường xuyên xảy ra lầy lội, trơn trượt; mùa khô phát sinh bụi, ảnh hưởng đến môi trường và việc đi lại. Khu vực hai bên tuyến chủ yếu là đất trồng cao su, dân cư thưa thớt nhưng có xu hướng phát triển trong thời gian tới.	- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường nhằm đảm bảo thuận lợi cho việc đi lại, sinh hoạt, vận chuyển hàng hóa của người dân và doanh nghiệp. - Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. - Đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến. - Tạo bộ mặt khang trang, hiện đại cho khu vực trung tâm phường.	Xã Bàu Bàng	Nâng cấp mở rộng mặt đường BTNN - Đường Lai Uyên 42 dài 450m, rộng 7m - Đường Lai Uyên 43 dài 450m, rộng 7m	2026-2029	2030	13.000	13.000	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp mở rộng các đường nhánh Lai Uyên 37, 47	C	- Hiện trạng đường nhánh Lai Uyên 37, nhánh Lai Uyên 47 là đường đất đỏ, bề rộng mặt đường từ 2 - 4m. Kết cấu mặt đường chưa được gia cố nên vào mùa mưa thường xuyên xảy ra lầy lội, trơn trượt; mùa khô phát sinh bụi, ảnh hưởng đến môi trường và việc đi lại. Khu vực hai bên tuyến chủ yếu là đất trồng cao su, dân cư thưa thớt nhưng có xu hướng phát triển trong thời gian tới.	- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường nhằm đảm bảo thuận lợi cho việc đi lại, sinh hoạt, vận chuyển hàng hóa của người dân và doanh nghiệp. - Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. - Đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến. - Tạo bộ mặt khang trang, hiện đại cho khu vực trung tâm phường.	Xã Bàu Bàng	Nâng cấp mở rộng mặt đường BTNN - Đường Lai Uyên 37 dài 440m, rộng 7m - Đường Lai Uyên 47 dài 180m, rộng 7m	2026-2029	2030	7.400	7.400	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã Bàu Bàng (giai đoạn 2)	C	Xã Bàu Bàng (một phần thị trấn Lai Uyên cũ trước sáp nhập) sau thành lập (tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp) có quy mô dân số lớn, còn có nhiều tuyến đường giao thông chưa được lắp đặt hệ thống chiếu sáng, hoặc đã có đầu tư nhưng hệ thống đã cũ, nhu cầu đi lại về đêm, an toàn giao thông, an ninh đô thị của người dân trên địa bàn xã Bàu Bàng vô cùng cấp thiết. Do vậy, cần thực hiện triển khai Nâng cấp hệ thống chiếu sáng xã Bàu Bàng (giai đoạn 02) trên địa bàn xã hiện nay để phục vụ tốt nhu cầu của người dân là hết sức cần thiết và cấp bách.	- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật hoàn thiện tạo điều kiện cho chất lượng cuộc sống nhân dân ngày càng tốt hơn, đồng thời cũng tạo điểm nhấn mỹ quan đô thị, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh đô thị về đêm trên địa bàn xã. - Tăng cường tỷ lệ chiếu sáng các tuyến đường: góp phần nâng cao tiêu chí đô thị đạt tiêu chí Đô thị loại I.	Xã Bàu Bàng	+Lắp mới hệ thống chiếu sáng đối với các tuyến chưa có (Tuyến Nhánh nối LU 50 và 51;LU 59 Nối dài;LU 56 Nối dài;Nhánh Tạo lực;LU 58 ;Nhánh nối LU 19 và 20;Nhánh nối LU 37 và 52;Nhánh Nối Tạo lực với LU 80 (từ tạo lực vào đi bên phải);LU 121;Đường nhánh tại Km58+650 QL13;Đường nối LU 94 - MPTV;Khu xóm Nhỏ tổ 01 KP Đồng Sổ LU 90) ¹+ Nâng cấp hệ thống chiếu sáng hiện hữu (Tuyến LU 55 Bổ sung lắp mới thêm đèn led; thay đèn Sodium hiện hữu đã cũ tiêu thụ điện năng cao bằng đèn led tiết kiệm năng lượng & tiết kiệm chi phí vận hành)	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 02	
4	Nạo vét, xử lý sạt lở, đầu tư kè, cải thiện hệ thống tiêu thoát nước hệ thống kênh, rạch, thủy lợi suối Ông Bằng đoạn qua địa bàn ấp ấp Xà Mách và ấp Cây Sắn	C	Tuyến suối hiện hữu là suối hình thành tự nhiên, chưa được đầu tư nạo vét hoặc gia cố, lòng suối có chiều rộng thay đổi tăng dần từ thượng lưu xuống hạ lưu với chiều rộng biến thiên khoảng từ 3,0m đến 7,0m, cá biệt có những đoạn bị sạt lở nên có chiều rộng lớn hơn. Trong lòng suối và hai bên bờ suối có các bụi cây, cỏ và các loại cây tạp mọc với mật độ dày làm thu hẹp dòng chảy, giảm khả năng tiêu thoát nước của suối, gây ra tình trạng ngập úng cục bộ tại một số vị trí, nước bị tù đọng lâu ngày gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường sống trong khu vực và ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị của khu vực trung tâm xã Bàu Bàng.	- Định hướng cho phát triển kinh tế - xã hội của xã Bàu Bàng. - Gia cố bảo vệ chống sạt lở bờ suối, bảo vệ tài sản người dân đang sinh sống dọc 2 bên bờ suối. - Đảm bảo phù hợp với Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển văn hóa – xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 – 2030 theo Quyết định chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.	Xã Bàu Bàng	+ Đầu tư gia cố lòng suối, mái bờ suối bằng bê tông cốt thép đoạn đầu suối đến giao với đường Lai Uyên 37 (500m), tại điểm giao với đường lai uyên 40 (250m), tại vị trí cuối tuyến (300m) --> 3 vị trí + Đầu tư mương bê tông 0.8xH dẫn dòng từ đường ĐH618 về suối theo đường Lai Uyên 40 (400m), từ đường Lai Uyên 43 về suối (350m), từ đường 52 thoát về suối theo mương đất băng qua đất dân (200m) --> 3 vị trí + Đóng cừ tràm xử lý chống Sạt lở tại vị trí giao với đường lai uyên 43 (300m), tại một số vị trí sạt lỡ (1428m) --> 2 vị trí	2026-2029	2030	75.000	75.000	-	Tiêu chí 02	
5	Nạo vét, xử lý sạt lở, đầu tư kè, cải thiện hệ thống tiêu thoát nước hệ thống kênh, rạch, thủy lợi suối Ông Bằng đoạn qua địa bàn ấp Lai Uyên	C	Tuyến suối hiện hữu là suối hình thành tự nhiên, chưa được đầu tư nạo vét hoặc gia cố, lòng suối có chiều rộng thay đổi tăng dần từ thượng lưu xuống hạ lưu với chiều rộng biến thiên khoảng từ 3,0m đến 7,0m, cá biệt có những đoạn bị sạt lở nên có chiều rộng lớn hơn. Trong lòng suối và hai bên bờ suối có các bụi cây, cỏ và các loại cây tạp mọc với mật độ dày làm thu hẹp dòng chảy, giảm khả năng tiêu thoát nước của suối, gây ra tình trạng ngập úng cục bộ tại một số vị trí, nước bị tù đọng lâu ngày gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường sống trong khu vực và ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị của khu vực trung tâm xã Bàu Bàng.	- Định hướng cho phát triển kinh tế - xã hội của xã Bàu Bàng. - Gia cố bảo vệ chống sạt lở bờ suối, bảo vệ tài sản người dân đang sinh sống dọc 2 bên bờ suối. - Đảm bảo phù hợp với Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển văn hóa – xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 – 2030 theo Quyết định chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.	Xã Bàu Bàng	- Đầu tư gia cố lòng suối, mái bờ suối bằng bê tông cốt thép đoạn đầu tuyến (300m), cuối tuyến (500m), tại vị trí giao với mương dẫn dòng từ đường Lai Uyên 71 thoát về (400m) --> 3 vị trí - Đầu tư mương bê tông 0.8xH dẫn dòng từ Lai Uyên 71 thoát về suối (1400m) và tại vị trí cuối tuyến (500m) từ cầu Bến Lớn về Suối --> 2 vị trí - Gia cố cừ tràm tại các vị trí sạt lỡ (970m) --> 19 vị trí	2026-2029	2030	81.000	81.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
6	Nạo vét, xử lý sạt lở, đầu tư kè, cải thiện hệ thống tiêu thoát nước hệ thống kênh, rạch, thủy lợi suối Đồng Sổ đoạn qua địa bàn ấp Lai Uyên và ấp Chiến Thắng	C	Đoạn suối thuộc phạm vi nạo vét, xử lý sạt lở, đầu tư kè, cải thiện hệ thống tiêu thoát nước hệ thống kênh, rạch, thủy lợi của dự án có điểm đầu giáp với cống ngang đường Lai Uyên 80 đến điểm cuối giáp với cống ngang đường ĐT741B, đi qua ấp Chiến Thắng với chiều dài khoảng 1.850m. Tuyến suối hiện hữu là suối hình thành tự nhiên, chưa được đầu tư nạo vét hoặc gia cố, lòng suối có chiều rộng thay đổi tăng dần từ thượng lưu xuống hạ lưu với chiều rộng biến thiên khoảng từ 1,5m đến 5,0m, cá biệt có những đoạn bị sạt lở nên có chiều rộng lớn hơn. Trong lòng suối và hai bên bờ suối có các bụi cây, cỏ và các loại cây tạp mọc với mật độ dày làm thu hẹp dòng chảy, giảm khả năng tiêu thoát nước của suối, gây ra tình trạng ngập úng cục bộ tại một số vị trí, nước bị tù đọng lâu ngày gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường sống trong khu vực và ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị của khu vực trung tâm xã Bàu Bàng.	- Định hướng cho phát triển kinh tế - xã hội của xã Bàu Bàng. - Gia cố bảo vệ chống sạt lở bờ suối, bảo vệ tài sản người dân đang sinh sống dọc 2 bên bờ suối. - Đảm bảo phù hợp với Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển văn hóa – xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 – 2030 theo Quyết định chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.	Xã Bàu Bàng	- Đầu tư gia cố lòng suối, mái bờ suối bằng bê tông cốt thép vị trí thượng lưu đầu tuyến (200m); tại các vị trí suối sát khu vực dân cư sinh sống (200m) và bố trí tường hộ lan, biển cảnh báo nguy hiểm; Vị trí gấp khúc chuyển hướng dòng chảy của suối (100m) --> 3 vị trí - Đầu tư gia cố lòng suối, mái bờ suối bằng bê tông cốt thép có bố trí kết cấu tiêu năng, giảm thiểu sói mòn sạt lở bờ suối Tại các vị trí đấu nối hệ thống thoát nước hiện hữu, điểm tụ thủy tự nhiên, mương thoát nước tập trung của các khu vực lân cận dẫn vào suối (400m) --> 4 vị trí	2026-2029	2030	41.758	41.758	-	Tiêu chí 02	
7	Nạo vét, xử lý sạt lở, đầu tư kè, cải thiện hệ thống tiêu thoát nước hệ thống kênh, rạch, thủy lợi suối Đồng Sổ đoạn qua địa bàn ấp Chiến Thắng và ấp Đồng Sổ.	C	Đoạn suối thuộc phạm vi nạo vét, xử lý sạt lở, đầu tư kè, cải thiện hệ thống tiêu thoát nước hệ thống kênh, rạch, thủy lợi của dự án có điểm đầu giáp với cống ngang đường ĐT741B đến điểm cuối giáp với mương BTCT đường Lai Uyên 90 thoát về đi qua ấp Chiến Thắng với chiều dài khoảng 2.500m. Tuyến suối hiện hữu là suối hình thành tự nhiên, chưa được đầu tư nạo vét hoặc gia cố, lòng suối có chiều rộng thay đổi tăng dần từ thượng lưu xuống hạ lưu với chiều rộng biến thiên khoảng từ 3,0m đến 7,0m, cá biệt có những đoạn bị sạt lở nên có chiều rộng lớn hơn. Trong lòng suối và hai bên bờ suối có các bụi cây, cỏ và các loại cây tạp mọc với mật độ dày làm thu hẹp dòng chảy, giảm khả năng tiêu thoát nước của suối, gây ra tình trạng ngập úng cục bộ tại một số vị trí, nước bị tù đọng lâu ngày gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường sống trong khu vực và ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị của khu vực trung tâm xã Bàu Bàng.	- Định hướng cho phát triển kinh tế - xã hội của xã Bàu Bàng. - Gia cố bảo vệ chống sạt lở bờ suối, bảo vệ tài sản người dân đang sinh sống dọc 2 bên bờ suối. - Đảm bảo phù hợp với Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển văn hóa – xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 – 2030 theo Quyết định chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.	Xã Bàu Bàng	- Gia cố cừ tràm tại vị trí đầu tuyến (500m) --> 1 vị trí - Đầu tư gia cố lòng suối, mái bờ suối bằng bê tông cốt thép tại vị trí giao với cống đường Lai Uyên 86 đến đoạn suối giao với đường Lai Uyên 87 (1200m) --> 1 vị trí	2026-2029	2030	59.279	59.279	-	Tiêu chí 02	
8	Nạo vét, xử lý sạt lở, đầu tư kè, cải thiện hệ thống tiêu thoát nước hệ thống kênh, rạch, thủy lợi suối Đồng Sổ đoạn qua địa bàn ấp Đồng sổ	C	Đoạn suối thuộc phạm vi nạo vét, xử lý sạt lở, đầu tư kè, cải thiện hệ thống tiêu thoát nước hệ thống kênh, rạch, thủy lợi của dự án có điểm đầu từ mương BTCT đường Lai Uyên 90 đến Km7+00, với chiều dài khoảng 3.000m. Tuyến suối hiện hữu là suối hình thành tự nhiên, chưa được đầu tư nạo vét hoặc gia cố, lòng suối có chiều rộng thay đổi tăng dần từ thượng lưu xuống hạ lưu với chiều rộng biến thiên khoảng từ 1,5m đến 5,0m, cá biệt có những đoạn bị sạt lở nên có chiều rộng lớn hơn, như đoạn giáp đường Mỹ Phước – Bàu Bàng có chiều rộng lên tới khoảng 30,0m. Trong lòng suối và hai bên bờ suối có các bụi cây, cỏ và các loại cây tạp mọc với mật độ dày làm thu hẹp dòng chảy, giảm khả năng tiêu thoát nước của suối, gây ra tình trạng ngập úng cục bộ tại một số vị trí, nước bị tù đọng lâu ngày gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường sống trong khu vực và ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị của khu vực trung tâm xã Bàu Bàng.	- Định hướng cho phát triển kinh tế - xã hội của xã Bàu Bàng. - Gia cố bảo vệ chống sạt lở bờ suối, bảo vệ tài sản người dân đang sinh sống dọc 2 bên bờ suối. - Đảm bảo phù hợp với Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển văn hóa – xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 – 2030 theo Quyết định chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.	Xã Bàu Bàng	- Đầu tư cống ngang và mương dẫn dòng đoạn đầu suối bằng bê tông cốt thép, đảm bảo cho người dân lưu thông qua lại và thoát nước cho vị trí thượng lưu tại đầu suối giáp với mương dọc đường Lai Uyên 90 (100m) --> 1 vị trí - Đầu tư gia cố lòng suối, mái bờ suối bằng bê tông cốt thép, bố trí tường hộ lan, biển cảnh báo nguy hiểm tại các vị trí khu dân cư sinh sống (300m); tại các vị trí gấp khúc chuyển hướng dòng chảy của suối (100m); --> 2 vị trí - Đầu tư gia cố chống sạt lỡ bờ suối bằng mương bê tông cốt thép có bố trí kết cấu tiêu năng, giảm thiểu sói mòn sạt lỡ bờ suối tại các vị trí đấu nối hệ thống thoát nước hiện hữu, điểm tụ thủy tự nhiên, mương thoát nước tập trung của các khu vực lân cận dẫn vào suối (500m) --> 5 vị trí	2026-2029	2030	59.340	59.340	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	Nạo vét, xử lý sạt lở, đầu tư kè, cải thiện hệ thống tiêu thoát nước hệ thống kênh, rạch, thủy lợi suối Đồng Sổ đến giáp cầu Đồng Sổ	C	Đoạn suối thuộc phạm vi nạo vét, xử lý sạt lở, đầu tư kè, cải thiện hệ thống tiêu thoát nước hệ thống kênh, rạch, thủy lợi của dự án có điểm đầu từ Km7+00 đến giáp cầu Đồng Sổ, đi qua ấp Đồng Sổ với chiều dài khoảng 2.000m. Tuyến suối hiện hữu là suối hình thành tự nhiên, chưa được đầu tư nạo vét hoặc gia cố, lòng suối có chiều rộng thay đổi tăng dần từ thượng lưu xuống hạ lưu với chiều rộng biến thiên khoảng từ 3,0m đến 7,0m, cá biệt có những đoạn bị sạt lở nên có chiều rộng lớn hơn. Trong lòng suối và hai bên bờ suối có các bụi cây, cỏ và các loại cây tạp mọc với mật độ dày làm thu hẹp dòng chảy, giảm khả năng tiêu thoát nước của suối, gây ra tình trạng ngập úng cục bộ tại một số vị trí, nước bị tù đọng lâu ngày gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường sống trong khu vực và ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị của khu vực trung tâm xã Bàu Bàng.	- Định hướng cho phát triển kinh tế - xã hội của xã Bàu Bàng. - Gia cố bảo vệ chống sạt lở bờ suối, bảo vệ tài sản người dân đang sinh sống dọc 2 bên bờ suối. - Đảm bảo phù hợp với Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển văn hóa – xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 – 2030 theo Quyết định chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.	Xã Bàu Bàng	- Đầu tư gia cố lòng suối, mái bờ suối bằng bê tông cốt thép tại vị trí đầu tuyến 500m, và vị trí cuối tuyến (500m) --> 2 vị trí - Nạo vét, gia cố đoạn suối lại bằng cừ tràm các vị trí nước chảy theo mương đất thoát về (100m) và 2 vị trí giao với cống hiện hữu (200m) --> 3 vị trí	2026-2029	2030	48.170	48.170	-	Tiêu chí 02	
10	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý dân cư, đất đai, quy hoạch và hạ tầng…	C	- Trong tiến trình tinh gọn bộ máy và tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp, áp lực chỉ đạo, điều hành của cấp cơ sở gia tăng mạnh mẽ. Phương thức quản lý truyền thống dựa trên hồ sơ giấy tờ, các file bảng tính/bản vẽ CAD rời rạc bộc lộ sự chậm trễ, khó đồng bộ, thiếu khả năng trực quan hóa và tiềm ẩn sai sót khi tra cứu thông tin địa bàn. - Thực trạng quản lý đất đai, nhân khẩu, hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, điện chiếu sáng), giao thông và thiết chế văn hóa - xã hội hiện do từng bộ phận phụ trách độc lập, chưa được liên kết theo không gian địa lý. Điều này kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính, gây khó khăn cho việc kiểm soát trật tự xây dựng, quy hoạch và quản lý tài sản công. Việc số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu GIS (Geographic Information System) tập trung là cần thiết, giúp UBND xã Bàu Bàng giám sát hiện trạng địa bàn theo thời gian thực trên bản đồ số, tối ưu hóa nguồn lực công, tăng tính minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.	Xây dựng hệ thống hạ tầng số và nền tảng GIS hiện đại, tập trung, an toàn; hình thành cơ sở dữ liệu không gian số thống nhất trên toàn địa bàn xã Bàu Bàng nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính công khai, minh bạch và kiến tạo mô hình xã thông minh bền vững.	Xã Bàu Bàng	Xây dựng hệ thống thông tin GIS phục vụ công tác quản lý nhà nước gồm: Hạ tầng phần cứng Máy chủ (Server); nền tảng điện toán đám mây (Cloud); Máy tính cho cán bộ chuyên môn; Thiết bị lưu trữ dữ liệu; Mạng LAN, Internet. Thiết bị GPS/GNSS để thu thập tọa độ ngoài thực địa; Máy bay không người lái (UAV/Drone) và Phần mềm GIS gồm: Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu không gian; Phần mềm biên tập và cập nhật bản đồ; Phần mềm phân tích dữ liệu không gian; Hệ thống WebGIS để truy cập qua trình duyệt; Ứng dụng GIS trên thiết bị di động phục vụ khảo sát hiện trường.	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 07	
11	Đầu tư hạ tầng số phục vụ xây dựng mô hình ấp thông minh	C	Hiện nay, xã Bàu Bàng có 06 văn phòng ấp.Hệ thống văn phòng ấp trên địa bàn xã Bàu Bàng hiện chỉ được trang bị máy tính thế hệ cũ, thiếu đồng bộ chưa thể phục vụ nhân dân trên địa bàn các ấp thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, hạn chế đi lại cho nhân dân; chưa có hệ thống phòng họp trực tuyến đạt chuẩn kết nối với UBND xã. - Mạng Internet tại các ấp phân tán, băng thông hẹp; hoàn toàn chưa có hạ tầng mạng nội bộ (LAN) chuẩn hóa và thiếu hụt hệ thống Wi-Fi công cộng phục vụ người dân tại các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng. - Phương thức truyền thanh cơ sở chủ yếu là loa truyền thanh truyền thống có dây hoặc cụm truyền thanh FM analog thường xuyên hòng hóc, nhiễu sóng, không hỗ trợ điều khiển tập trung theo công nghệ IP. Xã chưa có các bảng tin điện tử, màn hình LED tương tác để phục vụ công tác tuyên truyền chủ trương, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh kịp thời.	Xây dựng đồng bộ, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật số tại 100% các ấp trên địa bàn xã Bàu Bàng; hình thành mô hình "Ấp thông minh" kiểu mẫu, làm nền tảng vững chắc để chuyển đổi phương thức quản lý cơ sở từ thủ công sang môi trường số, góp phần thực hiện thắng lợi 3 trụ cột: Chính quyền số – Kinh tế số – Xã hội số.	Xã Bàu Bàng	Nâng cấp, cải tạo không gian làm việc; đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và các hạng mục phụ trợ nhằm phục vụ người dân. Lắp đặt hệ thống hội nghị trực tuyến, camera giám sát, và các thiết bị phục vụ điều hành số, hệ thống mạng internet và mạng nội bộ để khai thác, chia sẻ dữ liệu và triển khai các ứng dụng chuyển đổi số tại văn phòng của 07 ấp gồm Bàu Hốt, Xà Mách, Cây Sắn, Lai Uyên, Chiến Thắng, Bến Ván, Đồng Sổ.	2026-2029	2030	7.000	7.000	-	Tiêu chí 07	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
12	Cải tạo khu đất công tại thửa số 74, tờ bản đồ số 12, diện tích 2.381,7 m2 , ấp Lai Uyên thành khu vui chơi giải trí, khu vực tập thể dục, khu sinh hoạt cộng đồng	C	- Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12, ấp Lai Uyên có diện tích khuôn viên 2.381,7 m2 là quỹ đất công do Nhà nước quản lý. Khu đất hiện để trống, có dại mọc um tùm, xuất hiện tình trạng đổ rác thải sinh hoạt bừa bãi gây ô nhiễm môi trường, mất vệ sinh và ảnh hưởng trực tiếp đến mỹ quan hạ tầng khu vực. - Khu vực xung quanh có mật độ dân cư sinh sống tương đối đông đúc nhưng hoàn toàn thiếu các tiện ích công cộng, sân chơi trẻ em và không gian rèn luyện thể chất. - Việc đầu tư cải tạo khu đất thành công viên - khu sinh hoạt cộng đồng là yêu cầu cấp thiết nhằm xóa bỏ điểm đen ô nhiễm, chuyển đổi quỹ đất nhàn rỗi thành không gian công cộng xanh - sạch - đẹp.	- Xây dựng không gian mở đa chức năng (vui chơi, rèn luyện thể thao, sinh hoạt văn hóa ngoài trời) phục vụ mọi lứa tuổi nhân dân trong khu vực. - Tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan khang trang, sạch đẹp, tăng chỉ tiêu diện tích cây xanh công cộng trên đầu người. - Kết nối và hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước mưa, chiếu sáng đô thị, vệ sinh môi trường) tại khu vực trung tâm xã.	Ấp Lai Uyên	Cải tạo khu đất thành khu vui chơi, giải trí công cộng, lắp đặt các thiết bị tập luyện thể dục, thể thao ngoài trời, hệ thống chiếu sáng, sân lát gạch đá, bố trí ghế đá công viên, cây xanh tiểu cảnh với tổng diện tích đầu tư là 2.381,7 m2 tại thửa đất số 74 tờ bản đồ số 12 thuộc ấp Lai Uyên	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 08	
13	Đầu tư hệ thống camera giám sát ứng dụng công nghệ AI, hỗ trợ giám sát an ninh trật tự, vệ sinh môi trường	C	- Trên địa bàn xã chưa có hệ thống camera giám sát thông minh tập trung; công tác quản lý hiện chủ yếu dựa vào tuần tra trực tiếp của lực lượng Công an xã, bảo vệ an ninh trật tự cơ sở và tin báo từ nhân dân. Lực lượng mỏng so với quy mô địa bàn rộng lớn, không thể túc trực 24/7 tại tất cả các điểm nóng giao thông và các nút giao cửa ngõ. Thiếu công cụ số hóa để ghi nhận dữ liệu lịch trình phương tiện, truy vết tội phạm nhanh chóng, cũng như phát hiện tự động hành vi xả rác bừa bãi, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông. -Đầu tư lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh trật tự ứng dụng AI trên địa bàn xã là giải pháp cần thiết và có tính chiến lược, góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước, hỗ trợ lực lượng chức năng trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm, đồng thời thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng môi trường sống an toàn, văn minh và phát triển bền vững	Xây dựng hệ thống mạng lưới giám sát toàn diện, bao phủ các trục giao thông đối ngoại, ngã ba, ngã tư huyết mạch và cửa ngõ ra vào các khu công nghiệp trên địa bàn xã Bàu Bàng. Hình thành trung tâm tiếp nhận, phân tích, xử lý thông tin thông minh 24/7 ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nâng cao năng lực phản ứng nhanh của lực lượng Công an xã và chính quyền địa phương.	Xã Bàu Bàng	Lắp đặt camera giám sát, camera nhận diện phương tiện giao thông AI, camera toàn cảnh, đầu tư thiết bị trung tâm giám sát, phòng cháy chữa cháy, lắp đặt phần mềm quản lý camera. Camera AI độ phân giải cao lắp đặt tại các tuyến đường chính, khu dân cư, trường học, chợ, công viên, khu vực công cộng và các vị trí trọng điểm. Camera quan sát ban đêm, camera hồng ngoại, camera quay quét (PTZ) tại các vị trí cần giám sát diện rộng. Camera chuyên dụng phục vụ giám sát giao thông và môi trường tại các điểm có nguy cơ phát sinh vi phạm. Số lượng: Lắp đặt 108 camera giám sát, 20 camera AI và 06 camera toàn cảnh.	2026-2029	2030	17.257	17.257	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
46	**Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng**								**593.284**	**590.259**	**3.025**		
1	Nâng cấp hẻm 34 đường ĐT.744 và hẻm 123 đường ĐH.709	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xương cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhưa chiều dài 3.942m, chiều rộng từ 5-7m	2026-2029	2030	34.931	34.931	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp , mở rộng các tuyến đường Định An 89, Định An 94, Định An 96, Định An 97, Định An 98	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xương cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhưa/ bê tông xi măng chiều dài 5.538m, chiều rộng 5.5m	2026-2029	2030	36.691	35.552	1.139	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp các tuyến đường Định An 69, Định An 16, Định An 17, Định An 22, Định An 23, Định An 14 nối dài	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xương cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhựa/bê tông xi măng chiều dài 1.889m, chiều rộng từ 4-7m	2026-2029	2030	11.658	11.658	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp tuyến đường từ Trung tâm y tế Dầu Tiếng đến đường ĐH.701	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xương cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhựa chiều dài 2.390m, chiều rộng 7m	2026-2029	2030	25.006	25.006	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp các tuyến đường Định An 79, Định An 81, Định An 82, Định An 83, Định An 84, Định An 86, Định An 87, Định An 90, Định An 91, Định An 93	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xương cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhựa/bê tông xi măng chiều dài 6.121m, chiều rộng từ 4 -7m	2026-2029	2030	39.198	39.198	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp các tuyến nhánh đường Định An 88	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xương cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhựa/bê tông xi măng chiều dài 5.859m, chiều rộng 5m	2026-2029	2030	38.690	38.690	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp các tuyến đường Định An 49, Định An 50, Định An 51, Định An 53, Định An 54, Định An 55, Định An 56, Định An 76.	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xương cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhựa/bê tông xi măng chiều dài 7.805m, chiều rộng từ 4-6m	2026-2029	2030	46.941	46.941	-	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp các tuyến đường Định Hiệp 35, Định Hiệp 75,	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xương cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhựa/bê tông xi măng chiều dài 3.197m, chiều rộng từ 2-7m	2026-2029	2030	20.089	20.089	-	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp BTXM các tuyến đường GTNT ấp Định An, Đồng Sến, An Thọ.	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xương cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông xi măng chiều dài 3.027m, chiều rộng từ 3-4m	2026-2029	2030	11.338	11.338	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
10	Nâng cấp các tuyến đường GTNT ấp Sơn Đài	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xuống cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông xi măng chiều dài 10.565m, chiều rộng từ 3-5m	2026-2029	2030	45.023	45.023	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp các tuyến đường Định Thành 14, Định Thành 15, Định Thành 16, Định Thành 20, Định Thành 21, Định Thành 22, Định Thành 23, Định Thành 24, Định Thành 25, Định Thành 26, Định Thành 27, Định Thành 29, Định Thành 31, Định Thành 40, Định Thành 41, Định Thành 42, Định Thành 43, Định Thành 44, Định Thành 47, Định Thành 48	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xuống cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhựa/bê tông xi măng chiều dài 7.637m, chiều rộng từ 3-6m	2026-2029	2030	34.483	34.483	-	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp các hẻm đường 13/3, Hai Bà Trưng, Nguyễn Văn Ngân, Trần Văn Lắc, Ngô Quyền, Cách Mạng Tháng Tám, Trần Văn Trà,	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xuống cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông xi măng chiều dài 2.299m, chiều rộng từ 2-6m	2026-2029	2030	7.551	7.551	-	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp các hẻm đường Văn Công Khai	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xuống cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhựa/bê tông xi măng chiều dài 6.627m, chiều rộng từ 3-5m	2026-2029	2030	41.848	41.848	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp các hẻm đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, Lê Hồng Phong, Ngyuyễn Thị Minh Khai	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xuống cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhựa/bê tông xi măng chiều dài 3.154m, chiều rộng từ 3-6m	2026-2029	2030	15.464	15.464	-	Tiêu chí 02	
15	Nâng cấp các hẻm đường Bàu Rong, Bàu Sen	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xuống cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhựa/bê tông xi măng chiều dài 7.790m, chiều rộng từ 3-6m	2026-2029	2030	41.065	41.065	-	Tiêu chí 02	
16	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Định Thành 50, Định Thành 52, Định Thành 53, Định Thành 55, Định Thành 57, Định Thành 59	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xuống cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhựa/bê tông xi măng chiều dài 5.200m, chiều rộng từ 3-7m	2026-2029	2030	40.023	38.137	1.886	Tiêu chí 02	
17	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Định Hiệp 01; Định Hiệp 03; Định Hiệp 03A; Định Hiệp 06, Định Hiệp 10, Định Hiệp 14, Định Hiệp 23	C	Các tuyến đường, hẻm qua thời gian khai thác nay đã xuống cấp, cần thiết thực hiện Dự án để khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân Hoàn thiện tiêu chí số 2 về Giao thông, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn	Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, kết nối các tuyến đường hiện hữu và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.	Xã Dầu Tiếng	Đầu tư đường bê tông nhựa/bê tông xi măng chiều dài 2.434m, chiều rộng từ 2-5m	2026-2029	2030	13.785	13.785	-	Tiêu chí 02	
18	Nâng cấp cải tạo nhà văn hóa - khu thể thao ấp Đồng Sến	C	Công trình hiện hữu đã xuống cấp, cần thiết thực hiện Dự án để hoàn thiện hạ tầng thiết chế văn hóa cơ sở, góp phần giữ vững và nâng cao các tiêu chí về Văn hóa (Tiêu chí số 6) trong Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới	Nâng cấp cơ sở vật chất, hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân	Xã Dầu Tiếng	Sửa chữa, cải tạo mở rộng văn phòng ấp cũ, xây dựng mái che, sân, sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh, hàng rào, mở rộng không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng quy mô 0,28ha	2026-2029	2030	5.500	5.500	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
19	Cải tạo nhà văn hoá - khu thể thao ấp Định Hiệp, ấp Cầu Đúc, ấp Định An, ấp Sơn Đài	C	Công trình hiện hữu đã xuống cấp, cần thiết thực hiện Dự án để hoàn thiện hạ tầng thiết chế văn hóa cơ sở, góp phần giữ vững và nâng cao các tiêu chí về Văn hóa (Tiêu chí số 6) trong Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới	Nâng cấp cơ sở vật chất, hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân	Xã Dầu Tiếng	- Sửa chữa, cải tạo không gian các nhà văn hóa cũ, cải tạo nhà vệ sinh, hàng rào, xây dựng bồn hoa, cây xanh, sân, thiết bị tập thể dục, thể thao, kết hợp sân tập bóng chuyền, cầu lông, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng nội khu - Quy mô: Công trình cấp IV, diện tích đất khoảng 1,5ha	2026-2029	2030	5.400	5.400	-	Tiêu chí 05	
20	Nâng cấp cải tạo nhà văn hóa - khu thể thao ấp Chợ Sáng	C	Công trình hiện hữu đã xuống cấp, cần thiết thực hiện Dự án để hoàn thiện hạ tầng thiết chế văn hóa cơ sở, góp phần giữ vững và nâng cao các tiêu chí về Văn hóa (Tiêu chí số 6) trong Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới	Nâng cấp cơ sở vật chất, hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân	Xã Dầu Tiếng	Sửa chữa, cải tạo văn phòng ấp cũ, xây dựng hàng rào, mở rộng không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng quy mô 0,7ha	2026-2029	2030	5.500	5.500	-	Tiêu chí 05	
21	Nâng cấp cải tạo nhà văn hóa - khu thể thao ấp An Thọ	C	Công trình hiện hữu đã xuống cấp, cần thiết thực hiện Dự án để hoàn thiện hạ tầng thiết chế văn hóa cơ sở, góp phần giữ vững và nâng cao các tiêu chí về Văn hóa (Tiêu chí số 6) trong Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới	Nâng cấp cơ sở vật chất, hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân	Xã Dầu Tiếng	Sửa chữa, cải tạo mở rộng văn phòng ấp cũ, xây dựng mái che, sân, sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh, hàng rào, mở rộng không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng quy mô 0,6ha	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 05	
22	Mua sắm trang thiết bị Y tế và Sửa chữa, cải tạo chi cục thuế thành trạm Y tế xã Dầu Tiếng	C	Đảm bảo duy trì cơ sở vật chất cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đảm bảo duy trì cơ sở vật chất cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Xã Dầu Tiếng	- Phân chia lại các phòng chức năng theo tiêu chuẩn của một trạm y tế xã, Sửa chữa lại tường, trần, sàn, hệ thống cửa để đáp ứng yêu cầu vệ sinh y tế, kháng khuẩn, thông thoáng và chiếu sáng tự nhiên. - Cải tạo khu vực sân vườn, bãi đậu xe phục vụ bệnh nhân và người nhà đến khám chữa bệnh, đồng thời bố trí lối đi thuận tiện cho người cao tuổi và người khuyết tật - Lắp đặt điều hòa nhiệt độ tại các phòng khám, phòng tiêm chủng và phòng lưu bệnh nhân nhằm đảm bảo nhiệt độ và tiêu chuẩn vô trùng - Cải tạo hệ thống điện, lắp đặt ổ cắm chuyên dụng cho các trang thiết bị y tế, hệ thống đèn sự cố, và nguồn điện dự phòng. - Xây dựng hệ thốngxuử lý nước thải đạt chuẩn. - Mua sắm trang thiết bị Y tế: Máy siêu âm, máy đo điện tim, bộ dụng cụ cấp cứu, tủ bảo quản vắc-xin chuyên dụng, ghế nha khoa, thiết bị xét nghiệm cơ bản, giường bệnh nhân - Quy mô: Công trình cấp III, diện tích đất khoảng 0,2ha	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 05	
23	Nạo vét, khơi thông dòng chảy suối 42, xã Dầu Tiếng, chiều dài 3,390m.	C	Việc thực hiện Dự án là cần thiết để khai thông dòng chảy, Chống ngập úng, đảm bảo vệ sinh môi trường, gia cố mái bờ taluy suối phòng chống sạt lở	Chống ngập úng và bảo vệ môi trường	Xã Dầu Tiếng	Nạo vét, khơi thông dòng chảy suối 42, với tổng chiều dài 3,390m, rộng từ 5-6m.	2026-2029	2030	4.000	4.000	-	Tiêu chí 08	
24	Nạo vét khai thông dòng chảy suối Út Rà ấp Núi Cậu, xã Dầu Tiếng.	C	Việc thực hiện Dự án là cần thiết để khai thông dòng chảy, Chống ngập úng, đảm bảo vệ sinh môi trường, gia cố mái bờ taluy suối phòng chống sạt lở	Chống ngập úng và bảo vệ môi trường	Xã Dầu Tiếng	Nạo vét khai thông dòng chảy suối Út Rà ấp Núi Cậu, với tổng chiều dài 3.290m, rộng từ 5-6m.	2026-2029	2030	4.000	4.000	-	Tiêu chí 08	
25	Nạo vét, khơi thông dòng chảy nhánh suối Cầu Trắc (từ Trung tâm văn hóa thể thao Nông trường Trần Văn Lưu đến suối Cầu Trắc), xã Dầu Tiếng	C	Việc thực hiện Dự án là cần thiết để khai thông dòng chảy, Chống ngập úng, đảm bảo vệ sinh môi trường, gia cố mái bờ taluy suối phòng chống sạt lở	Chống ngập úng và bảo vệ môi trường	Xã Dầu Tiếng	Nạo vét, khơi thông dòng chảy nhánh suối Cầu Trắc (từ Trung tâm văn hóa thể thao Nông trường Trần Văn Lưu đến suối Cầu Trắc), với tổng chiều dài 856m, rộng từ 4-5m	2026-2029	2030	5.600	5.600	-	Tiêu chí 08	
26	Công trình phát triển dự án Camera ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI với chủ đề "Thế trận Camera An ninh nhân dân" trên địa bàn xã Dầu Tiếng	C	Đảm bảo ANCT TTATXH, PCCC, CNCH trên địa bàn xã Dầu Tiếng	Đầu tư đồng bộ hoàn chỉnh hệ thống Camera giám sát trên địa bàn xã, để đảm bảo an ninh, quốc phòng cũng như phòng chống các tệ nạn xã hội.	Xã Dầu Tiếng	-Đầu tư Trung tâm lưu trữ và xử lý dữ liệu; - Lắp đặt hệ thống camera thông minh ứng dụng AI được đề xuất với tổng số 214 camera giám sát; - Xây dựng Phần mềm quản lý và trí tuệ nhân tạo (AI);	2026-2029	2030	13.500	13.500	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Long Hòa

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
47	**Ủy ban nhân dân xã Long Hòa**								**765.578**	**672.078**	**93.500**		
1	Dự án Nâng cấp các tuyến đường ấp Long Chiếu, Long Tân, Bờ Cảng thuộc xã Long Hòa	B	Một số tuyến đường hiện hữu có quy mô mặt đường nhỏ, chất lượng mặt đường chưa đồng đều, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu lưu thông của các loại phương tiện cơ giới. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường có vai trò kết nối quan trọng lên quy mô mặt đường rộng 6,0 m sẽ góp phần cải thiện khả năng lưu thông hai chiều, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các phương tiện vận chuyển hàng hóa, đồng thời nâng cao mức độ phục vụ giao thông tại các khu vực dân cư và sản xuất. Trên cơ sở hiện trạng mạng lưới giao thông, nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa, vai trò kết nối của từng tuyến đường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Long Hòa trong giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2040 là cần thiết, góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, nâng cao năng lực vận tải và tạo động lực phát triển bền vững cho địa phương.	Hoàn thiện và nâng cao năng lực hệ thống giao thông: Từng bước nâng cấp mạng lưới giao thông trên địa bàn xã Long Hòa theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối thuận lợi giữa các khu dân cư, vùng sản xuất, công trình công cộng và các trục giao thông chính. Nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất: Tạo điều kiện thuận lợi cho các phương tiện cơ giới lưu thông, vận chuyển nông sản, vật tư sản xuất và hàng hóa giữa các khu vực sản xuất với khu dân cư và hệ thống giao thông đối ngoại; góp phần giảm thời gian vận chuyển, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an toàn giao thông; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và chỉnh trang khu dân cư: Từng bước hình thành hệ thống đường giao thông có chất lượng tốt, bảo đảm mỹ quan và khả năng kết nối đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.	Xã Long Hòa	Đầu tư, nâng cấp, bê tông xi măng các tuyến đường bao gồm: 1. Ấp Long Chiếu: Đầu tư nâng cấp 26 tuyến đường giao thông nông thôn, tổng chiều dài 8.110 m, bao gồm 07 tuyến đường sỏi đỏ với chiều dài 2.790 m và 19 tuyến đường đất với chiều dài 5320 m. 2. Ấp Long Tân: Đầu tư nâng cấp 35 tuyến đường giao thông nông thôn, tổng chiều dài 13.840 m, bao gồm 06 tuyến đường sỏi đỏ với chiều dài 2.460 m và 29 tuyến đường đất với chiều dài 13.380 m. 3. Ấp Bờ Cảng: Đầu tư nâng cấp 34 tuyến đường giao thông nông thôn, tổng chiều dài 17.740 m, bao gồm 06 tuyến đường sỏi đỏ với chiều dài 2.650 m và 28 tuyến đường đất với chiều dài 15.090 m. Quy mô đầu tư: Xây dựng đường bê tông xi măng, 95 tuyến, bao gồm: - Tổng chiều dài tuyến khoảng 39.690,0 m Trong đó: + 76 tuyến đường đất, chiều dài 31.790,0 m. + 19 tuyến sỏi đỏ, chiều dài 7.900,0 m. + Chiều rộng nền, mặt đường: 4,5 m. + Xây dựng hệ thống thoát nước dọc và ngang tuyến. - Lề đất (theo hiện trạng); hệ thống chiếu sáng.	2026-2030	2030	193.341	159.841	33.500	Tiêu chí 02	
2	Dự án Nâng cấp các tuyến đường ấp Thị Tính, Tân Định, Long Điền thuộc xã Long Hòa	C	Một số tuyến đường hiện hữu có quy mô mặt đường nhỏ, chất lượng mặt đường chưa đồng đều, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu lưu thông của các loại phương tiện cơ giới. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường có vai trò kết nối quan trọng lên quy mô mặt đường rộng 6,0 m sẽ góp phần cải thiện khả năng lưu thông hai chiều, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các phương tiện vận chuyển hàng hóa, đồng thời nâng cao mức độ phục vụ giao thông tại các khu vực dân cư và sản xuất. Trên cơ sở hiện trạng mạng lưới giao thông, nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa, vai trò kết nối của từng tuyến đường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Long Hòa trong giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2040 là cần thiết, góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, nâng cao năng lực vận tải và tạo động lực phát triển bền vững cho địa phương.	Hoàn thiện và nâng cao năng lực hệ thống giao thông: Từng bước nâng cấp mạng lưới giao thông trên địa bàn xã Long Hòa theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối thuận lợi giữa các khu dân cư, vùng sản xuất, công trình công cộng và các trục giao thông chính. Nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất: Tạo điều kiện thuận lợi cho các phương tiện cơ giới lưu thông, vận chuyển nông sản, vật tư sản xuất và hàng hóa giữa các khu vực sản xuất với khu dân cư và hệ thống giao thông đối ngoại; góp phần giảm thời gian vận chuyển, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an toàn giao thông; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và chỉnh trang khu dân cư: Từng bước hình thành hệ thống đường giao thông có chất lượng tốt, bảo đảm mỹ quan và khả năng kết nối đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.	Xã Long Hòa	Đầu tư, nâng cấp Bê tông nhựa các tuyến đường bao gồm: 1. Ấp Thị Tính: Đầu tư nâng cấp 09 tuyến đường giao thông nông thôn, tổng chiều dài 3.380 m, bao gồm 06 tuyến đường sỏi đỏ với chiều dài 3.050 m và 03 tuyến đường đất với chiều dài 330 m. 2. Ấp Tân Định: Đầu tư nâng cấp 28 tuyến đường giao thông nông thôn, tổng chiều dài 19.990 m, bao gồm 19 tuyến đường sỏi đỏ với chiều dài 15.150 m và 09 tuyến đường đất với chiều dài 4.840 m. 3. Ấp Long Điền: Đầu tư nâng cấp 01 tuyến đường giao thông nông thôn, tổng chiều dài 170 m, bao gồm 01 tuyến đường sỏi đỏ với chiều dài 170 m. Quy mô đầu tư: Xây dựng đường bê tông xi măng, 38 tuyến, bao gồm: - Tổng chiều dài tuyến khoảng 23.540,0 m Trong đó: + 26 tuyến đường đất, chiều dài 18.370,0 m. + 12 tuyến sỏi đỏ, chiều dài 5.170,0 m. + Chiều rộng nền, mặt đường: 5,0 m. - Xây dựng hệ thống thoát nước dọc và ngang tuyến. - Lề đất (theo hiện trạng); hệ thống chiếu sáng	2026-2029	2030	140.261	110.261	30.000	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
3	Dự án Nâng cấp các tuyến đường ấp Long Nguyên, Căm Xe, Đồng Bà Ba thuộc xã Long Hòa	B	Một số tuyến đường hiện hữu có quy mô mặt đường nhỏ, chất lượng mặt đường chưa đồng đều, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu lưu thông của các loại phương tiện cơ giới. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường có vai trò kết nối quan trọng lên quy mô mặt đường rộng 6,0 m sẽ góp phần cải thiện khả năng lưu thông hai chiều, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các phương tiện vận chuyển hàng hóa, đồng thời nâng cao mức độ phục vụ giao thông tại các khu vực dân cư và sản xuất. Trên cơ sở hiện trạng mạng lưới giao thông, nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa, vai trò kết nối của từng tuyến đường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Long Hòa trong giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2040 là cần thiết, góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, nâng cao năng lực vận tải và tạo động lực phát triển bền vững cho địa phương.	Hoàn thiện và nâng cao năng lực hệ thống giao thông: Từng bước nâng cấp mạng lưới giao thông trên địa bàn xã Long Hòa theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối thuận lợi giữa các khu dân cư, vùng sản xuất, công trình công cộng và các trục giao thông chính. Nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa và phục vụ sản xuất: Tạo điều kiện thuận lợi cho các phương tiện cơ giới lưu thông, vận chuyển nông sản, vật tư sản xuất và hàng hóa giữa các khu vực sản xuất với khu dân cư và hệ thống giao thông đối ngoại; góp phần giảm thời gian vận chuyển, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an toàn giao thông; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và chỉnh trang khu dân cư: Từng bước hình thành hệ thống đường giao thông có chất lượng tốt, bảo đảm mỹ quan và khả năng kết nối đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.	Xã Long Hòa	Đầu tư, nâng cấp Bê tông nhựa các tuyến đường bao gồm: 1. Ấp Long Nguyên: Đầu tư nâng cấp 17 tuyến đường giao thông nông thôn, tổng chiều dài 5.090 m, bao gồm 13 tuyến đường sỏi đỏ với chiều dài 4.480 m và 04 tuyến đường đất với chiều dài 610 m. 2. Ấp Căm Xe: Đầu tư nâng cấp 18 tuyến đường giao thông nông thôn, tổng chiều dài 6.440 m, bao gồm 03 tuyến đường sỏi đỏ với chiều dài 1760 m và 15 tuyến đường đất với chiều dài 4.680 m. 3. Ấp Đồng Bà Ba: Đầu tư nâng cấp 26 tuyến đường giao thông nông thôn, tổng chiều dài 12.110 m, bao gồm 12 tuyến đường sỏi đỏ với chiều dài 8.010 m và 14 tuyến đường đất với chiều dài 4.100 m. Quy mô đầu tư: Xây dựng đường bê tông xi măng, 61 tuyến, bao gồm: - Tổng chiều dài tuyến khoảng 23.640,0 m Trong đó: + 28 tuyến đường đất, chiều dài 14.250,0 m. + 33 tuyến sỏi đỏ, chiều dài 9.390,0 m. + Chiều rộng nền, mặt đường: 6,0 m. - Xây dựng hệ thống thoát nước dọc và ngang tuyến. - Lề đất (theo hiện trạng); hệ thống chiếu sáng.	2026-2030	2030	189.946	159.946	30.000	Tiêu chí 02	
4	Xây dựng Nhà Văn hóa - Thể thao xã Long Hòa	C	- Việc đầu tư Xây dựng Nhà Văn hóa - Thể thao xã Long Hòa là hết sức cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở theo quy định, đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026–2030; nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục cộng đồng, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; đồng thời tạo điều kiện để triển khai hiệu quả các chương trình chuyển đổi số, phát triển văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã Long Hòa. - Với diện tích khu đất là 20.062 m2 tại Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 17 (Theo giấy GCN số CT82903), ấp Long Điền, xã Long Hòa, TP Hồ Chí Minh - Đáp ứng tiêu chí 5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa.	- Xây dựng Xây dựng Nhà Văn hóa - thể thao xã Long Hòa với các hạng mục gồm: hội trường 200 chỗ, khối hành chính, Trung tâm Học tập cộng đồng, phòng truyền thống, phòng đa năng, 02 sân bóng đá 5 người, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân khấu ngoài trời, quảng trường, khu thể thao ngoài trời, bãi đỗ xe và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. - Đáp ứng nhu cầu tổ chức hội họp, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, học tập cộng đồng và các sự kiện chính trị - xã hội của địa phương. - Hoàn thiện thiết chế văn hóa - thể thao cấp xã theo quy hoạch, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần trên địa bàn	Ấp Long Điền, Xã Long Hòa	- Dài: 175,54m; Rộng: 111,287m (theo hiện trạng) - Đầu tư: Khối hành chính + các phòng chức năng (diện tích khoảng 1.674m2); sân khấu ngoài trời; quảng trường; khu thể thao ngoài trời (diện tích khoảng 956m2); Công viên, khu vui chơi (diện tích khoảng 649m2); bãi đỗ xe (diện tích khoảng 880m2); đầu tư hệ thống thoát nước toàn khu và trang thiết bị đồng bộ theo các hạng mục được đầu tư. - Thiết bị kèm theo xây lắp bao gồm: Thiết bị vui chơi cho trẻ em; thiết bị văn phòng (bàn, ghế...); thiết bị điện (đèn, quạt, máy lạnh ...); thiết bị vệ sinh ...	2026-2029	2030	70.000	70.000	-	Tiêu chí 05	
5	Xây dựng 09 Nhà Văn hóa - Thể thao ấp trên địa bàn xã Long Hòa	C	- Hiện nay, trên địa bàn xã Long Hòa đã có các Nhà văn hóa ấp được đầu tư từ nhiều giai đoạn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các công trình có quy mô nhỏ, được xây dựng từ nhiều năm trước, một số hạng mục đã xuống cấp hoặc không còn phù hợp với yêu cầu sử dụng hiện nay. Nhiều Nhà văn hóa chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về diện tích sử dụng, hội trường, khu sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, công trình phụ trợ, cây xanh, bãi đỗ xe và trang thiết bị phục vụ hoạt động; chưa bảo đảm điều kiện tổ chức đồng thời các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tập luyện thể dục thể thao, hội họp và sinh hoạt cộng đồng. - Do đó, việc đầu tư xây dựng các Nhà văn hóa - Thể thao ấp trên địa bàn xã Long Hòa là hết sức cần thiết. - Vị trí xây dựng thuộc các ấp: Tân Định, Căm Xe, Đồng Bà Ba, Long Điền, Long Chiếu, Long Tân, Bờ Càng, Thị Tính, Long Nguyên xã Long Hòa, TP. Hồ Chí Minh Đáp ứng tiêu chí 5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa.	- Xây dựng 09 Nhà văn hóa – Thể thao ấp nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của người dân. - Hoàn thiện đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật như sân sinh hoạt cộng đồng, khu vực thể dục thể thao, sân bãi, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, chiếu sáng, cây xanh và các hạng mục phụ trợ. - Từng bước nâng cao chất lượng thiết chế văn hóa cơ sở, cải thiện điều kiện sinh hoạt cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.	- Ấp Tân Định - Ấp Căm Xe - Ấp Long Nguyên - Ấp Long Tân - Ấp Long Chiếu - Ấp Bờ Càng - Ấp Đồng Bà Ba - Ấp Thị Tính - Ấp Long Điền Xã Long Hòa, TP Hồ Chí Minh	09 Nhà Văn hóa, mỗi công trình gồm hội trường 100 chỗ ngồi tích hợp các phòng chức năng (diện tích khoảng 390 m2), sân bê tông, sân bóng chuyền, khu vui chơi, khu thể dục ngoài trời, bãi xe, hạ tầng và trang thiết bị đồng bộ. - Dài từ 27-54m; Rộng từ 10-30m (theo hiện trạng) - Thiết bị kèm theo xây lắp bao gồm: Thiết bị vui chơi cho trẻ em; thiết bị văn phòng (bàn, ghế...); thiết bị điện (đèn, quạt, máy lạnh...); thiết bị vệ sinh ...	2026-2029	2030	87.030	87.030	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
6	Nâng cấp, mở rộng Trạm Y tế xã Long Hòa	C	Hiện nay, cơ sở vật chất của Trạm Y tế xã Long Hòa và điểm y tế trên địa bàn đã được đầu tư từ nhiều năm trước, nhiều hạng mục công trình đã xuống cấp, diện tích sử dụng chưa đáp ứng quy mô phục vụ sau khi sáp nhập đơn vị hành chính. Một số phòng chức năng còn thiếu hoặc chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế; hệ thống điện, cấp thoát nước, chống thấm, phòng cháy chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị y tế còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng khám, chữa bệnh và công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. - Việc đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng Trạm Y tế xã Long Hòa sẽ tạo điều kiện hoàn thiện cơ sở hạ tầng y tế theo hướng đồng bộ, hiện đại; bổ sung đầy đủ các phòng chức năng, đầu tư trang thiết bị y tế phù hợp với quy mô trạm y tế cấp xã, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. - Với diện tích khu đất khoảng: 21.900 m2 tại đường ĐT.749A, ấp Long Điền, xã Long Hòa	Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và bổ sung các hạng mục chức năng của Trạm Y tế xã Long Hòa nhằm đáp ứng yêu cầu khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; từng bước hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Ấp Long Điền, Xã Long Hòa	Đầu tư nâng cấp, mở rộng: - Công trình chính - 2 tầng (Tổng diện tích sàn khoảng 2139.4 m²): + Tầng 1: Phòng khám trẻ em tiêm ngừa, phòng tiêm ngừa, phòng theo dõi sau tiêm ngừa, phòng chăm sóc bảo vệ bà mẹ trẻ em, phòng công tác xã hội, phòng tư vấn điều trị HIV-AIDS, phòng tư vấn và cấp thuốc Methadone + Tầng 2: Phòng công nghệ thông tin, phòng truyền thông, phòng tập huấn, hội trường, phòng giám đốc, phòng y vụ, phòng kế toán, phòng quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm. - Hạng mục phụ: Nhà xe, khu bếp + nhà ăn (diện tích: 301,5 m²), Khu vệ sinh (diện tích: 184,2 m²), sân đường nội bộ, vườn thuốc nam, nhà đốt rác y tế, Trạm XLNT.	2026-2029	2030	55.000	55.000	-	Tiêu chí 05	
7	Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã Long Hoà	C	Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã hiện nay được xây dựng từ nhiều năm trước với quy mô nhỏ, cơ sở vật chất xuống cấp, diện tích sử dụng không đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Một số hạng mục công trình đã hư hỏng, không bảo đảm điều kiện làm việc thường xuyên của cán bộ, chiến sĩ; khu vực làm việc, phòng trực sẵn sàng chiến đấu, kho cất giữ trang bị, phòng họp, phòng huấn luyện và sân huấn luyện còn thiếu hoặc chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Quốc phòng. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật như điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, thông tin liên lạc và các công trình phụ trợ cũng đã xuống cấp, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của đơn vị. - Do đó, việc đầu tư Dự án Nâng cấp, mở rộng Ban Chỉ huy Quân sự xã Long Hòa là hết sức cần thiết (với diện tích khu đất khoảng: 9.845 m2 tại đường Long Hòa 57, ấp Thị Tính, xã Long Hòa)	Đầu tư xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã Long Hòa đồng bộ, kiên cố, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, nơi làm việc và sinh hoạt của lực lượng dân quân; bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân và giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn xã	Ấp Thị Tính, Xã Long Hòa	Đầu tư: Nhà nghỉ cán bộ chiến sĩ; hội trường 150 chỗ (diện tích khoảng 340,6 m²); Kho vũ khí (diện tích khoảng 30 m²); Sân TDTT; khu tăng gia sản xuất đúng tiêu chuẩn; hạ tầng và sân đường nội bộ; thiết bị đồng bộ theo xây lắp.	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
48	**Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh**								**528.252**	**457.201**	**71.051**		
1	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường GTNT ấp Hòa Lộc	B	Các tuyến đường sau thời gian sử dụng đã xuống cấp, xuất hiện nhiều hố gà gây khó khăn trong việc đi lại, cần thiết nâng cấp, cải tạo thành mặt đường bê tông nhựa nóng hoặc bê tông xi măng	Hoàn thiện kết nối giao thông nông thôn, phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Minh Thạnh	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường từ đường đất, sỏi đỏ, đá dăm,… lên thành đường bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng 26 tuyến đường với tổng chiều dài 30.572m (trong đó 3 tuyến có bề rộng mặt đường 7m với tổng chiều dài 8.802m, 17 tuyến có bề rộng mặt đường 4,5m với tổng chiều dài 18.980m, 6 tuyến có bề rộng mặt đường 4m Bê tông xi măng) với tổng chiều dài 2.790m)	2026-2030	2030	177.790	150.275	27.515	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường GTNT ấp Minh Hòa, Hòa Cường	C	Các tuyến đường sau thời gian sử dụng đã xuống cấp, xuất hiện nhiều hố gà gây khó khăn trong việc đi lại, cần thiết nâng cấp, cải tạo thành mặt đường bê tông nhựa nóng hoặc bê tông xi măng	Hoàn thiện kết nối giao thông nông thôn, phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Minh Thạnh	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường từ đường đất, sỏi đỏ, đá dăm,… lên thành đường bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng 14 tuyến đường với tổng chiều dài 8.750m (trong đó 02 tuyến có bề rộng mặt đường 4,5 với tổng chiều dài 8.227m, 02 tuyến có bề rộng mặt đường là 4m với tổng chiều dài 523m)	2026-2029	2030	40.953	33.078	7.875,00	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường GTNT ấp Cây Liễu, Minh Tân, Minh Đức	C	Các tuyến đường sau thời gian sử dụng đã xuống cấp, xuất hiện nhiều hố gà gây khó khăn trong việc đi lại, cần thiết nâng cấp, cải tạo thành mặt đường bê tông nhựa nóng hoặc bê tông xi măng	Hoàn thiện kết nối giao thông nông thôn, phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Minh Thạnh	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường từ đường đất, sỏi đỏ, đá dăm,… lên thành đường bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng 23 tuyến đường với tổng chiều dài 9.190m (trong đó 5 tuyến có bề rộng mặt đường 4,5m với tổng chiều dài 2.150m, 18 tuyến có bề rộng mặt đường 4m với tổng chiều dài 7.040m)	2026-2029	2030	35.766	27.495	8.271,00	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường GTNT ấp Đồng Sơn, Tân Minh	C	Các tuyến đường sau thời gian sử dụng đã xuống cấp, xuất hiện nhiều hố gà gây khó khăn trong việc đi lại, cần thiết nâng cấp, cải tạo thành mặt đường bê tông nhựa nóng hoặc bê tông xi măng	Hoàn thiện kết nối giao thông nông thôn, phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Minh Thạnh	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường từ đường đất, sỏi đỏ, đá dăm,… lên thành đường bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng 47 tuyến đường với tổng chiều dài 30.433m (trong đó 31 tuyến có bề rộng mặt đường 4,5m với tổng chiều dài 19.813m, 16 tuyến có bề rộng mặt đường 4m với tổng chiều dài 10.620m)	2026-2029	2030	141.743	114.353	27.390	Tiêu chí 02	
5	Xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Đồng Sơn và ấp Cây Liễu	C	Đầu tư xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao tại các ấp, bao gồm Nâng cấp, cải tạo không gian làm việc; đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và các hạng mục phụ trợ nhằm phục vụ người dân.	Việc đầu tư xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao tại các ấp là cần thiết nhằm khắc phục các hư hỏng hiện có, bảo đảm an toàn công trình, cải thiện điều kiện làm việc của Ban lãnh đạo ấp, đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng của nhân dân; đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, sử dụng hiệu quả tài sản công và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Xã Minh Thạnh	02 công trình, mỗi công trình gồm hội trường 100 chỗ ngồi tích hợp các phòng chức năng (diện tích khoảng 390 m2), sân bê tông, sân bóng chuyền, khu vui chơi, khu thể dục ngoài trời, bãi xe, hạ tầng và trang thiết bị đồng bộ. - Dài từ 27-54m; Rộng từ 10-30m (theo hiện trạng) - Thiết bị kèm theo xây lắp bao gồm: Thiết bị vui chơi cho trẻ em; thiết bị văn phòng (bàn, ghế...); thiết bị điện (đèn, quạt, máy lạnh...); thiết bị vệ sinh ...	2026-2029	2030	24.000	24.000	-	Tiêu chí 05	
6	Xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Tân Minh và ấp Minh Hòa	C	Đầu tư xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao tại các ấp, bao gồm Nâng cấp, cải tạo không gian làm việc; đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và các hạng mục phụ trợ nhằm phục vụ người dân.	Việc đầu tư xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao tại các ấp là cần thiết nhằm khắc phục các hư hỏng hiện có, bảo đảm an toàn công trình, cải thiện điều kiện làm việc của Ban lãnh đạo ấp, đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng của nhân dân; đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, sử dụng hiệu quả tài sản công và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Xã Minh Thạnh	2 công trình, mỗi công trình gồm hội trường 100 chỗ ngồi tích hợp các phòng chức năng (diện tích khoảng 390 m2), sân bê tông, sân bóng chuyền, khu vui chơi, khu thể dục ngoài trời, bãi xe, hạ tầng và trang thiết bị đồng bộ. - Dài từ 27-54m; Rộng từ 10-30m (theo hiện trạng) - Thiết bị kèm theo xây lắp bao gồm: Thiết bị vui chơi cho trẻ em; thiết bị văn phòng (bàn, ghế...); thiết bị điện (đèn, quạt, máy lạnh...); thiết bị vệ sinh ...	2026-2029	2030	24.000	24.000	-	Tiêu chí 05	
7	Xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Hòa Lộc và ấp Hòa Cường	C	Đầu tư xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao tại các ấp, bao gồm Nâng cấp, cải tạo không gian làm việc; đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và các hạng mục phụ trợ nhằm phục vụ người dân.	Việc đầu tư xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao tại các ấp là cần thiết nhằm khắc phục các hư hỏng hiện có, bảo đảm an toàn công trình, cải thiện điều kiện làm việc của Ban lãnh đạo ấp, đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng của nhân dân; đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, sử dụng hiệu quả tài sản công và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Xã Minh Thạnh	2 công trình, mỗi công trình gồm hội trường 100 chỗ ngồi tích hợp các phòng chức năng (diện tích khoảng 390 m2), sân bê tông, sân bóng chuyền, khu vui chơi, khu thể dục ngoài trời, bãi xe, hạ tầng và trang thiết bị đồng bộ. - Dài từ 27-54m; Rộng từ 10-30m (theo hiện trạng) - Thiết bị kèm theo xây lắp bao gồm: Thiết bị vui chơi cho trẻ em; thiết bị văn phòng (bàn, ghế...); thiết bị điện (đèn, quạt, máy lạnh...); thiết bị vệ sinh ...	2026-2029	2030	24.000	24.000	-	Tiêu chí 05	
8	Nâng cấp, mở rộng trường Tiểu học Hòa Lộc	C	Số lượng phòng học còn thiếu so với tiêu chuẩn (Hiện tại mới có 07 phòng học trong khi ít nhất phải có từ 10 phòng học trở lên)	Nâng cấp, mở rộng trường Tiểu học Hòa Lộc đạt chuẩn Quốc gia	Xã Minh Thạnh	Nâng cấp, mở rộng các khối công trình hiện hữu; nâng cấp phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ; cải tạo hệ thống điện, cấp thoát nước, sân đường, cổng, hàng rào và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật liên quan, bảo đảm đồng bộ và phù hợp nhu cầu sử dụng.	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	Nâng cấp, cải tạo các Điểm Y tế trên địa bàn xã	C	Hiện nay, cơ sở vật chất của Trạm Y tế xã và các điểm y tế trên địa bàn đã được đầu tư từ nhiều năm trước, nhiều hạng mục công trình đã xuống cấp, diện tích sử dụng chưa đáp ứng quy mô phục vụ sau khi sáp nhập đơn vị hành chính. Một số phòng chức năng còn thiếu hoặc chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế; hệ thống điện, cấp thoát nước, chống thấm, phòng cháy chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị y tế còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng khám, chữa bệnh và công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. - Bên cạnh đó, cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tốc độ đô thị hóa và gia tăng dân số trên địa bàn xã, nhu cầu khám, chữa bệnh, quản lý bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em và ứng phó với các tình huống dịch bệnh ngày càng tăng. Việc duy trì cơ sở vật chất hiện trạng không còn đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả điều trị cơ bản và các chương trình y tế dự phòng, các tiêu chí về Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã trong giai đoạn mới, đặc biệt là công tác chuyển đổi số ngành y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử cần được quan tâm.	Việc nâng cấp, cải tạo các Điểm Y tế không chỉ là việc khắc phục tình trạng xuống cấp mang tính cơ học, mà là chiến lược nâng cấp toàn diện. Đây là nền tảng cốt lõi để nâng cao năng lực y tế tuyến cơ sở, đảm bảo khả năng cung ứng dịch vụ y tế liên tục, an toàn, hiệu quả, đáp ứng tối đa quyền lợi chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn	Xã Minh Thạnh	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 02 điểm Trạm Y tế xã; sửa chữa các hạng mục kiến trúc, hoàn thiện, chống thấm, hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí, phòng cháy chữa cháy, cải tạo sân, cổng, hàng rào và các hạng mục phụ trợ; đồng thời bổ sung, thay thế trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu.	2026-2029	2030	20.000	20.000	-	Tiêu chí 05	
10	Đầu tư xây dựng hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	C	Hệ thống camera trên địa bàn xã đã cũ, một số tuyến đường không có nên chưa đáp ứng yêu cầu về giám sát, đảm bảo theo dõi giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã	Đầu tư hệ thống camera AI đồng bộ, bảo đảm kết nối với Trung tâm điều hành UBND xã và Trung tâm chỉ huy Công an Thành phố, phục vụ giám sát an ninh, trật tự và việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn.	Xã Minh Thạnh	Đầu tư xây dựng hệ thống camera an ninh AI với khoảng 75 bộ camera cùng hệ thống trung tâm điều khiển, chi phí xây dựng, lắp đặt,… trên địa bàn toàn xã	2026-2029	2030	10.000	10.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Phú Giáo

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
49	**Ủy ban nhân dân xã Phú Giáo**								**644.472,00**	**644.472,00**	-		
1	Nâng cấp bê tông nhựa nóng hẻm số 81, đường Công Chúa Ngọc Hân	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với dườn Công chúa Ngọc Hân có 13 hộ dân sinh sống. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 150m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	675,00	675,00	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp bê tông nhựa nóng hẻm số 59, đường 3/2	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường 3/2 và đường ĐH 501 có 13 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới, cao su. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 404m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	1.818,00	1.818,00	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường hẻm dọc nghĩa trang ấp 8	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường 3/2 và đường ĐH 501 có 17 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1400m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	6.300,00	6.300,00	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp bê tông nhựa nóng hẻm số 59, đường 19/5	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường 19/5, Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 160m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	720,00	720,00	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng hẻm số 26/52	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Bàu Ao, 20 hộ dân Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 600m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	2.700,00	2.700,00	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Xinh 38	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường 71 có 14 hộ dân sinh sống và trồng tiêu, nấm linh chi. Mặt đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1747m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	7.862,00	7.862,00	-	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Vườn Rau	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường ĐT 741 và đường An Bình 130 có 18 hộ dân sinh sống và trồng rau. Mặt đường sỏi đỏ bị xói mòn gây khó khăn cho người dân đi lại	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 185m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	833,00	833,00	-	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 02, 10	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Bàu Trư có 6 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái.. Mặt đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 185m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	1.364,00	1.364,00	-	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 04, 06	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 02 có 06 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới. Mặt đường sỏi xanh hư hỏng nhiều chỗ gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 467m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	2.102,00	2.102,00	-	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 32	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 22 và đường An Bình 26 có 09 hộ dân sinh sống và chăn nuôi heo, trồng tiêu, sầu riêng. Mặt đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà, xói mòn lớp mặt gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 457m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	2.057,00	2.057,00	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 34, nhánh 1	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 22 và đường An Bình 62 có 10 hộ dân sinh sống và trồng tiêu, gió bầu, cây ăn trái, chăn nuôi heo. Mặt đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 849m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	3.821,00	3.821,00	-	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 38, 40	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 22 và đường An Bình 36 có 12 hộ dân sinh sống và chăn nuôi heo. Mặt đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 996m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	4.482,00	4.482,00	-	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 42, 44, 46, 48	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 22 có 05 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới. Mặt đường sỏi xanh nhấp nhô gây khó khăn cho người dân đi lại	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1405m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	6.323,00	6.323,00	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 54,56, 58	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Cà Na có 05 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái, tiêu, chăn nuôi vịt. Mặt đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 875m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	3.938,00	3.938,00	-	Tiêu chí 02	
15	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 68, 70, 72	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường ĐH 504 có 03 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái, dưa lưới. Mặt đường sỏi đỏ xuống cấp bị bào mòn lớp mặt đường	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1437m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	6.467,00	6.467,00	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
16	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 78, 82	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường ĐH 504 có 04 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới. Mặt đường sỏi đỏ bị xói mòn lớp mặt đường	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 881m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	3.965,00	3.965,00	-	Tiêu chí 02	
17	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 92	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 86 và đường An Bình 88 có 17 hộ dân sinh sống và chăn nuôi heo, trồng cây ăn trái, dưa lưới. Mặt đường sỏi đỏ bị hư hỏng nặng	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 487m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	2.192,00	2.192,00	-	Tiêu chí 02	
18	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 94, 96-nhánh 1, 2	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường ĐH 504 có 10 hộ dân sinh sống và chăn nuôi heo, vịt, trồng cây ăn trái, dưa lưới. Mặt đường sỏi đỏ bị hư hỏng nặng, xói mòn lớp mặt đường, nhiều ổ gà, ổ voi	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1633m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	7.348,00	7.348,00	-	Tiêu chí 02	
19	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 100, 102	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường ĐT 741 có 16 hộ dân sinh sống và trồng tiêu, cây ăn trái, dưa lưới. Mặt đường sỏi đỏ bị hư hỏng nặng, xói mòn lớp mặt đường, nhiều ổ gà	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 463m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	2.084,00	2.084,00	-	Tiêu chí 02	
20	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 108, 114	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Xóm Huế có 08 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái, cây cảnh. Mặt đường sỏi đỏ bị xói lở 02 bên	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 797m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	3.586,00	3.586,00	-	Tiêu chí 02	
21	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 116	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Suối Đá có 07 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái, dưa lưới, chăn nuôi heo. Mặt đường sỏi đỏ bị ngập thường xuyên khi mưa gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 165m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	743,00	743,00	-	Tiêu chí 02	
22	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 122, 124, 126	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Vườn Ươm có 04 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới. Mặt đường sỏi đỏ bị xói lở 02 bên	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 911m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	4.099,00	4.099,00	-	Tiêu chí 02	
23	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 128, 132, Rạch Chàm, nhánh 1,2	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 118 và đường Rạch Chàm có 07 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới, 01 bên là nghĩa trang ấp Bình Tiền. Mặt đường sỏi đỏ bị xói mòn, ổ gà	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 3946m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	17.757,00	17.757,00	-	Tiêu chí 02	
24	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 142	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường ĐT 741 và đường Bình Thắng có 20 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới, cao su, điều. Mặt đường đá xanh nhấp nhô, nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 991m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	4.459,00	4.459,00	-	Tiêu chí 02	
25	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 148, 154, 150 nhánh 1	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Cây Xăng Máu và đường An Bình 150 có 07 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới, cây ăn trái, nuôi yến. Mặt đường đất trơn trượt	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 948m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	4.266,00	4.266,00	-	Tiêu chí 02	
26	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 156, 158	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Cây Xăng Máu có 07 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới, cao su. Mặt đường sỏi đỏ bị xói mòn thành rãnh giữa đường	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 757m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	3.406,00	3.406,00	-	Tiêu chí 02	
27	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 01	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 07 có 16 hộ dân sinh sống và chăn nuôi heo, nuôi yến, trồng tiêu, cây ăn trái. Mặt đường sỏi đỏ bị xói mòn thành rãnh giữa đường	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1704m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	7.668,00	7.668,00	-	Tiêu chí 02	
28	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 03, 05, Cây Cam nhánh 2	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường ĐT 741 có 12 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái, dưa lưới. Mặt đường sỏi đỏ, nhiều ổ gà, rãnh giữa đường	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 2298m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	10.341,00	10.341,00	-	Tiêu chí 02	
29	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 11, 13	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường Cây Cam có 06 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái, dưa lưới. Mặt đường đất trơn trượt gây khó khăn cho người dân đi lại	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1209m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	5.440,00	5.440,00	-	Tiêu chí 02	
30	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 23, 25, 27, 29	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường ĐH 518 có 04 hộ dân sinh sống và trồng tiêu, cao su. Mặt đường đất trơn trượt gây khó khăn cho người dân đi lại	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1634m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	7.353,00	7.353,00	-	Tiêu chí 02	
31	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 43, 41	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường ĐT 741 và đường An Bình 31 có 07 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái. Mặt đường sỏi đỏ bị xói mòn thành rãnh, nhiều ổ gà	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 347m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	1.562,00	1.562,00	-	Tiêu chí 02	
32	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 45, 53	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường An Bình 31 có 16 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái, nuôi yến. Mặt đường sỏi đỏ bị xói mòn, nhiều ổ gà	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 914m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	4.113,00	4.113,00	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
33	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 65, nhánh 1, 2, 3 Đồng Sen	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1165m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	5.242,00	5.242,00	-	Tiêu chí 02	
34	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 69, An Bình 71,	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Đồng Sen có 25 hộ dân sinh sống. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà, xói lở gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 577m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	2.596,00	2.596,00	-	Tiêu chí 02	
35	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 73, 75, 77	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Đồng Sen có 08 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới, chăn nuôi bò. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xói lở	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 2532m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	11.394,00	11.394,00	-	Tiêu chí 02	
36	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 79, 81, 83, Tà Lách	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Đồng Sen có 03 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới, chăn nuôi bò. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xói lở	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 3480m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	15.660,00	15.660,00	-	Tiêu chí 02	
37	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 89, 85	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 85có 03 hộ dân sinh sống và trồng tiêu, cây ăn trái. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xói lở	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1388m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	6.246,00	6.246,00	-	Tiêu chí 02	
38	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 93, 95, 97, 99	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường ĐH 503 có 11 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới, chăn nuôi bò, heo. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xói lở	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 3600m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	16.200,00	16.200,00	-	Tiêu chí 02	
39	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 113	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Là đường ĐT 741 cũ có 25 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới, khinh doanh. Mặt đường nhựa nhưng bị hư hỏng nặng, xuất hiện nhiều ổ gà, ổ voi gây khó khăn cho người dân đi lại, vận chuyển hàng hóa và ảnh hưởng mỹ quan	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 356m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	1.602,00	1.602,00	-	Tiêu chí 02	
40	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 131, Tân Thịnh	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 897m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	4.036,00	4.036,00	-	Tiêu chí 02	
41	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 141, 143, Nước Vàng nhánh 1	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Nước Vàng có 04 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái. Đường sỏi đỏ hư hỏng, nhiều ổ gà, mặt đường bị xói lở	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 906m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	4.077,00	4.077,00	-	Tiêu chí 02	
42	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 149, 153 nhánh 1	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Nước Vàng và đường An Bình 153 có 09 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái, cao su, chăn nuôi heo. Đường sỏi đỏ hư hỏng, nhiều ổ gà, mặt đường bị xói lở	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1279m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	5.755,00	5.755,00	-	Tiêu chí 02	
43	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 165, 167 nhánh 1,2,3	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 163 có 07 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới, cao su, chăn nuôi heo, gà. Đường sỏi đỏ hư hỏng, nhiều ổ gà, mặt đường bị xói lở	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1511m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	6.800,00	6.800,00	-	Tiêu chí 02	
44	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 171, 173	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường Cây Cám có 06 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái, chăn nuôi gà. Đường sỏi đỏ hư hỏng, nhiều ổ gà, mặt đường bị xói lở	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 2317m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	10.426,00	10.426,00	-	Tiêu chí 02	
45	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 18	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 14 có 04 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái, dưa lưới. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 288m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	1.296,00	1.296,00	-	Tiêu chí 02	
46	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nhánh số 2, 3 Đường An Bình 22	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 22 có 03 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 390m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	1.755,00	1.755,00	-	Tiêu chí 02	
47	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nhánh số 1 Đường An Bình 66	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 66 có 06 hộ dân sinh sống và trồng cây ăn trái, chăn nuôi bò. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 307m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	1.382,00	1.382,00	-	Tiêu chí 02	
48	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nhánh số 1, 2 Đường An Bình 136	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 136 có 03 hộ dân sinh sống và trồng dưa lưới, chăn nuôi vịt. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 381m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	1.715,00	1.715,00	-	Tiêu chí 02	
49	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nhánh số 2, 3, 4 Đường Lô 50	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 937m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	4.217,00	4.217,00	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
50	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nhánh số 1, 2 Đường 71	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1128m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	5.076,00	5.076,00	-	Tiêu chí 02	
51	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nhánh số 1 Đường Xinh 38	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 187m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	842,00	842,00	-	Tiêu chí 02	
52	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nhánh số 3 Đường Cổng Sắt	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 170m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	765,00	765,00	-	Tiêu chí 02	
53	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bàu Xà Mách Nối dài	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường ĐT 741 có 32 hộ dân sinh sống và trồng tiêu, cây ăn trái, dưa lưới, trang trại chăn nuôi. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà, ổ voi, xói lở	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 3203m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	14.414,00	14.414,00	-	Tiêu chí 02	
54	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nhánh số 1, 4, 5 Đường Cầu Treo	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 937m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	4.216,00	4.216,00	-	Tiêu chí 02	
55	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nhánh số 1 Đường An Bình 161	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối với đường An Bình 161 có 03 hộ dân sinh sống và trang trại chăn nuôi. Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 264ang trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	1.188,00	1.188,00	-	Tiêu chí 02	
56	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nhánh số 1 Đường Suối Bày Kiết	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 475m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	2.137,00	2.137,00	-	Tiêu chí 02	
57	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nhánh số 1, 2, 7, 10 Đường ĐT 741	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 754m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	3.393,00	3.393,00	-	Tiêu chí 02	
58	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nhánh số 1 , 2 Đường ĐH 503	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 525m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	2.362,00	2.362,00	-	Tiêu chí 02	
59	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Cựa Gà - Nhánh 1, 4	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường Tạo lực và đường ĐH 502, Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 500m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	2.250,00	2.250,00	-	Tiêu chí 02	
60	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Đá Bàn	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối ĐH 501, Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 3700m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	16.650,00	16.650,00	-	Tiêu chí 02	
61	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Tam Lập 1	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường Tạo Lực và đường Cựa Gà, Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 300m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	1.350,00	1.350,00	-	Tiêu chí 02	
62	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Tam Lập 3	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường Tạo Lực và đường Cựa Gà, Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 200m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	900,00	900,00	-	Tiêu chí 02	
63	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Tam Lập 27, 28, 29	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường ĐH 502, Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1100m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	4.950,00	4.950,00	-	Tiêu chí 02	
64	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Tam Lập 34	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường ĐH 501, Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 2900m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	13.050,00	13.050,00	-	Tiêu chí 02	
65	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Tam Lập 35	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường Tạo Lực và đường ĐH 502, Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 300m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	1.350,00	1.350,00	-	Tiêu chí 02	
66	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Tam Lập 53	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường ĐH 501, Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 6030m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	27.135,00	27.135,00	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
67	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Tam Lập 67	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường ĐH 503, Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 1929m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	8.680,00	8.680,00	-	Tiêu chí 02	
68	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Tam Lập 70	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường ĐH 503 và Thành phố Đồng Nai, Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 2367m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	10.651,00	10.651,00	-	Tiêu chí 02	
69	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Tam Lập 73, 74, 75	C	Nâng cấp đường bê tông nhựa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Kết nối đường ĐH 503 Đường sỏi đỏ hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa	Xã Phú Giáo	- Tổng chiều dài tuyến: 3280m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	14.760,00	14.760,00	-	Tiêu chí 02	
70	Trồng cây xanh dọc các tuyến đường trên địa bàn xã Phú Giáo	C	Một số tuyến đường có cây xanh nhưng chưa đảm bảo theo tiêu chí	Nhằm đáp ứng yêu cầu về môi trường, mỹ quan và phát triển nông thôn xanh đáp ứng chỉ tiêu 2.1	Xã Phú Giáo	Trồng cây xanh trên 40km đường	2026-2029	2030	10.000,00	10.000,00	-	Tiêu chí 02	
71	Phát triển hạ tầng thương mại nông thôn, chợ và các hoạt động hỗ trợ thương mại (Xây dựng chợ An Bình)	C	Cơ sở vật chất của chợ đã xuống cấp, diện tích nhỏ hẹp, thiếu các công trình phụ trợ như khu tập kết hàng hóa, bãi đỗ xe, hệ thống xử lý nước thải, khu vệ sinh công cộng và hệ thống phòng cháy chữa cháy đạt chuẩn.	Xây dựng mới chợ An Bình để đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Xã Phú Giáo	Xây dựng mới chợ An Bình Diện tích khoảng 2000 m2 gồm: đầu tư cần tập trung vào các hạng mục thiết yếu như nhà lồng chợ, quầy sạp kinh doanh, hệ thống điện, cấp thoát nước, phòng cháy, chữa cháy, thu gom và xử lý chất thải, nước thải, nhà vệ sinh công cộng và các công trình phụ trợ	2026-2029	2030	10.000,00	10.000,00	-	Tiêu chí 02	
72	Nạo vét, khai thông, gia cố tuyến suối Bố Mua	C	Người dân trồng hoa màu, cây ngắn ngày dọc hai bên suối, cây bụi dọc suối mọc che khuất, cản trở dòng chảy, bùn đất hữu cơ bồi lấp lòng suối, gây ngập úng trong mùa mưa	Nâng cấp, Nạo vét và phát quang tuyến kênh, khai thông dòng chảy, loại bỏ vật cản và các yếu tố gây ách tắc, khôi phục khả năng lưu thông và tiêu thoát nước tự nhiên của dòng suối. Hạn chế ngập úng, nguy cơ xói lở bờ suối, đường giao thông, cầu cống và các công trình liên quan	Xã Phú Giáo	Chiều dài 2.600 m, rộng 4m – 5m (theo hiện trạng) Kết cấu: Toàn tuyến: Phát quang , thu gom vật cản; nạo vét bồi lắng; chỉnh sửa lòng, sửa mái và trồng cỏ bảo vệ. Đoạn cong, bờ bị xói: Kè mái bằng rọ đá/thảm đá, có lớp lọc và bảo vệ chân chống xói. Đoạn sát đường, nhà dân, không đủ đất tạo mái: thi công tường chắn hoặc kè bê tông cốt thép, có tính toán nền móng và thoát nước sau kè. Cửa cống, cửa xả, đầu và cuối kè: Gia cố chống xói bằng kết cấu bê tông cốt thép.	2026-2029	2030	31.200,00	31.200,00	-	Tiêu chí 02	
73	Nạo vét, khai thông, gia cố tuyến suối Bàu Trư Đia	C	Người dân trồng hoa màu, cây ngắn ngày dọc hai bên suối, cây bụi dọc suối mọc che khuất, cản trở dòng chảy, bùn đất hữu cơ bồi lấp lòng suối, gây ngập úng trong mùa mưa	Nâng cấp, Nạo vét và phát quang tuyến kênh, khai thông dòng chảy, loại bỏ vật cản và các yếu tố gây ách tắc, khôi phục khả năng lưu thông và tiêu thoát nước tự nhiên của dòng suối. Hạn chế ngập úng, nguy cơ xói lở bờ suối, đường giao thông, cầu cống và các công trình liên quan	Xã Phú Giáo	Chiều dài 2.800m, rộng 4m - 5m (theo hiện trạng) Kết cấu: Toàn tuyến: Phát quang , thu gom vật cản; nạo vét bồi lắng; chỉnh sửa lòng, sửa mái và trồng cỏ bảo vệ. Đoạn cong, bờ bị xói: Kè mái bằng rọ đá/thảm đá, có lớp lọc và bảo vệ chân chống xói. Đoạn sát đường, nhà dân, không đủ đất tạo mái: thi công tường chắn hoặc kè bê tông cốt thép, có tính toán nền móng và thoát nước sau kè. Cửa cống, cửa xả, đầu và cuối kè: Gia cố chống xói bằng kết cấu bê tông cốt thép.	2026-2029	2030	33.600,00	33.600,00	-	Tiêu chí 02	
74	Nạo vét, khai thông, gia cố tuyến suối Nước Vàng	C	Người dân trồng hoa màu, cây ngắn ngày dọc hai bên suối, cây bụi dọc suối mọc che khuất, cản trở dòng chảy, bùn đất hữu cơ bồi lấp lòng suối, gây ngập úng trong mùa mưa	Nâng cấp, Nạo vét và phát quang tuyến kênh, khai thông dòng chảy, loại bỏ vật cản và các yếu tố gây ách tắc, khôi phục khả năng lưu thông và tiêu thoát nước tự nhiên của dòng suối. Hạn chế ngập úng, nguy cơ xói lở bờ suối, đường giao thông, cầu cống và các công trình liên quan	Xã Phú Giáo	Chiều dài 6.300m, rộng 4m – 5m (theo hiện trạng) Kết cấu: Toàn tuyến: Phát quang , thu gom vật cản; nạo vét bồi lắng; chỉnh sửa lòng, sửa mái và trồng cỏ bảo vệ. Đoạn cong, bờ bị xói: Kè mái bằng rọ đá/thảm đá, có lớp lọc và bảo vệ chân chống xói. Đoạn sát đường, nhà dân, không đủ đất tạo mái: thi công tường chắn hoặc kè bê tông cốt thép, có tính toán nền móng và thoát nước sau kè. Cửa cống, cửa xả, đầu và cuối kè: Gia cố chống xói bằng kết cấu bê tông cốt thép.	2026-2029	2030	75.600,00	75.600,00	-	Tiêu chí 02	
75	Cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa - khu thể thao ấp (17 ấp)	C	Một số văn phòng được xây dựng từ nhiều năm trước, hiện đã xuống cấp, diện tích sử dụng hạn chế, công năng chưa phù hợp với quy mô dân số và nhu cầu sinh hoạt của người dân sau sắp xếp. Nhiều văn phòng ấp chưa có khu thể thao, khu vui chơi trẻ em hoặc không gian sinh hoạt ngoài trời đi kèm; một số địa điểm còn thiếu các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị như bàn ghế, hệ thống âm thanh, ánh sáng, màn hình trình chiếu, máy tính, kết nối Internet và các thiết bị phục vụ hội nghị, tuyên truyền, chuyển đổi số	Xây dựng, đầu tư các trang thiết bị phục vụ hoạt động tập thể bên trong và ngoài trời: Làm sân bóng chuyền; lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em, bên trong nhà văn hóa, khu thể thao trang bị hệ thống loa, bàn ghế, ánh sáng,…. Hoàn thiện hệ thống Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp, phấn đấu 100% ấp có địa điểm tổ chức sinh hoạt văn hóa, thể thao phù hợp với quy mô dân cư và điều kiện thực tế	Xã Phú Giáo	Cải tạo, nâng cấp 17 nhà văn hóa, khu thể thao trên địa bàn xã như: Làm sân	2026-2029	2030	5.100,00	5.100,00	-	Tiêu chí 05	
76	Xây dựng Trạm Y tế xã	C	Trạm Y tế xã hiện là công trình nhà cấp IV, được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2006, hiện đã xuống cấp, nhiều hạng mục hư hỏng, không đáp ứng yêu cầu về diện tích, công năng sử dụng và tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng y tế cơ sở, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh và thực hiện các tiêu chí về y tế trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026–2030 theo Quyết định số 1102/QĐ-BYT và Quyết định số 1300/QĐ-BYT của Bộ Y tế.	Xã Phú Giáo	Xây mới Trạm Y tế xã hiện là công trình nhà cấp IV, diện tích xây dựng 600m2	2026-2029	2030	80.000,00	80.000,00	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
77	Xây dựng phần mềm DC 4.0	C	Hiện nay xã chưa triển khai hệ thống phần mềm DC 4.0 phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp các tiện ích số cho người dân, doanh nghiệp. Một số nghiệp vụ vẫn thực hiện trên nhiều hệ thống riêng lẻ, chưa đồng bộ dữ liệu	Đầu tư phần mềm DC 4.0 nhằm hiện đại hóa công tác quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu, nâng cao hiệu quả điều hành, cung cấp các tiện ích số cho người dân và doanh nghiệp, góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số theo định hướng của Thành phố Hồ Chí Minh.	Xã Phú Giáo	01 hệ thống	2026-2029	2030	1.500,00	1.500,00	-	Tiêu chí 07	
78	Xây dựng cơ sở dữ liệu số, hệ thống GIS và chuyển đổi số trong quản lý nông nghiệp và môi trường.	C	Dữ liệu về nông nghiệp, môi trường, thủy lợi và vùng sản xuất chưa được số hóa đầy đủ; chưa có cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý.	Công tác số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường đã được triển khai nhưng tỷ lệ dữ liệu được số hóa, cập nhật và đồng bộ trên hệ thống chưa đạt yêu cầu; một số dữ liệu đang tiếp tục được rà soát, chuẩn hóa và hoàn thiện.	Xã Phú Giáo	Xây dựng cơ sở dữ liệu số và chuyển đổi số trong quản lý nông nghiệp và môi trường.	2026-2029	2030	2.000,00	2.000,00	-	Tiêu chí 07	
79	Triển khai thí điểm trạm Công dân số	C	Hiện nay xã chưa có Trạm Công dân số để hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích chuyển đổi số. Việc hướng dẫn người dân chủ yếu thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc thông qua các đợt tuyên truyền lưu động	Đầu tư xây dựng Trạm Công dân số nhằm tạo điểm hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số, nâng cao kỹ năng số, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, VNeID, ứng dụng Công dân số và các nền tảng số khác; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số của địa phương.	Xã Phú Giáo	Trang bị các thiết bị cần thiết như: máy tính, máy in, máy quét tài liệu, thiết bị trình chiếu, kết nối Internet và các phương tiện cần thiết phục vụ công tác quản lý, điều hành	2026-2029	2030	1.600,00	1.600,00	-	Tiêu chí 07	
80	Đầu tư camera AI giám sát an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường tại các tuyến đường, địa điểm công cộng trên địa bàn xã	C	Hiện nay, trên địa bàn xã chưa được gắn đồng bộ Camera AI giám sát tại các điểm nóng trên các tuyến đường trục chính, đường kết nối về trật tự, an toàn, nguy cơ tiềm ẩn tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn giao thông. Bên cạnh đó việc người dân thường xuyên tập kết, bỏ rác chưa đúng nơi quy định làm mất vệ sinh môi trường tại các tuyến đường, khu vực ít dân cư. Để trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động và chỉ tiêu 10.3 có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn xã	Hình thành hệ thống camera giám sát tập trung, có khả năng chia sẻ thông tin theo phân quyền, phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự, bảo đảm an toàn giao thông và hỗ trợ quản lý nhà nước trên địa bàn. '	Xã Phú Giáo	Lắp đặt 30 mắt camera AI tại các trục đường chính trên địa bàn xã gồm gắn trên cột thép chuyên dụng (cột tay vươn) và lắp đặt hệ thống tiếp địa chống sét, trụ thép mạ kẽm và đèn led tại các tuyến đường: đường ĐT 741 (ngay cầu Vàm Vá); ngã tư tuyến ĐT 741 (giao với đường Trần Quang Diệu); đường ĐH 502 với đường Tạo lực; đường ĐT 741 (giao với đường ĐH 502); ngã tư Trung tâm hành chính xã; cầu Gia Biện; cầu Ba Bi; cầu Bà Mụ; cổng Nông trường Đồng Sen; cổng chào trên tuyến đường ĐT 741 (giáp với cổng KCN Nam Đồng Phú); đường ĐH 502 với đường Tạo lực; ngã ba Trường THPT Phước Vĩnh (giao với đường Độc Lập); ngã 3 (giao nhau giữa đường ĐT 741 và Đường Công Chúa Ngọc Hân); ngã ba (giao giữa đường Công Chúa Ngọc Hân và đường Ba Tháng Hai); ngã ba (giao giữa đường ĐT 741 và đường Bàu Ao); đường đất đỏ vô suối Rạc thuộc ấp Tam Lập; điểm giao đường ĐH 502 và các đường nhánh (Cafe Cô Thanh) thuộc Ấp Tam Lập; ngã ba đường ĐH 501 (giao với đường ĐH 503); cầu Gia Biện thuộc ấp Tam Lập; ngã tư (giao nhau giữa đường Nguyễn Văn Trỗi với đường Trần Hưng Đạo); ngã tư (giao nhau giữa đường 19/5 với đường Bùi Thị Xuân); ngã ba (giao nhau giữa đường Nguyễn Văn Trỗi, đường Độc Lập, đường Bàu Ao); ngã ba (giao nhau giữa đường ĐT 741 với hẻm 80 ấp 6); ngã ba (giao nhau giữa đường ĐT 741 với đường Bàu Ao); ngay vòng xoay giữa đường Tạo Lực và đường ĐH 502; ngay cầu Tam Lập; ngay cầu Vàm Vá; ngã ba (giao nhau giữa đường ĐT 741 với đường ĐH 503 (chợ tự phát An Bình)); ngay cầu Ba Điền; ngã ba (giao nhau giữa đường An Bình 22 với đường đất đỏ đi qua Phường Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai).	2026-2029	2030	15.510,00	15.510,00	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
50	**Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa**								**531.782**	**473.686**	**58.096**		
1	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn ấp Bố Lá, Suối Con xã Phước Hòa (gồm các tuyến: Đường Suối Hàn; Đường Ruộng Ngọn 2; Đường Bàu Kỳ Đà 1; Đường Ruộng Ngọn 1; Đường Lô 3-4; Đường Suối Con; Đường Suối Con 2; Đường Lô 12)	C	Hoàn thiện hệ thống đường giao thông, mương thoát nước đường thuận lợi cho việc đi lại và thoát nước của khu vực dân cư, đường nội đồng vận chuyển hàng hóa, nông sản, đảm bảo đạt tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Phước Hòa	Đường Suối Hàn dài 2200m BTNN rộng 5,5m; Đường Ruộng Ngọn 2 dài 130m BTNN rộng 4,0m; Đường Bàu Kỳ Đà 1 dài 750m BTNN rộng 5,5m; Đường Ruộng Ngọn 1 dài 2000m BTNN rộng 5,0m; Đường Lô 3-4 dài 1000m BTNN rộng 5,0m; Đường Suối Con dài 500m BTNN rộng 5,0m; Đường Suối Con 2 dài 450m BTNN rộng 4,0m; Đường Lô 12 dài 2600m BTNN rộng 5,5m.	2026-2029	2030	90.176	80.546	9.630	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn ấp Lễ Trang, Kinh Nhượng xã Phước Hòa (Gồm các tuyến: Đường Vĩnh Hòa 18; Đường Vĩnh Hòa 24; Đường Vĩnh Hòa 25; Đường Vĩnh Hòa 26; Đường Vĩnh Hòa 44; Đường Vĩnh Hòa 123; Đường Vĩnh Hòa 124)	C	Hoàn thiện hệ thống đường giao thông, mương thoát nước đường thuận lợi cho việc đi lại và thoát nước của khu vực dân cư, đường nội đồng vận chuyển hàng hóa, nông sản, đảm bảo đạt tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Phước Hòa	Đường Vĩnh Hòa 18 dài 100m BTXM rộng 5,0m; Đường Vĩnh Hòa 24 dài 125m BTXM rộng 5,0m; Đường Vĩnh Hòa 25 dài 360m BTXM rộng 5,0m; Đường Vĩnh Hòa 26 dài 650m BTXM rộng 5,0m; Đường Vĩnh Hòa 44 dài 1020m BTXM rộng 5,0m; Đường Vĩnh Hòa 123 dài 620m BTXM rộng 5,0m; Đường Vĩnh Hòa 124 dài 900m BTXM rộng 5,5m.	2026-2029	2030	41.988	38.213	3.775	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn ấp Bến Trám, Sông Bé xã Phước Hoà (Gồm các tuyến: Đường Sông A1; Đường Sông A2; Đường Lò Gạch; Đường Lò Gạch 1; Đường Chợ 2; Đường Suối K2; Đường Suối K2-2; Đường Chà Là 1; Đường Chà Là 2; Đường Chà Là; Đường Dân Lập 1; Đường Cần Câu 2; Đường Lô 19B; Đường Lô 19C)	C	Hoàn thiện hệ thống đường giao thông, mương thoát nước đường thuận lợi cho việc đi lại và thoát nước của khu vực dân cư, đường nội đồng vận chuyển hàng hóa, nông sản, đảm bảo đạt tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Phước Hòa	Đường Sông A1 dài 160m BTXM 3,0m; Đường Sông A2 dài 60m BTXM 3,5m; Đường Lò Gạch dài 600m BTNN 5,5m; Đường Lò Gạch 1 dài 90m BTNN 5,0m; Đường Chợ 2 dài 900m BTXM 4,0m; Đường Suối K2 dài 650m BTNN 5,5m; Đường Suối K2-2 dài 1200m BTNN 5,0m; Đường Chà Là 1 dài 80m BTXM 4,0m; Đường Chà Là 2 dài 130m BTXM 4,0m; Đường Chà Là dài 210m BTNN 5,5m; Đường Dân Lập 1 dài 85m BTXM 3,0m; Đường Cần Câu 2 dài 70m BTXM 4,0m; Đường Lô 19B dài 650m BTNN 5,0m; Đường Lô 19C dài 560m BTNN 5,0m.	2026-2029	2030	47.984	42.539	5.445	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn ấp Bàu Cỏ xã Phước Hoà (Gồm các tuyến: Đường Rạch Ngang; Đường Bàu Cỏ 1; Đường Bàu Cỏ 1A; Đường Bàu Cỏ 2; Đường Bàu Cỏ 4; Đường Bàu Cỏ 4B; Đường Bàu Cỏ 4C; Đường Bàu Cỏ 7; Đường Bàu Cỏ 8; Đường Bàu Cỏ 9; Đường Bàu Cỏ 4 - Nhánh 1; Đường Bàu Cỏ 13)	C	Hoàn thiện hệ thống đường giao thông, mương thoát nước đường thuận lợi cho việc đi lại và thoát nước của khu vực dân cư, đường nội đồng vận chuyển hàng hóa, nông sản, đảm bảo đạt tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Phước Hòa	Đường Rạch Ngang dài 1300m BTNN rộng 5,5m; Đường Bàu Cỏ 1 dài 200m BTNN rộng 4,0m; Đường Bàu Cỏ 1A dài 280m BTNN rộng 4,0m; Đường Bàu Cỏ 2 dài 90m BTNN rộng 4,0m; Đường Bàu Cỏ 4 dài 80m BTNN rộng 4,0m; Đường Bàu Cỏ 4B dài 550m BTNN rộng 4,0m; Đường Bàu Cỏ 4C dài 260m BTNN rộng 4,0m; Đường Bàu Cỏ 7 dài 190m BTNN rộng 3,0m; Đường Bàu Cỏ 8 dài 70m BTNN rộng 3,0m; Đường Bàu Cỏ 9 dài 130m BTNN rộng 4,0m.	2026-2029	2030	31.385	27.295	4.090	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
5	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn ấp Bưng Riềng, ấp Vĩnh Tiến và ấp Tràng Sắn xã Phước Hoà (Gồm các tuyến: Đường Vĩnh Hòa 107; Đường Vĩnh Hòa 109; Đường Vĩnh Hòa 110; Đường Vĩnh Hòa 118; Đường Chùa nối dài; Đường Vĩnh Hòa 57; Đường Vĩnh Hòa 96; Đường Vĩnh Hòa 128; Đường Vĩnh Hòa 104; Đường Vĩnh Hòa 105; Đường Vĩnh Hòa 106).	C	Hoàn thiện hệ thống đường giao thông, mương thoát nước đường thuận lợi cho việc đi lại và thoát nước của khu vực dân cư, đường nội đồng vận chuyển hàng hóa, nông sản, đảm bảo đạt tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Phước Hòa	Đường Vĩnh Hòa 107 dài 1300m BTXM rộng 5,0m; Đường Vĩnh Hòa 109 dài 970m BTXM rộng 5,0m; Đường Vĩnh Hòa 110 dài 760m BTXM rộng 5,0m; Đường Vĩnh Hòa 118 dài 120m BTXM rộng 3,0m; Đường Chùa nối dài dài 375m BTXM rộng 5,0m; Đường Vĩnh Hòa 57 dài 140m BTXM rộng 2,5m; Đường Vĩnh Hòa 96 dài 150m BTXM rộng 3,0m; Đường Vĩnh Hòa 128 dài 100m BTXM rộng 3,0m; Đường Vĩnh Hòa 104 dài 300m BTXM rộng 5,0m; Đường Vĩnh Hòa 105 dài 290m BTXM rộng 5,0m; Đường Vĩnh Hòa 106 dài 325m BTXM rộng 5,0m.	2026-2029	2030	35.830	31.000	4.830	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn ấp Vĩnh An xã Phước Hoà (Gồm các tuyến: Đường Vĩnh Hòa 86; Đường Trũng Cát; Đường Vĩnh Hòa 02; Đường Vĩnh Hòa 79; Đường Vĩnh Hòa 80; Đường Vĩnh Hòa 93; Đường Vĩnh Hòa 94 nhánh 1; Đường Vĩnh Hòa 75.)	C	Hoàn thiện hệ thống đường giao thông, mương thoát nước đường thuận lợi cho việc đi lại và thoát nước của khu vực dân cư, đường nội đồng vận chuyển hàng hóa, nông sản, đảm bảo đạt tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Phước Hòa	Đường Vĩnh Hòa 86 dài 100 BTXM rộng 3,0m; Đường Trũng Cát dài 2900 BTXM rộng 5,5m; Đường Vĩnh Hòa 02 dài 140 BTXM rộng 4,0m; Đường Vĩnh Hòa 79 dài 100 BTXM rộng 3,0m; Đường Vĩnh Hòa 80 dài 120 BTXM rộng 3,0m; Đường Vĩnh Hòa 93 dài 520 BTXM rộng 4,0m; Đường Vĩnh Hòa 94 nhánh 1 dài 76 BTXM rộng 3,0m; Đường Vĩnh Hòa 75 dài 2000 BTXM rộng 5,5m.	2026-2029	2030	40.456	34.500	5.956	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn ấp Vĩnh Hòa xã Phước Hoà (Gồm các tuyến: Đường Chàng Ràng; Đường Hố Nổ nhánh 1; Đường Hang Mai nối dài; Đường Vàm Ông Sim; Đường Vịnh Cây Dâu; Đường Vườn Sao; Đường Tam Lập 14)	C	Hoàn thiện hệ thống đường giao thông, mương thoát nước đường thuận lợi cho việc đi lại và thoát nước của khu vực dân cư, đường nội đồng vận chuyển hàng hóa, nông sản, đảm bảo đạt tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Phước Hòa	Đường Chàng Ràng dài 3600m BTNN rộng 5,5m; Đường Hố Nổ nhánh 1 dài 1100m BTNN rộng 5,0m; Đường Hang Mai nối dài, dài 1900m BTNN rộng 5,5m; Đường Vàm Ông Sim dài 2340m BTNN rộng 6,0m; Đường Vịnh Cây Dâu dài 820m BTNN rộng 6,0m; Đường Vườn Sao dài 1950m BTNN rộng 5,5m; Đường Tam Lập 14 dài 360m BTNN rộng 5,5m.	2026-2029	2030	118.470	106.400	12.070	Tiêu chí 02	
8	Xây dựng mương thoát nước các tuyến đường xã đã được bê tông hóa, nhựa hóa trên địa bàn xã Phước Hòa (Gồm các tuyến: Đường Đập Tràn; Tuyến đường Xây Lắp 1; Tuyến đường Xây Lắp 2; Tuyến đường Xây Lắp; Tuyến đường Trại Rau; Tuyến đường Chà Là; Đường dốc dài; Đồng Chinh; Đồng Chinh (Từ tổ 1 đến tổ 2))	C	Đảm bảo thoát nước trong khu vực và chống ngập úng trên các tuyến đường	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Phước Hòa	Đường Đập Tràn dài 1000m; Tuyến đường Xây Lắp 1 dài 700m; Tuyến đường Xây Lắp 2 dài 1000m; Tuyến đường Xây Lắp dài 2000m; Tuyến đường Trại Rau 3000m; Tuyến đường Chà Là dài 800m; Đường dốc dài 1200m; Đồng Chinh dài 600m; Đồng Chinh (Từ tổ 1 đến tổ 2) dài 2000m), kết cấu bằng mương bê tông rộng 1,0m.	2026-2029	2030	49.200	36.900	12.300	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
9	Đầu tư đèn chiếu sáng công cộng các tuyến đường bê tông, nhựa hóa xã Phước Hòa (Gồm các tuyến: Suối Hàn 1; Bàu Kỳ Đà 2; Lò Rèn; Đập 2, Đập 3, Đập 4; Đình Cù; Chợ 1; Đá Trắng; Xây lắp (đoạn từ VP ấp đến đường Trại Rau); Suối K2.1; Vĩnh Hòa 41)	C	Hoàn thiện hệ thống đèn chiếu sáng Khu dân cư tập trung, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn	Hoàn thành Tiêu chí 2.1	Xã Phước Hòa	(Suối Hàn 1 dài 350m; Bàu Kỳ Đà 2 dài 400m; Lò Rèn dài 350m; Đập 2, Đập 3, Đập 4 dài 500m; Đình Cù dài 150m; Chợ 1 dài 360m; Đá Trắng dài 400m; Xây lắp (đoạn từ VP ấp đến đường Trại Rau) dài 400m; Suối K2.1 dài 1500m; Vĩnh Hòa 41 dài 400m)	2026-2029	2030	3.367	3.367	-	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp, cải tạo Trạm y tế xã Phước Hòa	C	Tạo điều kiện phục vụ hoạt động của Trạm y tế nhằm đảm bảo hoạt động khám chữa bệnh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương.	Hoàn thành Tiêu chí 5.3	Xã Phước Hòa	sửa chữa trụ sở chính hiện hữu diện tích khoảng 240m2(gồm các hạng mục như: sơn tường; chống thấm; mái tôn bị dột; trần la phông; gạch lát nền; sửa chữa và sơn cửa đi, cửa sổ; hàng rào; điện; nước…); và nâng cấp cải tạo 1 khối nhà hiện hữu cấp IV diện tích khoảng 400m2 lên thành nhà cấp III quy mô khoảng 2 tầng để đảm bảo nhu cầu hoạt động khám chữa bệnh cho người dân và trang bị các thiết bị, máy móc đạt chuẩn theo quy định của Bộ y tế tại Thông tư số 22/2026/TT-BYT (như: máy XQuang; máy siêu âm; máy tạo Oxy; máy xét nghiệm huyết học, sinh hóa; máy phân tích nước tiểu tự động;...)	2026-2029	2030	40.000	40.000	-	Tiêu chí 05	
11	Sửa chữa điểm y tế - Trạm y tế xã Phước Hòa	C	Tạo điều kiện phục vụ hoạt động của Trạm y tế nhằm đảm bảo hoạt động khám chữa bệnh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương.	Hoàn thành Tiêu chí 5.3	Xã Phước Hòa	Sửa chữa điểm y tế trên quy mô và phạm vị hiện hữu diện tích khoảng 150m2 (gồm các hạng mục như: sơn tường; chống thấm; mái tôn bị dột; trần la phông; gạch lát nền; sửa chữa và sơn cửa đi, cửa sổ; hàng rào; điện; nước…)	2026-2029	2030	2.000	2.000	-	Tiêu chí 05	
12	Dự án hệ thống camera AI giám sát an ninh trật tự và vệ sinh môi trường	C	Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, giám sát tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã; kịp thời phát hiện, ghi nhận và hỗ trợ xử lý các vụ việc phát sinh, các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đồng thời hỗ trợ lực lượng chức năng trong công tác quản lý địa bàn và giữ gìn cuộc sống bình yên cho Nhân dân.	Hoàn thành Tiêu chí 10.3	Xã Phước Hòa	Dự kiến đầu tư khoảng 25 vị trí gồm 153 mắt Camera AI (trong đó: Camera quan sát an ninh (Bullet) khoảng 74 mắt; Camera quan sát an ninh toàn cảnh (Speed Dome) khoảng 37 mắt; Camera giám sát phát hiện vi phạm (nhận dạng biển số xe) 37 mắt; Camera nhận dạng biển số xe - truy vết 04 mắt; Thiết bị xử lý dữ liệu biên (VMS Box;); Trung tâm điều khiển,...) nhằm phục vụ giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã	2026-2029	2030	30.926	30.926	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Phước Thành

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
51	**Ủy ban nhân dân xã Phước Thành**								**591.243**	**591.243**	**-**		
1	Nâng cấp bê tông nhựa các tuyến đường xã Phước Thành	C	09 tuyến đường đề xuất hiện là các trục phục vụ trực tiếp nhu cầu đi lại của người dân, vận chuyển nông sản, hàng hóa và kết nối khu dân cư với khu vực sản xuất. Một số đoạn mặt đường sỏi đỏ đã xuống cấp, phát sinh ổ gà, sạt lở lề đường, làm giảm khả năng khai thác và tiềm ẩn mất an toàn giao thông. Vì vậy, việc nâng cấp bằng bê tông nhựa là cần thiết, có tính cấp bách và tạo hiệu quả sử dụng ngay sau đầu tư.	Nâng cấp đồng bộ 09 tuyến đường, cải thiện chất lượng mặt đường, nâng khả năng kết nối, bảo đảm giao thông an toàn, liên tục; giảm chi phí đi lại, vận chuyển và hỗ trợ phát triển sản xuất, thương mại, dịch vụ trên địa bàn.	Xã Phước Thành	Đường Suối Nước Trong dài 3400m BTNN rộng 5,0m; Đường nhà Ngói đỏ dài 2600m BTNN rộng 5,0m; Đường Tân Phát dài 1202m BTNN rộng 5,0m; Đường Trang Nông dài 1000m BTNN rộng 5,0m; Đường Hố Đá dài 3500m BTNN rộng 5,0m; Đường kênh N8 dài 900m BTNN rộng 5,0m; Đường Suối Nước Trong nối dài dài 2400m BTNN rộng 5,0m; Đường Tân Hiệp 70 dài 1400m BTNN rộng 5,0m; Đường Quận Đội dài 1500m BTNN rộng 5,0m.	2026-2029	2030	77.981	77.981	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp bê tông xi măng các tuyến đường xã Phước Thành 2027	C	45 tuyến dự kiến đầu tư năm 2027 là các tuyến giao thông nông thôn hiện còn mặt đường sỏi đỏ/cấp phối hoặc đã xuống cấp, ảnh hưởng trực tiếp đến đi lại, vận chuyển vật tư, nông sản và tiếp cận dịch vụ của người dân. Khối lượng tuyến lớn nên cần bố trí theo lộ trình, ưu tiên các đoạn xuống cấp, có nhu cầu khai thác cao và kết nối trực tiếp khu dân cư, vùng sản xuất.	Cứng hóa 45 tuyến bằng bê tông xi măng, bảo đảm giao thông ổn định quanh năm, tăng khả năng kết nối khu dân cư - vùng sản xuất - các trục giao thông chính, từng bước khắc phục tình trạng đầu tư manh mún và nâng tỷ lệ đường đạt chuẩn theo quy hoạch.	Xã Phước Thành	Đường TH.11 dài 191m BTXM rộng 5,0m; Đường TH.26 dài 807m BTXM rộng 5,0m; Đường TH.28 dài 570m BTXM rộng 5,0m; Đường TH.29 dài 330m BTXM rộng 5,0m; Đường TH.38 dài 345m BTXM rộng 5,0m; Đường TH.40 dài 277m BTXM rộng 5,0m; Đường TH.41 dài 578m BTXM rộng 5,0m; Đường TH.44 dài 800m BTXM rộng 5,0m; Đường TH.46 dài 800m BTXM rộng 5,0m; Đường TH.48 dài 750m BTXM rộng 5,0m; Đường TH.52 dài 1500m BTXM rộng 5,0m; Đường TH.54 dài 1200m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu tròn dài 1250m BTXM rộng 5,0m; Đường Làng Phú Thọ dài 680m BTXM rộng 5,0m; Đường TH.56 dài 680m BTXM rộng 5,0m; Đường Đồi Đá dài 450m BTXM rộng 5,0m; Đường Hố Bom dài 950m BTXM rộng 5,0m; Đường TH.60 dài 355m BTXM rộng 5,0m; Đường Mó Cày dài 500m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Nước Trong dài 1600m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Nỗ dài 1100m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Đồng Trai dài 800m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Đôi dài 1200m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Cây Cám dài 400m BTXM rộng 5,0m; Đường Miễu Sa Dụp dài 500m BTXM rộng 5,0m; Đường Bố Cây Trường dài 1400m BTXM rộng 5,0m; Đường Trại Cưa dài 1800m BTXM rộng 5,0m; Đường Lò Gạch dài 650m BTXM rộng 5,0m; Đường Lò Than dài 850m BTXM rộng 5,0m; Đường Kênh N2 dài 659m BTXM rộng 5,0m; Đường Phước Sang 06 dài 890m BTXM rộng 5,0m; Đường Cầu Cây dài 200m BTXM rộng 5,0m; Đường Trại Mía dài 1100m BTXM rộng 5,0m; Đường Cầu Tre dài 300m BTXM rộng 5,0m; Đường Hiệp Phú nối dài dài 450m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Tròn 01 dài 850m BTXM rộng 5,0m; Đường Tân Hiệp 65 dài 450m BTXM rộng 5,0m; Đường Tân Hiệp 66 dài 500m BTXM rộng 5,0m; Đường Tân Hiệp 67 dài 580m BTXM rộng 5,0m; Đường Tân Hiệp 68 dài 960m BTXM rộng 5,0m; Đường Tân Hiệp 69 dài 290m BTXM rộng 5,0m; Đường Tân Hiệp 71 dài 810m BTXM rộng 5,0m; Đường Tân Hiệp 72 dài 380m BTXM rộng 5,0m; Đường Cầu Nhỏ dài 900m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Điết dài 1000m BTXM rộng 5,0m.	2026-2029	2030	130.920	130.920	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp bê tông xi măng các tuyến đường xã Phước Thành 2028	C	28 tuyến trong kế hoạch năm 2028 tiếp tục là phần hạ tầng còn thiếu sau giai đoạn đầu tư trước, nhiều tuyến chưa được cứng hóa đồng bộ hoặc chất lượng khai thác còn hạn chế. Việc đầu tư theo lộ trình giúp tránh dàn trải, kế thừa kết quả giai đoạn 2027 và tạo mạng lưới giao thông liên hoàn.	Nâng cấp 28 tuyến bằng bê tông xi măng, xử lý các đoạn còn yếu, tăng khả năng kết nối và khai thác ổn định; ưu tiên các tuyến có vai trò kết nối khu dân cư, vùng sản xuất và các tuyến đường chính.	Xã Phước Thành	Đường Suối Tre dài 300m BTXM rộng 5,0m; Đường Đồi Hải Quân dài 800m BTXM rộng 5,0m; Đường TH 54 nối dài dài 420m BTXM rộng 5,0m; Đường Tân Hiệp 01A dài 280m BTXM rộng 5,0m; Đường Thanh Niên Xung Phong dài 1700m BTXM rộng 5,0m; Đường Đồi Thanh Niên Xung Phong dài 1400m BTXM rộng 5,0m; Đường Cầu Xa dài 1300m BTXM rộng 5,0m; Đường Đập Tràn dài 300m BTXM rộng 5,0m; Đường Cầu Tre Nhánh 1 dài 900m BTXM rộng 5,0m; Đường Kinh Tế Mới dài 500m BTXM rộng 5,0m; Đường Mó Đá dài 1500m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Tranh dài 1900m BTXM rộng 5,0m; Đường Suối Đá Bàn dài 3100m BTXM rộng 5,0m; Đường Bờ Hồ dài 2500m BTXM rộng 5,0m; Đường suối con dài 1700m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Đồng Tròn dài 1700m BTXM rộng 5,0m; Đường Vàm Xà Mách dài 600m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Đồng Sơn dài 1500m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Rừng dài 2100m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Đồng Thông dài 2500m BTXM rộng 5,0m; Đường Trũng Cây Viết dài 400m BTXM rộng 5,0m; Đường Cầu Độn dài 1100m BTXM rộng 5,0m; Đường Căn Cứ 20 dài 1254m BTXM rộng 5,0m; Đường Hàng Đá Trắng dài 750m BTXM rộng 5,0m; Đường Cây Me dài 800m BTXM rộng 5,0m; Đường Suối Cây Dầu dài 300m BTXM rộng 5,0m; Đường Kênh T4 dài 1749m BTXM rộng 5,0m; Đường Trắng dài 550m BTXM rộng 5,0m.	2026-2029	2030	131.544	131.544	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
4	Nâng cấp bê tông xi măng các tuyến đường xã Phước Thành 2029	C	24 tuyến dự kiến năm 2029 là các tuyến còn lại cần tiếp tục hoàn thiện để bảo đảm tính đồng bộ của mạng lưới giao thông nông thôn. Nếu không bố trí đầu tư theo lộ trình, các điểm nghẽn về chất lượng mặt đường và khả năng kết nối sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hiệu quả của các tuyến đã được đầu tư trước đó.	Hoàn thiện 24 tuyến còn lại theo kế hoạch, tạo mạng lưới giao thông đồng bộ, liên tục; nâng khả năng kết nối và phục vụ dân sinh, sản xuất, vận chuyển hàng hóa.	Xã Phước Thành	Đường Bàu Lò Ô dài 500m BTXM rộng 5,0m; Đường HTX Tân Tiến 2 dài 350m BTXM rộng 5,0m; Đường HTX Tân Tiến 3 dài 450m BTXM rộng 5,0m; Đường Đồi 125 dài 3600m BTXM rộng 5,0m; Đường Cầu Tre Nhánh 2 dài 1900m BTXM rộng 5,0m; Đường K7 dài 2600m BTXM rộng 5,0m; Đường Nhánh Suối Sâm Bring dài 1000m BTXM rộng 5,0m; Đường Mã Vôi dài 2000m BTXM rộng 5,0m; Đường Hố Cục dài 1400m BTXM rộng 5,0m; Đường Đá Trắng dài 300m BTXM rộng 5,0m; Đường Vũng Tê Giác dài 1200m BTXM rộng 5,0m; Đường Phước Sang 03 dài 600m BTXM rộng 5,0m; Đường Rừng Tre dài 200m BTXM rộng 5,0m; Đường Phước Sang 01 dài 200m BTXM rộng 5,0m; Đường chốt Mỹ dài 981m BTXM rộng 5,0m; Đường Trại Ngỗng dài 375m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Đồng Sơn dài 2003m BTXM rộng 5,0m; Đường Cầu Sắt dài 3500m BTXM rộng 5,0m; Đường đội 6 dài 1600m BTXM rộng 5,0m; Đường Bàu Chưng Dùm dài 1200m BTXM rộng 5,0m; Đường Tân Hiệp 64 dài 2500m BTXM rộng 5,0m; Đường Tân Hiệp 73 dài 960m BTXM rộng 5,0m; Đường Tân Hiệp 74 dài 420m BTXM rộng 5,0m; Đường Tân Hiệp 75 dài 360m BTXM rộng 5,0m.	2026-2029	2030	118.838	118.838	-	Tiêu chí 02	
5	Trồng cây xanh dọc các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Thành	C	Theo hiện trạng và hồ sơ rà soát, nhiều tuyến đường đã được đầu tư giao thông nhưng cây xanh dọc tuyến chưa đồng bộ, chưa tạo được hành lang cảnh quan liên tục. Việc đầu tư cây xanh là cần thiết để vừa đáp ứng yêu cầu tỷ lệ km đường xã có cây xanh, vừa cải thiện vi khí hậu, mỹ quan, giảm bụi và nâng chất lượng không gian sống nông thôn.	Hình thành hệ thống cây xanh dọc 08 tuyến ưu tiên, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp, tăng độ che phủ, cải thiện môi trường và nâng tỷ lệ km đường có cây xanh theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.	Xã Phước Thành	Quy mô đề xuất 35 km trên 08 tuyến (Đường ĐH 506; Đường ĐH 507; Đường ĐH 508; Đường ĐH 509; Đường ĐH 511; Đường ĐH 512; Đường ĐH 519; Đường ĐH.504) đã xác định căn cứ chiều dài tuyến, điều kiện hành lang đường bộ và nhu cầu bổ sung cây xanh để đáp ứng tỷ lệ km đường xã được trồng cây theo tiêu chí. Khi lập dự án phải xác định cụ thể đoạn đủ điều kiện trồng, chủng loại cây, cự ly, số lượng, kích thước cây, giải pháp bảo vệ và chăm sóc sau trồng.	2026-2029	2030	25.000	25.000	-	Tiêu chí 02	
6	Xây dựng mới chợ Phước Thành	C	Địa bàn xã có nhu cầu giao thương hàng hóa, nông sản và dịch vụ dân sinh nhưng hạ tầng thương mại nông thôn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về điểm kinh doanh tập trung, vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và kết nối hạ tầng kỹ thuật. Đầu tư chợ Phước Thành nhằm hình thành đầu mối thương mại ổn định, khắc phục tình trạng mua bán phân tán và tạo điều kiện tiêu thụ sản phẩm địa phương.	Xây dựng chợ nông thôn có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, tổ chức không gian kinh doanh phù hợp; tạo điểm giao thương hàng hóa, nông sản, dịch vụ thiết yếu, góp phần nâng năng lực lưu thông hàng hóa và phát triển kinh tế nông thôn.	Xã Phước Thành	Trên quỹ đất chợ có diện tích 3.645,8 m² (khoảng 0,365 ha), dự kiến bố trí phạm vi xây dựng và hạ tầng chợ khoảng 3.000 m² (0,3 ha), gồm khu nhà chợ/gian kinh doanh, khu kinh doanh nông sản - thực phẩm, sân bãi - đường nội bộ, cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa và nước thải, khu thu gom rác, phòng cháy chữa cháy, nhà vệ sinh và công trình phụ trợ. Diện tích cụ thể từng hạng mục và phần diện tích đất còn lại phải được xác định bằng phương án tổng mặt bằng; không đồng nhất diện tích thửa đất 3.645,8 m² với diện tích đầu tư 3.000 m².	2026-2029	2030	22.500	22.500	-	Tiêu chí 02	
7	Cải tạo, nâng cấp và chuyển đổi công năng Nhà Văn hóa cộng đồng xã Tân Hiệp (cũ) thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã kết hợp Trung tâm học tập số.	C	Xã chưa có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đáp ứng đầy đủ yêu cầu về cơ sở vật chất và khả năng tổ chức hoạt động thường xuyên. Trong khi đó, Nhà Văn hóa cộng đồng xã Tân Hiệp (cũ) là tài sản công hiện hữu có khả năng cải tạo, chuyển đổi công năng. Phương án tận dụng công trình sẵn có giúp tiết kiệm quỹ đất, hạn chế đầu tư mới hoàn toàn và sớm hình thành thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ cộng đồng.	Cải tạo công trình hiện hữu thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có khả năng tổ chức hội họp, văn hóa, văn nghệ, tập luyện và thi đấu thể thao; đồng thời bố trí hạ tầng phục vụ học tập số phù hợp, nâng hiệu quả khai thác tài sản công và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng.	Xã Phước Thành	Cải tạo, gia cường công trình hiện hữu; nâng cấp hội trường, hệ thống âm thanh, ánh sáng; mua sắm 150 bộ bàn ghế; xây dựng mới Nhà thi đấu đa năng 30 m x 40 m, diện tích khoảng 1.200 m²; cải tạo khuôn viên, sân nền, hệ thống điện, cấp thoát nước, cây xanh và các hạng mục phụ trợ; mua sắm dụng cụ, trang thiết bị thể dục thể thao. Không đề xuất xây dựng công trình thư viện.	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 05	
8	Xây dựng mới Khu thể thao tại 03 ấp	C	Một số điểm sinh hoạt cộng đồng tại ấp chưa có đủ không gian và trang thiết bị thể thao cơ bản. Hướng dẫn chuyên ngành yêu cầu các thôn/ấp có Nhà văn hóa - Khu thể thao và điểm sinh hoạt công cộng được trang bị dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời theo mức áp dụng từng nhóm xã. Do đó, đầu tư 03 điểm là cần thiết để bổ sung thiết chế gần dân, dễ tiếp cận và sử dụng thường xuyên.	Hoàn thiện 03 điểm sinh hoạt văn hóa - thể thao cấp ấp với các hạng mục thiết yếu, tạo điều kiện người dân tập luyện thường xuyên, tổ chức hoạt động cộng đồng và nâng khả năng tiếp cận thiết chế thể thao cơ sở.	Xã Phước Thành	Tại mỗi Văn phòng ấp dự kiến đầu tư: 01 sân bóng chuyền 20 m x 10 m; 01 sân cầu lông 5 m x 10 m; 10 bộ dụng cụ luyện tập thể thao ngoài trời; cải tạo nền móng khoảng 100 m²; bàn ghế và hệ thống âm thanh; bổ sung chiếu sáng, thoát nước, hàng rào/cảnh quan và hạng mục phụ trợ cần thiết. Mức khái toán bình quân khoảng 2.000 triệu đồng/điểm.	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 05	
9	Đầu tư hạ tầng chuyển đổi số các cơ sở giáo dục	C	Các cơ sở giáo dục trên địa bàn còn thiếu phòng máy tính và hạ tầng đồng bộ để tổ chức dạy - học số, khai thác học liệu điện tử và rèn luyện kỹ năng số. Đề xuất đầu tư nhằm khắc phục khoảng trống về thiết bị dùng chung, tạo điều kiện triển khai các hoạt động giáo dục trên môi trường số và nâng hiệu quả sử dụng cơ sở trường học hiện có.	Bổ sung 06 phòng máy tính với khoảng 240 máy và hạ tầng, thiết bị phụ trợ; nâng khả năng tổ chức dạy học số, khai thác học liệu, kiểm tra đánh giá và phát triển kỹ năng số cho giáo viên, học sinh.	Xã Phước Thành	Đầu tư 06 phòng máy tính với khoảng 240 máy tính và hạ tầng, thiết bị phụ trợ phục vụ chuyển đổi số.	2026-2029	2030	6.000	6.000	-	Tiêu chí 05	
10	Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	C	Trạm Y tế xã cần được củng cố năng lực cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh và chăm sóc xã hội. Danh mục hiện có nhu cầu bổ sung cả trang thiết bị chuyên môn, thiết bị văn phòng và công cụ dụng cụ; do đó việc đầu tư/mua sắm là cần thiết nhưng phải được phân loại đúng tính chất chi để bảo đảm hiệu quả và đúng nguồn vốn.	Bổ sung có trọng tâm các trang thiết bị, công cụ và dụng cụ thực sự cần thiết, nâng năng lực khám, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh và vận hành Trạm Y tế; đồng thời bảo đảm tài sản sau mua sắm được khai thác đúng công năng, có nhân lực và điều kiện kỹ thuật để sử dụng.	Xã Phước Thành	Đề xuất mua sắm theo Bảng dự toán VTTTB y tế giai đoạn 2026–2030 do Trạm Y tế lập (chi tiết tại sheet 'Chi tiết mua sắm y tế'): I. Nhóm thiết bị y tế 47 danh mục: 01 máy X-quang kỹ thuật số cố định 630–800 mA; 01 xe cấp cứu; 03 monitor theo dõi bệnh nhân/SPO2; 03 máy điện tim kỹ thuật số; 01 máy xét nghiệm nước tiểu; 01 máy phân tích xét nghiệm ghi trong bảng là 'máy sinh hóa 5 thành phần bạch cầu' (cần chuẩn hóa tên kỹ thuật); 01 tủ lạnh vaccine chuyên dụng 400 lít; 01 máy ly tâm; 03 nồi hấp 16 lít; 03 bàn sanh; 15 giường bệnh; cùng các thiết bị khám, cấp cứu, tiêm chủng, phục hồi chức năng khác. II. Nhóm thiết bị văn phòng và thiết bị hỗ trợ 32 danh mục: 20 máy điều hòa, 10 máy tính để bàn, 11 máy tính xách tay, 10 máy in, 01 máy photocopy, 01 máy scan tài liệu, bàn ghế, tủ/kệ và các thiết bị hỗ trợ khác. III. Nhóm công cụ, dụng cụ 29 danh mục: kéo, nhíp, pen, dụng cụ khám, khay/hộp inox, dụng cụ hỗ trợ cấp cứu và thủ thuật với số lượng theo phụ lục. Số lượng, cấu hình và cơ sở chuyên môn phải được Trạm Y tế xác nhận; phân định cấu phần vốn đầu tư công và chi thường xuyên trước khi quyết định mua sắm.	2026-2029	2030	13.500	13.500	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
11	Xây dựng thí điểm mô hình Ấp thông minh	C	Xã có 08 ấp nhưng chưa có mô hình ấp thông minh được xây dựng đồng bộ. Trong bối cảnh chuyển đổi số nông thôn, cần lựa chọn 01 ấp có điều kiện phù hợp để triển khai thí điểm, tạo mô hình thực tế trước khi nhân rộng; tránh đầu tư đồng loạt khi chưa đánh giá được mức độ sẵn sàng và hiệu quả khai thác.	Xây dựng 01 mô hình ấp thông minh có hạ tầng và hoạt động số thiết yếu, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ số, nâng kỹ năng số cộng đồng và tạo mô hình có thể đánh giá, hoàn thiện, nhân rộng.	Xã Phước Thành	Thí điểm 01 mô hình ấp thông minh, phục vụ dự kiến khoảng 800 người dân, triển khai tại nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng của 01 ấp được lựa chọn. Nội dung đầu tư theo Bảng 'Kinh phí ấp thông minh': (1) Hệ thống camera giám sát an ninh gồm camera IP, đầu ghi, ổ cứng, phụ kiện; (2) Hệ thống Wi-Fi công cộng tại nhà văn hóa ấp; (3) Hệ thống âm thanh; (4) Màn hình hiển thị thông tin, tuyên truyền; (5) Máy tính, máy in đa chức năng phục vụ Tổ công nghệ số cộng đồng; (6) Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến gồm bàn ghế, thiết bị phụ trợ, bảng hướng dẫn; (7) Mã QR thông tin ấp, bảng tin điện tử, tài liệu hướng dẫn dịch vụ số; (8) Bộ lưu điện, thiết bị mạng, giải pháp bảo đảm an toàn thiết bị; (9) Tổ chức tập huấn người dân về dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và kỹ năng số; (10) Lắp đặt, cấu hình, kết nối, đi dây và nghiệm thu hệ thống. Số lượng và cấu hình chi tiết của từng thiết bị cần xác định khi khảo sát, lập hồ sơ kỹ thuật.	2026-2029	2030	160	160	-	Tiêu chí 07	
12	Cải tạo cảnh quan, phục hồi chất lượng nước mặt Suối Xà Mách	C	Suối Xà Mách là tuyến suối nội xã có chiều dài khoảng 12 km, vừa thực hiện chức năng tiêu thoát nước, tiếp nhận dòng chảy tự nhiên, vừa có vai trò đối với môi trường sinh thái và an toàn dân sinh. Qua rà soát, một số đoạn có nguy cơ bồi lắng, sạt lở bờ và suy giảm cảnh quan, nếu không xử lý kịp thời có thể làm thu hẹp dòng chảy, tăng nguy cơ xói lở trong mùa mưa và ảnh hưởng khu vực lân cận. Do nguồn lực có hạn, dự án tập trung vào đoạn xung yếu, có tính đại diện và hiệu quả trực tiếp thay vì đầu tư dàn trải toàn tuyến.	Cải tạo cảnh quan, phục hồi chất lượng nước mặt và ổn định bờ Suối Xà Mách tại đoạn ưu tiên; khơi thông dòng chảy, giảm bồi lắng, hạn chế sạt lở, bảo vệ khu vực ven suối và hình thành không gian xanh - sạch - an toàn; tạo mô hình xử lý tập trung để đánh giá hiệu quả trước khi xem xét mở rộng.	Xã Phước Thành	Dự kiến cải tạo tập trung khoảng 500 m chiều dài tuyến Suối Xà Mách. Nội dung gồm: (1) phát quang, thu gom rác, nạo vét cục bộ và khơi thông dòng chảy trong phạm vi khoảng 500 m; (2) gia cố chống sạt lở tại các đoạn bờ xung yếu, tổng chiều dài cộng dồn dự kiến khoảng 300 m (gia cố một hoặc hai bên bờ tùy hiện trạng khảo sát); (3) chỉnh trang mái bờ, trồng cây/có tạo cảnh quan và chống xói mòn; (4) bố trí biển cảnh báo, điểm thu gom rác và các hạng mục phụ trợ cần thiết. Chiều dài, vị trí và giải pháp gia cố cụ thể được xác định chính xác qua khảo sát địa hình, địa chất và hiện trạng dòng chảy.	2026-2029	2030	2.000	2.000	-	Tiêu chí 08	
13	Lắp đặt hệ thống Camera AI an ninh	C	Xã chưa có hệ thống camera AI đồng bộ trên phạm vi toàn xã, trong khi địa bàn rộng, nhiều tuyến giao thông và vị trí cần giám sát. Việc đầu tư hệ thống có khả năng phân tích, cảnh báo và quản lý tập trung là cần thiết để tăng hiệu quả giám sát, hỗ trợ lực lượng chức năng xử lý tình huống và giảm phụ thuộc vào giám sát thủ công.	Xây dựng hệ thống camera AI có quản lý tập trung tại các vị trí trọng điểm, hỗ trợ giám sát an ninh, trật tự, giao thông và cảnh báo sự việc; tạo dữ liệu phục vụ lực lượng chức năng và nâng khả năng phản ứng nhanh.	Xã Phước Thành	Lắp đặt hệ thống camera AI tại các vị trí trọng điểm liên quan khoảng 137 tuyến đường, gồm camera đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, cột/giá lắp đặt, đường truyền, nguồn điện, phần mềm quản lý, lưu trữ và hạ tầng kỹ thuật liên quan. Số lượng, vị trí từng camera phải được xác định bằng khảo sát nhu cầu, không bố trí cơ học theo số tuyến đường.	2026-2029	2030	26.800	26.800	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Thanh An

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
52	**Ủy ban nhân dân xã Thanh An**								**787.706**	**767.853**	**19.853**		
1	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Thanh An 05, 81	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh AN đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa.	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN dài 1,472 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 7m	2026-2029	2030	16.732	10.187	6.545	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Thanh An 01, 02, 03, 06, 13, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 30 và các tuyến nhánh Thanh An 04, 32	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh AN đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 1,472 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5.5m	2026-2029	2030	17.853	17.342	511	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Thanh An 35, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 79 và và các tuyến nhánh Thanh An 35, 78	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh AN đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 6,910 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5.5m	2026-2029	2030	31.929	30.737	1.192	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Thanh An 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110, 111, 112 và tuyến nhánh Thanh An 103	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh AN đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 4,847 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 4.0m	2026-2029	2030	19.428	19.178	250	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
5	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Thanh An 07, 09, 10, 16 và các tuyến nhánh Thanh An 07, 12	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh AN đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 5,330 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5.5m	2026-2029	2030	28.189	27.364	825	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp, mở rộng các tuyến Thanh An 19, 58, 59, 61, 62, 64, 65, 66, 67, 68, 100, 101, 102 và các tuyến nhánh Thanh An 16, 17, 18, 63, 103	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh AN đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 6,532 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5.5m	2026-2029	2030	30.971	30.033	938	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Thanh An 38, 39, 40, 41, 42 và các tuyến nhánh Thanh An 11, 32, 35, 42	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh AN đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 6,652 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5.5m	2026-2029	2030	36.157	33.197	2.960	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp, mở rộng các tuyến Thanh An 44, 47, 48, 51, 53, 57, 91, 93, 98 nhánh Thanh An 12, 15, 56, 94, 97	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh AN đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 5,413 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 7m	2026-2029	2030	26.057	24.820	1.237	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp, mở rộng các tuyến Thanh An 99, 103 và các tuyến nhánh Thanh An 99, 103	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh AN đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 6,940 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5m	2026-2029	2030	34.194	34.194	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
10	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Thanh An 43, 80, 82, 83, 84, 85, 87, 88, 89, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119 và các tuyến nhánh Thanh An 80, 89,121	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh AN đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 4,990 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5m	2026-2029	2030	22.219	22.119	100	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp, mở rộng các tuyến Thanh An 122, 123, 130, 132 và các tuyến nhánh Thanh An 90, 132	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh AN đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 3,250 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5.5m	2026-2029	2030	17.329	15.862	1.467	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Định Hiệp 01, 02, 28 và tuyến nhánh Định hiệp 28	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 484QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Định Hiệp đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN dài 1,285 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 7m	2026-2029	2030	10.754	9.790	964	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp, mở rộng đường Định Hiệp 25 và các tuyến nhánh 25	C	Các tuyến đường đầu tuyến là kết nối với đường ĐT.750. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 484QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Định Hiệp đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN dài 1,406 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5m	2026-2029	2030	7.459	7.459	-	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp, mở rộng đường Định Hiệp 26 và các tuyến nhánh 26, 27	C	Các tuyến đường đầu tuyến là kết nối với đường ĐT.750. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 484QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Định Hiệp đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTN dài 1,911 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5m. Gồm các tuyến: Định Hiệp 26 (911 m); nhánh Định Hiệp 26 (450 m); nhánh Định Hiệp 27 (550 m)	2026-2029	2030	9.922	9.888	34	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
15	Nâng cấp, mở rộng các tuyến Định Hiệp 04, 09, 11, 18, 20, 22, 24 và các tuyến nhánh Định Hiệp 16, 25, 44, 45, 46, 47, 48	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 484QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Định Hiệp đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 3,060 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 6m.Gồm các tuyến: Định Hiệp 04 (130 m); Định Hiệp 09 (90 m); Định Hiệp 11 (80 m); Định Hiệp 18 (340 m); Định Hiệp 20 (40 m); Định Hiệp 22 (100 m); Định Hiệp 44 (320 m); Định Hiệp 24 (110 m); nhánh Định Hiệp 16 (1.320 m); nhánh Định Hiệp 25 (80 m); nhánh Định Hiệp 44 (90 m); nhánh Định Hiệp 45 (80 m); nhánh Định Hiệp 46 (100 m); nhánh Định Hiệp 47 (50 m); nhánh Định Hiệp 48 (130 m).	2026-2029	2030	14.772	14.562	210	Tiêu chí 02	
16	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Định Hiệp 31, 32, 33, 34 và các tuyến nhánh Định Hiệp 29, 32, 33	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 484QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Định Hiệp đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 3,710 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5,5m	2026-2029	2030	16.983	16.440	543	Tiêu chí 02	
17	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Định Hiệp 29, 41, 42 và các tuyến nhánh Định Hiệp 29, 39, 42, 43	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 484QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Định Hiệp đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN dài 6,600 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5m. Gồm các tuyến: Định Hiệp 29 (1.000 m); Định Hiệp 41 (480 m); Định Hiệp 42 (180 m); nhánh Định Hiệp 29 (3.690 m); nhánh Định Hiệp 39 (430 m); nhánh Định Hiệp 42 (90 m); nhánh Định Hiệp 43 (730 m).	2026-2029	2030	32.658	32.600	58	Tiêu chí 02	
18	Nâng cấp, mở rộng các tuyến nhánh Định Hiệp 29	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 5,600 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5m	2026-2029	2030	30.599	30.540	59	Tiêu chí 02	
19	Nâng cấp, mở rộng các tuyến Định Hiệp 60, 73, 74 các tuyến nhánh Định Hiệp 54, 56, 61, 62, 65, 67, 69	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương. Theo quyết định số 484QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Định Hiệp đến năm 2030 huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cũ	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 1,890 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 6m	2026-2029	2030	10.118	10.095	23	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
20	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường An Lập 03, 09, 38, 42	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN dài 1,552 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 4.5m	2026-2029	2030	7.495	7.134	361	Tiêu chí 02	
21	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường An Lập 02 và các tuyến nhánh An Lập 01, 04	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN dài 4,500 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5m. . Gồm các tuyến: An Lập 02 (200 m); nhánh An Lập 01 (1.950 m); nhánh An Lập 04 (2.350 m).	2026-2029	2030	22.832	22.619	213	Tiêu chí 02	
22	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường An Lập 14 Tuyến nhánh An Lập 12, 16	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN dài 4,500 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5m. Gồm các tuyến: An Lập 14 (300 m); nhánh An Lập 12 (4.000 m); nhánh An Lập 16 (200 m).	2026-2029	2030	24.670	24.670	-	Tiêu chí 02	
23	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường An Lập 17, 18, 19, 22 và các tuyến nhánh An Lập 17, 19	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN dài 6,650 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5.5m. Gồm các tuyến: An Lập 17 (1.480 m); An Lập 18 (500 m); An Lập 19 (1.800 m); An Lập 22 (1.000 m); nhánh An Lập 17 (600 m); nhánh An Lập 19 (1.270 m).	2026-2029	2030	33.820	33.470	350	Tiêu chí 02	
24	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường An Lập 07, 08, 09 và các tuyến nhánh 06, 07, 09	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN dài 3,930 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5.5m. Gồm các tuyến: An Lập 07 (300 m); An Lập 08 (600 m); An Lập 09 (300 m); nhánh An Lập 06 (600 m); nhánh An Lập 07 (1.880 m); nhánh An Lập 09 (250 m).	2026-2029	2030	19.123	18.886	237	Tiêu chí 02	
25	Nâng cấp, mở rộng các tuyến nhánh An Lập 10, 11, 13 và các tuyến nhánh An Lập 12	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 3,270 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5.5m. Gồm các tuyến: An Lập 10 (500 m); An Lập 11 (500 m); An Lập 13 (270 m); nhánh An Lập 12 (2.000 m).	2026-2029	2030	16.344	16.344	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
26	Nâng cấp, mở rộng các tuyến An Lập 24 và các tuyến nhánh An Lập 20, 21, 23, 24, 25, 34	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 4,580 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 6m. Gồm các tuyến: An Lập 24 (210 m); nhánh An Lập 20 (900 m); nhánh An Lập 21 (1.000 m); nhánh An Lập 23 (100 m); nhánh An Lập 24 (350 m); nhánh An Lập 25 (200 m); nhánh An Lập 34 (1.820 m).	2026-2029	2030	22.703	22.405	298	Tiêu chí 02	
27	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Thanh Tuyền 208, 209 và các tuyến nhánh Thanh Tuyền 207	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 7,532 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 6m. Gồm các tuyến: Thanh Tuyền 208 (200 m); Thanh Tuyền 209 (2.850 m); nhánh Thanh Tuyền 207 (4.482 m).	2026-2029	2030	39.846	39.846	-	Tiêu chí 02	
28	Nâng cấp, mở rộng các tuyến Thanh Tuyền 200, 201, 205, 206 và các tuyến nhánh Thanh Tuyền 204, 209	C	Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 3,280 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5m. Gồm các tuyến: Thanh Tuyền 200 (300 m); Thanh Tuyền 201 (535 m); Thanh Tuyền 205 (50 m); Thanh Tuyền 206 (110 m); nhánh Thanh Tuyền 204 (1.110 m); nhánh Thanh Tuyền 209 (1.175 m).	2026-2029	2030	16.470	16.453	17	Tiêu chí 02	
29	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường An Lập 35, 37, 39, 40, 41, Thanh Tuyền 193 và các tuyến nhánh An Lập 15, 34, 38, 45	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN dài 6,830 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 6m. Gồm các tuyến: An Lập 35 (80 m); An Lập 37 (500 m); An Lập 39 (600 m); An Lập 40 (100 m); An Lập 41 (300 m); Thanh Tuyền 193 (160 m); nhánh An Lập 15 (3.840 m); nhánh An Lập 34 (750 m); nhánh An Lập 38 (300 m); nhánh An Lập 45 (200 m)	2026-2029	2030	31.848	31.733	115	Tiêu chí 02	
30	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thanh Tuyền 207 và các tuyến nhánh An Lập 05, 06	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 5,940 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5.5m. Gồm các tuyến: Thanh Tuyền 207 (1.200 m); nhánh An Lập 05 (200 m); nhánh An Lập 06 (4.540 m).	2026-2029	2030	30.799	30.778	21	Tiêu chí 02	
31	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thanh Tuyền 194, 195, 196, 198, 199 và các tuyến nhánh An Lập 23, Thanh Tuyền 197, 198	C	Đây là các tuyến đường liên ấp. Hiện trạng tuyến đường là đường đất, sỏi đỏ đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, mặt đường bị xói mòn, gây rất nhiều khó khăn cho việc đi lại của rất nhiều hộ dân sinh sống dọc 2 bên tuyến. Vào mùa mưa, nhiều đoạn bị đọng nước, lầy lội, ảnh hưởng đến việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân. Việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của địa phương.	Hoàn thiện hạ tầng giao thông/thoát nước theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa	Xã Thanh An	Đầu tư đường BTNN và đường BTXM dài 6,433 m mở rộng mặt đường theo hiện trạng 5.5m. Gồm các tuyến: Thanh Tuyền 194 (180 m); Thanh Tuyền 195 (200 m); Thanh Tuyền 196 (270 m); Thanh Tuyền 198 (2.500 m); Thanh Tuyền 199 (225 m); nhánh An Lập 23 (1.300 m); nhánh Thanh Tuyền 197 (834 m); nhánh Thanh Tuyền 198 (924 m)	2026-2029	2030	35.433	35.108	325	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
32	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa - Thể thao các ấp của xã Thái Mỹ (ấp Dáng Hương, Đồng Trai, Đất Đỏ, An Lập, Đường Long, Cỏ Trách, Bến Tranh, Bàu Cây Cám)	C	Nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa hiện có tại 08 ấp gồm: Dáng Hương, Đồng Trai, Đất Đỏ, An Lập, Đường Long, Cỏ Trách, Bến Tranh, Bàu Cây Cám. Các Nhà văn hóa hiện có một số hạng mục đã xuống cấp như mái, trần, tường, nền, cửa đi, cửa sổ và khu vệ sinh; xuất hiện tình trạng bong tróc sơn, thấm dột, nứt cục bộ. Hệ thống điện, cấp thoát nước và các hạng mục kỹ thuật khác bị hư hỏng, không còn đáp ứng yêu cầu sử dụng, cần được sửa chữa, cải tạo để bảo đảm điều kiện sinh hoạt, hội họp và tổ chức các hoạt động cộng đồng tại các ấp.	Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa các ấp sau sáp nhập; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, cộng đồng tại các ấp.	Xã Thanh An	Sửa chữa, cải tạo các Nhà văn hóa ấp với các hạng mục chính gồm: sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình xuống cấp; nâng cấp hệ thống điện, cấp thoát nước và các hạng mục kỹ thuật; sơn sửa, chống thấm, thay thế các hạng mục hư hỏng; đồng thời bổ sung trang thiết bị cần thiết nhằm bảo đảm điều kiện làm việc (như: bảng thông tin tuyên truyền, bàn gỗ hội nghị, bàn làm việc,tivi thông minh, thiết bị kết nối internet, máy tính, máy in, thiết bị âm thanh và các trang thiết bị cần thiết khác) phục vụ sinh hoạt cộng đồng và nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng công trình. ấp Bàu Cây Cám có diện tích đất là 429 m² và diện tích văn phòng là 74 m², văn phòng ấp Bến Tranh có diện tích đất là 2.037 m² và diện tích văn phòng là 75 m², văn phòng ấp Cỏ Trạch có diện tích đất là 1.745 m² và diện tích văn phòng là 114 m², văn phòng ấp Đất Đỏ có diện tích đất là 1.649 m² và diện tích văn phòng là 58 m², văn phòng ấp Chót Đồng (An Lập mới) có diện tích đất là 7.890 m² và diện tích văn phòng là 70 m², văn phòng ấp Đường Long có diện tích đất là 660 m² và diện tích văn phòng là 180 m², văn phòng ấp Đồng Trai-mới có diện tích đất là 517 m² và diện tích văn phòng là 209 m², văn phòng ấp Dáng Hương (Định Thọ cũ) có diện tích đất là 126 m² và diện tích văn phòng là 122 m².	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 05	
33	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Thanh An	C	Việc đầu tư dự án sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng văn hóa - thể thao của xã Thanh An, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản công; tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, thúc đẩy phong trào thể dục thể thao quần chúng, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã Thanh An trong giai đoạn mới.	Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, các phòng chức năng, công trình thể thao và trang thiết bị của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân.	Xã Thanh An	Đầu tư xây dựng, nâng cấp hội trường đa năng, các phòng chức năng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao; công trình thể dục thể thao, hạ tầng kỹ thuật, công trình phụ trợ và trang thiết bị đồng bộ theo quy định. - Diện tích khu đất: 20.000 m2. - Đầu tư xây dựng hội trường đa năng; - Sửa chữa sân bóng đá mini, dụng cụ tập luyện TDTT ngoài trời - Nâng cấp phòng chức năng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao; - Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, công trình phụ trợ và trang thiết bị đồng bộ theo quy định. - Các thông số kỹ thuật, khối lượng và giải pháp thiết kế nêu trên là sơ bộ theo hồ sơ đề xuất; được chuẩn xác trong bước khảo sát, lập, thẩm định dự án.	2026-2029	2030	22.000	22.000	-	Tiêu chí 05	
34	Cải tạo, sửa chữa trạm y tế thuộc ấp An Lập (Trạm y tế xã An Lập cũ)	C	- Hiện nay, cơ sở vật chất của điểm y tế trên địa bàn đã được đầu tư từ nhiều năm trước, nhiều hạng mục công trình đã xuống cấp, diện tích sử dụng chưa đáp ứng quy mô phục vụ sau khi sáp nhập đơn vị hành chính. Một số phòng chức năng còn thiếu hoặc chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế; hệ thống điện, cấp thoát nước, chống thấm, phòng cháy chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị y tế còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng khám, chữa bệnh và công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. - Bên cạnh đó, cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tốc độ đô thị hóa và gia tăng dân số trên địa bàn xã, nhu cầu khám, chữa bệnh, quản lý bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em và ứng phó với các tình huống dịch bệnh ngày càng tăng. Việc duy trì cơ sở vật chất hiện trạng không còn đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả điều trị cơ bản và các chương trình y tế dự phòng, các tiêu chí về Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã trong giao đoạn mới, đặc biệt là công tác chuyển đổi số ngành y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử cần được quan tâm.	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị y tế, trang thiết bị chuyển đổi số cho Trạm y tế; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.	Xã Thanh An	Diện tích đầu tư theo hiện trạng. + Đầu tư trang bị y tế còn thiếu phù hợp với chức năng các phòng chuyên môn và trang thiết bị chuyển đổi số. + Đầu tư nâng cấp, cải tạo các hạng mục còn thiếu như: - nâng cấp nhà kho kiên cố - phòng khám sơ tuyển NVQS - Phòng bác sĩ - phòng thủ thuật đơn giản - phòng khám nhi - phòng tư vấn (sức khoẻ, dinh dưỡng, DS, kế hoạch hoá GĐ, bà mẹ trẻ em,…) - phòng công tác dân số, trẻ em, bảo trợ XH - phòng sản phụ khoa,... Diện tích xây dựng: 180m2	2026-2029	2030	5.000	5.000	-	Tiêu chí 05	
35	Hệ thống CAMERA AI an ninh trật tự	C	Đầu tư hệ thống camera AI đồng bộ, bảo đảm kết nối với Trung tâm điều hành UBND xã và Trung tâm chỉ huy Công an Thành phố, phục vụ giám sát an ninh, trật tự và việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn.	Đầu tư hệ thống camera AI đồng bộ, kết nối dữ liệu tập trung phục vụ công tác giám sát, chỉ huy, điều hành bảo đảm an ninh, trật tự và giám sát việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã.	Xã Thanh An	Triển khai đầu tư hệ thống giám sát AI đồng bộ, bao gồm camera, trung tâm giám sát, máy chủ, thiết bị lưu trữ, hạ tầng truyền dẫn, phần mềm quản lý và các thiết bị liên quan; bảo đảm liên thông dữ liệu với Trung tâm điều hành UBND xã và Trung tâm chỉ huy Công an Thành phố để phục vụ công tác giám sát an ninh, trật tự và bảo vệ môi trường. Lắp đặt hệ thống camera AI với tổng số 106 camera giám sát và 06 camera giám sát góc rộng/PTZ 360 độ.	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Thường Tân

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
53	**Ủy ban nhân dân xã Thường Tân**								**547.950**	**547.950**	**-**		
1	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Hiếu Liêm 04 (đoạn km2+100 đến giáp xã Bắc Tân Uyên)	C	Tuyến đường có vai trò quan trọng cho khu vực, dọc tuyến đường Hiếu Liêm 04 có hơn 60 hộ dân đang sinh sống; cuối tuyến là vùng sản xuất nông nghiệp của người dân trong khu vực với diện tích canh thác hơn 250ha. Đồng thời, tuyến đường còn kết nối với đường Đất Cuốc 16, đi qua địa bàn xã Bắc Tân Uyên, giúp rút ngắn khoảng cách di chuyển, vận chuyển hàng hóa từ khu vực đi các đô thị khác trong thành phố.	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 2.700 m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	16.850	16.850	-	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Tân Mỹ 17	C	Tuyến đường có điểm đầu từ Vành đai 4 TP. HCM, điểm cuối kết nối với đường Đất Cuốc 16. Dọc 2 bên đường có quy hoạch 02 cụm CN Tân Mỹ 2, Tân Mỹ 3 và các khu vực ở, thương mại dịch vụ. Do đó, việc đầu tư nâng cấp, mở rộng sẽ tạo động lực phát triển cho khu vực tuyến đường đi qua. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết định 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	'- Tổng chiều dài tuyến: 2.300 m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	14.650	14.650	-	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp, mở rộng và mở mới BTN đường Hiếu Liêm 20 (từ km1+500 đến km3+005)	C	Tuyến đường có điểm đầu giáp với giai đoạn 1, đang triển khai chuẩn bị đầu tư. Việc tiếp tục đầu tư nâng cấp giai đoạn 2 (có mở mới hướng tuyến) sẽ tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh theo quy hoạch, kết nối với đường ĐT.746 với đường ĐH.441, rút ngắn khoảng cách di chuyển và tạo hệ thống giao thông đồng bộ . Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết định 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	'- Tổng chiều dài tuyến: 1,500 m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	9.500	9.500	-	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Tân Mỹ 12	C	Tuyến đường có điểm đầu từ ĐH.413, điểm cuối kết nối với đường Thường Tân 21 ra đường Vành đai 4 TP. HCM, nằm ở vị trí chiến lược để phát triển các hạ tầng thương mại, sản xuất dọc đường VĐ 4. Do đó, việc đầu tư nâng cấp, mở rộng sẽ tạo động lực phát triển cho khu vực tuyến đường đi qua. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết định 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	'- Tổng chiều dài tuyến: 4,230m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	25.500	25.500	-	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Tân Mỹ 09	C	Tuyến đường có 40 hộ dân đang sinh sống, với quy hoạch xung quang là khu ở nông thôn, việc đầu tư sẽ góp phần chỉnh trang khu ở, nâng cao chất lượng sống cho người dân khu vực. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết định 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	'- Tổng chiều dài tuyến: 690m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	4.550	4.550	-	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp BTXM Đường GTNĐ Bưng Kè 1 (từ km0+00 đến km3+700)	C	Tuyến đường có vai trò quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa, nông sản trong khu vực, là tuyến giao thông nội đồng, phục vụ cho 2 cánh đồng nông nghiệp lớn của xã với diện tích cánh thác hơn 350ha. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết định 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 3,700m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng;	2026-2029	2030	24.500	24.500	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
7	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Thường Tân 03	C	Tuyến đường có vai trò quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa, nông sản trong khu vực với diện tích canh thác hơn 250ha. Đồng thời, khu vực gần với đường Vành đai 4, tương lai gần sẽ tiếp tục chuyển dịch, thay đổi chức năng sang khu ở, phát triển thương mại theo quy hoạch. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 1,800m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	10.500	10.500	-	Tiêu chí 02	
8	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Hiếu Liêm 01	C	Tuyến đường có vai trò quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa, nông sản trong khu vực với diện tích canh thác hơn 200ha. Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng sẽ tạo động lực phát triển cho khu vực tuyến đường đi qua. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 4,200m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	27.500	27.500	-	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Hiếu Liêm 04A	C	Tuyến đường có vai trò quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa, nông sản trong khu vực với diện tích canh thác hơn 150ha. Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng sẽ tạo động lực phát triển cho khu vực tuyến đường đi qua. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 1,500m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	9.500	9.500	-	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Lạc An 07	C	Tuyến đường có 50 hộ dân đang sinh sống, với quy hoạch xung quang là khu ở nông thôn, việc đầu tư sẽ góp phần chỉnh trang khu ở, nâng cao chất lượng sống cho người dân khu vực. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 1,000m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng;	2026-2029	2030	6.800	6.800	-	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp, mở rộng BTXM Đường Thường Tân 09	C	Tuyến đường có 20 hộ dân đang sinh sống, với quy hoạch xung quang là khu ở nông thôn, việc đầu tư sẽ góp phần chỉnh trang khu ở, nâng cao chất lượng sống cho người dân khu vực. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 1000m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa;	2026-2029	2030	7.000	7.000	-	Tiêu chí 02	
12	Đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh đường Lạc An 71 và Lạc An 82	C	Tuyến đường có 40 hộ dân đang sinh sống, với quy hoạch xung quang là khu ở nông thôn, việc đầu tư sẽ góp phần chỉnh trang khu ở, nâng cao chất lượng sống cho người dân khu vực, khu vực được xác định là khu trung tâm xã, cần được chỉnh trang nâng cấp. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	Tổng chiều dài cây xanh: 3900m; - Thoát nước ngầm, vỉa hè; - Quy mô chiều dài, kích thước mương thoát nước: Chiều dài 3,900m; bề rộng mương 01mx02 bên.	2026-2029	2030	23.500	23.500	-	Tiêu chí 02	
13	Đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè cây xanh đường Thường Tân 01	C	Tuyến đường có 50 hộ dân đang sinh sống, với quy hoạch xung quang là khu ở nông thôn, việc đầu tư sẽ góp phần chỉnh trang khu ở, nâng cao chất lượng sống cho người dân khu vực. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	Tổng chiều dài cây xanh: 1900m; - Thoát nước ngầm, vỉa hè, - Quy mô chiều dài, kích thước mương thoát nước: Chiều dài 1,600m; bề rộng mương 01mx02 bên.	2026-2029	2030	9.500	9.500	-	Tiêu chí 02	
14	Đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh đường Thường Tân 25, Thường Tân 19, Thường Tân 18	C	Tuyến đường có 250 hộ dân đang sinh sống, với quy hoạch xung quang là khu ở nông thôn, việc đầu tư sẽ góp phần chỉnh trang khu ở, nâng cao chất lượng sống cho người dân khu vực. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	Tổng chiều dài cây xanh: 4800m; - Thoát nước ngầm, vỉa hè, - Quy mô chiều dài, kích thước mương thoát nước: Chiều dài 4800m; bề rộng mương 01mx02 bên.	2026-2029	2030	27.500	27.500	-	Tiêu chí 02	
15	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Lạc An 84	C	Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng sẽ tạo động lực phát triển cho khu vực tuyến đường đi qua. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 800m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng	2026-2029	2030	7.500	7.500	-	Tiêu chí 02	
16	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Lạc An 81	C	Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng sẽ tạo động lực phát triển cho khu vực tuyến đường đi qua. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 1290m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng	2026-2029	2030	9.250	9.250	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
17	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Lạc An 62	C	Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng sẽ tạo động lực phát triển cho khu vực tuyến đường đi qua. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 1220m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng	2026-2029	2030	9.200	9.200	-	Tiêu chí 02	
18	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Lạc An 78	C	Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng sẽ tạo động lực phát triển cho khu vực tuyến đường đi qua. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 1250m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng	2026-2029	2030	9.250	9.250	-	Tiêu chí 02	
19	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Hiếu Liêm 02	C	Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng sẽ tạo động lực phát triển cho khu vực tuyến đường đi qua. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 2800m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng	2026-2029	2030	15.500	15.500	-	Tiêu chí 02	
20	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Hiếu Liêm 08	C	Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng sẽ tạo động lực phát triển cho khu vực tuyến đường đi qua. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 2800m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng	2026-2029	2030	14.900	14.900	-	Tiêu chí 02	
21	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Hiếu Liêm 09	C	Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng sẽ tạo động lực phát triển cho khu vực tuyến đường đi qua. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 1680m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng	2026-2029	2030	16.500	16.500	-	Tiêu chí 02	
22	Nâng cấp, mở rộng BTN Đường Hiếu Liêm 17	C	Tuyến đường có vai trò quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa, nông sản trong khu vự với diện tích canh thác hơn 150ha. Việc đầu tư nâng cấp, mở rộng sẽ tạo động lực phát triển cho khu vực tuyến đường đi qua. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 1946m; - Bề rộng mặt đường hiện trạng trung bình 5,5m; - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng	2026-2029	2030	9.150	9.150	-	Tiêu chí 02	
23	Nâng cấp, cải tạo các tuyến ngõ, xóm, hẽm trên địa bàn ấp Mỹ Lộc, Thường Lang, Tân Tịch	C	- Nâng cấp, cải tạo tuyến ngõ, xóm, hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa. - Nâng cao chất lượng sống và môi trường sinh hoạt cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ, dịch vụ tại chỗ phát triển, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân từ đó giúp phát triển kinh tế địa phương được bền vững hơn. - Góp phần nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực dự án, giúp công tác quản lý đô thị, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự được thực hiện hiệu quả hơn. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 22500m; - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng: 3m đến 4m.	2026-2029	2030	35.000	35.000	-	Tiêu chí 02	
24	Nâng cấp, cải tạo các tuyến ngõ, xóm, hẽm trên địa bàn các ấp Lạc An 1, Lạc An 2, Lạc An 3, Lạc An 4	C	- Nâng cấp, cải tạo tuyến ngõ, xóm, hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa. - Nâng cao chất lượng sống và môi trường sinh hoạt cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ, dịch vụ tại chỗ phát triển, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân từ đó giúp phát triển kinh tế địa phương được bền vững hơn. - Góp phần nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực dự án, giúp công tác quản lý đô thị, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự được thực hiện hiệu quả hơn. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 19950m; - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng: 3m đến 4m.	2026-2029	2030	31.000	31.000	-	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
25	Nâng cấp, cải tạo các tuyến ngõ, xóm, hẽm trên địa bàn ấp Cây Dừng	C	- Nâng cấp, cải tạo tuyến ngõ, xóm, hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa. - Nâng cao chất lượng sống và môi trường sinh hoạt cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ, dịch vụ tại chỗ phát triển, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân từ đó giúp phát triển kinh tế địa phương được bền vững hơn. - Góp phần nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực dự án, giúp công tác quản lý đô thị, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự được thực hiện hiệu quả hơn. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 24500m; - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng: 3m đến 4m.	2026-2029	2030	38.000	38.000	-	Tiêu chí 02	
26	Nâng cấp, cải tạo các tuyến ngõ, xóm, hẽm trên địa bàn ấp Hiếu Liêm	C	- Nâng cấp, cải tạo tuyến ngõ, xóm, hẻm để đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho nhu cầu đi lại. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quá trình đô thị hóa. - Nâng cao chất lượng sống và môi trường sinh hoạt cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ, dịch vụ tại chỗ phát triển, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân từ đó giúp phát triển kinh tế địa phương được bền vững hơn. - Góp phần nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực dự án, giúp công tác quản lý đô thị, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự được thực hiện hiệu quả hơn. Đảm bảo đạt tiêu chí 2.1 Theo Quyết đinh 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu vực	Xã Thường Tân	- Tổng chiều dài tuyến: 22500m - Nâng cấp mặt đường bê tông xi măng: 3m đến 4m.	2026-2029	2030	35.000	35.000	-	Tiêu chí 02	
27	Đầu tư hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai. Đầu tư các trang thiết bị cho công tác phòng chống, thiên tai	C	Xã Thường Tân có diện tích tự nhiên hơn 120,7km2, tiếp giáp 2 con sông lớn là sông Bé và sông Đồng Nai với chiều dài tiếp giáp hơn 40km đường sông. - Đồng thời, địa bàn cũng thuộc khu vực hạ du của đập thủy điện Trị An và nhiều tuyến kênh mương, suối trên địa bàn. Do đó, đầu tư hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai, đầu tư các trang thiết bị cho công tác phòng chống, thiên tai nhằm chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và dự báo, cảnh báo khi có thiên tai xảy ra; đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn	Chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và dự báo, cảnh báo khi có thiên tai xảy ra; đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn	Xã Thường Tân	Lắp đặt 01 hệ thống (03 điểm) quan trắc theo dõi mưa, lượng nước tự động, diễn biến ô nhiễm môi trường tại khu vực sông Đồng Nai . Đầu tư hệ thống thu nhận, truyền tài và xử lý dữ liệu. Tích hợp vào hệ thống truyền thanh thông minh để truyền tải thông tin cần thiết.	2026-2029	2030	900	900	-	Tiêu chí 02	
28	Đầu tư các trang thiết bị cần thiết của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã	C	Các trang thiết bị thể thao, âm thanh, ánh sáng… được đầu tư từ khoảng những năm 2015 đến nay, hiện đã xuống cấp và hư hỏng không đảm bảo vụ vui chơi giải trí thể dục thể thao cho nhân dân trên địa bàn xã.	Đầu tư đầy đủ các trang thiết bị cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã; nhu cầu vui chơi, giải trí, phụ vực các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ cho người dân trên địa bàn	Xã Thường Tân	Mua sắm và lắp đặt các thiết bị thể thao trong như: sân cầu long, sân bóng chuyền, các môn võ thuật,… Mua sắm và lắp đặt các thiết bị âm thanh, ánh sáng hệ thống âm thanh lưu động ngoài trời phục vụ các chương trình văn hóa, văn nghệ, các sự kiến chính trị quan trọng của xã.	2026-2029	2030	8.000	8.000	-	Tiêu chí 05	
29	Xây dựng, nâng cấp nhà văn hóa, khu thể thao các ấp; xây dựng mô hình ấp thông minh	C	Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng: Trên địa bàn có 9/9 ấp trên địa bàn có văn phòng ấp nhưng chưa đạt chuẩn và chưa có khu thể thao; chỏ có trang thiết bị phục vụ mô hình ấp thông minh	Xây dựng không gian sinh hoạt công cộng cho cộng đồng dân cư ở ấp, lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em. Kết hợp trang bị thiết bị thông minh đáp ứng mô hình ấp thông minh	Xã Thường Tân	Xây dựng, nâng cấp mở rộng 09 nhà văn hóa đảm bảo đạt chuẩn diện tích 300m2; xây dựng các khu thể thao ngoài trời; Mua sắm, lắp đặt các trang thiết bị chuyển đổi số phục vụ mô hình ấp thông minh	2026-2029	2030	58.000	58.000	-	Tiêu chí 05	
30	Đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh xã Thường Tân	C	Toàn xã hiện có 107 cụm loa truyền thanh, tuy nhiên chỉ còn khoảng 60 cụm hoạt động ổn định; gần một nửa số cụm loa đã xuống cấp hoặc hư hỏng. Nhiều thiết bị thường xuyên gặp sự cố, chất lượng âm thanh giảm, tín hiệu không ổn định, phạm vi phủ sóng bị thu hẹp, đặc biệt tại các khu vực xa trung tâm. Địa phương đã nhiều lần sửa chữa, thay thế cục bộ nhưng hiệu quả không bền vững do thiết bị đã hết niên hạn sử dụng, linh kiện thay thế khan hiếm và chi phí bảo trì ngày càng tăng	đáp ứng nhu cầu quản lý, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến nhân dân trên địa bàn bằng phương tiện hiện đại, chính thống	Xã Thường Tân	Mua sắm và lắp đặt 110 bộ phát thanh thông minh (loa, trụ , sim 5g, thiết bị thu phát sóng, hệ thống quản lý,....); Thuê phần mềm quản lý vận hành phần mềm truyền thông thông minh	2026-2029	2030	5.750	5.750	-	Tiêu chí 05	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
31	Nâng cấp Trạm Y tế và các điểm Y tế trên địa bàn	C	Trạm Y tế xã Thường Tân chưa có không gian đa năng, khu vực tiêm chủng không có khu vực riêng phải bố trí lồng ghép với khu hành chính (phòng hội trường), chưa có khu vực riêng cho các bệnh truyền nhiễm. Điểm Y tế 2 đã xây dựng từ năm 2005, hoàn thành vào năm 2007, hiện nay đã xuống cấp trầm trọng. Theo kết luận của cơ quan chuyên môn thì tỷ lệ sử dụng còn lại là khoảng 35%, không đảm bảo điều kiện khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.	Nâng cấp các trang thiết bị, các phòng chức năng phục vụ khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn	Xã Thường Tân	- Cải tạo các phòng chức năng đảm bảo quy trình 1 chiều trong khám chữa bệnh, tiêm chủng và đảm bảo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, xây dựng bổ sung khu vực cho bệnh truyền nhiễm, bổ sung trang thiết bị như máy X quang, máy tổng phân tích máu, nước tiểu, siêu âm…: Diện tích xây dựng mới khu vực truyền nhiễm điểm Y tế chính: 20m² - Sửa chữa, nâng cấp Điểm y tế 2 khu vực Hiếu Liêm (thay mái, sơn tường, lót gạch, la phong,...): Diện tích thay mái tôn: 255m², lót gạch: 255m², la phong 255m², sơn tường 40.000m²	2026-2029	2030	12.700	12.700	-	Tiêu chí 05	
32	Đầu tư hệ thống camera giám sát ứng dụng công nghệ AI, hỗ trợ giám sát an ninh trật tự, vệ sinh môi trường	C	Trong điều kiện địa bàn rộng, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự ngày càng cao, việc tiếp tục thuê lắp đặt, mở rộng hệ thống camera AI có chức năng nhận diện biển số tại các vị trí trọng điểm là cần thiết nhằm tăng cường khả năng giám sát, hỗ trợ lực lượng chức năng trong công tác quản lý địa bàn, phòng ngừa, phát hiện, tra cứu, xác minh và xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự	hỗ trợ giám sát an ninh trật tự, vệ sinh môi trường góp phần quan trọng cho công tác quản lý, đáp ứng ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ AI phục vụ công tác quản lý, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn	Xã Thường Tân	Dự kiến lắp đặt 90 hệ thộng quan sát thông minh; các thiết bị truyền tải, xử lý dữ liệu,.... Thuê phần mềm quản lý, sử dụng	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 10	

DANH MỤC DỰ ÁN
CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân xã Trừ Văn Thố

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
54	**Ủy ban nhân dân xã Trừ Văn Thố**								**364.019**	**341.100**	**22.919**		
1	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Lai Uyên - 04 (Điểm đầu Trại gà Ông Đạm đến điểm cuối giáp đường BTNN Lai Uyên - 19) dài 700m	C	Tuyến đường là khu đông dân cư sinh sống, hiện trạng đường đất, đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 5m, dài 700m, có 28 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, hệ thống chiếu sáng bóng led, chiều dài 700m	2026-2029	2030	14.154	13.500	654	Tiêu chí 02	
2	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến Cây Trường II - 52 (Điểm đầu từ ĐH.614 đến điểm cuối trại heo), dài 2.800m	C	Tuyến đường là khu đông dân cư sinh sống, hiện trạng đường đất, đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 5m, dài 2.800m, có 112 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, hệ thống chiếu sáng bóng led, chiều dài 2.800m	2026-2029	2030	27.618	25.000	2.618	Tiêu chí 02	
3	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Trừ Văn Thố - 126 (Điểm đầu giáp đất ông Hoàng Chiến Thắng đến điểm cuối giáp đường HCM) dài 2.350m	C	Tuyến đường là khu đông dân cư sinh sống, hiện trạng đường đất, đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 4m, dài 2.350m, có 94 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, hệ thống chiếu sáng bóng led, chiều dài 2.350m	2026-2029	2030	22.325	19.500	2.825	Tiêu chí 02	
4	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Trừ Văn Thố 129 (Điểm đầu từ nhà Ông Hai Thành đến đường rày) dài 600m	C	Tuyến đường là khu đông dân cư sinh sống, hiện trạng đường đất, đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 4m, dài 600m, có 24 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, hệ thống chiếu sáng bóng led, chiều dài 600m	2026-2029	2030	11.721	11.000	721	Tiêu chí 02	
5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Cựu chiến binh (Điểm đầu giáp TVT 71 đến đường HCM) dài 550m	C	Tuyến đường là khu đông dân cư sinh sống, hiện trạng đường đất, đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 4m, dài 550m, có 22 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, hệ thống chiếu sáng bóng led, chiều dài 500m	2026-2029	2030	8.661	8.000	661	Tiêu chí 02	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 72 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp đường BTNN TVT - 71 đến điểm cuối giáp đường HCM) dài 300m	C	Hiện trạng đường sỏi đỏ, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 5m, dài 300m, có 12 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, chiều dài 300m	2026-2029	2030	2.286	2.000	286	Tiêu chí 02	
7	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 74 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp đường BTNN TVT - 71 đến điểm cuối giáp đường HCM) dài 300m	C	Hiện trạng đường sỏi đỏ, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 5m, dài 300m, có 12 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, chiều dài 300m	2026-2029	2030	2.286	2.000	286	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 75 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp đường BTNN TVT - 71 đến điểm cuối giáp đất bà Trần Thị Đề) dài 300m	C	Hiện trạng đường sỏi đỏ, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 5m, dài 300m, có 12 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, chiều dài 300m	2026-2029	2030	2.286	2.000	286	Tiêu chí 02	
9	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 82 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp tổ 12, ấp Bàu Hai đến điểm cuối giáp đường liên ấp 1-4) dài 2.050m	C	Hiện trạng đường đất, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 5m, dài 2.050m, có 82 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, hệ thống chiếu sáng bóng led, chiều dài 2.050m	2026-2029	2030	11.317	9.400	1.917	Tiêu chí 02	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 92 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp đất Ông Nguyễn Trung Tuyến đến điểm cuối giáp đất ông Nguyễn Văn Đấu) dài 300m	C	Hiện trạng đường sỏi đỏ, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước,mặt đường 5m, dài 300m, có 12 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, chiều dài 300m	2026-2029	2030	2.286	2.000	286	Tiêu chí 02	
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 94 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp đất Ông Trần Văn Lợi đến điểm cuối giáp đất bà Ngọ Thị Viện) dài 300m	C	Hiện trạng đường sỏi đỏ, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 5m, dài 300m, có 12 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, chiều dài 300m	2026-2029	2030	2.282	2.000	282	Tiêu chí 02	
12	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 100 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp đất bà Đỗ Thị Hạnh đến điểm cuối giáp đất ông Nguyễn Văn Bằng) dài 300m	C	Hiện trạng đường sỏi đỏ, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 5m, dài 300m, có 12 hộ hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, chiều dài 300m	2026-2029	2030	2.280	2.000	280	Tiêu chí 02	
13	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 102 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp đất Lê Văn Kha đến điểm cuối giáp đất ông Phương Ngân) dài 300m	C	Hiện trạng đường sỏi đỏ, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước,mặt đường 5m, dài 300m, có 12 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, chiều dài 300m	2026-2029	2030	2.280	2.000	280	Tiêu chí 02	
14	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 103 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp đất Nguyễn Văn Thơ đến điểm cuối giáp đất ông Đặng Thanh Tuấn) dài 300m	C	Hiện trạng đường sỏi đỏ, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước,mặt đường 5m, dài 300m, có 12 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, chiều dài 300m	2026-2029	2030	2.280	2.000	280	Tiêu chí 02	
15	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 104 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp đất Đỗ Thị Luân đến điểm cuối giáp đất ông Đặng Thanh Tuấn) dài 300m	C	Hiện trạng đường sỏi đỏ, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước,mặt đường 5m, dài 300m, có 12 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, chiều dài 300m	2026-2029	2030	2.280	2.000	280	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
16	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 111 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp Đường BTNN TVT 71 đến điểm cuối giáp đường Cựu chiến binh) dài 800m	C	Hiện trạng đường sỏi đỏ, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 5m, dài 800m, có 32 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, chiều dài 800m	2026-2029	2030	4.548	3.800	748	Tiêu chí 02	
17	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 117 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp đường Cựu Chiến Binh đến điểm cuối giáp đường TVT - 123) dài 250m	C	Hiện trạng đường đất, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước,mặt đường 5m, dài 250m, có 10 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, chiều dài 250m	2026-2029	2030	1.733	1.500	233	Tiêu chí 02	
18	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 118 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp Lê Văn Tiến đến điểm cuối giáp Nguyễn Văn Trương) dài 250m	C	Hiện trạng đường sỏi đỏ, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 5m,dài 250m, có 10 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, chiều dài 250m	2026-2029	2030	2.034	1.800	234	Tiêu chí 02	
19	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 119 (ấp Bàu Hai) (Điểm đầu giáp Đường rày) dài 950m	C	Hiện trạng đường đất, là tuyến đường huyết mạch của ấp, người dân sinh sống tập trung dọc tuyến nhiều, hiện đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 5m, dài 950m, có 38 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, chiều dài 950m	2026-2029	2030	8.388	7.500	888	Tiêu chí 02	
20	Đầu tư tuyến đường ĐH614 đến cầu tổ 6 ấp Cây Trường, dài 1.100m	C	Đường đất, hiện trạng tuyến đường lầy lội vào mùa mưa, có một số đoạn mất hiện trạng, chưa có chiếu sáng, mặt đường 4m, dài 1.100m, có 44 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương đất 0,5m x 2 bên, hệ thống chiếu sáng bóng led, chiều dài 1.100 m	2026-2029	2030	24.928	23.900	1.028	Tiêu chí 02	
21	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Lai Uyên - 06 (điểm đầu từ thửa 959, tờ BĐ 04 đến điểm cuối thửa 43, tờ BĐ 05) Chiều dài 1.200m	C	Tuyến đường là khu đông dân cư sinh sống, hiện trạng đường đất, đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 4m, dài 1,200m, có 48 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, dài 1.200m	2026-2029	2030	8.422	7.000	1.422	Tiêu chí 02	
22	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Lai Uyên - 07 (điểm đầu từ thửa 185, tờ BĐ 04 đến điểm cuối thửa 280, tờ BĐ 04) Chiều dài 1.200m	C	Tuyến đường là khu đông dân cư sinh sống, hiện trạng đường đất, đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 4m, dài 1,200m, có 48 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, dài 1.200m	2026-2029	2030	8.442	7.000	1.442	Tiêu chí 02	
23	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Lai Uyên - 11 (điểm đầu từ Ông Nghiêm đến điểm cuối gara Tường Vy) Chiều dài 600m	C	Tuyến đường là khu đông dân cư sinh sống, hiện trạng đường đất, đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, thoát nước, mặt đường 4m, dài 600m, có 24 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương bê tông đậy đan 1m x 2, dài 600m	2026-2029	2030	6.222	5.500	722	Tiêu chí 02	

STT	Tên dự án	Nhóm dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm	Dự kiến quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Dự kiến tổng mức đầu tư			Phục vụ tiêu chí	Ghi chú
							Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án	Quyết toán	Tổng cộng	Vốn NSTP	Vốn khác		
24	Mở rộng tuyến đường xã Trừ Văn Thố 71, ấp Bàu Hai, dài 1.800m	C	Tuyến đường hẹp, phương tiện qua lại nhiều, thường xuyên ùn tắc giao thông giờ cao điểm, là tuyến đường huyết mạch của ấp, mặt đường 5m, dài 1.800m, có 72 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 7m, lề 1m x 2 bên, dài 1.800m	2026-2029	2030	13.623	11.700	1.923	Tiêu chí 02	
25	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Trừ Văn Thố 143 (đường tây QL13, đầu tuyến giáp ĐT750, cuối tuyến giáp đất dân), dài 2.500m	C	Đường đất, đã xuống cấp gây khó khăn cho nhu cầu đi lại của người dân, chưa có chiếu sáng, mặt đường 5m, dài 2.500m, có 100 hộ dân dọc 2 bên tuyến đường, chưa có hệ thống thoát nước, chưa có hệ thống chiếu sáng. Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân xã	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mặt đường BTNN 5,5m, lề 0,5m x 2 bên, hệ thống thoát nước mương đất 0,5m x 2 bên, hệ thống chiếu sáng bóng led, chiều dài 2.500m	2026-2029	2030	29.837	27.500	2.337	Tiêu chí 02	
26	Nâng cấp mở rộng Cầu dân sinh tổ 6 ấp Ông Thanh, nhịp 12m, rộng 7m	C	Cầu dân sinh có bề rộng 1m chỉ sử dụng cho xe máy lưu thông, hiện trạng đã xuống cấp, phương tiện qua lại khó khăn	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Xây dựng cầu kết cấu BTCT, nhịp 12m, bề rộng 7m	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
27	Nâng cấp mở rộng Cầu dân sinh tổ 3 ấp Ông Thanh, nhịp 12m, rộng 7m	C	Cầu dân sinh có bề rộng 1m chỉ sử dụng cho xe máy lưu thông, hiện trạng đã xuống cấp, phương tiện qua lại khó khăn	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Xây dựng cầu kết cấu BTCT, nhịp 12m, bề rộng 7m	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
28	Nâng cấp mở rộng Cầu dân sinh tổ 1 ấp Ông Thanh, nhịp 12m, rộng 7m	C	Cầu dân sinh có bề rộng 1m chỉ sử dụng cho xe máy lưu thông, hiện trạng đã xuống cấp, phương tiện qua lại khó khăn	Hoàn thiện hạ tầng giao thông theo hướng an toàn, đồng bộ và bền vững; phục vụ đi lại, sản xuất, vận chuyển hàng hóa; Đáp ứng theo yêu cầu cứng hóa, đạt chuẩn quy hoạch được phê duyệt theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Xây dựng cầu kết cấu BTCT, nhịp 12m, bề rộng 7m; đường kết nối hai đầu cầu; gia cố thượng lưu và hạ lưu suối	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 02	
29	Đầu tư mới hệ thống mương thoát nước dọc các tuyến đường khu dân cư ấp Bàu Hai, xã Trừ Văn Thố (Ấp Bàu Hai)	C	Hiện trạng là mương đất, bị bồi lắng, gây khó khăn cho việc thoát nước vào mùa mưa gây ngập úngcho khu vực	Đáp ứng các nội dung về thủy lợi theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Xây dựng mương bê tông đậy dan dài 7.000m, rộng 1,2m	2026-2029	2030	30.000	30.000	-	Tiêu chí 02	
30	Xử lý bồi lắng, chống ngập úng, gia cố bờ suối Ông Chài, Ông Thành xã Trừ Văn Thố	C	Các bờ suối bị sạt lở, bị bồi lắng gây ngập úng cho các hộ dân dọc suối	Đáp ứng các nội dung về thủy lợi theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Gia cố, xây dựng bờ suối tại một số đoạn, xử lý bồi lắng suối, khai thông dòng chảy, Chiều dài 15,6km; Bđáy=2-5m	2026-2029	2030	31.500	31.500	-	Tiêu chí 02	
31	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Cây Trường	C	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Cây Trường hiện là nơi tổ chức các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng và tuyên truyền các chủ trương, chính sách đến Nhân dân trên địa bàn ấp. Tuy nhiên, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin hiện nay còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu để tổ chức vận hành theo mô hình thôn/ấp thông minh	Đáp ứng tiêu chuẩn Không gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cộng đồng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Nhà văn hóa số - Khu thể thao, diện tích sàn 379,79m2: Nâng cấp Nhà văn hóa; hội trường đa năng; phòng đào tạo kỹ năng số; phòng Tổ công nghệ số cộng đồng; màn hình LED; thiết bị hội nghị trực tuyến; không gian trải nghiệm công nghệ	2026-2029	2030	7.000	7.000	-	Tiêu chí 05	
32	Đầu tư hạ tầng số phục vụ xây dựng mô hình ấp thông minh	C	Đầu tư hạ tầng số là nền tảng cốt lõi để xây dựng mô hình "ấp thông minh" trong tiến trình phát triển nông thôn mới giai đoạn 2026–2030	Đầu tư hạ tầng số là nền tảng cốt lõi để xây dựng mô hình "ấp thông minh" theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Mạng LAN, Wi-Fi 6/6E, cáp quang nội bộ Nhà văn hóa, tủ mạng, UPS, hệ thống điện nhẹ, thiết bị mạng, kết nối Internet tốc độ cao; Xây dựng không gian số; kiosk dịch vụ công; máy tính, máy tính bảng; máy quét, máy in; đầu đọc CCCD; thiết bị ký số; POS; màn hình hướng dẫn; bàn hỗ trợ người dân; hệ thống quản lý điểm truy cập	2026-2029	2030	11.000	11.000	-	Tiêu chí 07	
33	Đầu tư hệ thống camera giám sát ứng dụng công nghệ AI, hỗ trợ giám sát an ninh trật tự, vệ sinh môi trường	C	Đầu tư lắp đặt hệ thống camera AI giám sát an ninh (nhận diện biển số) trên địa bàn xã Trừ Văn Thố nhằm hỗ trợ trong việc đấu tranh, khám phá các vụ việc vi phạm pháp luật, nâng cao ý thức của người dân trên địa bàn xã. Góp phần đạt tiêu chí nông thôn mới 10.3: Có hệ thống Camera AI giám sát an ninh trên địa bàn xã	Ứng dụng công nghệ AI, hỗ trợ giám sát an ninh trật tự, vệ sinh môi trường theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026)	Xã Trừ Văn Thố	Phần mềm và bản quyền AI; Lắp đặt 30 camera an ninh ứng dụng công nghệ số (AI, (Bullet / Speed Dome / Nhận dạng biển số) tại 10 vị trí; Trung tâm giám sát an ninh (IOC cấp xã)	2026-2029	2030	15.000	15.000	-	Tiêu chí 10	